

Vũ Ngọc Đĩnh

TẬP II



Ứng vận
thần vũ
Lê Đại Hành Hoàng Đế
PHÁ TỔNG



VĂN HÓA

NXB VĂN HÓA THÔNG TIN

VŨ NGỌC ĐỈNH

ỨNG VẬN THẦN VŨ

LÊ ĐẠI HÀNH HOÀNG ĐẾ PHÁ TỔNG

2

Tiểu thuyết lịch sử



VĂN HÓA

Nhà Xuất Bản Văn Hóa Thông Tin

Sĩ sư Tế sử Lưu Cơ ra khỏi doanh của lão tướng Đồng Thừa Trọng là gặp đường lên Bắc, tới gặp thần y Trịnh Xuân Thu ở Nam Thần Dược Phòng, ông bảo:

– Hoàng đế xếp đặt mọi việc, sai tôi đi gặp họ Hoàng ở Yên Bắc nói cho biết việc Hoàng đế sai làm, rồi đến gặp lão tướng họ Đồng, sau cùng tới gặp ông. Hoàng đế dặn: “... để cho Hầu Nhân Bảo hoàn toàn tin theo những gì họ Hoàng nói, thần y hãy tìm cách nào để khiến cho người tình của ông ta là nàng Chu Bội Ngọc đến tận quân doanh của ông ta ...”, rồi ghé tai Trịnh Xuân Thu, Sĩ sư thì thầm: vậy ông cứ thế... cứ thế... mà làm là có thể được!

Trịnh Xuân Thu nghe lệnh, nhưng băn khoăn bảo:

– Nếu gặp được cô ta, thì tôi có thể nói được, nhưng làm cách nào để gặp được thì mới thật là khó!

Hai người còn chưa biết xoay xở thế nào để gặp được Chu Bội Ngọc, thì ngoài phòng mạch trình vào: Chu phu nhân trong mình không khỏe đến xin thầy án mạch!

Hai người nghe trình thì nhìn nhau cảm động, có trời cao hỗ trợ cho Hoàng đế chăng?

Nguyên, đại quân của nguyên soái Tri phủ Hầu Nhân Bảo đi được ít ngày rồi, Chu Bội Ngọc tự nhiên đứng ngồi không yên, cô cứ thấy bồn bồn nóng lòng không tài nào làm cho yên lòng, lại cảm thấy như thờ không được, nguyên khí tắc nghẽn khiến cho máu huyết đình trệ, liền quyết định gọi gia nhân đưa đến Nam Thần Dược Phòng để nhờ thầy án bệnh xem sao.

Lão thần y Trịnh Xuân Thu lặng lẽ án mạch cho Chu Bội Ngọc, rồi nghiêm trọng bảo:

- Phu nhân đang có việc không an lòng, khiến kinh mạch hỗn loạn, nhất là kinh Thủy ngập ngừng muốn bế tắc khiến cho Hóa mạng xung cường, xét về mặt y học thì chỉ một thang thuốc thôi là cũng đủ giữ yên các kinh mạch, hoàn khí vượng thần. Nhưng cũng từ sự thể ấy, người thầy thuốc có tâm thì không thể không hỏi: nguyên nhân vì đâu phát sinh tâm bệnh như vậy? Đây là việc phải hỏi thân chủ, hay là phải nhờ đến Quì Cốc từ mới xong!

Chu Bội Ngọc nghe thầy nói, thì tươi nét mặt, đáp:

- Thưa thầy, quả thật tôi có tâm sự! Tự nhiên thấy trong lòng hồi hộp quá, đứng ngồi không yên, ruột nóng như có lửa đốt...

Trịnh Xuân Thu ngắt lời cô:

- Lão xin được ngắt lời phu nhân, có khi nào vì việc ngài Tri phủ cầm quân đi xa, mà khiến phu nhân hồi hộp trong lòng sinh ra động trệ kinh mạch chẳng?

Quả đúng tâm bệnh của cô, nên cô đáp:

- Thưa thầy có thể thật! Không hiểu tại sao tự nhiên tôi thấy hồi hộp lo lắng lắm, có khi vì việc người ở xa chẳng?

Trịnh Xuân Thu gật đầu:

- Nhân bệnh phát sinh có nhiều nguyên do trong trời đất, trong đó tâm bệnh là một! Y học không chỉ xét bệnh qua thời khí hoàn cảnh tạo bệnh, mà còn xét bệnh theo huyền bí cách cảm nữa, cho nên người đời mới thấy những tâm bệnh gọi là bệnh "tương tư", sự rung cảm đồng điệu khiến cho người ở xa ngàn dặm cũng có thể thấy được việc ở nhà. Về y học, tôi xét định được không sai, nhưng về huyền bí của trời đất thì tôi chịu!

Chu Bội Ngọc nghe giảng, một đằng thấy an lòng, một đằng càng thấy nóng ruột băn khoăn nhiều hơn nữa về Hắc Nhân Bảo, cô khẩn khoản:

- Thầy giúp tôi, ơn này không dám quên, xin được nghe chỉ dạy!

Trịnh Xuân Thu cảm thấy ray rứt ở trong lòng, nghĩ đến đại cuộc cứu nước của Hoàng đế thì nhẹ thở dài rồi bảo:

- Tôi không thể biết được những việc bói toán huyền bí trong trời đất, nhưng may cho phu nhân là vừa rồi có bậc thần toán là chỗ quen biết thâm giao với tôi từ mấy chục năm rồi, ông này vừa mới từ Vạn Lý Trường Thành ghé thăm thì phu nhân tới thành ra chưa nói được với nhau điều gì chỉ tạm lánh vào trong. Vậy nếu phu nhân cho phép, thì để tôi mời ông ta ra xem cho phu nhân một quẻ!

Phu nhân Chu Bội Ngọc mừng quá, cô hấp tấp bảo:

- Quả thật có Trời giúp cho người lành! Xin thầy mời ngài ấy ra đây!

Trịnh Xuân Thu cho mời Sĩ sư Lưu Cơ. Ở nhà trong, Lưu Cơ đã nghe thấy hết mọi chuyện, ông cũng nén một tiếng thở dài, rồi theo gia nhân ra bên ngoài .

Lưu Cơ mấy lần thấy Chu Bội Ngọc, còn đây là lần đầu tiên ông đối diện với mỹ nhân gần đến thế này, quan sát dung nhan ấy ông thấy quá thật cô xứng đáng để người đời trọng vọng, ông chẳng phải là tay thần toán diện tướng, cho nên không thể tìm thấy ở cô có điểm “phá tướng” nào khiến một mỹ nhân tuyệt vời đến thế này lại lạc vào chốn dọ đầy!

Tiên sinh Trịnh trọng trước mỹ nhân đang tỏ vẻ hết sức cầu mong giúp đỡ chỉ bảo, ông đành nói:

- Phu nhân tướng tinh là Tiên Hạc, chỉ vì trong buổi hội Dao Trì của Tây Vương Mẫu tấu sai một tiếng nhạc cho nên bị dọa xuống trần gian, mạng là mạng Kim, gặp ngày thuần Duệ, tiễn người thân đi xa vào nơi nguy hiểm, tôi không biết người thân ấy là ai, nguy hiểm là nơi nguy hiểm gì, cặp mắt “Du Long” theo Sử Quảng hải nói trong Tướng pháp Tinh hoa: là tướng đại quý, đông anh em, nhưng khắc phu!

Chu Bội Ngọc tái mặt, quả thật cô đông anh em, hành nghề kỹ nữ thì chẳng ai là chồng riêng của mình, như thế cũng có khác gì “khắc phu”! Bây giờ là người tình nhiều hẹn ước với tri phủ Hầu Nhân Bảo, thế thì liệu ngài tri phủ cầm quân nơi xa ắt nhiều nguy hiểm, thì cái tướng “khắc phu” này sẽ thế nào? Chu Bội Ngọc nói gần như khóc:

- Lạy thầy, xin thầy chỉ rõ hộ xem lành dữ thế nào? Tháo nào tôi cứ thấy lòng dạ bồn chồn đứng ngồi không yên!

Sĩ sư kín đáo nén tiếng thở dài, chậm rãi nói:

- Kim Tinh (tai trái) khí chiếu Thiên Thương, dựa sức Địa Khố, nhờ Sơn Căn có khí thể hỗ trợ nên rất tốt; đến Mộc Tinh hợp với Kim Tinh^(*), cho nên có thể chuyển hóa thành phúc, lại thêm được mũi Thông Thiên, tướng diện pháp bảo đây là mũi “thiên hạ nhất nhân”, đại quý, người có mũi này là người “nhân thượng nhân”, trên thiên hạ, phước lộc thọ đều đủ, có chồng sang cả, yêu thương giúp đỡ mình, hai tai với mũi này hợp thành quý tướng “đệ nhất giải thần” trăm họa cũng thành không, vạn nguy cũng thành an! Tôi mừng phu nhân có tướng đại quý hiếm có!

(*) Đây là những danh từ trong phép xem tướng mặt người ta (tướng diện pháp): Kim tinh: tai trái; Mộc tinh: tai phải; Thiên Thương: chỗ trán phía trên đuôi con mắt bên trái và chỗ trán phía trên đuôi con mắt bên phải; Sơn Căn: chỗ giữa hai con mắt, phía trên gốc mũi; Địa Khố: chỗ má ngay bên ngoài khoe môi bên trái và phải.

Chu Bội Ngọc nghe thấy tướng luận vài điểm trên mặt mình với những lời lẽ như vậy thì trong lòng vui lắm, nhưng rồi lại nhớ ngay đến việc Hầu Nhân Bảo ở xa, thì chẳng còn gìn giữ e dè gì nữa, bảo:

– Tạ ơn thầy chỉ bảo. Còn việc người ở xa thì không biết ra sao, xin thầy chỉ bảo cho được thấy phải làm thế nào?

– Người đi xa với phu nhân là ai, làm việc gì, tôi không biết, nhưng thấy rõ: người đi đang ở phương Nam, vai mang trọng trách. Cứ với những điểm hiện trên Lăng Vân, Tỳ Khí^(*) của phu nhân, thì phương Nam là hãm địa tứ khí rừng rục, phương Tây là thế Thiên La Địa Võng ám khí trùng trùng điệp điệp không thấy có lối thoát, Bắc phương phảng phất Tụ Vân mây mờ che khuất đường về không có ngõ đi rõ rệt, chỉ có phương Đông là mây lành bao phủ, phong khí thịnh vượng, chính là phương sống, đất đại thành! Lành thay! Lành thay!

Chu Bội Ngọc nghe tay thần tướng nói như ông ta đang trong giấc ngủ đông nhập, nàng chẳng hiểu gì cả nhưng nghe những lời diễn giảng toàn là những tử khí, thiên la địa võng, không có lối thoát..., thì hồn vía muốn lạc mất cả, cô bỗng bật khóc, nghẹn ngào van xin như thể chính tay thần tướng này là Thượng Đế vạn năng có thể ban phát họa phúc cho thế gian:

– Lạy thầy, xin thầy cứu lấy chồng tôi! Lạy thầy, xin thầy cứu tôi!

Rồi cô chẳng còn gìn giữ gì nữa, thành thật tiết lộ hết sự việc. Lương y Trịnh Xuân Thu lặng lẽ nghe và chứng kiến sự việc, ông cảm thấy ray rứt nhiều lắm! Sĩ sư Lưu Cơ vốn là tay tướng vào ra trăm trận từ lúc tuổi còn trẻ, trải qua bao nhiêu là trường biến động đầy xúc cảm, tâm hồn con người chân thật thẳng thắn này ngày nay vì nạn nước mà phải xông xáo khắp nẻo, đem cả cuộc đời vào đại cuộc, đã tưởng là biến thành đá núi sắt luyện, thế mà ngồi nghe mỹ nhân kể việc, nước nớc cầu xin cứu giúp, Lưu Cơ chợt thấy bàng hoàng! Ông đang làm một việc trái với lương tâm, đang mở cửa để thiên hạ vào địa ngục, tất cả là vì nạn nước, là vì phải cứu lấy giang sơn trăm họ, là vì phải vâng lệnh thi hành hiểm kế của đảng nhân thần, là vì phải chu diệt vạn mạng trong nhất thời để cứu lấy triệu triệu mạng dân tộc trong vạn năm!

Sĩ sư mím môi, ông ghìm cảm xúc, nói thật rành rọt:

– Tôi chỉ là một kẻ vô danh đi lại trên thế gian, không có cách gì để giúp phu nhân được, nay nếu vì việc nghiêm trọng thì phu nhân nên đành phải chịu vất vả xuống Nam ngay. Xét ở khí sắc trên mặt, thì vượng khí của phu nhân rất tốt, giải được hết tai biến cho người ở xa, phu nhân đừng nên chậm trễ!

(*) Hai vùng trán ngay trên lông mày, Lăng Vân bên trái, Tỳ Khí bên phải.

Rồi thần tướng cáo lui, Chu phu nhân nài ní thế nào ông cũng không chịu nhận thưởng khoản. Sĩ sư ra đi ngay lúc ấy, thần y chủ nhà Nam Thần Dược Phòng Trịnh Xuân Thu nói với phu nhân:

– Nay vì việc trọng, phu nhân phải đi gấp, đường xa vất vả nhiều lắm, tôi xin được tặng phu nhân ba viên “Phục Lực Hoàn” cực quý, mỗi viên có thể trợ lực cho phu nhân được mười ngày dù đường xa có vất vả đến đâu mà chẳng cần ăn uống vẫn không biết mệt mỏi, sức lực dồi dào, tinh thần trong sáng. Phu nhân lên đường, nên cẩn trọng!

Và ngay lập tức Chu Bội Ngọc mang theo đám gia tướng được Trí phủ Hầu Nhân Bảo sai hầu hạ nghe lệnh cô lên đường gấp xuống Nam. Phu nhân đi rồi, vài ngày sau Nam Thần Dược Phòng cũng đóng cửa, từ đấy người địa phương không thấy bóng thần y đâu nữa!

Ở đại doanh, đại tướng Phạm Cự Lượng từ khi đem quân ra đi, để quan ải lại cho lão tướng Đồng Thừa Trọng cai quản, ông đưa đại quân đến tạm đóng ở Trảng Định thăm dò địa thế và đợi lệnh của Hoàng đế. Phạm Cự Lượng chưa hiểu ý Hoàng đế định lập trận như thế nào, nhưng đã được nghe lão tướng Đồng Thừa Trọng thuật lại cho nghe mọi việc, ông đành nín là thế nào cũng có tin lệnh của Hoàng đế, cho nên tướng quân chưa quyết định hẳn là lập trận ở đâu, tướng quân chỉ truyền tế tác phái hết sức hoạt động đi rộng ra các nơi thăm dò tình hình, thu thập tin tức.

Tế tác của tướng quân Phạm Cự Lượng tung đi khắp nơi chưa thu thập được gì hơn là những sửa soạn của lão tướng ở ải quan, thì đã lại thấy tế tác vào trình: “Có người xưng là sơn nhân xin vào trình việc”, hỏi thì người ấy bảo: “việc quân cơ chỉ trình lên đại tướng không nói cho người khác nghe được”, Phạm Cự Lượng lấy làm lạ, liền sai canh phòng cẩn mật, rồi đưa khách lạ vào tạm doanh.

Khách lạ là một ông già vóc dáng vạm vỡ, hơi thấp, đầu đội nón mê, chân mang hài xỏ, râu dài trắng như cước. Vừa thấy đại tướng, ông già đã oang oang:

– Mới xa nhau chỉ một chút, đại tướng đã quên ngay được cố nhân rồi nhỉ?

Nghe giọng nói, đại tướng hốt nhiên nhận ra ngay, ông cho lệnh bao nhiêu thuộc tướng ra ngoài hết, chung quanh tướng sánh cấm không người nào được lai vãng.

Khách lạ lúc ấy mới bỏ nón, tay gỡ chòm râu, hóa ra chính là Sĩ sư Tế sư Lưu Cơ cải dạng đổi hình!

Tướng quân Phạm Cự Lượng vui vẻ:

– Tôi đợi lão huynh lâu lắm rồi, bây giờ mới tới ắt có việc hay! Chẳng hay lão huynh sao lại phải cải trang như thế này?

Lưu Cơ cũng vui vẻ bảo:

- Đại quân của Hầu Nhân Bảo đã chực sẵn trước ải, chính y đã có lần dám vào tận trong ải quan sát tình hình, vì thế tế tác của ông ta nhiều lắm, tôi phải thay hình đổi dạng là vì vậy!

Phạm Cự Lượng hỏi:

- Tế tác của tôi cũng không ít, cử động của Hầu Nhân Bảo cũng biết được nhiều, nhưng chỉ với một việc lão huynh tới tận đây mà tế tác của tôi vẫn không hay biết gì, thì quả thật là thiếu sót lớn!

Lưu Cơ bảo:

- Ấy cũng nhờ có "Vô Ảnh Phu Đẳng" Giang Trầm Trúc vâng lệnh Hoàng đế bí mật theo giúp đỡ tôi, cho nên hình tích của tôi dù đi giữa doanh binh giặc cũng không bị lộ, tế tác của ông không phải là kém cỏi hay sơ suất đâu!

Phạm Cự Lượng nói:

- Việc ông Trịnh Tú đã xong, bao nhiêu thuyền mất cá, thật là tai hại! Bây giờ giặc qua ải, Nhạc trận của lão tướng không cản được nó, đại quân của nó không giữ ải lại đi tránh sang đông, thế là nó định việc gì, liệu ông Đồng Thừa Trọng có kim hãm được nó chút nào không?

Sĩ sư Lưu Cơ nghe đại tướng Phạm Cự Lượng nói, ông hiểu ngay nghị ngại của Lượng, liền hỏi lại:

- Ông cầm đại quân nhường ải cho Đồng Thừa Trọng giữ, bây giờ Nhạc trận không giữ được ải, ông tính thế nào?

Phạm Cự Lượng lo lắng ra mặt, đáp:

- Quả thật ông Trọng với tôi tin chắc là Hoàng đế có thần mưu, lại nhận thấy đại quân trấn giữ ở một địa thế eo hẹp như trong ải là điều bất lợi, cho nên tôi đem đại quân sang đông là để chiếm lấy lợi thế trận địa rộng rãi. Nay mất ải, chưa biết phải làm thế nào?

Lưu Cơ cả cười, bảo:

- Ông biết tránh nơi eo hẹp bất lợi, sao lại muốn người ta ở lại nơi eo hẹp bất lợi? Hầu Nhân Bảo nghĩ ngại nào có thua gì ông, cho nên không giữ ải, nhưng hậu quân của ông ta thì ở lại với ải, đấy là điều ông với ông Trọng cũng đã làm trước! Rồi đến việc phía Nam thủy binh đại thắng, quân Nam thua mất hết thuyền, thế trận có thể tràn lan, thế mà đại quân thủy chiến của giặc lại phải vội lui ra biển, Đốc sư Lưu Trường hỡi hùng neo thuyền ngoài khơi không dám tiến vào, thế thì bảo là ông Trịnh Tú đại bại là đại bại thế nào? Trên thế gian này không có đến người thứ hai có tài thần vũ như Hoàng đế ta lúc này! Trịnh Tú thua trận mang tiếng

xấu, chính là đại thắng trận đầu tiên, lão tướng Đồng Thừa Trọng ngồi trên đài cao đổ nước vào ống sáo mà đuổi nguyên soái Hầu Nhân Bảo phải bỏ ải chạy giạt sang đông, sao lại bảo là thất thế thua kém được!

Phạm Cự Lượng như người đang mơ ngủ chợt tỉnh, cả kinh đến sững sờ chẳng thốt ra lời, cứ mở to mắt nhìn Sĩ sư Lưu Cơ kinh ngạc quá, lát sau như đã lại hồn, mới bảo:

– Quả thật tôi có mắt mà nhìn không thấy! Quả thật binh ta không thua ở chỗ nào cả, thế thì nhất định lão huynh đem thần kế của Hoàng đế đến cho tôi phải không?

– Nếu không phải, thì ông định lập trận thế nào?

Từ lúc rời đại trại Bảo Sơn đem đại quân ra biên ải, đại tướng Phạm Cự Lượng bàn bạc với lão tướng họ Đồng rồi để họ Đồng ở lại giữ ải, đại tướng mang quân giạt sang đông tạm trấn quân ẩn tích, đợi lệnh Hoàng đế mà ông tin chắc là thế nào cũng có để lập trận phá giặc, cho nên bây giờ nghe Lưu Cơ hỏi, ông thẳng thắn đáp:

– Là người làm tướng cầm quân ra biên ải cần phá giặc, lẽ ra tôi phải làm tất cả các công việc phải làm của nhà tướng, nhưng lại tin chắc là Hoàng đế có thần kế, cho nên vẫn nóng lòng đợi chờ ngày ông đem lệnh đến cho tôi, vì thế quân vẫn chỉ ẩn kín không để lộ hình tích!

Lưu Cơ bảo:

– Ông tin như thế là đúng, nhưng lẽ ra ông cũng phải đem quân trấn giữ lập trận sẵn mới phải...

Phạm Cự Lượng cất ngang:

– Lão huynh nói đúng, lẽ ra tôi phải tìm nơi lập trận mới phải, nhưng tin chắc là Hoàng đế có chủ trương, việc đại quân ra biên ải được lệnh là phải làm sao cho rầm rộ có ý khoa trương, tất nhiên là có ý định riêng, cho nên tôi không dám để lộ hình tích khiến nguy hại đến mưu kế của Hoàng đế!

Lưu Cơ lại cười, vui vẻ bảo:

– Có bao giờ tướng cầm quân ra biên cương, lại chăm chăm đợi lệnh ở tận kinh sư, ông quên là binh thư có nói: “tướng ở ngoài mặt trận, có thể không cần nghe theo lệnh vua ở bên trong” thế mà ông thì lại “cần, rồi đợi lệnh vua”! Hoàng đế trao đại quân cho ông là chọn đúng người, ông vốn nóng tính thế mà hôm nay lại đổi thành bình tĩnh thâm trầm không vọng động, quả thật Hoàng đế nhìn người sáng suốt, tin chắc ở việc dùng người của mình! Hoàng đế tính đúng, ngài có chủ định trước cả đấy!

Phạm Cự Lượng mừng đến tái cả mặt, môi run run không thốt ra lời. Lưu Cơ tiếp:

- Hoàng đế rời đại trại Bảo Sơn quay về Hoa Lư, chắc là ông đã biết...

- Tôi đã biết!

- Và lúc này Hoàng đế đang ở trước mặt quân ông, ông có biết không?

Phạm Cự Lượng nhú mày kinh ngạc, lắp bắp:

- Tôi không biết? Sao lại như thế được?!

- Mai đây, Hầu Nhân Bảo rời Bắc triều với Tống đế cũng sẽ lại kinh hoàng hỏi như ông vừa hỏi! Lúc ấy thì việc đã xong. Còn lúc này, tế tác của ông không biết máy may nào, làm sao tế tác của Hầu Nhân Bảo lại có thể biết được, đường nào phải chặn, lối nào phải che, tôi đã chặn hết che kín cả rồi, và đây là lệnh của Hoàng đế sai đưa đến cho ông!

Càng nghe Phạm Cự Lượng càng hoang mang, dù rằng ông cũng đã được thấy và đoán biết trước ý định của Hoàng đế, đến khi nghe Hoàng đế có lệnh sai đem đến, thì ông bừng tỉnh, vội nghiêm chỉnh đứng lên, rồi nói:

- Thần đợi lệnh!

Lưu Cơ đứng lên, nghiêm trang nói:

- Hoàng đế có lệnh cho đại tướng: đem hết quân sang Yên Bắc, dựa vào núi rừng, chọn nơi hiểm yếu đón giặc, mở trận "Tang Lâm", đợi Hầu Nhân Bảo tới!

Phạm Cự Lượng nghiêm trang nghe lệnh, lệnh truyền xong rồi mà ông vẫn cứ đứng lặng! Sĩ sư Tế sư Lưu Cơ cũng im lặng dăm dăm nhìn đại tướng, lát sau nhẹ giọng nhắc:

- Đại tướng nhiệm lệnh!

Phạm Cự Lượng chợt tỉnh, giọng rần rỏi:

- Thần vâng thánh lệnh!

Rồi ông quay về Nam chấp tay kính cẩn vái một vái, vái xong ông không ngăn được xúc động bước tới hai tay như hai lưỡi búa chụp xuống hai vai Lưu Cơ bóp mạnh, bảo:

- Tôi hiểu rồi! Tôi hiểu rồi! Hoàng đế sai tôi lập "Tang Trận" là tôi hiểu hết rồi! Khốc liệt thật!

Lưu Cơ tươi nét mặt, giọng thật êm nói:

- Vậy huynh lo việc ngay đi, thì giờ không còn nhiều nữa đâu, tôi phải đi ngay còn nhiều việc lắm!

Dù Lưu Cơ nói là ông còn bận nhiều việc hệ trọng, nhưng Phạm Cự Lượng vẫn cứ nài nỉ:

– Lão huynh còn bận nhiều việc Hoàng đế sai bảo, nhưng xin huynh cho tôi thêm một lát, trộm lệnh Hoàng đế, cho tôi được biết: đáng nhân thần làm cách nào để bảo nguyên soái giặc Tống Hầu Nhân Bảo phải vào “Tang Lâm Trận” của tôi?

Sĩ sư thoảng chút nghĩ ngợi, rồi đáp:

– Ông đã hiểu thế nào là “Tang Lâm Trận”, thì thắc mắc của ông cũng là phải, Hầu Nhân Bảo là một tướng văn học uyên bác, thì Tang Lâm Trận mới xứng đáng để ông ta đem cuộc đời đánh đổi để mà được biết! Người nhiệm mệnh của Hoàng đế để dẫn Hầu Nhân Bảo vào trận của ông, là một người ở Yên Bắc, ông biết thế là đủ!

Phạm Cự Lượng không dám hỏi thêm, đáp:

– Tạ ơn Hoàng đế đã chỉ bảo! Cảm ơn lão huynh vất vả đem thánh lệnh đến cho tôi!

Phạm Cự Lượng tiễn Lưu Cơ lại đeo râu cải dạng ông già, ra cửa tạm doanh Phạm Cự Lượng hỏi:

– Lão huynh có cần người dẫn đường không?

– Rừng đây như bịt mắt, một mình tôi làm sao đi qua được! Nhưng mỗi bước tôi đi, đều có trăm cặp mắt theo dõi, chân tôi đi một bước có người chỉnh lại cho đúng hướng rồi, cảm ơn đại tướng!

Rồi Lưu Cơ mạnh bước đi vào rừng thẳm như thể ông biết rõ mọi đường lối đi lại trong phủ riêng của mình! Ông đi Yên Bắc, ở nơi ấy ông theo tế tác dẫn đường, bí mật đến gặp riêng Kỳ Văn. Sĩ sư bảo:

– Tôi vâng lệnh Hoàng đế đến gặp ngài, để mong ngài “giúp cho con chồn con cáo đi tắm đuổi rận bọ”!

Hoàng Kỳ Văn thần nhiên:

– Người ở rừng ở núi như tôi, thân thể mình tắm rửa còn chưa sạch, làm sao giúp chồn cáo được!?

– Kẻ tắm cho mình không sạch, lại thường thích kỳ cọ cho người khác được sạch sẽ! Ngài có cần Hoàng đế đến xách nước cho ngài không?

Nghe hỏi, Hoàng Kỳ Văn vẫn thần nhiên:

– Hoàng đế có người hầu hạ nước tắm, hiếm khi lại có Hoàng đế xách nước cho thiên hạ tắm! Nhất là lại đi xách nước cho chồn cáo tắm đuổi rận bọ, thì càng chẳng phải là việc của Hoàng đế, cũng chẳng thể là việc làm của quan nha, mà chỉ có thể là việc làm của đám sơn dân chúng tôi, Hoàng đế sai bảo là phải!

Sĩ sư Lưu Cơ hiểu câu nói, ông bảo:

– Tắm ở quãng sông thiên hạ lấy nước, ắt làm bẩn dòng nước; gánh nước dưới giếng lên ắt chẳng phải là cách tắm của loài chồn cáo, thế thì nên tắm cho loài chồn cáo ở nơi nào?

Hoàng Kỳ Văn không vội vàng, nói:

– Quả nhiên bậc nhân thần hiểu việc trời, biết việc mình, hành động mà cố tránh không làm họa hại đến chung quanh! Ngài vâng lệnh Hoàng đế đến sai bảo, tôi đã biết từ lâu rồi!

Lưu Cơ sững sốt, tuy ông có nghe nói về nhân vật họ Hoàng này, lại nhớ rõ chuyến đi của lão tướng Đồng Thừa Trọng đến Yên Bắc, thế mà nghe ông ta nói vẫn cứ thấy như là việc quốc mật bị lộ mất cả rồi, ông cố nén cảm xúc, giữ giọng bình tĩnh hỏi:

– Hoàng đế ban lệnh, quốc sự không thể tiết lộ, ngài biết từ lâu rồi liệu có phải là điều khó hiểu không?

Kỳ Văn vẫn ung dung, đáp:

– Quốc sự Hoàng đế chủ trương, triều thần còn không được phép biết, làm sao một kẻ sơn dân như tôi lại biết được, nhưng cơ trời hiển hiện thì không có gì là khó hiểu cả!

Sĩ sư lấy làm kỳ, việc hệ trọng nên lòng tạm để sang một bên, ông tò mò muốn biết chuyện lạ, hỏi:

– Ngài nhìn cơ trời hiển hiện thấy thế nào?

– Ngày đầu tháng Ba này, vào giờ Sửu, lúc ấy đông tàn thời tiết còn âm u giá lạnh, nửa đêm quan sát thiên văn, sao trời lúc ẩn lúc hiện thành ra cơ trời không rõ lắm, nhưng khi mây lánh sao hiện thì tôi thấy sao Thất lập thành quẻ Thủy pháp trường sinh, báo cho biết có đấng nhân thần đến hỏi việc cơ mưu, cơ trời quốc sự là như thế!

Sĩ sư chẳng hiểu là thế nào, và như thế là nhân vật này không phải là đã biết về các ý định của Hoàng đế, ông yên lòng, hỏi:

– Tôi có nghe nói về phép xem thiên văn nhiệm màu của ngài, phép màu ấy chẳng phải ai cũng hiểu biết nổi, vậy xin được hỏi: thiên văn có nói gì đến đại cuộc hôm nay không?

Sĩ sư có ý đưa câu hỏi mơ hồ, Hoàng Kỳ Văn đáp:

– Chẳng cần phải thiên văn mới nói cho biết về đại cuộc, việc binh trong và ngoài quan ải, thì ai chẳng biết. Duy có điều, Hoàng đế ắt đã chọn được khúc sông để dẫn con chồn con cáo đến tắm rửa rũ bỏ nạn bọ rồi?

Sĩ sư biết chắc Hoàng đế đã chọn nơi nào để phá giặc, nhưng ông vẫn hỏi:

– Có thể Hoàng đế chưa chọn hoặc còn băn khoăn chưa quyết, cho nên ngài mới sai tôi đến nhờ ngài!

Từ lúc gặp và nói chuyện với Sĩ sư, Hoàng Kỳ Văn vẫn giữ thái độ lạnh nhạt, bình thản, đến khi nghe Sĩ sư nói, liền đứng lên trịnh trọng :

– Sơn dân xin vâng lệnh Hoàng đế sai bảo!

– Ngài đã vâng lời nhiệm mệnh Hoàng đế, tôi không cần phải nói gì thêm nữa. Chỉ xin hỏi: Hoàng đế trông mong được ở ngài như thế nào?

– Hoàng đế sai lão tướng đến đây, ấy là ngài đã có quyết định, chẳng qua là ngài chỉ muốn sai tôi đi thi hành mà thôi!

– Liệu có lầm lẫn nào chăng?

– Hoàng đế cho lệnh bại trận trên sông Bạch Đằng, ấy là cái kế “đem miếng xương to đóng vào họng con sói”, nuốt vào thì mắc cổ, nhả ra thì vướng răng, dằng nào cũng thiệt! Lúc ấy con sói cứ phải ngậm khúc xương ở yên một chỗ mà nhìn bầy đàn yến tiệc! Như thế thì việc rũ rập bỏ cho con chồn tất ngài cũng đã chọn xong khúc sông nước chảy chẳng xiết để khỏi chết con chồn, Hoàng đế chọn nơi nào?

Sĩ sư thâm kinh hãi trong lòng, nhân vật này quả thật lợi hại, sự việc ông ta nhìn thấy nói ra như thế là việc riêng chủ trương của mình, như thế thì các đàn xếp của Hoàng đế cho đến việc lão tướng Đồng Thừa Trọng lập Nhạc trận, đại tướng Phạm Cự Lượng đem binh ra phía đông, ông ta đều đã biết hết đấy là đàn xếp sai bảo của Hoàng đế, vậy nơi nào là nơi Hoàng đế chọn để phá giặc, ông ta có thể suy luận được không?

Lưu Cơ liền đáp:

– Hoàng đế còn chưa quyết, ấy là chưa biết rõ, cho nên sai tôi đi hỏi ngài!

Hoàng Kỳ Văn lại đứng lên, trịnh trọng:

– Thần không dám! Thần không dám! Thần xin lĩnh mệnh thi hành xếp đặt của Hoàng đế! Thần đợi lệnh!

Thật là bất ngờ, Lưu Cơ bản khoán chưa thể quyết là nhân vật này đã thấy là phải nên lập trận ở đâu, mà chỉ một mực xin được đợi lệnh thi hành, ông bảo:

– Nếu Hoàng đế đã quyết, ắt chẳng có việc tôi tới gặp ngài! Xin nói rõ!

Sĩ sư vẫn cứ nói mơ hồ, Hoàng Kỳ Văn bảo:

– Ngay mới đêm hôm qua sao Điều Khách vượt qua sông Tuấn, thâm nhập cửa Quan Quý, có Tang Môn đi bên phải, Bạch Hồ phò bên trái, ấy là điều thiên cơ bảo rằng: quân doanh có khách phương xa đến làm cái thế “nội ứng” cho bên ngoài lập trận ngoại công, ai là người vào quân doanh nhà Tống giữ ghế “nội công”, tôi không biết, còn tôi bây giờ là người nhiệm mệnh Hoàng đế đi làm công việc dẫn thù tới trận để Hoàng đế thi hành việc “ngoại kích”. Thiên cơ lẽ ra không thể tiết lộ được, nay vì đại cuộc Hoàng đế sai bảo lại muốn thử lòng tôi, nên tôi phải nói ra!

Sĩ sư Lưu Cơ bây giờ không còn là run trong lòng nữa, mà ông thấy vã mồ hôi, ruột gan như dao lộn cựa, có lẽ nào con người đang ngồi trước mặt ông lại có được cái tài nhòm ngó được cả việc Trời, biết hết việc Người như thế! Việc ông lên Bắc may mà được cơ hội xui nàng Chu Bội Ngọc xuống Nam vào doanh nguyên soái Hầu Nhân Bảo, việc xảy ra chưa quá dăm ba ngày, thế mà ở nơi núi rừng này có người chỉ nhìn sao trên trời mà biết hết!

Ông bảo:

– Hoàng đế có chọn nơi mở trận, Châu Ôn được chăng?

Hỏi rồi, Lưu Cơ chăm chú nhưng kín đáo quan sát xem nét mặt Hoàng Kỳ Văn chuyển động thế nào, chỉ thấy Văn hơi nhú mày rồi tự nhiên ngay, đáp:

– Đây là đất từng hay tranh giành giữa nam với bắc, gần ải thành quá không có lợi cho việc dụng võ: trước mặt bỏ mất yếu địa, sau lưng dễ bị binh trợ chiến của địch đánh úp! Người làm tướng giỏi không chọn nơi này.

– Tràng Định, Văn Uyên, Văn Quan được chăng?

– Những nơi ấy có nơi xa nơi gần, vài ba nghìn quân chỉ đi qua vài ba ngày thì được, nhưng đại quân vài chục vạn thì không được. Hoàng đế ra quân, sai đại tướng đập trống đập chiêng làm ầm cả hai trời nam bắc, Nhạc trận đã không chủ về xuất hiện, có lẽ nào lại đem binh tướng của mình phô bày ra nơi biên ải để cho địch thấy cả! Vả chăng, Hoàng đế trở lại kinh sư, người đời vừa nhìn thấy lại vừa không nhìn thấy, nhưng sao trời chuyển động thì thấy tất cả, đấng nhân thần có tướng tinh lơ lửng trên cao làm sao che giấu được, sao Thần Chủ sáng lăm rồi trên vùng trời Yên Bắc, chính là nơi quê hương tôi Hoàng đế ngự đến để lập trận, xương máu tràn ngập nơi ấy, dòng tộc tôi thay cho cả nước gánh nạn binh đao, đấng nhân thần đã chọn đúng chỗ, sao còn hỏi kẻ ngu tối sơn dân tôi làm gì!

Đến thế này thì Sĩ sư Lưu Cơ không còn nén lòng được nữa, ông đứng lên vòng tay nói:

– Lưu Cơ tôi xin muôn vàn bái phục bậc thần tiên! Quả thật Hoàng đế đang ở trong quân, ngài cũng đã chọn Yên Bắc, ngài đang đợi ông tới!

Lưu Cơ đưa Hoàng Kỳ Văn tới Yên Bắc vào mặt doanh gặp Hoàng đế, xong việc lại đem theo tế tác đích thân ông dẫn đường cho Kỳ Văn rời mặt doanh Yên Bắc tới doanh Hầu Nhân Bảo kịp trước khi mỹ nhân từ phương Bắc xuống.

Vừa thấy nguyên soái, phu nhân Chu Bội Ngọc dường như quên hẳn trong sảnh doanh còn có các tướng khác, nàng hấp tấp:

– Tướng công! Tướng công! Tạ ơn Trời gìn giữ tướng công bình yên!

Hầu Nhân Bảo không hiểu đầu đuôi ra sao cả, nhưng có được Chu Bội Ngọc thì vào lúc nào và ở đâu ông cũng đều cảm thấy vô cùng vui sướng, nguyên soái bảo:

- Ta vẫn bình yên, phu nhân sao lại đến nơi này?

Ngay tại sảnh doanh, Chu Bội Ngọc kể hết cho Hầu Nhân Bảo nghe về việc ở phủ nhà và lời thầy thần toán từ Vạn Lý Trường Thành xuống, nàng bảo:

- Vì thế, thiếp phải gấp đường xuống Nam gặp tướng công, hóa ra chính tướng công cũng đã chuyển binh sang Đông! May mà trên đường đi không gặp phải tể tác của binh Nam ngăn cản^(*) cho nên đến quân doanh được nhẹ nhàng, ắt cũng có trời cao phù trợ!

Hầu Nhân Bảo thấy không còn vui sướng nào bằng vui sướng bên cạnh có mỹ nhân, lo lắng của mỹ nhân lúc nào cũng nghĩ đến mình, và ông cũng lại hãnh diện về tài điều binh khiến tướng hiểu rõ chiến thư binh pháp, nhìn thấy được ruột gan của địch! Nguyên soái mừng lớn, quên cả nơi đây đang là nơi hung hiểm chiến tranh, ông truyền mở tiệc mừng phu nhân đến doanh và cũng là để mừng tài chiến trận của mình.

Tiệc mừng nơi chiến địa, còn có cả kỳ nhân Hoàng Kỳ Văn cũng được cho dự. Việc vui và mừng của chủ soái lây sang cả các tướng, bây giờ quân doanh tin chắc chủ soái là bậc tướng soái xưa nay hiếm có người tài giỏi bằng, ai cũng vững lòng. Trong tiệc, nguyên soái bảo:

- Lẽ ra trong tiệc mừng, không nên nói đến việc binh đao, nhưng việc binh đao bây giờ lại là một việc mừng lớn nữa, tuy vậy ta cũng không nên phí phạm thì giờ, cho nên trong tiệc này Hoàng tiên sinh hãy nói tiếp việc!

Hầu nguyên soái cũng kể cho Chu Bội Ngọc nghe về kỳ nhân Hoàng Kỳ Văn, cô nhìn ông với con mắt tin tưởng thán phục vô cùng, định bụng: "rồi đây phải xin nguyên soái cho cô giữ riêng người này để luôn luôn hỏi việc thần tiên mới được!"

Nghe lệnh, Hoàng Kỳ Văn nâng chén rượu của nguyên soái vừa sai quân rót cho ông, ông thưa:

- Bẩm trình nguyên soái, quá nhiên điều tôi nói chẳng sai mấy may, tướng ký xê dịch vào cung Thổ, ấy là tướng soái có khách quý, duy có điều "khách quý là giai nhân mệnh Kim từ phương Bắc tới" hóa ra lại là phu nhân khả kính! Sơn nhân tôi xin được phép nhận rượu, mừng bậc thần tiên gặp lần đầu ở chốn quân doanh này!

(*) Ấy là nhờ có lệnh của Sĩ sư Tế Sát Lưu Cơ lệnh cho tể tác phải giúp cho binh Tống đưa Bội Ngọc đi được an toàn!

Rồi Kỳ Văn thân nhiên ngửa cổ uống cạn chén rượu, rồi chậm rãi nói:

– Thưa nguyên soái, trước khi phu nhân vào doanh, tôi có thưa: hai điều nguyên soái còn thắc mắc, một là đem đại quân về đâu, đến đâu để lập trận; hai là, ai là tướng thay Lê Hoàn cầm quân lập trận cự với binh đại Tống? Bây giờ tôi xin nói về hai điều thắc mắc của nguyên soái .

Cả tiệc im lặng, Chu Bội Ngọc càng chăm chú hơn nữa nhìn họ Hoàng, Kỳ Văn tiếp:

– Việc cầm quân của nhà tướng, tôi không biết, nhưng một đằng quan sát thiên văn, một đằng nhìn việc hiển nhiên dưới thế, tôi đã trình nguyên soái mấy điều, bây giờ xin nói đến việc quân hành về đâu? Xin nói: lúc này vào đầu xuân, thiên văn dịch số bảo là vào quẻ Tốn, giao thời giữa xuân và hạ, địa lý chủ về phương Đông-Nam, phương này là phương ích vượng, nhu hòa, bất định; Tây Bắc hướng ngược lại là tàn hại, biến động và vong thất. Chỉ một hướng vận chuyển của thiên văn thôi cũng đủ cho nhà tướng biết phải đem quân đi về hướng nào? Nhìn thực địa vùng quan ải Lạng Châu này, nguyên soái đã thấy ứng với thiên văn thế nào chưa?

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo là người đọc sách, ông hiểu vòng càn khôn trong Dịch, Hoàng Kỳ Văn nói không sai, xét lại với địa lý thì quả thật đúng như thế, nguyên soái cảm thấy khâm phục, ông nhẹ nhẹ gật đầu, các thuộc tướng nhìn tướng soái thấy thái độ ấy thì lại nhìn sang Kỳ Văn vẻ kính nể.

Hoàng Kỳ Văn chẳng nhìn một tướng nào, nhưng quay sang nhìn Chu Bội Ngọc, ông nói:

– Ngay như phu nhân ở xa, rung cảm được với hòa khí của trời đất, chẳng cần biết tượng với kinh quẻ trong Dịch là thế nào, nhưng lòng thành cảm ứng đến trời cao, cho nên thấy nóng lòng đi hỏi tri thần cũng biết nhà tướng phải đi về đâu, chẳng quản trăm khó vạn khổ vượt chết chóc để vào quân doanh nói rõ hướng trường sinh! Sơn dân tôi xin được kính dâng lời bái phục!

Phu nhân Chu Bội Ngọc mặt hoa rực rỡ, quả nhiên tay thần tướng vùng Vạn Lý Trường Thành xem tướng diện phu nhân mà chỉ việc như thần! Phu nhân sung sướng bảo:

– Việc lớn của nguyên soái, nguyên soái đã có chủ trương minh linh, ngài đã đưa quân sang đông, thế là nguyên soái chưa cần xem thiên văn, chưa cần nghe tri thần chỉ việc, cũng đã nhận biết quân phải đi hướng nào, tôi xuống Nam chẳng qua cũng chỉ là để nhắc nguyên soái thấy việc sang Đông của ngài là thật đúng mà thôi!

Đến lượt Hầu Nhân Bảo vui vẻ:

– Quả có thế! Ta chuyển quân sang Đông là theo phép hành quân của nhà tướng trên chiến địa, hóa ra quyết định của ta cũng lại còn ứng với cả huyền bí cơ trời! Tướng cầm quân phải quyết, thêm thánh thần phù trì cho quyết đoán ấy khiến binh thế càng thêm vững vàng!

Hoàng Kỳ Văn thưa tiếp:

– Bẩm trình nguyên soái, sang Đông rồi, nguyên soái chọn nơi nào để trụ quân lập trận?

Tri phủ tước bá Hầu Nhân Bảo trong những năm dài trị nhậm nơi biên cương, chú ý nhiều đến các vùng lãnh thổ nước Nam, ông hiểu nhiều nhưng chắc chắn chưa thể nói được rằng: biết rõ như biết hình dạng đặc điểm của bàn tay mình, Vì thế khi nghe Hoàng Kỳ Văn hỏi, ông im lặng một lát rồi nói đỡ:

– Phía đông đất rộng, nhiều rừng, nhìn ra biển rộng là vùng binh thư gọi là “trọng địa lập trận”, binh ta vào giang sơn nước Nam tuy có thể tức thời ào ạt đánh dốc xuống Nam, lấy thế “bình tụ” chiếu sâu vào nơi ruột gan địch, nhưng “ngựa chạy vẫn bụi theo chân” ấy là cái nguy đằng sau, rồi hai bên sườn có thể lộ liễu dễ bị đánh úp, vì vậy ta không tiến mà sang ngang lập trận, dụ giặc phải vất vả chuyển động tìm đến ứng chiến, bất giác phải đến nộp mạng giúp ta chẳng phải mất công gian khổ đi tìm nó. Như thế, là ứng với điều binh thư báo là “dĩ dật dĩ lao” ta lấy cái an nhàn khỏe mạnh để đón đánh kẻ từ xa mới tới mệt nhọc chưa kịp lấy lại hơi thở!

Các tướng lao xao tán tụng ca ngợi nguyên soái hiểu binh thư, biết điều khiển binh tướng thật tinh tế. Hoàng Kỳ Văn nghe nguyên soái nói, lại hỏi:

– Thưa nguyên soái, phép “dĩ dật dĩ lao” quả thật nguyên soái đã lập được, nhưng nơi nào là nơi nguyên soái cho mang hồ kỵ đến để ngồi mà tiếp kẻ ở xa mới đến nhiều mệt nhọc?

Nơi này thì nguyên soái chưa quyết chắc là phải chọn nơi nào, ông nói ngay:

– Thật ra ta còn do dự, nay đã có ông là người ở vùng biên địa của nước Nam, tất biết rõ mỗi nơi thế nào, vậy nói thử ta nghe!

Hóa ra là Hầu Nhân Bảo ra lệnh, mà là ra lệnh cho người ngoài xa lạ quyết định hộ ông chọn nơi đóng quân làm thế đánh chiếm nước Nam! Hoàng Kỳ Văn nghiêm trang đáp:

– Bẩm trình nguyên soái, từ quan ải chạy về phía đông ra biển, có nhiều lãnh địa cai trị, hai phủ, bốn châu, ba huyện, từ quan ải ra đến biển dài hơn bảy-trăm dặm. Nhà tướng chọn nơi gần trấn quan ải quá ắt không

có lợi cho việc chia sức địch, lại kém về địa thế hiểm trở có lợi cho phép lập trận, vì thế sơn dân nếu là nhà tướng thì không chọn Trùng Khánh, Lộc Bình, cũng không chọn Ôn Châu, nhưng chọn Yên Bái vẫn là chính hướng đông nhưng sâu xuống nam một chút, như thế thì nhìn ra phía đông không xa biển, ngoảnh nhìn lại phía bắc không quá gần ái quan, nhắm xuống nam gần vào vùng châu thổ màu mỡ của những dòng sông lớn. Sơn dân xin được chọn nơi ấy!

Các tướng ngồi trong hội tiệc nghe Hoàng Kỳ Văn nói thì không biết các nơi ấy thế nào, nhưng nghe biện luận theo binh pháp thì quả là đúng, cho nên không ông nào lên tiếng hỏi han hay bài bác gì cả. Nguyên soái bảo:

– Có thể là thế, vậy Yên Bái là nơi thế nào?

– Bẩm, phàm người tướng lập trận, có thể nương vào núi non đèo giốc, hay rừng rú sông lạch để án binh, cả một vùng từ quan ải ra đến biển, xuống đến miền xuôi, đều núi non trùng điệp, rừng rú dày đặc, nếu lập trận chủ về thế thủ lâu dài thì là đắc địa, làm cho địch không biết tìm ta ở đâu, lâu ngày dễ làm tiêu hao sức địch. Còn đóng quân lập trận cốt để “gọi địch đến mà giết” tranh thủ với mặt trời lên xuống mà đi, thì phải lập trận ở nơi bình địa địch không nghi ngờ, cho nên dễ gọi địch tới, chiến trường không vướng núi non cản hãm, chẳng bị sông ngòi chắn lối, Yên Bái chính là nơi có cái thế như vậy!

Giọng nói của Hoàng Kỳ Văn trầm nhưng rõ ràng, cả hội tướng im phăng phắc, Chu Bội Ngọc càng nghe càng thấy cảm phục họ Hoàng, nguyên soái Hầu Nhân Bảo thấy quả thật những lời lẽ luận bàn ấy có lý. Nhưng, chợt có tiếng oang oang:

– Không phải! Lập trận như thế là tự tìm lấy cái chết! Có bao giờ lại mở trận ở nơi trống trải hẻo lánh, chung quanh núi cao vây bọc, như thế lỡ địch lợi dụng địa thế núi non cầm hãm quân ta không cho đi thoát, có phải là tự mình tìm vào chỗ khó khăn không có đường chạy không?

Tướng vừa nói, chính là Quách Quân Biện, bộ tướng của Hầu Nhân Bảo, có biệt danh là “Thạch Kỳ lân” nhờ ở kỳ tích hai tay nhắc bổng hai con kỳ lân bằng đá diều quanh vũ trường tỷ thí, tướng này có sức khỏe hơn đời xử cặp búa lớn bằng cái quạt thường gọi là cặp “Song Phủ Tử Thần”, mỗi lần vào trận cặp búa này cực kỳ lợi hại sát phạt quân địch dữ dội lắm. Với tài võ nghệ xử búa lợi hại như vậy, Quách Quân Biện cũng là người biết suy nghĩ. Ngồi trong hội im lặng cùng các tướng nghe Hoàng Kỳ Văn và chủ soái đối đáp, Quách tự nhiên cảm thấy không ưa Hoàng Kỳ Văn, đến lúc nghe Kỳ Văn luận về vị trí mở trận thì nên không được nữa mới thốt lớn tiếng như vậy.

Nguyên soái Hâu Nhân Bảo dù ngồi nghe họ Hoàng biện luận, nhiều điều ông thấy cảm phục lắm, nhưng cũng thấy việc chọn Yên Bắc như họ Hoàng nói có điều không ổn, khi nghe Quách Quân Biện la lớn, thì ông như chợt tỉnh, bảo:

- Cũng có thể như thế! Tiên sinh nghĩ thế nào?

Hoàng Kỳ Văn không nhìn tướng vừa nói lớn bài bác, nghe nguyên soái hỏi thì thản nhiên đáp:

- Bình thường thì cũng có thể như vậy, người tướng bình thường cũng có thể làm như thế. Nhưng, binh Nam giả sử nương vào núi cao rừng rậm để phục binh làm thế kìm hãm binh đại Tống lâu ngày, thử hỏi: với một đạo binh đông như binh nhà Tống lúc này ở đây, binh Nam phải bao nhiêu người để thi hành được cái kế bao vây lâu dài ấy? Phải gấp ba lần là ít! Vả chăng, nước Nam liên miên mấy chục năm loạn lạc chém giết, chỉ mới vài năm gươm giáo tạm nhập kho, nhất định sức dân chưa thể kịp trở được đều hòa, làm sao còn đủ lương để nằm mãi trên núi cao đợi đại quân địch hao mòn sức lực. Lại nữa, giả sử quân Nam huy động hết cả nước đem lên núi nơi biên ải này, chia nhau ẩn phục rải rác khắp chung quanh khiến cho sức mạnh bị phân tán, lúc ấy đại quân ta mở đường lớn tràn xuống phương Nam thì liệu quân Nam cự cản lại được như thế nào? Tướng Nam nào lập trận như thế? Lê Hoàn lập trận như thế chẳng?

Cả hội đã im lặng lại càng thêm im lặng. Nguyên soái Hâu Nhân Bảo lại như người vừa chợt tỉnh, hân hoan lên tiếng:

- Quả thật có thể! Quả thật có thể! Lê Hoàn mà làm như thế, ấy là trùng kế "gọi địch đến mà giết" của ta, ta tràn xuống Hoa Lư nào có khó gì!

Quách Quân Biện vẫn chưa thôi, hậm hực nói:

- Lê Hoàn tài sức ra sao, hai búa của ta không sợ, vả lại Lê Hoàn mê gái cướp ngôi chắc sợ bị đứa khác cướp lại nên lui về hang động ở Hoa Lư rồi, những đứa khác bất luận thế nào binh tướng của ta làm sao lại phải sợ chúng được! Nguyên soái đừng tiến vào Yên Bắc, cứ theo kế định trước để cho ông Trần Khâm Tộ vượt đường xuống Tây Kết trước hợp cùng quân thủy của Đốc sứ Lưu Trừng, chiếm giữ trọng địa tim gan địch là đúng hơn cả!

Hoàng Kỳ Văn yên lặng, nguyên soái Hâu Nhân Bảo phân vân, trước ông có định kế tiến quân đúng như lời Quách Quân Biện nói, nhưng từ lúc vượt ải xảy những việc bất ngờ thì ông không còn vững ý với chiến kế trước nữa, vì thế nghe Quách Quân Biện kêu xin thì ông ngập ngừng, rồi lại hỏi Hoàng Kỳ Văn:

- Tướng của ta nói cũng có lý, tiên sinh nghĩ sao?

Hoàng Kỳ Văn không trả lời Hầu Nhân Bảo, nhưng lại lấy giọng êm ngọt thưa:

– Trình phu nhân, phu nhân lặn lội chẳng quản bao gian nguy gấp đường xuống Nam mang lời của tri thần đến cho nguyên soái, bây giờ phu nhân bảo lời bàn của đại tướng đây là đúng thì tôi xin không có lời nào trình thưa nữa!

Hoàng Kỳ Văn có ý lời kéo Chu Bội Ngọc ngã về ý mình, Bội Ngọc tuy là kỹ nữ nhưng là người hiền thực, tính tình ôn thuận, biết giữ phận trước tướng doanh, cho nên phu nhân khoan thai đáp:

– Tôi không phải là tướng cầm quân, cũng không phải là người nhận trách nhiệm nào của Hoàng đế sai bảo, mà chỉ là người đem tấm lòng mình đến thưa nguyên soái về những điều mình biết, quyết định là ở nguyên soái, tôi không dám lạm bàn.

Hầu Nhân Bảo đúng là người nhiệm mệnh Hoàng đế đem binh xuống nam, qua ải ông đã quyết chuyển quân sang đông để tránh bị địch làm hại, lại thêm có người tinh hết sức ưu ái lặn lội gấp đường tìm đến doanh đem lời thần tiên khuyên sang đông, làm sao ông lại có thể thay đổi ý định được, vì thế khi nghe Chu Bội Ngọc nói, ông nghiêm giọng bảo:

– Phải, quyết định là ở ta! Tuy thế, việc lớn không thể không nghe những lời nghị bàn tốt. Ông Quách Quân Biện nói không phải là không đúng. Việc quân xuống nam chinh phục Giao Chỉ, Hoàng đế không hẹn cho ta phải xong trong bao nhiêu ngày, cho nên ta có thể tiến binh chậm vài ba ngày để giữ lấy thế an toàn, làm cho địch phải bận rộn vất vả, sau đấy ta khởi thế công lấy toàn phía bắc của giặc, vững vàng quay binh về nam lấy kinh thành Hoa Lư của nó sau, thế mới là thượng kế! Còn bây giờ, ta hãy hỏi Hoàng tiên sinh: như tiên sinh nghĩ, thì Lê Hoàn lập trận như thế nào?

Hoàng Kỳ Văn hiểu là Hầu Nhân Bảo còn tin ở những lời ông nói, ung dung đáp:

– Đa tạ nguyên soái tin tôi mà hỏi, Lê Hoàn tập quân bày trận trống ở Bảo Sơn cốt để làm cái kế khoa trương, lấy giả làm thật, có ý làm cho binh tướng đại Tống phải hoang mang sợ hãi, rồi Lê Hoàn sai đại tướng đem đại quân lên biên giới cự chiến, ấy là phép “rung chuông bên đông, đợi con mối ở phương tây” cũng là lại làm hoang mang binh tướng địch, mong đại quân Tống trúng kế trấn lại ở vùng biên giới, tìm trận đánh phá đại quân của nước Nam, kỳ thực đại quân ấy chỉ là giả binh, chính binh đón đợi ở nơi khác, chờ cho quân Tống mệt mỏi ở nơi biên giới rồi khi xuống sâu phía nam tất tinh thần đã bị lay động, sức gươm giáo suy vi, thế là lúc ấy đại quân nước Nam mới xuất hiện...

Quách Quân Biện chăm chú nghe, liền nói lớn lên:

– Như thế rõ ràng sang đông là trúng kế địch rồi! Nó không có ở vùng biên giới, nó đợi ở phía Nam, binh ta sang đông ấy là trúng kế của nó kìm hãm binh ta đợi ta mệt mỏi rồi!

Cả hội đồn mắt nhìn vào Hoàng Kỳ Văn, Văn thán nhiên, thái độ có vẻ khinh bạc, chậm rãi nói:

– Đại tướng nói không sai! Quả thật binh Nam không có ở đông. Đại tướng nóng lòng xuống Nam ấy là trúng kế hiểm của địch! Binh thư có nói: “trong phép chiến trận, thực là hư, hư là thực; lừa địch đấy mà lại không phải là lừa”, đại tướng biết nhìn một chỗ, nhưng lại bỏ sót mất hai chỗ! Thắng hay bại là ở đấy!

Quách Quân Biện tức quá, thoát nghe Hoàng Kỳ Văn bảo là mình nói đúng, trong lòng Biện đã sung sướng, kịp đến khi y lại bảo là “đại tướng biết nhìn một chỗ, nhưng lại bỏ sót mất hai chỗ” thì bật kêu lên:

– Thế nào là biết một, bỏ mất hai? Ông là tướng quen cầm quân, hay là Lê Hoàn sai tới để làm hại binh đại Tống đây?

Quả thật không phải chỉ một mình Quách Quân Biện có ý nghĩ cho rằng Hoàng Kỳ Văn là người của Lê Hoàn sai tới, mà nhiều tướng khác cũng nghĩ như vậy cho nên khi nghe Quân Biện nói thì nhiều người ồ lên, khen là phải. Nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo hoang mang, cũng có thể Kỳ Văn là giặc sai đến dụ dỗ lừa ông, nhưng ông nên lòng không tỏ thái độ gì khác, bảo:

– Đã đành là trong phép chiến trận, người làm tướng được quyền sử dụng kế “giả trá”, ở đâu cũng có thể có được, kế ấy, ta hãy bình tĩnh nghe Hoàng tiên sinh nói đã xem sao!

Hoàng Kỳ Văn không tỏ vẻ gì là sợ sệt lo lắng, chẳng nhìn các tướng, ông hướng về phía Chu Bội Ngọc nghiêm trang nói:

– Như vậy, phu nhân uống công vượt gian khổ nguy hiểm đến doanh, chẳng giúp được gì cho nguyên soái, mà tôi vì lời dặn của tổ tiên có thể phải hi sinh mạng mình cũng chẳng giúp gì được cho dòng tộc, nguyên soái là bậc minh trí vậy mà giạt quân sang Đông tránh hiểm hóa ra lại là hồ đồ lầm lẫn!

Hoàng Kỳ Văn nói đến đây thì nhìn sang phía các tướng, không để cho ai kịp lên tiếng, ông tiếp luôn:

– Thừa đại tướng, việc quân là hệ trọng, chẳng phải chỉ có một mạng người nào, mà là chục là trăm vạn mạng người, cho nên việc dẫn đo tình thế, biết rõ tình hình quả là điều sinh tử, vậy tôi xin được nghe lời nói phải của đại tướng, xin nguyên soái cho tôi được ra về bình yên, để chờ xem đại quân nhà Tống xuống Nam chinh phục nước Đại Cổ Việt!

Hoàng Kỳ Văn khích Bội Ngọc, Nhân Bảo, tự đưa mình ra ngoài vòng, lại đẩy tướng quân Quách Quân Biện vào chỗ cùng đường trách nhiệm khiến cho Biện chợt thấy sợ hãi. Lỡ ra có thế nào, làm sao Quách Quân Biện gánh vác cho nổi trách nhiệm lớn quá thế này, vả lại Hầ Nhân Bảo mới là người quyết định mọi việc, cho nên Quách Quân Biện hấp tấp lên tiếng:

– Không phải thế! Không phải thế! Tôi lên tiếng ấy là để tiên sinh giảng rõ mọi bề cho thật rõ ràng, lúc ấy nguyên soái càng thêm có đủ căn cứ để quyết định việc tiến thoái!

Hoàng Kỳ Văn không nhìn Quách Quân Biện, hướng về nguyên soái thưa:

– Thưa trình nguyên soái, việc quân như nước lũ tràn bờ, như lửa đốt rừng khô, không thể chậm trễ, nguyên soái cứ tiến quân xuống Nam, tôi xin được ra khỏi doanh trở về quê đợi mừng tin nguyên soái thắng trận!

Hoàng Kỳ Văn cử chỉ như chức đứng lên, Hầ Nhân Bảo vội giơ tay toan cản lại, thì tể tác từ ngoài hấp tấp chạy vào trình lớn:

– Bẩm trình nguyên soái, binh Nam đang từ ba mặt tây nam bắc tiến tới, đã chặn mất đường liên lạc của ta với thành ải Lạng Châu rồi!

Trong lúc nguy ngập như thế, Hoàng Kỳ Văn lại lên tiếng:

– Bẩm trình nguyên soái, sơn dân xin được ra khỏi quân doanh, mau trở về được toàn mạng!

Hầ Nhân Bảo không còn suy nghĩ, bàn luận gì thêm nữa, lớn tiếng truyền:

– Giặc chưa thể đánh trộm ta được, còn nhiều thì giờ, đại quân sẽ chuyển hết sang Yên Bắc! Hoàng tiên sinh lĩnh mệnh dẫn đường!

Tướng sánh tạm giữa rừng xôn xao náo động, nhưng Hoàng Kỳ Văn thì vẫn thật bình tĩnh, ông thưa:

– Sơn dân tôi xin vâng lệnh nguyên nhung! Nhưng xét ra tình hình còn kịp để thu xếp mọi việc, xin nguyên nhung xét kỹ việc sang Yên Bắc!

Quả thật Hầ Nhân Bảo cũng như tất cả các tướng, không một ai hiểu rõ Yên Bắc là nơi thế nào, vậy bây giờ tiến quân tới đây có khác gì bịt mắt đi đêm hay không, cho nên nghe Kỳ Văn nói thế nguyên soái quay lại báo tể tác:

– Dò xét rõ tình hình, xem giặc mạnh yếu thế nào, hiện giờ đang ở cách doanh ta bao xa?

Tể tác lĩnh mệnh đi ngay, nguyên soái tức thì sai các tướng gấp chia nhau trông quân, truyền lệnh phải sẵn sàng đánh giặc, không được để loạn hàng ngũ; ông lại sai tể tác cố tìm đường về ải quan xem tình hình ở

dấy thế nào, đường sang phía đông an toàn hay nguy hiểm ra sao. Lệnh truyền đi các nơi, các tướng đã ra khỏi tướng sảnh chỉ còn lại vài ba người, Hầu Nhân Bảo lúc ấy mới quay sang Hoàng Kỳ Văn nói:

- Việc trọng cho nên các ông ấy lo lắng cũng phải, tiên sinh đừng phiền lòng, triều đình nhà Tống sau này sẽ có đặc ân cho họ Hoàng của tiên sinh. Còn bây giờ tiên sinh nói cho ta nghe Yên Bắc địa thế ra sao?

Hoàng Kỳ Văn thưa:

- Bẩm trình nguyên soái, từ Thố Sơn này đến Yên Bắc người núi rừng đi chỉ già nửa ngày là tới, quân đông xe ngựa nhiều ắt có thể bị chậm, nhưng cũng lại có lợi là có sức mở đường mà đi, địch không dám đường đột đánh úp đạo quân lớn ở dọc đường. Như thế, thì dù thế nào chẳng nữa đường sang Yên Bắc cũng vẫn an toàn!

Phu nhân Chu Bội Hoàng mặt hoa tươi tắn bây giờ mới lại lên tiếng:

- Phải, sang đông ấy là đúng hướng tri thần đã chỉ cho thiếp, quả nhiên đúng với việc hôm nay, các tướng e ngại cũng là có lý. Hoàng tiên sinh hiển nhiên là người trời sai tới quân doanh, tướng công đừng nên nghi ngờ khiến phật ý Trời, tổn thương đến lòng người tâm lành ý thiện!

Phu nhân rõ ràng bệnh vực Hoàng Kỳ Văn, cặp mắt mỹ nhân như sóng nước long lanh nhìn ông ta say đắm, ai có thể ngờ được tâm hồn nàng đã nhiều xao động ngay từ lúc mới gặp Kỳ Văn! Con người kỹ nữ nhan sắc này quen với những gương mặt đầy đặn nhiều nịnh bợ tìm cách mua chuộc cốt làm vui lòng nàng, những con người tranh nhau tìm đến với cô chứ cô chưa bao giờ tìm đến với một ai. Bây giờ chợt thấy một con người phong cách khác hẳn, hiền ngang mà lạnh lùng khinh bạc, nhìn nàng như chẳng có trước mắt, xem quyền uy như không bằng một cái phẩy tay, tự nhiên cô thấy nhen nhúm trong lòng một thứ tình cảm vừa muốn được gần gũi lại vừa kính nể sợ sệt. Còn Kỳ Văn, con người khắc khổ ở vùng rừng núi, xem người đồng tộc như những sinh linh quá dễ thương, ông đi lại với những huyền bí của trăng sao quên tất cả những sinh hoạt dưới thế, bây giờ chợt thấy mỹ nhân phong cách khác hẳn những người quen nhìn, tự nhiên ông thấy tâm tư xúc động, đến khi mỹ nhân nói ra mỗi lời là một bệnh vực cho ông, thì tự nhiên ông cảm thấy con người này gần bó với ông. Ánh mắt nhìn ấy của mỹ nhân, con người Kỳ Văn với đầu óc cực tinh tế hiểu được cả đường đi của ngàn vạn sao trên trời, sao lại chẳng hiểu được ý nghĩa ánh mắt ấy của mỹ nhân!

Hoàng Kỳ Văn nói:

- Thưa nguyên soái, Yên Bắc binh thư trong thiên nói về địa lý, có dặn người làm tướng: đất hiểm trở khó cho ta thì cũng hiểm trở khó cho địch;

nơi dễ cho ta thì cũng dễ cho địch. Yên Bái chính là nơi này. Khó, ấy là vùng quang dãng giữa trùng điệp núi non, khó ấy là vì chỉ có một dòng sông chảy qua, địa diện như túi hồ lô, ẩn thì kín, cự thì vững, công thì thắng, ấy là nhờ vào cái thế quang dãng không cho địch có cơ hội ẩn thân, về lâu dài không có thể tiếp tế, dựng trận công thành lâu dài thì lại thất thế không thể nào đủ quân trăm vạn để đứng khắp núi non vây ta được; ta dễ vào, thì địch cũng dễ vào, nay ta nhanh chân vào trước ấy là đẩy địch đến cái thế mất địa lợi, nhưng nếu ta ở lâu thì một dòng sông không thể nào ta nương vào đấy mà trụ mãi được, do đấy ta chỉ làm cái kế “dụ địch tới” mà thôi...

Hầu Nhân Bảo ngắt lời Kỳ Văn, bảo:

– Thế lỡ giặc cũng hiểu như ta, nó không chia lực lên núi chung quanh vây ta, mà lập trận ở đâu đó làm thế cầm cự lâu dài với ta thì sao?

Hoàng Kỳ Văn mỉm cười, đáp:

– Thừa nguyên soái, đấy đúng là lo lắng của đại tướng vừa rồi! Lê Hoàn trí xảo, nhất định biết rõ lợi hại của địa thế chiến trường, không bao giờ ông ta lại làm một việc như thế! Lê Hoàn sẽ phải: một là, đem hết cả dân nước sai cầm gươm giáo lên núi vây binh ta mới đủ; hai là phải tụ quân lại một nơi duy nhất, lấy đạo quân ấy như ngọn giáo sắc tận lực thúc mạnh vào ngực vào sườn ta mong mau chóng giải quyết chiến trận. Việc thứ nhất, chắc chắn không một tướng nào trên thế gian này lại làm như thế và làm được; việc thứ hai, Lê Hoàn thừa biết ta còn quân thủy, quân thủy của ta vừa thắng một trận lớn, lại thêm sau lưng ta còn đạo trợ chiến lúc này giữ ải, giả sử Lê Hoàn thu hết quân đem lên đây thì cả giang sơn sẽ là bỏ ngõ, ông ta lui về hang động Hoa Lư ôm người đẹp liệu có được bình an không?

Những lời Kỳ Văn nói, quả thật là đúng, Hầu Nhân Bảo không thấy có chỗ nào sai, chưa kịp nói thì Chu Bội Ngọc đã lên tiếng:

– Quả thật Hoàng tiên sinh minh trí, thế mới là hiểu rõ tình thế! Mai này tiếp xin tướng công cất nhắc cho tiên sinh được xứng đáng!

Lời lẽ của kỹ nữ nói ra lúc này thật không hợp chút nào, vậy mà Hầu Nhân Bảo vẫn vui vẻ:

– Phu nhân không cần phải nhắc, có khi ta trình về tận đế kinh, lúc ấy Hoàng đế phong vương phong tướng cho Hoàng tiên sinh cũng không chừng! Còn bây giờ, ta sửa soạn chuyển quân ngay sang Yên Bái!

Cũng từ đấy, trong quân xâm xi: Chu Bội Ngọc với Hoàng Kỳ Văn tư thông với nhau, việc quân bận rộn gấp rút thành ra Hầu Nhân Bảo cũng chẳng còn thì giờ nào để xem xét việc này mà có khi ông cũng không biết

bởi chẳng ai dám thừa trình với ông, ông chỉ một mực cùng các tướng vui đùa vào bữa đồ .

Bản đồ trải ra, nguyên soái Hầu Nhân Bảo cùng các thuộc tướng trên đường chuyển quân, xem xét thật tỉ mỉ từng nơi một, nhưng không thấy có gì khác lạ.

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo không thấy gì, nhưng ở đại doanh của đại tướng Phạm Cự Lượng thì chính cũng trên những tấm bản đồ như thế, Hoàng đế nước Nam lại chỉ ra rành mạch cho các tướng biết rõ nhiều điều!

Đại tướng Phạm Cự Lượng trao cho lão tướng Đồng Thừa Trọng đạo quân ở lại giữ ải rồi, ông truyền lệnh:

– Đại quân rời ải, nhắm hướng đông nam tiến phát, quân đi cấm tuyệt đối không được gây xáo trộn, gặp làng tránh làng, gặp bản tránh bản, một lời kêu ca của dân là kẻ có tội bất kể nặng nhẹ đều phải chém đầu!

Đại tướng lại tuyển chọn nhiều kẻ nhanh nhẹn trong đạo quân, cho đi sau cùng chỉ làm công việc: bao nhiêu dấu vết đại quân đi qua, đều phải làm sao xóa cho hết, không để cho tế tác của giặc có thể phát giác ra. Đại tướng lại sai tế tác đi rộng ra các hướng, thăm dò canh chừng, gặp tế tác giặc phải bắt cho kỳ được hoặc giết di, để tế tác giặc thoát thân thì phải lấy đầu mình thế cho đầu giặc. Nhờ quân kỷ cực nghiêm khắc như thế, đại quân của Phạm Cự Lượng giữ được bí mật, nhưng xuống hướng đông nam rồi dừng lại ở đâu thì ông chưa biết!

Chuyển hướng quân như vậy sang đến ngày thứ ba thì tin trình vào: “có người từ Hoa Lư tới trình việc”, đại tướng Phạm Cự Lượng giật mình: binh của ông đi không để lại dấu vết, tránh xa những thôn bản, đến như tế tác của giặc cũng còn không hay biết mảy may, vậy mà sao Hoa Lư lại vẫn biết mà cho người đến trình việc gì?

Người xin vào quân doanh, chẳng phải ai xa lạ: chính là Sĩ sư Lưu Cơ, Tế sử mật của Hoàng đế Đại Hành!

Lưu Cơ cải trang thành lão tiều râu dài tóc bạc, gánh củi cũng quẩy vào quân doanh! Ông bảo đại tướng:

– Có phải đại tướng chuyển quân sang đông là để đón giặc không? Sao lại tới chỗ này, làm gì có giặc đến đây?

Phạm Cự Lượng không biết trả lời ra sao, Sĩ sư tiếp:

– Hoàng đế phán: đại tướng chuyển quân sang đông ấy là hiểu rõ tình thế, để lão tướng thích nhạc ở lại giữ ải cũng lại là biết tình thế thấu

suốt lòng người, Hoàng đế có lời ban khen! Bây giờ, Hoàng đế sai tôi đem mật lệnh đến cho đại tướng đây!

Phạm Cự Lượng vội đứng lên nghiêm trang đợi nghe, Sĩ sư bảo:

– Hoàng đế phán: đại tướng chuyển hết quân vào Yên Bắc, tránh thôn bản không được để náo loạn lòng người, tìm nơi rộng rãi không có người qua lại đóng quân đợi lệnh sau .

Phạm Cự Lượng kính cẩn thưa:

– Thần vâng lệnh Hoàng đế!

Rồi hỏi Sĩ sư:

– Tôi mang đại binh sang Yên Bắc, chưa chọn chỗ nào nhất định, ắt hẳn Hoàng đế sẽ có chỉ dẫn sau?

– Đại tướng cứ chuyển quân ngay đi, rồi sẽ biết mọi việc!

Phạm Cự Lượng quá đổi thắc mắc, việc ông làm ở ai quan với lão tướng thích nhạc, chẳng qua chỉ là suy luận mơ hồ không có gì là quyết đoán cả, thế mà Hoàng đế lại khen là hiểu tình thế, biết cầm quân! Bây giờ sang Yên Bắc, đường đi không xa, nhưng ông không thật sự biết rõ địa hình địa vật ở đấy, thế là đành sai tế tác gấp chia nhau đi dò đường, vào tận Yên Bắc để xem xét. Phạm Cự Lượng không dám chậm trễ, cũng cho quân lên đường ngay, quân đi thật kỷ luật, ông lại cử một đoàn đi sau xem xét lại lần nữa xem các toán dọn dẹp xóa dấu vết có thi hành được cẩn thận không.

Chín vạn quân trải đi trong rừng sâu, làm sao lại chẳng dẫm đạp nát cỏ cây, cho dù cố gắng xóa dấu vết cũng không thể nào hết được, vì thế đại tướng lại sai đoàn xem xét ấy chia nhau đón phục suốt dọc đường quân đã đi qua, lệnh: gặp tế tác giặc, bắt sống không được thì phải triệt hạ giết cho kỳ được, không được để thoát một tên nào .

Theo tế tác đại tướng Phạm Cự Lượng đem quân vào Yên Bắc, tránh xa thôn bản, quân tế tác tuần canh đi rộng ra xa cả năm bảy dặm đường giữ không để một ai lọt vào cùng quân hành. Quân gấp bước trải đi, thế mà vào đến đất Yên Bắc cũng phải mất ba ngày trời, nhìn ra chẳng thấy núi cao sông dài, khắp nơi chỉ thấy rừng già dày đặc có lẽ trăm dặm không hết, khí núi mù mịt ngày đêm, tiếng chim kêu cũng chẳng có, xa xa thỉnh thoảng nghe có tiếng kêu buồn bã của hươu nai. Nơi đây quả là lạ lùng, chỉ thấy im lặng như thế cách biệt hẳn tất cả với bên ngoài, không biết thôn bản ở những nơi nào!

Đại tướng thống quản đại binh Phạm Cự Lượng trụ quân, hội các thuộc tướng lại bảo:

- Ta nhận lệnh Hoàng đế đem quân đến nơi lạ lùng này, thật chẳng khác gì như đi lạc đường! Tuy vậy, nhờ quân kỷ được giữ nghiêm, cho nên quân hành không làm náo động nơi nào, đấy là thành công đầu tiên! Bây giờ, ta dừng quân ở đây, các ông cho quân tạm nghỉ, ngay ngày mai ta bắt đầu lập trận.

Có người hỏi:

- Thưa đại tướng, một nơi hoang vắng cách biệt hẳn như thế này, liệu có phải là nơi giặc tìm đến hay không?

Đại tướng Phạm Cự Lượng đáp ngay:

- Như vậy, ông bảo là quân ta lánh đến chỗ chẳng ai biết này để cầu an hay sao? Bình thường thì có vẻ là như thế, nhưng giả sử "chậu hoa cánh đẹp rực rỡ tỏa hương thơm, rắc lên hoa lá ấy ít phần đoạn hồn hương" liệu kẻ thường ngoạn ưa sắc thích hương có bị trúng độc hay không? Giặc Tống vô cùng hung hiểm, thống soái của nó lại là tay văn học uyên bác, làm gì nó chẳng hiểu là: vào đất địch, con đường dễ đi là con đường cạm bẫy, cho nên y sẽ làm đúng theo binh thư đã dạy: "vào nơi nguy hiểm để được bình an, xông vào chỗ chết để có cái sống", và lại Hoàng đế ta đã chọn nơi này để gọi giặc đến mà giết, sao lại bảo là nơi giặc không đến được!

Tướng lên tiếng thắc mắc hỏi, chính là Cao Kỳ Liệt, người gốc Mường ở Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, là nơi lừng danh *ác thủy*, người ở đây phần lớn mắc bệnh sốt rét, cho nên Liệt nước da vàng vọt, thân hình quắt queo, cao gầy như cây sào, nhưng hai mắt sáng hơn sao trời, có sức khỏe lạ lùng có thể dẩy ngã voi, xé xác trâu rừng, người đời gọi là "Thập Tam Thái Bảo Lý Tồn Hiếu của nước Nam". Cao Kỳ Liệt quen xử cây thương sắt ba chĩa gọi là "Tam Sơn thương" cực kỳ lợi hại, tính tình Liệt chất phác, dữ dằn, lúc đã ra tay thì thường không còn suy nghĩ gì, nhưng lại rất trung thành, chắc là biết rõ những vùng rừng núi, khi ngồi trong hội nghe đại tướng thống quân nói thì nghĩ thế nào cứ nói thẳng ra như thế, cho nên mới lên tiếng hỏi như vậy.

Tướng hội chẳng ai là người lại không thắc mắc, giặc từ phương bắc kéo xuống, vượt ải vào giang sơn nước nam, sao lại tìm chọn nơi hoang vắng này để lấy làm cứ địa đi chinh phục nước nam? Còn, gọi giặc tới mà đánh phá, làm sao gọi nó đến được, và chẳng quân đông tướng nhiều tụ tập lại ở nơi kín đáo hung hiểm, thì giặc nào lại đại đột đem mạng đến mà dâng nộp? Gọi được nó đến nơi này, thì quả thật là một điều lạ, điều lạ mà làm được, thì ắt là giặc phải tan là đúng!

Đại tướng thống quân nói rồi, tự ông cũng không biết Hoàng đế sẽ làm cách nào để gọi giặc tới, ông không thể nào nghĩ ra được, nhưng ông

thì hiểu rõ thế nào là “Tang Lâm Trận”, hoàng đế dặn ông tới Yên Bắc tìm nơi thuận tiện lập trận này, và bây giờ quân đã vào nơi ước định.

Đại tướng nói:

– Trước khi vào đất Yên Bắc này, Hoàng đế đã cho tin lệnh đến cho ta bảo lập trận “Tang Lâm”đợi giặc tới. Việc của ta không phải là đi gọi giặc, mà là việc đón giặc! Vậy, thế nào là Tang Lâm Trận?

Các thuộc tướng có nghe nói đến Tang Lâm Trận, nhưng thực ra chưa ai biết trận ấy thế nào, nước Nam chưa có dịp để tướng phô trương trận này phá giặc, vì vậy khi nghe đại tướng thống quân nói ông nào ông nấy xuýt xoa ra chiều hào hứng lắm.

Lại văn Cao Kỳ Liệt lên tiếng:

– Thưa đại tướng, tôi có nghe nói đến trận Tang Lâm, nhưng thực ra chưa biết là thế nào. Cứ xem việc Hoàng đế sai đem đại quân vượt đường xa nghìn dặm đến chốn này lập trận, ắt là trận ấy phải là trận khốc liệt! Chúng tôi xin được chờ nghe đại tướng giảng trận .

Đúng, tất cả các tướng đều muốn được nghe giảng trận, có người hồi hộp như thế sắp sửa xông vào giặc đến nơi rồi .

Đại tướng bảo:

– Hoàng đế chọn trận Tang Lâm, ấy là ngài muốn tận diệt đại quân nhà Tống, các ông đã biết sự lợi hại của Kích Lôi Thần Cổ Trận ở đại trại Bảo Sơn, trận trống ấy là một phần của Tang Lâm Trận. Chiến Cổ trận đã như thế, thì chủ trận Tang Lâm phải là trận thế nào?

Chiến Cổ trận ở đại trại Bảo Sơn thì các tướng hiện ngồi ở chốn rừng thâm vắng lặng này, tai dường như vẫn còn đang nghe những điệu trống chuyển trời lay đất ấy! Cho nên nghe đại tướng nói, thì có người chột lớn tiếng:

– Vạn tuế Hoàng đế! Như vậy thì Tang Lâm Trận chính là trận giết tươi nguyên soái đại quân nhà Tống rồi!

Người vừa lên tiếng, là tướng Từ Cao Xuyên, người ở Bạch Hạc, vóc dáng thấp lùn, to béo nhưng lại có tài phi thăng nhanh lẹ đến vượn trên rừng cũng phải chịu thua, tướng họ Từ quen sử dụng đoản côn hay trường côn, ông bảo: “người nhà võ, đi đâu phải mang theo vũ khí thật là phiền phức, lỡ không có lúc ấy mới thật rắc rối, chỉ bằng sử dụng côn, ở đâu mà chẳng có cành cây, cái cọc, thứ gì thay côn mà chẳng được”, và phép đánh côn của Từ Cao Xuyên có điều tuyệt vời cực lợi hại là: cní một đoạn cây cũng có thể gần thì có khả năng như dao ngắn, xa thì lợi hại như trường thương, xa nữa thì lại có thể phóng vật ấy đi thay mũi tên mà truy

kích đối phương! Họ Từ tính tình vui vẻ, thích đùa nghịch, vào trận đầy nguy hiểm chết chóc thế mà vẫn một mực cọt dừa chẳng xem sống chết ra gì cả. Bây giờ ngồi trong hội nghe đại tướng nói thì hào hứng quá, cái tính đùa nghịch lại tự nhiên nổi lên thốt ra những lời lẽ như vậy!

Hội tướng ồ cười vui vẻ, đại tướng Phạm Cự Lượng cũng tủm tỉm cười, gương mặt thường là nghiêm nghị đáng sợ của ông giãn ra sáng khoái, ông bảo:

– Phải, Hoàng đế có nói: giặc phương bắc vô cùng tham lam, đất nước nó bao la thế mà đời nào cũng nhòm ngó đất nước ta, thêm khát sát nhập nước ta vào nước nó, cho nên phải nhân cơ hội nó mang xác đến non nước này, đánh một trận để cho trăm năm sau nó còn khiếp hãi không còn dám quay mặt nhìn về phương nam nữa! Vì thế Hoàng đế mới chọn nơi này để ta lập trận!

Đến lúc này, hội tướng lại ồn ào, hào khí quyết diệt cho sạch giặc bắc khiến cho các tướng thấy bưng bưng trong huyết quản, giả sử lúc ấy mà binh tướng giặc xuất hiện ắt là trường chém giết phải là khủng khiếp vô cùng.

Đại tướng ra hiệu cho các tướng im lặng, trịnh trọng giảng:

– Tang Lâm Trận, là “trận Rừng Dầu”, sao lại là Trận Rừng Dầu? Cây dâu tằm có gì đặc biệt mà nhà tướng lại mượn nó để lập trận? Y học dụng có cây thảo mộc để trị bệnh nặng nhẹ, diệu kỳ nói không hết được. Đem cách cứu người dụng vào với chiến pháp vốn chủ trương hủy diệt, xem ra có phần nghịch lý, mâu thuẫn nhau! Chính vì thế mà có “Tang trận” của nhà tướng! Cây dâu tằm, thân to, vỏ màu xám trắng, lá như hình quả tim con người ta đầu nhọn, trái mọc trong lá dài mỏng nước đỏ au, chín thì chuyển sang màu đen. Cây chỉ như vậy, nhưng kỳ nhân khuyết danh dựa vào những đặc tính ấy của cây dâu lập thành trận pháp, đạt được một kỳ trận xưa nay chưa nghe có tướng nào phá được!

Các tướng lắng nghe, Tang trận từng nghe nói đến nhiều, đồn rằng vô cùng khốc liệt, nay nghe đại tướng kể xem ra chẳng có gì là cao siêu, một thứ cây tằm thường có lớn lao gì bằng những giống cây trăm tuổi vươn cao tới trời xanh! Sao có người lại chọn cách dựa vào cây dâu tằm để lập thành trận pháp, ắt phải có gì khác lạ?

Đại tướng Phạm Cự Lượng nhìn về mặt đám thuộc tướng thấy ông nào cũng có vẻ nghi ngờ, thì nói tiếp:

– Truyền kể rằng, kỳ nhân là dòng nhà tướng, có lần lạc vào một rừng dâu tằm mọc hoang, chợt thấy phong cảnh đối khác hẳn...

Rừng trăm nghìn năm cây đủ giống đủ loài lớn nhỏ mọc chẳng chít, cao thì chạm trời xanh, thấp thì cỏ bụi chẳng chít không có lối đi, dây leo

như rỗng như rần khắp nẻo, không biết đến đâu thì mới hết rừng! Ngày lại ngày đi mãi ắt cũng phải có lúc hết rừng, trăm ngày đi rừng không hết nhưng chợt lạc vào một khu rừng lạ, cây lá xanh biếc, thân không cao nhưng lá thật nhiều che khuất cả nắng sáng trăng đêm, mặt đất cỏ mọc không cao, dây leo chẳng có, côn trùng xa lánh, khu rừng lạ xem ra hóa ra là rừng dâu mọc hoang, thứ dâu người ta thường lấy lá để nuôi tằm. Giữa rừng hoang bạt ngàn sao lại có cánh rừng dâu lạ đến thế này! Kỳ nhân nghỉ lại trong rừng dâu hồi ấy đang mùa quả chín chi chít nhiều vô kể; ăn quả chín, nhai lá thay cơm gạo, cứ thế mà sống trăm ngày không cảm thấy đói, thấy sức khỏe đã không suy giảm mà lại có phần tăng tiến, tinh thần minh mẫn, khí lực dồi dào, lấy làm kỳ, liền bẻ cành làm lều, bứt lá làm nệm nằm, không ra khỏi rừng nữa. Sau ngao du trong rừng dâu, nhận thấy: rừng dâu ở đây hấp thụ sương đêm, thu hút khí thiêng nhật nguyệt cho nên lá chậm vàng, thân không bị sâu mọt. Kỳ nhân nghĩ ngợi về những đặc tính của cây dâu, quan sát rồi liền dựa vào hình dạng lá sắc cạnh răng cưa đặt ra trận quyết “Tang điệp”(lá dâu), án phương vị trận theo thế “Lục Bát Sinh Tử Môn” sáu mươi tám cửa trận sinh tử xen kẽ nhau chuyển vần theo hướng ngược lại với đường đi của Nhật Nguyệt, lối đi huyết âm mà lâm vào huyết dương là không có lối ra, lối đi ngược lại càng đi càng thấy hỗn loạn một sinh hai, hai sinh bốn, bốn gấp mười sáu... cứ thế tăng lên mãi đến vô tận, chẳng chịt như sợi tơ con tằm nhả ra, sáu mươi tám cửa sống chết lại hợp với màu sắc đặc tính của “tang-bach-bi”(vỏ rễ dâu), trong y học có khả năng thanh nhiệt, trị khái huyết, trị phế viêm, vào trận pháp chuyển thành huyền lực thu hút tinh lực con người, làm cho mờ mắt, nghẹt thở như thể có trăm vạn sợi hoàng ty xiết chặt cổ họng; người giữ trận lúc ấy án trận như “tang-ký-sinh”(những cây ký sinh tằm gửi trên cây dâu) ít mà thành ra tràn ngập khắp nơi, theo thế sinh hoạt của “tang phiêu tiêu”(tổ con bọ ngựa trên cây dâu) tha hồ dùng đôi càng sắc bén sát phạt địch thủ!

Người đời kể rằng: kỳ nhân dựng trận rừng dâu, thoát nghe thì thấy tằm thường chẳng có gì đặc sắc, nhưng với những đặc tính của cây dâu được xếp đặt theo ý nhà tướng lại trở thành “nghiệt trận” vô cùng khốc liệt với sức khống chế theo cách quán thít của kén tơ, tràn ngập khắp nẻo đều có dịch vây hãm như cây tằm gửi tràn lan, sự tàn bạo của đôi càng bọ ngựa bắt mồi .

Tang-lâm-trận truyền vào tay tướng quân Phạm Cự Lượng cũng lại là một việc cơ duyên kỳ ngộ! Hồi Đinh Tiên Hoàng đế còn đang lặn lội đi thu thiên hạ, lúc đến Hồi Hồ vây hãm sứ quân Kiều Thuận, thì tướng Phạm Cự Lượng một hôm đem quân đi qua vùng ruộng trồng dâu nuôi tằm của chúng dân. Lượng không tránh mà cứ cho quân đi bừa, người

ngựa xéo tan nát cả dâu tằm của dân, quân binh sát khí dằng dằng bá tánh không dám lên tiếng kêu ca, chỉ âm thầm than khổ. Cự Lượng cũng biết dân ta thán nhưng làm ngơ. Cự Lượng cho là thiệt hại của dân trong chiến tranh là điều tự nhiên, không có gì phải quan tâm, vả lại cũng chẳng thấy có ai đến kêu ca gì. Nhưng có một cô gái tự xưng là người trong trăm họ, xin được vào quân doanh để vấn an tướng Lượng. Cô gái thật đẹp, tuổi trẻ lắm, phong độ rất tự nhiên vào quân doanh xem như đi giữa đồng không rừng rậm, gặp Cự Lượng đã không xưng tên tuổi, chẳng chào kính mà lại bảo:

– Rừng dâu là nguồn sống của dân, ngài cầm quân sao chẳng biết quý trọng sự sống của dân như thế?

Giọng nói êm như gió thoảng, Cự Lượng vừa kinh ngạc vừa giận, bảo:

– Cây gãy sẽ mọc lại, giặc loạn không dẹp yên thì dân làm sao sống được! Vài cái cây có gì quan trọng.

Cô gái đáp:

– Vài cái cây tướng quân bảo là không quan trọng, việc quân mới là quan trọng, vậy dám hỏi tướng quân sai khiến quân đông gươm giáo nhiều, liệu có sức ra khỏi rừng vài cây dâu không?

Cự Lượng lấy làm lạ, hỏi lại:

– Cô nói thế là thế nào?

– Tướng quân vào ra trận mạc, ắt biết phép tiến lui, vậy tướng quân có thoát khỏi được mấy gốc dâu tan nát hay không?

– Không thì sao, có thì sao?

– Phá nát nguồn sống của dân, có tội thì không ra khỏi được, loanh quanh vài cây dâu mà không ra khỏi được, làm sao làm tướng vào trận được; ra khỏi được, là điều chưa có ai làm được!

Phạm Cự Lượng thấy kỳ, liền thách thức cô gái, cô liền dẫn Cự Lượng đi sang phía đông, tránh khu rừng dâu tan nát, tới một nơi quả thật dâu tằm mọc nhiều vô kể, đưa Cự Lượng vào trong đám rừng dâu ấy, rồi bảo:

– Bây giờ tướng quân hãy tìm lối đi ra xem sao, được hay không được ta nói chuyện sau!

Dứt lời, cô gái đi về hướng nam, chỉ trong một thoáng là mất dạng. Phạm Cự Lượng chẳng hề sợ hãi, mạnh chân bước đi, nhắm hướng rừng dâu bị tan nát đi tới, càng đi càng thấy rừng rậm thêm, dâu mọc càng ngày càng nhiều, loay hoay nửa ngày trời như thể lạc trong mê cung, trời ngả về chiều quang cảnh như dưới địa ngục! Cự Lượng bắt đầu sợ, rồi nổi

giận tay đao hết phật ngang lại bổ dọc nhắm vào những cành dâu thấp chần lồi đi che mất tầm nhìn. Thế là Cự Lượng lạc hẳn trong rừng dâu ấy, ông loay hoay tìm lối suốt đêm, sáng ra thân thể rã rời, nhìn quanh vẫn chỉ thấy rừng dâu rậm rạp tưởng không có chỗ hết! Cự Lượng cho là mình bị cô gái dụng ma thuật quấy nhiễu, găm thét rửa xả, rút cục lúc mặt trời lên cao đành bó tay, ngồi nghỉ dưới gốc cây dâu già thân có vỏ trắng như thoa phấn.

Cự Lượng vừa ngồi xuống, đã lại thấy cô gái ở đâu xuất hiện ngay trước mặt, dường như cô vừa từ sau gốc cây lớn đi ra. Cự Lượng vừa mừng vừa giận đứng bật dậy, chưa kịp mở miệng gái đã bảo:

– Tướng quân thấy chưa, vài gốc dâu mà không thoát ra được, tội tày trời làm sao thoát khỏi! Tướng quân không nhận lỗi mình, thì không bao giờ ra khỏi mấy gốc dâu nát này được đâu!

Phạm Cự Lượng nén giận, hỏi:

– Thế nào là lỗi của mình? Thế nào là tội tày trời?

– Cầm quân vào trận, không biết trận của mình, không biết trận của người, làm hại người hóa ra lại là làm hại mình, đấy là lỗi của mình! Cầm trong tay trăm nghìn sinh mạng con người, mà không biết đâu là sống đâu là chết, xem mạng người như gốc cây tàn, đấy là tội tày trời!

Phạm Cự Lượng lấy làm lạ, dịu giọng hỏi:

– Cây dâu nát, liên quan gì tới việc tướng cầm quân, sao lại lấy thế làm trận mạc được? Tướng cầm quân, ắt là biết việc của mình, tướng sát quân trong thiên hạ không thiếu, vào trận tướng nào lại không muốn chọn cửa sinh tránh cửa tử, thắng thua là lẽ thường, sao lại là tội tày trời được?

Cô gái thông thả đáp:

– Người đời thường hay lý sự như vậy, cho nên mới có tầm thường với cao siêu; vào việc chọn cách an ủi “là lẽ thường”, ấy là để tránh tội u tối của mình lúc thất bại, khi thắng chẳng thấy nói đến lẽ thường ấy, mà chỉ thấy huênh hoang khoe khoang toàn những điều quá đáng! Tướng quân cầm đại quân đi phá loạn cứu đời, nhưng lại phá mạch sống của dân, sao lại bảo là việc bình thường! Cứ việc phá hại trước mắt, cũng đủ để lập được trận hay, sao tướng quân vẫn không nhận ra?

Phạm Cự Lượng chợt tỉnh ngộ, ông thẳng thắn:

– Thưa cô, tôi nhận ra lỗi lầm rồi, hiểu thế nào là “cách phá giặc chứ không phải là phá nguồn sống của trăm họ”? Rừng dâu hay rừng gì cũng có thể là trận pháp của nhà tướng, cô đã mở mắt cho tôi, vậy xin được lắng nghe trận pháp rừng dâu!

Phạm Cự Lượng là người nóng tính, nhưng cũng biết suy nghĩ, trải qua những lả lùng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi chợt như giấc ngộ ra một điều gì quan trọng vô cùng, ông cảm thấy đây là một cuộc hạnh ngộ đầy huyền hoặc nhưng lại có thật, cho nên ông quên mình để chỉ biết có huyền nhiệm bình thường không thể nào thấy được. Và, những lời nói của ông, quả nhiên cô gái nét mặt tươi lên, bảo:

– Phải, đã thế ta cứ gọi nó là “Tang Lâm Trận”, trận pháp dựng lên từ những gốc dâu già tan nát!

Cô gái lạ giảng cho Phạm Cự Lượng nghe về yếu lý chuyển biến của thời gian trên những gì có thực, đem hủy diệt đến làm chủ trong hành động, những hành động hủy diệt dựa vào từng khoảnh khắc thời gian của chuyển biến. Phạm Cự Lượng mê man nghe giảng trận, đến khi kết cục, ông đã hiểu hết, ông cảm thấy mình đang giữ trong tay một kỳ công vô song, cô gái bảo:

– Nếu tướng quân đã hiểu được hết những yếu lý tôi nói, thì khi lập trận có thể hủy diệt cũng được, làm cho hồi sinh cũng được, nghĩa là có thể nhất thời đoạt quyền của tạo hóa để hành động. Vì thế, ta nhắc tướng quân một điều: trận pháp Tang Lâm chỉ có một trên thế gian, trong đời tướng quân sẽ có lần dựng đến, tuyệt đối không được truyền lại cho một người nào khác, vì đây là quyền tối thượng của Thượng đế, quyền này sẽ có lần tướng quân được thi thố cho quê hương dân tộc!

Phạm Cự Lượng cúi đầu kính cẩn lắng nghe, âm sắc giọng nói của cô gái nhẹ như gió thoảng qua cây thưa, Lượng lặng đi, ngoại tại không có, nội tại không có, tiếng gió thoảng trong cành lá thưa bật hẳn, Cự Lượng vẫn kính cẩn cúi đầu lắng nghe, và chỉ có im lặng, im lặng giữa rừng cây xa lạ. Tướng quân bừng tỉnh giấc mơ, giữa những cội dâu già tan nát ông loanh quanh tìm lối ra mãi mà không được, bây giờ vẫn chỉ là cánh rừng dâu xanh mượt, chẳng có một gốc dâu nào bị tàn phá! Thật là kỳ lạ, Phạm Cự Lượng kinh ngạc đến bàng hoàng, nghĩ ngợi hồi lâu, ông bỗng vòng tay quay vào phía rừng sâu kính cẩn thưa:

– Thưa trình thần tiên, Lượng ngu tối tôi đã sáng ra, xin được vâng lệnh giữ Trận Rừng Dâu cho dân tộc mai sau!

Rồi Phạm Cự Lượng quay gót bước đi, chân đi chỉ mười bước quay nhìn lại thì lại lạ thay: chẳng thấy có cây dâu nào cả, chẳng hề có rừng dâu nào giữa rừng già này, mà chỉ có linh thần nước Nam xuất hiện đem kỳ trận trao cho ông gìn giữ cho mai sau.

Sau, Phạm Cự Lượng kể cho tất cả huynh đệ trong cuộc chung sức theo Vạn Thắng Vương làm trọn nhiệm vụ dẹp loạn cứu trăm họ. Tối khi

Tiên hoàng hoàn thành đại nghiệp dẹp loạn cứu dân, từ ngày ấy nước Nam chưa hề gặp nạn giặc lớn để Phạm Cự Lượng có cơ hội thi thố Tang Lâm Trận. Cho đến khi Tống đế cuồng ngạo muốn cướp nước Nam, thì Đại Hành Hoàng đế nhớ đến Tang Lâm Trận ngày trước được nghe Lượng kể, ngài suy nghĩ tính toán về trận nhiều ngày lẫn, và bây giờ Hoàng đế dần đo suy tính rồi sai Lượng lĩnh đại quân, lại dạn lập trận Rừng Dầu là vì thế. Tất cả các tướng ông nào cũng được nghe nói nhiều về trận Rừng Dầu, mong ước có cơ hội để được xem trận, dự trận thì ai cũng mong ước, nhưng rồi lại cầu mong đừng bao giờ Phạm Cự Lượng phải dùng đến chiến trận khốc liệt ấy!

Và hôm nay, mong ước và lo lắng ngày trước tránh cũng không được nữa, đại quân nhà Tống đã vào nước Nam, và Hoàng đế nước Nam phải sai đại tướng Phạm Cự Lượng lập nghiệp trận!

Phạm Cự Lượng lập trận như thế nào, tất cả các tướng không là thuộc tướng trong quân của ông đều không biết trận ấy được dựng như thế nào, chính ngay các tướng trong trận cũng chỉ biết phần vụ của mình, tất cả vẫn không thể biết gì ngoài trách nhiệm của mình.

Và đại tướng lần đầu tiên, mà cũng là lần cuối trong đời, ông lập trận lạ, ông chưa bao giờ lại hăm hở như bây giờ, rồi cũng lại có lúc ông lo sợ nghi ngờ về sức mạnh thật sự của trận. Khi trận dựng xong, đại tướng chưa kịp ổn định trận doanh thì tế tác hấp tấp trình vào: “Hoàng đế đã ngự giá đến!”

Đại tướng giật mình, ông đem quân đến nơi này, tuyệt đối bí mật, trận dựng lập giữ càng bí mật hơn nữa, thế mà Hoàng đế ngự đến tế tác của ông hoàn toàn không biết chút nào! Đại tướng còn kinh ngạc về việc: Hoàng đế đã trở lại kinh thành ở Hoa Lư, sao lại bắt thần ngự đến nơi này!?

Phạm Cự Lượng vội đem các tướng đón Hoàng đế. Nhìn hình ảnh Hoàng đế cùng các tướng vẫn vô phò giá, Phạm Cự Lượng chợt nhớ lại những ngày xa xưa lúc còn theo Tiên hoàng đi thu thiên hạ, Hoàng đế cưỡi ngựa trận, không mặc giáp chiến, treo thanh gươm báu treo ở dây lưng, hình ảnh Hoàng đế lúc này không khác gì hình ảnh ngày xưa mỗi lần tướng quân Lê Hoàn vào trận.

Phạm Cự Lượng đón Hoàng đế vào doanh, thưa:

– Tàu Hoàng đế, vâng lệnh Hoàng đế thần đã lập xong trận Tang Lâm.

Hoàng đế thật tự nhiên nhưng vẫn uy nghi đầy phong cách của một bậc Hoàng đế, ngài phán:

– Phải, đại tướng lập trận thật khéo, trẫm đã quan sát xong hết rồi! Bây giờ thêm nốt phần Kích Cổ Lôi Thần trận nữa là ta đủ sức làm cho Tống đế phải run rẩy trên ngai vàng!

Các tướng đã được biết trận trống thiên lôi ấy, còn trận Rừng Dâu thì chưa ai được biết, nghe Hoàng đế phán đại tướng Phạm Cự Lượng tâu:

– Tâu Hoàng đế, trận trống ấy không dựng được ở nơi này, có là điều nên tiếc không?

– Không là điều tiếc! Còn nếu chỉ một trận Rừng Dâu thôi thì cũng đủ. Trận chiến này trăm ước lượng kỹ càng, chiến tranh không ai muốn có, nhưng có khi chiến tranh cũng có thể là cơ hội tốt cho một quyết định lịch sử, vì thế đối cự với đại binh nhà Tống nếu thành công như ý muốn, thì có thể đất nước ta từ đây được vững bền lâu dài, hủy diệt được cái nạn xâm lăng của Trung Quốc!

Hoàng đế bảo là thì giờ còn đủ để thu xếp mọi việc, kịp để Hoàng đế nói hết cho quần thần văn võ hiểu rõ về quốc sách phá địch giữ vững giang sơn của ngài.

Hoàng đế phán:

– Giang sơn của giống dòng ta ở mãi xa trên phương Bắc bị chèn ép phải giạt xuống phương Nam dựng nước, đã tưởng phải tìm tới nơi xa xôi hoang rợ thì sẽ được bình yên, thế mà từ buổi tổ tiên dựng nước đến ngày nay, không đời nào phương Bắc lại không dòm ngó nước Nam ta, nạn binh đao Bắc thuộc khiến cho dân ta phải chịu bao nhiêu khổ cực nhục nhã, mất nước rồi lại lấy lại nước, yên ổn được một năm thì loạn lạc với cự giặc ngoại xâm đến năm mười năm, thật là uất hận không sao kể xiết. Ngày nay, Tống đế ôm cuồng mộng lại muốn cướp nước ta, làm cho người người oán hận, vì vậy ta quyết không để cho giặc được hỗn xược mặc tình thao túng, ta quyết phen này giải quyết một lần lịch sử, diệt đến tận gốc rễ ý tưởng tham tàn thích cướp nước của giặc Bắc. Ý muốn của ta, cũng là ý muốn của trăm họ nước Nam, là ý chí hùng liệt của tổ tiên đang sống giẫy trong lòng các tướng sĩ ở khắp các nơi. Trẫm có mặt hôm nay ở đây, là vâng lệnh tổ tiên mang binh tướng vào trận thanh toán kẻ đại địch một lần cho xong nợ cũ nợ mới!

Hoàng đế phán một hơi dài, quần thần văn võ im phăng phắc lắng nghe, ông nào cũng cảm thấy rạo rực ở trong lòng. Hoàng đế tiếp:

– Giặc Tống nhân cơ hội nước ta có biến động Tiên đế ngộ nạn, cho là nội triều thế nào cũng gây xáo trộn, liền lộ lòng gian ác xua quân lang sói xuống cướp nước ta, Tống đế không ngờ rằng trong triều ta trăm quan văn võ một lòng, hiểu rõ sự việc, cùng một lòng giết thù; ngoài dân gian, trăm họ chẳng những đã không lo sợ mà lại còn nô nức đi xem binh tướng tập quân ra biên ải. Như thế, đủ tỏ rằng việc triều chính của ta vững vàng tốt đẹp, chỉ còn có việc đuổi giặc dữ thì phải làm như thế nào mà thôi!

Hoàng đế lại ngừng phán, trăm quan vẫn im lặng kính cẩn lắng nghe. Ngài phán tiếp:

– Giặc Tống là thứ quân thiên chiến, hung tàn là bản chất của nó, ngạo mạn xem thường thiên hạ là tính chung của chúng ở phương Bắc. Hung tàn là phướng thất trí, ngạo mạn là đứa u tối, một kẻ mất trí u tối không phân biệt được trắng đen phải trái, thì chỉ là loài súc sinh, bọn mất trí đầu óc u tối mà lại ưa chém giết, thì đây là bọn điên cuồng ta phải cẩn thận tránh đỡ, mà cũng là bọn súc sinh ta dễ tiêu diệt chúng nó. Nay, quân ta là quân nhân nghĩa một giọt máu của người cùng tông tộc còn trọng quý hơn cả một suối máu giặc thù, vạn thủ cấp tướng sĩ giặc cũng là không, một trẻ nít dân ta cũng là có, vì thế chiến trận này phải là chiến trận mờ nhạt nguyệt, nổi kinh hoàng truyền lên tận Bắc Kinh làm nghiêng ngả ngai rồng nhà Tống mãi đến trăm năm sau! Đã thế chiến trận như vậy không thể mở được ở nơi trăm họ hội tụ sinh sống, phải tránh họa hại cho dân dù là họa hại thế nào cũng phải có, phải gìn giữ lấy sức dân sức nước, không được phí phạm xương máu con dân hay tài sản của đất nước. Do vậy, trăm chọn vùng Yên Bắc này để làm nơi lập trận!

Bây giờ thì quân thần văn võ mới hiểu được ý định của bậc minh quân biết gìn giữ giang sơn, tiếc từng giọt mồ hôi của trăm họ. Hoàng đế gấp đường lên Bắc để đón đánh giặc, vậy thì tại sao Hoàng đế lại không tránh được mà cũng lại không ngăn chặn được quân thủy của giặc, để cho nó vào được tận sông Bạch Đằng tung hoành đến như thế?

Vì vậy, Từ Mục lên tiếng:

– Tàu hoàng thượng, dàn xếp như thế đúng là dàn xếp của bậc minh quân nhân thần. Tuy vậy, thần cũng như tất cả các tướng văn võ thấy đều thắc mắc về chiến trận trên sông Bạch Đằng, thiệt hại của ông Trịnh Tú lớn quá, có thể nào xem nhẹ được không?

Cả hội sảnh đã im lặng lại càng im lặng, Từ Mục vốn là người nghiêm chỉnh, ông đang lên tiếng đàn hặc Hoàng đế về cuộc chiến ấy trên sông! Nhiều người tỏ vẻ lo lắng cho ông. Nhưng, Hoàng đế lại rất tươi tỉnh, ngài phán:

– Phải, ngay đến gan ruột của ta mà còn không nhận ra được, thì tặc đế nhà Tống ở xa cả vạn dặm làm sao thấy được! Ai dám bảo là tướng quân Trịnh Tú bại trận, làm hại đến sức quân của ta? Ai dám bảo là Trịnh Tú là tướng có tội làm mất quân thanh quân thể của ta? Ông Trịnh Tú đã đánh một trận tuyệt vời, thắng trọn vẹn, tiếc rằng để thiệt mất một thuộc tướng, nhưng đổi lại cũng một mạng tướng giặc phải để lại! Các ông không nhìn thấy gì chăng?

Hội sảnh cảm thấy như vừa có luồng gió lạnh thổi qua, nhiều ông rùng mình với những lời Hoàng đế phán. Các ông le lói thấy trong trận ấy có xếp đặt trước, và Trịnh Tú đã thi hành xong nhiệm vụ. Hoàng đế tiếp:

- Trong hai quân thủy bộ của giặc, có kèn cựa ghét bỏ nhau, kèn cựa ghét bỏ này nguồn gốc mãi tận Bắc Kinh, kéo dài xuống đến Ung Châu thì bám chặt lấy Tri phủ Bá tước Hầu Nhân Bảo, ta đã sai người làm cho kèn cựa ghét bỏ này thêm sâu thêm rộng, chia rẽ thù hằn ngấm ngấm giữa hai quân thủy bộ của nó. Bởi thế, hai quân của nó chia lìa nhau, đưa đi trước hăm hở tranh công, thắng ta một trận trên sông Bạch Đằng, nó nhận ngay ra là đại đột giơ đầu hứng lưỡi đao đang hạ xuống, cho nên phải vội vàng rút chạy ra biển không kịp cả vớt xác những đứa đã chết! Lỗi lầm muốn gỡ lại, làm sao nó gỡ được, đành là trụ quân ở yên một chỗ, mong đối nghịch của nó là quân bộ cũng mắc lỗi lầm để tội cùng đều cùng cam miệng! Thế là ông Trịnh Tú đã cả thắng chặn quân thủy của nó không dám dòm ngó vào bên trong của ta nữa. Kỳ công ấy, sao lại bảo là ông Trịnh Tú bại trận được!

Hoàng đế không nói đến những dàn xếp nghi binh ở khắp nơi khiến cho Đốc sứ Lưu Trừng phải nhận ra là nếu tiên phong Đường Kiền không mau mau rút ra biển thì không một mạng binh nào của ông ta còn sống. Hội sảnh chợt xao động, bây giờ thì bí mật tất cả đều đã được biết!

Hoàng đế long nhan tươi tỉnh, chia sẻ niềm vui cùng các tướng văn võ. Ngài phán tiếp:

- Trong công việc của ta hôm nay, không phải chỉ có riêng một việc đem quân phá giặc Tống, mà quan trọng hơn cả việc phá Tống là phải làm sao vững được trong, làm cho dân đông nước mạnh, nhìn về xa không phải lo cái nạn giặc Bắc nữa. Vì thế, trong trận chiến lần này trước khi cùng các tướng dẫn quân vào trận, trăm ngày đêm suy nghĩ nhiều đến việc nội chính trước cả khi lập trận phá giặc. Giả sử phá được giặc rồi mà sức dân kiệt quệ, nước non xơ xác, thì sau đấy làm thế nào để đi lại với Trung hoa được, làm sao để cho nó kiêng nể mình được? Sức nó lớn, khả năng lâu dài, ta làm sao đối phó được với nó? Cho nên ngày đêm trăm lần luôn suy nghĩ đến sáu việc đời xưa nhà Thành Thang thường lấy để xét mình khi trong nước liền bảy năm bị những đại hạn, để xem mình có gặp phải như thế không?

Tại sảnh doanh đại quân cự giặc ngoài giữa rừng già như thế này, Hoàng đế lại nói đến việc cai trị lâu dài ở chốn triều đình, khiến cho trăm quan chẳng khỏi thắc mắc, nhưng không ai dám lên tiếng hỏi, tất cả đợi nghe. Hoàng đế phán:

- Nước ta từ khi Nhà Ngô suy vi, sinh ra đại loạn, có triều đình có vua mà như thế đất bỏ hoang, giặc giả khắp nơi, lớn hơn cả là mười hai sứ

quân, làm cho đất nước tan hoang, dân tình khốn đốn đến cùng cực, Tiên hoàng lặn lội nạn nước thu giang sơn về một mối cũng phải mất hơn hai chục năm, đất nước đã kiệt lại càng thêm kiệt, sức dân đã mòn lại càng mòn thêm. Việc mới xong chưa được bao lâu, trong đã sinh biến, ngoài thì giặc thừa cơ hội xua quân xuống cướp nước, tình thế ấy còn khốn đốn hơn cả cảnh nhúng tay vào nước đang sôi, bước vào nơi lửa đang dữ dội! Tuân theo mệnh trời, thuận theo lòng người, trẫm lên ngôi đúng vào lúc tình thế trong ngoài như thế, hỏi sao không nghĩ đến những việc xưa để xét việc nay cho được? Trẫm thấy: mọi việc phải cho mình bạch, hay dở phải được rõ ràng, thì mới mong giữ nước được lâu bền phồn thịnh, trăm họ mới được sống trong cảnh thái hòa thịnh vượng. Muốn thế, tất không thể không nghiệm việc trước mắt để xét việc làm hôm nay. Sáu việc nhà Thành Thang trẫm nói đến là như vậy.

Về phía các quan văn, thì các ông đã hiểu ý Hoàng đế, cho nên nhiều ông nhúc nhích không thể ngồi yên được!

Hoàng đế về mặt vừa nghiệm nghị lại vừa nhuốm buồn rầu, ngài phán:

- Việc thứ nhất đem ra đối chiếu để xét mình, là xem chính sự có được chừng mực không? Xưa, ông Khổng bảo: "việc lớn của người quân tử là làm chính trị", thế thì việc trị nước chần chừ dốt nát trăm dân là điều phải xét đến trước tất cả. Như nước ta, hỗn loạn quá lâu, lễ nghĩa suy đồi, cho nên Tiên đế phải dụng nhiều đến bạo hình để cầu được có sự chừng mực trong bá tính, nhưng lại sinh ra không có chừng mực gây thảm loạn trong chính nhà mình, anh em giết lẫn nhau, nước vừa mới định đã lại bị đảo lộn, cây trồng mới ra mười cái tước đã gặp bão lớn vật trụi cả lá, gốc rễ chẳng còn dính vào với đất nữa, làm sao tồn tại được? Sự không chừng mực ấy trẫm phải lấy lại cân bằng chừng mực như thế nào đây?

Triều thần im phăng phắc, có lẽ chẳng ông nào lại không nghĩ đến ngay chính việc của Hoàng đế lên ngôi với biến động dẫn đến cái chết của ba vị trọng thần huynh đệ cũ là Nguyễn Bặc, Phạm Hạp, Đinh Điền, các ông dợi xem Hoàng đế phán giảng thế nào?

Hoàng đế tiếp:

- Nếu cứ khoanh tay câu nệ với những thói phép cũ, không quyết liệt giơ tay nhận lấy trách nhiệm chỉ xử, thì còn có phép gì được kể đến nữa, mà chỉ còn có uơu hèn khiếp nhược khiến cho tai họa đã lớn càng thêm lớn, đến khi mất nước thì lại bảo là số trời đã định là như thế! Trời có định mà ta cứ tránh không nhận, chẳng hóa ra chẳng có chừng mực gì nữa! Cho nên các khanh mới thấy có những việc của ngày hôm nay!

Hoàng đế vẫn tất biện minh cho việc can đảm giơ tay đón mệnh trời của ngài giữa cơn biến động nguy hiểm của đất nước, các quan thấy nhẹ ở trong lòng.

Hoàng đế hiểu là ngài đã yên được lòng trăm quan, Hoàng đế lại tiếp:

- Việc thứ hai Thành Thang thường xét đến, là luôn luôn hỏi: trăm họ có được no ấm, có nghề nghiệp sinh sống hay không? Từ khi Ngô Vương Quyền chém đầu thái tử Hoàng Thao bên sông Bạch Đằng, việc trị an chưa thể định, loạn lạc liên miên không ngừng, đến tiền triều cũng chưa ổn định được cuộc sống cho trăm họ, thế là trăm họ vẫn chưa thấy hi vọng gì ra khỏi được cảnh cùng quẫn, nghề nghiệp bấp bênh tạm bợ, có lẽ nào dân một nước lại có thể cứ thế triển miên trong nghèo khổ không có nghề nghiệp mãi như thế được? Ất là chẳng thiếu những kêu ca oán hận trong dân gian, may mà không có việc thứ ba là: cung thất đồ sộ, cũng chẳng có việc thứ tư là: nữ sắc quá nhiều. Đến việc thứ năm là: quan sai trị nhậm từ trong triều ra đến ngoài xã thôn nhờ ở quốc pháp quá oai nghiêm, nên chẳng có tặc hối lộ tham nhũng khiến trăm họ phải bị những oan uổng chất chứa oán hận trong lòng đợi ngày nổi loạn. Bởi những việc ấy, cho nên việc thứ sáu Thành Thang lo lắng là: người giữ mệnh trời chặn dất muôn dân hay nghe lời nịnh hót, để sinh nạn phe cánh bênh nhau làm mất lẽ công bằng chẳng? Tiền triều ta không gặp phải nạn này, hào khí của những tháng năm đi thu thiên hạ vẫn còn rạng rỡ. Việc trị nước chán dân như thế lẽ ra phải là hanh thông, giang sơn tươi đẹp, tai họa chẳng hề có mới phải, vậy mà tại sao lại xảy nhiều tai họa như vậy? Có chỗ nào lỗi lầm chăng? Có điều ác hại nào quá đáng khiến trời cao phải tức giận chăng?

Hoàng đế phán hỏi, không một ông nào dám lên tiếng, ngài tiếp:

- Ngày nay cây ra trái, chẳng phải mới gieo hạt đã có ngay được trái ngọt trái chua, mà phải có thời gian, như thế thì phúc hay họa là những việc ở mãi ngày trước tích tụ lại đến hôm nay thuận tiện thì xảy ra. Phúc, là non nước dân ta được vững vàng chân đứng, họa trước sau vẫn là từ bên ngoài đem đến, ấy là chiến tranh chính nhất từ phương Bắc trút xuống, làm cho nước ta diên đảo triển miên, sinh ra những bất an đủ cách. Đến tai họa hôm nay mới thật là lớn, trái chua độc hại này âm ỉ từ thời Tiền vương còn đang vây vùng trong thiên hạ, bây giờ thì thật sự với đại quân của giặc đã vào nước ta. Với tình hình dân nước như thế, ta đem Lục Thao Tam Lược ra đối phó được chăng? Nội chính của ta như lúc này có làm cho giặc Tống nể nang không? Lục Nghệ của thánh hiền đời xưa liệu có đưa được nước ta ra khỏi tai họa chinh chiến này không? Chắc chắn không, bởi nếu dân trí nước ta đã vững được Lục Nghệ, việc quân nếu đã lâu thông Binh pháp, thì giặc dữ đã chẳng dám dòm ngó đến nước ta như lúc này! Đã vậy, ta lấy gì để cự lại được chúng, ta làm thế nào để hoàn cảnh như ta lúc này vẫn phải thắng giặc cho kỳ được, vì bại trận là mất nước, họa Bắc thuộc sẽ chưa biết đến mấy trăm năm sau mới ra thoát

được ? Có ai trong triều đình ta còn chưa trông thấy việc nước bên trong, tai họa bên ngoài đang xảy đến không? (*)

Hoàng đế lại ngừng phán, trầm quan vẫn một mực im lặng kính cẩn lắng nghe. Hoàng đế phán:

- Đuổi giặc không làm cách nào hơn là phải lập trận giết giặc. So sánh sức lực của ta với sức quân của giặc, ta thấy chẳng khác mấy với cảnh lấy trứng chọi đá; về lâu dài, sức dân nước ta so với sức Trung Nguyên có khác gì đem con điều giấy ba gang tay toan thả để đua với gió bão! Các khanh bảo ta phải chống giặc như thế nào? Hoàn cảnh thật vô cùng khó khăn, xét tình thế thì binh gia nào trong sử sách có thể cứu vãn được tình thế như của nước ta hôm nay? Trầm ngày đêm suy nghĩ, chẳng phải chỉ suy nghĩ mỗi ngày hôm qua, mà cùng với Tiên đế suy nghĩ từ thời còn đi dẹp loạn cũ. Nay, hoàn cảnh chưa thật thuận tiện, nhưng không còn có thể đợi chờ trốn tránh lâu hơn được nữa, đành phải ra tay! Ta ra tay, một phần tin ở chuyển di sứ của ông Giang Cự Vọng đã thành công, tin ở chuyển phô trương thanh thế của tướng quân Phạm Cự Lượng ở đại trại Bảo Sơn, thêm chắc chắn là ở trận đại bại của tướng quân Trịnh Tú trên sông Bạch Đằng, lại càng tin hơn nữa với Nhạc trận của lão tướng Đồng Thừa Trọng nơi ải Lạng Châu quân ta vẫn ở đấy, thế mà đại quân của giặc đã phải vội vàng sang đông! Chiến pháp của ta, binh thư nào đã nói đến, binh gia nào từ Hoàng Thạch Công, Thái Công, Tôn Tử, Khổng Minh, Tào Thừa tướng..., ai đã làm được? Chưa phải là đã hết, đại chiến phá giặc còn chưa xảy ra, rồi đây Bắc phương sẽ được thấy cánh tay thần võ của người phương Nam, ta phải làm sao giữ cho nước được an bình lâu dài, như thế mới kịp để làm cho nước được phú cường, sức dân được mạnh, nước giàu dân mạnh rồi, ta có gì phải sợ phương Bắc nữa!

Hoàng đế ngừng phán, trầm quan vẫn vô bấy giờ cảm thấy vững lòng, tin ở tài trí của Hoàng đế, nhưng còn trận sắp xảy ra, Hoàng đế thu xếp như thế nào, rồi sau đấy thì đón đánh giặc ra sao. Hoàng đế phán:

- Chiến tranh là việc không một vị minh quân nào lại mong muốn, cùng kỳ chi lý đành phải chấp nhận chiến tranh thì dù là chiến tranh chống giặc ngoài đến xâm lăng, hay chiến tranh đòi lại đất nước đã mất, người trách nhiệm không thể cứ thúc quân vào trận, không thể cứ xua

(*) **LỤC NGHỆ**: có 2 thuyết: 1- Lễ, nhạc, xạ (bắn), ngự (cầm cương ngựa), thu (viết), số (tính). 2-cũng gọi là **Lục kinh**: Dịch, Lễ, Nhạc, Thi, Thư và Xuân Thu.

Hoàng đế nghĩ đến vấn đề dân trí, nhưng suốt thời gian trị vì ngài lại quên mở mang việc học!

dân vào chỗ chết, cũng không thể cứ vắt vết sức dân cho đến kiệt quệ cả, mặc cho chiến tranh tràn lan, mặc cho chiến tranh kéo dài, người làm tướng như thế là tướng hại nước chứ không phải là tướng cứu nước, chiến tranh như thế là chiến tranh phá nước chứ không phải là chiến tranh gìn giữ đất nước. Chính vì thế, hôm nay các khanh mới có dịp đến chốn rừng hoang vu này để nghe trộm nói về trận chiến phá Tống này!

Đến đây thì tất cả các quan văn võ thấy đều thấy hân hoan, bao nhiêu việc lớn còn bề bộn, thế mà ông nào cũng cảm thấy sáng khoái như thể đại cuộc đã xong, tướng quân Phạm Cự Lượng lên tiếng tâu:

-Tâu hoàng thượng, quả thật chiến tranh là điều không người trách nhiệm nào lại thích, lại càng không thể nào để cho chiến tranh tràn lan khắp nơi, kéo dài nhiều năm tháng, nhưng thần thấy: làm thế nào để cản không cho chiến tranh tràn lan, không cho kéo dài lâu ngày, thì quả thật sức thần không thấy có cách nào!

Hoàng đế gật đầu, phán:

- Đúng thế, chẳng phải là cứ muốn là được! Như muốn có cơm ăn, thì trước hết phải có gạo có củi có nồi có nước, sau đấy mới có thể nấu ra cơm được! Với chiến trận hôm nay, binh thường thì tướng nào cũng phải đem quân trấn những nơi hiểm yếu, đợi giặc đến mà đánh, lại phải lo liệu vận chuyển tích chứa lương thực, rèn gươm rèn giáo, bao nhiêu là công việc, thế cho nên chiến tranh không thể không kéo dài, chiến tranh không thể không tràn lan, nhưng với ta thì lại khác hẳn!

Hoàng đế bắt đầu nói đến việc hôm nay, ắt hẳn là có nhiều điều lạ, nhất là khi Hoàng đế dứt khoát phán "...nhưng với ta thì lại khác", khiến cho các quan văn võ đều hết sức hào hứng, chăm chú đợi nghe. Hoàng đế đợi cho các tướng im lặng lại, ngài phán tiếp:

-Trẫm nhắc lại, ngay từ khi triều Ngô suy vi, Bắc phương đã thêm thường dòm ngó đất nước ta, đến khi Triệu Khuông Dẫn giành nước dựng lên nhà Tống thì nhiều lần muốn xua quân cướp nước ta, nhưng nội tình đất nước của nhà Tống chưa được ổn định, cho nên dù nước ta đang náo động, tình thế rất thuận lợi cho một cuộc chiến tranh cướp nước từ bên ngoài nhắm tới, thế mà Khuông Dẫn vẫn không dám xuất quân, một mặt vì tình hình nội tình của nước ông ta, một mặt khi xét về khả năng cho một cuộc chiến tranh ông ta ắt là nhận thấy: không thể lần ắt ngay được các binh tướng nước Nam, nếu chiến tranh kéo dài rất có thể lại có cảnh như ông ta đã làm: tướng cầm quân quay trở lại cướp ngôi, cho nên mãi đến ngày nay Thái Tông nhà Tống tự cho là việc chính trị bên trong đã vững vàng, việc quân đã mạnh, cho nên mới dám xuất quân nam chinh, ông ta lại còn khôn ngoan sai tướng tận ngoài biên ải giữ cơ nguyên soái, lấy

quân ở các quận huyện biên cương xa hẻo lánh triều đình để tránh họa “hồi quân đoạt ngôi”, vì thế có việc Bá tước Hầu Nhân Bảo Tri phủ Ung Châu là người cầm quân; thêm nữa, Nhân Bảo là kẻ bị đám quyền thần không ưa, cầm đầu là Triệu Phổ, tuy rằng Nhân Bảo là em rể Triệu Phổ, nhưng Phổ cũng không nung tay làm hại! Bao nhiêu việc ấy, từ thời Tiên vương tổ tác của ta đều đã để tâm theo dõi, biết hết, và hôm nay thì trận chiến tranh ngoại xâm ấy thực sự xảy ra! Ta đã biết hết!

Triều đình cảm thấy lo lắng, quả thật việc trong nước thì đã rõ, còn việc ngoài thì chẳng ai biết, đành là cứ đợi nghe Hoàng đế phán:

– Phải đợi đến ngày hôm nay, ở nơi này, trăm mới nói để các khanh được biết tất cả. Với triều đình nhà Tống, thì ông Giang Cự Vọng với tướng quân Trịnh Tú rồi Vương Thiệu Tộ đã thay nhau uy hiếp triều đình của Tống Thái Tông, góp một phần lớn vào suy nghĩ của họ vào việc hôm nay, vào việc mai sau của nhà Tống đối với nước ta. Với chiến tranh, thì sau việc đại bại ở Bảo Sơn, là đến Trịnh Tú thua trận trên sông, Đồng Thừa Trọng ngồi trên ải nghe nhạc ở ải quan, đuổi Hầu Nhân Bảo chạy sang Đông, ta chỉ còn có việc đưa ông ta vào đúng nơi ta mở trận, ta mở trận ở đâu, trận thế nào, ai là người đưa Hầu Nhân Bảo đến nộp mạng?

Đây là những việc chưa một ai được biết, không một ai lại chẳng muốn biết, các quan văn võ tự nhiên sửa chính lại thế ngồi, lắng thần đón nghe Hoàng đế phán:

– Giặc dữ tự phụ một mình đem quân thủy vào sâu giang sơn ta, ấy là nó vừa trúng kế ly gián của ta vừa muốn tranh công của nhau, ta đã khiến nó không dám nhúc nhích nữa, phải ở ngoài biển đợi mà xem sự thế sau này. Mặt đường thủy thế là ta không còn phải lo lắng, chiến tranh chưa và không làm thiệt hại gì đến trăm họ. Về mặt đường bộ, ta không thể để cho Hầu Nhân Bảo đưa đại quân xuống vùng đồng bằng của ta được, để cho y xuống được ấy là ta không cản được bước chân của y, tai họa chết người tan nát giang sơn là điều không còn có thể tránh được nữa, bởi vậy mới có việc cửa ải mở rộng để cho Nhạc trận xuất hiện giữ chân Hầu Nhân Bảo, đợi người đến dẫn bảo đi vào chỗ chết. Chỗ nào là chỗ chết, ta hãy nói trước đã!

Tất cả các quan văn võ đều cho rằng chỗ ấy là nơi đại tướng Phạm Cự Lượng đến mở trận, ngần ấy cặp mắt dồn nhìn cả vào Phạm Cự Lượng, và Hoàng đế cũng nhìn sang chỗ Phạm Cự Lượng, Hoàng đế phán hỏi:

– Vậy đại tướng chọn nơi nào để lập trận?

Phạm Cự Lượng đứng lên bộ điệu bản khoắn, rồi thưa:

– Tàu hoàng thượng, từ khi vâng lệnh cầm đại quân lên Bắc cực giặc,

thật ra thần cũng không biết là mình phải chọn nơi nào để lập trận! Lẽ ra nhận lệnh cầm quân, thì người làm tướng tự phải biết làm thế nào mới đúng, nhưng suy nghĩ nhiều thần thấy: Hoàng đế ra lệnh, vẫn còn có điều gì ngài chưa nói ra, thần đã bàn nhiều với lão tướng Đồng Thừa Trọng, cả hai quả quyết là Hoàng đế có thần mưu, cho nên mới chia quân để lão tướng giữ ải, và lại chính lão tướng cũng đã nhận mật lệnh của Hoàng đế lên ải lập Nhạc trận, như thế thì rõ ràng là Hoàng đế có chủ trương lập trận ở đâu, cuối cùng thì Hoàng đế lệnh cho thần vào Yên Bắc! Tại sao lại là Yên Bắc, thần vẫn không rõ!

Hiếm có vị nào ở đây biết Yên Bắc là nơi nào, thế nào? Và Hoàng đế tiếp lời đại tướng Phạm Cự Lượng, ngài phán:

– Việc nhà tướng chọn nơi lập trận, là điều quan trọng nhất có thể thấy được thắng hay bại ngay từ khi chọn nơi ấy, nó hệ thuộc vào nhiều điều. Công việc này binh thư có nói đến nhiều, thường là bảo phải chọn nơi hiểm địa có lợi cho việc phục quân, núi non sông rừng thích hợp cho việc dàn quân, lại phải thuận tiện cho việc vận tải quân trang lương thực, có đủ những thế lợi cho việc trấn giữ lâu dài. Ở đây, ta chọn Yên Bắc, vậy Yên Bắc là nơi thế nào?

Chính đại tướng Phạm Cự Lượng khi nghe lệnh đem quân vào Yên Bắc, trong lòng rất lấy làm lạ, băn khoăn nhiều lắm, đến khi nghe Hoàng đế phán, ông tâu:

– Tâu hoàng thượng, quả thật nơi lập trận nên phải có núi non rừng rú sông ngòi hiểm ác mới tốt, nhưng Yên Bắc thần mới chỉ biết sau khi nhận lệnh là một nơi bằng phẳng, núi chẳng có, rừng thưa, sông chỉ một, như thế thì không biết phải lập trận ra sao, đến khi vâng lệnh lập Tang Lâm Trận, thần đã vâng lệnh lập trận mà trong lòng nhiều thắc mắc lắm!

Hoàng đế hỏi:

– Đại tướng thấy lập Tang Lâm Trận đòi hỏi phải có chiến địa như thế nào?

– Tâu, Tang Lâm Trận cần phải có nơi đủ rộng, ít hay không có núi non vướng lối, lập ở nơi đồng bằng là được hơn cả, trận này không cần đến nước, không nương vào núi, chỉ cần có rừng rậm hay thưa cũng được!

Hoàng đế tươi nét mặt, ngài phán:

– Vậy thì Yên Bắc chính là nơi như thế! Nếu đem trận xuống vùng đồng bằng, nghĩa là phải vào nơi dân cư, chốn làm ăn sinh sống của bá tính, làm sao tránh khỏi bị tan nát, mà cũng làm sao tìm được nơi đồng bằng không có người ở? Và lại, nếu lập ở đồng bằng, tất giặc phải đến tận nơi ấy để phá trận của ta, trên đường nó đi suốt từ ải quan đến đấy,

nó giữ nghiêm chính không dòm ngó cướp phá giết người chẳng? Lại nữa, ta bỏ cả một vùng giang sơn rộng lớn như vậy để cho nó mặc sức tung hoành, tức là giúp nó vững thế tấn công, hỡi có tướng nào cầm quân lại làm như thế?

Thật là lạ, không có địa hình hiểm trở, thế thì trận lập trên căn bản nào ? Chẳng lẽ lại là kỳ trận người đời hay nói đến, chẳng hạn như kỳ trận Khổng Minh ngày xưa giam tướng Đông Ngô, Tụ trận của lão tướng Mạc Cương Hồng, Nhạc trận của lão tướng thần tiên Đồng Thừa Trọng? Vả lại, chưa ai nghe nói tướng quân Phạm Cự Lượng biết lập kỳ trận bao giờ, thế thì Tang Lâm Trận của ông lập ở nơi bằng phẳng quang đãng như thế là thế nào? Chính tướng quân Phạm Cự Lượng lần đầu tiên lập trận, tuy rằng ông đã được cô gái lạ chỉ dẫn cho, yếu lý của trận ông đã thấu hiểu và biết sức lợi hại của nó, nhưng thực tế thì đây là lần đầu tiên ông hành động, cho nên cũng không thiếu những lo lắng, thắc mắc!

Tướng quân lên tiếng:

– Tàu hoàng thượng, ngày được truyền dạy cho biết trận lạ, thần tuy hiểu yếu lý sinh tử thật, nhưng không thể nào hiểu được lẽ chuyển vận của nó để quả quyết được rằng các yếu lý ấy là hoàn toàn có thực trong thực tế, vì vậy lập trận rồi đợi khai trận, thần vẫn còn nhiều thắc mắc không thể nghĩ ra được!

Hoàng đế mỉm cười, phán:

– Đúng, đại tướng thắc mắc là rất đúng! Lúc truyền cho đại tướng nghe các yếu lý về trận pháp, kỳ nhân đã chẳng nói về sự chuyển biến của thời gian trên những gì có thực là gì? Thời gian ta ước định là “thời gian bóng” của “thời gian trời đất”, người đời dụng “thời gian bóng” làm ước định để ấn định mọi sinh hoạt, có khi trùng với thời gian trời đất khiến nảy sinh những hiện tượng kỳ lạ không thể hiểu nổi. Từ ngày tướng quân kể cho nghe cuộc kỳ ngộ với thần tiên và Tang Lâm Trận, trẫm nghĩ ngợi về Tang Lâm Trận nhiều lắm, sau dần dần vỡ lẽ hiểu ra được điều sinh tử của nó! Nếu cứ theo lời chỉ dạy mà lập trận, thì không phải là khó đến độ không thể làm được, nhưng hiểu và theo được toàn vẹn các chuyển biến của nó thì lại là việc cực kỳ khó khăn, có lẽ là điều không thể làm được!

Hoàng đế vốn là người trí óc minh linh sáng láng lắm, ưa tìm hiểu, thích suy ngẫm các việc khó khăn mơ hồ để tìm cho ra chân lý, cho nên suốt bao nhiêu năm ròng từ khi nghe tướng Phạm Cự Lượng nói về trận lạ, ngài vẫn âm thầm nghĩ ngợi, chắc là đã hiểu hết, nhưng ngài lại bảo là “hiểu và theo được trọn vẹn các chuyển biến trong thời gian của sự việc, là điều không thể”! Hoàng đế phán tiếp:

- Như cơ thể con người ta, ai mà chẳng biết máu chảy không ngừng, đi lại trăm vạn nẻo lớn nhỏ khác nhau, nhiệm vụ mỗi nơi một cách khác nhau, nhưng chung cuộc thì vẫn chỉ là một. Cho nên, trên chuyển động không trông thấy được ấy, bao nhiêu kinh mạch cũng chuyển động theo, trong võ học nghiên cứu tìm ra được những huyết đạo sinh tử phong bế khai mở, theo giờ Nhâm giờ Đốc mà án trúng là có thể gây tử vong, tê liệt tàn phá hay giải tỏa phong bế, phục hồi nguyên trạng, chuyển tử thành sinh! Người thường, mắt thường không thể mà cũng không đủ thông minh thần trí để theo kịp được các chuyển động của thời gian ấy. Tang Lâm Trận cũng vậy!

Hoàng đế giảng về yếu lý thời gian, lại viện dẫn cả các phép điểm huyết án huyết trong võ học, các tướng nghe vừa mới le lói hiểu đã lại chẳng hiểu gì thêm. Hoàng đế tiếp:

- Trẫm suy nghĩ nhiều về lẽ: tại sao tướng quân Phạm Cự Lượng lại lạc vào rừng dâu tằm, mà không lạc vào rừng bình thường hay thứ rừng nào khác, thêm nữa "rừng dâu" ấy lại có quang cảnh chẳng phải là rừng hỗn độn chẳng chịt như rừng thường, xem ra cây mọc có quy củ hàng lối, chẳng chịt nhưng có xếp đặt, thưa vắng nhưng vẫn khớp hợp với nhau? Rõ ràng là thần tiên có chủ ý trao cho tướng quân một bảo vật không có đến hai!

Ngần ấy cặp mắt lại dồn nhìn vào Phạm Cự Lượng, ông là người được thần tiên chọn để trao cho báu vật! nhưng ông chỉ có thể lập được trận, khai được trận, chứ không thể hiểu hết được các yếu lý siêu thường của trận, đây cũng có lẽ là một điều cố ý của thần tiên: không truyền lưu lại, mà chỉ giúp một lần đuổi giặc ngoài! Vì thế, Hoàng đế phán:

- Tửu trận của ông Mạc Cương Hồng hoàn toàn dựa trên những yếu tính của rượu, tác động vào thần kinh con người qua từng chạng cảnh vật, khiến cho người không hiểu trận sẽ phải lạc lối, nhưng sự thực vẫn là sự thực. Đến Nhạc trận của ông Đồng Thừa Trọng thì cũng thế, âm thanh trong trời đất, âm thanh trong hồn người ở mỗi hoàn cảnh, mỗi sự việc, mỗi thời gian cũng sẽ tác động vào tâm hồn con người ta, khiến cho con người ta có thể ngay giữa trận tiền đầy chết chóc hiểm nguy, vẫn thấy thanh thản, bình an, hoặc giữa chốn bình an lại thấy đầy rẫy những bồn chồn lo lắng không thể có lối thoát. Như thế, rượu hay âm thanh đều là những sự thật có thật, được khéo vận dụng dàn xếp cho ứng với từng hoàn cảnh mà làm thay đổi tất cả. Còn Tang Lâm Trận thì lại khác! Khác ở đâu?

Trăm quan văn võ lắng thần nghe Hoàng đế giảng, tất cả như mù đi với những sự lạ. Đến đây thì Phạm Cự Lượng bỗng thấy sôi nổi, chỉ một mình ông có Tang Lâm Trận, và chính ông không hiểu được nhiều về kỳ trận này, bây giờ Hoàng đế sắp nói đến trận của ông!

Hoàng đế phán:

- Giảng hết được Tang Lâm Trận, phải mất nhiều ngày tháng! Hiện tại ta không có thời gian lâu dài để nói về trận như thế, chỉ nói vắn tắt. Thần tiên chọn cây dâu, ấy là lấy yếu tính sinh trưởng của nó để thay cho thời gian, lấy hiệu dụng của nó trong đời sống con người để vận chuyển có hòa hợp hoặc chống nhau của Ngũ hành, từ đấy lập thành các cửa sinh cửa tử của trận. Có điều đặc biệt: tất cả các cửa Sinh, đều được phong bế, trừ phi người vào trận hiểu được hết các yếu lý mở trận ứng hợp với thời gian bóng và thời gian thực! Chẳng khác nào như việc lấy lá dâu để nuôi tằm, tằm trưởng thành rồi nhả tơ làm kén. kén ấy lại phải được khéo dùng đúng thời gian, dùng cách mới lấy được tơ, ngược lại là tai hại, đổ vỡ, tan nát, chứ không có tối thiểu hi vọng thành đạt nào. Thành ra như thế, phía người lập trận gần như giành hết phần thắng, chứng tỏ: trận hết sức khốc liệt, cửa Sinh không có, chỉ có cửa Tử, cái kén con tằm chính là cửa Tử lớn giam chặt binh tướng địch ở bên trong! Làm cách nào để mở được cái kén ấy để lấy tơ ra?

Hoàng đế giảng sự diệu kỳ của Tang Lâm Trận rất minh bạch, như thế ắt là Hoàng đế hiểu hết về trận ra này, nhưng Phạm Cự Lượng là người được thần tiên trao trận cho, chính tại ông nghe những lời dăn dò chu báo nhưng hiểu được thì chẳng mấy chut, thành ra mới đầu ông cũng như mọi người rất hăm hở muốn được chiêm nghiệm xem trận lợi hại khốc liệt đến thế nào, bây giờ càng nghe Hoàng đế giảng ông càng thấy hoang mang rồi không còn tin ở trận nữa, ông chợt thấy kinh hoàng: lẽ ra trận chẳng hiệu quả như lời Hoàng đế giảng thì sao? Kỳ trận huyền hoặc thì ai cũng nghe nói nhiều, nhưng chứng nghiệm tận mắt tận tai thì chưa ai được cơ hội chứng nghiệm! Tướng quân Phạm Cự Lượng cảm thấy trách nhiệm của mình nặng quá, chỉ một sai lầm là đưa cả dân tộc dật nước vào thảm họa, và tướng quân bước ra mạnh bạo tâu:

- Muốn tâu Hoàng đế, quả thật thần không thể nào hiểu được trận Rừng Dâu sẽ biến hóa ra sao, hiệu dụng của nó như thế nào, giá sử thất bại thì thảm họa không biết đến thế nào, vì vậy thần cầu xin Hoàng đế minh xét!

Hoàng đế chỉnh lại thế ngồi, lưng thật thẳng, hai tay dài đặt trên hai đầu gối, cử chỉ của ngài khiến cho các quan văn võ cũng vội nghiêm chỉnh lại thế ngồi, tất cả hiểu rằng Hoàng đế sắp phán ra những điều quan trọng. Đúng thế, giọng thật trang nghiêm, Hoàng đế rành rọt phán:

- Phạm tướng quân nghĩ rất đúng! Phạm tướng đã lập trận, ắt đã biết rõ mình lập trận ấy thế nào, trận có hiệu dụng ra sao. Ở đây, trận Rừng Dâu dựa vào chuyển biến của Trời Đất, lấy chuyển vận hòa hợp của Âm

Dương, quy định những thời khắc sinh tử phát sinh từ Ngũ Khí^(*) của Bát Quái, xoay chuyển theo Cửu Tinh^(**) của Lạc Thư, rồi cuối cùng lấy yếu nghĩa lá dâu nuôi tằm, tơ tạo thành kén, hình ảnh của đời sống nông nghiệp kín đáo ở phương Nam, có sức quyết định sinh tử! Từ ngày Phạm tướng quân được thần tiên ban cho trận, trầm suy nghĩ không ngừng, cố tìm hiểu trận, rút cuộc hiểu trận thì có hiểu, nhưng tìm cách phá trận thì không có cách!

Đây chính là trận không có lối thoát, đã vào phá trận là phải đón nhận cái chết không tránh được! Như thế, thì người lập trận phải làm sao để kết thúc được nghiệt trận này?

Thật lạ, cổ kim chẳng có trận nào lại không có cách phá! Vậy mà Hoàng đế bao nhiêu năm nghiên cứu vẫn không tìm ra cách gì có thể phá được nghiệt trận Rừng Dâu! Quần thần im lặng nghiêm trọng, Hoàng đế tiếp:

– Một là không vào phá trận, hai là đã vào trận là phải chịu chết! Trẫm không hiểu tại sao thần tiên lại định trận pháp khắc nghiệt đến như thế, trận pháp khốc liệt toàn là chết tróc, chắc vì thế cho nên khi truyền trận thần tiên có dặn Phạm tướng quân: “không được truyền trận lại cho người khác”, là thế! Như vậy, người lập trận rồi, phá xong giặc rồi, phải thu trận như thế nào? Đã không có cách phá, thì chẳng lẽ người lập trận lẫn người phá trận đều phải chết cả trong trận hay sao?

Lại thêm một câu hỏi “sống chết” nữa!

Rồi Hoàng đế phán:

– Nhiều ngày trầm lặng lẽ lập trận giả, xoay theo đủ bốn phương đều không tìm ra được lối thoát, nghĩa là không thấy được cửa Sinh. Tuy nhiên, có điều lạ: dù đi theo phương hướng nào trong trận, cũng đều thấy mọi đường đi loanh quanh lên xuống chung cuộc đổ cả về hướng duy nhất là Nam! Tại sao lại thế? Quay sang hướng khác, tránh hẳn hướng Nam, có được không? Nếu đi như vậy, trẫm nhận thấy đường đi rối loạn, cho dù đi cả ngày trời tưởng rằng đã qua được bao nhiêu dặm đường, hóa ra vẫn loanh quanh ở một chỗ! Nhận ra như thế, thì đã mất thời gian, lại chắc chắn bị quân vây hãm sát hại hết rồi! Vậy, hướng Nam là cửa Sinh của trận chăng? Trẫm thử đem quân án ở cửa chính Nam ấy thì lại thấy như bắt đầu vào trận, cuối cùng nhận ra: loanh quanh như trong một khoảng trống không vòng tròn! Đây là hình ảnh cái kén giam con nhộng ở trong chăng? Ngược lại, đi từ bên trong trận nếu hướng về Nam thì có lối ra, vậy những con đường ấy là đường dẫn đến cửa Sống!

(*) Ngũ Khí: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

(**) Cửu Tinh: nhất bạch, hắc, bích, lục, hoàng, lục bạch, xích, bát bạch, tử.

Các tướng vẫn vỗ thở ra nhẹ nhõm, Hoàng đế đã tìm ra được cửa Sinh của trận, nhưng lúc đầu ngài có phán rằng: “trận không có lối thoát”, vậy hướng Nam được việc nghiêm trọng gì? Tướng quân Phạm Cự Lượng đang chăm chú nghe, bỗng kêu lên:

– Hướng Nam là cửa Sống thật rồi!

Sánh hội xôn xao bàn tán, Hoàng đế mỉm cười, phán:

– Không phải! Sau trầm hiểu ra: đi về Nam là hướng dành cho quân lập trận khi kết trận! Vậy, nếu địch cũng theo ta đi về Nam thì sao? Các vị trí ta trấn quân, dĩ nhiên là giặc không nhận ra, hai là ở những vị trí ấy ta có đủ các lễ thiết yếu của quân đội đánh giặc, giặc có phạm vào thì cũng lại phải tránh ra ngay tìm cách đương cự lại ta, chứ có bao giờ hai quân đối địch lại hòa thuận theo nhau lũ lượt mà đi như đi du ngoạn như thế! Khi kết trận, quân đi về hướng Nam, dù ở vị trí nào trong trận cũng đều được vững vàng, giặc còn cũng vẫn không phát giác ra ta! Sự thế này, ta có thể giết trọn đạo binh của giặc, hoặc hãm chúng trong trận cho đến lúc thuận tiện thì bắt sống được hết! Trận nghiệt này vừa hiệu dụng phá giặc lập đại công, cũng lại là lúc để người tướng cầm quân chọn lựa cho mức độ xây dựng “phước đức” của riêng mình! Hoàn cảnh dễ dàng để cho vị tướng ấy sát phạt đến người tướng người quân địch cuối cùng! Tướng sĩ nào vào trận lại không muốn giết giặc, giết cho nhiều, trong lúc hào khí giết giặc ngất trời thì việc chém giết khó ngừng cho được! Do thế, sát phạt đến như vậy liệu có phạm vào đức “hiếu sinh” của trời đất không?

Tướng sánh xôn xao, ngẩn ấy cặp mắt lại dồn nhìn cả vào tướng quân Phạm Cự Lượng, ông chính là tướng vâng lệnh lập nghiệt trận ông được thần tiên trao cho, ông vốn là người có tiếng nóng tính trực tính, liệu trong trận Rừng Dâu này ông sẽ giết đến bao nhiêu binh tướng của nhà Tống, đại quân nhà Tống theo nguyên soái Hầu Nhân Bảo vào trận này ông sẽ giết sạch không tha một mạng, hay là còn nương tay để tạo “đức” cho mình để “phước” lại cho con cháu? Tướng quân băn khoăn, lúc này trong đầu ông hoàn toàn không có một ý định nào về việc sát phạt binh tướng nhà đại Tống ra sao. Hoàng đế đợi cho tướng sánh im lặng lại, ngài nghiêm giọng phán:

– Soái tướng điều khiển trận Phạm Cự Lượng có thể trong trận này tận sát binh tướng nhà Tống, nhưng mục đích của binh tướng ta trong trận đánh này có phải là để phô trương lòng hận thù chém giết quá dữ dội không, đời nào vua quan phương Bắc cũng tàn ác gây oan khổ cho đất nước dân tộc ta, dù vậy trăm thấy cũng không cần phải ra tay tận sát chúng, mà chỉ cần làm sao để cho chúng mở được mắt ra, tỉnh ngộ biết sợ mà dừng giữ mãi cuồng vọng thôn tính nước Nam này!

Trăm quan văn võ thở hắt ra cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng! Hoàng đế đã có quyết định cho số phận binh tướng của nhà đại Tống. Nhưng Hoàng đế lại phán:

– Soái tướng điều khiển trận không thể giết sạch ngần ấy binh tướng nhà Tống, nhưng được phép bắt sống các tướng giặc, hệ trọng hơn cả là sẽ phải bắt cho kỳ được nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo, và Bảo sẽ là kẻ lấy mạng mình thay cho mạng của Tống Thái Tông! Với trận đánh Rừng Dầu này, trăm ước tính nước Nam ta sẽ làm cho phương Bắc Kinh hoàng phải quay mặt bịt mắt mãi mãi không dám nhìn xuống phương Nam nữa!

Đến đây, việc Hoàng đế hội tướng ở quân doanh hết, Hoàng đế đem theo các tướng văn tướng võ đi xem xét trận của đại tướng Phạm Cự Lượng. Ngài sửa lại nơi này, chấn chỉnh lại nơi kia, xét trong vùng chiến trận còn một số thôn bản thì cho lệnh: khi nào bắt đầu khởi trận, lập tức đem người trong các thôn bản ấy lánh xa chiến địa, tránh thiệt hại cho những người dân ấy, đợi xong việc sẽ cho lập cư lại, lại đặc biệt ban cho nhiều ơn thưởng. Hoàng đế sai Tế sử Lưu Cơ cho tế tác mở rộng phạm vi hoạt động, hết sức giữ không để lọt một chút gì ra ngoài khiến cho giặc có thể biết mà nghi ngờ được. Tuần tra như vậy rồi, trở lại quân doanh, Hoàng đế lại hội các tướng lại mà rằng:

– Tận mắt các khanh đã thấy trận, đại để vẫn chỉ là rừng rú thiên nhiên, quân trấn rải rác mỗi nơi không nhiều, nhưng nếu đem về thành bản đồ thì sẽ thấy những nơi ấy liên lạc với nhau, giằng co khít khao, lúc chuyển động thì như thể vạn vạn ngôi sao trên trời nhiều chẳng chịt mà không hề va chạm vào nhau. Mỗi vị trí, trọng địa chủ lộ thì là tướng, phụ trợ tiếp trợ thì là quân, quân đông rải ra khắp nơi hóa ra ít, binh mạnh san đều thành ra yếu mỏng, khắp nơi đều có khả năng an toàn trong vị trí của mình mà giết giặc, thành ra “yếu mỏng” lại trở thành “dày mạnh”, bởi lẽ: trận địa có xếp đặt rừng rậm giặc không thể tụ hội lại dày đặc ở một chỗ, phải phân tán ra khắp nơi, giặc không biết trận là thế nào, chỉ biết là gặp phải phục binh, tình thế này sẽ kéo dài và ở khắp mọi nơi cho đến hết trận!

Tận mắt các tướng văn tướng võ thấy trận, nhưng không thể tưởng tượng ra được quang cảnh chiến trường trận pháp sẽ như thế nào, đành là chờ ngày đại quân của Hầu Nhân Bảo tới!

Nhưng, trận đã lập, Yên Bắc cách xa ải quan Lạng Châu, đại quân nhà Tống vượt ải tất sẽ nhắm hướng Nam kéo xuống vùng đồng bằng, nơi đến quan trọng nhất thế nào cũng là thành Đại La, làm sao giặc lại có thể đối hướng sang Đông để vào Yên Bắc chịu chết được!? Lập trận ở Yên Bắc xa hẳn các vùng dân cư sinh sống, thiệt hại cho bá tính sẽ rất ít, điều

lợi vô cùng to lớn này có thể đạt được, nhưng làm cách nào để dụ giặc tới? Thắc mắc khó khăn này, sau khi đi xem trận trở về, Hoàng đế mới nói cho các tướng văn tướng võ biết:

– Lúc ta đang ở nơi này, cũng là lúc Hầu Nhân Bảo mang quân sang Đông để vào Yên Bái! Tại sao ông ta lại hành động như thế? Yên Bái là nơi thế nào? Tại sao chọn nơi ấy?

Chú ý của Hoàng đế chọn Yên Bái, các tướng văn võ không thể nào biết được. Ngài tiếp:

– Trẫm nghĩ: nước ta sau bao nhiêu năm hỗn loạn, quốc khố cạn kiệt, sức dân mệt mỏi chưa thể hồi phục, cho nên mới chọn Yên Bái làm nơi mở trận. Yên Bái địa thế đã như vậy, lại thêm thời tiết bốn mùa thường âm u, hàng năm giá rét chiếm đến quá một nửa thời gian, mùa xuân mùa hạ thường mưa nhiều, sấm chớp thường nổi; mùa thu mùa đông thường nắng, lại có gió bắc; mùa đông giá rét, nước đông, sương xuống, vùng này ác độc hay sinh nhiều bệnh nghiêm trọng, dân tình nghèo khó thưa thớt. Lúc này bước vào cuối xuân, các khanh đã nhận thấy thời tiết khí hậu nghiêm trọng đến thế nào ở nơi này! Một nơi như thế, có tướng nào lại chọn làm nơi dưỡng quân lâu dài được? Vì thế, các khanh cũng thấy ngay chủ ý của trẫm là: phải làm sao để chiến trận kết thúc được càng nhanh càng tốt, tức là phải làm sao “câu súc được thời gian”, việc này binh thư không thấy ở đâu có nói đến!

Ý tưởng chiến trận của Hoàng đế quả thật không thấy có binh thư nào nói cả, thường thường các binh gia luôn luôn tính đến kế trận chiến lâu dài, có khi đến cả chục năm! Kế chiến “rút ngắn thời gian chiến trận” của Hoàng đế quả thật lạ, trăm quan xít xoa khen ngợi, Hoàng đế phán tiếp:

– Giả sử ta mở trận hết sức khốc liệt, đôi bên tìm cách tận lực chém giết nhau dù trong một thời gian ngắn nhưng tràn lan ở khắp nơi, thì dù thắng hay thua chắc chắn cũng khiến cho tan nát bao nhiêu là tài sản của trăm họ, chết chóc trong dân cũng không thể là nhỏ được, mà ở những chiến địa như thế đã chắc gì ta làm chủ sai khiến được binh tướng địch! Như vậy, lại phải làm sao để “câu súc được chiến địa”, và trẫm đã ấn định chiến địa không được ra khỏi vùng Yên Bái! Nếu không thành công được trong cùng một lúc cả “câu súc thời gian” hợp với “câu súc chiến trường” thì với địa hình như Yên Bái lẫn khí hậu thời tiết nghiêm trọng ngã đến như vậy, quân lương không thể kiếm được, thì có dễ chẳng riêng gì binh tướng nhà Tống bị thời tiết khí hậu cùng hoàn cảnh chiến trường như thế làm hại, mà binh tướng của ta nhất định cũng không thể không bị hại theo!

Như vậy, với Tang Lâm Trận lập ở Yên Bái, Hoàng đế xác quyết là phải thắng và thắng chỉ với một trận đánh trong một thời gian thật ngắn!

Bây giờ là đến việc: làm thế nào để quân nhà đại Tống vào đúng chiến địa Hoàng đế đã chọn?

Tất cả các tướng văn võ đều không biết, duy nhất chỉ có một người biết căn kẽ, đấy là Đô hộ Sĩ Sư Lưu Cơ, và Lưu Cơ lúc này không dự các buổi hội tướng ở quân doanh trận Rừng Dâu. Có người nghĩ rằng: chính Hầu Nhân Bảo suy tính trận thế riêng, nên sang Đông để toan tính một chiến kế nào. Nhưng, Hoàng đế phán:

– Không bao giờ Hầu Nhân Bảo lại mang quân sang Đông, vì không có lý do gì lại hành động như thế! Nhưng, mỗi người ở trên thế gian này đều có một tính tình riêng, một cuộc đời riêng, một hoàn cảnh riêng, nếu ta biết thật rõ những thứ ấy, thì có thể thay đổi được hết! Như Hầu Nhân Bảo, cũng thế, và ta đã biết hết. Do đó, ta có thể khiến cho Hầu Nhân Bảo hành động theo ý ta muốn, dù chẳng được cả trăm phần thì cũng đủ để ta vững lòng. Việc trước tiên, là Hầu Nhân Bảo xuất quân chậm. Sở dĩ đạt được thành công như thế, một phần nhờ ở chuyến đi sứ của ông Giang Cự Vọng, vừa làm cho triều đình nhà Tống lo lắng, vừa khiến cho nội bộ các nhân vật nhà Tống chia rẽ, rồi sinh ra kèn cựa nghi kỵ nhau, mai sau rồi sẽ hại nhau nữa cho mà xem!

Hoàng đế kể qua lại mối hiềm khích trong triều đình nhà Tống, và ý định của Hầu Nhân Bảo hi vọng gì ở việc tiến quân đánh chiếm nước Nam. Rồi cho thấy kết quả đầu tiên là việc quân thủy của Đốc sứ Lưu Trường vượt biển xuống Nam sớm trước quân bộ ra sao.

Sau trận đánh trên sông Bạch Đằng cố thua của tướng Trịnh Tú, Trịnh Tú điều khiển một trận cự địch hết sức hoàn hảo, đến nỗi Lưu Trường không làm sao nhận ra được, cho đến khi kết trận gặp phải những nghi binh ở khắp chung quanh vẫn một mực tin chắc là tướng tiên phong Đường Kiền suýt chút nữa thì lâm nguy không thể cứu vãn được, và Đốc sứ phải lui quân ra hẳn ngoài biển, đợi chờ quân bộ tiến xuống.

Đến khi Hầu Nhân Bảo cho quân xuất doanh, thì lại đến lượt mỹ nhân Chu Bội Ngọc bất thần xuất hiện trong doanh nguyên soái, đem đến quyết định cho Bảo về những điều đang làm cho Bảo băn khoăn lo lắng. Nhưng, chính một người đã làm cho Bảo dứt khoát nghe lời Chu Bội Ngọc, ấy là người đến hầu chuyện Bảo trước Chu Bội Ngọc. Người này là ai, hành động thế nào?

Chu Bội Ngọc là ai, hành vi thế nào, Hoàng đế kể qua cho các quan văn võ nghe. Rồi ngài phán:

– Các khanh phải nhớ: đã biết rõ đối phương, nhưng lại khoanh tay mặc cho đối phương hành động theo ý riêng của y, thì cái biết ấy đối với ta cũng thành vô dụng, phải làm sao cho đối phương phải hành động theo

ý muốn của ta, trong chiến tranh cũng như trong chính trị, phải tìm mọi cách để lúc nào cũng giành được thế chủ động, dẫn dắt đối phương phải theo ta; không giành được chủ động ấy là tình cảnh leo đèo đi theo đối thủ, ắt không thoát khỏi được thất bại!

Hoàng đế kể tỉ mỉ về nhân vật Hoàng Kỳ Văn ở Yên Bắc, đến bây giờ triều đình mới biết trong sửa soạn cho trận chiến này, lại có một nhân vật lạ lùng!

Nhân vật lạ lùng Hoàng Kỳ Văn từ sau ngày gặp gỡ với lão tướng Đồng Thừa Trọng, đêm nào ông cũng xem thiên văn để theo dõi việc trên trời dưới đất, rồi một đêm quan sát ngàn sao trên trời, sáng hôm sau ông tới nhà trưởng tộc, bảo:

– Sắp tới ngày tôi ra đi, kể cũng là ngày họ Hoàng ta có cơ hội thay đổi cuộc đời theo với ước muốn của tổ tiên!

Nghe Kỳ Văn nói, trưởng tộc sững sốt ông biết chuyện ngày nọ Kỳ Văn nói bây giờ đã ứng, nhưng ứng như thế nào thì ông không biết, cho nên chẳng khỏi tò mò, ông hỏi:

– Như thế, việc ngày nọ lão đệ nói đã tới. Ta có cần mở hội tộc để nghe lão đệ nói không?

– Tôi thấy không nên, việc thiên cơ đã không thể tiết lộ, lại thêm việc quốc mật trong lúc chiến tranh, bá tính không được phép biết đến, lỡ ra giặc biết làm hại đến việc quân của Hoàng đế, tôi chỉ dặn một điều: ước mong của tổ tiên dù được thời có công, cũng không nên tham lam quá, hãy tự biết thân phận, chỉ nên ở lại nơi đất này của tổ tiên đã chọn, như thế thì cơ nghiệp ngàn đời sẽ được vững vàng.

Trưởng tộc hỏi:

– Lão đệ ra đi, làm sao tìm đến quân doanh hay nơi Hoàng đế ngự đến được?

– Đêm hôm qua, xem thiên văn tôi đã thấy rõ điểm trời, chỉ nay mai thôi là sẽ có người đến tìm tôi, lúc ấy là lúc tôi ra đi, và cũng từ đấy là ngày tôi kể như đã trả xong nợ dưới thế!

Và quả nhiên Hoàng Kỳ Văn đón khách lạ ở chính nơi ẩn cư của ông, người lạ lần này không phải là lão tướng thích nhạc Đồng Thừa Trọng, mà chính là Tế sử Lưu Cơ. Lưu Cơ vâng lệnh của Hoàng đế, theo tế tác dẫn đường kín đáo tìm đến Hoàng Kỳ Văn.

Thoạt nhìn Kỳ Văn, Lưu Cơ không hiểu biết nhiều về tướng diện pháp, cũng thấy ngay: đây là con người cô quả, tinh thần không được ổn định, thích những việc đi lại với quỷ thần huyền bí, cặp mắt sâu long lạnh như ẩn kín trong hốc mắt, con người này theo kinh nghiệm dụng nhân của

Tế sử thì một là tuyệt đối trung thành, hai là có thể chịu chết để giữ cho được ý kiến của mình chứ không chịu khuất phục. Tế sử bảo:

- Tôi là Đỗ hộ Sĩ sử Tế sử Lưu Cơ, vâng lệnh Hoàng đế đến tìm gặp ông, Hoàng đế đang đợi ông!

Hoàng Kỳ Văn đợi chờ việc này từ lâu rồi, nhưng nghe Tế sử nói như vậy thì lại đáp:

- Tôi là người ở vùng hoang vu núi non, kiến thức nghèo nàn hơn cả tài sản nhà cửa của mình, Hoàng đế cho gọi đến hầu kiến có là việc ngài làm với người nào khác chẳng?

Tế sử Lưu Cơ nghiêm nghị bảo:

- "Quân bất hí ngôn", vua không có nói đùa, nói đùa còn chẳng nói, sao lại nói điều sai lầm được! Ngài ở chốn núi rừng, nhưng mắt nhìn biết đường sao trời đi lại, tai nghe biết nhạc thể gian chuyển vận vũ trụ, tổ tiên lập nghiệp ở đất nước Nam cầu muốn con cháu các đời sau rạng rỡ. Nay, là lúc ước mong của tổ tiên đang thuận tiện, Hoàng đế vì đại cuộc quốc gia nên có lệnh triệu gọi, ngài không nên chậm trễ!

Hoàng Kỳ Văn mặt vẫn lạnh như đá, thung thảng đáp:

- Lệnh Hoàng đế triệu gọi, thần dân không thể không lại, chỉ xin được hỏi: người nhận mệnh trời, ở ngôi chí tôn, quần thần tinh hoa tụ hội ở chung quanh, chẳng lẽ không có người thi hành được việc của thiên tử hay sao mà phải nhìn đến kẻ sơn dân u tối ở nơi này?

- Cây cao mười trượng để làm cột đình cột chùa, không ai lại dẫn xuống làm củi hay nung vôi, người nhìn thấy cơ trời không dùng vào việc cày ruộng bắt cá được, cho nên thế gian vạn triệu con người chỉ có một chân mệnh đế vương, trăm họ đủ nghề cũng chỉ có một người có thể thi hành được việc vua trao, vì thế Hoàng đế mới sáng suốt cho mời ngài!

Hoàng Kỳ Văn liền theo Tế sử ra đi.

Gặp Hoàng đế, Kỳ Văn làm lễ tung hô, đến khi được ban cho ghé ngồi lúc ấy mới dám kín đáo quan sát long nhan, quan sát rồi Kỳ Văn trong lòng rất lấy làm cảm thán, lại nghĩ: "trời cao đã trao cho sứ mạng sao lại còn hà tiện ân sủng, chẳng để cho Ngũ Nhạc" đã đẹp đến như vậy lại thêm Tứ Độc" như tượng đúc được vẹn toàn, hiểm một nỗi lại cho gặp

(*) Trong Tượng diện pháp của người Trung Quốc xưa, Ngũ Nhạc là: Đông Nhạc: Thái sơn là gò má bên trái; Nam Nhạc: Hoành sơn là chỗ trên trán; Tây Nhạc: Hoa sơn là gò má bên phải; Bắc Nhạc: Hằng Sơn là cằm; Trung Nhạc: Tung Sơn là mũi.

(**) Vẫn theo Tượng diện pháp của người Trung Quốc xưa, Tứ Độc (tên bốn sông ở Trung Quốc: Giang, Hà, Hoài, Tế): Tái: là sông lớn (giang); Mất: là sông loại vừa (hà); Miệng: là sông Hoài; Mũi: là sông Tế.

phải “chân mày Ngọa Tàm dè trên cặp mắt Đơn Phụng, tướng cực quý, văn võ song toàn nhưng phải tính đa dâm, sự nghiệp chẳng được lâu dài!”

Hoàng đế tiếp đón Hoàng Kỳ Văn thân mật, chẳng phân biệt xem Văn là người trong dân gian ở rừng núi, ngài phán:

– Trẫm ở nơi xa xôi, chẳng thể biết hết được dân tình ở từng nơi, lại thêm việc nước còn nhiều nặng nề, cho nên chưa thể thăm hỏi đến từng nhà một, đây cũng là điều trẫm áy náy nhiều, tuy vậy cũng biết được hiền khanh ở chốn rừng thiêng, nhớ truyện ngày trước lão tướng yêu âm nhạc kể lại, hôm nay cho triệu hiền khanh tới quân doanh định giao việc trọng, hiền khanh nghĩ thế nào ?

Hoàng Kỳ Văn vốn có tính khinh bạc với mọi người chung quanh, nhưng khi có lệnh vua thì cũng hiểu được lễ nghĩa quân thần, cho nên khi nghe Hoàng đế ân cần phán hỏi thì cung kính thưa:

– Bẩm trình hoàng thượng, thần dân ở chốn núi rừng không hiểu lễ phép triều đình văn minh, tất không thể không phạm phải nhiều việc vô lễ, cho nên thần không dám có ý riêng mà chỉ xin được đợi nghe lệnh Hoàng đế sai bảo.

Thật là khác hẳn với thái độ cùng lời ăn tiếng nói của ngày trong hội thôn bản và lúc tiếp đón lão tướng Đồng Thừa Trọng! Hoàng đế vui vẻ phán:

– Trẫm nghe nói: khanh nhìn sao trời có thể biết rõ việc dưới thế gian, như vậy ắt khanh đã biết vận nước đang gặp hồi khó khăn với giặc đại Tống! Đại quân của trẫm đã tới đây, lấy Yên Bắc làm nơi mở trận, ắt là muốn chọn nơi này làm chỗ chôn giặc, như vậy ắt có thể gây họa cho con dân ở Yên Bắc, nhưng đã định liệu trước mọi bề tránh hại cho dân, dù vậy chắc cũng không thể không có sự tử tế, trẫm nhận việc nợ này. Về phần khanh, trẫm muốn nhờ làm một việc tuy nhẹ nhàng, nhưng không khéo thì lại mất mạng dễ dàng lắm, khanh có dám nhận việc trẫm sai làm không?

Việc gì Hoàng đế sai làm, Hoàng Kỳ Văn không biết, nhưng ông hiểu rõ những lời nói của vị Hoàng đế sai bảo thần dân nhưng lại thật gần gũi với người dân, chẳng hề chút nào là lấy quyền uy mà ép buộc, cho nên Văn cảm kích, tâu:

– Thần vâng lệnh Hoàng đế, tuy chưa biết Hoàng đế ra ân sai bảo việc gì, tuy thế thần cũng biết sống chết là có mạng trời, vả lại nếu được chết cho đại nghĩa đất nước, thì ai cũng không từ chối, thần kính cần đợi lệnh Hoàng đế!

Hoàng đế không nói việc sai bảo Hoàng Kỳ Văn đi làm việc gì, ngài lại quay sang hỏi về phép xem thiên văn, tính cung bực tiến thoái của sao trời ứng với việc ở thế gian. Hoàng đế tuy không hiểu thiên văn, nhưng

xét việc trước sau mà suy luận, thành ra cùng với Hoàng Kỳ Văn vua tôi bàn luận suốt ba ngày trời thật tương đắc, đến nỗi Kỳ Văn cũng tạm quên mất cả thân phận và việc mình tới nơi quân doanh này. Hoàng đế và Kỳ Văn bây giờ xem nhau như “tri kỷ”. Khi nói trở lại việc cho gọi Văn, Hoàng đế phán:

- Lúc này đây, trăm sai các tướng văn võ xếp đặt mọi việc, cốt sao giữ không cho chiến tranh lan rộng ra ngoài phạm vi một huyện Yên Bắc, lại tính toán không để chiến trận kéo dài ngày, giả sử trong một khắc mà xong việc được trăm cũng cố làm, tuy thế chẳng thể đòi hỏi việc bất khả mà cứ khư khư là được, lỡ khi không thành thì dễ sinh nhiều biến loạn. Do thế, trăm triệu khanh đến là để nhờ khanh sang doanh nguyên soái Hầu Nhân Bảo mời ông ta đến Yên Bắc!

Thoạt nghe, Kỳ Văn lại tưởng là ông linh mệnh đi thuyết khách xin giải hòa, cho nên lấy làm ngạc nhiên! Có lẽ nào lại như thế! Nếu đúng ý Hoàng đế là như vậy thì những gì ông quan sát ở thiên văn là sai cả hay sao, mà ông thì quả quyết là phép quan chiêm thiên văn của ông không thể có chỗ nào sai lạc, và ông tâu:

- Tâu hoàng thượng, ân sủng hoàng thượng ban cho sơn dân mấy hôm nay, sơn dân muôn vàn cảm tạ. Riêng việc sang doanh nguyên soái đại binh Tống triều, mười phần chết không có một phần sống thần cũng không quan tâm, duy việc mời ông ta tới Yên Bắc thì thần thắc mắc: có lẽ nào Hoàng đế thu xếp mọi việc, trăm quan vất vả, vạn vạn chúng binh sẵn sàng bỏ mạng, thế mà Hoàng đế lại bỏ mất đại công, điều đình hòa giải với giặc được sao!?

Hoàng đế không thay đổi nét mặt, ngài phán hỏi:

- Như khanh thấy, thì việc xin hòa giải sẽ thế nào?

- Tâu hoàng thượng, thần nghĩ: nguyên soái Hầu Nhân Bảo không linh mệnh Tống đế đem quân xuống nước ta để xin hòa giải, chưa có chiến tranh giằng dai lâu ngày thì hòa giải là hòa giải thế nào? Như vậy, không thể có hòa giải, mà chỉ có thương thuyết xin đầu hàng thần phục! Thần nghĩ Hoàng đế không chọn việc đầu hàng thần phục Tống triều, nói gì đến đầu hàng hay xin hòa giải với binh tướng của Hầu Nhân Bảo! Cho nên thần thấy thắc mắc!

Hoàng đế vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên, phán hỏi:

- Còn chiến tranh thì sao?

Bây giờ Hoàng Kỳ Văn bỗng như hào hứng lắm, giọng sôi nổi tâu:

- Tâu hoàng thượng, từ trước khi Tiên đế thọ nạn, không đêm nào là thần không xét thiên văn, chiêm nghiệm thấy không sai một điều gì. Đến

việc chiến tranh, thì thiên văn càng thấy rõ, sao Quỷ đã nhập cung Càn vào giờ Hợi, chỉ mờ đi khi chuyển sang thiên phận cung Khôn, lại thêm sát khí ngùn ngụt suốt nẻo biên địa, giá sử Hầu Nhân Bảo giỏi thiên văn biết nhìn địa lý thì thấy ngay sát khí khủng khiếp đến thế nào ở vùng Yên Bắc này, cho dù có đi mời ông ta cũng không bao giờ đến đây!

Hoàng đế thấy tâm cơ rung động, con người gầy gò ở chốn núi rừng này lại lợi hại đến như thế sao! Ngài phán:

– Phải, Hầu Nhân Bảo không bao giờ đến Yên Bắc, ông ta không biết gì về thiên văn địa lý, nhưng biết phép hành quân đi lấy nước địch, vì thế trăm mối nhờ khanh đi mời ông ta tới đây!

Hoàng Kỳ Văn chợt hiểu ra, vội vàng tâu:

– Đây mới là tượng sự thiên văn chỉ rõ!

Không bao giờ Hoàng Kỳ Văn lại có thái độ hấp tấp trong nói năng, lúc nào ông cũng khoan thai, lạnh nhạt, chỉ bây giờ mới bỗng sôi nổi! Hoàng đế mỉm cười, phán:

– Binh tướng của ta đợi giết giặc ở đây, khanh là người làm công việc dẫn đường cho giặc đến nộp mạng! Khanh có điều gì khó khăn không?

Hoàng Kỳ Văn cười lạnh như băng, thưa:

– Tàu hoàng thượng, thần đợi lệnh này từ lâu rồi! Thần tự biết: vào quân doanh của Hầu Nhân Bảo đã khó, nhưng thế nào rồi cũng vào được, duy có điều chắc chắn là không ra được!

– Khanh hãy nói rõ trăm nghe!

– Tàu, Hầu Nhân Bảo là tướng văn học, đọc sách nhiều, hiểu việc nhiều, nay chỉ vì tính ngay thẳng của người đọc sách, lầm lẫn một lần tin nghe lời người ngoài không biết mà đem thân vào chỗ chết, đây là điều đáng tiếc! Kẻ đáng tội chết không phải là Hầu Nhân Bảo, mà là Hoàng đế nhà Tống, là đám quần thần ngồi rảnh ư rồi việc chung quanh Tống đế! Như vậy, Hầu Nhân Bảo là người chết thay cho Tống đế, thiên hạ không thấy đại ân cứu vua ấy, mà sẽ chỉ thấy tội bại trận chiến tử mà thôi. Thần đi làm công việc dắt Bảo vào trận, hại một người để cứu một nước, công là to, nhưng tội riêng với Nhân Bảo thì không thể không nhớ! Do thế, dù Nhân Bảo không thể giết thần, thần cũng không thể không cùng Nhân Bảo cùng đến rồi cùng đi!

Hoàng đế cùng tất cả các tướng văn tướng võ nghe lời Hoàng Kỳ Văn nói thật xúc động, các quan lặng đi, Hoàng đế đồng dục phán:

– Hoàng Kỳ Văn! Đây là lệnh của trăm sai khanh vào doanh đại địch Hầu Nhân Bảo! Thần dân vâng lệnh vua không có lời phẩm bình, có công

là công với nước, có tội là tội với vua, ngoài ra không phải nợ nần gì kẻ nào cả! Khanh hãy nghe rõ!

Hoàng Kỳ Văn nét mặt không thay đổi, giọng vẫn lạnh băng:

– Thần đợi lệnh!

– Trước khanh, đã có mỹ nhân từ đất nhà Tống xuống nói cho Hầu Nhân Bảo biết là phải chuyển quân sang Đông, có thể Nhân Bảo còn có chỗ ngập ngừng chưa quyết hẳn. Khanh hãy vào doanh của Nhân Bảo, giảng giải cho y nghe về điềm tượng thiên văn, dẫn đường cho y vào hẻm Yên Bắc không được chậm trễ!

Hoàng Kỳ Văn vâng lệnh, mặt lạnh như băng, theo Sĩ sư Tế sứ Lưu Cơ tức thì ra đi.

Có người nói: “Lỡ ra Hoàng Kỳ Văn nhớ về cội nguồn là người phương Bắc, trở mặt lập công, đem việc nói cho Hầu Nhân Bảo nghe hết thì sao?”. Hoàng đế phán: “Sự việc như thế chẳng phải là không có trong sử sách, nhưng ta biết rõ họ Hoàng, không thể không tin y, vả chẳng cùng vào doanh giặc với y còn có tế tác của ta, lúc cần đủ sức để ra tay kịp giữ việc bí mật!”

Ra ngoài rồi, Hoàng Kỳ Văn cưỡi cây Nhạc Dao vẫn treo ở dây lưng ra đưa cho Sĩ sư Lưu Cơ, bảo:

– Ngày nọ lão tướng ưa nhạc yêu mà trao cho tôi cây dao nhạc này để làm tin, nay tôi sắp vào doanh giặc sẽ chẳng có đường về, xin nhờ lão tướng đem cây dao này trao lại cho lão tướng ấy!

Lưu Cơ đón con dao tre, ông ngắm nghía rồi bảo:

– Con dao này sẽ trả lại cho lão tướng thần tiên, tin vật để mai sau Hoàng đế nhớ mà ban ân sủng cho họ Hoàng ở Yên Bắc sẽ là lão tướng thần tiên thay cho con dao này tâu nhắc Hoàng đế.

Sĩ sư Lưu Cơ muốn mở buổi tiệc tiễn đưa Hoàng Kỳ Văn, Văn bảo:

– Sơn nhân tôi nhận lệnh Hoàng đế, được vinh dự hiến mình cho đại cuộc, tuy biết chắc phen này vào doanh giặc sẽ không có ngày trở lại, nhưng chẳng cần phải có việc tiễn như tiễn Kinh Kha ngày xưa có khăn trắng, áo trắng, tế thần Đường sá, rồi lại gảy đàn thổi sáo ca bài từ biệt sầu thảm mà làm gì!

Và thế là Hoàng Kỳ Văn vào doanh nguyên soái Hầu Nhân Bảo, Sĩ sư lại sai Giang Trầm Trúc cải làm người hầu của Hoàng Kỳ Văn cùng vào doanh trước là hộ vệ cho Văn, sau là sẽ dùng thuật “Vô ảnh phi đằng” thông tin ra ngoài cho tế tác được biết.

Nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo trong một ngày được hai người quý đến doanh thì trong lòng vui lắm, dù biết là chung quanh quân Nam ba mặt đang dồn binh bao vây, nguyên soái vẫn ung dung, báo với các tướng:

– Quân của ta tạm sang đông, ấy chẳng qua chỉ là “tránh một khúc đường gấp”, chứ không phải là quân hành vu vơ! Sau lưng ta, có Phó tướng Tôn Toàn Hưng trấn quân phòng giữ, lúc nào cũng như cái bóng của ta, quân Nam làm gì dụng chậm đến ta được!

Nguyên soái mãi mê nghe Hoàng Kỳ Văn thuyết giảng về những lẽ huyền bí của thiên văn, rồi Kỳ Văn lại đem những điểm xuất hiện trong dân gian để biện minh cho những giảng giải về thiên văn của ông, làm cho cả nàng Chu Bội Ngọc cũng thấy mê mẩn, càng mê mẩn Bội Ngọc càng thấy cảm phục họ Hoàng, rồi luôn miệng nói hứa theo để lấy lòng Kỳ Văn! Nhất thời nguyên soái gác bỏ ngoài tai mọi điều thắc mắc khuyên can của các tướng, thậm chí có lần ông còn gắt: “ta đọc vạn quyển, việc kỳ nhân ta hiểu rõ, lẽ nào còn có chỗ lầm lẫn! Đừng nhiều lời nữa, làm mất cả cung kính thần tiên!”

Nhiều lời nói ra nói vào của các tướng, cũng làm cho Hầu Nhân Bảo đôi lúc thấy băn khoăn, thế là trước khi cho quân đi hẳn vào Yên Bắc, nguyên soái hội chúng thuộc tướng lần chót, nghe Hoàng Kỳ Văn nói về Yên Bắc và nguyên soái giảng trần.

Vào hội, Hầu Nhân Bảo lại cho cả nàng Chu Bội Ngọc ngồi bên nghe Kỳ Văn nói. Hôm nay trong buổi hội tướng nơi chiến trường, nàng Chu Bội Ngọc trang điểm thật rực rỡ, xiêm y đẹp như thế đi dự hội khiến các tướng không ông nào là không xít xoa khen thắm, ước trộm! Vâng lệnh nguyên soái, Hoàng Kỳ Văn nói:

- Yên Bắc là một huyện trong Châu Lạng, đông tây rộng sáu chục dặm, nam bắc được trăm dặm, sát biên giới Châu Ôn, nước Đại Tống, phía đông rộng ra đến biển Lục Hải, dân cư thưa thớt tính chất phác hiểm lạnh, ruộng nhiều lắm lúa gạo, sông suối nước lạnh không độc, khí hậu quanh năm mát mẻ. Quan trọng hơn cả là từ Yên Bắc nhìn xuống phía nam, trông ra quan lộ chạy về La thành không xa cũng không quá gần, dùng làm nơi trấn quân dưỡng sức là tốt nhất; lấy đây làm nơi mở trận có lợi thế núi cao không có vì vậy không sợ bị quân ẩn phục trên cao đánh xuống, dụng hỏa công đốt trại, rừng không rậm quá nên dễ đi lại kiểm soát, lương thực dễ kiếm do đó nếu phải trấn quân lâu ngày không lo lương thực. Quan trọng hơn cả, là dân bốn châu, ba huyện, hai phủ ở Yên Bắc vốn có mối thù dai dẳng với các đời vua ở phía Nam, mới đây bị nạn Sứ quân làm khổ đến lúc Bộ Linh đi cướp thiên hạ thì cho là dân Yên Bắc trung thành với các Sứ quân cho nên ra tay triệt hạ, dân tình khổ không kể xiết, oán hận triều đình càng nhiều, nay được lúc đại binh nhà Tống xuống Nam, trăm nhà như một đang âm thầm chờ đợi cứu tinh đại Tống đến, nguyên soái đừng bỏ lỡ cơ hội tốt này!

Hoàng Kỳ Văn nói sai mọi việc, lại còn bịa đặt việc dân oán triều đình, làm cho nguyên soái Hầu Nhân Bảo thấy đúng là cơ hội tốt, nhưng ông vẫn còn có chỗ nghi ngờ, nên bảo:

- Có thể là như thế, địa lợi như vậy sao binh Nam không chiếm giữ trước?

Hoàng Kỳ Văn đáp:

- Tôi không phải là tướng cầm quân, nên không biết chiến sách của các tướng Nam, nhưng cũng có thể có ý nghĩ: binh Nam không phải là binh có thể chủ động như binh đại Tống lúc xuống nam, vì thế binh nam phải tùy theo hành động của binh Tống mà đối phó. Và lại, chắc chắn tướng nam phải nghĩ: binh Tống phải nhắm tới miền xuôi, trước là đoạt La thành làm thế vững chắc lâu dài, sau đấy mở rộng ra các vùng khác, cuối cùng dồn sức xuống nam lấy kinh thành Hoa Lư, cho nên chẳng cứ gì một vùng lợi hại như Yên Bắc mà vô số những nơi khác nữa chẳng kém lợi hại binh nam cũng không thể trấn giữ hết được! Thế thụ động ứng phó khiến cho binh nam bỏ một nơi lợi hại như Yên Bắc, là một điều bình thường có thể hiểu được!

Hoàng Kỳ Văn giữa hội tướng cao giọng, ý kiến xác đáng vững vàng, làm cho nguyên soái Hầu Nhân Bảo tin tưởng, rồi ông lại bảo:

- Đã đành là địa thế là như vậy, nhưng việc ta đem quân vào Yên Bắc hay đến nơi trọng yếu nào, cũng đều có những ảnh hưởng của thiên nhiên trời đất, ngài là người hiểu được thần thánh trăng sao ở trên trời, ngài thấy có những điềm triệu gì?

Ngân ấy cặp mắt dồn cả vào Hoàng Kỳ Văn, Văn với phong độ thật ung dung, vẻ mặt lạnh như băng, đáp:

– Thưa nguyên soái, đúng như lời nguyên soái nói, mọi việc dưới thế gian đều ứng với những vận chuyển của sao trên trời. Nhưng không phải là việc nào cũng có thể xem thiên văn để biết trước được, chỉ có những việc hệ trọng liên quan đến một nước, một người lớn trong xã hội, lúc ấy những điềm thiên văn mới xuất hiện. Như việc quân đại Tổng xuống Nam, thì ngay từ đầu thiên tượng đã thật rõ ràng, với người biết xem thiên văn thì không có gì còn phải thắc mắc nữa!

Các việc lớn đưa đến việc Bá tước Tri phủ Hưu Nhân Bảo giữ cờ nguyên soái mang quân xuống Nam, thì ông đã biết rõ, nhưng sự việc quan trọng này là do người xếp đặt quyết định, vậy còn “trời” thì thế nào? Do ở thắc mắc tin theo những bí ẩn của trời đất, một phần cũng là chưa hẳn tin tưởng hoàn toàn ở chính mình, cho nên Hưu Nhân Bảo mới muốn được nghe Hoàng Kỳ Văn nói về thiên văn với những bí ẩn trời đất là vì vậy. Thắc mắc tò mò của Bảo, cũng là thắc mắc tò mò của gần hết các tướng trong doanh, cho nên khi nghe nguyên soái bảo Hoàng Kỳ Văn giảng thiên văn thì không ông nào bài bác cả.

Hoàng Kỳ Văn nói:

– Thưa nguyên soái, nếu chỉ nói riêng việc thiên văn đời nay, thì không lấy đâu làm chứng cứ để thấy rõ sao trời chuyển động ứng với các hiện tượng dưới đất ra sao, vì vậy tôi xin kể một số việc ngày trước, để rồi sẽ nói đến thiên tượng việc ngày nay sau!

Hoàng Kỳ Văn nói rất đúng, vả chăng ai cũng tò mò mê thích nghe những truyện trời đất bí ẩn.

Hoàng Kỳ Văn tiếp:

– Như vào năm Thái Bình Hưng quốc thứ 3 nhà Tống, tháng giêng mùa xuân, có động đất ở nước Nam; tháng hai lại có mưa đá, thiên tượng thì sao Khôn lặn ba ngày mới lại hiện ra, đây là điềm có rối loạn nơi triều đình nhà Đinh, Bộ Lĩnh phong con nhỏ là Hạng Lang làm thái tử, phong con thứ là Toàn làm Vệ vương, đây là cái họa anh em giết nhau về sau, quả nhiên Nam Việt vương Đinh Liễn là con cả của Bộ Lĩnh nhiều công lao trận mạc vất vả lại không được lập làm thái tử nên sinh oán hận! Nếu như Bộ Lĩnh hay triều thần có người biết thiên văn, ắt phải can gián, nhưng mắt người trần không thể thấy việc ở trời cao, cho nên năm sau là năm Thái Bình hưng quốc năm thứ 4 nhà Tống, Nam Việt vương Liễn sai người bí mật giết em là thái tử Hạng Lang, mầm mống đại loạn khởi từ đây.

Trên từ Hưu Nhân Bảo xuống đến các hàng tướng văn tướng võ, tất cả im phăng phắc mê man lắng nghe như con trẻ nghe truyện cổ tích thần tiên! Phép xem Thiên văn của Hoàng Kỳ Văn quả thật tuyệt vời.

Hoàng Kỳ Văn lại nói:

– Chỉ một việc trước đã như thế, còn việc hôm nay mới thật là rành mạch!...

Hoàng Kỳ Văn mới nói có thế, các tướng nhất loạt nhúc nhích, rõ ràng là các ông mong đợi được nghe lắm. Kỳ Văn liền kể ra bao nhiêu là điềm lạ, từ hiện tượng gió mưa dông bão động đất trong trời đất, cho đến những truyền hoang đường ma quỷ, khắp nơi chẳng đâu lại chẳng có, rồi hùng hồn:

– Chẳng phải mong mà có được những điềm ấy, chẳng phải tránh mà nó không xảy ra! Như sao trắng trên trời, cho dù mây dày có che khuất thì ai cũng biết trăng sao ấy vẫn có, người biết thiên văn cũng vậy. Như việc tỉnh thành Lạng Sơn cao 9 thước, nhiều lần tướng trấn thành muốn đắp cao thêm, lần nào đắp xong hôm trước hôm sau thành cũng lại thấp xuống như cũ, có người bảo: vào giữa giờ Sửu hôm ấy, có những người bé nhỏ cao không tới đầu gối người ta không biết từ đâu đến, xúc đất san thành cao y như cũ! Người hiểu thiên văn, biết đấy là những “sa thần” trên trời xuống chính lại vật thể dưới thế gian cho đúng với vận chuyển của sao trên trời!

Thật là lạ, quá thật có việc tướng Nam đắp thành cho cao thêm mong đón chặn binh tướng nhà đại Tống!

Hoàng Kỳ Văn lại tiếp:

– Núi Công Mẫu ở tây bắc Lộc Bình, chung biên giới với giang sơn nhà Tống, núi có hai ngọn như hình người đàn ông đàn bà (*ông bà*); có tay phong thủy bảo: âm dương hòa hợp tất sinh nhiều con cháu, liền huy động hàng trăm người khuân đá đắp thành hình hàng trăm đứa nhỏ rồi dán bùa lập đàn phù phép, lại nói: đấy là những âm binh thần tướng quay mặt về bắc cản bước binh tướng nhà Tống. Ngay đêm hôm ấy, ở cung Cấn sao Thủy phạm vào tượng của quẻ Kép, đấy là điềm “mật vân bất vũ” mây dày không mưa, cho nên cũng chỉ trong một đêm trăm tượng đá nhỏ chẳng có sấm sét mưa gió tự nhiên đổ cả, âm ẩm suốt đêm, sáng ra đã san bằng như có người làm. Người giỏi thiên văn hiểu là: sức người có hạn, không thể qua được ý trời, cho nên nhìn thấy ngay có việc binh trời phương Bắc xuống chinh phục phương Nam!

Bây giờ thì tất cả các tướng nhà đại Tống không còn ai lại chẳng tin lời Hoàng Kỳ Văn, nguyên soái Hầu Nhân Bảo vui trong lòng quá, ông bảo:

– Quả thật có những sự việc như thế, việc cũ đã rành rành, việc mới thì những năm tháng trước khi khởi binh xuống Nam ngồi ở phủ lý ta có được nghe báo trình! Nay, việc đã thế ngài còn thấy những gì ở thiên văn?

- Thừa nguyên soái, tướng tinh của nguyên soái là sao Thái Bạch, thường đêm xuất hiện ở cung Lạc, quẻ Thuần Kiền trong ba-trăm-tám-tư tượng Dịch Bát Quái, nguyên soái là người văn học uyên thâm, ắt ngài hiểu ý nghĩa là thế nào?

Hoàng Kỳ Văn pha trộn cả thiên văn vào với bát quái Dịch, khiến cho Hầu Nhân Bảo dù có uyên thâm học vấn cũng chẳng hiểu được ra làm sao, quả nhiên Nhân Bảo có bối rối ở trong lòng, nhưng không dám để lộ ra, liền đáp nước đôi:

- Thiên văn với các sao chuyển biến trên trời, dưới đất thánh nhân lập ra Bát Quái Dịch học thâm viển, hiểu thì ta có hiểu nhưng nhìn thấy cơ trời trong những chuyển biến ấy thì thật ta không nhìn thấy!

Làm sao Hầu Nhân Bảo nhìn thấy gì, làm gì có gì mà nhìn thấy, bởi vậy Hoàng Kỳ Văn mới thần nhiên cao giọng:

- Thừa, Thái Bạch ở người chủ vào ngôi công khanh, ở việc chủ vào công việc quan trọng, nhập cung Lạc trong hai-mươi-bốn thiên cung, là cung chủ về thành bại của việc dưới thế. Nay, lại xét quẻ Thuần Kiền song hành với Thái Bạch, tôi thấy sáu hào của quẻ này thì hào đầu chỉ ngôi thứ dân, tượng là: Tiềm long (Rồng lặn) hiển nhiên nguyên soái trong cõi nhân gian không thể là ngôi chủ tế xã hội; sang đến hào hai là tư mục (vị thế riêng), tượng là Hiện long tại điền (Rồng hiện tại ruộng) nói: vị thế riêng của nguyên soái trong xã hội xuất hiện như rồng ngao du nơi đồng ruộng, nhân hạ chờ thời; vào hào ba là ngôi Quan Khanh: ngôi vị của kẻ sĩ trong đám nhân quần chịu ơn vua ăn lộc nước, tượng là: Quân tử chung nhật kiển kiển (người quân tử suốt ngày hăng hái chăm lo công việc), đã hẳn là tỏ rõ phong cách của nguyên soái lúc cầm quyền cai trị trăm họ ở địa phương, ngày đêm không bê trễ, trên vì vua, dưới vì trăm họ; hào tư: Hoặc được tại uyên (hoặc nhảy ở vực sâu): ngôi vị của bậc Đại Phu, hình ảnh bay nhảy ở vực sâu thấy rõ sức vùng vẫy của nguyên soái ở mãi nơi biên địa chẳng khác gì con rồng quẫy lộn nơi tăm tối để bay lên cao; sang hào năm, tượng là: Long Phi tại thiên (Rồng bay trên trời), tức tượng ngôi vua, thấy rõ là nguyên soái như rồng nơi đồng ruộng vùng vẫy ở chốn sâu thẳm muốn vượt lên bay lượn với rồng trên mây, hiển nhiên là mai sau nguyên soái phải là người trụ cột của triều đình, dưới một người trên muôn vạn người; cuối cùng là hào sáu, tức hào Thượng, tượng là: Kháng Long (Rồng lên cao quá), là ngôi các vị lão thành, chỉ rõ mai này nguyên soái như rồng bay cao ở tầng mây cao nhất. Với cung Lạc, sáu quẻ Thuần Kiền, ý nghĩa thiên văn dịch biến đã thật rõ ràng, đây là lúc nguyên soái như con rồng đất là trong vực sắp bay bổng lên mây! Thiên văn dịch lý rành rành, còn gì phải đắn đo nữa!

Hoàng Kỳ Văn kể một thôi một hồi những quẻ với tượng, nghe mù mịt như nhìn vào rừng thẳm, như ngắm sao trên trời, chẳng một ai hiểu là thế nào, Tri phủ Bá tước Hầu Nhân Bảo thì có đọc Dịch, có biết Bát quái, nhưng hiểu rõ thì chưa, bây giờ nghe Kỳ Văn nói thiên văn lại đem cả Bát quái Dịch học ra giảng việc đời, chính ông cũng mù mịt chẳng hiểu gì cả, nhưng nghe ra thì có nhiều điều thiên văn dịch lý tỏ ra mai sau ông như rồng gặp mây! Như vậy, thì chẳng phải nhờ ở trận vất vả gian khổ cầm quân xuống lấy nước Nam này mà lập đại công, rồng ra khỏi vực sâu, bỏ nơi đồng ruộng mà bay bổng tít trời cao, thì còn là nhờ vào đâu nữa!

Nguyên soái mừng quá, hấp tấp nói:

- Quả có thế! Quả thật là thế! Ta không giỏi thiên văn, nhưng cũng nghe có xảy những điềm triệu trong thiên hạ, bây giờ mới rõ hẳn! Quả thật có thế!

Các tướng thì hoàn toàn chẳng hiểu chút gì về thiên văn, lại càng không hiểu gì về Dịch lý, nghe Hoàng Kỳ Văn nói dài dòng cứ như "vịt nghe sấm", đến khi thấy nguyên soái Hầu Nhân Bảo mừng quá hấp tấp thốt ra lời ca ngợi, thì không ông nào còn nghi ngờ thắc mắc gì về nhân vật lạ này nữa! Đến kỹ nữ Chu Bội Ngọc thì lại còn mê mẩn hơn cả Hầu Nhân Bảo, vừa cảm phục vừa thấy mê say họ Hoàng, cô thấy con người này như quen thuộc với cô từ lâu lắm rồi, con người với vẻ mặt nhiều lúc lạnh như băng, vóc dáng gầy gò khác hẳn với phong cách và con người nguyên soái Hầu Nhân Bảo, càng làm cho cô thấy rạo rực.

Hoàng Kỳ Văn tiếp:

- Thưa nguyên soái, thiên văn dịch lý đã thấy rõ như thế, tuy vậy người hiểu cơ trời biết việc người việc mình, lại không thể không biết rõ việc mình sắp làm, phải làm! Như việc của nguyên soái, là đưa quân vào tạm trấn ở Yên Bắc, nhà tướng chọn nơi mở trận tất đã biết hết mọi sự mọi việc ở nơi lựa chọn. Nơi lựa chọn của nguyên soái là Yên Bắc, tôi xin nói về Yên Bắc với Thiên văn Dịch lý.

Đây là điều quan trọng, điều trên từ nguyên soái xuống các hàng tướng, tất cả đều không biết. Hoàng Kỳ Văn nói:

- Theo thiên văn, thì Yên Bắc thuộc khu vực sao Dực sao Chấn, về tinh thứ sao Thuần VI. Các phía đông, tây, nam đều cùng chung một tinh thứ như vậy, riêng phía bắc giáp biên cương nhà Tống, đây là đất thiên văn gọi là "nhập tất an, xuất tất thành", đến thì bình an, từ đấy ra đi thì thành công lớn. Mùa xuân khởi sự thì ương được mầm sống lâu dài; hạ tiếp việc ất "nhật nhật phong quang" mỗi ngày một phát triển nhiều mãi lên; thu bước vào "tiền trình đắc lộ" mọi bước đi đều như thể đặt chân lên con

đường phẳng phiu rộng rãi; để vào đông “vạn sự tất thành”! Thiên văn ứng với dịch lý, nếu giảng rõ nói dài ra thì cả ngày không hết, vấn tất là như vậy! Xin nguyên soái định liệu, bây giờ bắt đầu vào đầu xuân, nhật nhật phong quang, đừng bỏ lỡ thiên cơ thời vận!

Làm sao Hầu Nhân Bảo bỏ lỡ cơ hội được! Bây giờ nguyên soái đưa quân vượt quan ải nước Nam rồi, chiến trường nào phải lựa chọn để thành công thì nguyên soái đã chọn, chọn lựa ấy lại ứng với thiên văn dịch lý, thuận với lòng chúng binh tướng, làm sao nguyên soái lại không nghe lời Hoàng Kỳ Văn!

Hầu Nhân Bảo nói:

- Vào Yên Bắc chính là nơi ta chọn lựa từ trước! Duy có điều: sau khi vững quân, ta tiến quân tướng giặc đối địch với ta sẽ là đứa thế nào? Ngài có thể xem thiên văn để thấy được không?

Hoàng Kỳ Văn thần nhiên:

- Vào ngày Kỷ Hợi tháng trước, giờ Hợi tàn, sao Thiên Lang nhập miếu, sáng màu sáng nâu trên phân dã Thuần Vĩ, đấy là thiên tượng cho thấy tướng tinh của tướng cầm quân nước Nam muốn nhòm ngó chốn quân doanh của nguyên soái!

- Tướng ấy là thế nào?

- Là Con Chó Ngao Nhà Trời giữ của Thiên Đình, là một tướng mạnh của nước Nam! Tướng này sức mạnh trí đoán, trung mà nóng nảy thiếu suy nghĩ!

Hầu Nhân Bảo chăm chú nghe, chợt hỏi:

- Ta nghe Lê Hoàn là đứa giỏi cầm quân, Con Chó Ngao có phải là Lê Hoàn không?

- Lê Hoàn tướng tinh là sao Vũ Khúc, chủ về triệt giải mọi khó khăn, nhưng cũng ngăn cản mọi điều tốt lành, vì thế mới có việc Đinh Bộ Lĩnh lâm nạn, y có thể làm khó khăn cho việc tiến quân của nguyên soái...

Hầu Nhân Bảo nói ngay:

- Sau trò khoe khoang đánh trống khua chiêng, ta biết y đã quay về Hoa Lư với gái rồi! Lê Hoàn chui vào hang ổ cầu an, để cho con Chó Ngao mang quân mong cự lại binh tướng của ta, tể tác của ta đã thấy hết, ngài xem thiên văn có thấy điềm gì về việc này không?

- Sao Vũ Khúc ở tả phương thiên đỉnh, đối diện với Văn Khúc, trước sau vẫn không rời phương vị, như thế chắc chắn Lê Hoàn không ra khỏi Hoa Lư.

Hầu Nhân Bảo nghe Kỳ Văn nói thì mừng lắm, quả thật Bảo thấy lo sợ nếu Lê Hoàn cầm quân, nay thì vững bụng rồi, ông bảo:

- Lê Hoàn cũng có khi chỉ có hư danh, bọn thuộc hạ nịnh bợ tăng bốc chú cốt để mưu cầu danh lợi riêng chứ chưa chắc Lê Hoàn đã tài giỏi gì thật! Tuy thế, có câu “gió nhẹ vẫn lay được lá lớn”, ta cũng nên cẩn thận là hơn.

Thế là Hầu Nhân Bảo vững lòng tiến quân vào Yên Bái, tin chắc là không gặp phải Lê Hoàn cản trở, lại được tể tác trình tin: “đại quân của nước Nam có ra Bắc, rải quân lui xuống phía Nam cách xa ải quan Châu Lạng, cả vùng đông bắc bỏ trống”. Nguyên soái thân cầm quân, đương cao cờ soái, sai hai tướng Triệu Phụng Huân và Quách Quân Biện đi tả hữu dực, lại để Tôn Toàn Hưng cầm hậu quân giữ ải làm thế trợ chiến tiếp ứng; cuối cùng sai Trần Khâm Tộ mang một cánh quân đợi khi đại binh vững doanh ở Yên Bái rồi thì lập tức đốc lực kéo xuống Tây Kết, làm thế “Phi Lộc Dụ Sư”con hươu chạy dễ dụ con sư tử đuổi theo, cuốn hút binh Nam để cho đại quân của Hầu Nhân Bảo quay lại đánh phá phía sau binh Nam, lúc ấy Trần Khâm Tộ sẽ cho quân đánh quật trở lại mặt trước, hai mặt cả phá quân Nam.

Hầu Nhân Bảo lại sai Hoàng Kỳ Văn dẫn đường cho đại quân của Bảo vào Yên Bái. Kỳ Văn lại thưa:

- Việc quân đại trọng, nhất cử nhất động không thể không viện đến thần linh chứng giám!

Rồi Kỳ Văn xin lập lễ đàn Thất Tinh, đàn cao bảy thước tám tấc, làm tượng trưng cho bảy tầng trời dựng lên ở chốn rừng sâu cho nên không cao, mỗi tầng đàn chỉ đề một bình hương, treo một thanh gươm gỗ, cắm bốn-mười-chín cây đuốc nhỏ tẩm nhựa thông, chung quanh đàn Thất Tinh đặt bốn-mười-chín người lính cầm gươm giáo trấn dãi, đích thân Hoàng Kỳ Văn đứng chủ lễ.

Hoàng Kỳ Văn lấy chính Sửu làm giờ tế cáo trời đất, phụ lễ cho Văn có một đạo sĩ mặc áo chền đen, đầu bịt khăn đen, chân đi giày vải cũng màu đen, đạo sĩ này có cước bộ thật khinh khoái, đi lại xem ra nhẹ nhàng lắm.

Vào giờ lễ, đuốc thông đốt lên, hương trầm nghi ngút, giữa chốn rừng sâu âm u đen tối, quang cảnh thật quái dị rờn rợn hồn ma phảng phất, chúng tướng sĩ không ai lại không thấy gai ốc từng chập nổi lên trên mình. Hoàng Kỳ Văn tay không bước tới trước lễ đàn, lên tiếng líu lo chẳng một ai biết Kỳ Văn nói gì, nhưng thấy hình như lá rừng chung quanh lễ đàn lay động! Trong rừng thẳm nửa đêm, có tiếng hươu kêu buồn thảm!

Đúng giờ Mão, Hoàng Kỳ Văn lên ngựa có đạo sĩ phụ lễ hộ vệ, bắt đầu kéo cương cho ngựa bước đi, đại quân của nguyên soái Bá tước Tri

phủ Hầu Nhân Bảo chuyển động theo. Khí rừng dày đặc, lạnh, đại quân nhà Tống nhiều người co ro lạng lẽ kéo nhau đi, quân hành không trống trận, chúng binh tướng chẳng thấy có phong độ hùng quân, bao nhiêu sự việc đều không qua được những con mắt tế tác của Sĩ sư Lưu Cơ, và ở mãi đằng sau những cánh rừng rậm rạp liên miên có những kỵ sĩ tế tác đi về đem tin tới quân doanh của đại tướng Phạm Cự Lượng.

Hoàng đế từ lúc tới quân doanh đến nay đã là ba ngày, ngài không ra khỏi doanh, ngoài các tướng văn tướng võ ra thì không một người nào khác biết là Hoàng đế đang ở đây. Hoàng đế hội các tướng liên miên, ngài nói việc triều chính đến việc binh bị, nói đến trận chiến tranh hôm nay cơ hội và ảnh hưởng của nó vào cuộc sống của đất nước. Hoàng đế phán:

- Vì thế, đây là cơ hội dứt khoát một lần lịch sử, ta phải làm cho phương Bắc thay đổi di những ý nghĩ của họ về đất nước ta. Trận chiến này, máu phải đổ nhiều, đây là điều chẳng ai muốn, nhưng ta vẫn phải làm, hàng vạn mạng chết oan để cho cuồng vọng lâu đời của phương Bắc phải tiêu tan! Giả sử, nước ta được thái bình lâu dài, sức dân mạnh khỏe, kho tàng dồi dào, thì ta sợ gì mà chẳng đến tận Bắc Kinh dạy cho phương Bắc một bài học, bài học các ông Vọng, Tộ, Tú ngày nọ chưa thể làm cho chúng mở mắt ra, cho nên mới có chiến trận hôm nay. Ta phải ra tay, tới tận đây là vì thế!

Một lần nữa Hoàng đế xem trận chiến này rất trọng, ngài phán tiếp:

- Ta hợp nhất chiến pháp "co hẹp chiến địa, rút ngắn thời gian", nhưng sức ta không bằng sức giặc, cho nên chung quanh Tang Lâm Trận của ông Phạm lập ở Yên Bắc đây, ta còn sức mạnh muôn muôn binh ào, giặc sẽ thấy sức ta gấp trăm lần sức nó, sức ta lên tận Bắc Kinh vẫn còn dư lực! Triều đình nhà Tống tại còn lung bùng với tiếng trống trận ở Bảo Sơn, ở nơi này Hầu Nhân Bảo trước khi chết sẽ được nghe tiếng trống rung trời chuyển đất ấy, và Hoàng đế nhà Tống sẽ phải thấy ngai vàng của y muốn sụp đổ!

Hóa ra nghi binh của Hoàng đế đã có ở khắp chung quanh Yên Bắc, lại có cả Kịch Lôi Thần Cổ trận cũng đến tận nơi đây! Những việc lớn lao đến như vậy mà đại tướng Phạm Cự Lượng không biết máy may! Có phải như thế là tế tác chiến trường của ông kém quá không? Nhìn đại tướng, Hoàng đế mỉm cười, ngài phán:

- Những dàn xếp ấy, đại tướng cầm quân ở đây không hề hay biết, làm sao Hầu Nhân Bảo biết được, Tống đế ở xa vạn dặm lại càng không thể biết, ấy là nhờ có Sĩ sư Tế sư Lưu Cơ lệnh cho tế tác phải giữ kín không được tiết lộ dù là một việc nhỏ nhất. Sở dĩ phải như thế, là để cho đến lúc sự thể bỗng nhiên hiện ra mới khiến cho giặc bay hồn mất vía, tự

nhìn thấy cái chết đã tới không thể thoát được! Hầu Nhân Bảo chết, quân tan, lúc ấy cũng phải có nghĩa: chính là lúc Tống đế cùng chết với Bảo, cuồng mộng thôn tính nước Nam phải tắt hoàn toàn!

Bây giờ thì thắc mắc từ khi nhận lệnh đem đại quân lên biên ải chống giặc của đại tướng Phạm Cự Lượng đã được sáng tỏ. Đại tướng hân hoan tâu:

– Tâu Hoàng đế, từ khi nhận lệnh, thần thắc mắc nhiều, lại cảm thấy Hoàng đế còn có thần-ý gì chứ không phải là dồn mười vạn binh vào một doanh ải quan nhỏ bé để chặn đánh giặc được, khi hiểu được đôi chút thì mới có việc để lão thần tiên yêu nhạc ở lại ải lập Nhạc trăn, đến khi có lệnh đưa quân vào Yên Bắc lập Tang Lâm Trăn, thì thần đã được Sĩ sư cho biết thần kế của Hoàng đế!

Hoàng đế phán:

– Đại tướng đã nhận thấy ngay: mười vạn quân trấn giữ một doanh ải, làm sao có thể làm được, cho dù rải quân ra khắp nơi trong ngoài ải, thì cũng không thể nào chặn đánh giặc mạnh gấp ba lần ta. Vả chăng, mở trận đương trường đánh giặc, ta giết được nó ắt nó cũng giết được ta, nước nó lớn sức người sức của gấp trăm gấp nghìn nước ta, thắng nó một trận để rồi quân tan dân kiệt hết sức, mười năm sau chưa chắc đã lấy lại được hơi thở, như thế thì người làm tướng sao lại gọi là thắng được, mà phải nói là tướng ấy đã giết quân giết dân mình, làm cho nước mình suy yếu, giúp cho giặc có cơ hội hết sức thuận tiện quý báu để lại khởi binh đánh báo thù rồi cướp nước ta, lúc ấy ta không còn hơi sức đâu để cự lại giặc, thế là nhất định phải bị thất bại lớn, sự thể như thế đã bao nhiêu lần xảy ra rồi! Thắng hoặc, cũng có khi giặc không ổn định bên trong với nhau, thua rồi thì cũng không hưng binh ngay để đi đánh báo thù, lúc ấy ta có thể vận dụng đến việc bang giao để mong giặc bãi binh, tránh được giao tranh lại xảy ra, nhưng thế nào ta cũng phải chịu nhiều điều nhượng bộ thiệt thòi, cốt để làm xuôi cơn giận của giặc, nhưng thật ra lại làm cho giặc càng thêm kiêu căng trịch thượng, không chịu bỏ cuồng vọng cướp nước ta!

Dáng sợ thật! Hoàng đế phán ra những điều quả thật đúng trong lịch sử, Hoàng đế biết ắt các triều đại cũng biết, tại sao chiến trận lần nào cũng cam go, thiệt quân thiệt tướng, hao kiệt cả sức dân, chiến tranh có khi tràn lan khắp nước, lâu ngày lâu tháng mới hết? Không phải là Hoàng đế là người tướng duy nhất biết như thế, trước còn có Tiên đế biết thu phục thiên hạ, chấn chỉnh việc binh bị, ra sức đề phòng giặc Bắc, nhưng Hoàng đế bây giờ hơn đời ở chỗ nhìn được việc từ xa, lo được việc ở mai sau, cho nên ngay từ lúc mang trách nhiệm Thập Đạo Tướng Quân ngài đã sửa soạn mọi việc để đợi chờ ngày hôm nay, nhờ thế có thể làm chủ được

tình hình, dẫn dắt được suy nghĩ của nhà Tống từ triều đình xuống đến tinh thần của nguyên soái Tri phủ Hầu Nhân Bảo ở nơi này.

Đại Hành Hoàng đế phán tiếp:

- Việc trăm có mặt ở đây, Tống đế ở xa, Nhân Bảo ở gần, tất cả đều không hay biết, thế là nó sẽ không can trọng, đến khi các việc xảy ra, thêm việc trăm xuất hiện, thế là lại khiến cho bọn Hầu Nhân Bảo phải mất tinh thần, lúc ấy với Tang Lâm Trận của ông Lượng, ta chỉ cần đánh một trận cũng đủ để Tống đế không dám quay mặt nhìn xuống phương Nam nữa!

Hoàng đế rất tin chắc ở các dàn xếp của ngài, ngài cũng lại tin ở sự hiện diện của ngài sẽ làm cho binh tướng nhà Tống kinh hoàng, có thể Hoàng đế có phần nào quá tự tin.

Niềm tin này của Hoàng đế, thực sự cũng là niềm quan tâm rất lớn của Tống đế, cho nên khi tin trình về triều là "đại quân của nguyên soái Hầu Nhân Bảo đã qua ải nước Nam", thì Hoàng đế liền lập tức hội triều, ngài phán:

- Từ ngày trăm quyết định cho quân xuống Nam, đến tận bây giờ nguyên soái Hầu Nhân Bảo mới cho quân vượt ải, một là việc quân có chậm trễ, nhưng chắc cũng là để cho được chắc chắn, an toàn; hai là, nước Nam khí hậu xấu lắm, hay sinh nhiều tai họa bệnh tật, tiến quân vào mùa Xuân cũng có thể là điều Hầu Nhân Bảo lựa chọn. Duy có điều, vua của nó là tên tướng Lê Hoàn không ra trận, đấy cũng là một điều có lợi cho quân của ta.

Triều thần văn võ có ai hỏi Hoàng đế về việc Lê Hoàn không ra trận, thì có lợi gì cho Hầu Nhân Bảo? Hoàng đế phán:

- Lê Hoàn là một tên tướng thủ hạ rất lợi hại của đời vua trước của nó, y có tài cầm quân, rất mưu lược, xét những việc nó làm mới đây thì đủ thấy nó là đứa nhiều mưu gian kế hiểm. Nay, nó vừa cướp ngôi vua, chắc cũng vì lo sợ việc triều chính chưa vững cho nên nó không tự cầm quân, sai một tên tính nóng ít mưu lược đem quân ra biên ải đón cự binh ta, đấy là điều tốt cho Hầu Nhân Bảo để dùng đến mưu mẹo mà thủ thắng.

Triều thần lại có người hỏi: "Lê Hoàn mưu lược, giỏi tính toán, sai một tên tướng nóng tính ít mưu lược cầm đại quân lên biên giới, Lê Hoàn tài giỏi biết suy nghĩ sao lại sai một đứa như vậy đi làm việc hệ trọng?"

Hoàng đế phán:

- Trẫm suy nghĩ kỹ rồi, quả thật có như thế. Nhưng trẫm thấy; có lẽ Lê Hoàn không dám sai một tên giỏi mưu lược có tài về binh pháp cầm quân, e rằng lỡ nó quay binh trở lại thì khó tránh tai họa! Lê Hoàn tự thi, cho là có thể cản được binh ta, cho nên mới quyết định như vậy chăng?

Triều thần tranh nghị không thấy có gì khác lạ, đến khi tin trình về cho hay: “Trên đường vượt ải, nguyên soái gặp phải Nhạc trận của tướng Nam, không dám đụng chạm đến bất cứ cạm bẫy nào, cho nên qua ải được an toàn, hậu quân quả nhiên bị cắt đứt, tuy thế cả đạo quân đã vào được nước Nam, thiệt hại rất nhỏ.”

Triều đình lại tranh nghị, đến khi tin gấp trình về: “qua ải, nguyên soái chuyển hướng quân sang Đông”, thì Tống đế giết mình, vội vàng lại hội triều, phán:

– Mấy hôm nay tin trình về cũng là bình thường, nhưng qua ải rồi Hưu Nhân Bảo lại chuyển hướng quân sang đông là y định liệu việc gì?

Triều thần tranh nghị thật sôi nổi suốt cả một buổi sáng mà vẫn không thể nào hiểu nổi, Hoàng đế phán:

– Lẽ ra, qua ải rồi, Hưu Nhân Bảo phải kéo quân thẳng xuống Nam, liên lạc với quân thủy của Lưu Trưng ở ngoài biển mới phải! Sau khi Lưu Trưng thắng ở trên sông Bạch Đằng, phải lui ra biển, ấy là báo hiệu có nguy hiểm, bây giờ Hưu Nhân Bảo không xuống nam, Lưu Trưng không thể vào sâu trong lòng giặc được, thế là hai quân thủy bộ lâm thế rời rạc, quân thủy ở ngoài biển được an toàn, nhưng nếu quân bộ gặp phải nguy hiểm thì quân thủy không thể nào cứu được! Tại sao Hưu Nhân Bảo lại sang đông?

Phán hồi của Hoàng đế làm cho triều thần lại tranh nghị gay go, Triệu Phổ mặt bàn với bọn Lưu Đa Tốn xem ý định của Hưu Nhân Bảo là thế nào, nghĩ rằng Hưu Nhân Bảo không biết phép cảm quân thế nào cũng làm hỏng việc, vì thế cả bọn bảo nhau dừng tâu trình gì lên Hoàng đế, cứ để cho Bảo bị hại, sau đó hãy tìm cách cứu Bảo khỏi tội rồi giữ Bảo trị nhậm ở nguyên biên giới là hay hơn cả.

Hoàng đế không thấy triều đình tâu trình thế nào, lại phán:

– Xét trên bản đồ, sang đông không phải là hành động hay, nhưng chắc Hưu Nhân Bảo có điều gì chưa trình về! Tướng ở mặt trận hiểu rõ tình thế hơn người ở nhà, tuy vậy trăm thấy nếu Hưu Nhân Bảo sang đông, đóng quân lại ở đấy lâu ngày, thì thế nào cũng gặp tai hại! Nếu Bảo sang đông chỉ để tránh trở ngại nhất thời rồi lại chuyển quân xuống nam ngay, thì không có gì nguy hiểm! Trăm lo ngại nước nam có xáo kể lừa Bảo, chỉ trong vài ngày nữa thôi là thế nào ta cũng được biết mọi việc!

Thế là việc đem quân đi đánh nước Nam bé nhỏ xa xôi thường được xem là chẳng có gì quan trọng, thì nay triều đình nhà Tống đang trong hồi an lạc chẳng có việc gì lớn lại thấy trận chiến tranh này là lớn lao. Tống đế không vui, ngài phán:

– Nhiều triều đại trước, lo việc thôn tính nước Nam lập thành một quận huyện của Trung Quốc, trước sau vẫn không thành. Ngày nay, trăm nổi chí các triều trước, đem quân vượt biên ải, mong thành công, e rằng lần này cũng khó lòng xong được mất!

Trương Tôn Quyền xuất ban tâu:

– Tâu Hoàng đế, đúng là việc lấy nước Nam không dễ, nhưng hiện tình nội triều chúng nó có xích mích dòm ngó nhau, rồi lại mấy chục năm giặc cướp khiến kiệt cả sức dân, nay binh ta xuất ải thắng là điều tốt, không thắng thì sức địch vốn đã mòn lúc ấy lại càng mòn kiệt, giả sử Hâu Nhân Bảo không thắng, ta lại đề binh xuống Nam lần nữa thì thần nghĩ chắc chắn nó không còn sức lực nào để giữ được nước nữa!

Lời tâu của văn quan từng đi sứ xuống Nam Trương Tôn Quyền quả thật xác đáng, nhưng Hoàng đế lại phán:

– Lại đề binh nam phạt tiếp theo ngay, cũng là điều ta có thể làm được, nhưng các khanh phải nhớ: tiền đề là thần nhân hùng liệt trong tay cầm muôn vạn binh, thu thiên hạ đang lúc quân thế thịnh vượng, thế mà ngài cũng còn phải thận trọng e dè không dám vượt biên, tất có nhiều điều để phải suy nghĩ! Những điều ấy là những điều gì?

Quan lại triều nào cũng lo thu vén cho phần riêng mình, hiếm có ông nào lại nghĩ đến việc lớn ngoài biên cương, cho nên khi nghe Hoàng đế phán hỏi, chẳng ông nào có ý kiến gì hay, đành là im lặng. Hoàng đế không thấy triều đình có ai tâu gì, ngài tiếp:

– Từ ngày nó lập quốc, xuống mãi vùng nam xa xôi, tránh bị Trung Nguyên đe dọa, nó dựa vào hình thế đất đai u hiểm, thành ra vững được lâu dài. Đến lúc này, tuy rằng nó có hao kiệt vì nội loạn, triều đình có chỗ tranh giành nghi kỵ nhau, nhưng nhìn bề ngoài thì nó đã kịp ổn định, chấn chỉnh được việc bên trong, như thế thì ta phải thận trọng, không nên quá coi thường nó. Vả chăng, binh nó đem ra trận tuy không nhiều bằng binh ta, nhưng là binh quen trận mạc, nó từng loạn lạc mấy chục năm tức là có mấy chục năm quân quen nghề chinh chiến, dân giỏi sức chịu đựng biết cách lập kho tàng, tích tụ lương thực. Binh ấy tướng ấy, lại thêm dân ấy với địa hình địa vật ấy, nó chính là đối thủ ta không thể xem thường được! Vả chăng, ngày nọ nó kéo nhau lên lay ta, chỉ có ba đứa mà mặc sức tung hoành ngay chốn triều đình ta, rồi bao nhiêu là sự việc ở trong nước nó sủi của ta kể lại, bản thân kinh nghiệm, thì trăm thấy: chưa chắc Hâu Nhân Bảo di phen này đã thắng được!

Những lời phán dạy của Hoàng đế, làm cho quần thần chợt thấy lo lắng, bọn Lư Đa Tốn, Triệu Phổ bỗng thấy bản khoản kín đáo nhìn nhau. Hoàng đế nhẹ thở dài, lại phán tiếp:

– Hầu Nhân Bảo sang phía đông, trăm cho là chí nay mai thôi thế nào cũng có tin!

Hoàng đế vừa phán xong, đã thấy ngoại quan có tin trình vào: “có tin của nguyên soái...”, hóa ra là việc nguyên soái trình tâu giải thích việc ông cho quân sang đông, đồng thời thuật rõ gặp kỳ nhân sơn dân đến chỉ đường cho biết...”.

Hoàng đế nghe trình, nghĩ ngợi rồi long nhan biến sắc, long thần run run, ngài phán:

– Quả nhiên trăm nghĩ không sai! Hầu Nhân Bảo trúng kế của Lê Hoàn rồi!

Triều đình hồi hộp im phăng phắc, không ai hiểu sự thế như thế nào, nhiều ông khề khề bàn chuyện với nhau. Hoàng đế ngồi thừ một lát rồi phán:

– Hầu Nhân Bảo đối địch với Lê Hoàn không nổi rồi, thế là cả đạo quân tan nát, khó cho Hầu Nhân Bảo thoát chết! Các khanh nghĩ xem đúng không: trăm muốn đưa đại quân xuống Nam ngay, một là để báo thù, hai là nhân lúc nó mới xong một trận lớn sức suy kiệt chưa kịp thở, sẽ không thể nào chống đỡ nổi đại quân của ta, ta rúi trước rồi may sau vậy!

Ý của Hoàng đế thật đúng, nhưng triều thần nhiều ông lại thấy ngại; một là, tiên đế vất vả dựng được triều mới, mồ hôi trận mạc còn chưa ráo, vết thương gươm giáo còn chưa lành, các quan văn võ mới ở yên được ít năm còn đang lo vun xới cho tài sản riêng tư của mình, bây giờ lại phải từ bỏ mọi yên vui hưởng thụ để lại xông pha trận mạc ở chốn xa xôi đầy gian khổ chết chóc, thì ông nào cũng không muốn; hai là, binh tướng nước Nam thắng được Hầu Nhân Bảo, tất vua nước Nam cũng có thể suy tính đến chỗ phải bị trận đánh báo thù, tướng giỏi cầm quân biết tính toán trước sau, chưa chắc vì thế mà sức quân đã kiệt, ra quân đánh bồi tiếp không có cái lợi về tinh thần binh tướng, trong khi ấy thì địch lại đang hồi quân thanh quân khí thịnh vượng, chưa chắc trận đánh báo thù đã thành công. Vậy là các quan lần lượt thay nhau can gián Hoàng đế, viện đủ lý lẽ để xin dừng ra quân lần nữa, mà nên đợi chờ “việc thần phục chịu triều cống của nước nhỏ là hơn”.

Hoàng đế nghe quần thần tâu trình suốt mấy buổi chiều, khiến ngài cũng ngại nề binh tướng nước Nam, ngài phán:

– Ngày trước tiên đế mới dựng triều, việc trong đã vững chắc, việc ngoài cũng có nhiều thuận lợi, thế mà ngài cũng còn thận trọng không cho binh xuống nam, ấy là bởi ngài có dạy: “việc binh, đừng thấy địch ít mà khinh, đừng thấy địch yếu mà phóng tâm coi thường; vào nơi an toàn thường gặp khó khăn, tới chốn gian nguy lại thường thoát hiểm”, nay

triều đình ta mặt nào cũng phạm vào những điều khuyển răn của tiên đế lúc xuất quân, nay quả nhiên Hầu Nhân Bảo mắc nạn khó tránh được! Trẫm đành là nhận lỗi trước tiên đế, nên lòng chờ xem sự thế thế nào đã rồi mới quyết định sau .

Tổng Thái Tông như vậy là đã có ý nể sợ binh tướng nước Nam, quân thần nghe ngài phán thì ông nào cũng thấy mừng thầm, tin rằng thế nào Hoàng đế cũng bãi binh không cho quân xuống Nam nữa. Trên điện ngọc, Thái Tông còn chưa hết phiền muộn lo lắng, thì đã lại có tin trình vào: “đại quân của Nguyên soái Hầu Nhân Bảo lọt vào nghiến trận của tướng Nam ở mạn đông, tình hình hết sức nguy ngập...”, tin trình về mới chỉ có thế, vua quan lặng lẽ nhìn nhau, quả nhiên thảm họa đã tới!

Hoàng đế râu rĩ phán:

- Hầu Nhân Bảo thất thế là điều đáng thương hơn là đáng giận, nhưng còn các mặt quân khác thì thế nào? Trẫm nghĩ: tướng Nam không chỉ đón một mình Hầu Nhân Bảo, mà thế nào y cũng tìm cách chặn không cho các mặt quân khác đến cứu viện, vì thế đại quân của Nhân Bảo mới nhanh bị tan nát! Trẫm muốn được biết thật rõ ràng về trận này của tướng Nam, các khanh hãy hết sức thu thập đừng để sót một chút gì về những dàn xếp của tướng Nam.

Hoàng đế tránh không nói rõ tên tướng nước Nam là Lê Hoàn, ngài đã kiêng nể cái tên này rồi! Hoàng đế truyền triều đình hết sức thu thập mọi tin tức, mọi thứ về trận đánh, chắc là để ngài xem xét hậu mai sau có cách đối phó. Triều đình còn chưa kịp cho lệnh thì đã lại có tin dồn dập trình vào: “quân Nam mở trận Trống đón nguyên soái Hầu Nhân Bảo...”, tức thì trong đám các văn quan có tiếng kêu lên:

- Kích Lôi Thần Cổ trận rồi!

Tiếng kêu thảng thốt đầy khiếp hãi, như thể vừa chợt gặp phải ác quỷ nghiệt ma, người thốt tiếng la ấy chính là Trương Tôn Quyền. Quyền ngày trước vâng lệnh Hoàng đế xuống Nam, đích thân ông mắt đã được thấy và tai đã được nghe những gì về việc tướng Nam hội quân ở đại trại Bảo Sơn, lần ấy ông cùng đám thuộc hạ tùy tùng đã bao lần khiếp hãi rụng rời tay chân, có lúc tưởng tính mệnh đã hết, rồi cuối cùng thì bị tướng Nam gọt nhẵn cả râu ria! Tiếng trống trận ngày ấy lúc này bỗng như đột nhiên âm âm nổi giục trong đầu óc ông, Trương Tôn Quyền hồn hèn:

- Kích Lôi Thần Cổ trận, di cùng với Thiên Địa trận, chuyển sang Mãnh Cầm Chuyển Dịch, Bá tước Hầu Nhân Bảo dù có đến mười đạo quân cũng thành mây khói mất!

Hoàng đế cùng triều đình đều có nghe đoàn sứ giả Trương Tôn Quyền ngày trước đi sứ xuống Nam về thuật lại mọi điều, trong đó có trận hội quân và trận Trống, ngày ấy ở giữa chốn triều đình Tôn Quyền thuật lại truyện nét mặt còn chưa hết hãi hùng, bây giờ nghe nói đến trận lại diễn ra thì ông ta thẳng thốt kêu lên khiến cho cả triều đình cũng cảm thấy bồn chồn sợ hãi!

Tự nhiên, trên từ Thái Tông Hoàng đế xuống đến các hàng trăm quan văn võ, tất cả cùng nhớ lại cũng ở nơi cung điện này tướng nước Nam là Trịnh Tú một dao mở toang chiến giáp của tướng đưa rượu ban của Hoàng đế cho Tú, việc như đang hiển hiện lại ngay trước mắt!

Bọn Lư Đa Tốn, Triệu Phổ, lại kín đáo đưa mắt nhìn nhau, trong thâm tâm cả bọn thấy cảm thương Hâu Nhân Bảo, phen này thì Bảo khó còn được mạng, oan nghiệt chí vì xích mích chẳng có gì to lớn khiến hại nhau đến mất mạng!

Ở tận phương Bắc xa vạn dặm, Trương Tôn Quyền nghe tin trình cảm thấy tiếng trống làm cho choáng váng trong đầu, tai ù như đứng giữa trận cuồng phong! Còn ở phương Nam, trong trận vùng Yên Bắc, nguyên soái Hâu Nhân Bảo cùng các thuộc tướng và đạo trọng binh tai nghe mắt thấy những gì, thế nào?

Nguyên soái có các tướng hộ vệ đi ở trung quân, hai tướng tả hữu dực Triệu Phụng Huân, Quách Quân Biện mở rộng cánh quân cùng tiến. Buổi tinh mơ gần vào giữa Hạ, thế mà khí rừng Yên Bắc vẫn mù mù lạnh lẽo, bốn bề im lặng đến ngột ngạt. Đạo quân trẩy đi lên lối qua cây rừng dây rề chằng chịt rất khó đặt bước, người ngựa vất vả, nhưng chỉ một lát là những đoàn quân đi phía sau đã có thể bước đi được dễ dàng, nhờ ở những bước chân người ngựa đi trước dẫm đạp mở thành lối đi quang đãng.

Hoàng Kỳ Văn thông thả cho ngựa đi bước một, ông vừa đi vừa tìm hướng, tránh những nẻo mù mịt, tế tác tiền trận đi rộng ra các phía, luôn luôn trình về: rừng sâu im lặng, tuyệt nhiên không có gì nguy hiểm. Đạo quân lớn cứ đều đều chuyển động an toàn, rõ ràng nơi này chẳng có người qua lại, chung quanh bao la là rừng già âm u, đạo quân được an toàn.

Nguyên soái Hâu Nhân Bảo lần đầu tiên mặc giáp trụ dẫn đầu đạo quân lớn, ông cảm thấy trong lòng sôi nổi, cảnh chiến trận vất vả nhưng quả thật đầy tính anh hùng, nguyên soái thấy việc của ông hôm nay đẹp như trong những chuyện sử thời xưa! Đạo quân lớn không thể nào đi nhanh được, quân kỵ không thể vượt lên bỏ quân bộ lại phía sau, giả sử có cách nào đứng được ở trên mây nhìn xuống, tất nguyên soái mới càng cảm thấy hào hứng trước quang cảnh thật hùng vĩ: rừng già bị nghiền nát dưới chân chiến binh dũng mãnh của ông, ông chợt nhớ: binh thư có dặn

“nơi nào bỗng thấy chim chóc bay lên, thú rừng bỏ chạy, ấy là nơi có địch”, nguyên soái ngửa mặt nhìn lên trời, không thấy có bóng chim bay, cũng chẳng nghe có tiếng thú rừng la thét, tất cả là im lặng, nguyên soái cho rằng: rừng sâu không phải là nơi chim muông có lương thực sinh sống, cho nên chim không bay lên; thú rừng thì hẳn là đã lần trốn từ lâu rồi, và như vậy là chuyển quân hành của nguyên soái binh tướng Nam hoàn toàn chẳng hay biết .

Nguyên soái tin là tướng Nam không hay biết gì, nhưng đạo quân của nguyên soái có bao nhiêu đầu ngựa trận, bao nhiêu tướng, quân kỵ bộ là những loại quân nào, đang di chuyển ra sao ..., tất cả không thoát được mắt nhìn của tế tác binh Nam!

Cả một vùng bao la chạy từ phía đông là Tiên Yên về đến phía tây là Châu Ôn, Yên Bái lọt vào giữa, Hoàng đế đã cho lệnh bao nhiêu người ở các thôn bản đều tạm thời lánh đi, đây chính là vùng chiến trận sắp mở ra. Và đại quân của nguyên soái Hâu Nhân Bảo sắp vào vùng này. Dù chiến trận là việc nguy hiểm, nhiều chết chóc, đã có lệnh cho dân tạm lánh đi, thế mà cũng vẫn còn những bản thôn vẫn còn nhiều người hoặc vì tò mò hoặc vì không muốn rời bỏ nhà cửa tài sản mồ mả ông cha, cho nên vẫn tìm đủ mọi cách nấn ná ở lại, cho là sẽ không bị tai họa gì.

Bởi thế, khi đại quân của nguyên soái tiến vào Yên Bái, trên đường đi thấy các thôn bản còn nguyên, thưa thớt người ẩn hiện, thì tin rằng quá thật vùng này yên tĩnh, dân vào rừng kiếm sống, không có quân Nam đặt chân tới. Nguyên soái ra nghiêm lệnh: để giữ cho quân được an toàn bí mật, không được xâm phạm đến thôn bản khiến sinh náo động, và ông ra lệnh cho tế tác canh giữ không cho người ở thôn bản đi lại e rằng có thể thông tin cho địch, nhờ thế các thôn bản tạm được yên.

Quân Tống di như vậy được ba ngày trời mới vào hết nơi Hoàng Kỳ Văn dẫn tới. Tuy rằng nơi này chẳng có nhiều làng bản, nhưng cứ xét bình thường thì thấy các thôn bản nhiều nơi chắc là ở trong vùng lập trận của tướng Nam, như thế khi xảy giao tranh thế nào cũng có những thiệt hại cho dân, Kỳ Văn thấy những cái chết ấy có phần trách nhiệm của ông, nhưng việc nước lớn lao, đành là phải chấp nhận trong ray rứt! Nhìn ra khắp nơi chỉ thấy rừng dày đặc, chẳng thấy có hiện tượng gì tỏ ra là có binh Nam trấn đóng, lại thêm các tin tế tác trước sau vẫn trình về là “an toàn, không có địch”, thì ông lấy làm lạ, nhiều lúc cho rằng mình chưa đưa được binh Tống vào đúng nơi Hoàng đế chọn, ông thắc mắc nhiều lắm!

Thắc mắc của Hoàng Kỳ Văn, được chính ông trả lời cho ông qua những đêm xem thiên văn, ông vẫn nhận thấy sát khí ở nơi này dữ dội lắm, thì cũng yên lòng đôi chút.

Hoàng Kỳ Văn yên lòng đôi chút, nhưng ở ải quan tướng quân Tôn Toàn Hưng lại chẳng thấy yên lòng chút nào!

Từ lúc được nguyên soái giao cho một cánh quân ở lại giữ ải quan, làm thế yểm trợ phía sau cho đại quân của nguyên soái, đợi khi nào nguyên soái từ phía đông thúc quân tràn xuống Nam thì lập tức Hưng cũng đưa quân xuống chiếm giữ Lộc Bình làm thế “ỷ dốc” cho đại quân ở phía Đông, nối lực với đạo quân của Trần Khâm Tộ lúc ấy sẽ vào Tây Kết, chưa lúc nào Hưng thấy yên lòng. Tế tác liên miên đi lại trong ngoài ải trình tin: vẫn không thấy bóng một quân nam nào, nhưng “trận nhạc” thì vẫn tiếp tục. Trận nhạc lúc thì như có trận mưa khủng khiếp đổ xuống, nhìn lên trời vẫn thấy trong xanh, có lúc lại nghe như có gió thổi qua ngàn thông bên bờ biển rộng sóng vỗ rì rào, nơi ải quan này chẳng có biển có sóng, lại có khi nghe như có hội hè bình an, người người hớn hởi đi trong tiếng nhạc mừng lễ hội lớn, hội hè hoan hỉ bỗng chuyển thành như có trăm ngàn người khóc than rên rĩ, rõ ra là ở chốn âm ti địa ngục..., chưa bao giờ binh tướng nhà Tống trấn giữ ải quan cướp được của quân Nam lại cảm thấy khiếp sợ như thế này, trên từ Tôn Toàn Hưng xuống đến hàng chúng quân, ai cũng mong sớm được tin đại quân của nguyên soái đã chuyển động từ Yên Bái hướng xuống phía Nam, để được mau mau rời bỏ ải quan đẩy những lạ lùng huyền bí làm cho tinh thần không thể nào bình tĩnh được. Đã thế, trước sau vẫn chẳng thấy có bóng quân Nam ở đâu, cả một vùng ải quan ngoài những tiếng nhạc quái gở ra thì chỉ còn có sự im lặng, im lặng thấy lạnh buốt đến tận tủy xương, vô cùng ghê rợn!

Cả đạo quân của Tôn Toàn Hưng ngày đêm phải cầm chắc gươm giáo, quân trấn giữ nơi nào phải ở yên ăn ngủ ngay tại nơi ấy không được di chuyển, lúc nào cũng có vẻ như là quân Nam sắp xuất hiện, vì thế binh tướng vất vả mệt mỏi và sợ hãi.

Tình cảnh khổ sở như vậy sang đến ngày thứ tư thì tướng Tôn Toàn Hưng được tế tác trình: “có mật sứ từ triều đình tới”. Hưng lấy làm lạ, lúc này đầu óc hoang mang nhiều lắm chẳng còn tỉnh táo để suy nghĩ được bất cứ việc gì, ông nghe trình thì tự nhiên mừng lắm, nghĩ là có việc lành! Liền cho đưa mật sứ vào.

Mật sứ lại vẫn là Tế sứ Lưu Cơ đi cùng với hai tế tác. Hai bên đều không biết mặt nhau, cho nên bọn Lưu Cơ vừa vào thì Tôn Toàn Hưng đã hỏi ngay:

– Các người là ai? Đến quân doanh có việc gì?

Lưu Cơ thận trọng chưa vội trình bày, ông đưa mắt kín đáo ra hiệu, và Tôn Toàn Hưng hiểu ngay, ông ra lệnh cho tất cả các tướng lui ra ngoài hết. Lúc ấy Lưu Cơ mới thưa:

– Thừa tướng quân, tôi là người của Triệu đại nhân sai xuống Nam gấp để gặp tướng quân, trao cho tướng quân mật thư!

Nói rồi, Lưu Cơ lấy trong mình ra một túi lụa trắng bên trong đựng một phong thư niêm phong kỹ. Tôn Toàn Hưng mở thư xem ngay, ông nhận ngay ra nét bút của đại thần Triệu Phổ. Lưu Cơ thần nhiên đợi, ông kín đáo quan sát vẻ mặt họ Tôn, thấy có những biểu lộ thay đổi nhiều lần, tỏ ra là Tôn xúc động lắm. Hình như Tôn Toàn Hưng đọc đi đọc lại lá thư đến hai ba lần, rồi ngừng đầu hỏi:

– Triệu đại nhân có dặn lấy đáp thư không?

– Trình tướng quân, Triệu đại nhân có báo: việc này không cần lấy đáp thư để giữ được kín đáo, chỉ trao tận tay tướng quân là được.

Tôn Toàn Hưng hài lòng lắm, bảo:

– Người về trình với Triệu đại nhân, là ta đã tiếp thư và sẽ thi hành đúng!

Thế là Lưu Cơ xong nhiệm vụ, ông cùng thuộc hạ ra khỏi doanh quân Tống ngay, chỉ một thoáng là mất dạng.

Lưu Cơ cùng tể tác lên lối trong rừng núi, lần tìm đến tạm doanh rồi gặp lão tướng Đồng Thừa Trọng, ông bảo:

– Thế là sứ mạng trao thư mật cuối cùng của tôi do Hoàng đế sai làm, đã xong. Cứ thế này, tôi nghĩ chỉ vài ngày nữa thế nào Hoàng đế cũng khởi trận. Lúc này Hầu Nhân Bảo đang kéo quân vào Yên Bắc, tướng Tôn Toàn Hưng giữ ai chắc chắn sau khi đọc xong thư giả của Triệu Phổ thì thế nào ông ta cũng trụ binh, im lặng đợi chờ cho Bảo bị nguy khốn. Hoàng đế có dặn: khi chiến trận ở Yên Bắc xảy ra, Tôn Toàn Hưng án binh bất động, lão tướng cũng đừng xuất quân đánh Tôn, mà cứ giữ Nhạc trận cho đến khi Tôn bỏ chạy, lúc ấy có thể đuổi theo mà đánh giết.

Rồi Lưu Cơ trao lại cho lão tướng cây Trúc Đào của Hoàng Kỳ Văn nhờ chuyển, ông bảo:

– Hoàng Kỳ Văn quả là người giỏi, tinh thông môn thiên văn lắm, chỉ vì thế cho nên y biết được mệnh mình, mới chọn việc tìm cái chết cốt có ích cho người đồng tộc, kẻ cũng đáng thương!

Lão tướng thần tiên đón nhận con dao tre, ông ngẫm nghĩ, rồi chậm rãi bảo:

– Hoàng Kỳ Văn quả thật là một kỳ nhân, chỉ tiếc là số mệnh của mỗi người không ai nhìn thấy được cho nên được bình yên, chỉ một mình Kỳ Văn thấy được số mệnh của y thành ra khổ! Giả sử y cũng như tất cả chúng ta, không nhìn thấy số mệnh của mình, cơ hội lập công với giặc liệu sẽ ra sao?

Hai người trầm ngâm, rồi Sĩ sư Lưu Cơ nhẹ thở ra một tiếng, bảo:

– Hoàng đế có dặn tôi nhắc lão tướng: khi nào Hầu Nhân Bảo chuyển quân sang đông rồi, lão tướng hãy làm sao giữ cho Nhạc trận không dứt, giữ chân Tôn Toàn Hưng ở lại ải, làm sao khiến cho y sợ mà không dám đem quân đi cứu Hầu Nhân Bảo, dù rằng y đã nhận được thư của Triệu Phổ! Hoàng đế bảo: cũng nên đề phòng lỡ ra vì nhận thấy Báo nguy ngập quá khiến y không thể khoanh tay mà phải xuất quân! Đến khi xong trận ở Yên Bắc, lúc ấy Tôn Toàn Hưng không còn lý do gì dám ở lại ải, thế nào y cũng kéo quân bỏ ải chạy về, lão tướng hãy cứ để cho y chạy!

Lão tướng ngạc nhiên:

– Giặc bỏ chạy, cơ hội đánh giết sao lại bỏ? Vả lại, lúc này tôi nhớ ngài có bảo: “khi nào Tôn Toàn Hưng kéo quân rời ải bỏ chạy, lúc ấy có thể đuổi theo mà đánh giết”, sao bây giờ lại để mặc cho y chạy?

Sĩ sư mỉm cười đáp:

– Đúng, Hoàng đế muốn làm sao để binh ta thiệt hại càng ít càng tốt, cho nên không đem quân đánh úp Hưng ở trong ải, đợi khi y bỏ chạy rồi lúc ấy mới đuổi theo thì có nhiều cái lợi. Thứ nhất, như thế quân nhà ít thiệt hại, giặc có chống trả cũng sẽ là chống trả yếu ớt; sau nữa, như vậy thì Tôn Toàn Hưng dễ thoát thân hơn...

Lão tướng họ Đồng lại ngạc nhiên, ông hỏi:

– Giá sử bắt hay giết được Tôn Toàn Hưng thì mới là tốt chứ, sao lại để cho y chạy thoát là thế nào?

– Hoàng đế chỉ rõ: giết Tôn Toàn Hưng không phải là khó, để cho ông ta sống mà về mới là thượng sách! Ta hãy để cho Hoàng đế nhà Tống giết tướng của ông ta, có thế mới càng làm cho triều đình nhà Tống thêm chia rẽ suy yếu đi mà không còn ai muốn hay dám đem quân xuống Nam nữa!

Nhạc trận ngày đêm không ngừng phát động, tướng quân Tôn Toàn Hưng và cả đạo quân trấn giữ ải của ông càng không thấy có dấu hiệu gì là quân Nam xuất hiện càng thêm sợ hãi, tất cả hiểu rằng: quân Nam đang rình rập, nguy hiểm không lúc nào ngừng, chưa biết sẽ xảy ra những sự việc gì? Vì vậy, Tôn Toàn Hưng đành là cứ phải sai các thuộc tướng trông nom quân cho cẩn thận, không được bê trễ, rồi cho tể tác đi rộng ra ngoài, nhất là phải luôn luôn theo dõi mọi cử động của đạo chính binh của nguyên soái Hầu Nhân Bảo.

Dại quân chuyển động sang Yên Bắc chưa hoàn tất, doanh trại tạm còn chưa dựng xong, một buổi chiều có tin trình vào gấp: có tin hỏa tốc từ triều đình gửi đến!

Tôn Toàn Hưng giật mình, vội cho tin sứ vào ngay, ông nhận chỉ lệnh của Hoàng đế thì kính cẩn quay về Bắc vọng bái, sau đấy mới mở chiếu thư. Ngay từ những chữ đầu tiên đọc xong, Tôn Toàn Hưng đã tái mặt, ông đọc vội cho đến hết thì mồ hôi vã ra như tắm!

Chiếu thư khẩn của Hoàng đế phán dụ: "... rẽ sang đông là trúng kế giặc, làm cho hai quân thủy bộ không liên lạc được với nhau, quân trấn ải làm yểm trợ phía sau sẽ không thể nào rời ải được vì giặc vẫn còn đón đợi ở đấy. Phải lập tức chuyển quân xuống Nam ngay, vào sâu giang sơn giặc chứ không phải là đi theo vùng biên địa xa xôi, đây là kế "dẫn còp vào bẫy" của Lê Hoàn rồi, phải hết sức cẩn thận, thế nào giặc cũng có phục binh ở phía đông...".

Tôn Toàn Hưng lập tức cho tế tác đem tin đi báo cho nguyên soái Hầu Nhân Bảo được biết, nhưng bao nhiêu tế tác đi đều bật tâm không thấy có ai trở về, Hưng hiểu là ông đã bị vây kín không thể liên lạc với nguyên soái được, liền bàn với các thuộc tướng nhưng chẳng ai biết phải đối phó ra sao bây giờ, cả bọn nhìn nhau lo lắng. Có lúc Hưng muốn bỏ ải kéo đốc quân xuống nam, tiến chiếm Lộc Bình làm thế trợ chiến cho nguyên soái, nghĩ là như thế tất có thể chia được sức quân nam, nhưng mỗi lần ra quân lại thấy Nhạc trận đối khác, lại thấy rõ: đại quân của nước Nam sắp sửa tiến đánh, thành ra Hưng lại phải trụ quân lập thế ứng chiến! Mỗi cử động của ông quân Nam đều nhìn thấy rõ cả, tướng quân lo lắng vô cùng.

Tình hình cứ giằng co như vậy sang đến đầu IIạ, tức là từ khi binh nguyên soái sang đông đến giờ cũng được hơn nửa tháng trời, thì tướng quân Tôn Toàn Hưng được tin khẩn trình vào: "nguyên soái Hầu Nhân Bảo trấn quân xong thì biết lọt vào phục trận của quân Nam, tình hình vô cùng nguy hiểm...", được tin Tôn Toàn Hưng lại hội chúng thuộc tướng, bảo:

- Thế là chiếu thư của Hoàng đế lo sợ nguyên soái trúng hiểm kế của giặc, nay đã đúng! Cho đến lúc này dù ta có đem binh đi cứu, cũng không biết nguyên soái đang ở đâu! Ta làm thế nào bây giờ?

Tướng cầm quân lúng túng không biết phải xử trí thế nào với chuyện biến nơi chiến trường, hỏi thì làm sao các thuộc tướng có thể biết được! Tôn Toàn Hưng lại bảo:

- Tin tức của nguyên soái ta hoàn toàn chẳng biết, nhưng lâu lâu lại được tin, lần nào cũng toàn là những tin không có lợi, như thế rõ ràng giặc có chủ ý cốt cho ta được biết những gì chúng muốn, tình hình này thì chuyển xuống nam này là khó thành công được! Có lẽ ta đành cứ phải trấn quân ở đây đợi chờ, các tướng phải hết sức cẩn thận, thế nào giặc cũng mở trận ở ngay cửa ải này!

Tôn Toàn Hưng cũng vội sai tế tác trình tin về tận triều đình, ngựa trạm tế tác liên miên từ nam lên bắc, triều đình nhà Tống nhận được bao nhiêu tin trình của tướng Tôn Toàn Hưng, thì Hưng cũng lại nhận được tin từ triều đình nói cho biết tình cảnh của Hầu Nhân Bảo đang như thế nào? Thật là lạ, tướng Tôn Toàn Hưng ở cách xa nguyên soái Hầu Nhân Bảo chỉ một ngày ngựa chạy đường rừng, thế mà chẳng biết chút gì về nguyên soái; triều đình ở vạn dặm xa xôi thì lại biết chẳng thiếu điều gì rồi lại chuyển những “biết” ấy cho tướng ngoài mặt trận!

Tôn Toàn Hưng không bao giờ biết được: tin từ triều đình Bắc Kinh gửi xuống, toàn là do Đỗ Hộ Sĩ sư Lưu Cơ cùng các tế tác của ông làm ra, trong tình cảnh tuyệt vọng và sợ hãi, Tôn Toàn Hưng cùng các thuộc tướng của ông đầu óc lú lẫn mất cả thành ra chẳng kịp suy nghĩ những điều khó hiểu ấy!

Và, “tin từ triều đình” lại hỏa tốc gửi đến doanh quan ải: “quân Nam đã khởi trận, trận trống!”

Trận Trống, Tôn Toàn Hưng từng được nghe sứ bộ ngày nọ xuống Nam thuật lại nơi triều đình, ông chỉ biết người ta bảo là nó khủng khiếp có sức uy hiếp tinh thần binh địch, nhưng ông cho rằng: dù thế nào chẳng nữa, chẳng qua đấy cũng chỉ là những tiếng trống trận, quá lắm thì mạnh như tiếng sấm tiếng sét trên trời cao, chứ trong tiếng trống ấy chẳng làm gì có gươm có giáo, chẳng có mũi tên giết được người, như thế thì chẳng có gì phải lo về thứ tiếng động ấy, miễn là làm sao binh vững tinh thần là được! Nhưng khổ thay, lúc này binh và tướng của ông tinh thần đã không vững mà lại còn đang ở trong tình trạng sợ sệt lo âu, thành ra tiếng trống trận không nghe thấy từ nơi xa cả ngày đường ngựa chạy cũng vẫn làm cho chính ông và binh tướng của ông ở quan ải đứng ngồi không yên!

Tôn Toàn Hưng ở ải quan Lạng Châu lúc nào cũng như có lửa đốt trong gan ruột, thì nguyên soái Hầu Nhân Bảo ở Yên Bắc thế nào?

Ở mặt doanh Yên Bắc của Hoàng đế Đại Hành thiết lập ở sát ranh giới Yên Bắc sát huyện Lộc Bình, ngài phán:

- Theo toan tính của Hầu Nhân Bảo, thì rõ ràng ông ta sẽ chia đường xuống Nam theo ngã Lộc Bình. Hầu Nhân Bảo thận trọng chia quân làm thế yểm trợ giằng co cho nhau để tiến sâu xuống Nam, vì thế ta phải chiếm giữ Lộc Bình trước, vừa chặn phá được toan tính lập trận “Tam Phương” của binh Tống, vừa chặn được ở chỗ giữa “cổ họng” ba đạo binh của Hầu Nhân Bảo không cho có đường xuống Nam. Bây giờ Hầu Nhân Bảo đã vào Yên Bắc, con đường xuống Nam hay trở lại ải quan đã bị chặn kín, Bảo phải ứng phó với trận xếp đặt trước của ta cho đến khi xong trận!

Những lời Hoàng đế phán, các tướng không biết là đúng như thế thật hay không, nhiều việc còn chưa xảy ra, thành ra như vậy có khi nào Hoàng đế nhận xét việc có nhiều chú quan không? Tướng quân Phạm Cự Lượng lên tiếng:

– Tàu Hoàng đế, cho đến lúc này, quả thật Hầu Nhân Bảo đã chuyển quân sang đông, Tôn Toàn Hưng trấn quân ở lại giữ ải, thần nghĩ: có khi nào binh của Bảo cùng với binh của Tôn Toàn Hưng lập thành thế trận “Song Long Triều Dương”, để cho quân thủy của Lưu Trừng sau khi chặn chính lại, hiểu được các dàn xếp của ta ở các nơi, lại tiến vào Bạch Đằng Giang, trấn giữ phía Nam, cả ba đạo quân tạo thành thế “Thiên Địa Nhân” trong thì ba mặt đánh vào binh ta, ngoài thì trông ra ba phía cản không cho binh ta có thể đến cứu ứng, như vậy có khi nào Hầu Nhân Bảo làm khó dễ cho binh ta được không?

Lo lắng và ý nghĩ của đại tướng Phạm Cự Lượng, cũng chính là lo lắng và nghĩ ngợi của các tướng văn võ, có lẽ nào binh tướng nhà Tống lại có thể toàn là những hạng tướng chẳng biết binh pháp chiến trận là gì? Và, Hoàng đế mỉm cười, ngài phán:

– Đúng thế, các tướng nhà Tống không phải là hạng những kẻ “giáp mặt không nổi, gương chưa thấy bao giờ”, mà trái lại toàn là những danh tướng. Nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo là tay văn học uyên bác, binh thư tinh thông, mang trọng mệnh của Tống đế xuống lấy nước ta, sứ mệnh thật là nặng nề, có lẽ nào trên từ triều đình xuống đến ngài Tri phủ Ung Châu xa xôi nơi biên giới mang đại binh xuống nước ta lại chẳng hiểu biết gì? Những con người ấy biết nhiều lắm chứ? Tuy nhiên...

Hoàng đế ngừng phán, ngài đợi cho các tướng văn võ có đủ thời giờ để thẩm thấu về những lời ngài vừa phán, rồi Hoàng đế tiếp:

– Phàm vào việc lớn, không phải chỉ chú ý vào một hay vài việc nào, mà cần phải chú ý đến tất cả mọi vấn đề có liên quan xa gần đến công việc ấy. Triều đình nhà Tống quyết tâm cướp nước ta, trong triều trên dưới một lòng, đây là điều thuận tiện đầu tiên. Nước ta mới trải qua nhiều năm hỗn loạn, sức dân suy kiệt, sức quân mỏi mệt, đây là điều thuận tiện thứ hai của họ. Lấy quân từ các tỉnh sát biên cương để mở cuộc viễn chinh, binh đi vừa nhanh vừa không tạo xáo trộn gì cho cả nước, đây là thuận tiện thứ ba. Cầm quân toàn là danh tướng, nguyên soái tổng binh là người văn học trị nhậm nơi biên cương lâu năm, hiểu rõ mọi vấn đề bên trong nước ta, đây là điều thuận tiện thứ tư. Quân ra khỏi biên cương sau lưng có hậu cứ hết sức giàu có, đủ sức cung ứng mọi mặt cho việc quân trong lâu dài nhiều năm, đây là thuận tiện thứ năm. Năm thuận tiện ấy của binh Tống, ta lấy gì để ứng phó để có thể tranh giành được thế thắng chắc chắn?

Hoàng đế lại ngừng phán, những lời ngài vừa phán làm cho triều thần của ngài có nhiều người thấy e ngại! Quả thật nhà Tống có những thuận tiện ấy, những thuận tiện lớn lao, làm sao nước Đại Cồ Việt có thể vượt qua được các thuận tiện ấy của địch để chiến thắng hoàn toàn?

Hoàng đế nghiêm giọng, phán:

– Một thân thể cường tráng, tay mạnh chân cứng, mắt sáng giọng vang, bất hạnh thay lại có một bộ óc hoang tưởng nhiều rối loạn của kẻ điên loạn, thế thì thân thể cường tráng, tay chân mạnh, mắt sáng với giọng nói ấy có được việc gì? Cả đến khi tay này bị cắt tay kia cũng không biết cứu, chân này bị gãy chân kia cũng không biết đứng, giọng vang ấy lại còn lên tiếng xỉ vả chê bai, hỏi một kẻ như thế, một tình trạng như thế, có phải là đáng sợ cho người làm công việc đón ngà kẻ to xác loạn óc ấy hay không?

Hoàng đế nói rõ về nội bộ triều đình nhà Tống, đến nhân vật nguyên soái Hầu Nhân Bảo, rồi ngài phán:

– Sứ dĩ ta biết rõ được kẻ thù của ta như thế, ấy là nhờ rất nhiều vào Đô hộ Sĩ sư Lưu Cơ giữ công việc của Tế sứ, công lao của Sĩ sư lớn lắm, bao nhiêu cử động của vua quan nhà Tống tuy ta chẳng biết được hết, nhưng cũng đủ để ta thấy rõ mọi tình hình mà xếp đặt làm cho Tống đế xuống đến trăm quan phải ngày đêm bận rộn trong lòng lo lắng, làm cho Hầu Nhân Bảo phải hành động theo đúng ý ta. Trước ta có nói: đánh một trận không chỉ để giết một tướng, phá một đạo quân, mà phải làm sao để Tống triều thấy kinh hoàng, được bãi binh xem là điều vạn phúc chẳng bao giờ còn dám nhòm ngó phương Nam nữa. Bây giờ, là lúc ta mở trận đánh ấy!

Trăm tướng văn võ nghe Hoàng đế phán thấy nô nức trong lòng, tin chắc là trận đánh này ắt phải là khốc liệt lắm. Nhưng, Hoàng đế thì lại dễ tâm đến những thắc mắc lo âu của triều đình, thắc mắc lo âu ấy không phải chỉ hiện ra có một lần, mà ngài đã phải nhiều lần giảng giải, như thế là đình thần vẫn còn nhiều nghi ngờ, chưa thực tuyệt đối tin ở ngài, và ngài cần phải chú ý đến tình trạng này.

Rồi Hoàng đế phán:

– Lúc này, trong doanh nguyên soái Hầu Nhân Bảo có Hoàng Kỳ Văn hợp sức cùng với kỹ nữ Chu Bội Ngọc là người tình của Hầu Nhân Bảo ra sức mê hoặc Bảo, Bảo mừng gặp được kỳ nhân lại có mỹ nhân ở bên cạnh, khiến cho cảnh đi xa chinh chiến không còn cảm thấy vất vả khổ sở. Chỉ một hai ngày nữa là toàn thể đạo quân của Bảo vào hết Yên Bắc, lúc ấy ta mới mở trận. Ở ải quan, Tôn Toàn Hưng ngày đêm án binh bất động, tỏ ra là mưu kế của ta có kết quả tốt; ở phía Nam, quân thủy của Lưu Trừng

sau trận thắng trên sông Bạch Đằng vẫn hạ buồm ở cả ngoài biển, chưa thấy y có cử động gì chắc là còn đang đợi tin của Hầu Nhân Bảo. Ta đợi thêm một hai ngày nữa!

Quả thật lúc ấy Đốc sư Lưu Trùng ngày đêm trông đợi tin của nguyên soái Hầu Nhân Bảo. Càng đợi, càng bồn bật chẳng nhận được tin gì, bao nhiêu tể tác đường bộ đi mười thì may lắm trở về được một, tin tể tác biết được toàn là những tin ở mạn xuôi, cho thấy: khắp nơi yên tĩnh, không thấy có dấu hiệu gì là người Nam đang đợi chiến tranh, nhưng khắp nẻo quanh cửa biển xuống sâu phía Nam, ngược lên phía Bắc, thì có rất nhiều binh thuyền của quân Nam phục sẵn. Rồi tể tác cũng trình được tin về: đại quân của nguyên soái rẽ sang đông, chỉ để lại một đạo quân nhỏ ở lại giữ ải quan làm thế yểm trợ phía sau. Được tin, Đốc sư Lưu Trùng kinh ngạc lắm, ông suy nghĩ thật lâu, rồi chợt kinh hãi kêu lên: "Nguyên soái nguy mất rồi!" Các thuộc tướng thấy chủ tướng như thế tự nhiên cũng sợ hãi, chẳng biết có việc gì?

Lưu Trùng vội hội chúng thuộc tướng lại mà rằng:

- Ta vào sông Bạch Đằng đánh một trận thắng tuy là lớn nhưng chưa thể bảo là đã có thể dứt xong được giặc. Ta còn phải đợi binh bộ kéo xuống làm thế phân lực của quân Nam rồi mới có thể lại tiến lên được, bây giờ nguyên soái tự dừng lại chuyển quân sang Đông, như vậy chẳng liên lạc được với ta, cũng không chế ngự được vùng biên ải, nguyên soái lạc lỏng một phương dễ bị giặc tiến đánh, làm sao có thể chống cự được?

Có người bàn: "... như vậy, quân thủy lại tiến ngay vào Bạch Đằng Giang, vừa giúp giảm được sức quân Nam đang dòm ngó quân của nguyên soái, vừa thừa cơ hội có thể làm nên việc lớn đoạt các nơi trọng yếu của nước Nam". Đốc sư Lưu Trùng có lúc cũng nghĩ như thế, nhưng rồi lại nhớ đến những lời dặn của đám quyền thần ở triều đình, thêm việc muốn tranh công lớn, chẳng khác lo ngại về binh Nam phục trấn ở khắp chung quanh, dù có tiến đánh cũng chưa chắc đã xong ngay được, vì vậy Lưu Trùng cứ tạm án binh chờ xem sao đã.

Chờ không lâu, đã có tin xa trình cho biết về việc ở ải quan với trận nhạc của tướng Nam, lúc ấy Lưu Trùng mới thật sự thấy sợ! Những việc ngày nọ sứ của nước Nam lên Bắc Kinh, sứ của triều đình xuống Nam về thuật lại, bây giờ là những kỳ lạ ở ải quan nước Nam, tất cả làm cho Đốc Sư dốt khoát: không thể tiến quân! Lại nhớ đến những lời Tất Ma Đạo Sư dặn ngày cho quân xuất doanh, thì Đốc Sư tự an ủi: số trời đã định như thế, đành là đợi lúc trở về được an toàn! Từ đấy, Đốc sư không nghĩ đến việc tiến binh nữa, nhưng không dám tự ý lui quân e mắc tội với Hoàng đế, thôi thì cứ đợi ngày "soái kỳ đồ" như lời Đạo Sư dặn ngày trước! Đốc

sư đốc hết chăm chú vào việc sai tế tác ngày đêm thăm dò tin tức các mặt, càng được tin càng thấy bồn chồn lo sợ! Cho đến khi vào Hạ, gió biển nhiều lúc thổi mạnh, thời gian neo bình thuyền ngoài khơi cũng đã khá lâu, mỗi ngày Đốc sư càng được thêm những tin chẳng khích lệ gì, trái lại nó làm cho Đốc sư càng thêm lo lắng.

Rồi một sáng lúc mặt trời còn chưa lên khỏi lớp sương mù khó chịu ngập mặt biển rộng, thuyền tế tác như tên bắn đến trình Đốc sư : “tướng Nam đã mở trận, bao vây kín đại binh của nguyên soái ở Yên Bắc...”. Sóng nước buổi tinh mơ theo gió nhẹ nhẹ đưa soái thuyền, Đốc sư lại cảm thấy như ông đang đứng ở vùng động đất mạnh, con thuyền di biển như thể đang gặp sóng lớn nhấp nhô chực lật! Trong một thoáng, Đốc sư bần thần đầu óc rối tung, ông thấy trong người một mội lạ lùng.

Khi mặt trời vừa đỏ rạng ở phía chân trời, Đốc sư truyền các tướng đến soái thuyền nghe lệnh. Ông bảo:

- Ta mới được tin là đại binh của nguyên soái đã bị bao vây kín, như thế là quân Nam đã thực sự hành động. May cho nguyên soái vua nước Nam không cầm quân, lúc này ông ta đang ở Hoa Lư, có thể trên bộ chúng vây hãm nguyên soái, dù có đánh thắng được nguyên soái cũng không phải dễ, cũng lại phải mất nhiều ngày, và chẳng binh nam dù có đông đến đâu cũng không thể nhiều hơn binh của nguyên soái, vì thế ta nghĩ: trận phía đông chưa chắc quân Nam đã thắng!

Tiên phong quân thủy tướng quân Đường Kiên lên tiếng:

- Thừa chủ soái, nếu như ta chưa thể vào sâu trong đất địch được, chỉ bằng lúc này ta cho quân chuyển lại ra Bắc, tìm thế liên lạc yểm trợ cho nguyên soái là hay hơn cả!

Lời bàn của Đường Kiên chẳng phải là không đúng, nhưng Lưu Trừng không bao giờ quên những gì về việc cố ý để cho Hầu Nhân Bảo gặp nguy khốn, bây giờ đem quân quay trở ra Bắc thì một là đã bị chậm, chẳng ích lợi gì, đến khi lỡ ra Bảo bị thua trận tan quân rồi thì mai sau biết giải thích thế nào về việc quân thủy không tiến sau trận thắng trên sông Bạch Đằng; hai là, Đốc sư còn toan tính: nếu ở phía Bắc nguyên soái thất thế, thì lúc ấy ông có thể kéo đốc đoàn hải thuyền vào Nam, uy hiếp vùng Thanh Hoá, dòm ngó Hoa Lư là có thể thay đổi được tình thế. Và lại, Đốc sư không lúc nào quên quẻ bói và lời dặn của Tất Mã Đạo Sư, cho nên ông cứ giữ thái độ “chờ đợi”, ông bảo:

- Ta có thể quay trở lại vùng biển Lục Hải, nhưng ra đấy rồi thì không có đường lên bộ để đến với nguyên soái. Lại nữa, ta cần phải ở lại phía Nam, làm thế phòng giữ trong trường hợp quân Nam không thắng được nguyên soái, lúc ấy vua nó có thể ra trận, ta đe dọa tiến quân đánh

vào sau lưng nó để kìm hãm nó, đồng thời làm ra vẻ sắp tràn xuống chiếm Hoa Lư, thế nào nó cũng phải quay về giữ nhà, làm như vậy ta có thể giải vây cho nguyên soái được, thế mới là thượng kế!

Lưu Trùng cố ý biện luận để án binh, tránh trách nhiệm, nhưng trong lòng thì lại vô cùng bối rối, không biết rồi đây sẽ xảy ra những sự việc gì? Thành ra như thế, quân doanh của Lưu Trùng lúc ấy chỉ là nơi đón nhận tin tức ở các nơi khác chứ chẳng có vẻ gì là một quân doanh của quân khai sơn phá thạch đi đánh chiếm nước của người khác!

Các thuộc tướng được nhân hạ không phải ra trận, tránh được chết chóc thì cũng lấy thế làm mừng, cho nên dần dà chẳng còn ông nào còn muốn khuyên chủ tướng tiến quân nữa, cả bọn biến cuộc viễn chinh thành một chuyến du ngoạn dưỡng sức trên biển, đợi chờ những điều họ chưa thể và không thể biết được!

Rồi Đốc sư cùng các thuộc tướng của ông cũng được biết: trận chiến của quân Nam ở phía Đông cự với đại quân của nguyên soái nhà Tống đã bắt đầu, bắt đầu không phải là những đạo quân từ nhiều phía đánh tới, chẳng có gươm giáo với tên bay, mà lại chỉ có tiếng trống!

Được tin, Đốc Sư lặng đi, ông đã được nghe phái bộ sứ giả của Tống kể xuống Nam ngày nọ trở về nói kỹ về trận trống này giữa triều đình, lúc ấy cả phái bộ tướng chừng tai còn ù, đầu óc còn choáng váng, các ông ấy bảo rằng: "...thà là chúng thúc quân tướng vào trận đâm chém còn dễ chịu, đằng này tiếng trống trận của nó như thể trời đất có bao nhiêu sấm sét thì dồn cả lại mà trút xuống, nó kỳ lạ ở chỗ làm cho đầu óc muốn vỡ ra, thấy khắp nơi xa gần đều có binh địch bao vây, tiếng trống trận có ma lực làm cho binh tướng đối trận kinh hoàng chỉ muốn bỏ chạy!..." Cùng trong tiếng trống trận miên man kéo dài ấy, là lúc trận lạ của quân Nam chuyển động!

Trên biển rộng cách xa chiến trường nơi biên ải,

Đốc sư Thủy chiến Lưu Trùng của nhà Tống vốn nức danh là một dũng tướng, vậy mà khi nghe trình là quân Nam mở trận trống ở vùng biên ải bao vây quân bộ của nguyên soái Hầu Nhân Bảo, Đốc sư kinh hãi hoang mang nghe sóng biển rì rào cũng thấy là tiếng sấm sét nổ ở bên tai, ông thảng thốt khiến các thuộc tướng cũng phải kinh hãi không hiểu chủ tướng tại sao lại có vẻ thất thần như thế, cả bọn cho là chủ tướng bệnh cũ tái phát vì lâu ngày ở mãi trên sóng nước làm cho tinh thần bị xúc động. Đốc sư hoang mang chưa đủ, thì thuyền tể tác đã lại như gió cuốn ào đến trình: "...bây giờ mới được tin trong doanh: trước khi quân Nam mở trận, trong doanh nguyên soái xảy ra nhiều chuyện lạ, rồi nghiêm trọng hơn cả là soái kỳ tự nhiên bị đổ, như thể có lưới gươm quý thần chặt đứt lìa dưới

gốc ...". Đốc sư vã mồ hôi, thần thờ hồi lâu, rồi truyền lệnh: "toàn thể các đạo quân thuyền sửa soạn lên đường...", chưa biết Đốc sư định chuyển quân đi đâu.

Ở miền Nam xa xôi, Đốc sư tinh thần xúc động như thế, ở chiến trường Yên Bắc tình cảnh của nguyên soái Hầu Nhân Bảo còn khốn đốn hơn nữa!

Dại quân theo Hoàng Kỳ Văn dẫn đường vẹt rừng mà sang phía Đông, cũng phải non nửa tuần trăng quân mới tới được hết, người ngựa có phần mệt mỏi, nhưng đối lại được an toàn. Ngay khi quân vừa dừng chân bắt đầu lập tam doanh, nguyên soái hội chúng thuộc tướng lại bảo:

– Binh ta rời quan ải ra đi, vượt rừng rậm mất nhiều ngày mới tới được đây. Quân doanh tạm lập, nhưng phải thi hành gấp, không còn bao lâu nữa là vào tiết Trùng Hạ, thời tiết ắt sẽ oi bức, rừng hoang tất nhiều độc khí, vả lại quân lương cũng chỉ đến gần cuối Hạ là cạn, trước khi hết thời gian thuận tiện này quân ta đã phải xuống được phía Nam rồi. Vậy các tướng hãy chia quân canh giữ các nơi, phải hết sức thận trọng không được để lộ cho quân Nam biết ta ở đây!

Đây có lẽ là lần đầu tiên văn quan Tri phủ Hầu Nhân Bảo cầm quân ra trận, đem quân trấn giữa rừng già âm u, tin ở tài mình, tin ở sức quân, quang cảnh tuy có khác thường nhưng ông lại thấy có những nỗi niềm khoáng đạt của "kẻ anh hùng nơi chiến địa", nguyên soái chẳng khỏi thấy hào hứng, ông muốn mở hội tướng ngay giữa rừng già nơi đất người, nhưng kỹ nữ Chu Bội Ngọc lại khuyên:

– Tướng công trách nhiệm mấy chục vạn binh, đại quân chưa vào trận, đại công chưa thành, hãy để tiệc ấy là tiệc mừng lúc xong việc nước Nam.

Rồi Hoàng Kỳ Văn lại bồi thêm:

– Chu cô nương dạy phải! Chiến địa là nơi hung hiểm, sát khí không thể không dâng cao, lại thêm sao Thiên Tướng đóng giữa hai sao Kinh Thiên với Thiên Phủ, ấy là chủ về "thuần dương trấn địa", nay mở yến tiệc mừng tướng, thưởng quân, ấy là việc của các sao Phong Cáo Hồng Đào quy nhai, tức là chủ về sự đã kết thúc, nghịch thường với việc của nhà tướng, làm át mất cả oai khí của bậc tướng quân, không nên!

Hầu Nhân Bảo nén lòng làm vui, nhưng vẫn cứ tiếc là không mở hội tướng lúc này thì chẳng bao giờ trong đời ông lại còn cơ hội để được một lần lưu ký tích lại cho nhân gian hậu thế!

Hầu Nhân Bảo dành một mình thưởng thức rượu ngon từ tay mỹ nhân, ông uống say chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Hầu Nhân Bảo không biết gì, nhưng Chu Bội Ngọc với Hoàng Kỳ Văn lại biết rất rõ mọi việc riêng của hai người!

Nguyên Kỳ Văn là sơn nhân ít có dịp ra khỏi núi rừng, sống như ẩn sĩ nơi thôn bản heo hút buồn bã, bây giờ vì việc “trời đất số mệnh” lần đầu tiên thấy việc và thân vào việc, thì lấy làm hào hứng lắm, hào hứng nhất là từ khi gặp được mỹ nhân trong quân, tự nhiên bản tính nam tử búng búng sống giậy, tính tình thay đổi; rồi Chu Bội Ngọc là gái ca kỹ, ôm ấp mãi những thân hình quen thuộc, mắt quen nhìn những cảnh khúm núm giả dối, tai nghe đầy những giọng nịnh bợ cầu lợi, bây giờ gặp một nam tử thái độ như băng, xem thường tất cả, uyên bác như thần, khiến cho tâm hồn cô gái mê truyện huyền bí thánh thần tự dưng thấy cảm mến, chẳng mấy chốc suốt dọc đường từ ải quan đến Yên Bắc bao nhiêu lần đưa mắt say tình, Hoàng Kỳ Văn đều nhận thấy hết, thế là cả hai chưa ai nói với ai lời nào nhưng lòng riêng thì đã nhiều ước muốn.

Bây giờ, được buổi nguyên soái say rượu đến tính mạng cũng không còn biết giữ, nói gì đến việc trai gái nhân cơ hội thì đến với nhau ngay chốn quân doanh người ngoài không được phép vào, nguyên soái cứ ngon giấc, hai kẻ trai tài gái sắc mặc tình mây mưa! Trước sau, chưa bao giờ lại có việc như thế này!

Từ đấy, hai người tìm đủ mọi cách để gặp nhau, Hầu Nhân Bảo cũng vẫn chẳng biết gì.

Nhưng, ở ngoài xa, Hoàng đế lại biết hết, bao nhiêu việc trong quân đã có người hầu của Hoàng Kỳ Văn là Giang Trầm Trúc, hiệu là Vô Ảnh Phi Đằng, vâng lệnh Hoàng đế vào doanh làm người hầu của Kỳ Văn, cũng là để phòng khi Kỳ Văn có phản bội thì ra tay bịt miệng, Trúc cũng chính là người đưa tất cả mọi tin trong quân của nguyên soái ra ngoài cho tế tác của lễ sứ Lưu Cơ. Và Hoàng đế biết mọi việc là vì thế.

Hoàng đế bình tĩnh nhận tin, cho đến một hôm ngài hội các tướng lại, phán:

- Như vậy, Hầu Nhân Bảo đã đưa được hết quân vào Yên Bắc, doanh trại cũng đang tạm dựng lên. Ta đợi cho ông ta hưởng cảnh “rừng thẳm yên tĩnh” ít ngày rồi hãy mở trận.

Đại tướng Phạm Cự Lượng lên tiếng tâu liền:

- Tâu hoàng thượng, giặc mới tới chưa kịp thở cho hết mệt, quân chưa kịp lập doanh hạ trại, sao ta không nhân cơ hội tốt để thi hành điều binh thư dạy: “lấy nhân hạ khỏe mạnh mà tiếp kẻ vội vàng mệt mỏi”, thì có phải là hơn không?

Ý của đại tướng tổng binh cũng chính là ý nghĩ của hết thảy các tướng khác, ông nào cũng ngày đêm hồi hộp đợi chờ, tin là thế nào Hoàng đế cũng cho lệnh mở trận sớm đúng vào lúc quân doanh của Hầu Nhân Bảo

còn bẽ bộn mọi việc, nhưng càng đợi nhìn ra càng thấy Hoàng đế vẫn cứ ung dung, các tướng thấy nóng ruột lắm, bây giờ nghe Đại tướng Phạm Cự Lượng tâu trình thì ông nào cũng tỏ vẻ rất đồng ý, hội tướng xôn xao.

Hoàng đế nghe tâu, ngài mỉm cười phán:

– Đúng, đại tướng nói đúng, binh thư có dạy như thế, quả thật ta có cái thế lợi ấy. Nhưng, xét tình hình, xem việc làm của Hầu Nhân Bảo, tính việc lớn đường xa hai nước bắc nam, nếu ta hành động theo đúng binh thư chỉ bảo, thì là điều chỉ hay một, chưa phải là điều hay mười! Do vậy, ta bỏ cơ hội “lấy nhân hạ khỏe mạnh mà tiếp kế vội vàng một mối”, để dựng thành điều binh thư chưa ở đâu nói đến, là “đợi cho trái chín cuống khô, dù không lay cành, cũng vẫn rụng”! Các ông cứ đợi xem sẽ biết!

Cuối tháng Ba năm Tân Tị (981), đại quân nhà Tống vào Yên Bắc an doanh xong cũng được hai ngày rồi, trời đất vào tiết Trọng Hạ, oi bức từ nhiều ngày bây giờ càng thêm khó chịu, núi rừng vùng đông bắc nước Đại Cồ Việt tỉnh mơ âm u sương phủ, mặt trời lên sương tan là lại oi bức ngay, độc khí rừng thiêng khiến cho người ta cảm thấy mệt mỏi, trong người lúc nào cũng như đang khắc khử ử bệnh.

Trong doanh, nguyên soái Hầu Nhân Bảo cũng không được khỏe, một phần vì chuyển quân hành vất vả, một phần vì nhiều lễ khác, cho nên tinh mơ nguyên soái đã thấy nóng bức khó chịu, bứt rứt, trong lòng tự nhiên như có lửa đốt, mấy lần cứ đứng lên lại ngồi xuống mà chẳng hiểu tại sao tự nhiên ông lại như thế. Vào đầu giờ Thìn, quân mã hấp tấp đến trình: "tám ngựa kéo chiến xa của nguyên soái, tự nhiên ba con không bệnh tật sáng hôm nay còn khỏe mạnh, bây giờ tự nhiên lăn ra chết!" Nguyên soái nghe trình sắc mặt tái mét, ông thấy trong người bải hoải liền vật xuống hổ kỷ, chúng thuộc hạ vội xúm vào vực giây, nguyên soái như thờ khó lắm, ông thều thào:

– Lại điềm gì đây! Điềm gì đây?

Thầy thuốc trong quân đến án mạch cho nguyên soái, rồi báo:

– Khí hậu thời tiết xấu, ảnh hưởng đến tinh thần nguyên soái, chỉ một thang phục dương là nguyên soái khỏe lại ngay.

Rồi ông dặn các tướng: tinh thần nguyên soái dao động, không nên trình nguyên soái những tin dễ làm cho nguyên soái xúc động.

Thế là từ đấy, bao nhiêu sự lạ điềm dữ chúng thuộc tướng đều ém đi chẳng trình báo cho nguyên soái biết, nhưng trong quân thì nhiều điều tiếng xầm xì, ở đâu cũng thấy bàn tán, nơi nào cũng thấy chúng binh tướng hoang mang sợ sệt. Đã thế, hết việc ngựa kéo chiến xa của nguyên

soái chết, lại đến trục bánh xe chiến quân vẫn trông nom gìn giữ cẩn thận, thế mà chỉ một thoáng tự nhiên bị gãy tan nát cả. Rồi ở phía Đông, cây rừng mới phát quang lấy chỗ đóng quân, cây mới hạ nhựa còn cháy ra, không biết bén lửa từ đâu bùng bùng cháy dữ dội. Phía Nam, gà rừng kéo nhau đến cả bầy cất tiếng gáy liên miên chẳng kể giờ giấc, quân lấy cung tên bắn đuổi đi chỉ lát sau chúng lại quay lại, đến gà mái cũng cất tiếng gáy “te te” không ra tiếng gà gáy mà quân bảo là nghe như tiếng trẻ nít khóc ngằn ngặt khủng khiếp lắm. Gần đến Ngõ, ở mạn Tây đất trống tự đứng có bầy cá vẩy bạc đua nhau uốn lượn bơi đi như thể đang bơi lội trong dòng suối, chúng quân mới dẫu ủa nhau đi bắt cá, cầm cá trong tay ngó lại hóa ra chỉ là những chiếc lá bạc, chúng kinh hãi bảo nhau là ma quỷ trêu ghẹo, chẳng đứa nào còn dám bắt cá nữa, rồi dòng suối cá cũng biến mất. Lại hơn nữa, ở hướng Bắc tạm doanh, mặt trời lên khí rừng đang mờ mịt tan đi thấy thấp thoáng thật nhiều những hình bóng người kỳ dị, quân báo: người không có đầu, người không có tay chân cứ một đồng lũ đi lại, khi trắng khi đen, trắng thì khiến cho cả một góc rừng trắng như vẩy dầy nước vôi loãng, đen thì như người mặc áo đen đi lại đang lúc nửa đêm, quân khiếp sợ chẳng đứa nào dám bén mảng tới đấy, cả trại quân lớn lao mấy chục vạn binh nằm giữa rừng sâu bốn bề vắng lặng, ai cũng mong chờ lệnh nguyên soái để được kéo hết xuống Nam, chúng báo: nước Nam rừng rú có nhiều ma quỷ, may mà chưa thấy ma quỷ ấy làm hại ai!

Tình cảnh ấy kéo dài được ba ngày, tức là đã qua Trọng Hạ hai ngày, giữa trưa trời nắng đến lóa cả mắt, cây rừng mới đốn hạ còn tươi bốc khí đến ngạt thở, giữa tạm doanh ngay trước cửa sảnh đường soái tướng có trồng một thân cây phong thẳng tắp mà cao, lớn chỉ bằng bốn gang tay vòng, dùng làm cột treo lá đại kỳ lụa đỏ thêu chữ “Hầu” chỉ vàng chói lọi của nguyên soái, trời đang lặng gió, sân trước sảnh doanh rộng bao la chẳng một bóng người, tự đứng cột đại kỳ vững vàng mới toanh như vậy chẳng có gió mà bỗng nhiên đổ xuống, chúng binh tướng ủa đến xem, thấy lạ thay: chỗ gãy chẳng có những thớ xơ vỡ như khi bị gió mạnh xoắn gãy, mà lại như có lưỡi dao cực bén chặt ngang chỉ một nhát dứt lìa!

Các tướng sợ hãi nhìn nhau, bàn tán mãi không biết có nên trình nguyên soái biết hay không, cuối cùng thì bảo nhau: may mà chỗ gãy ở gần sát mặt đất, cứ đem cột cờ thân cây phong ấy chôn trở lại là được, đừng để cho nguyên soái biết. Chỉ đến khoảng xế chiều thì trong toàn tạm doanh, không người binh nào lại chẳng biết việc soái kỳ bị đổ!

Từ lúc ấy trong quân hoang mang lo sợ, cả doanh không còn nói đến việc gì khác ngoài việc thì thầm với nhau về những điềm gở, cột cờ gãy. Quân có đứa muốn bỏ trốn, nhìn ra rừng thiêng như dày đặc, lại nhiều ma quỷ, nên chưa có đứa nào dám bỏ trốn.

Nguyên soái chưa bình phục hẳn, việc quân chưa thể quyết, chỉ có Hoàng Kỳ Văn với Chu Bội Ngọc có lẽ là những người vui sướng khoái lạc nhất trong số mấy chục vạn người ở đây!

Tình cảnh khốn đốn trong Tống doanh, Vô Ảnh Phi Đằng Giang Trầm Trúc báo tất cả cho tế tác của Sĩ sư biết, và Hoàng đế lại hội chúng tướng văn võ lại, phán:

– Bây giờ, mới đúng là lúc ta hành động! Những ngày qua, từ việc Hầu Nhân Bảo chuyển hướng quân như thế nào, tế tác của ta đều có tin cho tế tác nhà Tống gửi về Bắc Kinh, Tống đế biết hết mọi việc, đến những việc quá gở mới xảy ra trong doanh, triều đình nhà Tống cũng biết rõ chỉ có Hầu Nhân Bảo là không biết! Hệ trọng nhất, là ngọn dao của Vô Ảnh Phi Đằng Giang Trầm Trúc văng lệnh trầm đã chặt gãy cột soái kỳ, lòng quân bây giờ hoang mang khiếp sợ. Tình cảnh ấy, ta ra tay phóng có gì là khó khăn! Đây chính là điều ngày nọ trầm nói: “đội cho trái chín cuống khô, dù không lay cành, cũng vẫn rụng”, chính là thế!

Quần thần văn võ bây giờ mới được biết và hiểu diệu kế của Hoàng đế, ngài phán tiếp:

– Bao nhiêu sửa soạn, từ việc tập binh ở đại trại Bảo Sơn, cho đến những việc ở đất nhà Tống, cuối cùng thì đến việc Yên Bắc hôm nay, làm cho vua quan nhà Tống đã mang sẵn trong lòng nhiều e ngại càng thêm e ngại, thắng lớn một trận trên sông Bạch Đằng thế mà Đốc sư thủy chiến Lưu Trừng vội vàng bỏ chạy; xua đại quân ào ạt tiến chiếm ải quan rồi, nguyên soái không dám ở lại vội vàng lánh sang chỗ khác. Triều đình nhà Tống ở xa, cho đến Đốc sư ngoài biển, nguyên soái trong rừng già, ở đâu cũng tin chắc là trầm vẫn ở Hoa Lư, đến khi tiếng trống trận của Đảo Hải Thần nổi lên, quân thanh của ta không phải ở Hoa Lư mà ở ngay Yên Bắc này, liệu lúc ấy Tống đế ngồi trên ngai vàng xa vạn dặm sẽ nghĩ thế nào? Đốc sư Lưu Trừng nhìn ra khắp nơi thấy hiệu kỳ Hoa Lư liệu có dám lại gần cửa biển nữa hay không? Nguyên soái Hầu Nhân Bảo ở Yên Bắc có tìm được đường nào để mong thoát thân toàn mạng được không? Tướng quân Tôn Toàn Hưng lúc ấy chẳng còn tai nào để nghe tiếng nhạc của ông Đồng Thừa Trọng nữa, chẳng đánh mà cũng phải bỏ chạy! Một trận đánh này, rung động Bắc triều đến trăm năm cũng chưa hết kinh hoàng!

Quần thần văn võ nhất loạt quỳ gối tung hô “Vạn Tuế! Vạn Tuế!” Tiếng quần thần nước Đại Cồ Việt tung hô vừa dứt, thì Đại Hành Hoàng đế oai nghiêm ban lệnh:

– Kích Lôi Thần Cổ Chiến! hành động!

Tức thì đại tướng Phạm Cự Lượng phát lệnh ra ngoài: đúng Ngọ trận trống bắt đầu.

Chỉ từ lúc Hoàng đế bí mật ngự giá đến Yên Bắc, đại tướng mới được biết là ở bên ngoài Tang Lâm Trận của ông còn có cả trận trống, trong trận trống lại còn trận Mãnh Cầm Triển Dực, như thế thì cùng một lúc ở vùng Yên Bắc này có ba trận được lập để phá quân Tống, hai trận nhằm phá nát tinh thần binh Bắc, một trận thực sự hủy diệt binh Tống; nhưng, đại tướng tổng binh lại chưa biết một việc nữa trong trận trống ở đây!

Lệnh truyền đi, tức thì các tướng ai trấn trận ở đâu đều trở về nơi đảm nhiệm ấy ngay. Người cuối cùng ra khỏi sảnh doanh trong buổi hội này chính là đại tướng quân Phạm Cự Lượng.

Cự Lượng đi khuất, Hoàng đế đem quần thần văn võ còn lại lên Đèo Bà (còn có tên khác là Núi Ông), núi này không cao có đường đất đi lên, nhìn xuống cả một vùng bao la phía Bắc đến sát Châu Ôn, ngoảnh về Nam nhìn được tới tận Hữu Lũng. Trên núi này, Hoàng đế lấy làm nơi quan sát Đại tướng Phạm Cự Lượng bày trận phá binh nhà Tống. Ngài phán:

– Ở trên này ta có thể xem hết được trận địa dưới Yên Bắc, có thể có hiệu lệnh cho binh tướng trong trận biết các cử động của giặc, nhưng với trận Rừng Dâu, thì có thể không cần đến đài quan sát chỉ dẫn ở ngoài trận, có một điều tiếc là: không thể thấy được từng đường gươm, từng việc đánh giết, như thế cũng có cái hay: khói phải chứng kiến những cảnh hung hiểm của chiến trường chém giết!

Doanh quan sát chiến trường vừa xong, nắng sau Trọng Hạ đã thấy gần đứng bóng, tất cả các tướng văn võ ai cũng có vẻ mặt gay cấn đợi chờ. Nhìn ra, vẫn thấy Hoàng đế tuy ung dung nhưng cũng thoáng nét ưu tư!

Quan thiên văn báo: đúng Ngọ.

Nhìn lên trời cao xanh ngắt, loáng thoáng những cụm mây đứng im một chỗ, dưới kia một vùng bao la xanh mướt chói nắng hạ, đột nhiên có tiếng sấm giập từ lòng đất ầm ầm bốc lên, rồi rùng như chuyển động, tiếng rền rền của sấm động không ngừng. Trận trống đã phát động!

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo mới mệt với khí hậu, từ giữa buổi sáng nguyên soái hội chúng thuộc tướng lại báo:

– Qua trọng Hạ, ta bắt đầu cho quân chuyển xuống Nam, mấy ngày nay tể tác cho hay: tình hình các nơi yên tĩnh, Đốc sư đang đợi ta để hai mặt thủy bộ vào sâu vùng đồng bằng phía Bắc của nước Nam. Các tướng hãy sửa soạn! Buổi hội chiều hôm qua ta đã quyết định thế nào, các ông cứ thế mà thi hành!

Lệnh của nguyên soái khiến cho cả trại doanh hốt nhiên náo nhiệt, tướng lo thu xếp việc tướng, quân mừng rỡ thế là sắp được đi khỏi nơi đây rẫy những ma quỷ ám ảnh, ai cũng chọn rộn thu xếp việc riêng.

Hoàng Kỳ Văn nghe biết lệnh của Hầu Nhân Bảo, ông vẫn thật thản nhiên, vẻ mặt lạnh như băng không một thoáng xúc động. Chiều tối hôm qua, lúc nguyên soái còn đang cùng các tướng bàn việc quân, Hoàng Kỳ Văn với Chu Bội Ngọc lên gặp nhau, Kỳ Văn bảo:

– Rồi đây quân chuyển xuống Nam, ta không còn cơ hội để gặp nhau nữa. Việc quân nhiều nguy hiểm, nàng nên xin nguyên soái cho được trở về đi là hơn.

Chu Bội Ngọc còn đang mê man trong khoái lạc tình yêu, không bao giờ có thể hiểu được ý của Hoàng Kỳ Văn, cho nên cô đã không chịu nghe lời Văn mà càng đòi hỏi thêm nữa.

Kỳ Văn ôm người đẹp trong tay, ông hiểu tình hình, và lại mấy đêm rồi xem thiên văn ông thấy sao Thái Bạch liền trong ba đêm rung rinh chực tắt, trời trong quang đãng không gợn mây, thế mà chủ tinh Thái Bạch có lúc mờ hẳn đi như thể có giải mây dày án ngay phía trước! Số mệnh của Hầu Nhân Bảo sắp hết! Nhìn về Kim Tinh, ngôi sao sáng rực trên bầu trời tự nhiên như đảo lộn, có lúc lại đi chệch khỏi thiên khuyển, tinh đường vận hành của tinh tú thì không sao nào có thể đụng chạm vào sao khác được, thế mà giữa ngàn vạn tinh tú ấy hai sao Thái Bạch với Kim Tinh như sắp chạm lại với nhau!

Hoàng Kỳ Văn chẳng lo lắng hay buồn rầu, ông hiểu mệnh ông sắp đến hồi cáo chung cùng với mệnh của nguyên soái nhà Tống, những năm tháng đợi chờ ngày lập công cho dòng tộc của ông sắp đến rồi.

Việc dời ở nơi rừng sâu, xa đất kinh kỳ ánh sáng, Hoàng Kỳ Văn chỉ biết qua các chuyển vận của sao trời, bây giờ lạc vào trong quân chưa kịp nghe biết những chuyện thế gian, nhưng trải qua những cuộc đi lại lên lút với người đẹp, Kỳ Văn cảm thấy cuộc đời ông như thế là đã đầy đủ, bây giờ sao Kim Tinh tắt cũng chẳng có gì phải đáng quan tâm, và Kỳ Văn đợi lúc kết thúc.

Các tướng đợi lúc đưa quân xuống Nam.

Nguyên soái đợi giờ đưa soái kỳ vào thành Đại La.

Chúng quân đợi được đi khỏi nơi nhiều ma quái.

Và, Đại tướng Phạm Cự Lượng đợi tiếng trống trận!

Giữa Ngọ, Kịch Lôi Thần Cổ Trận bắt đầu.

Núi rừng Yên Bắc ngàn năm trước vẫn yên tĩnh, hôm nay từ trong lòng đất chợt có sấm sét tung ra, khu rừng từ đông sang tây giăng suốt sáu mươi dặm, từ bắc xuống Nam trải rộng năm mươi lăm dặm, không một nơi nào lại không nghe có tiếng trống trận của quân Nam!

Ngày trước, Trận Trống ở Bảo Sơn chung quanh có núi, thành ra âm thanh nghe như sấm giã, vang vọng dữ dội; lần này, trận lập ở chốn rừng già không có núi chung quanh, thành ra tiếng trống không như sấm sét, mà lại như ép chặt vào thân cây, bám dính vào từng chiếc lá, không thể nào phân định được tiếng trống trận ấy ở xa bao nhiêu, chỉ cảm thấy: với tay là có thể chạm được vào mặt trống!

Chính Đại tướng Phạm Cự Lượng cũng phải kinh ngạc, có lẽ nào Kịch Lôi Thần Cổ Trận lại đến sát hoặc vào chính doanh của ông, nơi trung tâm Tang Lâm Trận, nếu không thì tại sao tiếng trống lại có thể dữ dội đến như thế, tiếng trống nghe như đập ở ngay bên cạnh tai?

Tướng quân không biết: Trận Trống thường là do hai-trăm-mười-bốn cổ trống đảm nhiệm, nhưng lần này vì là thi thố ở một vùng quá rộng lớn, lại thêm Hoàng đế có ý muốn để cho những vùng giang sơn nhà Tống ở sát biên giới với nước Nam cũng có thể nghe được tiếng trống, hoặc để cho thiên hạ hai bên biên cương nghe thấy mà truyền tai nhau dẫn lên tận Bắc Kinh, nên ngài sai đưa số trống vào trận lên gấp mười lần trận nguyên thủy, thành ra vì thế Đại tướng Phạm Cự Lượng mới ngỡ rằng Trận Trống ở ngay trong doanh của Đại tướng!

Thật ra, với số trống vào trận ở đây chỉ là hai-ngàn-một-trăm-bốn-mười cái, tức mỗi dặm rừng chỉ hai cổ trống, nhưng trận kéo dài quá thành ra ở đâu cũng nghe có tiếng trống trận, cơ hồ cả vùng đông bắc nước Đại Cồ Việt đều là chiến trường cả!

Đại tướng thống quản binh Nam giết mình, thì nguyên soái đại binh nhà Tống Bá tước Hầu Nguyên Bảo bay hồn bạt vía! Sau buổi hội các tướng ai đi việc người nấy, Nguyên soái vừa ngả lưng nằm nghỉ sau mấy ngày không được khỏe, thì tiếng trống nổi lên, chỉ trong một thoáng nguyên soái hiểu ngay là quân Nam đã xuất hiện!

Ngay lúc ấy, hai tướng trông nom hai cánh quân tả hữu là Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân chạy vào, cả hai cùng kêu lên:

– Nguyên soái, nguyên soái! Nguy rồi, binh Nam vây kín binh ta rồi!

Hầu Nhân Bảo lập cập chẳng thốt được lời nào, hai tướng phải giúp nguyên soái mặc chiến giáp, hồi lâu mới đi xong được đôi chiến hài Dạ Quang vào chân cho nguyên soái, mặc xong giáp trận thì mồ hôi đầm đìa khắp châu thân nguyên soái!

Khắp nơi chung quanh tiếng trống vẫn giục âm âm chen lẫn tiếng chúng binh Tống kinh hoàng la hét gọi nhau, quân doanh náo động. Các tướng ai nấy đã về nơi trấn giữ của mình, nhưng chưa thấy binh Nam ở đâu, vẫn chỉ có tiếng trống âm âm.

Trống trận cứ thế kéo dài gần hết giờ Ngọ, thì lại nghe có tiếng quân reo giây dấy, tung hô "Vạn tuế Hoàng đế Đại Hành! Vạn tuế Hoàng đế Đại Hành!" Tiếng trống trận đã làm binh tướng nhà Tống không còn hồn vía, bây giờ nghe những tiếng reo cứ đều đều tung hô Hoàng đế thì binh tướng nhà Tống có lẽ chẳng còn một ai là không khiếp hãi.

Tả tướng quân Quách Quân Biện làm lâm hai cây đại phủ chạy vào, ông thét:

– Tên giặc cướp ngôi cũng đến đây! Giết!

Nguyên soái nghe tiếng thét chợt tỉnh cơn hoang mang kinh hãi, lập bập truyền lệnh:

– Mau! Đưa quân xuống Nam! Xuống Nam!

Quách Quân Biện chưa kịp bước ra, tể tác đã ào tới trình: "đường về ải, tể tác không thể qua được", nguyên soái nghe trình càng khiếp hãi.

Từ khi binh của ông chưa xuất doanh ở Ung Châu cho đến lúc mới đây thôi, tể tác vẫn quả quyết là Hoàng đế nước Nam đã về lại Hoa Lư, sao bây giờ ông ta lại có mặt ở nơi này!? Hoàng đế nước Nam đích thân ra trận, thì đây là một điều lo sợ lớn chẳng riêng gì của nguyên soái, mà chính Hoàng đế tận Bắc kinh cũng e ngại Hoàng đế nước Nam lắm, chẳng thế ngài cũng đã mấy lần dặn dò mọi lẽ, lại phán rằng: "vua nước Nam quay về Hoa Lư với gái, đây là điều may mắn cho binh tướng của ta...", bây giờ Hoàng đế nước Nam vào trận, làm sao nguyên soái lại chẳng sợ hãi cho được!

Tiếng thét của tả tướng quân Quách Quân Biện làm cho nguyên soái chợt tỉnh cơn hoang mang khiếp sợ, phát lệnh đưa quân xuống Nam, nhưng cho quân chuyển động như thế nào thì ông vẫn không nghĩ ra được, nguyên soái vẫn còn hoảng trí. Đúng lúc ấy, hữu tướng quân Triệu Phụng Huân tay cầm cây giáo sắt chín khúc "Cửu Khúc Thần Long" chạy xộc vào, Huân vênh hàm râu quai nón, mắt trợn ngược nhưng lại lấp bập:

– Hoàng đế nước Nam vào trận! Y đang cho quân reo gọi đầu hàng!

Đến nông nổi này, tự nhiên Tri phủ Hầu Nhân Bảo lại thấy hết sợ hãi, ông tỉnh trí, truyền:

– Giặc bao vây cả đại trại của ta, có lẽ nào nó đem hết dân trong nước ra cầm binh khí thì mới đủ được số quân nhiều đến thế! Như vậy, ắt là nó dụng nghi binh, cốt đánh lừa ta, làm cho chúng quân hoang mang sợ hãi! Các tướng cứ vững quân, quay cả ra phía ngoài, đợi giặc đánh vào thì cự lại!

Lệnh truyền ra của nguyên soái quả thật không phải là sai lạc, nhưng lòng quân đã hoang mang sợ hãi, nhìn đâu cũng chỉ thấy rừng mù mịt, không thấy có dấu hiệu gì là binh Nam đang ở gần, trừ có tiếng trống trận không biết tại sao lại vẫn không hết mà lúc nào cũng như đang ở cạnh bên tai!

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo, các tướng và mấy chục vạn quân của ông không trông thấy gì, nhưng đại tướng Phạm Cự Lượng cùng các thuộc tướng và chúng quân của ông thì trông thấy rõ: doanh trại tạm lập của quân Tống dưới những tàn cây rừng chỗ thưa chỗ rậm, loáng thoáng thấy có bóng người chuyển động, không thấy có vẻ gì là đạo quân lớn ấy sẽ tiến về phía nào. Chúng tướng chúng quân cứ đợi, tiếng trống trận vẫn cứ rền rền, tình cảnh chiến trường cứ thế tiếp tục hết Ngọ sang Mùi, rồi Mùi sắp qua sang giờ mới, vẫn thấy quân Nam không xuất hiện, tướng sĩ nhà Tống ở vào tình trạng tinh thần: mới đầu hốt hoảng kinh hãi, dần dần tin là quân Nam không có thực lực, chúng binh tướng thấy tạm yên lòng, hăng hái lên một chút.

Các tướng Nam nhiều ông nóng lòng, sao mãi vẫn không thấy lệnh của đại tướng cho quân vào trận? Trời sắp ngá về chiều, vẫn chỉ có tiếng trống trận đều đều, có lẽ nào đánh giặc duy nhất chỉ bằng một tiếng trống hay sao? Không một ai dám hỏi đại tướng tổng binh. Tất cả vẫn thấy đại tướng bình thản, dường như ông còn đang đợi, ông đợi gì thì cũng không một ai được biết. Chính đại tướng lúc đầu cũng muốn phá giặc ngay từ khi giặc chưa kịp an doanh hạ trại, bây giờ thì ông lại bình thản đợi chờ, dường như ông muốn kéo dài thời gian khai trận.

Ở trên Đèo Bà (hay Núi Ông), Hoàng đế bảo quần thần:

– Nhìn thấy doanh trại quân ta im lặng, đấy mới là điều cốt yếu của trận Rừng Dâu. Giả sử ông Lượng khởi trận ngay, thì sức giặc đang còn hăng, tinh thần còn vững, tất sức chống trả của nó phải mạnh lắm. Trận hãm làm cho giặc đến khi nào tinh thần bị sa sút hẳn, sức lực mòn mỏi vì đủ mọi thứ, lúc ấy ra tay mới có thể đạt điều binh thư bảo: “lấy ít đánh nhiều, lấy nhu phá cương”, thiệt hại của ta sẽ rất ít, thiệt hại của giặc phải kể là gấp trăm gấp nghìn của ta. Nhưng, đợi đến lúc nào? Trong trận, ông Lượng còn đang đợi trống trận chuyển sang trận “Mãnh Cầm Triển Dực”, lúc ấy con chim mạnh mới mở rộng hai cánh để tung hoành. Tình hình này, trẫm thấy con chim ứng sắp tung cánh trên trời cao rồi!

Dưới trận, nguyên soái Hầu Nhân Bảo hội chúng thuộc tướng lại bảo:

– Giặc vây hãm ta, lấy hư binh toan làm nhụt tinh thần binh ta. Có điều, ta không ở đây lâu, liên lạc xong với đốc sư Lưu Trừng là ta kéo đốc quân xuống Nam ngay, giặc tha hồ cứ diều vô giường oai hư binh. Tế tác của ta đi hai ngày rồi, chắc chỉ nay mai là trở về thôi.

Lời nói của nguyên soái không đủ để các tướng tin chắc là như thế, cho nên tả tướng quân Quách Quân Biện bèn nói:

– Thưa nguyên soái, giặc lấy hư binh để lừa ta, vậy tôi xin được đem

một cánh quân đi phá mấy cái trống của nó, bắt nó phải ra khỏi hang hốc ẩn trốn, mở đường cho quân ta sẵn sàng xuống Nam!

Nguyên soái thận trọng:

– Nó tuy lập nghi binh, nhưng cũng có thể có ít quân án ngữ, ông định đem quân đi vào hướng nào?

– Nghe tiếng trống, thì nó ở khắp mọi nơi, cho nên ta đi vào hướng nào cũng có thể gặp được nó. Tuy nhiên, đường tiến quân của ta là hướng Nam, vậy tôi đem quân đi ngược lên hướng bắc là thế nào nó cũng bị lộ bộ!

Rồi tướng Quách Quân Biện lấy ba nghìn quân xuất doanh nhắm hướng bắc tiến phát. Quân đi trong rừng già âm u thuận là quân bộ chiến, không thể tụ lại được, phải vạch bụi bứt dây rừng mở lối đi rất khó khăn. Quách tướng quân hai tay lăm lăm hai cây đại phủ, hai mắt như hai vì sao quan sát khắp nơi nhưng cây rừng rậm rạp chẳng thể nhìn xa được. Cả đạo quân đi chừng một canh giờ, vẫn chẳng thấy động tĩnh gì, trên đường đi chỉ nghe tiếng cành khô bị đạp gãy dưới chân, cả một góc rừng chỉ có những tiếng động do đạo quân bước đi gây ra trong tiếng trống trận vẫn rền rền của binh nam, nhưng khắp nơi dường như có những sự lạ xảy ra, khi thì nghe như có tiếng hét, lúc lại thấy như tiếng người bị nghẹt thở vẫy vùng, có lúc lại có tiếng rú có vẻ đau đớn, cả đạo quân vẫn cứ đi trong hoang mang, chỉ những người đi sát bên nhau mới thấy rõ được bạn mình thế nào.

Quân đi trong lo sợ hoang mang, ai cũng cảm thấy chung quanh có nhiều điều lạ, hình như ở đây có nhiều ma quỷ lắm, có người chợt thấy người đi bên cạnh mình biến đâu mất, có đứa lại thấy đồng đội tự nhiên ngã xuống máu miệng tràn ra ông ộc chết không kịp kêu một tiếng! Quân muốn trình lên tướng Quách Quân Biện những sự lạ ấy, đường rừng vướng víu chẳng thể nào kịp báo trình, thế là cứ đành gắp bước theo nhau, muốn chạy cho nhanh cũng không được!

Tướng quân Quách Quân Biện đi ở đầu đạo binh chẳng biết những điều lạ sau lưng, ông ước khoảng đường đi cũng có thể được chừng hai ba dặm đường rừng, đấy cũng là một khoảng cách sức quân phải khóe quen với việc đi rừng mới có thể đi được như thế, tướng quân hài lòng lắm, ông ra lệnh quân dừng bước tạm nghỉ để quay trở về tạm doanh.

Quân dừng bước, cây rừng rậm rạp nhưng cũng có thể tụ lại thành nhiều toán, chúng mừng ra mặt, đứa nào cũng hốt hoảng lắm lét nhìn ra xa. Quách Quân Biện nhận thấy sự lạ ở đoàn quân, ông trách hỏi thì lúc ấy chúng mới tranh nhau thuật mọi chuyện, Quách Quân Biện càng nghe

càng vã mồ hôi, ông vội vàng kiểm điểm xem quân của mình gặp phải thiệt hại như thế nào, lúc ấy mới biết: hơn hai trăm quân bị biến mất chẳng để lại dấu vết gì!

Đến lúc này thì chính Quách Quân Biện cũng thấy run ở trong lòng! Có bao giờ tướng mang quân vào trận chẳng thấy bóng địch ở đâu, thế mà quân của mình bị bắt hay bị giết như thế nào cũng chẳng hay! Giả sử quân nam dồn sức bách hại đạo quân, thì liệu bây giờ còn được mấy người! Quách Quân Biện càng thêm lo lắng cho chặng đường về, ông cũng như cả đạo quân đều tin chắc rằng: binh Nam thế nào cũng lại ra tay, lần trở về này liệu ông sẽ bị thiệt hại như thế nào? Và chính bản thân tướng quân, cũng có thể bị lén giết cũng không chừng!

Tướng quân Quách Quân Biện ra lệnh cho quân: không đi xa nhau, càng đi sát được lại với nhau càng tốt, tướng quân nghĩ như thế thì quân Nam không thể dễ dàng ra tay được. Nhưng, rừng cây vướng víu, quân khó tụ lại sát bên nhau, thành ra đứa nào cũng tranh chỗ ở giữa, những đứa ở ngoài rìa thì lo sợ lắm, chúng rủ nhau chia thành từng nhóm, mỗi nhóm chỉ quan sát một hướng duy nhất, như thế thì có thể nhìn thấy được khắp nơi, nhờ vậy có thể tránh được nhiều nguy hiểm.

Chúng quân nhà Tống sợ hãi nghĩ ra diệu kế để tránh chết, thì tướng quân Quách Quân Biện tuy trong lòng kinh sợ chẳng kém gì đám quân, nhưng ông tin ở tay búa lớn của ông dưới trời này ít có người địch được, ông vững bước đi ở đầu đoàn quân. Đi chưa lâu, tướng quân nhận ra: vùng rừng đoàn quân trải qua, ngàn ấy bước chân người đập xuống cây nhỏ phải gãy, bụi rậm bị phát quang, cỏ nát biến thành bình địa, vậy mà mới chỉ nửa ngày trời tại sao bờ bụi đã um tùm, cỏ đã xanh mướt có nơi cao đến đầu gối như thế này rồi!? Đi thêm lát nữa, tướng quân toát mồ hôi, khu rừng không phải là khu rừng quân đã đi qua! Có lẽ nào quân lại lạc lối được, một hai người lạc lối còn tin được, cả một đạo quân lớn làm sao mới bước đi quay trở lại đã không tìm thấy lối đi cũ?

Tướng quân không tin ở nhận xét của mình nữa, ông cho gọi tế tác dẫn đường lại hỏi, tế tác thưa: vẫn theo hướng cũ trở về tam doanh. Hồi: vậy tại sao quang cảnh lại đổi khác cả, rừng ở nơi đây như thế chưa từng có đám quân lớn đi qua? Tế tác không biết đường nào trả lời, chỉ một mực trình: vẫn đi theo các dấu hiệu cũ còn để lại để đánh dấu đường về. Rồi chúng chỉ cho tướng quân thấy, quả nhiên đúng như lời chúng trình. Quách Quân Biện càng sợ, như thế này thì binh tướng nước Nam là tướng trời binh ma rồi, đường về còn xa, làm sao thoát được nguy hiểm không thể chống trả được này?

Quách Quân Biện nhất thời không thể nào theo dõi từng người quân của mình, cũng không có cách nào để che chở cho chúng khỏi bị hại, và tướng quân cũng vẫn không biết quân của ông đang bị giết, đang bị bắt!

Lúc Quách Quân Biện đem quân xuất tạm doanh, có tế tác dẫn đường từng chặng một lưu lại dấu hiệu riêng để biết đường về, vì cả đạo quân đi trong trận Rừng Dầu theo đường xoắn tròn ốc mà vẫn không biết, mỗi lần đi sai lối là thấy hiện tượng: quân nam đón đợi phục đánh, thế là lại phải tạm chuyển hướng, cứ thế mà đi cuối cùng thì dừng lại rồi quay trở về, tế tác cũng như cả đạo quân không biết: bao nhiêu dấu hiệu để lại, đều đã bị tế tác của Sĩ sư Lưu Cơ bí mật đi theo thu hết đem đặt đổi sang hướng bắc-nam đi thẳng về tạm doanh, vì thế tướng quân Quách Quân Biện mới thấy sự lạ, và tế tác không làm sao giải thích nổi tại sao đường đi lại đổi khác!

Đường đi đổi khác, bây giờ vào hướng bắc-nam ấy là đi vào thế chuyển biến của Khảm Ly, nhưng theo đường vòng tròn ốc cho nên trải qua tất cả các cung, ở đâu cũng gặp sát địa theo với từng canh giờ. Lúc quân đi, hướng về bắc thì chính Thìn là sát địa, bây giờ trở về nam thì chính Hợi là sát địa, nếu đạo quân này không về doanh kịp trước giờ Hợi, thì có thể bị giết sạch trong Trận Rừng Dầu.

Tướng quân Phạm Cự Lượng từ khi được truyền trận bây giờ lần đầu tiên ông bày trận, cho nên ông vô cùng băn khoăn tò mò sai tế tác cứ theo các phương án mà tuần canh xem sự thể thế nào. Tế tác trình về soái trận liên miên không dứt, mỗi cử động của quân Tống tế tác đều nhận thấy rõ ràng, mà không hiểu tại sao quân Tống lại không hề biết mình đang bị theo dõi. Đến khi gặp những sát địa có quân trấn giữ, thì mới đầu quân Nam cũng sợ lắm, rõ ràng là giặc tiến thẳng đến nơi phục quân, thế nào cũng có giao tranh, thế mà không hiểu tại sao chúng lại yên lặng rất tự nhiên bỏ đi chẳng hề hay biết. Thế là quân Nam cứ theo lời dặn: thật im lặng ra tay, không chém giết tránh gây tiếng động, cứ liệu thế bắt sống giặc, chỉ khi nào giặc vùng vẫy tìm lối thoát cùng lắm mới phải ra tay hạ sát, vì thế mới có hiện tượng lâu lâu lại có tiếng la hét.

Nếu binh nam ra sức đánh giết binh giặc, thì có thể chẳng tru diệt được trọn đạo quân thì cũng giết được phân nửa là ít, nhưng đại tướng thống binh lại dặn: chỉ khi nào có lệnh thì lúc ấy mới được tàn sát. Lệnh ấy, là do ở chỉ dạy của Hoàng đế: đánh giết lẻ tẻ tuy mất ít công, thiệt hại nhẹ, nhưng không tạo được kinh hoàng cho Tống đế, phải đợi đúng lúc “con tầm nhả tơ, rừng dâu xanh tốt” đấy mới là lúc kén vứng giữ chắc con nhộng không cho thoát ra ngoài, tận diệt quân giặc lúc ấy mới có hiệu quả làm cho đế kinh nhà Tống phải nghiêng ngửa hãi hùng!

Nhờ vậy, trước khi trời tối, Quách Quân Biện đưa được đạo quân trở về, kiểm điểm lại thì lần về số quân bị “biến mất” nhiều gấp đôi lần ra đi!

Nguyên soái hội chúng thuộc tướng, nghe tả tướng quân Quách Quân Biện kể rõ mọi việc, rồi bảo:

– Không hiểu tại sao quân nam lại không thừa cơ hội ma quỷ ấy ra tay sát hại quân ta? Ta không tin là chúng nó yếu, nhất định nó có âm mưu hiểm độc gì đây?

Cả hội sôi nổi tranh luận, cố giải thích sự việc, càng tranh luận giải thích càng thấy mờ mịt. Cuối cùng nguyên soái Hầu Nhân Bảo nói:

– Cứ tình hình này, thì ta không nên ở lại Yên Bắc lâu hơn nữa, thế trận của ta vừa mới mở, đường xuống Nam mới là chính hướng hành quân. Ngay ngày mai, quân ta nhổ trại xuống Nam!

Lệnh truyền ra, tả hữu hai tướng quân lui về gặp riêng với nhau, Triệu Phụng Huân bảo:

– Cứ thế này, thì có khi đại quân của ta kéo xuống Nam có thể bị nhiều nguy hiểm. Tốt hơn cả là ta lập trận chữ “Phẩm”, một người trong hai ta mang quân đi mở đường, một thì cùng với nguyên soái chia ra hai cánh tả hữu, ba cánh quân cùng tiến, có thế thì trước sau phải trái mới che chở được cho nhau.

Quách Quân Biện cho là phải, Triệu Phụng Huân lại nói:

– Ông có cặp búa Thiên lôi lưng lẩy, vậy nên đi mở đường, tôi xin đi một cánh phía sau.

Hai tướng thỏa thuận rồi, kéo nhau vào trình nguyên soái. Hầu Nhân Bảo từ khi nghe Quách Quân Biện đem quân lên mạn Bắc rồi trở về thuật lại bao nhiêu là sự lạ, quân chết hoặc biến mất lúc nào chẳng ai hay, thì trong lòng sợ hãi, không lúc nào đầu óc lại chẳng bị mấy tiếng “Hoàng đế nước Nam cầm quân vào trận”, ông lo lắng quá với việc đưa quân xuống Nam, bây giờ nghe hai tướng vào trình ý kiến, thì nguyên soái mừng lắm, ông bảo:

– Trận chữ “Phẩm” có thể phá được chiến kế “mật phục diện công” của binh nam ẩn kín bất thần chớp nhoáng đánh trộm hay bắt trộm quân sĩ của ta. Vậy ông Triệu lĩnh cánh quân bên tả, tướng quân Quách Quân Biện cai quản cánh quân bên hữu, để ta mang đại quân đi ở trung phong.

Triệu Phụng Huân lại nói:

– Bẩm trình nguyên soái, việc quân là một lẽ, còn việc “người trong quân” thì lại là một lẽ nữa. Nguyên soái có bao giờ có ý gì về người trong quân của ta hay không?

Hầu Nhân Bảo cũng như Quách Quân Biện nghe họ Triệu nói như thế thì ngạc nhiên lắm. Việc “người trong quân” là thế nào, ý muốn nói về ai. Nguyên soái lại thoáng nghĩ đến người tình họ Chu của ông ở trong quân, Triệu Phụng Huân muốn nói điều gì về cô gái này chăng? Ông bảo:

– Trong quân có nhiều người, nhiều việc, ông định nói về người nào việc nào?

Triệu Phụng Huân nói ngay:

– Về Hoàng Kỳ Văn.

– Ông thấy y thế nào?

– Tôi không rõ gốc gác y, nhưng phục tài của y. Tuy nhiên, nghĩ lại thì thấy chính y là người đã khuyên nguyên soái chuyển hướng quân sang Yên Bắc, việc này nguyên soái thấy thế nào?

Quả có việc Hoàng Kỳ Văn luận giải về thiên văn, khuyên ông chuyển hướng quân sang đông giữ lấy thế an toàn, tránh giao tranh ở vùng cửa ải, sau đó mới xuống Nam cho chắc chắn; cũng lại chính nguyên soái cũng có ý định chuyển hướng quân, rồi sau nữa còn có cả Chu Bội Ngọc từ Ung Châu vội vã vượt gian nguy xuống tận quân doanh, đem cho ông tin thần tiên chỉ bảo. Như thế, thì chẳng riêng gì một mình Hoàng Kỳ Văn có ý điều quân vào Yên Bắc. Nguyên soái bảo:

– Có, Hoàng Kỳ Văn có khuyên như thế, nhưng thật ra chính ta cũng đã định trước như thế. Tuy nhiên, ông thấy thế nào?

Triệu Phụng Huân hùng hồn:

– Trình nguyên soái, nguyên soái chỉ có ý chuyển quân sang đông, nhưng chưa biết sẽ tới nơi nào, còn chính Hoàng Kỳ Văn là người lấy thiên văn địa lý để đưa quân ta vào Yên Bắc, tôi thấy: có khi nào Hoàng Kỳ Văn là người của vua nước Nam sai đi làm công việc dẫn đường cho quân ta vào hiểm kế của nó không?

Câu nói của Triệu Phụng Huân khiến cho nguyên soái thấy run ở trong lòng, rất có thể y là người của vua nước Nam sai đi đem những điều huyền hoặc về thiên văn với địa lý vốn chỉ là những điều hoang đường không thể trông thấy được rồi dụ cho cả đạo đại quân vào chỗ nguy hiểm! Càng nghĩ, Hầu Nhân Bảo càng thấy sợ hãi, ông ngồi thần lẫn hồi lâu, rồi cũng lại cố tự dối cả lòng mình, ông bảo:

– Hoàng đế nước Nam ở tận Hoa Lư, Kỳ Văn gốc người Trung Quốc ta ở tận Yên Bắc xa xôi chưa hề bao giờ ra khỏi rừng nơi thôn bản, ắt không thể nào là người của Hoàng đế nước Nam được. Y đến với ta, ấy là cầu được hiển vinh cho họ tộc của y, vả lại y tình nguyện ở lại trong quân ta, thì rõ ràng y ngay thẳng, không nên nghi ngờ khiến thiệt thòi cho kẻ có tài, có lòng!

Triệu Phụng Huân vẫn không chịu, ông nói:

– Nếu như vậy, sao nguyên soái không cho gọi y đến, hỏi xem mọi việc bây giờ thì thế nào, thiên văn với việc trời có phải đều là những điều lừa dối đẩy quân ta vào ghệt kế của giặc không?

Quách Quân Biện từ đầu vẫn im lặng ngồi nghe nguyên soái với Triệu Phụng Huân bàn cãi, bây giờ ông mới nói:

– Thừa nguyên soái, cũng có lúc tôi không yên lòng với Hoàng Kỳ Văn, rồi bao nhiêu việc xảy ra bất lợi cho quân ta, có khi ý nghĩ của ông Triệu là đúng đấy. Chỉ bằng nguyên soái cứ theo ý ông Triệu, cho gọi y đến hỏi xem sao.

Hầu Nhân Bảo nói:

– Như thế là Trọng Hạ đã qua được hai ngày rồi, quân ta từ lúc rời ải quan ra đi, đến hôm nay cũng đã được tám ngày, quân vừa tạm yên doanh thì xảy đại sự, vậy trước khi chuyển quân xuống Nam, ta hỏi lại Kỳ Văn cũng là điều hay!

Rồi nguyên soái cho gọi Hoàng Kỳ Văn tới.

Từ ngày vào quân doanh nhà Tống, thì hành mệnh lệnh của Hoàng đế dẫn được binh Tống vào Yên Bắc, Hoàng Kỳ Văn xem việc vua sai làm ông đã làm xong, lại tự xem như thế là mạng sống của mình đã đủ, sống chết không còn đáng bận tâm; rồi lại gặp mỹ nhân da tình, con người khổ hạnh nơi núi rừng mấy ngày triển miên trong hoan lạc, thì lại nghĩ: trời cao dài rộng kẻ có lòng, trước khi về trời lại được ban cho được hưởng khoái lạc chốn trần gian, cho nên Hoàng Kỳ Văn tính tình vốn đã lạnh lùng thản nhiên trước mọi sự, nay lại càng lạnh lùng hơn nữa. Mỗi đêm, ông không quên quan sát thiên văn, nhìn đường đi của vạn tinh tú, đếm từng ngày số mệnh của mình.

Đêm hôm qua, nguyên soái Hầu Nhân Bảo cùng các thuộc tướng lo việc quân mờ cá mắt suốt đêm, và hai kẻ tư thông lại được gặp nhau. Rạng sáng, Kỳ Văn báo Chu Bội Ngọc:

– Ân ái đôi ta nên chấm dứt! Nàng nên gấp rút xin nguyên soái cho trở lại đất bắc, phải nhanh lên mới kịp!

Chu Bội Ngọc còn chưa hết rung động đam mê, nghe Kỳ Văn nói thì giật mình, cô hỏi:

– Sao chàng lại nói thế? Mai này việc quân của nguyên soái hoàn thành, lúc ấy mình bỏ đi tìm nơi yên tĩnh sống với nhau mãi mãi, chứ sao lại bảo thiếp mau trở về quê cũ?

Hoàng Kỳ Văn không phải là người tinh tế trong giao thiệp văn minh, ông chân thật đáp:

– Không phải thế đâu! Mọi việc trong quân sắp xảy biến động lớn, chậm là khó toàn mạng! Cuộc gặp gỡ của mình cũng đã hết rồi, mạng ta cũng hết theo, nàng không nên lưu luyến! Binh Tống sắp tan, nguyên soái rồi đây sẽ liễu mệnh, nàng mau mau trở lại Bắc ngay đi!

Chu Bội Ngọc kinh hãi, nước mắt muốn trào ra mà không được, cô hỏi:

– Như thế là thế nào? Chàng hãy nói rõ!

Kỳ Văn nghiêm giọng:

– Hoàng đế nước Nam lập tuyết trận ở Yên Bắc này, sai ta đến dẫn đường cho Hầu Nhân Bảo. Trống trận đã nổi lên, binh Tống thử đường lên Bắc đã thấy rõ cả rồi! Chỉ nội hôm nay thôi, đá vàng tan nát cả, ta đang đợi chết đây, nàng mau đi đi!

Chu Bội Ngọc là kỹ nữ tuổi còn rất trẻ, có nhan sắc, ôm ấp giấc mộng bên cạnh mệnh quan triều đình, được sủng ái vô cùng, nay trong quân lại đắm say con người khác lạ, giấc mộng đẹp bỗng nhiên tan vỡ, cô bàng hoàng đến cùng cực, chợt thấy chán nản lạ lùng chẳng còn tha thiết gì cả nữa. Nghe Kỳ Văn nói, phải hồi lâu Bội Ngọc mới nói ra lời được, lạ thay bây giờ giọng cô lại rần rở:

– Kỳ Văn! Như vậy người chính là kẻ giết chồng ta, lừa dối ta, cuộc đời ta thế là hết! Đây cũng là lỗi của ta một phần. Hận này không trả được, đành là phải cùng chết với người!

Bội Ngọc rút cây trâm dài giữ tóc, cô toan đâm Kỳ Văn, ông cản lại, giọng vẫn lạnh như băng:

– Khoan! Đêm hôm qua sao Thái Bạch đã mờ hẳn, mệnh ta đến hôm nay là hết! Thái Bạch mờ, thì Kim Tinh cũng chao đảo bốn lần, như thế là điềm nguyên soái Hầu Nhân Bảo chết sau ta bốn ngày, nàng không nên phạm vào tội làm đổ máu! Hãy đợi xem việc đời, không nên uống phí kiếp hoa! ta đang đợi lệnh nguyên soái triệu gọi đây!

Hoàng Kỳ Văn vừa dứt lời, đã thấy quân tới gọi:

– Nguyên soái cho lệnh ngài đến sảnh doanh gấp!

Hoàng Kỳ Văn thần nhiên đi ngay không nhìn lại Chu Bội Ngọc, lúc ấy mặt cô cắt không còn hạt máu, tay run rẩy nắm chắc cây trâm dài, cánh tay như có ma quỷ sai khiến vươn ra rồi co lại cực mạnh, mũi trâm dài xuyên qua yếm hầu cô mũi nhọn lộ ra phía sau gáy. Chu Bội Ngọc ngã vật xuống, tiếng động khiến người lính đến gọi Hoàng Kỳ Văn giật mình ngoảnh lại, y kinh hãi chạy lại. Chu Bội Ngọc sóng sượt trên sàn đất tạm doanh giữa rừng già nước Nam.

Ngoài xa, tiếng trống trận của quân Nam bỗng đổi nhịp, bây giờ nghe mừng tượng như hình ảnh sóng lượn nhấp nhô kéo dài mãi ra ngoài xa,

đây là điệu trống trận đi vào trận Mãnh Cẩm Triển Dực, con chim ưng đã mở rộng cánh lướt trên trời cao

Dưới đất, chung quanh sảnh doanh chợt ồn ào, chỉ trong chớp mắt tin Chu Bội Ngọc người yêu của Hầu nguyên soái vượt đường xa đem tin đến cho nguyên soái những mong ông được an toàn đắc thắng, đã tự sát. Hầu Nhân Bảo nhận được tin dữ đúng vào lúc Hoàng Kỳ Văn vào đến cửa sảnh doanh, Hầu Nhân Bảo gạt Kỳ Văn ra một bên ông chạy đi không kịp nghe Hoàng Kỳ Văn thét gọi ông trở lại.

Quách Quân Biện vốn không ưa Hoàng Kỳ Văn ngay từ khi Văn tới doanh, ông thường bảo với các tướng khác: “nguyên soái là người đọc sách, nay gặp người khoe biết mê hoặc, chuyển hướng quân, chúng ta thân phận là những thuộc tướng không thể can nguyên soái được, nhưng mắt thấy tai nghe được những điều những việc nguyên soái không hay biết, Hoàng Kỳ Văn là đứa có tướng phản phúc, tính tình lạnh lùng bất đạo, có những cử chỉ bất minh đối với Chu phu nhân, có khi nguyên soái đang rước quý vào nhà cũng không chừng...”, vì thế Quân Biện nhiều lúc tỏ thái độ hục hặc với Kỳ Văn.

Bây giờ, việc quân đang hồi nguy kịch, lại xảy tin dữ, ngoài xa giặc đang đổi chiến kế tất sắp có truyện lớn, Hoàng Kỳ Văn bước tới đúng lúc nguyên soái như ma đuổi chạy ra, thì Quân Biện cảm thấy ngay: oan gia đầu mối của mọi thất bại sắp tới chính là Kỳ Văn!

Thế là Quân Biện nắm ngay lấy Kỳ Văn, ông gần giọng:

– Kỳ Văn, có phải ông là người gây ra tất cả những rối loạn này không?

Hoàng Kỳ Văn mặt vốn lạnh bây giờ lại càng lạnh, thản nhiên đáp:

– Bây giờ ông mới biết! Chậm rồi! Sao Kim Tinh đêm qua bốn lần xoay chuyển, bốn ngày nữa thì nguyên soái tuyệt mệnh rồi, đại quân nhà Tống vào Yên Bắc ấy là tìm đến mồ chôn của mình rồi!

Quách Quân Biện mặt trợn tròn xoe, cây đại phủ hoa lên bố thẳng xuống đỉnh đầu Kỳ Văn. Triệu Phụng Huân không kịp cử cây giáo sắt Cừu Khúc Thần Long lên cản, ông như con mãnh hổ phóng tới đẩy mạnh Quách Quân Biện xiêu hẳn đi, tay búa của Biện đi sạt vai trái Hoàng Kỳ Văn chém lia cánh tay khỏi vai, Kỳ Văn vật xuống như cây chuối bị chém đổ, máu loang đỏ đất rừng quê hương Yên Bắc của ông.

Triệu Phụng Huân thừa đà xiết chiến hài trụ bộ, ông cúi xuống nâng đầu Kỳ Văn lên, hỏi gấp:

– Có phải vua nước Nam sai ông không?

Kỳ Văn giọng lạnh như băng thều thào:

- Đúng!...Ho...à.ng đế đã...tới...

Cây đại phủ của Quách Quân Biện như tia chớp chiếu xuống, lần này thì Triệu Phụng Huân không còn kịp cản, lưỡi búa “tai voi” của ông chặt Kỳ Văn đứt làm hai mảnh ngang ngực!

Ngày ấy là hai ngày sau trọng Hạ năm Tân Tị (981) Lê Đại Hành Hoàng đế năm Thiên Phúc thứ 2, tức năm Thái Bình hưng quốc thứ 6 nhà Tống.

Giết xong Hoàng Kỳ Văn, Quách Quân Biện cùng Triệu Phụng Huân chạy ngay đi tìm nguyên soái. Hai ông vừa ra khỏi sảnh doanh, thì nghe tiếng quân reo như thác đổ ở mé tây, Quách Quân Biện hoa cập đại phủ một còng đỏ máu Hoàng Kỳ Văn chạy về phía ấy, Triệu Phụng Huân tiếp tục đi tìm nguyên soái.

Hầu Nhân Bảo xộc tới, đám thuộc tướng cùng quân đang vây quanh thi thể Chu Bội Ngọc vội rẽ ra. Nguyên soái nhào xuống ôm lấy xác Bội Ngọc, qua màn lệ vị nguyên soái thấy như môi cô đang mỉm cười với ông. Cây trâm bạc vẫn còn cắm ở yết hầu Bội Ngọc, ông đưa tay nhổ mạnh ra, đầu Bội Ngọc hơi nảy lên, máu đen từ vết đâm trào ra, nguyên soái tê tái đến nghẹn ngào, ông lão đảo chực ngã hẳn xuống thì Triệu Phụng Huân tới kịp đỡ ông lên, nguyên soái là người mặt tái nhợt. Triệu Phụng Huân vừa diu nguyên soái đi ra vừa quay lại bảo các thuộc tướng:

- Mau chôn cất tử tế! Ứng chiến!

Tướng quân chỉ nói được có thế thì tai nghe tiếng quân reo hò dữ dội như thể ở ngay bên cạnh làm ông luống cuống, tình cảnh thật nguy khốn!

Tiếng trống trận của quân nam vẫn tràn đi trong không gian như sóng biển ào ạt, bây giờ nghe rất gần như chen nhau với tiếng quân reo hò, thoáng lẩn cả tiếng binh khí va chạm nhau, loáng thoáng lại thấy có cả tên cứng bay tới, tướng Triệu Phụng Huân hét lớn hô thuộc tướng Tiền Sơn Lộ mau đỡ nguyên soái để ông rảnh tay.

Tiền Sơn Lộ là người ở Tứ Xuyên, trước trấn ở miền biển chỉ mới chuyển về theo quân của doanh tri phủ Ung Châu được chừng nửa năm trời, Lộ đáng người cao lớn đẹp như tướng nhà trời, quen xử thanh gươm hai cạnh đều bên, có thể một mình địch được nghìn người, lúc này vẫn sống độc thân, thường bảo: “cuộc đời ngắn ngủi, đất trời dài rộng vô biên, sao lại đem đời mình vương vùi vào việc thế tử”, vì thế khi thấy Bá tước Tri phủ mê mẩn cô kỹ nữ nhan sắc, thì thường lắc đầu chán ngán, bây giờ thấy các biến động trong doanh thì bảo: “quá nhiên má đào chứa lăm gươm dao...!”

Tiền Sơn Lộ vốn ưa đi lại khắp đất trời, nghĩ: trên vạn nẻo đường, khách giang hồ dễ gặp những nguy hiểm, vì thế lúc nào ông cũng mang

theo trong người hai thứ thuốc cực hay, một để trị thương có thể chữa lành vết thương nặng thì tay chân đứt lìa cũng cầm được máu trong chớp mắt, tên của thuốc này gọi là “Chỉ Huyết Trị Thương Thần Phương”; một thứ thì có hiệu dụng hồi lực cực mạnh, giúp lấy lại sức khỏe mau chóng, uống vào chỉ chốc lát là dù mệt mỏi đến thế nào cũng hết ngay, sức khỏe tăng lên gấp bội, tinh thần vững vàng trong sáng, gọi là “Phục Dương Hoàn Khí Thần Đan”.

Bây giờ thấy nguyên soái như người mất hồn, điều ông đi chân ông như mềm nhũn chỉ chực đổ xuống, thì Tiền Sơn Lộ lấy trong ngực chiến giáp ra một chiếc lọ nhỏ, ông lấy ra hai viên thuốc đỏ như son lớn chỉ bằng hạt đậu xanh nhỏ. Tướng quân bóp quai hàm Hắc Nhân Bảo lùa hai viên thần đan vào miệng ông.

Hành động của Tiền Sơn Lộ, Hắc Nhân Bảo tuy vẫn tỉnh táo nhưng lại như hoàn toàn mất hồn chẳng hay biết gì cả, ông không có cử chỉ phản ứng nào! Nhưng chỉ trong một thoáng, đi thêm chưa đến chục bước chân, chắc là hai viên thần đan đã tan ngấm, nguyên soái vẻ mặt ngơ ngác rồi như chợt nhớ ra, nguyên soái thở dài một tiếng, bảo:

– Hai tướng Triệu Phụng Huân với Quách Quân Biện đâu rồi?

Tiền Sơn Lộ đáp:

– Hai ông đã ra coi quân cự địch!

Nghe Tiền Sơn Lộ đáp, nguyên soái mới thật hoàn toàn tỉnh táo, tai nghe tiếng trống trận và tiếng quân reo, nguyên soái sửa lại chiến giáp Kim Sa, xốc lại thanh Thất Tinh Truy Thủ, rồi khoát tay gọi các tướng:

– Theo ta!

Nguyên soái xuất hiện khiến chúng tướng sĩ nức lòng, tinh thần dường như phục hồi được nhiều lắm, chúng quân nhất tề hò reo tử mở.

Nguyên soái dẫn chúng tướng lên tiền quân gặp hữu tướng quân Triệu Phụng Huân. Phụng Huân thưa:

– Quân ta tinh thần sa sút mất một ít, mấy ngày liền không rời binh khí, đợi giặc đến là đánh, nay có lệnh lên đường xuống Nam thì có đôi chút phấn khởi.

Nguyên soái hỏi:

– Vì sao tinh thần quân sa sút?

Triệu Phụng Huân thấy nguyên soái thần sắc vững vàng, tinh thần mạnh mẽ, thì không giấu nữa, bao nhiêu việc lạ diễm kỳ đều thuật lại hết, rồi thưa:

– Binh ta trúng kế của Lê Hoàn, theo Hoàng Kỳ Văn vào Yên Bắc, may mới chỉ bị thiệt hại đôi chút, bây giờ kéo xuống Nam thì thế nào cũng lấy lại được tinh thần chúng sĩ tốt.

Nguyên soái thẳng thắn:

– Quả là Lê Hoàn đáng sợ thật! Nay y đích thân ra trận thì cũng có khi làm khó dễ cho ta được đấy. Tuy thế, cứ xem việc y chọn nơi đất hẹp thuận rừng già này để lập trận, thì đủ biết là y không thuộc binh thư, không giỏi chiến pháp như miệng đời đồn đại!

Triệu Phụng Huân vội hỏi lại:

– Bẩm nguyên soái, tại sao Lê Hoàn chọn nơi đất hẹp thuận rừng này để lập trận, lại tỏ ra là không thông binh thư, không giỏi chiến pháp?

Nguyên soái giảng:

– Phàm binh cự địch từ ngoài tới, người làm tướng phải tùy theo sức địch sức mình mà chọn địa thế, nương vào địa thế ấy để dụng chiến kế, chiến kế ấy có thể lấy cương triệt nhu, có thể là lấy nhu phá cương, trong cương nhu ấy người làm tướng quyết chắc được thời gian tiến lui thắng bại. Nay, Lê Hoàn tất hiểu sức quân ta mạnh gấp ba lần quân nó là ít, thế là ta cương mà nó nhu, lấy nhu nương vào địa thế có lợi hoàn toàn cho mình để cự địch thì có thể chỉ kéo dài được chiến trận, đợi cho địch mệt mỏi dần, chứ không thể chung quyết được trận; nay binh ta mạnh như thế, quân lương đủ dùng trong một tháng không cần tiếp thêm, thế thì sức Lê Hoàn không thể chịu đựng được lâu dài ở một chiến địa khó vận chuyển quân lương từ xa tới, rừng già không thuận tiện cho quân kỵ, dễ dùng hỏa công vào mùa khô, cả hai điều này Lê Hoàn đều không có lợi, quân của y đi xa tất phải dùng đến ngựa, quân đi bộ đến được chiến trường tất sức mòn mất nhiều, làm sao có thể cản được ta!

Nguyên soái giảng một hồi, tai nghe tiếng trống trận vẫn đều đều, quân reo không nhiều hơn cũng chẳng ít hơn, ông tiếp:

– Lê Hoàn nếu chọn nơi này làm chiến trường, địa thế đã không có lợi cho y là như thế, thì chiến kế của y phải thế nào? Binh thư bảo trường hợp này phải dụng đến nghi binh, dụng tâm kế nhiều hơn là giao tranh thực. Và y đang phô trương nghi binh, hai ba ngày nay chỉ một mực gõ trống bày giờ lại thêm hò reo, có khác gì như bọn thợ săn cầm con dao nhỏ hò hét mong làm cộp sọ lại toan vào nơi bày cộp dữ để đâm cộp bằng con dao con ấy không! Lê Hoàn lúc này nếu dụng phép “lấy nhu chế cương” thì với con dao nhỏ, cái mồm to, liệu có làm cho ngọn giáo của quân ta bị mẻ, hò hét có làm diếc được tai binh ta không? Nếu y có sức, tất đã ra tay ngay khi ta vừa mới tạm nghỉ ở đây, theo đúng cái phép “đĩ dặt dãi lao” lúc ta còn bẽ bộn chưa an định được quân doanh, binh chưa kịp thở cho hết mệt, như binh thư chiến pháp thường khuyên như thế. Y lại để đến lúc quân ta hết mệt, nghỉ ngơi được hai ba ngày, rồi mới giở trò lừa gạt, thì nhu hay cương gì y cũng đều không kiểm soát được gì!

Nguyên soái giảng tiếp một thời dài hơn cả lần trước, các tướng nghe cũng thấy có lý, tinh thần phấn chấn cả lên, nhưng tướng quân Triệu Phụng Huân thì lại không nghĩ thế, ông chưa quên chuyến quân hành lên mạn Bắc dò sức địch với bao nhiêu kỳ lạ đầy nguy hiểm, ông không thấy nguyên soái dă động gì đến những việc ấy, rồi lại đến việc Hoàng Kỳ Văn vừa mới đây thôi, nguyên soái như thế chẳng hay biết chút gì! Vì vậy Triệu Phụng Huân lại hỏi:

- Bẩm nguyên soái, có thể Lê Hoàn dụng hiểm mưu, lấy nghi binh làm trọng, lập tâm chiến để thao túng tinh thần binh sĩ ta. Nhưng còn việc Hoàng Kỳ Văn nhận lệnh vào doanh thì thế nào?

Nguyên soái đã nghe trình đầy đủ về việc Kỳ Văn, ông hỏi hận nhiều lắm về việc này, cố tình lơ đi, nay nghe Triệu Phụng Huân hỏi, thì có đôi chút ngập ngừng, đáp:

- Việc quân trí trá là điều bình thường, ai cũng có thể làm được. Hoàng Kỳ Văn vào được doanh ta, nhưng vua của nó lại sai lầm như ta vừa nói, thì liệu có thành công được gì?

Hầu Nhân Bảo cố tình chống đỡ lỗi lầm của mình, ông lý luận như vậy nhưng Triệu Phụng Huân thì không yên lòng, ông bảo:

- Vậy tôi xin được ra tiền quân, nguyên soái nên ra lệnh bắt giết hết những kẻ theo Hoàng Kỳ Văn vào doanh ta, chúng nó ắt là gian tế cả rồi!

Rồi Triệu Phụng Huân quay đi ngay. Hầu Nhân Bảo trước mặt các tướng không tỏ lộ chút gì là bận tâm đến việc Chu Bội Ngọc và Hoàng Kỳ Văn, nhưng kỳ thực ông thương tiếc Bội Ngọc bao nhiêu lại hận Kỳ Văn bấy nhiêu, đến khi nghe Triệu Phụng Huân cố ý nhắc lại, thì nguyên soái mới làm ra vẻ chợt nhớ ra, liền ra lệnh bắt ngay những kẻ tùy tùng của Hoàng Kỳ Văn.

Tùy tùng đi theo Hoàng Kỳ Văn thật ra chỉ có một mình Vô Ảnh Phi Đằng Giang Trầm Trúc, ngay khi thấy Hoàng Kỳ Văn bị giết thì họ Giang lập tức bỏ đi ngay, vì thế khi có lệnh của nguyên soái đem tới thì thuộc hạ của Hoàng Kỳ Văn chẳng còn nữa.

Bao nhiêu việc trong doanh, Giang Trầm Trúc đều thông tin ra ngoài, đại tướng thống binh Phạm Cự Lượng biết không còn sót một việc gì, đến khi Giang Trầm Trúc thoát khỏi doanh Hầu Nhân Bảo, thuật hết mọi việc, thì Phạm Cự Lượng bảo:

- Vậy người mau đi trình để Hoàng đế rõ, nội hôm nay khi nào trận trống dứt thế Mạnh Cầm Triển Dực thì Tang Lâm Trận cũng sẽ bắt đầu, lúc ấy sẽ vào khoảng giữa giờ Thìn đấy.

Giang Trầm Trúc vâng lệnh đi ngay, trên đường đi Vô Ảnh Phi Đằng còn kịp chứng kiến đại quân của Hắc Nhân Bản chuyển động.

Bá tước Hắc Nhân Bảo có hai tướng tá hữu đi hai bên, trung quân do chính nguyên soái trông coi, đạo quân của nguyên soái đi trước khoảng hai dặm đường rừng, tề tác đi về giữ liên lạc giữa ba cánh quân với nhau thật khít khao.

Nguyên soái dẫn đầu đạo trung quân có các thuộc tướng hộ vệ ở chung quanh, đường đi trong rừng phải tránh những cây lớn, những cây nhỏ hay bụi rậm đều bị đâm nát hoặc bị chặt quang, lối đi cũng không thấy có gì khó khăn. Có điều, nguyên soái dẫn quân cứ theo tề tác dẫn đường, lúc nào cũng vẫn là thẳng tiến phía trước mặt, và khoảng cách giữa ba cánh quân lúc nào cũng giữ đều nhau, nhưng kỳ thực lại là đi theo đường vòng mà không biết!

Lúc ấy, trống trận của quân Nam nghe kỹ mừng tượng thấy như là những vòng sóng nước lan trên mặt hồ rộng, như thể cánh chim điều hâu lượn vòng trên trời cao, trống trận Mãnh Cẩm Triển Dục đi vào giai đoạn con chim dữ lượn vòng đã nhìn thấy con mồi và sắp xà cánh xuống bắt. Không gian trong Tang Lâm Trận như theo tiếng trống cũng chuyển động theo, tiếng trống nhịp vào ý thức dù không cố ý nhưng vẫn thấy tự nhiên của hướng tiến tới lúc nào cũng là đường thẳng, và cả ba đạo quân giữ cự ly cách đều nhau cùng chuyển động như sóng tròn lan trên mặt nước, mà vẫn không biết!

Trong trận, Bá tước nguyên soái Hắc Nhân Bảo cùng tất cả các binh tướng của ông không nhận thấy gì, nhưng ở trên núi cao Hoàng đế Đại Hành cùng chúng tướng vẫn rõ nhận thấy: cả một vùng rừng bao la, cây cối như có ba vòng tròn lớn, ba con sông cây xanh, chậm chậm chuyển động từ Bắc sang Tây rồi chuyển xuống Nam, uốn lượn sang Đông, rồi lại đi về hướng Bắc, hiện tượng ấy sinh ra từ những bước chân đi của binh tướng nhà Tống, dòng chảy từ trên cao thấy chuyển động ấy là vì quân vừa đi vừa mở đường chặt phá cây con triệt hạ các vùng bụi rậm vướng lối.

Hoàng đế cùng quần thần thấy trong lòng xúc động lạ kỳ, tất cả im lặng tụ hết thần vào mắt nhìn. Trời vùng núi âm u đang ngả về chiều, chỉ trong chốc lát là bóng tối sẽ bao la, không thể nào thấy được những hiện tượng gì sẽ xảy ra, ai cũng bồn chồn chờ đợi.

Trong trận, đại tướng thống binh Phạm Cự Lượng cùng các thuộc tướng một mặt được tề tác trình tin, một mặt tận mắt thấy những cảnh chuyển động của quân Tống. Đại tướng là người được truyền cho Trận Rừng Dầu, cũng là người lập trận lúc này, nhưng ông chưa hề được thấy

trận chuyển động như thế nào, nay thì tận mắt chứng kiến: quân Tống di chuyển đường như theo vòng tròn, không ra ngoài phạm vi của trận, phía trước đạo đại quân chỉ toàn là rừng rậm, gần ấy con mắt sao lại không thấy những nơi quân của đại tướng trấn giữ ẩn nấp, những chỗ ấy nào có khác gì những nơi khác?

Đại tướng hết sức suy nghĩ, không làm sao nghĩ ra được, nhưng thấy binh của mình được an toàn thì ông yên lòng, sát khí ngùn ngụt thế mà đại tướng lại thấy thanh thần trong lòng, ông lấy bản đồ rồi theo lời tế tác trình về cách di chuyển của quân nhà Tống, đại tướng ghi lại đường đi của binh giặc, cho đến lúc trời chạng vạng tối, đại tướng chợt thấy: binh Tống không đi đâu cả, chỉ đi vòng vòng, đạo tiền quân do nguyên soái Hầu Nhân Bảo cai quản bây giờ đã chuyển sang giới hạn cuối cùng của trận ở mé Đông và bắt đầu đi ngược lên Bắc; hai đạo tả hữu cùng trung quân tiền quân lập thành trận thế chữ “Phẩm” cũng chuyển động theo một cách như thế!

Đại tướng dù đã được nghe Hoàng đế giảng về Tang Lâm Trận, nhưng ông vẫn thấy có nhiều chỗ mơ hồ huyền hoặc không thể nào hiểu được về sự chuyển vận của ngũ hành ứng với thời gian của mỗi độ tinh tú, vì thế ông không giải thích được hiện tượng binh Tống di theo đường vòng chứ không phải là tiến theo đường thẳng xuống Nam như lời Giang Trầm Trúc trước khi bỏ đi đã trình báo.

Đại tướng cùng các thuộc tướng của ông và chúng quân trong trận, tất cả đều thấy một điều: nếu bất thần tiến đánh vào binh nhà Tống thì sẽ được lợi lớn, vì thế ai cũng nô nức mong được lệnh của đại tướng, nhưng vẫn thấy đại tướng im lặng suy nghĩ. Thật ra chính đại tướng cũng muốn phát lệnh, nhưng lại nhớ lời dặn của Hoàng đế nhắc đi nhắc lại: “phải đợi đến vào giữa giờ Thìn mỗi ngày, khi Kích Lôi Thần Cổ Trận chuyển sang thế hợp tung, lúc ấy là thời khắc trong ngày là đầu tầm nhận được nhiều nhựa nhất, mới được mở trận; dù trận đang xảy ra như thế nào, đúng giữa Ngọ là lúc quả đầu bắt đầu chín, cũng phải đoạn chiến; chiến trận lại phải đợi đến ngày hôm sau...”. Và lúc này thời gian đã vào lúc chập tối, hoàn toàn không phải là lúc khai trận, vì thế dù thấy nếu mở trận tấn công quân giặc ắt có lợi nhưng đại tướng vẫn không dám sai lời dặn. Có lúc ông nóng lòng, muốn thử mở trận xem sao, nhưng lại nhớ đến lời Hoàng đế dặn: “không ai trên đời này moi tìm ra khỏi ngực mà còn sống được, móc mắt để trong lòng bàn tay mà nhìn được, mỗi bộ phận chỉ có thể có hiệu dụng khi nó ở đúng vị trí của nó, binh ở chỗ ẩn nấp trong huyền trận cũng vậy, ra khỏi vị trí ẩn định ấy là ra ngoài chuyển vận của ngũ hành và thời khắc, tất không thể còn có sự an toàn như trước”, vì thế lúc vào trận tức là ra khỏi

nơi ẩn nấp, địch sẽ nhận thấy ta, ta được lợi ở chỗ địch không thấy ta lúc ta đánh úp, hoặc ta vào trận ở thế chủ động có lợi.

Lúc này, nếu đại tướng cho quân ra khỏi nơi ẩn nấp để đánh giặc, ắt phạm vào những cấm kỵ ấy, tất có thiệt hại lớn, mà thiệt hại như thế nào thì ông cũng chưa được biết, trách nhiệm làm tướng cầm quân trong một trận đánh lớn lao và quan trọng liên quan đến vận mệnh sống còn lâu dài của đất nước, khiến ông tự nhiên thấy lo lắng. Và vì vậy, ông cố nén lòng đợi chờ. Vả chăng, đợi chờ này cũng chẳng phải là lâu gì, từ bây giờ đến giữa giờ Thìn ngày mai nào có xa xôi gì. Tướng quân ra lệnh: "Tất cả các tướng, ở mọi vị trí, đều không được sai lời ra khỏi nơi ẩn định, đợi lệnh của thống binh, vi phạm trận pháp là tội chém đầu tại chỗ."

Rồi đêm cũng qua đi, ngay đầu giờ Mão, đại quân nhà Tống lại tiếp tục cuộc chuyển động, và vẫn một lối đi theo đường vòng như chiều hôm qua. Nhưng phía quân Nam, thì không một người quân nào trong chín-mười nghìn quân lại không nóng lòng mong đợi cái giờ "giữa Thìn" sắp tới!

Người nóng lòng mong đợi hơn cả ở trong trận này, có lẽ là đại tướng quân Phạm Cự Lượng!

Soái tướng nóng lòng, có người còn nóng lòng hơn nữa! Nguyên, trong đám binh tướng cận vệ của đại tướng, có một quân đội tên Từ Diển, người quê ở Lương Sơn (Nghệ An), võ nghệ cao cường, tính ngang bướng hay cậy thế chủ, theo các tướng phục ẩn đợi giặc trong trận lâu ngày thì hay cần nhẫn, mắt trông thấy binh Tống thì cứ đòi hành động, đến khi nghe nghiêm lệnh của đại tướng thì lại càng ầm ức, lén gọi năm quân dưới quyền bảo:

– Lệnh của đại tướng không cho giết giặc, có khi cũng không phải! Nay, ta thấy giặc ngay trước mắt, giết là được ngay! Bây giờ ta cứ lén giết ít đứa ắt không phạm quân kỷ, chỉ có công thôi!

Có đứa sợ, bảo rằng "dù có giết được giặc cũng là phạm quân lệnh", Từ Diển không nghe, dẫn cả bọn đi, lén phục chỗ tốt, gặp đám tuần canh của binh Tống đi qua thì bất ngờ lạng lẹ xông ra đâm chém thật nhanh, sáu người giết được sáu giặc là lui về nơi ẩn nấp ngay. Nào ngờ, những đám tuần canh bọn Từ Diển không kịp giết thì vừa la hét vừa múa giáo hoa côn chống trả, làm náo loạn cả một vùng. Trong quân nhà Tống, trống hiệu mõ lệnh nổi lên ầm ầm.

Đại tướng Phạm Cự Lượng cả kinh vội vàng xách đao lên ngựa, các tướng cũng cuống cuống tưởng rằng giặc mở trận. Đến khi hiểu ra náo loạn là do bọn Từ Diển lén tấn công giặc xem sao, thì đại tướng cá giận, truyền bắt ngay Từ Diển điệu đến trước ngựa.

Khi thấy giặc đánh trống đập mõ báo hiệu có biến, thì bọn Từ Điển khiếp sợ, hối cũng không kịp nữa, vội vàng bảo nhau đem mấy cái xác giặc giấu đi nhưng không kịp.

Đại tướng hội chúng tướng, sai thuộc binh chứng kiến, ông hỏi:

- Tại sao dám cãi quân lệnh?

Từ Điển đành, cứ thật lòng trình bày mọi việc, đại tướng bảo:

- Quân lệnh không thể vi phạm, nhất là lại đang trong lúc nghiêm trọng có cả đức Hoàng đế cũng ngự trong quân, làm náo động cả trận, đánh động cho giặc biết, làm lộ quân mật, tội không có chỗ nghĩ lại được! Kẻ phạm tội là người của tướng nào tướng ấy trách nhiệm, Từ Điển là thuộc hạ của doanh nguyên soái, thế là ta có tội trị thuộc không nghiêm, cũng có tội!

Những lời của đại tướng làm cho các tướng lên đưa mắt nhìn nhau lo lắng, ai cũng biết đại tướng là người nóng tính cực nghiêm, bây giờ xảy việc thế này thì Từ Điển mất đầu là điều không thể tránh được, còn đại tướng thì không biết ông sẽ tự xử ra sao.

Các tướng kinh hãi, xúm nhau lại can, Từ Cao Xuyên nói :

- Quân lệnh như núi, không thể lay chuyển, Từ Điển có tội nhưng may vì trận chưa vì thế mà bị hỏng hại, có thể tạm hoãn hành hình, đợi lập công gỡ tội. Trận mới mở không nên giết quân nhà, khiến có diễm không lành!

Các tướng lớn nhỏ xúm nhau lại ra sức can gián, cố hạ cơn thịnh nộ của đại tướng thống quân.

Cuối cùng, đại tướng hậm hực:

- Có lời kêu xin của các tướng, dẫu có tội đã biết tội, vậy tạm hoãn hành hình kẻ phạm lệnh. Đứa phạm lệnh đã được tạm tha, đấy là hồng phúc của nhà nó. Còn riêng kẻ sai khiến nó không biết trị dạy tới tở, tướng không nghiêm lệnh để cho thuộc hạ làm càn, thì tội không thể tha được! Và lại, ta là người vâng lệnh Hoàng đế sai bảo trăm tướng vạn quân, trách nhiệm càng phải nặng nề, quy tội không thể vì lẽ gì mà cho giảm nhẹ được. Tuy nhiên, đứa tới tở làm sai đã được tha, nếu quyết trị kẻ làm chủ thì tức là phạm thượng khi quân, vậy "tha người nhưng phạt áo!"

Rồi đại tướng quay sang các thuộc tướng quát:

- Cao Kỳ Liệt, Từ Cao Xuyên, vâng lệnh đại tướng Tổng thống binh nhưng Đại Cồ Việt phá giặc đại Tổng, lột mũ trận của tướng Phạm Cự Lượng!

Hai tướng Cao Kỳ Liệt, Từ Cao Xuyên "Dạ" lớn một tiếng mạnh bước đi lại trước mặt Phạm Cự Lượng. Từ Cao Xuyên nghiêm giọng nói lớn:

– Hạ tướng vâng lệnh Đại tướng Thống lĩnh đại binh, thu chiến mào kẻ có tội!

Rồi Từ Cao Xuyên mạnh tay giật đứt giải mũ, Cao Kỳ Liệt nhắc mũ chiến ra khỏi đầu Phạm Cự Lượng, Cự Lượng đầu chỉ còn bịt chiếc khăn nhiễu đỏ. Phạm Cự Lượng quát:

– Dem giam vào quân lao, đợi xong chiến trận mới cho phục hồi!

Từ Cao Xuyên đáp lớn:

– Tuân lệnh!

Các tướng cảm thấy ray rứt, vừa phục vừa sợ con người từng nổi tiếng nóng tính cương trực từ thời tiên đế di thu thiên hạ, từ đây các ông càng luôn thận trọng với nhân vật này ai cũng thấy rờn rợn khiếp sợ, chúng binh có đứa không dám thở mạnh. Vì Phạm Cự Lượng đầu chỉ còn bịt “nội cân” nhiễu đỏ, trong quân lên gọi là “hồng thủ thiên tướng”.

Việc xong, đại tướng Phạm Cự Lượng lại thân nhiên hộ giá Hoàng đế trở về doanh, đợi vào trận.

Cuối Mão, trời trong vắt, oi bức lạ lùng, đại tướng được tể tác trình báo, vội đem các thuộc tướng ra mé Tây nghe mắt vận lực nhìn lên sườn núi cao, hồi lâu mới nhìn thấy: có lá cờ đỏ mở rộng trong gió trên cao!

Hoàng đế bảo với quần thần:

– Hôm nay là được ba ngày sau trọng Hạ, giờ Thìn hôm nay dưới kia Trận Rừng Dâu bắt đầu, đại tướng Phạm Cự Lượng một mặt theo trận mà phá giặc, một mặt nhìn cờ lệnh của ta trên này để biết giặc đi về phía nào, các khanh hãy chờ xem!

Rồi lúc ấy Hoàng đế mới sai dựng một lá cờ đỏ thật lớn ngay trước tam doanh, sai lực sĩ đứng giữ cờ đợi lệnh; cờ dựng rồi, Hoàng đế truyền Tể sư Lưu Cơ: hãy cho tể tác gấp đường báo cho đại tướng Phạm Cự Lượng mở trận theo đúng giờ, lại có thể nhìn cờ lệnh trên núi Ông để phá giặc!

Giữa Thìn, tiếng trống trận Kịch Lôi Thần bỗng nhiên đổi giọng, tiếng trống bây giờ nghe như từng hồi từ mãi tận trời cao ập xuống mãnh liệt rồi dịu hẳn, rồi lại mãnh liệt ập xuống, rồi dịu hẳn..., cứ thế tiếp mãi...

Trong trận, đại tướng Phạm Cự Lượng, các thuộc tướng, chúng quân thấy hiện tượng lạ: rừng già âm u chợt bừng sáng, hình ảnh tướng sĩ nhà Tống hiện lên rõ ràng tất cả đang ngơ ngác hoang mang.

Thiên văn báo giờ khắc, lập tức đại tướng thống quân phát lệnh, một-trăm-lẻ-bốn quả pháo lệnh nhất loạt nổ ầm, rừng già như muốn vỡ tung, trên núi Ông Hoàng đế cùng quần thần cảm thấy sườn núi hình như rung rung dưới chân. Trong trận, Bá tước Tri phủ nguyên soái Hầu Nhân Bảo

mặt cắt không còn hạt máu! Tại sao quân của ông di chuyển xuống Nam, đi suốt ngày hôm qua đến giữa sáng hôm nay vẫn bình yên, thế mà không ngờ lại bị binh nam âm thầm đi theo mà chẳng biết? Lẽ nào binh nam là binh ma vô hình!

Ngay sau khi tiếng pháo lệnh dứt âm vang, tiếng quân reo tờ mờ không còn thiếu phương trời nào lại chẳng có, quân nam vây kín binh Tống không chừa một hướng nào.

Binh Tống chưa kịp hết hoang mang, thì tên cứng không biết từ đâu đã bay tới nhiều vô kể, quân trúng tên chết hoặc bị thương chẳng ít, rồi bất thần binh nam như từ trời cao hạ xuống, từ dưới đất chui hiện lên hò reo đâm chém. Hai quân quần lấy nhau chém giết một hồi, tiếng trống trận lại đổi giọng, bây giờ nghe mừng tượng như mặt nước hồ có những vòng sóng nước giãn ra mãi ngoài xa, chẳng mấy chốc quân nam trong trận lại biến đi đâu mất cả! Rừng già bây giờ thấy âm u, binh tướng nhà Tống chợt nhận ra một điều lạ!

Quân chuyển động suốt từ hôm qua đến giờ, đường đi không có gì cản trở, vậy mà bây giờ mới nhận ra: quân theo hướng Tây Nam trẩy đi, cho dù đường rừng khó đi thì ít ra cũng đã phải qua được vài ba chục dặm rồi, sao bây giờ mới thấy: cả đạo quân lớn vẫn không ra khỏi vùng tạm doanh cũ! Ở đây còn rành rành than củi nhà bếp, hơn bốn chục cái giếng đào để lấy nước cho quân vẫn còn đây, bao nhiêu dấu vết sinh hoạt còn đủ cả chưa nơi nào bị xóa mất!

Việc trình lên, nguyên soái Hầu Nhân Bảo như người mất hồn, sống sờ chẳng còn biết ra sao, phải làm thế nào bây giờ. Cuối cùng, hai tướng tả hữu bàn với nhau, Triệu Phụng Huân bảo:

– Suốt mấy ngày qua, quân ta bị ma trận của nước Nam bịt mắt chẳng thấy gì, bây giờ nó mở trận thành ra ta mới thấy rõ mọi việc. Quân ta tuy bị thất thế, nhưng trong cái rủi này ta còn được may là chưa bị thiệt hại nhiều, lại thêm được điều quan trọng là lúc này ta đã trông thấy mọi việc, mọi đường. Vậy thì, cứ theo như xếp đặt của nguyên soái, tôi lãnh hữu quân, ông cai quản tả quân, hai ta cùng một lúc cho quân xuống Nam, chưa chắc quân tướng Nam đã làm gì được ta!

Quách Quân Biện cho là phải, truyền quân chấn chỉnh hàng ngũ, lại úy lạo chúng quân: bây giờ giặc Nam đã lộ mặt, hãy nỗ lực giết cho hết dân Nam, công một thưởng mười, lui bước sợ địch tội một tăng năm.

Hai tướng lại kéo nhau đi gặp nguyên soái, thưa để nguyên soái biết việc tiến quân. Và Hầu Nhân Bảo qua hỏi hoang mang sống sờ, cũng đã lại thần, ông chưa kịp cho gọi hai tướng tả hữu thì các ông đã tới. Nguyên soái bảo:

- Ta lắm trúng kế của giặc, bị hãm trong kỳ trận của nó, bây giờ nó mở trận thành ra ta nhờ thế mà cũng thấy mọi việc, sức quân ta chưa chắc đã thua kém sức giặc, vậy chiến pháp chữ Phẩm ta gấp tiến hành!

Rồi nguyên soái lệnh cho tế tác gấp báo cho tướng quân Tôn Toàn Hưng ở ải quan biết rõ mọi việc, lại lệnh cho Hưng: bỏ ải đem quân tiến theo đại quân làm thế yểm trợ. Nguyên soái cũng cho tế tác hai ngả thủy bộ mau chóng liên lạc với Đốc sư Lưu Trường, hẹn cùng tiến quân nhắm đến thành Đại La.

Lệnh đi các nơi rồi, nguyên soái chỉnh lại giáp trận Kim Sa, xem lại cây Thất Tinh Trủy Thủ với bao là sừng con tê giác cần bảy mắt mèo rừng, nguyên soái tuy là văn quan nhưng trông oai phong chẳng thua gì một võ tướng kinh nghiệm chiến trường.

Thế trận của Hầu Nhân Bảo chuyển động, lúc ấy là gần cuối giờ Thìn, nhiều nơi quân Nam lâu lâu lại xuất hiện và cuộc đâm chém diễn ra từng bừng nhưng chỉ trong khoảnh khắc là quân Nam lại biến đi đâu mất. Từ khi trận mở đến lúc này, binh nhà Tống thiệt hại kể cũng có số trăm, binh Nam chỉ lác đác vài người nằm lại chiến trường. Cứ thế này, thì dù kéo dài trong vài ba chục ngày chẳng nữa quân Tống cũng chẳng bị mấy thiệt hại, chắc chắn nguyên soái Hầu Nhân Bảo thừa sức để xuống được Đại La thành công. Tinh thần ông phấn chấn trở lại, ông lại vững niềm tin, và niềm tin của ông tràn sang các tướng, tràn ngập trong quân. Nguyên soái có các thuộc tướng đi chung quanh hộ vệ, ông hùng dũng đi đầu đạo trung quân nhắm hướng tây-nam tiến phát.

Trong trận, đại tướng Phạm Cự Lượng thấy ngay ý định của quân Tống, tướng quân bảo các tướng:

- Một mình ta đi gặp Hầu Nhân Bảo, thế nào hai đạo tả hữu của nó cũng áp vào cứu ứng, các ông đừng đối địch với nó, hãy chuyển quân đánh vào sau lưng nó, lại để phòng binh trợ chiến của nó từ ải quan kéo đến!

Rồi sai tướng Cao Kỳ Liệt ngoại hiệu Thập Tam Thái Bảo đi ở hữu quân, Từ Cao Sơn giữ đạo tả quân, cả hai tướng mang quân đi trong Tang Lâm Trận đợi giặc, không được ra tay nếu hai đạo tả hữu quân của giặc không tới.

Lệnh ban ra rồi, nhưng đại tướng cũng không lúc nào lơ là chẳng cho người chăm chú nhìn xem cờ lệnh trên núi cao phát lệnh thế nào, tướng quân xốc thanh cương đao lên ngựa, gọi quân đi tìm Hầu Nhân Bảo,

Đường đi trong trận, đại tướng là người lập trận, nhưng không phải vì thế mà ông có thể đi lại trong trận được thông thạo dễ dàng, lần đầu tiên trong đời ông lập trận lạ mà không thể hiểu rõ, cho nên đôi lúc ông

đi sai đường, đụng trận không mong muốn, và vì thế tuy có đánh giết được một ít giặc, binh của ông cũng thiệt hại ít người.

Tướng quân nhận ra: không thể nóng lòng khiến quên “trận quyết”: chặng đầu tiên của trận là “Tang Diệp trận”. Ông nhớ lại xếp đặt của phần trận Lá Dầu này, quân phải đi theo những hướng đi như gân lá dầu, xuất hiện theo hình ảnh của mép lá răng cưa. Và ông cho quân đi đúng như thế, quả nhiên thấy: rừng già cây chằng chịt như những bức vách che chở cho quân của ông lúc đi tìm giặc, khi gặp giặc thì quân bất thần tràn ra chém giết, hai quân sát phạt nhau, máu đầm đìa, thịt xương tung tóe, chiến trường nơi rừng già gần biên giới hốt nhiên khốc liệt. Binh Nam vào trận tuy hăng hái lắm, nhưng chỉ một thoáng hiệu lệnh là lại biến đi mất cá, hoặc có người quên đường đi, lạc lối trong trận giặc thì không có cách gì toàn mạng được.

Hai tướng tá hữu binh Tống vẫn loanh quanh không thể nào thấy được tướng Nam ở chỗ nào, hai ông lồng lộn giận dữ lắm, nhìn ra chỉ thấy quân đôi bên quần lấy nhau đánh giết, hai tướng dẫn quân vào trận cũng đã lâu, không thể thấy được lúc nào thì thắng trận, mà thắng như thế nào?

Thời gian qua đi, chiến trận xảy ra không phải liên tục một lần, mà nhiều lần, giao tranh khốc liệt mà cứ như chỉ là “trò đùa”!

Tướng quân Tôn Toàn Hưng được tin báo gấp của nguyên soái cho hay về việc quân, lại lệnh: “bỏ ải, mang quân tiến theo đại quân làm thế yểm trợ”, thì ông liền một mặt cho tể tác gấp rút đưa tin lên Bắc, tâu trình để triều đình được rõ mọi việc.

Tống triều, theo lệnh của Hoàng đế, xem trận xuất quân chinh Nam này là vô cùng khó khăn và ảnh hưởng lớn lao đến uy quyền của Trung Nguyên, cho nên Hoàng đế ngày đêm lo lắng, có lúc ngài đã muốn ngự giá thân chinh, quần thần ra sức can ngăn Hoàng đế mới bỏ ý định đích thân ngài cầm quân, rồi vì lo lắng cho nên Hoàng đế lệnh: lập đường liên lạc tể tác, lấy phép “xạ tiễn” để chuyển tin về đế kinh cho được nhanh, vì thế suốt từ biên giới phía Nam ngược về Bắc, cứ cách một tầm tên cung lớn bắn đi, lại lập một trạm tiếp chuyển, do thế hàng chục ngàn trạm tin ngày đêm đưa tin về Bắc Kinh, nhờ thế Tống triều không việc gì lại không biết. Càng tiếp tin “xạ tiễn”, Hoàng đế nhà Tống càng lo lắng, đến khi được tin: “nguyên soái Hầu Nhân Bảo bị bao vây trong kỳ trận, đã quyết định gấp rút đưa quân xuống Nam”, thì Hoàng đế tức thì thiết triều.

Ngài phán:

– Mới chiều hôm qua, tin từ phía Nam trình về, nói rằng Hầu Nhân Bảo bị kỳ trận của Hoàng đế nước Nam vây hãm, Bảo muốn gỡ nguy đã

cho quân chuyển hướng xuống Nam. Việc làm của nguyên soái mấy ngày nay trầm đã thấy là nguy hiểm, bây giờ thì có lẽ là tuyệt vọng mất rồi!

Hoàng đế phán xong, mặt rồng ủ rũ, quần thần đã hiểu rõ tình hình, nghe Hoàng đế phán thì chẳng một ông nào dám lên tiếng. Triều đường im lặng nặng nề. Hoàng đế lại phán:

– Bây giờ dù có hưng binh gấp đường xuống Nam cũng không kịp cứu được Hầu Nhân Bảo nữa rồi! Lê Hoàn đích thân sai bảo tướng sĩ, lập kỳ trận ấy là quyết tâm phá cho được binh ta. Hầu Nhân Bảo làm sao chống đỡ được! Từ xưa đến giờ, Trung Nguyên có hàng nghìn binh gia, đại tướng lấy lừng, mấy người lập được kỳ trận hay chỉ một mình Gia Cát Vũ Hương Hầu thời Tam Quốc? Vậy mà Lê Hoàn biết phép trận cao siêu ấy, phương Bắc ta vẫn chưa thể thu phục được nước Nam rồi!

Hoàng đế không úy kỵ những lời phán ra dễ làm quần thần sợ hãi, suy hại đến uy danh của đại Tống triều, ngài còn thẳng thắn hơn nữa:

– Lúc đầu, trẫm muốn ngự giá, giả sử ngày ấy trẫm xuống Nam, thì chưa biết Lê Hoàn sẽ còn lộng hành đến thế nào? Thôi thì, chí Người dù có là sắt đá chẳng nữa, cũng khó qua được ý Trời xếp đặt, ta đành phải nhận thôi. Có điều, phải cứu lấy sinh mạng ngàn ấy con người trước cái chết khó thoát, nhưng làm thế nào để cứu được!?

Hoàng đế càng phán, triều đình càng sợ hãi im lặng hơn nữa, im lặng đến khó chịu khổ sở, làm cho chính Hoàng đế cũng phải buồn bực, ngài tiếp:

– Trước mặt Hầu Nhân Bảo, bên trái có Lưu Trừng, bên phải có Trần Khâm Tộ, sau lưng y có Tôn Toàn Hưng. Lẽ ra cái thế như vậy là Nhân Bảo phải được an toàn vững vàng để tiến quân, tới là thắng, vậy mà Lưu Trừng đành cứ phải hạ buồm neo thuyền ngoài khơi, Trần Khâm Tộ như cá nằm trong rọ, Tôn Toàn Hưng đành cứ phải núp kín nơi cửa ải chật hẹp ngày đêm nghe tiếng nhạc ma, cử động là chết, ngồi im cũng sẽ chết, còn mong gì trợ chiến cứu nguy cho Nhân Bảo được nữa!

Hoàng đế truyền cho triều đình nghị bàn về việc phương Nam, ngài nghiêm nghị phán:

– Ngay từ bây giờ, trẫm xem là đã nhận được tin bại trận, thiệt tướng thiệt quân rồi, uy danh đại triều ta thế là bị hoen ố! Các khanh hãy bàn tính việc mai sau khi chiến trận dứt hẳn, triều đình ta nên đối xử với Lê Hoàn như thế nào để vẫn vững được uy thế đại triều giữa các tộc dân quanh ta!

Rồi Hoàng đế chán nản bãi triều.

Ở phương Bắc, tình cảnh đại triều nhà Tống như thế; ở phương Nam, là ngày thứ ba sau trọng Hạ, nguyên soái Hầu Nhân Bảo đốc toàn lực

dựa quân xuống Nam trong tuyệt vọng (đúng như lời tiên đoán của Tống Thái Tông).

Nguyên soái không hiểu: tại sao quân Nam vào trận từ giữa giờ Thìn, ra sức đánh giết binh Tống, đang trong lúc cá thắng thì binh Nam lại dừng quân, đoạn chiến? Kiểm điểm lại, nguyên soái giật mình: suy nghĩ tính toán của ông mấy ngày trước hóa ra sai cả, giả sử ông có tới được thành Đại La, thì cứ như ngày giao tranh đầu tiên này, quân của ông phải mất cả tháng trời, chết đến cả triệu mạng, nói gì chỉ với hai chục vạn quân! Có phải vì thế mà quân Nam dừng quân đoạn chiến, dưỡng sức, nhưng kìm hãm làm cho binh tướng của ông cứ phải ở yên một nơi đợi thiệt hại sẽ tới! Nguyên soái rùng mình! Nhìn tình cảnh đạo quân bơ vơ, tiến đã không được, lui lại càng khó hơn nữa, bao nhiêu lần tế tác ra đi giục cá hai mặt thủy bộ mau động binh cứu ứng, lệnh đi chẳng thấy có tin trở về, dường như quân thủy của Đốc sư chẳng hay biết gì, quân trấn ải quan của Tôn Toàn Hưng cũng không biết sự việc!

Thật ra Đốc sư không phải là hoàn toàn không biết gì, tế tác của nguyên soái ra đi mười thì chỉ một hai người là được đi lọt, đem tin xấu đến cho Lưu Trường chứ lệnh cứu ứng thì chẳng bao giờ đến tay Đốc Sư cả!

Còn tướng Tôn Toàn Hưng ở ải quan, thì hoàn toàn chẳng được tin gì, bao nhiêu tế tác nguyên soái sai đi đều bị quân Nam bắt hết, ông nhiều lúc nóng ruột vô cùng, không lẽ nào ông cứ một mình lạc lõng mãi ở một cửa ải khùng khiếp như thế này? Ông không thể tự ý bỏ ải chạy về, tội bỏ chạy chẳng rõ duyên cớ tránh sao khỏi tội mất đầu! Có những lúc ông đã quyết liều bỏ ải đem quân xuống Nam như ước định của nguyên soái, nhưng mỗi lần chuyển động là một lần ông lại thấy: đi là chết, có khi cả đạo quân không còn một mạng, khắp nơi rõ ràng là quân Nam đông quá, mạnh quá, đông mạnh thực sự chứ không phải là hư binh, thế là ông lại đành cứ phải đóng chặt cửa doanh, trong bụng như có lửa đốt ngàn ngút, nhưng tai lại phải nghe những điệu nhạc lạ êm ái nhưng có lúc lại gay gắt biến hóa không ngừng làm cho con người ta muốn phát điên lên được.

Cuối cùng, tướng Tôn Toàn Hưng cũng nhận được tin: nguyên soái Hầu Nhân Bảo chuyển quân xuống Nam, khó lòng đi thoát, hiện bị Hoàng đế nước Nam đích thân cầm quân bao vây, nguyên soái không có lối thoát! Tôn Toàn Hưng được tin, lập tức truyền các thuộc tướng hãy sẵn sàng, có lệnh là lên đường ngay. Toàn Hưng không nói rõ cho các thuộc tướng rõ là đi đâu, nhưng riêng ông thì đã quyết rồi, vì vậy ông hội các thuộc tướng lại báo:

– Lúc này nguyên soái đang quyết chiến với quân Nam, tất ở ải này quân Nam cũng có thể mở trận, các tướng phải hết sức cẩn mật tuần canh,

quân không rời khí giới, lương thực đem theo mình không quá ba ngày. Quân kỵ phải cho nghiêm, xáo trộn là tội mất đầu!

Tôn Toàn Hưng không thấy có cơ hội gì để ông xuất ải đưa quân xuống Nam, nhưng hiểu rõ tình hình không có lối thoát, lại nhớ đến lời dặn của đại thần Triệu Phổ trước lúc ra đi, ông tự an ủi: "... như thế, mình đã vào đất giặc, giữ được ải quan, nguyên soái chỉ sai giữ ải chứ không cho lệnh xuống Nam, như vậy mình vẫn không sai phạm...". Tôn Toàn Hưng tìm cơ để biện luận cho hành vi không xuất quân của mình, để phòng lỡ sau này phải tâu trình Hoàng đế trước triều đường.

Và, Tôn Toàn Hưng chờ đợi chẳng lâu, đã thấy việc lo liệu trước cái cơ đề tự cứu của mình là quá đúng!

Suốt trong ngần ấy ngày đại quân của nguyên soái ra đi, Tôn Toàn Hưng thỉnh thoảng mới có tin tức, lần nào cũng thấy nói là nguyên soái được bình an, việc quân thuận lợi; rồi mấy ngày liền hoàn toàn chẳng có tin gì, ông nóng lòng sai tể tác ra đi dò xét tình hình, tể tác chỉ có đi chẳng thấy có vẻ khiến ông lo lắng, hiểu là mọi đường liên lạc đã bị quân nam chặn mất rồi, cứ suy ra từ việc ấy cũng có thể thấy được: ông không thể bỏ ải đi yểm trợ phía sau cho nguyên soái được rồi, tình hình rất nguy ngập, ông một mình bị lạc lỏng giam hãm trong ải quan nhỏ hẹp của nước Nam!

Rồi ngay hôm sau, xế trưa thì tể tác ở đâu chạy về như gió cuốn, hốt hơ hốt hải trình:

– Bẩm trình soái tướng, đại quân của nguyên soái ba ngày nay bị hãm trong nghiệt trận của quân Nam, chỉ tiến được không quá mười dặm đường, ba ngày kịch chiến quân ta thiệt hại nhiều quá...

Rồi tể tác thuật lại tình hình chiến trường, lạ một điều là ngày nào quân Nam cũng bắt đầu mở trận vào giữa giờ Thìn, đến Ngọ thì đoạn chiến như thể đợi chờ điều gì. Tôn Toàn Hưng nghe tể tác trình thì hỏi:

– Như thế, trong ba ngày đánh nhau, quân ta lập trận như thế nào?

– Bẩm, cứ theo cách tiến quân của nguyên soái, thì quân ta chia làm ba đạo, tiến theo hình chữ Phất, nguyên soái đi ở giữa, tả tướng là Quách Quân Biện, hữu tướng là Triệu Phụng Huân.

Tôn Toàn Hưng than thầm:

– Thế là hết, thế trận chữ Phất phân ra thành "tam đoạn khẩu", rồi rạc không cứu được nhau rồi! Chiến pháp này chỉ có thể đặc dụng khi ở nơi rộng rãi bằng phẳng, ba đạo quân giằng co đỡ trận cho nhau, còn ở chốn rừng sâu vướng víu, thì trở thành "tự mình chia cắt tay chân mình bỏ bớt đi mất rồi!"

Từ đây, Tôn Toàn Hưng lại nghĩ: dù có liều đem binh đi cứu, cũng lại như tự đem thịt ngon dâng vào mồm cạp đói mà thôi, đành là đợi lúc xuất ải trở về!

Và Tôn Toàn Hưng một mặt sai tể tác hết sức thu thập tin tức về việc quân của nguyên soái, một mặt bảo tể tác thật kín đáo ra ngoài ải dò xem tình hình trận nhạc của tướng Nam thế nào, đường nào là đường trở về được an toàn? Trước khi tể tác ra ải tìm đường, Tôn Toàn Hưng lại bắt khai rõ tên cha mẹ vợ con anh em, bảo là: nếu đứa nào tiết lộ quân mật, hoặc phạm cấm điều bỏ ngũ, ấy là tội cả nhà bị tru diệt! Tôn Toàn Hưng muốn lấy quân pháp nghiêm ngặt để giữ cho quân khỏi hoang mang bỏ trốn trong lúc chính ông đang tìm đường trốn về!

Tôn Toàn Hưng chưa được trình về tình hình ngoài ải, thì đã được tin trình ở phía Nam: nguyên soái lâm nguy, vua nước Nam đang mang quân truy nã nguyên soái. Tôn Toàn Hưng nhận tin mới đầu thấy buồn tay chân, ông thấy rã rời mệt mỏi, liền mặc giáp trận, rồi báo các thuộc tướng:

– Chuyển Nam chinh lần này không xong rồi, nguyên soái không còn lối thoát, ta chuẩn bị để xuất ải về thôi! Hãy giữ cho quân không hoang mang biến động tan hàng, phải chú ý đến Nhạc trận tất cũng sẽ gây khó dễ cho binh ta!

Tướng quân Tôn Toàn Hưng lo liệu như thế quả thật khôn ngoan, ông đã thấy tình hình tuyệt vọng của nguyên soái, đành là phải tự quyết để cứu lấy tính mạng của gần ấy con người ở ải quan này!

Giữa trưa ngày thứ năm sau trọng Hạ, tức là binh của nguyên soái Hầu Nhân Bảo bị quân nam vây hãm liền trong ba ngày, thiệt hại lớn quá, may mà không có tướng nào bị sút mẻ, nguyên soái liền quyết phá vòng vây, đưa quân xuống Nam cho bằng được.

Nhân lúc quân nam đoạn chiến y như hai ngày trước, nguyên soái cho mời các tướng đến bảo:

– Hôm nay là ba ngày rồi, binh ta ra sức mở đường xuống Nam thiệt hại chẳng phải là nhỏ, thế mà cũng chỉ đi chưa được quá mười dặm đường, nếu cứ để tình hình này kéo dài không quyết liệt một phen, thì bọn ta khó lòng tránh cảnh bỏ xác lại nơi rừng Yên Bắc này! Vậy ngay sớm ngày mai, ta dốc hết lực mở huyết lộ ra khỏi Yên Bắc, xuống Nam.

Tả tướng Quách Quân Biện lên tiếng :

– Bẩm nguyên soái, binh tướng ta không phải là kém cỏi hay khiếp nhược, nay bị hãm trong nghiêm trận, không liên lạc được với quân thủy, cũng không thông tin được với tướng giữ ải, nay dốc lực mở đường máu

xuống Nam liệu có là điều tốt hay không? Sao ta không quay binh trở lại, tạm lui về, chặn chính lại hàng ngũ rồi sau sẽ lại tiến xuống lấy nước Nam có phải là hay hơn không?

Nguyên soái đáp:

– Mới đầu ta cũng nghĩ như thế, sau nghĩ lại thấy: thế nào vua nước Nam cũng nghĩ ta gặp khó phải tìm đường lui quân trở về, vì thế có thể nó dốc hết lực lại chặn đường đợi ta, và lại ở quan ải nó còn có tên tướng lập trận nhặc trước sau vẫn chưa thấy xuất hiện, ta lui binh tướng ấy có thể đánh chặn phía trước, để cho quân của vua nó từ phía sau đánh tới, thế là ta bị lâm vào thế “lưỡng đầu thọ địch” lợi không thấy chỉ thấy có hại! Còn nếu bất thần mở đường đánh xuống Nam, đây là ta tranh được thế trận bất ngờ, lúc này binh ta còn đủ sức để phá vây, chậm thì sức lực mỗi ngày bị hao mòn thêm không có lợi!

Quách Quân Biện lại hỏi:

– Nếu quyết định như thế, sao nguyên soái không nhân lúc giặc tạm đoạn chiến, lợi dụng thời gian từ bây giờ đến giữa sáng mai là thời gian giặc không ngày nào mở trận, cho quân xuống Nam có phải là lợi hơn không?

Nguyên soái đáp:

– Ta cũng đã tính đến trường hợp ấy, sau xét lại theo các tin của tế tác thì thấy: sau khi tạm đoạn chiến vào đúng Ngọ, giặc còn trấn quân ở nguyên vị trí, chỉ đến khi đêm xuống nó mới thật sự hưu binh, như vậy nó tin là ta không thể có hành động nào khác trong đêm tối, đêm tối có lợi cho ta rút quân nhưng cũng lại có hại lớn là dễ bị lạc đường, rất nguy hiểm. Chỉ có khoảng thời gian từ tỉnh mơ là thuận tiện hơn cả. Ta bắt đầu vào giờ ấy là tốt nhất.

Thế là đại quân đêm hôm ấy nghỉ ngơi, đợi tỉnh mơ hôm sau sẽ lên đường. Ba ngày giao chiến tuy không phải là mỗi lần giao tranh kéo dài suốt ngày, mà lần nào cũng chỉ từ giữa buổi sáng đến giữa trưa là binh Nam hưu chiến. Ba ngày chiến trận, quân Nam trải qua các chiến-thì Tang Diệp (lá dâu), tiếp theo là Tang Bạch Bì (vỏ rễ dâu), ngày thứ ba là Tang Ký Sinh (tức tâm gửi trên cây dâu), ba thời chuyển trận đều là những trận sát phạt có giới hạn, sự chém giết tuy vẫn là đánh cho hao mòn sinh lực giặc, nhưng chưa phải là tận diệt, thành ra quân Tống dù hao binh nhiều nhưng chưa tổn tướng, sức còn nhiều lắm, vì thế Hầu Nhân Bảo mới dám nghĩ đến việc mở đường máu thúc quân thoát vây tràn xuống miền Nam.

Và quá nửa đêm một chút, nguyên soái ra lệnh cho quân chuyển động xuống Nam, người không nói chuyện, ngựa no bụng không tiếng hí, bao nhiêu vật dụng nặng trong quân đều bỏ lại hết, hai quân mã bộ xem kẽ nhau tiến phát giữa đêm tối mưa lất phất gió nhẹ.

Nhưng, định việc là ở con người, thành bại lại do ở Trời định trước. Dù Trời định trước, nhưng trong việc của Trời vẫn có con người ở trong, bởi thế sau khi đoạn chiến hữu binh ngày thứ ba, tin trình vào trung quân đại tướng Phạm Cự Lượng: “Hoàng đế xuống núi, đem theo quần thần văn võ vào doanh!” Đại tướng được tin, vội đem các thuộc tướng ra cửa trận đón rước Hoàng đế.

Hoàng đế triệu tập các tướng giữ trận, hội quần thần lại, ngài phán:

– Ba ngày mở trận, Tang Lâm Trận của đại tướng Phạm Cự Lượng tiếp giặc Tống trái qua ba chặng đời sống cây dâu, chặng thứ tư của trận là “tang phiêu sinh”, chính là trận những con sâu dâu chỉ trong một thời gian ngắn là phá hủy hết lá dâu, thời trận này chính là trận binh tướng của ta tận phá binh Tống!

Những lời phán của Hoàng đế, làm cho các tướng văn võ nô nức, như vậy là ngày mai, ngày thứ sáu sau Trọng Hạ, ngày thứ tư của Tang Lâm Trận, cũng là ngày thứ tư sau cái chết thảm của Hoàng Kỳ Văn, đại binh nước Nam dưới cờ lệnh của đại tướng Phạm Cự Lượng, có Hoàng đế ngự giá giám trận, sẽ quyết phá cho xong giặc Tống, gửi lên Bắc Kinh cho Hoàng đế Thái Tông nhà đại Tống lời nhấn bảo: giấc mộng chinh phục nước Nam của Trung Nguyên thế là thảm bại!

Giọng phán nghiêm nghị của Hoàng đế Đại Hành, như lời quả mắng Hoàng đế nhà đại Tống, giữa quần thần văn võ của ngài, rằng:

– Từ khi tổ tiên ta phải bỏ cả giang sơn rộng lớn, lập quốc ở phương Nam xa xôi tăm tối, hào kiệt đời nào cũng lấy máu xương của mình gìn giữ mảnh đất còn lại này, ấy vậy mà liên tiếp các triều đại phương Bắc chẳng lúc nào giảm được lòng tham thôn tính, triều đại nào cũng sai thiên hạ xuống phương Nam đắp mồ cho mình, đến nay Tống triều tham tàn lại muốn tiếp nối bản chất hung hăng kiêu ngạo trước, xua đại quân những tướng phen này nuốt chửng được dân tộc ta. Tội ác này không trừng trị một phen để chúng nhớ đến trăm đời sau, thì đời này sẽ có tội mãi mãi với các đời sau, vì thế trăm sai các tướng lên tận vùng heo hút này, chọn nơi hoang dã làm mồ chôn bọn tham tàn, lập trận lạ không cho chiến tranh lan ra nơi khác, trong bốn ngày phải phá cho xong được giặc, có thể mai này trở lại Hoa Lư đợi dạy bảo cho đám huênh hoang kiêu ngạo bại trận thế nào cũng xuống ngó lời hối lỗi, nhấn bảo cho Tống Thái Tông biết: phương Nam đất linh, giặc nào đến cũng phải tan, hòa hảo là điều tốt lành, tham tàn hiếu chiến ấy là tự sát! Các khanh hãy đợi xem lời trẫm có ứng nghiệm hay không, bắt đầu từ giờ Thìn ngày mai, sáu ngày sau Trọng Hạ, chính là ngày Bá tước Tri phủ Ung Châu Nguyên soái đại binh nhà Tống là Hầu Nhân Bảo phải thế mạng cho Hoàng đế nhà Tống!

Hoàng đế phán một hơi dài, quần thần vẫn vô cảm thấy như máu dồn đi mãnh liệt trong huyết quản, có người thấy tức ngực nghẹn thở. Hoàng đế vẫn nghiêm giọng, ngài tiếp:

– Đại tướng Phạm Cự Lượng trong ngày kết trận, được quyền mở cửa sát kiếp, sức binh tướng xuống tay được bao nhiêu trăm cho phép cứ hành động, binh Tống dù cũng chỉ là con dân trăm họ vô tội, nhưng lại phải chết thảm ở phương xa, đây là điều đau xót cho bao nhiêu nhà, oan khổ sẽ còn lâu dài với mỗi người dân đất Bắc, nguyên nhân chính là vì ý muốn ngông cuồng can rở của bọn Hoàng đế phương Bắc, bọn quan lại tham tàn xu nịnh ích kỷ hùa theo quỷ vương của chúng, thành ra vì thế binh tướng của ta đành phải bỏ đi hạnh quả của mình để giữ cho dân tộc đất nước được trường tồn. Mai này, các khanh đừng quên mọi việc ngày nay!

Hoàng đế phán dạy ngày mai, ngày thứ tư của Tang Lâm Trận, là ngày kết trận, nhưng chính đại tướng Phạm Cự Lượng cũng như các thuộc tướng của ông qua ba ngày vừa rồi, thì không thấy ngày mai chiến trận có gì khác lạ, còn vẫn như mấy ngày trước thì không thể tận sát binh tướng giặc được, đại tướng thắc mắc nhiều lắm nhưng không dám lên tiếng tâu trình, lại nghĩ: “vậy chỉ còn cách dốc hết lực chém giết, ngoài ra không còn cách nào khác...”. Về mặt bản khoản của đại tướng, trăm quan vẫn vô không nhận ra, hoặc có nhận ra cũng chỉ cho là: đại tướng đang nghĩ cách hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng Hoàng đế, ngài chẳng nhìn nhiều vẫn hiểu nỗi lòng của đại tướng, ngài có đôi chút đắn đo, rồi phán:

– Ngày mai kết trận, ấy là Tang Lâm Trận đi vào thời trận “sâu dâu”, trận thế thay đổi hoàn toàn theo chuyển dịch của vũ trụ. Thường thì ngày nào cũng vẫn chỉ ngần ấy hiện tượng thiên nhiên, không có gì khác nhau, nhưng thật ra có khác nhau vô cùng, nước dòng sông chảy dưới gầm cầu hôm nào trông mà chẳng giống hôm nào, nhưng hoàn toàn chẳng như nhau trong cùng một bản chất, rồi đến sóng khác nước, sóng tan nước lặng lại vẫn là nước, như thế thì bản chất vẫn là một, Tang Lâm Trận hôm nào thấy cũng vẫn như nhau, nhưng chỉ thêm vào một điều gì đấy thì có sự thay đổi tùy hoàn cảnh mà có tác động lớn hay nhỏ! Ngày mai, thời tiết nhà nông là ngày “sâu nở”, Kinh Trập, trận của đại tướng vào thời trận “sâu dâu”, đây là diệu kỳ của Tang Lâm Trận, sẽ có chuyển biến lại!

Thiên nhiên chuyển động không thấy như thế nào, nhưng chuyển động trong quân của nguyên soái Hầu Nhân Bảo thì tế tác của nước Nam lại nhận thấy rất rõ. Từ khi bắt đầu thời gian chuyển sang ngày mới, đại quân nhà Tống tắt hết đèn lửa, trời mùa hạ đêm nhiều sao, không gian mờ mờ trắng đục như nước vôi loãng, trăng thượng tuần đã lên thật cao, rừng im lặng.

Đại tướng Phạm Cự Lượng không làm sao ngủ được, một phần vì giữa rừng mùa nóng bức nhưng lại ẩm thật khó chịu, một phần ông cứ băn khoăn mãi với những lời phán dạy của Hoàng đế về ngày thứ tư của Tang Lâm Trận. Ông cố để ý mọi sự chung quanh xem có gì chuyển đổi lạ để kịp ứng phó, nhưng không thấy có gì khác lạ, và cho đến lúc này là đã sang đầu giờ ngày mới. Tướng quân trở giấc đi ra ngoài trời, quan sát khắp mọi phía vẫn chỉ thấy bốn bề im lặng, ông chậm chậm bước đi, lần theo lối rừng vừa đi vừa nghĩ ngợi miên man, không để ý là đã đến gần sông nhỏ Đồ Lỗ, chợt thấy có hai bóng người cao lớn đứng chắn đường.

Tướng quân Cự Lượng liền thét hỏi, thì hai bóng người nói là họ tên Trương Hồng, em là Trương Hắt đến gặp đại tướng để giúp sức phá giặc Bắc.

Đại tướng Phạm Cự Lượng lấy làm lạ, hỏi thì hai thần họ Trương bảo: "Ngày mai là ngày Kinh Trập, mưa nhỏ thường xuống để sâu bọ dễ sinh sôi nảy nở phá hại cây cối mùa màng, lúc ấy thần sẽ xin Thần Mưa làm mưa to, trút sấm sét, giúp binh Nam phá giặc Tống." Nói rồi, hai thần biến mất^(*). Đại tướng quay về, ông nghĩ ngợi miên man, sau hiểu ra những lời Hoàng đế phán về chuyển biến thiên nhiên trong ngày Kinh Trập này!

Cuối giờ Dần, trời sắp sáng thì chuyển mây, lại tầm tã, rồi chẳng mấy chốc mưa đổ xuống càng lúc càng nặng hạt, quân đôi bên đội mưa Kinh Trập thật khổ sở. Thường, vào những ngày này thời tiết chỉ âm u, mưa lất phất, trứng sâu bọ có hơi nước ẩm với nóng mùa hạ thì nở, năm nay mưa như trút khiến trứng côn trùng nở ra trôi đi mất cả, rừng già những nơi trũng nước tụ rồi chảy đi thành những dòng suối nhỏ, có nơi nhiều dòng suối đổ vào biển thành sông rộng nhưng nông, nước chảy ào ào.

Đại tướng nhớ lời hai thần họ Trương, liền đem quân hầu đi xem xét trận địa. Càng đi, tướng quân càng kinh ngạc, Tang Lâm Trận hôm nay hoàn toàn đổi khác. Trận lập nơi khô ráo bây giờ có nhiều sông suối chia cắt trận địa ra thành nhiều khu vực, mới đầu đại tướng không để ý, gặp sông gặp suối thì tránh sang lối khác, hồi lâu ông cảm thấy: dường như có

(*) Đây là hai vị thần, đều là tướng của Triệu Việt Vương; đời Nam Tấn Vương triều Ngô có lần hiện lên giúp vương; người anh được phong làm Đại Dương Giang Đô Hộ quốc vương thần, em làm Tiểu Dương Giang Đô Hộ quốc vương thần, lập đền thờ ở cửa sông Như Nguyệt. Sau được Đại Hành Hoàng đế phong một người làm Khước Dịch đại vương lập đền thờ ở ngã ba sông Phụng Nhãn, một người làm Uy Dịch đại vương, lập đền thờ ở sông Như Nguyệt. Đến đời Lý, hai vị thần họ Trương này lại hiện lên giúp Lý Thường Kiệt đánh tướng Quách Quỳ của nhà Tống. (sđđ. Đại Nam Nhất Thống Chí)

lúc ông men theo con đường xoáy tròn ốc, lúc ra đi ở chỗ sông suối ấy, bây giờ lại quay trở lại chỗ cũ, ông đã lạc đường trong chính trận của ông! Đại tướng nhìn ra chung quanh, doanh trại của ông vẫn như cũ, may mà ông đi hết một vòng rồi trở về được, giả sử ông đi nửa đường rồi quay lại thì không biết lối đi sẽ thế nào? Tướng quân không dám đi thử lần nữa, hỏi thì quan thiên văn trong quân thưa: "đã sang đầu giờ Mão", thì giờ gấp lắm rồi, đại tướng cho gọi hai thuộc tướng Cao Kỳ Liệt và Từ Cao Sơn đến bảo:

– Vào giờ mở trận hôm nay, là lần mở trận lần cuối, trong ngày hôm nay phải bắt hay giết cho được Hầu Nhân Bảo, phá cho tan binh nhà Tống. Vậy, ta đi ở trung quân, Cao Kỳ Liệt giữ tả quân, Từ Cao Sơn giữ hữu quân. Lệnh Hoàng đế ban ra là: tận diệt tướng sĩ nhà Tống, vậy các người sức được đến đâu cứ dốc ra hết, lại phải nhớ một điều: cho quân đi về hướng Nam, dù giặc có chạy lối nào cũng không đuổi theo nó, bỏ hướng của sinh là hướng Nam ấy là tự tìm lấy cái chết.

Nhưng vào trận rồi, hỗn loạn sẽ xảy ra, trong lúc chú hết tâm vào việc chém giết, làm thế nào để nhớ và biết được hướng Nam để mà đi? Bàn cãi thêm hồi nữa, Cao Kỳ Liệt bảo:

– Trong rừng rậm cây cối mù mịt, lại thêm đôi bên mê man đâm chém nhau, chẳng thế nào định được hướng nào là hướng Nam, dễ bị lạc lắm!

Chợt Từ Cao Sơn vốn là người có tính hay đùa nghịch, trí óc thông tuệ, giọng mừng rỡ nói:

– Soái tướng có nhận thấy không: từ chiều tối hôm qua, gió chỉ một hướng Nam thôi lại, bao nhiêu cờ trong quân đuổi đều chỉ cả về hướng Bắc, có người còn nói vui: "cờ của quân ta đang chỉ về Bắc, có ý bảo giặc Bắc mau trở về đi! Rồi khi trời đổ mưa, gió vẫn không đổi hướng, thành ra thân cây rừng đều chỉ ướt nước mưa ở một phía Nam! Bây giờ ta cứ phía thân cây ướt nước mà đi, dựa theo đuôi cờ chỉ hướng Bắc, ngược lại hướng ấy chính là hướng Nam!

Nguyên soái cá mừng, ba người vội chạy đi xem lại, quả nhiên cây lớn rừng già mưa đổ gió tạt chỉ ướt một nửa thân quay về hướng Nam. Thế là, ba tướng trở về trận của mình, dặn chúng quân nhớ kỹ hướng đi.

Chợt tế tác gấp đường đến trình: "từ nửa đêm vừa rồi, quân Tống bỏ trại ra đi...", đại tướng nhận tin trình nghe đủ mọi chi tiết, thì bảo các thuộc tướng: ta không cần phải hành động ngăn chặn quân của Hầu Nhân Bảo, cứ để cho ông ta vất vả suốt đêm cho đến giữa sáng mai, lúc ấy tướng với quân đều mệt mỏi nhưng vẫn không ra khỏi được trận của ta, ta đợi giờ mở trận càng có lợi!

Giữa giờ Mão, mưa ngớt hạt, gió cũng dịu xuống, không thấy có nắng chiếu xuống nhưng trời sáng rõ, mặt đất ngập nước lúp xúp có nơi cao hơn ngọn cỏ. Nhìn lên vách Núi Ông, vẫn thấy cờ hiệu đỏ hiện rõ trên nền cây xanh đen.

Thiên văn báo: bắt đầu giờ Thìn.

Chợt tiếng trống trận Kích Lôi Thần đang âm âm như vạn ngàn tiếng côn trùng giun dế kéo dài tưởng đến vô cùng, ngưng bật. Tất cả là im lặng! Suốt mấy ngày liền, tiếng trống không ngừng chỉ có những lúc thay đổi âm điệu, bây giờ bỗng dứt hẳn, thành ra những âm thanh không muốn nghe cũng lọt vào tai mấy ngày liền làm cho quen đi, nay im bật làm cho con người ta nhận thấy ngay sự im lặng ấy.

Đại tướng Phạm Cự Lượng, các thuộc tướng và chúng quân của ông, hết thay đều hồi hộp, tất cả biết rằng đây là lúc “việc sống chết” sắp bắt đầu!

Ở trong quân của nguyên soái Hắc Nhân Bảo, tất cả binh tướng cũng nhận ra ngay sự im lặng đột ngột của tiếng trống trận. Mấy ngày quen nghe tiếng trống, dù âm điệu có nhiều thay đổi, mới đầu còn thấy lo sợ, rồi tai quen nghe, cuối cùng tiếng trống tự nhiên như những tiếng động bình thường không có ảnh hưởng gì đến cuộc sống chung quanh. Bây giờ tiếng trống im bật, trong cái lặng lẽ của rừng âm u giữa buổi sáng, đột nhiên gây cho binh tướng nhà Tống một cảm tưởng hãi hùng, nhất định sắp có việc xảy ra!

Quân hành từ lúc nửa đêm đến bây giờ cũng đã được hơn bốn canh giờ, người ngựa đều mệt mỏi lại thêm mưa lớn đường lầy, nhiều lúc lội qua “sông, suối”, cả đạo quân lớn đỉnh ninh là đã đi được xuống phương Nam, bây giờ nghe tiếng trống trận bỗng im bật, mọi người mới chợt nhớ ra: suốt đêm cho đến lúc này, tiếng trống trận kinh hoàng của quân Nam vẫn đều đều, như thế thì vẫn chưa ra khỏi được vòng vây của quân Nam chăng?

Nhìn ra chung quanh, rừng âm u dày đặc, không thấy bóng quân Nam, cũng chẳng thấy có dấu hiệu gì khác lạ, dấu vết của doanh trại tạm đóng quân mấy ngày qua cũng không thấy đâu, rõ ràng là cả đạo quân đã tới một vùng khác, nhưng sao vẫn có tiếng trống? Chẳng lẽ khắp nơi trên giang sơn nước Nam ở đâu cũng bày trận? Và tiếng trống đã im tiếng!

Thiên văn báo: giữa giờ Thìn.

Núi rừng như bừng dậy, tiếng trống nổi lên không còn âm điệu đều đều kéo dài như mấy ngày nay, mà bây giờ là tiếng trống giục quân vào trận. Hiệu trống đều đều hùng tráng nghe như trăm vạn binh bộ đang rầm rộ bước tới, mạnh đến độ nhìn ra thấy mưa bạt hết hướng Bắc! Trong tiếng trống trận dữ dội ấy lại nghe có tiếng quân reo mở ở khắp bốn phía đang tràn tới.

Trong quân, nguyên soái văn quan Hầu Nhân Bảo lần đầu tiên trong đời thực sự xông pha trận mạc, sách ông đọc nghìn quyển có dư về chiến trận, bao nhiêu là sự việc, duy có sự việc hôm nay thì chẳng có sách sử nào ghi chép hay tả thuật lại, và ông đang viết lên một cảnh tượng chiến trường mới lạ!

Nguyên soái thấy run ở trong lòng, còn ngoài mặt thế nào thì ông không thấy, chững thụt tướng ông nào cũng chộn rộn, giáp trận rõ ràng, khí giới đủ thứ, quân hăm hở quyết đánh diệt quân Nam! Nhìn ra chung quanh, thấy rừng già chuyển động, cây lớn nhỏ như có chân di chuyển chậm chậm, tiếng quân Nam hò reo dường như ở ngay phía sau những hàng cây chẳng chịt ấy. Rồi tên dài như mưa trút tới, quân bộ chiến đường xa của Hầu Nhân Bảo không mang theo khiên chắn đỡ tên, ngay từ đầu nhiều đứa trúng tên kêu la vang giây, chết chóc đã bắt đầu!

Tả tướng quân Quách Quân Biện ước định lúc này nguyên soái đã tiến binh rồi, ông cũng cho lệnh quân cất bước. Đường rừng cây cối rậm rạp, dây rễ chẳng chịt khó đi lắm, tướng quân lấy làm lạ: chỉ mới chiều tối hôm qua chung quanh doanh trại quang đãng, cây cối phát quang, qua một đêm sao rừng cây lại rậm rạp thế này, lại thêm mưa lớn làm phát sinh sông suối chảy ngang dọc như mương dẫn nước trong đồng ruộng!? Ông tỉnh: tỉnh mơ ra đi cho đến lúc này, nhanh lắm cũng chưa qua được hai chục dặm đường, vậy mà quang cảnh đổi khác hẳn. Cảnh đã đổi khác, khắp bốn mặt lại nghe tiếng quân reo như sát cạnh tai, vậy là quân của ông đã lạc đường, trúng nơi giặc trấn giữ đợi chờ mất rồi!

Tướng quân vừa sợ vừa giận, hai cây đại phủ trong tay lăm lăm đánh tới, nhưng vẫn chẳng thấy binh tướng Nam ở đâu, chỉ thấy tên cũng phía nào cũng có bay tới rào rào. Tức thì tướng quân giục ngựa vọt tới, rõ ràng phía này tướng quân thấy có nhiều ngọn tên xuất phát.

Quả nhiên, ngựa chạy chưa được vài chục bước, đã thấy bóng quân Nam thấp thoáng sau những cây rừng cao lớn, tướng quân hét binh tràn theo ông, chẳng kể tên cứ dang rào rào bay tới.

Hai tay búa lớn của Quách Quân Biện múa lên, chỉ riêng gió từ hai búa phát ra cũng đủ đánh bạt các mũi tên đi, chẳng một ngọn nào chạm tới được hai lưỡi búa dữ dội ấy. Chỉ một thoáng, binh dôi bên đã quăn lấy nhau mà chém giết, Quân Biện miệng hét tay vung búa vừa giục ngựa xốc tới, không biết từ nơi nào bỗng xuất hiện một tướng cưỡi con ngựa nâu cao lớn, tay cầm cây thương mũi chĩa ba chắn ngay phía trước.

Từ ngày qua ải vào đất nước Đại Cồ Việt, lần đầu tiên tướng nhà Tống gặp một tướng nước Nam, Quách Quân Biện hét lên như sấm:

- Nam man, sao mãi đến bây giờ mới tới nộp mạng!?

Tướng cầm cây Tam Sơn Thương chính là Cao Kỳ Liệt, ngoại hiệu Thập Tam Thái Bảo. Thập Tam Thái Bảo đất Bắc người gầy gò da vàng khè, nhưng Thập Tam Thái Bảo nước Nam thì lại là một người cao lớn vững chắc, nước da như đồng hun, cặp mắt long lanh như phát tia lửa.

Kỳ Liệt vâng lệnh coi đạo quân cánh tả, giữ đúng lệnh trận trấn quân nơi ẩn nấp, nhận thấy quân của ông nấp sau những cây rừng lớn nhỏ đủ cỡ, nhìn ra thấy binh nhà Tống rõ ràng lắm, có điều lạ: dường như binh Tống không nhận ra quân của ông, chỉ một mực tiến tới, thì liền cho lệnh quân hãy sử dụng cung tên bắn giết giặc một hồi, đến khi thấy tướng Quách Quân Biện hiện ra, thì Cao Kỳ Liệt liền hô quân xốc tới, ông cho ngựa chặn trước lối đi của tướng nhà Tống. Hai tướng Bắc Nam vóc dáng đều to lớn, duy tướng nhà Tống giáp trận có phần rục rờ hơn nhiều.

Ở phía cánh quân bên phải của nguyên soái Hầu Nhân Bảo, tướng Triệu Phụng Huân lăm lăm cây roi sắt Cừu Khúc Thần Long, tay cương chiến mã của tướng quân buông lơi, chiến mã bước từng bước chậm chạp đi trong đường rừng vướng víu, cả đạo quân của ông tản rộng ra hai bên, tể tác đi về thông tin với trung quân của nguyên soái, tể tác cũng len lỏi ngược đường tìm lên Bắc thông tin với tướng quân Tôn Toàn Hưng ở ải quan.

Từ tỉnh mơ, binh của tướng quân vâng lệnh cùng tiến xuống phía Nam, lối đi ngay từ giờ khắc đầu tiên trong ngày đã thấy có nhiều khác lạ, lúc này trời chưa sáng hẳn, rừng già âm u, mưa vẫn đổ lúc to lúc nhỏ, gió khi mạnh khi yếu, và mưa vẫn chỉ tạt về một phía. Vừa đi tướng quân vừa ngẫm nghĩ đến những việc dồn dập xảy đến trong hai ba ngày qua, nhớ đến Hoàng Kỳ Văn lại thấy giật mình sợ hãi: may mà giấc không cho người trà trộn vào doanh thi hành thủ đoạn mưu sát ai cả, rồi lại nhớ đến mỹ nhân kỹ nữ Chu Bội Ngọc, tướng quân thấy băng khuâng thương tiếc.

Nghĩ chưa xong, trời đã sáng tỏ mặt người, thì ngựa của tướng quân đến bên một dòng nước không lớn, dòng nước rõ ràng không phải là suối, lại càng không phải là sông, nhất định vì mưa từ nửa đầu đêm đến giờ lớn quá, khiến nước chảy thành sông nhỏ suối con như vậy. Tướng quân thấy có bóng người, liền dừng ngựa xét hỏi. Nhìn kỹ, thấy người này nằm dài không động đậy, tướng quân lấy làm lạ sai quân đến xem. Quân xem rồi trình:

- Bẩm, đây là tể tác của quân ta, không biết tại sao lại nằm ở đây?
- Y còn sống không?
- Còn sống.
- Mau cứu tỉnh!

Hồi lâu tể tác ấy tỉnh lại, hỏi thì thều thào trả lời: mang lệnh của Hoàng đế xuống cho nguyên soái.

Triệu Phụng Huân nghe trình thì cả kinh, vội xuống ngựa, tay ông đỡ tế tác, hỏi vội:

- Lệnh của Hoàng đế thế nào?
- Lệnh truyền đi bằng "tiền lệnh..."

Phải hồi lâu tế tác mới nói được hết ...

Ngay sau khi thiết triều, phán bảo quần thần lo liệu trước đường lối bang giao với Hoàng đế nước Nam làm sao đừng để cho Bắc triều bị mất mặt, Hoàng đế hồi cung, rồi chợt vội vã lại triệu tập quần thần, ngài phán:

- Trẫm thấy: Hầu Nhân Bảo lâm nguy thật, nhưng không thể trong vài ngày có thể tan quân được, dù thế nào chăng nữa Hầu Nhân Bảo cũng sẽ phải cố chống lại. Chỉ cần Hầu Nhân Bảo thoát ra khỏi được vùng ấy, là có thể đảo ngược được tình thế ...

Không ông nào còn muốn cuộc Nam chinh kéo dài, cho dù Hầu Nhân Bảo có bại trận thì vẫn chỉ là việc của Hầu Nhân Bảo, quân có chết là chết mạng bá tính, các ông ngồi trong triều vẫn được an toàn, vì thế nghe Hoàng đế phán thì im lặng, làm ra vẻ mặt chăm chú lắng nghe.

Hoàng đế tiếp:

- Hầu Nhân Bảo thoát nguy, sau lưng còn có Tôn Toàn Hưng, trước mặt còn có bọn Lưu Trừng, thì vẫn còn có nhiều cơ hội để lấy được nước Nam. Lê Hoàn lập kỳ trận dù có tài dụng binh vượt Gia Cát Vũ Hầu ngày xưa, cũng không thể trong ngày một ngày hai quyết xong chiến trận được. Vì thế, trẫm muốn gấp đem lệnh xuống cho Hầu Nhân Bảo: "xưa nay binh thư khi nói đến kỳ trận, cũng đều có nói đến các cửa sinh, cửa tử, nay Hầu Nhân Bảo trong trận không thể biết được đâu là cửa sinh, đâu là cửa tử, nhưng chắc một điều: nơi nào giặc hiện ra nơi ấy chính là phương cửa sinh, vậy hãy tiến quân vào phương ấy mà giết giặc". Trận nào cũng đều có biên giới tác dụng của nó, cứ kiên trì theo đuổi giặc như vậy ắt ra khỏi được trận, thiệt hại cho dù có lớn cũng còn đủ sức để hợp quân với các mặt khác đợi viện binh!

Quần thần kín đáo thở ra nhẹ nhõm, mới đầu nghe Hoàng đế phán các quan lo lắng sợ Hoàng đế sai đem quân gấp kéo xuống Nam cứu viện, bây giờ hiểu ra thì ông nào cũng thấy như cất được gánh nặng lớn trong lòng, liền hỉ hả tung hô vạn tuế, ca ngợi Hoàng đế anh minh sáng suốt.

Đại thần Lư Da Tồn xuất ban tâu:

- Tâu hoàng thượng, quả thật thánh ý vượt xa Lục thao Tam Lược! Đúng là nếu Hầu Nhân Bảo thoát vây, thì việc chinh nam vẫn có nhiều cơ may hoàn thành. Chúng thần thấy: lúc này kéo binh gấp đường cứu viện, nhanh lắm cũng phải một tháng quân mới xuất doanh được, thế là quá

chậm, còn nếu gửi tin lệnh gấp đi, thì có thể đôi ba ngày là Hầu Nhân Bảo đã biết đường tiến thoái!

Thế là lệnh của Hoàng đế được triều thần cho chuyển đi theo đường “tiền lệnh”, các tay cung lớn ở các trạm liên miên chuyển tin lệnh đi, đến trạm cuối cùng ở chính Ung Châu là đất trị nhậm của nguyên soái, từ đây quân chuyển tin đi theo đường tế tác đường bộ. Tế tác đón tin ở các trạm, lần lần truyền đến tận tai quan của nước Đại Cồ Việt, nhờ có điều lão tướng thần tiên Đồng Thừa Trọng cũng như Tế sử Lưu Cơ không thể biết được việc bất ngờ này, cho nên tế tác cuối cùng đã vào được doanh của tướng quân Tôn Toàn Hưng, và Hưng vội vàng chọn người tế tác khỏe mạnh nhất, can trường nhất, mang tin lệnh vượt quãng đường gian khổ rừng rậm dài đến hơn sáu mươi dặm đến doanh nguyên soái.

Chuyến đi của tế tác này, kết thúc ở trước ngựa của tướng quân Triệu Phụng Huân! Tế tác gắng thu sức truyền tin lệnh xong, thì hoàn toàn kiệt sức rũ xuống tắt thở trên tay hữu tướng quân!

Triệu Phụng Huân nghe tin lệnh xong, không còn kịp vuốt mắt cho người quân dũng cảm hiếm có này, ông nhẹ nhàng mau lẹ đặt xác y xuống đất, lệnh:

– Chôn cất tử tế! Quân ở đâu cứ ở yên đấy, đợi ta trở lại!

Rồi tướng quân xốc cây thiết tiên Chín Khúc Rồng Thần quay ngựa vọt ngay đi.

Tướng quân vừa quay ngựa, trời đang lất phất mưa bỗng lại âm âm trút nước xuống dữ dội, lúc ấy đã qua chính Thìn một chút. Đứng vào lúc này, trống trận Thần Sấm đổi giọng còn ào ạt hơn cả mưa đang trút xuống, đây là lệnh cuối cùng của Đại Hành Hoàng đế cho các tướng ở các nơi gấp vào trận, và Triệu Phụng Huân đành lại phải quay trở lại.

Hoàng đế Đại Hành quay sang quần thần phán:

– Vào ngày hôm nay, thiên văn báo mưa gió sẽ dứt hẳn vào giữa giờ Mùi, như thế là binh ta có hơn ba canh giờ để phá giặc. Trong phạm vi khoảng thời gian này, chính là phạm vi thời gian để ta dứt xong nạn nước, hoàn thành việc ước muốn bao nhiêu năm của Tiên Hoàng đế: làm cho phương Bắc từ đây không còn dám ngoảnh mặt nhìn xuống phương Nam nữa!

Văn thần Giang Cự Vọng, người từng lĩnh sứ mạng đi sứ châu Hoàng đế Tống Thái Tông, tâu:

– Tàu hoàng thượng, Hầu Nhân Bảo trúng kế bị giam hãm trong trận đợi chết, nhưng Tống đế vốn là người làm tướng xông pha nhiều trận, ông ta lại là người cơ mưu, có khi nào Tống đế có lệnh đưa quân tiếp viện hoặc là để cứu Hầu Nhân Bảo, hoặc là để đánh bồi sau khi Hầu Nhân Bảo đã bại trận, lúc ấy binh tướng của ta đã mệt mỏi khó tranh được bại vong không?

Lời tâu của Giang Cự Vọng, cũng là lo lắng của nhiều tướng văn võ khác. Hoàng đế mỉm cười, ngài phán:

– Quả có thế! Nếu Tống đế xua quân xuống ngay ngày mai vào được nước ta rồi, thì đúng là nguy ngập lắm! Nhưng, tể tác của ta từ Ung Châu với lão tướng Trịnh Xuân Thu, với các tể tác của Tể sử đi ngược lên Trung Nguyên, tất cả đều không thu thập được tin gì về điều khanh lo lắng. Như vậy không có việc Tống đế xuất quân bồi chiến. Giả sử lúc này ông ta có làm như thế chẳng nữa, thì nhanh cũng phải mười-mười-lăm ngày quân mới ra khỏi doanh được, lại phải xuôi Nam vượt chặng đường xa như vậy, trăm nghĩ cũng phải hai tháng trời mới tới được quan ải của ta, lúc ấy ta đã có tin lên Bắc kinh, và sứ của ta đã lên đường rồi! Chỉ trong hôm nay thôi, mọi việc xong xuôi, Tống đế không có cách gì trở tay kịp được nữa!

Rồi Hoàng đế sai đem khẩn lệnh lên quan ải cho lão tướng Đồng Thừa Trọng, dặn: “đợi khi nào Tôn Toàn Hưng bắt đầu kéo quân bỏ ải quan, lúc ấy hãy mở mặt lệnh này”. Tể sử Lưu Cơ nhận lệnh gấp cho tể tác ra đi ngay. Hoàng đế lại cho mang tin đến tướng quân Trịnh Tú, dặn: vào chiều tối hôm nay, bắt đầu cho nghỉ binh ở các nơi nhất tề hoạt động, trong đêm đốt lửa thật lớn dọc theo cửa sông, lại cho phao tin: đại quân thuyền từ Thanh Hóa đang kéo ra, chỉ khoảng tình mơ hôm sau thì kịp tới cùng phá thủy quân của Lưu Trường.”

Lệnh đi các nơi vừa xong, tể tác mặt trận gấp chạy về trình tin: tá quân của Hầu Nhân Bảo đã đối trận với tướng Cao Kỳ Liệt. Hoàng đế chưa kịp phán bảo lời gì, tể tác lại tới trình: hữu quân của Hầu Nhân Bảo đã gặp tướng Từ Cao Xuyên cản đường. Hoàng đế nghe hai tin liền trong một lúc, mỉm cười phán:

– Như vậy, chỉ còn có tin Hầu Nhân Bảo gặp đại tướng Phạm Cự Lượng của ta là chưa tới!

Rồi Hoàng đế xuống lệnh: sửa, soạn chiến mã để ngài theo trận. Hoàng đế chỉ đem theo Lưu Cơ có Vô Ảnh Phi Đằng Giang Trầm Trúc cùng với bốn tướng theo ngựa của ngài ra đi, còn tất cả các quan văn võ khác thì đợi khi có lệnh sẽ lên đường sau.

Mọi sửa soạn vừa xong, tiếng trống trận như hòa theo mưa lớn gió mạnh thay sấm sét giông lên âm âm, Hoàng đế giáp trận rõ ràng đội mưa cười con Ô Truy chiến mã quen thuộc thời theo Tiên hoàng đi thu thiên hạ, chiến dai của Hoàng đế treo cây gươm báu Thụ Thiên, có Tể sử Lưu Cơ đi cùng và các tể tác dẫn đường, hoàng đế đến thẳng trung quân của đại tướng Phạm Cự Lượng.

Đại tướng vừa lên ngựa thì Hoàng đế tới, cũng đúng lúc ấy tề tác dầm nước mưa như làn gió thốc mạnh tới, trình:

– Tiền quân của giặc đã xuất hiện!

Hoàng đế thật bình tĩnh, ngài phán:

– Cứ thông thả, đợi khi nào Hắc Nhân Bảo đến Tuần Lạc, đục sông Chê, lúc ấy trước mặt Bảo là sông chắn lối, sau lưng là trận thế “tang phiêu tiêu”, quân đồn không có đường quay trở lại vương váu, chẳng khác nào như cây dâu đang hồi lá xanh tươi um tùm lại gặp phải họa sâu ăn lá đặc nghệt, chỉ một buổi là sâu ăn trụi cả lá, tiết Kinh Trập trong trời đất ứng với chuyển biến trong trận, huyền diệu trời đất con người hòa theo thì đại công phải hoàn thành! Bây giờ trẫm sang bên kia sông Chê đợi đón Hắc Nhân Bảo!

Đại tướng Phạm Cự Lượng trong lòng thắc mắc nhiều lắm, có lẽ nào phá giặc mạnh chỉ một trận là xong, một trận lại chỉ diễn ra trong có một buổi chứ chẳng phải là đến trọn một ngày! Làm sao lại có thể như thế được!? Đại tướng không quên trận chiến trên sông Bạch Đằng, đại tướng không quên còn đạo quân Tống trấn ở ải quan, đại tướng cũng không quên đạo quân nữa của giặc sắp xuống Tây Kết. Làm thế nào để ngăn ấy đạo quân của giặc mạnh như hùm beo nội hôm nay, ngày Kinh Trập, Trọng Hạ mồng 6 năm Tân Tị (981__năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 5 nhà Tống), lại là ngày thảm bại của hùng binh nhà đại Tống, dù rằng trận thế do chính đại tướng lập lên theo chỉ dẫn của Hoàng đế, đại tướng chưa thấy được hết những lợi hại của trận như thế nào, và ông không lúc nào hết hoang mang!

Ở trung quân quân Đại Cồ Việt, đại tướng thống lãnh toàn quân hoang mang, thì ở hữu quân quân Tống, tướng quân Triệu Phụng Huân lại còn hoang mang hơn nữa!

Triệu Phụng Huân cùng chúng quân của ông đã mệt mỏi, quân di từ lúc trời còn tối đen, đội mưa dạt lầy khổ cực lên lỏi trong rừng già theo tề tác thiên văn dẫn đường xuống Nam, tướng quân dừng ngựa quan sát chung quanh. Rừng dày đặc ở xa che khuất mắt nhìn không thấy xa được, nhưng ở chỗ này ngay bên trái lại có một khoảng trống trải, đất nhô cao như thế một quả đồi bị san phẳng còn cao hơn chung quanh nhiều, tướng quân nghĩ: chắc nơi đây trước kia có người sinh sống. Tướng quân thông thả cho ngựa lội qua trảng nước mưa ngập đến nửa chân ngựa đang chảy xiết, tướng quân lên đóng cao để tạm nghỉ, nơi này rộng tuy không dung nổi cả đạo quân, nhưng cũng có chỗ cho quá nửa đạo quân dừng bước.

Tướng quân Triệu Phụng Huân vừa xuống ngựa, cũng là lúc tiếng trống trận đổi khác âm âm thay sấm sét trút mưa xuống dữ dội, ông chưa

kip lên ngựa thì khắp bốn phía nghe có tiếng quân reo tở mở, tướng quân nhận ra ngay: ông cùng với quân đã bị bao vây trên chỗ cao này. Trời mưa tầm tã, tên của binh Nam chỉ thấy từ một phía thuận theo hướng gió phóng tới nhiều vô kể, binh Tống trúng tên la thét át cả tiếng trống trận, máu đổ mưa xuống cuốn đi ngay khiến chỉ trong chốc lát nước mưa trên chỗ đất cao chảy xuống toàn là những nước hòa máu đỏ!

Ở phía bên kia vùng đất, nơi không thấy có tên bắn, binh Tống giạt cả tới để tránh tên, thì lại bị binh Nam chợt hiện ra đâm chém dữ dội, quân đôi bên quần lầy nhau mê man trong trận chém giết.

Tướng Triệu Phụng Huân tính vốn nóng nảy, suốt từ ngày theo quân của nguyên soái sang Đông gặp toàn những chuyện bức mình, mới đầu thì sợ hãi, bây giờ trước cảnh giao chiến máu vô tướng bùng lên, ngay từ đầu ông vẫn trụ ngựa đảo mắt quan sát chung quanh, có ý tìm xem tướng Nam ở đâu, cho đến lúc quân của ông bị tên bắn hạ rồi lại bị quân Nam đâm chém, ông vẫn trụ ngựa quan sát, trong lòng ngọn lửa giận đang muốn trào ra mà vẫn chưa có dịp. Hồi lâu, thấy một người đi bộ, người này béo tròn nhưng bộ cước thoăn thoắt tung tăng vào trận, y đi đến đâu quân của ông giạt ra đến đấy, máu thịt tung tóe, Triệu Phụng Huân cho đây là tướng quân quân ở chỗ này, liền co cương giục chiến mã xốc tới.

Ngựa chạy chục bước thì tướng béo lùn đi bộ cũng vừa chạy tới gần, Triệu Phụng Huân nhìn đã rõ người này thấy tuổi chưa đến trung niên, mình không giáp trận, chân chỉ đi loại giày dăng sơn đan bằng vỏ dây mây già, lạ một điều nữa là người này tay chẳng cầm gươm đao kiếm kích gì cả, chỉ cầm một khúc cán thương của binh ông bị gãy mà tung hoành. Chỉ một thoáng, đoạn cán thương tan nát, ông ta lại cướp một đoạn cán giáo gãy làm khi giới, khi giới chỉ có vậy nhưng những đòn đánh ra của ông ta xem ra lợi hại lắm, đoạn cán giáo bay tới đâu là thấy người đổ xuống, đến đấy, binh Tống toàn bị đánh vào đầu, đòn đánh khéo léo vô cùng chỉ đủ để đập vỡ sọ nạn nhân, không quá mạnh để bị gãy nát cán gươm! Ngựa của Triệu Phụng Huân vương lồi, cho nên ông kịp thì giờ để quan sát cảnh người lạ đánh giết binh của ông.

Cuối cùng, tướng Triệu Phụng Huân cũng xốc tới, quân của ông tránh đường cho chủ tướng tới, mà cũng là tránh thần chết béo lùn dữ dội quá.

Triệu Phụng Huân lửa giận tràn ra, ông quát lên một tiếng “Mau đi!” thì cây roi sắt chín khúc rỗng thân cùng lúc bay ra, đoạn cán giáo bằng gỗ trong tay tướng đi bộ béo lùn bay lên chặn giáo sắt tức thì tan ra lẫn vào với nước mưa đang trút xuống. Đường roi sắt đi quá mạnh quật vào đoạn cán gỗ như quật vào khoảng không thừa dà quật tung đi hai người quân của binh Nam.

Tướng béo lùn trong tay chỉ còn một mẩu gỗ dài không quá một gang tay, nhưng người này vẫn cười ha hả, hét to:

– Hay! sợi chỉ sắt của bay hay!

Miệng nói cười, tướng béo lùn vẫn chỉ cầm mẩu gỗ cán giáo dài có như vậy làm cho tướng Triệu Phụng Huân vừa kinh ngạc vừa giận thêm, ông thúc ngựa tràn tới, cây roi sắt Cửu Khúc Thần Long múa lên nhanh vô cùng lẫn vào những dòng mưa trút xuống đầu tướng béo lùn, quân đôi bên giằng cả ra tránh chết nhường chỗ cho hai tướng tranh hùng.

Roi sắt như tấm lưới vây kín tướng Nam, chỉ thấy tướng này miệng vẫn cười ha hả, thỉnh thoảng lại lớn tiếng khen “hay!”, cây giáo thần vùng vẫy trong một phạm vi mới đầu còn rộng lớn, chỉ một thoáng sau là thu hẹp hẳn lại như muốn quấn chặt lấy kẻ thù, vậy mà tướng di bộ béo lùn vẫn nhảy nhót tránh đỡ, lúc đầu phạm vi giáo còn rộng, bước nhảy nhót của ông ta còn dài, bây giờ trông tựa như thân hình béo tròn của ông chỉ uốn éo nhường chỗ cho giáo sắt bay qua, hoặc toàn thân ông nảy lên khỏi mặt đất để ngọn giáo quật tung đất bay lên, hụp xuống giành chỗ cho đường giáo bay qua đầu.

Roi sắt đánh ra phạm vi càng hẹp, thì tướng nước Nam càng như bị cây giáo cuốn sát lại bên ngựa tướng nhà Tống, và bây giờ thì Triệu Phụng Huân chợt thấy kinh hoàng, cử thế này thì chỉ mười đường roi nữa là tướng nước Nam đã chạm hẳn vào ông rồi.

Triệu Phụng Huân danh tiếng với phép đánh roi tự gọi là “Thái Sơn Thánh Tiên”, ông khoe là tình cờ gặp được thần tiên trong rừng Thái Sơn truyền cho. Phép đánh roi của ông kỳ kỳ ở chỗ có thể mở rộng phạm vi tung hoành ra một khoảng chung quanh rộng lớn gấp bốn lần chiều dài cây roi, mà cũng lại có thể rút ngắn lại chỉ một khoảng dài bằng một khúc roi sắt, ước khoảng hơn một gang tay. Cây roi sắt chín khúc của họ Triệu, xa thì lợi hại như một cây trường thương, mạnh như sức cây kích, uyển chuyển như mũi gươm, gần thì tùy ý muốn có thể khiến cho cây roi đập mấy khúc lại với nhau biến thành khí giới trĩu trọng lợi hại như một quả trùy hay một lưỡi búa lớn. Những khớp nối của cây roi, lại có thể đánh ra nguy hiểm không kém những mũi nhọn của gươm đao. Các khớp nối giúp người sử dụng roi khi vận dụng đến tài khéo có thể thay dây xích trời địch thú kéo lại gần rồi lấy cán roi thay cho ngọn búa mà hạ sát tướng địch.

Dưới ngọn roi chín khúc rồng thần của Triệu Phụng Huân, nhiều hảo hán đã mất mạng, trong đám các tướng nhà Tống lúc bấy giờ không ai là không kính nể ông.

Bây giờ theo quân đi Nam chinh, mãi tận lúc này mới gặp tướng địch, lửa giận quện vào cây roi thần đánh ra đến ba bốn chục đòn rồi mà

chẳng thu phục được tướng nước Nam, đã thế nguy hiểm đang sát kề bên, Triệu Phụng Huân hết cả giận dữ như thể mưa lớn ập xuống đập tắt ngọn lửa, ông sợ quá, tức thì ra một đòn "Rồng Thiêng Lìa Đằm" cây roi đang vẩy chặt sát chung quanh tướng nam bỗng bung ra, dây tướng béo lùn phải lẹ chân giạt ra, ngọn giáo liên miên từ dưới thấp bay ngược lên đánh chặn không cho tướng Nam lại gần.

Khoảng cách giữa hai tướng bây giờ đã là cả chiều dài cây roi sắt, tướng họ Triệu chưa thi triển công phu "biến roi thần thành dài ra gấp đôi, gấp ba" để mở rộng phạm vi giao tranh. Ông lấy làm kỳ về tướng này của nước Nam, tay roi vẫn không ngừng phong tỏa giữ an toàn cho ông và con ngựa, ông thét:

- Nam man, mày là ai, mau xưng tên! Đại tướng Triệu Phụng Huân ta không bao giờ chịu xuống tay giết đứa vô danh!

Tướng béo lùn lúc nào cũng vui tính, trong tay vẫn chỉ có một mẫu ngắn cán giáo gỗ, nghe tướng nhà Tống quát hỏi đã không giận lại còn ha hả cười, lớn tiếng đáp:

- Hay lắm! Bây giờ đây tớ nhà họ Chu mới giữ lễ hỏi lão gia tên tuổi ra sao chắc là để nhớ mà thờ phụng đây! Nghe cho kỹ: lão gia họ Từ, thánh danh là Cao Xuyên, người thôn Vân Lung, Lục Ngạn, vốn không ưa quân cướp nước, cho nên hôm nay theo chân ngựa Hoàng đế nước Nam đi bắt vua tôi nhà Tống về nhốt cũi xem chơi đây!

Triệu Phụng Huân nghe nói thì giận lắm, nhưng vẫn không quên tài nghệ của tướng lạ này, ông không biết liệu tướng họ Từ của nước Nam sẽ lại chiến với ông như thế nào, chẳng lẽ vẫn chỉ với mẫu gỗ ngắn ngủi trong tay!?

Triệu Phụng Huân bây giờ thận trọng, cây roi sắt chín khúc chột bung ra quay tít xoắn tròn ốc, phía ngọn roi như một mũi giáo chiếu thẳng ra, thân roi phình rộng như tấm lá chắn khổng lồ che chở cho Huân và con ngựa. Đường roi đánh ra cốt để làm cho đối thủ phải chuyển động, các khớp nối của chín khúc xiết vào nhau nghe như tiếng cửa thép kéo mạnh trên mặt đá cứng. Từ Cao Xuyên vận động thân hình thấp lùn béo tròn của ông ngay trước mũi roi theo sức đẩy của roi, ông như một cụm bông gió thổi bay tới!

Từ Cao Xuyên năm nay ngoài bốn mươi tuổi, ngày nhỏ hay đi rừng lấy củi, bóc tổ ong, rình bắt khỉ đem về cho người ta làm thuốc. Đi rừng nhiều vất vả, lâu ngày quen đi lại quan sát cách chạy nhảy của các loài thú rừng, bắt chước rồi tập theo cách chạy của hùm beo lúc săn mồi, bước nhảy của hươu hoẵng tránh chết, phép "hồi trào tấu" của mèo rừng chạy

rồi quay lại dùng móng vuốt phản đòn tấn công hùm beo đuổi bắt nó, lại theo dõi rồi trườn trên mặt đất, trên cành cây, trên vách dốc của loài trần rừng..., hơn hai chục năm theo dõi khổ luyện, cuối cùng ông có thể thi thố được tất cả các kiểu động tác của muông thú cực kỳ nhanh lẹ. Họ Từ mới đầu sử dụng cây dao ngắn cho gọn, sau nhiều lần tranh đấu với dã thú dữ dội thì lại nhận ra: dao sắc có thể bị gãy, mất, lúc ấy không có dao thay thế, tất chết, nghĩ mãi thì đi đến kết luận: phải làm sao để một hòn đá cũng có thể là một quả trùy, một cành cây cũng có thể thành cây côn, thành giáo, thành gươm, một sợi mây hay một sợi dây leo cũng có thể là một cây xích côn, một tàu lá lớn cũng phải trở thành cây đại phủ, thậm chí ngay cả một con bọ ngựa trên cành lúc cấp thời nắm được cũng có thể trở thành một ngọn phi tiêu có khả năng lấy đi hai con mắt của đối thủ. Những thứ ấy ở đâu cũng có, khí giới là ở đấy! Tài nghệ của Từ Cao Xuyên là tài nghệ bao gồm mọi phép hoạt động của thú rừng thảo mộc.

Tài ấy trên chốn sông nước chưa một địch thủ nào có thể thắng được ông, có lần một mình phải chống đỡ với hơn bốn mươi tay cướp hung tàn ở núi Tượng Sơn^(*), Từ Cao Xuyên gặp được bất cứ thứ gì từ hòn đá núi, đến cành cây khô, bụi cỏ nhỏ lên... đều trở thành vũ khí lợi hại, ông nhảy nhót, luồn, tránh, uốn lượn như bướm vờn giữa rừng hoa, đánh gục ngần ấy tên cướp nằm la liệt. Người ta bảo: những tên cướp ấy đứa thì như bị búa lớn đập nát ngực, có đứa bị côn lớn quật gãy xương sống, lại có kẻ cánh tay đứt lìa như có đường gươm bén chặt vào..., hơn bốn chục tên cướp như thể bị đủ mọi thứ binh khí của một đám đông đánh giết, mỗi đứa chết một cách, vì một thứ khí giới lợi hại.

Từ Cao Xuyên được cha mẹ sinh ra có thân hình thấp nhỏ, lớn lên đi rừng hưởng thụ mọi thứ thịt rừng thì phát phì, sức mạnh có thể giằng co với voi, nhanh lẹ có thể đua với bất cứ loài thú nào. Từ Cao Xuyên đi lại trên chốn giang hồ mãi chán, lúc ấy là vào cuối triều nhà Đinh, ông tìm đến phục vụ dưới cờ của quan Thập Đạo Tướng Quân, sau được Hoàng đế cho theo nghe lệnh dưới cờ đại tướng Phạm Cự Lượng.

Từ Cao Xuyên là tướng duy nhất thời ấy không bao giờ có khí giới riêng, mình chẳng mặc giáp trận, vào trận dù ở nơi nào cũng tùy nơi ấy mà tìm lấy thứ "vũ khí", thứ nào ông cũng thấy thuận tiện cả!

(*) Núi Tượng Sơn theo sách Đại Nam Nhất Thống Chi thì ở xã Cẩm Lý, phía tây Lục Ngạn mạch núi từ núi Huyền Đang kéo đến, các núi liên tiếp nhau trông hình như bầy voi phục, giữa núi có chỗ lõm vào là đường đi, cửa đường hẹp hiểm, có hình thể một người dịch trăm người.

Bây giờ, lãnh trách nhiệm cai quản đạo quân cánh hữu, làm thế yểm trợ cho soái tướng di ở trung quân, ông tay không đối đầu với đại tướng Triệu Phụng Huân, vào trận nhất được khúc cán giáo gỗ của giặc thì lấy làm cây côn dịch với roi sắt của tướng nhà Tống. Khúc gỗ tan nát cả, Từ Cao Xuyên trong tay chỉ còn một mẩu gỗ dài không quá một gang, vẫn không bỏ đi, vận dụng đến phép “ẩn quý” con rùa rút đầu vào trong mai rình bắt con mồi. Nhìn chung quanh thấy binh đôi bên chết khí giới quăng khắp nơi, ông có thể nhất một cái mà chiến đấu, nhưng lại muốn đùa nghịch với tướng giặc, quyết cứ lấy mẩu gỗ ấy dịch với cây roi sắt chín khúc danh tiếng của tướng phương Bắc.

Ngon roi sắt sau khi đẩy Từ Cao Xuyên ra hết tầm dài vẫn không dụng được đến áo của ông, làm cho tướng Triệu Phụng Huân sợ đến và mồ hôi hòa lẫn với nước mưa vẫn ào ào đổ xuống! Cây roi sắt vụt thu lại, Từ Cao Xuyên vuốt mặt cười ha hả:

~ Hay! con đĩa căng ra vẫn không tới lại co vào định đi đâu?

Cùng với tiếng nói chưa dứt hẳn, Từ Cao Xuyên lướt lên nhanh còn hơn trăng gió truyền trên cành cao áp sát chiến mã của họ Triệu, mẩu gỗ trong tay Từ Cao Xuyên đập trúng nhượng chân sau bên trái con chiến mã của Triệu Phụng Huân. Con ngựa thét lên đau đớn tung mình vọt đi như một luồng cuồng phong, dập bừa lên quân đôi bên chớp mắt đã chạy ra xa.

Từ Cao Xuyên không đuổi theo tướng nhà Tống, hai tay chụp ngay lấy hai đoạn thanh giáo gãy vung lên hô quân ra sức sát phạt binh Tống. Lúc này, quân đôi bên đâm chém nhau chưa bên nào hơn được bên nào, bây giờ một tướng di bộ lợi hại đến như thế vào trận thì sức quân nào chịu nổi! Số dĩ Từ Cao Xuyên không đuổi theo tướng nhà Tống, là vì ông nghĩ: tướng ấy chưa thể thua được, chẳng qua trong một lúc thất thế con ngựa bị đánh đau thì lỏng lên bỏ chạy, thế nào tướng ấy cũng quay lại, trước mắt đánh đuổi hay giết quân giặc là điều phải làm, thế là tướng quân hò hét quân của ông ra sức giết giặc.

Quân nghe chủ tướng khích động, thì hăng lên đánh trận di, chiến trường hốt nhiên náo nhiệt lạ thường. Tiếng trống Kịch Lôi Thần Cổ Trận vẫn một điệu dồn dập có sức mạnh huyền bí dẫn dụ trong quang cảnh đầy sát khí này làm cho quân Nam càng đánh càng nức lòng, lẫn xả vào giặc mà đâm chém.

Từ Cao Xuyên hai tay hai đoạn giáo gay múa lên đánh giạt binh Tống ra, ông đi đến đâu liên miên nghe những tiếng đập “bịch bịch, bộp bộp...”, binh Tống đổ rầm rập rũ xuống như rừng chuối gặp trận lốc cuồng phong quét qua, tiếng la hét đau đớn át cả tiếng trống trận! Lại một điệu: Từ Cao Xuyên hạ quân nhà Tống thuần chỉ làm cho chúng ngã xuống chứ không

giết, giết là việc của binh ông làm, ông chỉ như xô đẩy hoặc xuống tay đủ để cho địch phải ngã xuống mà thôi!

Dù vậy, chỉ một thoáng, cả trăm mạng binh Tống đã bị binh Nam giết, hai thanh gỗ trong tay họ Từ vỡ nát bây giờ lại chỉ còn ngắn mỗi đoạn chưa quá hai gang tay, quân Nam hào hứng quá với uy lực siêu quần của chủ tướng hò reo ầm ầm. Từ Cao Xuyên lảng xảng qua lại như gió, gương mặt hài hước của ông xem ra còn thích thú hơn cả đám quân của ông, đưa mắt nhìn quanh thấy xác giặc ngổn ngang, tướng quân vẫn không động lòng, ông lại hét to lên:

– Giặc Bắc, uy vũ quân của lão gia thế nào?

Giặc nào còn muốn thấy thêm uy vũ của binh tướng nước Nam nữa, chúng xô nhau tránh chết chẳng đứa nào còn lòng dạ chiến đấu với binh Nam nữa.

Dúng lúc ấy, Triệu Phụng Huân đã quành ngựa lại, lần này ông thận trọng cho chiến mã tiến tới, miệng hét quân hãy theo ông đánh giết binh tướng Nam. Tiếng hét của họ Từ mạnh như tiếng búa lớn đập vào khánh đồng, chúng binh như bưng tỉnh lại hò reo tràn vào binh Nam.

Từ Cao Xuyên cựa tì lại ý sức mạnh, mắt nhìn thấy tướng Tống quay lại, vẫn không cảnh giác tìm vũ khí mới, hai tay vẫn chỉ hai đoạn cán giáo gỗ ngắn ngủi.

Ông cười ha hả, xoạc chân đứng “Bát tấn”, hỏi:

– Tướng kia, vẫn còn muốn đùa vui nữa hả?

Cười nói chưa hết, Từ Cao Xuyên đã ngả hẳn người ra phía sau lưng chạm mặt đất tránh đường roi sắt chín khúc quét như gió cuốn cực nhanh ngang bụng. Tướng béo lùn của nước Nam chưa kịp hoàn bộ thì ngọn roi đã như một cây côn đập mạnh xuống. Tài nghệ của tướng Triệu Phụng Huân quả thật cao siêu, cây roi nhiều khúc đang bay ngang vậy mà vẫn kịp nhận lực vận vào chín khúc trở thành thẳng cứng quật mạnh xuống. Từ Cao Xuyên nín bật tiếng nói cười lăn đi như một cuộn tơ rối lớn bị gió cuốn kịp tránh đường thiết côn đập xuống tung đất bùn rào rào, mặt đất hằn một vết lớn rộng hai gang tay sâu hoắm nước mưa tràn vào kín ngay!

Từ Cao Xuyên hết cả cười, ông chẳng khỏi kinh hãi về tài nghệ cùng sức mạnh của tướng nhà Tống. Thừa đà lăn đi, Từ Cao Xuyên luồn dưới bụng ngựa trận của Triệu Phụng Huân vọt đi, tay trái xoay ngược trở lại một thế “Ngọn Lau Theo Gió” điểm ngay một ngọn cán giáo gầy vào cổ chiến mã của họ Triệu, cùng lúc tay phải triển một đường “Nửa Bước Xuyên Núi” khúc cán giáo quật mạnh vào ngang ống quyển chân phải tướng nhà Tống “chát” một tiếng, khúc gỗ cán giáo nát vụn bay tung đi.

Con ngựa trúng một đòn đầu cán giáo đau tưởng gãy cổ thét lên không ra tiếng chỉ nghe “phì... phì...” thì tung bốn vó như bay lên trời thật dữ dội. Con ngựa thì thế, còn đòn đánh trúng vào chân phải họ Triệu, Từ Cao Xuyên tin chắc Xuyên phải bị gãy nát chân, nhưng tiếng “chát” dữ dội làm ông hiểu ngay: đòn đánh trúng vật kim loại không ảnh hưởng gì đến chân tướng giặc rồi!

Quá có thể, chiến hải của tướng Triệu Phụng Huân không phải là chiến hải bình thường, mà đặc biệt mũi có bọc một vành thép luyện sắc bén ngang gươm, vào trận một phi cước trúng đích mũi hải ấy có thể cắt đứt gươm giáo địch không thua một đường gươm báu; gót hải là thép cạp lúc cận chiến gót hải ấy lợi hại như một ngọn trùy trĩ trọng; còn cổ chiến hải ấy cao lên gần đầu gối đan bằng dây lưới sắt lớn ngang đầu ngựa vừa mềm mại vừa vững chắc, che chở cho phần chân từ đầu gối trở xuống, vì thế dù trúng một đòn dữ dội của tướng Nam cũng chỉ đủ để cho tướng quân cảm thấy da thịt ông chỗ trúng đòn rung động như chạm nhẹ vào một vật cứng!

Từ Cao Xuyên bây giờ mới kinh hãi về giáp trận lợi hại của tướng này, tự nhiên lại thấy hào hứng muốn thử xem giáp trận này còn có những lợi hại gì, trước khi thực sự thử tài của chính tướng họ Triệu. Ông tự nhủ: không dụng chạm đến con ngựa trận cao lớn này nữa, giữ cho nó được khỏe mạnh xem con ngựa xứng với chủ ra sao trong chiến trận.

Nghĩ rồi, Từ Cao Xuyên hoành bộ, hai tay một cán giáo gãy dài, một cụt ngắn đầu vỡ nát. Từ Cao Xuyên lại cười ha hả, bảo:

– Hay quá! “cộng lau theo gió” chẳng gãi được ngứa cho chiến mã, một thế “Bán Bộ Xuyên Sơn” mạnh đục xuyên núi, vậy mà chưa rách được da, chiến hải, hay quá!

Triệu Phụng Huân vào trận lợi thế ở chỗ ngồi trên lưng ngựa cao, giáp trận tuyệt vời, khi giới lợi hại thế gian không có đến hai, vậy mà chưa làm sao chạm được vào người tướng béo lùn thích đùa nghịch này, ngược lại không che chở được cho con ngựa, khiến nó trúng hai đòn may mà tướng này rõ ràng là không cố ý giết hại con ngựa; bản thân ông triển ra đến mấy chục thế đánh vẫn chẳng dụng được vào tà áo của tướng này, đã thế ông lại còn trúng một đòn may nhờ chiến đai đặc biệt mà không bị nát chân, xem như vậy thì có thể bảo được rằng ông không thể khuất phục được tướng này, mà đúng ra theo phép chiến đấu thì phải kể là ông đã thua! Lại còn phong cách của tướng này, vào trận đã không có vẻ gì là nóng nảy giận dữ, mà lại ung dung cười cợt, như thế thì rõ ràng tướng này không bao giờ có thể bị sai lầm trong hành động vì nóng giận thành ra mất cả phán đoán sáng suốt. Triệu Phụng Huân bắt đầu thấy nao núng!

Triệu Phụng Huân càng nao núng hơn nữa khi tiếng trống trận của quân Nam hình như theo với tinh thần lo lắng sợ hãi của người làm tướng, của người quân trong trận, mà tăng thêm mãi mức độ hãi hùng; ngược lại, về phía binh tướng Nam thì tiếng trống rõ ràng là làm cho mọi người hứng chí, hăng hái hẳn lên. Tướng quân chợt nhận ra tiếng trống trận kỳ lạ ấy đang làm cho tinh thần quân của ông, cả chính ông nữa, càng lúc càng sa sút.

Nhìn ra, tướng béo lùn nhanh còn hơn cả sơn dương, chồn sóc, vẫn một mực như bay nhảy đùa nghịch, trong tay vẫn chỉ có hai mẫu gỗ ngắn, ông nghĩ nhanh: càng kéo dài trận đánh này, càng dễ thất bại lớn, phải tìm cách đoạn chiến, liên lạc được với nguyên soái đưa tin cho biết về tin lệnh của Hoàng đế, sau đấy chấn chỉnh lại thế trận rồi mới mở lại chiến trận mới là đúng. Nhưng, làm thế nào để đoạn chiến được? Làm thế nào để quân Nam rút lui rồi cứ theo địch mà đi là thoát hiểm như lời Hoàng đế dặn? Quân Nam không thấy có dấu hiệu gì là muốn đoạn chiến cả, tướng Nam chẳng có vẻ gì là muốn thu quân, trái lại ông ta còn đang sắp sửa nhập chiến lần nữa!

Quân Nam có hướng xuất hiện, nhưng lúc ấy tin lệnh dặn cách thoát hiểm của Hoàng đế chưa đến, cho nên tướng quân không để ý đến phương hướng địch hiện ra, bây giờ biết hướng nào giữa rừng già dày đặc cây cối này là hướng thoát hiểm được?

Triệu Phụng Huân đành đội mưa, hét quân quyết chiến, rồi giục ngựa lướt tới, lần này tướng nhà Tống lắng hết tinh thần vào tay roi sắt chín khúc, thận trọng vận dụng đến những thế “đánh xa” cố ý không để cho tướng Nam có cơ hội lại gần, vì vậy lần này cây roi dù có chín đoạn rời nhau vậy mà cũng thẳng thành một cây giáo dài vững chắc. Triệu Phụng Huân múa roi cửu khúc vù vù đánh bạt cả mưa, chuyển cả hướng gió, tận lực tấn công Từ Cao Xuyên.

Lần này Từ Cao Xuyên ngoài mặt vẫn ra vẻ cười cợt đùa giỡn, bộ điệu vẫn nhảy nhót, nhưng kỳ thực trong lòng ông thấy lo lắng, thắng tướng này của nhà Tống chẳng phải chỉ cứ như thế mà được, vả chăng Cao Xuyên là tướng không chọn một loại binh khí giết chóc nào, ấy là vì ông bảo: “vũ thuật cốt đem lại an toàn cho mạng sống của mình, chứ không phải là để đem ra làm trò đùa vui, vì thế võ nghệ có cái Đạo của riêng nó vừa bao la vừa thu hẹp”, người theo Võ Đạo phải biết tùy thời mà vận dụng võ học mới không sai lạc với Đạo của võ. Bây giờ lĩnh trọng mệnh cai quản một cánh quân, trách nhiệm của người làm tướng là phải giết giặc cho kỳ được, để cho giặc thoát ấy là phạm quân kỷ, có thể mang họa lại cho cả đất nước dân tộc, vì thế ông không còn được phép đem Võ Đạo ra mà đùa cợt thêm

nữa, phải quên mình để bảo vệ dân tộc, làm tròn trách nhiệm của người tướng trước quân đối với mạng sống của dân nước!

Từ Cao Xuyên ở mặt trận này ngập ngừng trước khi phải ra tay, thì ở cánh trái của đạo trung quân, tướng nước Nam Cao Kỳ Liệt, người đời tặng danh hiệu “Thập Tam Thái Bảo nước Nam”, lại nỗ lực tung hoành chống trả tướng nhà Tống dữ dội ngoại hiệu “Thạch Kỳ Lân” Quách Quân Biện.

Họ Quách là dũng tướng của Tống tiên đế, từng theo tiên đế vào ra chiến trường nhiều năm, cặp búa lớn của ông lấy mạng người nhiều không biết bao nhiêu mà kể, lần này Tống đế tin sủng cho theo quân xuống Nam giúp nguyên soái, và nguyên soái tin tưởng cho lĩnh đạo tả quân trợ chiến cho nguyên soái.

Từ ngày vào Yên Bắc, Quách Quân Biện chưa một lần nào tỏ ra lo lắng sợ binh tướng nước Nam, ông thường báo chúng quân: “bọn Nam man, làm sao hơn được đám “tứ di”^(*) ở phương Bắc, còn nói gì đám sánh với các thần tướng của Hoàng đế, nay bọn chúng quen thói xảo quyết lừa dối, lập trận giả lai toan giở trò bịp, làm sao tránh khỏi bị giết”, vì thế đến khi nguyên soái sai cai quản đạo tả quân thì thừa với nguyên soái:

– Thừa nguyên soái, chiến trận dù có kỳ mưu kỳ trận, thì rút cục trận nào cũng phải cần có dũng tướng dũng binh, nay binh tướng nước Nam không dám đương trường nghênh chiến với binh tướng của ta, ấy là nó yếu tự biết thân phận nên mới bày đặt ra như thế cốt để lừa ta, đánh trộm ta. Như mới đây, ông Triệu Phụng Huân dò đường mới vỡ lẽ ra là giặc chỉ giới lên lút đánh trộm, cách ấy ta càng nhiều quân tụ lại một chỗ càng dễ cho nó đánh trộm, vậy tôi chỉ xin nhận ba nghìn quân đi tả đạo, binh thoảng dễ nhận biết giặc ẩn nấp ở đâu!

Nguyên soái Hầu Nhân Báo không phải là không biết và không tin ở tài của tướng họ Quách, nhưng khi nghe họ Quách nói thì nguyên soái bảo:

– Tướng quân nói không phải là không đúng. Nhưng ta nghĩ: vua nước Nam vốn là đứa kiệt kiệt, Hoàng đế nước ta cũng e dè nó vài phần, ngài ân cần dặn ta trước lúc ra đi là phải hết sức coi chừng Lê Hoàn; nay binh ta từ lúc trước khi qua ải quan nước nó, đã gặp nhiều sự lạ, vào Yên Bắc lại càng nhiều ngạc nhiên, ta không thể không cẩn thận. Rồi đến Đốc sư Lưu Trưng đi trước thắng một trận lớn, vậy mà phải gấp lui binh, trận lạ của nó ở đây ắt gây nhiều khó dễ cho ta, vì vậy tướng quân không nên

(*) Trung Quốc khinh bỉ các dân tộc ở bốn chung quanh Trung Nguyên, tự cho mình là văn minh, còn chung quanh tất cả đều là man di.

khinh địch, hãy lĩnh năm mươi nghìn quân như ông Triệu Phụng Huân, giữ đủ sức mạnh để che chở một bên sườn cho ta, như thế mới thật là kế vạn toàn cho trung quân của ta kéo xuống Nam!

Tướng Quách Quân Biện đành vâng lời, nhưng trong lòng vẫn coi binh tướng Nam không bằng những “đi” ở chung quanh Trung Nguyên, nên ông báo với chúng quân: “giặc Nam toàn là bọn cướp đường, nào có ra gì! Dã vậy, các người theo ta hãy mỗi đứa giết mười quân man di, là binh ta làm có được cả nước nó! “

Lời nói của tướng quân làm nức lòng chúng quân, binh của ông rầm rộ kéo đi, theo thiên văn chỉ đường cứ hướng Nam tiến tới, chẳng bao lâu đạo tả quân đã tách xa trung quân mấy dặm đường rừng, bước sang giờ Thìn thì không còn liên lạc được với trung quân nữa, quân đi dưới trời mưa lớn, rừng về sáng vẫn âm u chẳng sáng hơn lúc đêm tối là mấy. Tướng quân Quách Quân Biện gọi tế tác hỏi:

– Quân ta đi cũng đã được dài đường, chẳng hay lúc này là ở khoảng nào? Trung quân của nguyên soái tiến tới đâu rồi?

Tế tác nghe tướng soái hỏi, lúc ấy mới ngập ngừng thưa:

– Bẩm tướng quân, ngay từ lúc quân ra đi, thiên văn vẫn giữ vững hướng Nam, chúng tôi luôn luôn thăm dò đường đi, nhưng không thể xác định được là quân hiện ở nơi nào?

Quách Quân Biện cau mày, tức giận:

– Sao lại thế được, đường xuống phía Nam tính ước lượng lúc này cũng phải đi được ít ra là hai chục dặm đường, quân đã mỏi, ngựa đã mệt, cứ thế mà tính ắt biết cả, sao lại bảo là không biết?

– Bẩm, bình thường thì là thế, nhưng có điều lạ lùng: hướng Nam vẫn thấy, nhưng dường như quân không đi thẳng mà đi quanh vòng tròn, cho nên giữa giờ Mão chúng tôi lại thấy có những dấu hiệu nơi quân đã đi qua!

Quách Quân Biện nén giận không được nữa, quát to:

– Vậy, sao đến tận lúc này bay mới báo? Mau mau tìm cách thông tin cho trung quân biết, phải hết sức tìm xem hiện ta đang ở đâu?

Tế tác vội vàng ra đi, Quách Quân Biện hoang mang nghe tiếng trống trận của quân Nam vẫn rầm rộ như giữ nhịp cho bước quân hành, bây giờ ông mới để ý: gần ấy giờ quân đi, gần ấy khoảng đường phải vượt được, thế mà tiếng trống trận của quân Nam vẫn nghe rõ như cũ, rõ ràng là quân của ông chưa ra khỏi vòng vây trận lạ của quân Nam! Tướng quân bắt đầu thấy sợ.

Quách Quân Biện ra lệnh dừng quân, sai quân trấn thành trận thế nhìn ra bốn phía, sẵn sàng cự chiến.

Quân của ông đang đều bước, tuy đã mệt mỏi, nhưng tinh thần vẫn vững vàng, không thấy có dấu hiệu gì là có quân Nam, vậy mà tướng lệnh lại bảo sẵn sàng cự chiến khiến chúng hoang mang.

Cả tướng lẫn quân hoang mang chưa biết chiến trận sẽ ra sao, thì chợt nghe có tiếng quân reo ở khắp bốn mặt, tên cứng bắn tới như mưa, sát hại binh Tống hồi lâu, Quách Quân Biện giận muốn điên lên, hai cây búa lớn trong tay ông chỉ chực triển ra đánh giết, nhưng chẳng biết đánh giết vào đâu!

Giữa lúc ấy, một tướng xuất hiện, tướng này chiến bào giản dị, người gầy gò mà cao, cưỡi con ngựa cũng gầy gò như chủ nhưng bước đi vững vàng lắm, tướng lạ người Nam cầm cây thương dài, mũi thương lại chia ra làm ba nhọn hoắt.

Vừa trông thấy tướng Nam, Quách Quân Biện chẳng nói chẳng rằng hét lên một tiếng xốc ngựa bay tới, cặp búa lớn hoa lên một bổ thẳng xuống đỉnh đầu tướng địch một lia ngang toan chặt tướng Nam ra làm hai ở chỗ dưới ngực một chút. Cặp Song Phủ lấy lưng đất Bắc triển ra một tung một hoành quả thật lợi hại.

Tướng Nam gầy gò tức thì hươi cây thương sắt mũi chia ba bay lên chênh chếch, ba đầu mũi thương chạm vào lưỡi búa bổ xuống cực chuẩn đủ để làm cho đường búa đi lệch hẳn sang một bên, cùng lúc ấy đầu cuối cán thương điểm trúng vào lưỡi búa bay ngay nghe “chát” một tiếng thì Quách Quân Biện lạng hẳn người đi, suýt chút nữa rời lưng ngựa đổ xuống đất!

Con chiến mã như một làn gió cuốn đi cực nhanh, đưa Quách Quân Biện ra xa cũng phải năm bảy sải tay. Quách Quân Biện chợt kinh hãi sức mạnh lạ lùng của tướng Nam trông như kẻ ốm đói này! Biện quay ngựa trở lại, cặp búa được người đời tặng danh hiệu “Song Phủ Tử Thần” chấp lại gác trên cổ ngựa, Quân Biện im lặng quan sát tướng Nam, tướng này quả thật giống người ốm đói, da mặt hơi vàng, nhưng cặp mắt sáng lạ lùng, trông không có vẻ gì là một chiến binh còn nói gì lại là một tướng cầm quân!

Hồi sử bộ nước Nam vào triều, Quách Quân Biện đã được chứng kiến các hành động của một tướng Nam, tai nghe tướng ấy nói về binh tướng nước Nam, ông cũng như tất cả các người khác đều cho rằng tướng nước Nam quá tăng bốc khoe khoang binh tướng nước mình, cốt làm cho các tướng nhà Tống phải kiêng nể, chứ thật ra chẳng phải như thế. Bây giờ vào trận, mới chỉ một đòn đỡ gạt của tướng gầy gò trông ốm yếu này thế

mà thiếu chút nữa ông đã bị ngã ngựa rồi. Tướng quân vừa thận trọng vừa quá sức tò mò, liền quát hỏi:

– Tướng ốm dối kia, tên họ chi sao tới chỗ chết người này, muốn thí mạng chăng?

Tướng “ốm dối” này chính là Cao Kỳ Liệt ở huyện Bình Xuyên, tỉnh Thái Nguyên, được người đương thời tặng danh hiệu “Thập Tam Thái Bảo của Nước Nam” ấy là vì ông có sức mạnh kỳ lạ chẳng thua gì Thập Tam Thái Bảo Lý Tồn Hiếu của Bắc quốc. Ngày còn trẻ, Cao Kỳ Liệt tính thích lang thang những nơi núi rừng hiểm lạ, bỏ nhà đi khắp nơi hơn ba năm trời thì trở về thôn cũ, lúc ấy tuổi chưa quá hai mươi, lúc ra đi trông khỏe mạnh vững chắc, lúc trở về gầy gò ốm o nước da vàng bủng, hỏi thì ông bảo: rừng thiêng nước độc, muỗi mòng trùng độc khiến ông nhiều lần nhiễm bệnh ngặt suýt bỏ mạng, rồi chắc là quá nhiều độc ngấm vào phủ tạng lâu ngày quen đi từ đấy không có độc nào của núi rừng làm hại ông được nữa. Rồi qua những năm lang thang, chẳng khác nào khổ luyện sức mạnh trong hoàn cảnh khác đời, sức khỏe của ông vượt sức voi, gân cốt cứng hơn sắt nguội, da thịt bình thường mềm nhẽo đến lúc vận công thì cứng hơn đồng hun, ông kể: ngày nọ lang thang mãi lạc vào một nơi người đời gọi là “xà Khê ác thủy”^(*), đến thú hoang nhiều con cũng chịu không nổi sinh bệnh mà chết, chính ở nơi này ông cũng bị bệnh bất kể ngày đêm dù đang tiết nóng hạ cũng chợt lên cơn rét từ trong ruột rét ra, hết cơn rét lại nóng như có lò lửa đốt ở trong gan ruột chịu không nổi mới chạy xuống suối ngâm mình, hết nóng thì cũng hết rét, từ đấy chẳng còn ốm đau bệnh tật gì nữa, sức khỏe tự nhiên phát sinh, tay không vật chết cọp, vận sức kéo đứt được cả trần gió, không ai biết ông nói thật hay nói bịa, nhưng sức khỏe khác đời ấy đã có lần thi thố để cho cả thiên hạ thấy thần lực của ông: nguyên, một năm sông Mão ở cách Đại Từ 12 dặm về phía bắc, nguồn từ sơn phận hai xã Lục Dã và Diêm Diêm thuộc Châu Định, chảy về phía đông nam, qua các huyện Văn Lăng, Đại Từ, Phổ Yên, đến huyện Thiên Phúc (Bắc Ninh) rồi đổ vào sông Nguyệt Đức, con sông này nhiều thác đá, thuyền bè đi lại khó khăn. Một hôm thương buôn khai thác gỗ bè, thả tám bè gỗ lớn xuôi dòng chẳng may mắc vào ghềnh đá không thoát đi được, nước xiết có nguy cơ vỡ bè chết người, dân địa phương đổ ra góp sức cứu bè suốt hai ngày trời không được, Cao Kỳ Liệt nghe biết liền tìm đến, cởi áo lột thác, vận thần lực đẩy tám bè gỗ ngược dòng ra

(*) Đây chắc là Ác thủy, theo Đại Nam Nhất Thống Chí, thì “Du địa chí” của Nguyễn Trãi nói: trong nước có 29 xứ nước độc, mà nước ở Đại Từ và Vũ Nhại (Thái Nguyên) là 2 xứ. Ông Ngô Thì Sĩ nói: Vũ Nhại và Đại Từ nước rất độc, dẫu người địa phương cũng không chịu nổi, phần nhiều mắc bệnh sốt rét.

nơi quang đãng, rồi cứ thế lôi các bè đi nhẹ nhàng như con trẻ kéo thuyền lá tre trong lạch nước cạn. Từ đấy, nước tiếng về thần lực.

Khi Tiên hoàng an định được thiên hạ rồi, Cao Kỳ Liệt bỏ làng đến đầu quân dưới trướng quan Thập Đạo Tướng Quân, nhờ thần lực mà được cất nhắc, bây giờ được cho theo quân của Đại tướng Phạm Cự Lượng ra Bắc phá giặc.

Cao Kỳ Liệt có sức mạnh thần kỳ, nhưng vũ nghệ với binh thư binh pháp thì kém cỏi, dù vậy những lần vâng lệnh mang quân đi đánh giặc vô yên thiên hạ, lần nào cũng nhờ thần lực ấy mà được thành công, Hoàng đế tin yêu lắm. Kỳ Liệt sử dụng vũ khí là một cây thương sắt, đầu thương lại có ba mũi thép nhọn mỗi mũi dài chừng một gang tay, hỏi "sao lại sử dụng vũ khí lạ như thế", ông bảo: có một lần đi rừng, gặp phải con tê ngưu ba sừng lớn gấp đôi trâu mộng, con tê ngưu có ba sừng cực kỳ dữ dội, ông chiến với nó suốt một ngày một đêm mà không khuất phục được nó, sau phải dùng đến mẹo lừa cho nó húc thẳng vào cây đại thụ, sức mạnh húc cây khiến cho cây rung chuyển lá rụng ào ào, nhiều cành gãy xuống, ba sừng của nó ngấp vào trong thân cây không rút ra được nữa, thừa cơ hội ấy ông vận lực lên bàn tay đánh một đòn vào gáy nó, con tê ngưu da dày cứng như sắt thế mà chịu không nổi đòn hiểm mạnh hơn búa Thiên lôi giáng ấy nó chết tức thì, sừng vẫn ngấp trong thân cây, từ đấy ông chế ra cây giáo sắt có ba mũi nhọn gọi là "Tam Sơn Thương" là vì vậy!

Bây giờ vào trận, được đại tướng giao cho trọng trách cai quản cánh quân bên trái yểm trợ cho trung quân của đại tướng, Cao Kỳ Liệt hào hứng lắm, bảo với chúng quân: "nam nhi đứng trong trời đất, cầm gươm lên ngựa là việc bình thường, nhưng được đánh giặc ở những trận lớn mới là điều thoá nguyện". Quân biết rõ sức mạnh thần thánh của ông, nhưng cũng lại biết ông võ nghệ chẳng cao, cho nên chúng cũng có đôi phần e ngại, điều này Cao Kỳ Liệt cũng nhận ra cho nên ông ngấm ngấm không hài lòng, tự hèn sẽ có cơ hội để tỏ cho người đời biết ông không phải chỉ có sức mạnh không mà thôi.

Bây giờ vào trận, nhận một đòn hai búa của tướng nhà Tống, Cao Kỳ Liệt chẳng coi trời đất ra gì, cậy sức mạnh thần kỳ cho nên vô cùng bình tĩnh vận thương ba mũi lên phá thế tấn công của tướng địch làm cho tướng ấy lão đảo suýt ngã ngựa thì thích trí lắm. Tướng Quách Quân Biện còn hoang mang ở xa chưa kịp quay lại, tướng quân Cao Kỳ Liệt ngó sang chúng binh ưỡn thẳng người gầy gò, gương hai mắt sáng như sao, ngạo nghễ hỏi:

– Bay xem ta cự giặc đã sướng mắt chưa!

Chúng quân nhất tề hò reo ca ngợi chủ tướng, rồi hô nhau lẫn xả vào giặc mà đâm chém.

Cao Kỳ Liệt gác Tam Sơn Thương lên cổ ngựa đợi Quách Quân Biện đang cho ngựa chạy đến. Lần này thì Quách Quân Biện không còn khinh xuất nữa, ông thăm khiếp hãi sức mạnh của tướng "ôm đôi" này, ông nhận thấy đòn phá thế đánh lúc nảy của tướng gầy gò mạnh thì có mạnh, nhưng xem ra tướng này hoặc là tài nghệ siêu quần mới dám đánh như thế, hai là võ học sơ sài cho nên đòn chống trả nếu không nhờ sức mạnh lạ kỳ đánh bắn tướng địch đi thì dễ bị tử thương ở đòn bồi của hai cây búa lớn.

Quách Quân Biện là dũng tướng võ nghệ siêu quần, trí mưu chẳng thiếu, nhưng cũng không thiếu tinh thần khinh địch cho nên đòn đầu tiên bị thất thế lấy làm hận lắm. Lần này, nhìn tướng nước Nam trụ ngựa, thương sắt gác ngang cổ ngựa chẳng vào thế đợi địch, thì Quách Quân Biện chột dạ! Tướng này của nước Nam là người thế nào mà lại khinh địch đến thế này! Nhất định y phải là kiêu tướng thì Hoàng đế nước Nam mới sai trấn trấn ở đây! Vậy là Quách Quân Biện cử song phủ triển một thế "Song Long Quá Hải" hai cây búa lớn vươn ra như hai rồng vượt biển, bốn vó chiến mã khua nhanh ào tới. Hai đầu ngựa trận sắp chạm nhau, hai cây búa trong tay Quách Quân Biện một biến sang thế "Hầu Vương Hiến Quả" thúc thẳng ra phía trước, một đi vào đòn "Thác Thập Thiên Vương" vận lực chém bổ từ trên xuống đánh đầu Cao Kỳ Liệt.

Hai tay búa của Quách Quân Biện đánh ra vừa khó vừa nhanh vô cùng, hơi gió từ cặp song phủ cuốn tới thật dũng mãnh. Cao Kỳ Liệt không giỏi võ nghệ, nhưng cây thương đang gác trên cổ ngựa chẳng vào thế gì để cự địch bỗng vọt lên, hai tay Kỳ Liệt nâng thương vận lực hất ngang đẩy cây búa đang thúc tới tung lên đập mạnh vào lưỡi búa đang bổ xuống nghe "xoảng" một tiếng rùng rợn. Thế là chỉ một đường thương sắt hất lên Cao Kỳ Liệt đã hóa giải được đòn song phủ cực nguy hiểm của Quách Quân Biện, chẳng cần phải có võ nghệ khổ luyện gì cả! Chính sức mạnh thần thánh của Kỳ Liệt mới phá được đòn đánh khốc liệt của tướng nhà Tống chứ không phải là nhờ ở tài võ nghệ!

Quách Quân Biện lại hoang mang với đòn phá thế của tướng Nam, tướng này sức mạnh thì hiếm có, nhưng võ nghệ thì không thể hiểu được là thế nào? Bảo là cao siêu thì không đúng, nhưng bảo là kém cỏi thì lại càng không đúng!

Một thoáng rất nhanh, hai ngựa trận trong một đòn đánh phải dội lui lại hai ba bước, Quân Biện vốn tinh nóng nảy, nhận ngay ra hai búa bị hất lên cao, cả phần phía trước ngực ông lộ ra, thế mà tướng địch vẫn không nhân cơ hội ra tay chỉ một đòn hoành thương thúc tới là ông lâm nguy, thì một là tướng này cương cường nhập trận với tinh thần đại trí, hai là tướng

này quả thật võ nghệ kém, chỉ có sức mạnh không thôi. Quách Quân Biện thủ thế, vào thế “Hoành Vân Đảo Vũ” một búa vờn ở phía trên đầu, một búa thủ trận là ngang đầu chiến mã, Quách Quân Biện không ra đòn tấn công, đợi xem tướng Nam ra đòn như thế nào.

Cao Kỳ Liệt hai lần đỡ đòn của tướng nhà Tống, hai lần đánh dội tướng giặc lại thì lấy làm thích chí, vẫn chỉ một mực xem thường đối thủ, cây thương ba đầu vẫn không nhúc nhích, ông cười lớn tiếng, giọng cười nghe khúc khúc như dưới trời cười mặt trời, bảo:

– Giặc Tống, sao còn không múa may nữa xem sao? Hết tài nghệ rồi sao? Gợi Hầu Nhân Bảo ra đây cho ta dạy cách đánh nhau!

Cao Kỳ Liệt chẳng biết tướng này là ai, lại càng không biết Hầu Nhân Bảo, nhưng nghĩ: Hầu Nhân Bảo thống lĩnh đại quân, tất không phải là tướng cầm gươm lên ngựa ra trận, cho nên mới quát hỏi như thế. Quách Quân Biện nén giận, không để cho mờ trí, thành ra cũng giữ được bình tĩnh, thét lại:

– Nam man, gặp được Tả tướng quân Quách Quân Biện ta rồi nộp mạng cũng đã là vinh dự lớn cho man tộc chúng bay rồi, còn mơ tưởng được thấy ngựa trận của nguyên soái ta nữa sao!

Thét rồi, Quân Biện vẫn không hành động, bây giờ thì Cao Kỳ Liệt khê thúc gót chân cho chiến mã đi tới, con ngựa bước một tiến lên chứ không xóc tới, cây Tam Sơn thương Cao Kỳ Liệt vẫn giữ nguyên trên cổ ngựa. Con ngựa chậm chậm tiến lại, làm cho Quách Quân Biện chợt thấy sợ không biết nên hành động thế nào, giục ngựa xông tới hay là cho ngựa lui lại?

Hai ngựa còn cách nhau chừng hai sải tay, bỗng Cao Kỳ Liệt thúc mạnh gót chân vào bụng ngựa, tay thương Tam Sơn triển ra một đòn vung lên đập thẳng xuống đầu Quách Quân Biện, Quân Biện đã đề phòng trước hai tay búa chập lại hất ngược lên nghe “chát” một tiếng thì ngựa trận chập choạng lui lại sáu bảy bước mới dừng lại được, Quân Biện cảm thấy hai cánh tay đau nhức.

Nhìn ra, ngựa trận của tướng Nam còn lui bắn lại thật xa đến hơn chục bước mới trụ lại được. Quách Quân Biện khiếp hãi giương mắt nhìn. Tướng nước Nam Cao Kỳ Liệt ra một đòn vận sức mạnh lên cây thương sắt đập vào hai cây đại phú, cây thương không chịu nổi tuy không bị gãy nhưng cong vòng như vành cung lớn.

Cao Kỳ Liệt vừa cho ngựa chậm chậm tiến tới, vừa cười ha há, tay vuốt vuốt nắn nắn cho cây thương sắt thẳng ra, bảo:

– Cũng thật! hai cục sắt của tướng nhà Tống cũng thật! Để ta xem đầu người có cứng như cục sắt ấy không nhé!

Quách Quân Biện hai tay còn đau nhức, cả hai vai cũng thấy như có hai quả núi đè lên vừa mới được nhấc ra mỗi nhừ, bây giờ nghe tướng Nam nói thì kinh hãi, cứ thế này thì chỉ một thương trúng đầu ắt nát cả thân lưng ngựa cũng gãy làm đôi chứ nói gì đến cái đầu với mũi trận nữa!

Tướng vào trận kinh nghiệm đã nhiều, võ nghệ cao cường, trong khoảnh khắc nguy hiểm phản ứng tự nhiên khiến ông không kịp nghĩ ngợi tính toán xem phải hành động thế nào, hai tay búa đã múa lên, tướng nhà Tống vận dụng đến võ công siêu đẳng để khắc chế sức mạnh không có đến hai ở đời của tướng mặt búng gãy gò kia!

Cặp búa múa lên, ngựa trận tràn tới, Cao Kỳ Liệt còn nấn nấn cho cây thương Tam Sơn thật thẳng, Quách Quân Biện khiếp hãi sức mạnh của tướng này, hai búa đã vùn vụt triển ra những đòn quyết liệt vây chặt lấy Kỳ Liệt. Sức gió theo hai búa cuốn đi Cao Kỳ Liệt cảm thấy chung quanh ông chỗ nào cũng có búa. Tức thì Kỳ Liệt quát lên một tiếng khủng khiếp, vóc dáng ông gãy gò ồm ồm, sức mạnh thì đã kỳ lạ như thế, đến tiếng hét lại càng khủng khiếp hơn nữa, nghe như tiếng sét nổ trong đó có cả tiếng hét của voi, tiếng gầm của cọp, tiếng rít hoang dại của mèo rừng. Quách Quân Biện bủn rủn, tiếng hét còn dữ dội nhiếp hồn đối phương hơn cả ánh mắt nhìn uy hiếp địch của các tay kiếm sĩ thượng đẳng.

Cùng với tiếng hét ấy, Cao Kỳ Liệt múa thương sắt Tam Sơn chống trả cặp Song Phủ Tử Thần của tướng nhà Tống.

Thương đi lại đập vào hai búa chan chát, Quân Biện thấy hai cánh tay ê ẩm đôi lúc búa muốn bay khỏi tay ông, may mà vũ khí của ông là loại thép luyện trí trọng cho nên không bị gãy nát. Thương búa qua lại ít hiệp, Quách Quân Biện dần dần tỉnh trí lại, ông đã nhận ra tướng này của nước Nam chỉ có sức mạnh, không có sở học võ nghệ cao siêu, có thể khuất phục sức mạnh ấy bằng tinh hoa của võ nghệ, và ông tin ở phép sử dụng hai cây búa của ông.

Quách Quân Biện hết sức cẩn thận tránh không để búa chạm vào cây thương, lại phải để ý che chở cho cả con chiến mã nữa, thành ra vì thế hai búa đánh ra cũng bị giảm mất nhiều uy lực. Dù vậy, Cao Kỳ Liệt múa thương đánh phá dữ dội cũng vẫn chưa áp đảo được tướng nhà Tống, thỉnh thoảng cây Tam Sơn Thương cũng đập trúng búa của tướng nhà Tống, nhưng lần nào cây thương cũng chỉ có thể di trượt qua chứ không thể đánh bật búa đi được. Thương qua hai búa đi lại, đôi bên chiến với nhau một hồi chưa bên nào hơn được bên nào, nhưng Quách Quân Biện thì tin là thế nào võ học của ông cũng thắng được sức mạnh của tướng nước Nam. Về phần tướng Cao Kỳ Liệt, ông loay hoay mãi không tìm ra cách nào hơn được tướng địch, thì nổi xung, tung cương bỏ ngựa chạy bộ xốc tới, cây thương thép hoa lên tận lực đánh thẳng tới.

Quách Quân Biện thấy tướng Nam bỏ ngựa, ông giật mình, vội co cương lui ngựa lại liên tiếp sáu bảy bước, ngựa lui đã nhanh nhưng tướng chạy bộ đuổi theo lại càng nhanh hơn nữa, cây thương trong tay Cao Kỳ Liệt vù vù hoa lên quét một đường là mặt đất theo thế “Gió Cuốn Lá Vàng” toan đánh gay cả bốn chân chiến mã của Quách Quân Biện. Quân Biện không còn hồn vía, ngồi trên lưng ngựa cao hai tay búa không thể nào đánh cản ở dưới thấp được, thất thế này khiến ông kinh hãi. Tướng kinh nghiệm trăm trận sinh tử, lại thêm võ nghệ cao cường, trong lúc nguy cấp Quách Quân Biện thúc mạnh chiến hải vào bụng ngựa, con ngựa không kịp thét lên co bốn vó vọt lên cao đập bừa vào binh đội bên đang hỗn chiến chạy đi. Cùng với lúc con ngựa bay vọt lên, Quân Biện vịn mình đi một đường “Giang Biên Hoành Độ” hai búa đánh giạt sang ngang như con đà vượt sông sang bờ nơi đồng biên giới.

Hai búa chém như chớp giạt trúng Tam Sơn Thương của Cao Kỳ Liệt tóe lửa, chậm một ly là cây thương khủng khiếp đã đập trúng cả người lẫn ngựa tướng nhà Tống rồi. Quách Quân Biện vãi mồ hôi co cương thúc ngựa trận cứ thế vọt đi, Cao Kỳ Liệt đi bộ không thể theo được ngựa tướng nhà Tống, liền thét quân xông tới, tay thương sắt của ông tung hoành trong đám binh Tống cực kỳ khốc liệt, chớp mắt máu vàng tung tóe, binh nhà Tống chết nát thây nhiều vô kể. Quân Nam thấy chủ tướng xung trận dữ dội quá thì càng hăng lên chém giết từng búng.

Trời vẫn đổ mưa, nước mưa hòa tan máu giặc chảy như suối như sông đưa mùi tanh đi xa mãi.

Tiếng trống trận Kích Lôi vẫn âm âm, trận thế Rừng Dầu tiếp tục chuyển vần theo thời gian, mưa như thể trên trời cao có bao nhiêu nước thì trút xuống cho bằng hết, rừng mờ mịt không còn trông rõ lối, quân đội bên vuốt mặt thở không kịp, cuộc chém giết nhau cũng giảm hẳn, chực tắt. Cuối cùng, nhờ có trận mưa chưa từng thấy, trận chiến đành phải ngưng lại. Cao Kỳ Liệt thét quân mau tụ lại, kiểm điểm tình hình ngay dưới mưa tướng quân mới thấy, binh nhà thiết hại kể có trăm, nhưng binh Tống chết kể có vạn! Thương thay, tử sĩ con dân đất Bắc di vạn dặm xa để xuống chết nát thây dưới trời mưa trong rừng nước Nam, cảnh tượng ấy chẳng khỏi làm cho binh tướng nước Nam thấy nao nao trong lòng.

Tướng Cao Kỳ Liệt thu quân, tìm hướng triệt hồi, nhưng mưa dữ dội gió thổi âm âm làm cho bao nhiêu dấu vết để định hướng chẳng còn thấy đâu nữa, tướng quân không dám đường đột dẫn quân đi, đành là cho quân dừng lại, đợi xem biến chuyển thế nào, lại bảo quân hãy cẩn thận không được lơ là canh chừng giặc.

Trong mưa, nghe tiếng trống trận Kích Lôi hòa với tiếng mưa gió âm âm, rừng cây như hỗn loạn chực rút rễ ra khỏi mặt đất để chạy đi. Tướng

quân Cao Kỳ Liệt vượt mặt, gác thanh Tam Sơn Thương lên đầu ngựa, tới lúc này ông mới nhận ra: cây thương cong queo mấy chỗ, trận tung hoành vừa rồi đập nện vào xương thịt giặc đến nỗi méo mó như thế, nhìn lên ba mũi nhọn, tướng quân thấy thịt xương với tóc người còn dính ở đấy, Cao Kỳ Liệt rùng mình, buồn bã!

Chẳng lẽ cứ đội mưa ở mãi một chỗ như thế này, lẽ ra có điều gì không may xảy ra thì sao, thế là tướng quân cố nhớ lại những lời Hoàng đế dặn dò về cách đi lại trong trận, ông chăm chú nhìn hướng mưa bay. Mưa trút âm âm đến ghệt thở, chúng quân núp dưới gốc cây, nơi nào cũng tụ cả lại một phía để tránh gió thốc, không biết gió mạnh đang thổi từ hướng nào tới. Nhớ lời dặn nhưng không có gì để quyết chắc được hướng gió là hướng nào, tướng quân nghĩ: "Hoàng đế dặn là trận chuyển đến hết giờ Thìn...", như thế chắc chắn lúc này giờ Thìn chưa qua đi, ắt là chiều gió thổi vẫn như trước. Thế là tướng quân hô quân mau mau cử ngược chiều gió mà đi ắt là đúng hướng Nam! Giả sử chẳng đúng hướng Nam chẳng nữa thì lúc ấy quay lại đi theo hướng gió thổi cũng chẳng muộn.

Quân nghe lệnh chủ tướng kéo đi dưới mưa gió. Tướng Cao Kỳ Liệt lại thắc mắc: đạo quân của giặc Tống đi đường nào mà bỗng biến mất? Mưa dù có lớn đến độ mở mắt không được, phải cúi đầu há miệng mà thở, thì cũng còn thấy được dấu vết giặc ở chung quanh, nhưng sao bây giờ bốn bề im lặng, không nghe không thấy gì cả là thế nào?

Tướng quân chậm chậm cho ngựa bước đi ngược chiều gió, cầu trời cho hướng ấy là hướng chính nam!

Đi được khoảng nửa dặm đường ngược gió, bỗng nhiên gió như ngừng hẳn, chỉ có mưa vẫn đổ nhưng đã nhẹ hạt, quang cảnh rừng già vẫn âm u nhưng yên tĩnh chỉ có tiếng trống trận thì vẫn còn, tướng quân khắp khởi mừng thầm lẫn lo âu không biết đi có đúng hướng không, nhưng thấy quang cảnh thì cho là đúng hướng!

Đi thêm hồi nữa, cả đạo quân đã ra hết vùng mưa gió, tướng quân cho lệnh dừng lại, im lặng để nghe lệnh. Chúng quân im lặng, vó ngựa không còn đạp đất, bao nhiêu tiếng động đều ngưng, lúc ấy cả đạo quân mới nghe thấy văng vẳng ở phía bên tay phải có tiếng quân reo, nghe kỹ thì thấy rõ là ở phía ấy đang có giao tranh. Cao Kỳ Liệt báo chúng quân:

– Ta vào trận một lần, nhờ trận pháp nên một giết được trăm, giặc thua trận bỏ chạy, bây giờ nghe có tiếng hò reo tất là nó đang bị vây hãm, ta theo hướng ấy mà tới trợ chiến cho binh tướng nhà!

Quân vâng lệnh hò reo, trận đánh cả thắng làm nức lòng quân, lại hăm hở đi tìm giặc.

Cao Kỳ Liệt cho ngựa đi trước, được một hồi lại thấy gió mạnh nổi lên, tướng quân nhìn ngọn cờ trận bay rồi tính ra thấy mình đang đi vào giữa hướng tây nam, lúc này ông đã yên lòng tin chắc là đã định được hướng rồi.

Nghĩ chưa kịp hết, đã lại thấy giặc lơnh ở cách chẳng xa, tướng quân giật mình lại tưởng là mình trúng kế bao vây của giặc, vội hô quân sẵn sàng giáp chiến. Lệnh cho quân rồi, nhìn ra vẫn thấy giặc không có vẻ gì là sẵn sàng chiến đấu thì lấy làm lạ, chỉ một lát là hiểu ra: giặc vẫn lạc trong trận Rừng Dâu! Tướng quân mừng quá lại bảo quân hết sức im lặng mau mau áp sát giặc mà đánh giết.

Lần này quân đã biết lợi hại của trận pháp, chưa vội xuất hiện, cứ dùng cung cứng tên dài nhắm bắn cho thật trúng, hồi lâu sát phạt giặc đã được nhiều, lại thêm giặc thất thế không thấy binh nam ở đâu thì cứ lui dần để tránh tên, hai bên một tiến một lui như thế, dọc đường tiến lên nhiều lúc quân nam phải đạp cả lên xác giặc mà đi. Qua mưa như trút nước, Cao Kỳ Liệt lại thấy tướng hai búa nhà Tống đang loay hoay giữa đám quân, ông báo chúng quân:

- Ta đã thấy tướng giặc, một mình ta vào trận, các người cứ lại gần dùng cung tên, lúc nào thật thuận lợi hãy xông ra chém giết rồi lui lại ngay!

Lệnh rồi, ông cho ngựa len lỏi giữa cây rừng, bỏ chúng quân lại sau, tay thương lăm lăm, trong đầu tính kế nào lại gần được tướng giặc mà y không biết. Tướng quân thận trọng tiến tới, càng tới gần càng nhận thấy điều lạ: giữa ông, quân của ông, với quân tướng của giặc hình như có một bức tường vô hình che mắt giặc, bịt tai giặc, chúng chẳng nhìn thấy gì chẳng nghe thấy gì, có phải kỳ trận Rừng Dâu huyền nhiệm làm ra như thế? Nếu không phải, thì phải giải thích thế nào?

Tướng quân lại sát tướng Quách Quân Biện, y vẫn không hay biết, giả sử Cao Kỳ Liệt bất thần cử thương Tam Sơn đánh trộm, thì Quách Quân Biện chắc chắn không còn mạng. Nhưng Cao Kỳ Liệt sức mạnh hơn đời, lại nhờ kỳ trận che chở khiến chiếm được quá nhiều lợi thế, đánh giết giặc từ lúc đầu đến giờ kể có hàng muôn, thì tính kháng khái cường cường một mặt không muốn ra tay đánh trộm, hành vi không có chút gì là hành vi của kẻ trượng phu, vả lại ông tin ở sức mình, lại nghĩ: giết quá nhiều người rồi, mạng sống thì ai cũng quý, chúng quân chẳng qua là bị ép buộc mà phải đi vào chỗ chết, bây giờ bớt được chém giết mà hàng phục được giặc mới là điều hay nhất, vậy giết hay bắt sống được viên tướng hai búa này là giặc phải quy hàng.

Tướng quân trụ ngựa quan sát, thấy: lại chỉ có cách bỏ ngựa lại sát tướng giặc mà áp đảo mới xong. Nhớ đến lúc tướng nhà Tống vọt ngựa

bỏ chạy đi, vương rùng vương quân ông chạy bộ đuổi không kịp, ông nghĩ: tha mạng tướng, mạng người, giữ được khỏi nhiều chết chóc, chỉ còn có cách bắt tướng giặc phải cùng đi bộ với ta mới xong!

Nghĩ rồi, tướng quân xuống ngựa, dẫn quân: cứ sử dụng cung tên, khi nào có lệnh mới được sát chiến.

Rồi Cao Kỳ Liệt lăm lăm tay thương, nhẹ nhàng đội mưa tiến tới, chúng quân hồi hộp nhìn theo chủ tướng, chúng một mực tin rằng sắp được thấy thần lực Cao Kỳ Liệt với cây thương sắt Tam Thương chỉ một đòn là đập chết hay xiên ba mũi nhọn đi suốt qua người tướng giặc. Xem thì xem, nhưng tên cứng vẫn ào ào phóng đi, tiếng la hét của quân Tống trúng thương làm cho tướng Quách Quân Biện càng thêm bối rối cứ cho ngựa đảo quanh quanh một chỗ để quan sát.

Đợi đúng lúc Quách Quân Biện cho ngựa đối diện với ông, Cao Kỳ Liệt bắt thần vọt tới miệng thét át cả tiếng trống tiếng gió mưa:

– Tướng giặc! Ta ở đây!

Cùng với tiếng thét, tay thương tận lực quét ra một thế: “Mỹ Nhân Gỡ Lụa Trên Sông”, thương sắt Tam Sơn đi như chớp giật nháng lên mừng tượng một giải sáng tấm lụa trong tay cô gái trên sông tung ra. Quách Quân Biện chưa kịp hươi búa thì con ngựa đã trúng đòn từ cổ bên trái dọc xuống đến tận móng nghe “bịch” một tiếng khùng khiếp thì tung đi như cái bao lớn đựng trấu chột đổ xuống!

Quách Quân Biện chết diếng, văng khỏi con ngựa

chết không kịp kêu một tiếng, giả sử đòn ấy không nhắm vào con ngựa mà nhắm vào ông, thì lúc này thịt xương ông đã gãy nát cả rồi!

Tướng võ nghệ cao cường bị ngã văng đi, tức thì Quách Quân Biện bật đứng lên với một thế “Lão Hạc Nghênh Thiên” giữ tấn chữ Bát, vững vàng vô cùng. Cao Kỳ Liệt khen thầm trong bụng, ông xốc thương bước tới, thét:

– Tướng giặc mau đầu hàng! Lần này thì hết chạy được rồi!

Quách Quân Biện mắt tròn xoe, cặp búa Song Phủ Tử Thần một giờ lên cao, một chiếu ra phía trước, thế đánh của tướng nhà Tống đẹp như con hạc già đang vận thần nhìn thẳng về phía mặt trời đang lên, chờ đợi. Quách Quân Biện vừa lo vừa giận.

Cao Kỳ Liệt hai tay nâng thương sắt cong queo, vẫn chưa tiến tới, lại thuyết:

– Đại quân nhà Tống vương trận thần tiên của Hoàng đế ta rồi. Nguyên soái Hầu Nhân Bảo đã quỳ gối lạy Hoàng đế ta xin hàng phục, sao ông còn u tối không bó búa, giữ lấy mạng sống mới là điều đúng! Chịu hàng đi thôi để chúng quân khỏi bị chết oan!

Quách Quân Biện vốn là danh tướng của Tống triều, giao chiến với tướng địch nào đã được mấy đường búa, thế mà đã phải bỏ chạy, thiệt quân quá đáng, bây giờ có muốn thoát cũng không có cách, chiến với tướng gầy gò ốm đỏi này không ngại về võ nghệ chiến đấu, chỉ ngại về sức khỏe quá đản của y. Thôi thì lại lấy võ học siêu quần để cố chế ngự sức mạnh khủng khiếp ấy may ra có cơ thoát hiểm.

Thế là Quách Quân Biện mím môi, hai tay búa vào trận, một búa chém xuống chênh chếch từ phải sang trái, một búa thúc thẳng tới mạnh như tòa núi ập xuống. Cao Kỳ Liệt hươi thương uốn cong mình, nhường đường cho búa thúc thẳng tới có chỗ bay đi, thương sát lấy hết sức mạnh quật vào lưỡi búa chém xuống “chát” một tiếng dữ dội. Quách Quân Biện lạnh hân người đi loạng choạng, cánh tay phải tê buốt, mắt hoa chẳng kịp thấy đường.

Cây thương Tam Sơn của Cao Kỳ Liệt cong hẳn lại như vòng cung lớn, ông không kịp vận lực sửa lại thương, hai tay nâng khí giới hoành bộ xoay mình bước một bước sang bên tướng nhà Tống, ba mũi nhọn Tam Sơn ào tới xuyên qua giáp trận bằng sợi kim khí của tướng nhà Tống kéo bổng Quách Quân Biện lên khỏi mặt đất.

Cao Kỳ Liệt không chủ ý giết tướng Tống, cho nên mũi thương ghim chặt vào chiến đai đi suốt qua tà sau chiến giáp. Ông hai tay nhắc bổng Quách Quân Biện lên chưa kịp hành động gì tiếp theo thì hai tay búa của Quân Biện đã một chém xuống ngang lưng, một chẻ thẳng xuống đầu Cao Kỳ Liệt. Đòn của Quách Quân Biện trong lúc thắng thốt đánh ra cực khốc liệt, Cao Kỳ Liệt không có lối tránh đỡ liền ngã vật xuống tránh chết hai tay tung cả thương lẫn Quách Quân Biện ra xa. Cao Kỳ Liệt kinh hãi, suýt chút nữa ông bị hai búa chém làm mấy đoạn chết không kịp la!

Tướng quân hô lớn cho quân xông tới, chúng quân ào ra, cảnh chém giết lại bắt đầu. Cao Kỳ Liệt miệng hô quân, chân chạy đuổi tới chỗ Quách Quân Biện.

Quách Quân Biện hai tay vẫn vững hai búa, nhưng lúng túng vô cùng với cây thương cong xuyên chiến giáp không làm sao thoát ra được. Chưa kịp có cách gì thoát lúng túng, nhìn ra thấy quân Nam bắt thần tràn tới, tướng gầy gò ốm đỏi đang chạy tới, ông đành cử để nguyên cây thương mắc trong chiến đai như thế hoa búa lên đánh tướng địch.

Nhìn quang cảnh, Cao Kỳ Liệt cười ha hả, quát:

– Tướng kia, sao vẫn còn chưa đầu hàng?...

Quát chưa hết, hai cây búa lớn trong tay Quách Quân Biện đã bay tới. Cao Kỳ Liệt giạt sang một bên tránh đòn, đồng thời vươn tay nắm ngay

lấy mũi thương kéo lôi tướng nhà Tống chạy quanh quanh. Quách Quân Biện hỗn vía lên mây, ông bị tướng Nam lôi kéo không thể nào thoát được sức mạnh thần kỳ này, hai tay búa muốn đánh ra cũng chẳng có cách.

Trong lúc khốn đốn cùng cực ấy, Quách Quân Biện nhờ đà đang bị Cao Kỳ Liệt lôi chạy quanh, liền phóng một búa đi. Kỳ Liệt lại giật mình buông tay nhào xuống đất kịp tránh cây búa bay tới. Búa không trúng Kỳ Liệt nhưng phạt một đường chặt chết tươi hai người quân Nam. Quách Quân Biện lao đao, trụ bộ, tay búa vươn lên đập thẳng xuống giữa đỉnh đầu tự sát.

Sống chết ở đời đều có số cả. Mười phần chắc chắn cây búa nổi danh Tử Thần của phương Bắc sắp giáng xuống thì quân đôi bên đang quần lấy nhau chém giết bỗng một ngọn giáo của quân Tống không biết của ai tuột tay bay tới đập mạnh vào cây thương mắc ở chiến giáp của Quân Biện, cây giáo gãy lìa một đoạn văng ngay lên ngực Biện bịch một cái thật mạnh, Biện giật nảy mình tay búa chùng xuống chậm lại, kịp để cho Thập Tam Thái Bảo Cao Kỳ Liệt chạy tới, cánh tay như sắt luyện gang dúc của ông vươn ra gạt bắn búa của Quách Quân Biện sang một bên, đà búa đi mạnh làm Quân Biện mất thế trụ bộ loạng choạng, Cao Kỳ Liệt nhanh hơn cả cuồng phong nắm ngay lấy cán cây thương vận lực vòng một vòng nhẹ nhàng như thể ta uốn cành tre mảnh, cuốn chặt lấy cả Quách Quân Biện.

Thế là tướng nhà Tống bị cây thương sắt của tướng Nam trói lại chỉ bằng một vòng tròn xiết chặt quanh mình, giam hai tay một tay vẫn cầm búa trong sợi dây sắt lớn ấy. Việc nói thì lâu, sự việc thực tế diễn ra chưa kịp một lần chớp mắt, vì thế Quách Quân Biện không kịp trở tay. Hai mắt ông trợn ngược nhìn tướng Nam dẫy về cầm hờn. Cao Kỳ Liệt vui vẻ:

- Cha mẹ sinh ra ta, mạng sống của ta là quý, sao ông lại nở phụ ơn cha mẹ toan hủy hoại công trình của các người như thế!

Chúng quân thấy chủ tướng đã "trói" được tướng giặc thì nhất tề hò reo, càng ra sức chém giết.

Cao Kỳ Liệt phái thét quân dừng tay, lệnh cho chúng binh Tống buông khí giới đầu hàng, chúng giặc nhìn quang cảnh thì khiếp hãi, vội quỳ cả xuống xin hàng để giữ mạng.

Cao Kỳ Liệt thu quân, thu hết khí giới của quân Tống, chúng đem cây búa của Quách Quân Biện lúc này văng đi đến trình Kỳ Liệt, ông sai thu nốt cây búa còn trong tay Quân Biện, tướng quân tạm xử cấp búa Tử Thần này, ông bảo tướng nhà Tống:

- Tôi mừng ông giữ được mạng sống! Mai kia trở về đế kinh, hãy thuật cả lại cho Tống đế nghe mọi việc nhé!

Thế là chấm dứt trận đánh ở cánh trái đại quân của nguyên soái Hầu Nhân Báo do danh tướng Quách Quân Biện cai quản.

Quách Quân Biện may mà còn được mạng sống, lại chẳng bị thương tích gì, nhưng ở đạo quân bên cánh hữu do tướng Triệu Phụng Huân trách nhiệm thì Phụng Huân chẳng được may mắn như Quân Biện ở đây!

Từ Cao Xuyên lúc ấy chiến với tướng Triệu Phụng Huân chưa thể nói được là bên nào thắng bên nào bại, nhưng nhìn ra thì chiến trường dưới trời mưa tầm tã hòa máu chiến binh tử trận thành những dòng sông dòng suối nhỏ đỏ ngầu trôi đi, xác tử sĩ mưa trời rửa sạch máu xác nào cũng trắng bệch ngổn ngang khắp nơi, hai tướng vào trận hăm hè nhau không có cách gì giúp cho quân của mình được.

Sau khi đi lại trên giang hồ, hạ sát nhiều mạng cường sơn đạo tặc, tính tình Từ Cao Xuyên dịu lại, trở thành ôn hòa thương xót sinh linh, nay đối cánh chết chóc quá khốc liệt thì lòng từ ái rung động, ông không có cách nào để cứu được những con người Bắc Nam kia không hận thù nhau mà lại chém giết nhau thật hung tàn. Trong một thoáng đứng ngẩn người suy nghĩ của ông, Triệu Phụng Huân thừa cơ hội giục chiến mã vọt tới, cây roi sắt chín khúc đánh ra một thế “Thần Long Xuất Hải” bay đi ngoằn ngoèo như con rồng thần vừa vượt khỏi biển rộng bốc lên trời cao.

Hay một điều: tướng Triệu Phụng Huân ngồi trên lưng chiến mã ở trên cao, thế mà tay roi triển ra lại rõ ràng bốc từ dưới thấp bay lên cao, đường roi mãnh liệt không chỉ đánh vào một nơi nào trên thân thể Từ Cao Xuyên, mà giả sử Cao Xuyên tránh hoặc chống đỡ không nổi thì đòn đánh Rồng Thần Ra Khỏi Biển của tướng nhà Tống có thể trong cùng một lúc mỗi khúc roi đánh phá vào một trọng huyệt của đối phương. Thật là tuyệt kỹ!

Từ Cao Xuyên thời trai trẻ đi rừng có lần được chứng kiến một con mèo rừng chiến đấu chống lại con báo đốm. Con báo quyết không để cho con mèo của nó thoát chết, nó phải lấy cho được mạng sống của con mèo rừng, đây là vấn đề sống còn của nó. Và, con mèo rừng vốc móng tuy thua xa con báo, nhưng sức mạnh cùng độ nhanh nhẹn và trí xảo của nó thì chưa chắc con báo đã hơn được, con mèo rừng cũng quyết phải giữ cho bằng được mạng sống của nó. Trước cảnh hai con thú hoang chiến đấu quyết liệt, Từ Cao Xuyên im lặng trong chỗ nấp, vận thần theo dõi từng cử động của con mèo rừng xem nó chống trả lại con báo ra sao?

Con mèo rừng sấp chiến, lần nào nó cũng lần xả vào địch thủ, nằm ngửa giương bốn chân móng vuốt lên cự lại con báo, con mèo rừng toàn tấn công vào những nơi trên mặt con báo, nhất là hai con mắt, những đòn cận chiến “đổi mạng” như thế, cuối cùng con báo bị thương nặng không thể thắng được đành bỏ con mèo rừng mà chạy đi.

Từ đây, Từ Cao Xuyên nghĩ: nếu con mèo rừng vẫn đứng cao trên bốn chân mà cự lại con báo, thì rõ ràng là toàn thân nó chỗ nào con báo cũng tấn công vào được, bốn chân móng vuốt của con mèo cũng hàm răng khểnh khiếp của nó mỗi lần tấn công cũng chỉ đánh ra được hai đòn một lúc là cùng, nhưng khi nó nằm ngửa thì cùng một lúc cả bốn chân móng vuốt và hàm răng sắc bén như gươm dao của nó có thể tấn công năm nơi trên mặt địch thủ.

Từ Cao Xuyên nhân đây, tìm ra chân lý cận chiến lấy yếu chống mạnh bằng nhiều đòn cùng một lúc, ông luyện tập phép bay nhảy nhào lộn của con vượn, lấy thuật chiến đấu của con mèo rừng ứng vào với bộ thể bay nhảy mà luyện thành phép chiến đấu ông gọi tên là “Nhất Thế Cửu Thiên”, cùng một thế nhập nội cận chiến có thể thi thố ra được chín đòn cùng một lúc: hai tay hai chân, hai khuỷu tay hai đầu gối, và cả cái đầu luyện tập cứng ngang sắt của ông nữa là chín!

Bây giờ, hai tay chỉ có hai mấu gỗ ngắn nhỏ, chống lại với cây roi sắt tuyệt vời của một tướng ngồi trên lưng ngựa, có khác gì cảnh con mèo rừng đương đầu với con báo hung dữ! Tướng quân lùi lại ba bước giữ tấn ngồi thụp hẳn xuống nhường chỗ cho cây roi quét tung đất rừng xua mưa bay đi rồi vòng một đường quét ngang đầu Từ Cao Xuyên. Cao Xuyên mắt tinh hơn mắt đại bàng, liền chuyển bộ nhập nội lướt vào sát ngựa trận của Triệu Phụng Huân.

Tay roi chín khúc của Triệu Phụng Huân đang dả đi liền trầm ngay xuống, ngọn roi như đầu con rắn quay trở lại điểm vào giữa lưng Từ Cao Xuyên. Từ Cao Xuyên không có mắt sau lưng, thế nhập nội từ khởi đầu từ ở thế “tọa bộ” hai chân đạp đất vọt tới luôn ngay dưới bụng chiến mã của Triệu Phụng Huân sang sườn bên kia tướng nhà Tống, ngọn roi điểm tới chợt thấy mất mục tiêu thì thu ngay lại. Triệu Phụng Huân vã mồ hôi, bên ngoài trời mưa ướt, bên trong chiến giáp cũng ướt nhưng là ướt mồ hôi!

Việc xảy ra mau vô cùng, Triệu Phụng Huân chỉ kịp nhận thấy tướng to béo của nước Nam hụp xuống tránh đường roi thì biến mất luôn, Phụng Huân chỉ kịp hồi tiên (thu roi) vặn mình truy đuổi theo Cao Xuyên, thì Từ Cao Xuyên đã ở sát chân đang ngựa trận của tướng địch, cùng với một tiếng hét dữ dội: “Chết!” tức thì thi thố thuật giao tranh của con mèo rừng: tung mình lên cao đi ngay vào “Nhất Thế Cửu Thiên”.

Tướng nhà Tống tay roi chưa thu về hết đã thấy hai bên sườn có hai quả trùy đập vào đấy là hai đầu gối Từ Cao Xuyên ép lại, hai vai như có hai ngọn côn quật vào tường muốn gãy hết xương đấy là hai khuỷu tay Cao Xuyên, hai bên ngực có hai ngọn búa bổ tới tung cả bụi gỗ vụn đau muốn ngừng tim nghẹt thở chiến giáp hộ-tâm-kính dày đến thế mà chịu

không nổi máu trong mồm Triệu Phụng Huân trào ra, đấy là hai bàn tay Cao Xuyên thì triển một đòn "Hai Bướm Vờn Hoa" đập mạnh vào ngực Phụng Huân hai đoạn cán giáo gỗ không kịp bỏ đi bị đập mạnh quá vỡ vụn, ngay cùng lúc ấy thêm một nhát búa nữa đập thẳng vào mặt bên phải khiến ông tối tăm mặt mũi đầu như muốn vỡ tan ra đấy là cái đầu của Từ Cao Xuyên đập vào. Triệu Phụng Huân trong một nháy mắt trúng bảy đòn hiểm không còn cảm thấy đau đớn gì nữa nhưng cảm thấy toàn thân ông bay vọt đi: thêm hai đòn cuối cùng trong "Nhất Thế Cửu Thiên" của Từ Cao Xuyên: hai chân ông từ lúc đạp đất vọt mình lên cao vẫn đang ở thế co kín lại bây giờ bung ra một đòn song cước "Hai Chép Vượt Sông" hai chân tung ra hai bàn chân điểm đúng phần dưới chiến đai tướng nhà Tống đập Triệu Phụng Huân bắn khỏi lưng ngựa!

Từ Cao Xuyên trong một thời gian ngắn vô cùng thì triển xong trọn vẹn chín thế đánh thần tốc dũng mãnh, hạ tướng nhà Tống văng đi nằm sóng soài trên mặt đất dẫm nước mưa hòa máu đỏ. Từ Cao Xuyên bằng mình vọt tới kịp cản bốn năm ngọn giáo mũi gươm của quân Nam đâm chém xuống tướng nhà Tống, ông thét quân mau mau trói tướng này lại. Chúng quân mừng rỡ reo hò rầm rầm át cả tiếng trống trận tiếng gió mưa, chiến trường trong khoảnh khắc ngưng lại im lặng, rồi chợt lại ầm ầm tiếng quân dôi bên la hét.

Triệu Phụng Huân thét quân nhọc tay kêu gọi giặc buông khí giới đầu hàng. Chúng binh nhà Tống thấy chủ tướng đã bị bắt sống thì không còn lòng dạ nào để tiếp tục chiến đấu nữa, liền quang khí giới quỳ cả xuống xin hàng. Một số không ít giặc không hàng nhưng bỏ chạy, khổ thay kỳ trận Rừng Dầu không phải là muốn đi lối nào cũng được, thế là những đứa bỏ chạy toan trốn vào rừng sâu đều bị quân Nam giết hết.

Đạo quân bên cánh phải đi yểm trợ cho trung quân của nguyên soái Hầu Nhân Bảo thế là tan nát, quân Tống bị giết đến quá nửa, giả sử Từ Cao Xuyên cứ để cho quân của ông thừa thắng tiếp tục chém giết, có khi cả đạo quân của Triệu Phụng Huân chẳng còn lấy một mạng!

Mưa trút nước mát lạnh giúp mau cứu tỉnh hữu tướng quân Triệu Phụng Huân. Từ Cao Xuyên sai quân đỡ tướng nhà Tống dậy, bảo:

- Bây giờ đã rõ ràng mọi việc, tôi mừng ông nhờ phúc nhà đi xa vẫn được bình yên! Mai sau trở về cố quốc ông nên kể lại những chuyện hôm nay để cho Hoàng đế nhà Tống được biết rõ thiên hạ, từ bỏ cuồng mộng đi lấy thiên hạ của ông ấy đi!

Triệu Phụng Huân khắp mình mẩy đau như bị búa bổ, xương cốt muốn rã ra, ông bại trận ngất đi chẳng biết tại sao mình bại, và bại như thế nào, bây giờ tỉnh lại chân bước đi lảo đảo chẳng vững, chiến giáp bình

thường không cảm thấy gì lúc này thấy như có trăm cân đeo khắp người, nặng nề vướng víu. Từ Cao Xuyên trông là biết ngay, ông sai quân cỡi trời cho tướng nhà Tống, lại giúp cỡi bỏ chiến giáp cho ông ta được thoải mái dễ chịu một chút. Quân thấy thế thì nhiều đứa lo lắng, thì thầm bàn tán với nhau, rồi có đánh bạo thưa:

– Thưa tướng quân, giặc Bắc hung tàn, tướng soái của chúng toàn là hạng hùm beo độc ác lắm, bây giờ cỡi trời cho nó lỡ nó thừa cơ hội ra tay giết người thì sao?

Triệu Phụng Huân nghe quân Nam thưa chủ tướng như vậy, trong lòng cũng thấy tức lắm, nhưng tự lượng sức lúc này thì chắc chắn không thể làm gì được, chỉ với những cử động bước đi đã khó khăn, còn nói gì đến thừa cơ tung hoành được nữa! Từ Cao Xuyên nghe quân lo lắng thưa như vậy thì cười lớn, bảo:

– Ta đi khắp thế gian, hùm beo tây tượng gặp ta cũng vội tránh xa, nay tướng bại trận này không chết là may rồi, làm gì còn sức lực đâu mà toan tính được nữa! Không lo!

Rồi tướng quân sai quân đỡ Triệu Phụng Huân lên ngựa của ông ta. Triệu Phụng Huân vẻ mặt khổ sở cố nén giấu đau đớn trong người, bản khoả không biết các đạo quân khác lúc này ra sao?

Từ Cao Xuyên đưa quân trở về trận, đem theo cả đám quân bại trận dẫu hàng. Đi chưa được bao lâu, bỗng tiếng trống trận Kích Lôi ngưng bật, mưa rừng đang ầm ầm trút xuống cũng lắng hẳn, chỉ còn nghe tiếng hạt mưa rơi nhẹ trên lá, nhưng nước hồng màu máu trên mặt đất thì vẫn ào ào cuốn đi đủ thứ tan nát của chiến trường.

Triệu Phụng Huân ngồi trên lưng chiến mã, tâm thần buồn bã lạ lùng, cũng con ngựa này ông từng cỡi nó xông pha trận mạc, bao nhiêu lần nhờ nó một phần mà uy danh ông được thiên hạ nghe biết, lúc này nó thất thế bước một và ông ngồi trên lưng nó nhiều lúc lảo đảo chỉ muốn ngã xuống. Tướng quân mím môi, nắm chặt tay cương theo quân Nam thận trọng đi qua một khe trũng nước cuốn từ ngã nào đang ào ào trôi đi, dòng nước lớn cuốn đi nhiều gươm đao thương giáo bị gãy, cung tên mắc cá vào nhau, rải rác lại còn có cả áo quần mũ trận của binh nhà Tống, như thế thì dòng nước này chảy qua chiến trường nào, nhìn binh khí trôi theo dòng nước ai cũng nhận ra: hầu hết là binh khí của quân Tống, như thế thì ở Yên Bắc này có ba đạo quân, đạo hữu dục đã bại trận, hai đạo kia những binh khí này là của đạo nào? Quân Nam vừa đi vừa tranh nhau vớt những chiến khí lạ của quân Bắc, vui vẻ đùa cợt với nhau làm cho tướng Từ Cao Xuyên dù đang vui với chiến thắng bất sống tướng giặc cũng phải lên tiếng quở mắng.

Quân còn chưa hết ồn ào cười nói, thì bỗng Triệu Phụng Huân thét lên một tiếng, thúc con ngựa băng ra dòng nước lớn, Từ Cao Xuyên cũng vội kéo cương cho chiến mã đuổi theo, quân ủa theo chủ có đưa giờ giảo giờ thương lên chục phóng đi đánh tướng giặc, ai cũng tưởng là Triệu Phụng Huân muốn chạy trốn.

Chạy vào dòng nước chừng mười bước chân ngựa, Triệu Phụng Huân buông mình rơi xuống, nước tung lên, và ông chụp được vật gì trong tay!

Đúng lúc ấy, Từ Cao Xuyên cũng đã tới bên, ông im lặng lạ lùng nhìn tướng giặc giờ một chiếc mũ trận thật đẹp, chiếc mũ bằng đồng đỏ chói gắn những quân huy lạ dòng nước cuốn theo ở nơi cạn là mặt đất, Triệu Phụng Huân ôm lấy chiếc mũ, vẻ mặt vô cùng sầu thảm. Từ Cao Xuyên hiểu rằng chiếc mũ là của một tướng nhà Tống, ông ôn tồn sai quân nhận mũ, dẫn Triệu Phụng Huân ra khỏi dòng nước, ông hỏi:

– Mũ trận này là của tướng nào?

Triệu Phụng Huân nói như meo:

– Đây là mũ trận của nguyên soái Hầu Nhân Bảo! Như thế là nguyên soái đã bị hại rồi!

Câu nói của tướng bại trận không làm cho ai vui mừng, mà tự nhiên tất cả đều im lặng, cái im lặng lạ lùng khó nói rõ nó là thế nào.

Từ Cao Xuyên nhỏ nhẹ:

– Sống chết số mệnh đều ở trời cao, mũ ở đây nhưng cũng có thể nguyên soái của ông còn vững mệnh cũng không chừng!

Thiên văn đến trước ngựa Từ Cao Xuyên lớn tiếng trình:

– Bẩm trình tướng quân, đã hết giờ Thìn, bắt đầu giờ Ty.

Thiên văn vừa trình dứt lời, trời đất chợt như thay đổi cảnh vật! Quang cảnh mù mù không thể định được hướng với mưa rơi gió cuốn, bây giờ quang đẵng, rừng già âm u lại đúng là quang cảnh rừng già! Từ Cao Xuyên ngơ ngàng, trước mặt, chung quanh, hết thấy là rừng như rừng ở bất cứ nơi nào cũng đều như thế này, rừng Yên Bái với Trại Rừng Dầu chuyển biến theo thời gian vận hành của tinh tú trên trời cao, trái qua ngàn ấy ngày trời bây giờ đã hết, ảo ảnh không còn nữa, và cuộc chiến khốc liệt của Hoàng đế nước Nam chống cự quân xâm lăng Tống đã kết thúc. Kết thúc của hữu dục đại quân nhà Tống ở nơi này với tướng Triệu Phụng Huân rã rời là như thế; kết thúc ở tả dục với tướng Quách Quân Biện bị Thương Tam Sơn hãm chặt là như thế! Còn trung quân với nguyên soái Hầu Nhân Bảo thì thế nào? Và quân trấn ải trong Nhạc trận ra sao? Thử nữa là đạo thủy quân hùng hậu của Đốc Sư hải chiến Lưu Trừng?

Vậy, xin được thuật tiếp về trung quân của nguyên soái Hâu Nhân Bảo trước.

Nhắc lại: nguyên soái đích thân cầm trung quân có bốn gia tướng hộ vệ là: Lịch Công Trụ, Phí Toàn Thiên, Giả Cổ Tượng và Triệu Lôi Phần, bốn gia tướng mỗi người một tài nghệ người Ung Châu gọi là “Ung Châu Tứ Quý” để ca ngợi tài võ siêu quần của bốn ông, mà cũng là để rình cơ hội thì đổi thành “Ung Châu Tứ Quý” để tỏ lòng oán hận bốn thuộc hạ của quan trị nhậm cậy tài dựa thế chủ tung hoành gây không biết bao nhiêu là oan khổ cho dân trong miền.

Ngoài bốn gia tướng, Hâu Nhân Bảo còn một tướng nữa của Tống để sai đi giúp đỡ cho nguyên soái, là Giang Nam chuyển vận sứ Hứa Trọng Tuyên, mệnh quan của triều đình uyên bác cả văn võ, tính tình thuần hậu hơi có vẻ nhút nhát, ông vâng lệnh xuống Nam theo quân đi giúp đỡ cho Hâu Nhân Bảo thì không mấy phục Bảo, lại thêm quanh bảo có bốn gia tướng vênh váo thì Trọng Tuyên ghét lắm, nhiều lúc tỏ vẻ khinh bỉ chúng ra mặt.

Riêng với gia tướng Trì Đầu Quán là gia nhân của kỹ nữ Chu Bội Ngọc mắt thấy mọi việc thì bây giờ biết sợ, tự xét thân phận, tự thân gặp việc rồi, thì sợ lắm cứ im thin thít thành ra chẳng làm cho ai thấy ghét.

Bây giờ nguyên soái tiến quân, sai bốn Ung Châu Tứ Quý dương cao bốn cờ Kim Mộc Thủy Hỏa đi ở bốn phương hộ vệ cho cờ Thổ đi bên cạnh cờ soái viết chữ Hâu ở giữa, bên cạnh Nhân Bảo có Hứa Trọng Tuyên mặc chiến giáp sợi thau vàng đai giáp với hô-tâm-kính bằng vỏ mây già đan kết thành cực vững chắc. Trọng Tuyên vai mang cung thiết đằng cánh rộng cả sải tay, lưng đeo ống tên “trường tiễn” nhiều có đến trăm ngọn, chiến đai lão đẳng của tướng này treo cây đoản đao “Long Ẩn” có thể chém đứt sắt luyện dễ dàng.

Hâu Nhân Bảo chia quân cho hai tướng tả hữu, lập trận theo thế chữ “Phẩm”, trung quân tiến trước, tế tác di lại như thoi đưa để liên lạc trung quân với quân hai bên, cuộc hành quân không có gì khác lạ, cho đến khi tàn giờ Mão bắt đầu giờ Thìn ngày ấy thì thời tiết bỗng đổi thay, rừng già mù mịt trong mưa lớn, cây cối lẫn cờ xí trong quân nghiêng ngả nhiều lúc quân phải xúm nhau giữ cho soái kỳ khỏi bị gió cuốn đi mất, ngựa trận nhiều con không mở mắt ra được đi đứng chẳng còn định được phương hướng ra sao nữa!

Nguyên soái cho lệnh tạm dừng quân, gọi tế tác đến hỏi đường đi, tế tác ngơ ngác trình: các tế tác liên lạc giữa ba quân với nhau tự nhiên chẳng thấy ai trở về nữa, không hiểu có việc gì! Nhìn ra khắp nơi, đất trời cảnh

vật như thay đổi cả, không còn là rừng rú quen mắt của mấy ngày qua. Nguyên soái hội các tướng lại bàn bạc, Nguyên soái bảo:

- Thời tiết thiên văn mới báo sáng hôm nay là không có gì thay đổi, sao đến bây giờ lại đổi khác hẳn như thế này? Có khi nào là do kỳ trận của giặc Lê Hoàn làm ra như thế không?

Lê Hoàn thì chẳng tướng nào trong quân cũng như cả triều đình nhà Tống chẳng ai lại không nghe danh, suốt từ ngày quân vào Yên Bắc xảy ra bao nhiêu là sự lạ, thì ai cũng tin rằng kỳ trận của tướng Nam là có thật, trong lòng vốn đã thâm sợ sệt chẳng ai dám nói ra với ai, nay thì sợ sệt ấy chẳng ai còn giấu nổi không để lộ ra ngoài mặt nữa, vì thế khi nghe nguyên soái hỏi, trước hết Giang Nam chuyển vận sứ Hứa Trọng Tuyên bảo:

- Theo sử sách, kỳ trận không phải là không có, vá lại cho đến lúc này chúng ta cũng đã từng được biết những sự lạ lùng ở đất Yên Bắc rồi. Thời tiết thay đổi là lẽ tự nhiên, nhưng không thể có sự "trời đang nắng chang chang lại đổ mưa một khoảng trong nắng được", như thế thì đúng là kỳ trận ứng với chuyển vận của trời đất, người tài biết được huyền cơ thì có thể lập được kỳ trận!

Hứa Trọng Tuyên nói, càng làm cho các tướng thêm hoang mang, bỗng gia tướng Lịch Công Trụ quát to lên:

- Di trận thì đánh giặc, có gì mà phải bàn cãi nữa!

Lịch Công Trụ cũng như ba gia tướng kia đều là người Ung Châu, vô nghệ có giỏi thật nhưng là giỏi ở một châu nơi biên giới, tầm mắt nhìn hẹp lắm chẳng biết trời cao đất rộng là thế nào, cả bọn hay dựa thế chủ làm nhiều việc trời đất không ưa, người thần oán giận, lại cho là oai phong chẳng ai dám ngửa mặt nhìn mình. Bây giờ vào trận, thân vốn là một gia nhân nay cưỡi ngựa dẫn quân vào trận thì thấy mình đúng là một chiến tướng quan trọng của triều đình, huênh hoang coi thiên hạ chẳng bằng một cái móng tay, cho nên khi nghe Hứa Trọng Tuyên nói thì mới nổi tính "đầy tớ dựa hơi chủ áp bức thiên hạ" hét to lên như vậy!

Hứa Trọng Tuyên nghe Lịch Công Trụ quát thì khinh khỉnh đáp:

- Đức Hoàng đế đương triều còn có phần kiêng nể Lê Hoàn, đức tiên đế hùng liệt đến như thế, đem chúng tướng đi lấy thiên hạ như lấy đồ trong túi, thế mà cũng không dám xuống Nam! Nay bốn cờ Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ liệu có che kín được hết trận lạ của Lê Hoàn không? Bát Quái của thánh nhân bảo: "Lưỡng Kim kim chiết", chiến trận ắt có binh khí là kim loại, binh khí kim loại chạm nhau tránh sao khỏi bị gãy! Hãy coi chừng!

Lịch Công Trụ nghe Hứa Trọng Tuyên nghe nói thì giận lắm, nhưng rồi bỗng thấy sợ ngay, đành cứ ầm ỨC im lặng mặt đỏ tía lên. Ba ông kia

im thin thút trong lòng vừa tức vừa sợ, nghĩ mãi không biết “hành” của mình Mộc Thủy Hòa thì thế nào!

Hứa Trọng Tuyên không thấy bốn gia tướng nói gì, nhìn ra nguyên soái cũng lặng thinh nghĩ ngợi, thì nói tiếp:

– Bây giờ là sáu ngày sau Trọng Hạ, quân ta vào Yên Bắc được mười ngày rồi, bao nhiêu tin tức cùng các việc ở khắp nơi đều không biết, thì rõ ràng là kỳ trận của Lê Hoàn phát động cũng mười ngày rồi, tại sao trong thời gian ấy chúng không có hành động gì gọi là lớn được cả, mà cũng chỉ trong ngày hôm nay thời tiết mới bỗng nhiên đổi thay khác thường, đây là điều ta phải suy nghĩ, đề phòng!

Hầu Nhân Bảo như chợt tỉnh ngộ, ông bảo:

– Phải, sứ sách có nói cả! Có thể hôm nay là ngày giặc Lê Hoàn có hành động!

Đến lượt gia tướng Giả Cổ Tượng quên thân phận nhưng nhớ rõ mình là tướng giữ một “hành” trong quân, liền hỏi:

– Như thế chủ soái thấy giặc Lê Hoàn có thể hành động thế nào?

Hầu Nhân Bảo lúc này chẳng còn lòng dạ nào nghĩ đến thân phận tó chủ nữa, nghe hỏi thì đáp:

– Mười ngày ăn quân, phô trương thanh thế, giữ cho kỳ trận cứ âm thầm chuyển động, đợi đến hôm nay có thể là chuyển động của trận ứng với chuyển động của trời đất cho nên mới thấy có mưa bất thần dữ dội đến thế này, biết đâu Lê Hoàn chẳng nương vào biến động lạ của thời tiết mà ra tay chăng?

Hầu Nhân Bảo vừa dứt lời, khắp bốn bề có tiếng quân reo to mở át cả tiếng trống trận Kịch Lôi Thần, bạt cả mưa lớn chốn rừng sâu. Bình Tóng trên nhất là nguyên soái Hầu Nhân Bảo xuống đến các hàng tướng, rồi là chúng quân mã bộ, thấy đều rụng rời tay chân, quả thật binh Nam hôm nay mở trận giao tranh!

Tiếng quân reo hò càng lúc càng lớn thêm, rõ ràng là đang xáp lại gần, lát sau lại nghe rõ chúng đồng thanh hô:

– Bắt sống Hầu Nhân Bảo! Bắt sống Hầu Nhân Bảo!

– Hầu Nhân Bảo đầu hàng đi! Hầu Nhân Bảo đầu hàng đi!

– Giết hết giặc Tống! Giết hết giặc Tống!

Trong tình cảnh này, Hầu Nhân Bảo lại bỗng nhiên sáng suốt, ông bình tĩnh bảo với các tướng:

– Giặc reo hò khắp bốn phía, chứng tỏ là chúng đã thoát được hai đạo tá hữu dục của ta, hoặc là chúng đã phá được hai đạo quân ấy! Các tướng hãy sẵn sàng!

Nói rồi, Hầu Nhân Bảo lên ngựa, chỉnh lại chiến đai có treo cây Thất Tinh Trủy Thủ với bao là sừng con tê giác cần bảy mắt mèo rừng, nguyên soái đội mũ trận bằng đồng đỏ bóng lộn, phong độ thật uy nghi, khí thế thật lẫy lừng, nhưng vẻ mặt nguyên soái lại dờm buồn!

Nhìn ra chung quanh, chỉ thấy mưa như trút nước mù mịt cả rừng không nhìn xa được, nguyên soái trụ ngựa, sai Trì Đầu Quán giữ soái kỳ. Đầu Quán trụ ngựa bên trái nguyên soái, trong lòng lo lắng lắm!

Trong trận Rừng Dâu, đại tướng Phạm Cự Lượng cùng các thuộc tướng thấy rõ quang cảnh binh Tống, ông vẫn nén lòng bình tĩnh đợi chờ.

Chờ không lâu, nghe tiếng trống trận Kích Lôi Thần chợt đổi khác, trời ngày hạ giữa buổi sáng nắng trong veo, trời cao xanh thăm thẳm, bỗng nhiên rừng già như rừng mình, gió nổi lên ào ào, chớp mắt mây ở đâu kéo đến che khuất cả trời cao, rừng sâu âm u tối, cùng lúc mưa bắt đầu trút xuống dữ dội ngay từ đầu.

Thiên văn trong quân đến báo: tàn Mão, bắt đầu sang Thìn.

Thế là đại tướng cho lệnh quân nhất tề hò reo, thận trọng tiến tới phá giặc.

Trước hết, đại tướng Phạm Cự Lượng truyền gọi tướng Hồ Cương đến bảo:

– Ông giỏi cung tên, hãy bắn gãy soái kỳ của Hầu Nhân Bảo trước đã!

Hồ Cương là con Hồ Tường Thụy tướng cũ của Tiên đế; ngày xưa Hồ Tường Thụy lấy lừng ở đất Giao Châu về tài cung tiễn, sau truyền lại thuật bắn tên hiếm có ở đời cho con là Hồ Cương. Hồ Cương lại hơn cha trong tài cung tiễn ở chỗ: chỉ một lần buông dây cung, có thể bắn ra hai phát tên nhằm vào hai đích khác nhau, trăm lần không sai một. Có lần, Hồ Cương thi thố tài nghệ, sai đem hai đích bắn đặt cách xa nhau chừng bốn năm sải tay, cách sáu mươi bước Cương phát dưởng tên “song tiễn” đi nghe rít như xé lụa, hai mũi tên đều trúng đích. Hồ Cương chưa lấy thế làm hài lòng, lại sai lấy ống tên hai mươi chiếc nhuộm màu đỏ thắm mũi bịt sắt nhọn dài như cây kim lớn treo ở lưng. Rồi lên ngựa, sai giục trống, cho ngựa chạy ba vòng giáo trường, hét lớn một tiếng tay cung phát tên thẳng lên trời.

Tên bay vệt một đường dài cực nhanh, tay cung của Hồ Cương trăm nghìn con mắt nhìn không kịp thấy tên phát đi như thế nào chỉ thấy “phùng” một tiếng kéo dài, đường tên bay lên trời chưa đầy một lần chớp mắt đã dài thành một sợi dây đỏ vọt lên cao rồi quay mũi kéo thẳng xuống đất. Mọi người chạy lại, lúc ấy mới thấy: hai mươi ngọn tên nhuộm đỏ mũi ngọn tên sau ghim ngấp vào đuôi ngọn trên trước thành một dải dài cực chuẩn, mũi tên ngấp vào nhau đều vô cùng!

Tài bắn tên của Hồ Cường quả thật hiếm có trên thế gian!

Bây giờ nghe lệnh đại tướng, Hồ Cường thúc ngựa bay ra dưới trời mưa tầm tã. Hồ Cường vừa xuất hiện, các tướng nhà Tống nhận thấy ngay tức thì hò hét, hai tướng Phí Toàn Thiên, Giả Cổ Tượng giục ngựa băng ra.

Hồ Cường thúc ngựa ra sức sai nhanh đi, không hướng tới phía các tướng nhà Tống nhưng rõ ràng là cố ý chạy sạt phía trước. Hai tướng Tống cho ngựa chạy ra, các tướng còn vây quanh nguyên soái vẫn trụ ngựa quan sát, chỉ thấy tướng Nam rạp mình trên lưng ngựa không thấy tay cầm khí giới gì, tướng ấy từ nơi nào hiện ra chỉ một mực cho ngựa chạy thẳng phía trước thì ngạc nhiên.

Ngạc nhiên chưa hết, hai tướng Phí Toàn Thiên và Giả Cổ Tượng cho ngựa chạy ra chưa được mười bước, chợt nghe “huych-chát-rầm” một tiếng lẫn vào nhau, cùng lúc con ngựa ngay bên cạnh nguyên soái hất ngược hai vó trước lên cao thét một tiếng rồi vùng bỏ chạy.

Việc xảy ra nhanh đến độ mọi người không kịp thấy gia tướng Trì Đầu Quán của mỹ nhân Chu Bội Ngọc được người đời tặng danh hiệu “Trại Lữ Bố” vâng lệnh giữ soái kỳ, ập xuống khỏi lưng ngựa, cây soái kỳ lớn cỡ cổ tay người lớn treo cây cờ vàng thêu chữ “Hầu” đỏ chói gây lia đổ xuống đất.

Phía trước, vẫn thấy tướng Nam rạp mình giục ngựa chạy như bay dưới trời mưa, không thấy tướng ấy có hành động gì, bây giờ cho ngựa quay trở lại chỗ hiện ra!

Hồ Cường cho ngựa chạy ngang trước chỗ nguyên soái nhà Tống cùng các thuộc tướng của ông trụ ngựa, hạ cung rút tên, phóng đi đường “song tiễn” lẹ đến độ ai cũng thấy ông vẫn chỉ một mực cho ngựa phi nhanh chứ không thấy có hành động gì.

Nhưng hành động đã xong! Tướng giữ soái kỳ đã bị trúng một đường tên vào giữa cổ, và cây soái kỳ bị trúng tên mũi bịt sắt bắn gãy đổ xuống.

Hầu Nhân Bảo kinh hoàng không kịp nhìn tướng Trì Đầu Quán sóng sượt trên mặt đất dưới mưa, máu ở chỗ ngọn tên rỉ ra nước mưa hòa tan ngay. Trì Đầu Quán là người chiến tử đầu tiên trong đạo trung quân của Hầu Nhân Bảo, Bảo thét các tướng nhất tề xông ra phá địch.

Hai tướng Phí Toàn Thiên và Giả Cổ Tượng không thấy sự việc phía sau lưng, vẫn giục ngựa đuổi theo tướng Nam. Đuổi chưa được bao nhiêu đường đất, thấy một tướng hiện ra, tướng này không mặc giáp trụ, chỉ vận giáp bào sơ sài, vóc dáng nhỏ bé nhưng cưỡi con ngựa cao lớn, tướng này gác ngang cây thương sắt trên cổ ngựa xóc tới chắn đường hai tướng nhà Tống.

Ngay sau lưng hai tướng, đạo quân tiền phong tí hổ của nguyên soái Hầu Nhân Bảo thuận mang mã tấu to bán tràn tới.

Nguyên, Hầu Nhân Bảo trị nhậm Ung Châu là địa phương xa xôi ở cực Nam đất nước, một mặt nhiều giặc cướp luôn luôn quấy phá, một mặt Nhân Bảo vẫn nuôi trong lòng giấc mộng nam chinh vừa để thỏa chí tham tàn, vừa tìm cơ hội thoát cảnh “làm quan lưu đầy” nơi xa xôi để trở lại Bắc Kinh, cho nên ông chiêu mộ những quân cường sơn cướp đáng, những kẻ vong mạng, lập thành một đạo quân cực kỳ hung hãn, lấy việc chém giết làm lẽ sống, nhờ thế mà nơi ông trị nhậm được yên nạn giặc cướp, thì con dân lại khổ vì nạn “hung binh” đông có đến trăm ngàn đứa!

Khi vâng chiếu đưa quân xuống Nam, Hầu Nhân Bảo đem cả đạo quân vong mạng này đi, ý sâu của ông là cùng một lúc có thể đạt hai mục đích: dùng sức mạnh hung tàn của đám giặc cướp đối phó với binh tướng nước Nam, vừa nhân cơ hội mượn tay binh tướng nước Nam hủy diệt bọn người ác hại hung đồ ưa phản phúc này!

Bây giờ đối trận, thấy hai tướng thúc ngựa xông ra, lại thấy tướng thủ kỳ bị giết cờ soái bị bắn gay, nguyên soái thét tiến lên, thì đạo quân “thích chém giết” lồng lên như những kẻ điên cuồng nhất tề tràn tới.

Hai tướng Phí Toàn Thiên, Giả Cổ Tượng không nói một lời rẽ ngựa sang hai bên ép tướng Nam vào giữa, trước mặt tướng Nam là đạo quân hung thần đang tràn tới, ông không lui ngựa cũng không tiến tới, cây giáo sắt vẫn gác yên trên cổ ngựa. Từ xa không nhìn thấy được ánh mắt của tướng người nhỏ bé, tướng này có vẻ không chú ý đến hai tướng Tống giạt ngựa sang hai bên để hãm ông vào giữa, nhưng ông chú ý đến đám binh đang xốc tới thật dữ dội.

Tướng này chính là Vương Thiệu Minh người xã Đăng Yên huyện Hữu Lũng (Bắc Ninh), dân nơi này nức tiếng về lễ nghĩa, vô cùng dũng cảm; Thiệu Minh sinh ra bình thường như những trẻ khác, hay ăn mau lớn, đến năm mười một tuổi theo cha vào vùng rừng núi Hạc Sơn mãi chơi lạc lối, người làng cùng tiếp tay tìm kiếm đến gần trưa hôm sau mới bắt gặp Thiệu Minh bị một con trăn lớn nuốt chưa hết, đến nách thì mắc lại, ấy là nhờ Thiệu Minh nhanh trí, gan dạ, giang hai tay ngáng không cho trăn nuốt vào tiếp mà còn sống, cứ cầm cự như vậy với con quái thú cho đến khi dân làng kịp tìm giết con trăn, rạch miệng nó ra mà lôi Thiệu Minh ra ngoài. Tới lúc ấy Thiệu Minh mới chịu buông sức ngắt đi, khắp mình mấy lớp răng trăn ngậm nát bét. Từ đấy, Vương Thiệu Minh thân hình có lớn nhưng quắt đi, trưởng thành rồi mà vóc dáng chỉ như trẻ mới mười lăm mười sáu. Thân hình quắt nhỏ đi, nhưng sức mạnh cùng lòng gan dạ thì lại lớn lắm, ông học văn thì chậm nhưng học võ tiến bộ nhanh chóng lạ

lùng, đến năm hai mươi tám tuổi nức tiếng võ nghệ cùng sức mạnh ngang hùm beo. Sau vào tận kinh Hoa Lư đầu quân, nhờ có tài được cất nhắc lên cao, rồi theo quân của đại tướng Phạm Cự Lượng ra Bắc phá giặc.

Lúc ở trong trận Rừng Dâu, Vương Thiệu Minh thưa với đại tướng:

– Giặc vào nước người xâm lăng, bao giờ cũng huênh hoang cậy thế, vậy xin được ra trận trước đánh một trận cho nó bỏ cái thói hung tàn đi!

Đại tướng bảo:

– Ông vào trận trước cũng không có gì phải lo lắng, nhưng giặc vừa đông vừa mạnh, giả sử nó xua quân vây hãm, lại dùng đến chước “lấy nhiều ép ít” thì ông đối phó thế nào?

Vương Thiệu Minh khẳng khái:

– Thua thì nhất định tôi không thua, vì sau tôi còn cá đạo quân lớn với bao nhiêu tướng tài khác, nhưng bảo là thắng thì không dám nói trước được, chỉ xin được có cơ hội thử đường giáo sắt xem sao?

Nguyên, Vương Thiệu Minh bị con trăn nuốt, ba lớp hàm răng trên dưới của con trăn ngậm vào ông, thế rằng móc vào trong thì chỉ có thể trôi vào trong họng nó chứ không thể kéo ra ngoài được, nằm trong miệng trăn, ông cảm thấy các hàm răng của nó cứ chậm chậm móc kéo ông vào trong họng. Đến khi được cứu thoát, lúc lớn lên học nghệ lúc nào trong đầu cũng vẫn cứ bị mấy hàm răng trăn ngày trước ám ảnh, sau nghĩ ra được một phép đánh thương đặt tên là “Nha Thương”, có ý đặt tên cho phép đánh thương riêng của mình lấy lối răng móc của con trăn làm căn bản khai triển. Vương không chọn gươm sắc hay mã tấu, mà chọn thương, bảo: “răng con trăn đâm vào da thịt, lớp trên kéo lớp dưới lùi, thương dài có thể thay những răng ấy một đầu móc một đầu lùi liên miên chuyển động không bao giờ hết, thương pháp chuyên sử dụng lúc địch đông người mới thấy hiệu quả khác thường. Ông lập phép đánh thương riêng của mình tự cho là “tuyệt thương”, nhưng chưa bao giờ có cơ hội để thi thố tài nghệ.

Bây giờ được đại tướng cho ra trận trước, nhìn hai tướng nhà Tống giục ngựa chạy tới ông chẳng quan tâm, nhưng chú tâm vào đạo quân quá đông đang âm ầm xốc tới dữ dội, phen này thì cây thương sắt của ông được dịp tung hoành! Đây chính là lúc vừa chứng nghiệm sở học vừa là dịp để giết giặc cứu nước, ông cảm thấy tay thương của mình có thể giết sạch đạo quân giặc cướp từ hồ này!

Tướng Vương Thiệu Minh như quên hẳn hai tướng nhà Tống sắp tới gần, tay giáo sắt vẫn không động đậy, chiến mã vẫn im vó, cho đến lúc Phí Toàn Thiên bên phải, Giá Cổ Tượng bên trái, hai gươm hai bên kích

tới một chém thẳng xuống đầu một phật ngang ngực tướng nước Nam, lúc ấy mới thấy ngựa trần của Vương Thiệu Minh bỗng lùi bắn trở lại cực nhanh nhường chỗ cho hai gươm một xuống một bay ngang chạm vào nhau dữ dội.

Ngay lúc ấy, khắp chung quanh Vương Thiệu Minh “hung binh” tâm phúc của Hầu Nhân Bảo tràn tới, bao nhiêu gươm giáo, côn thương tranh nhau lấy mạng tướng Nam, tướng chỉ trong chớp mắt là thân thể tướng Nam vóc dáng nhỏ bé này phải biến thành bùn nát.

Nào ngờ, giữa lúc hai tướng Phí Giả suýt chút nữa thì đoạt mạng nhau, đạo hung-binh không một đứa nào e dè nguy hiểm gì chỉ một mực ủa tới, cây “nha thương” sắt luyện bây giờ mới vụt bốc khỏi cổ ngựa chẳng khác gì như con trăn gió quăng mình lướt trên các ngọn cây, cây thương lúc quét ngang thì như cả một thân cây lớn mạnh vô cùng gạt ngang đánh tung mấy chục giặc bay vọt đi, tiếng la hét đau đớn lẫn với tiếng quát thét chửi rủa, tất cả âm âm trong tiếng trống trận Kích Lôi Thần.

Nha Thương đi xong một đường quét ngang thì theo vó ngựa bay tới, thương chuyển động lạ kỳ: ngọn thương bổ xuống đập một loạt đầu giặc, thì toàn thể chiều dài cây thương như hàng chục ngọn búa đập xuống đầu giặc sát thương thêm năm bảy tên nữa, đầu cuối thương lại chìm xuống đánh ngược lại phía sau đập ngã mỗi đòn năm bảy tên giặc nữa ở phía sau. Thương đi nhanh đánh trước triệt sau khiến cho giặc thấy như cùng một lúc có mấy chục cây thương sắt đánh ra, thương bay như kiểu “sâu do” liên miên không chỉ kích ra phía trước hay quật lại phía sau, mà nó bay như vòng quanh tướng Nam, con ngựa của Vương Thiệu Minh vẫn chạy thẳng vậy mà chung quanh nó giặc rầm rầm ngã xuống.

Nha Thương bay nhanh uy lực thật lớn lao như kéo theo cả vó ngựa trần băng đi, lần đầu tiên trong đời Vương Thiệu Minh có dịp chứng nghiệm phép đánh thương của ông! Chỉ trong một thời gian ngắn, trên đường ngựa chạy sâu vào trận giặc, giặc Tống bị chết quá nhiều, quân Nam thấy chủ tướng tung hoành thì hăng lên hò reo ra sức đánh giết giặc, quân đôi bên quần lấy nhau chém giết.

Hai tướng Phí Toàn Thiên và Giả Cổ Tượng huy động hạ tướng Nam, hai gươm chém bổ vào nhau đến nháng lửa thì cả hai vã mồ hôi! Vừa kịp trụ ngựa, ngó ra đã thấy tướng Nam như con hùm dữ đánh giết tung bừng, hai tướng vừa tức giận vừa lo sợ, quả thật tướng Nam gây go nhỏ bé như đứa ốm đói mà lại có sức mạnh cùng tài nghệ dữ dội quá chừng! Hai tướng thét quân ra sức vây lấy tướng Nam không cho thoát ra ngoài, rồi cả hai cùng giục ngựa xốc tới.

Đứng trong trận, đại tướng Phạm Cự Lượng thấy Vương Thiệu Minh tung hoành, tướng Hồ Cường trở về trình đã hoàn thành sứ mạng giết một tướng của Hầu Nhân Bảo, liền quay lại hỏi quan thiên văn:

– Lúc này vào lúc nào của giờ Thìn?

– Sắp vào giữa giờ Thìn.

Phạm Cự Lượng quan sát chiến trường, nghe thiên văn báo giờ như thế, thì tâu Hoàng đế:

– Tàu hoàng thượng, lúc này là lúc ta dốc toàn lực đuổi cho Hầu Nhân Bảo phải chạy đến Tuần Lạc, để chậm e rằng chuyển biến trời đất tàn lữ mất thế trận “tang phiêu tiêu” chăng?

Hoàng đế chuẩn tấu. Tức thì đại tướng sai chúng quân nhất tề hò reo tung hô “vạn tuế”, rồi ông vẫy dao gọi tướng Hồ Cường theo ông vào trận.

Phạm Cự Lượng xua đại quân tràn ra khỏi những nơi ẩn nấp, trận Rừng Dâu bây giờ chuyển dịch sang đoạn chót của kỳ trận, trời đất như mở rộng hẳn ra, mưa đổ xuống chưa bao giờ lại dữ dội đến như vậy.

Ngày xưa theo ngựa trận của tiên vương đi thu thiên hạ, tướng quân Phạm Cự Lượng cũng như tất cả các tướng khác đều không có giáp trận, chỉ có chiến bào, ấy là vì lúc ấy binh tướng mới chỉ là quân thảo dân đi thu thiên hạ. Từ khi tiên vương lên ngôi, đại nghiệp rõ ràng, triều chính triều nghi đề đã định, thì các quan văn võ đều có phẩm phục chính tể của một triều đình hưng thịnh tự lập ở một phương trời. Vì thế lần này vào trận đại tướng vận chiến giáp Cổ Đằng là giáp trận kết bằng vỏ cây mây già vừa dẻo dai vừa bền bỉ lại nhẹ nhàng dễ cử động, chiến đai cũng là vỏ mây già nhưng tước thành sợi lớn bện lại, khóa bằng gang trắng có chốt bấm mở ra nhanh chóng, ông bảo: lúc cần kíp, có thể lấy chiến đai thay cho cương dao vào trận vẫn lợi hại như thường. Còn chiến hài của đại tướng, là nguyên bộ da lông tay gấu rừng Thái Nguyên lột lấy nguyên bộ bàn chân gấu làm đế giày, giày đi vừa nhẹ vừa êm lấm. Từ thời xưa, tướng quân vẫn sử dụng cây cương dao to bản, cây dao quý sắt thép xanh đen pha gang, chạm xương không bị sứt mẻ. Trước, Đại tướng đội mũ đầu mâu trước trán mang tướng hiệu “mặt trời lên đỉnh núi”, sau gáy có mảng bảo vệ là tai voi già cắt phủ xuống tận vai cực kỳ bền tên bắn không thủng, rồi sau vì việc thuộc tướng Từ Diễn vi phạm quân lệnh, chính ông ra lệnh tước bỏ mũ trận của mình, cho nên lúc này đầu chỉ còn bịt khăn nhiễu đỏ.

Vào trận, đại tướng không bao giờ mang theo cung tên, ông bảo: “chiến với địch, phải thắng, không hạ được địch mà phải dùng đến cung tên hỗ trợ cho đao kiếm, là kém”, vả lại tài cung tên của ông cũng không xuất sắc gì!

Ngựa trận của đại tướng tầm thước lông nâu nhạt, bờm dài thậm thụt, mắt tinh anh xanh biếc, bốn nhượng chân đều có chùm lông dài, cổ chân ngựa thật nhỏ, gân cứng như thép, con ngựa có thể ngày đi trăm dặm, quen lệnh chủ lúc xung trận không cần phải khiến tay cương nó vùn tung hoành được đúng ý chủ.

Ngựa trận của đại tướng vừa tung vó bay ra, tướng thủ kỳ cũng giục ngựa trưởng cao soái kỳ vọt theo một bên, một bên là tướng quân Hồ Cường vai đeo cung lớn với bao tên, lưng treo thanh “Tí Ngạo Dao”. Đại tướng vào trận quân reo tướng đến bạt cả mưa gió ầm ầm, chiến trường hốt nhiên náo động lạ kỳ, quân mã bộ ủa theo.

Phía sau, Hoàng đế đợi cho đại tướng tổng thống đại quân vào trận rồi, ngài báo Tế sứ Lưu Cơ:

– Bây giờ ta cũng vào trận xem đại tướng Phạm Cự Lượng bắt nguyên soái nhà Tống!

Nhìn ra, Tế sứ Lưu Cơ thấy chỉ có bốn tướng theo hộ tống Hoàng đế, thêm Giang Trầm Trúc, ông có vẻ lo lắng, thì Hoàng đế đã phán tiếp:

– Hiện khanh không lo, trăm cũng biết chiến đấu, vả lại còn có bốn tướng, thêm khanh nữa, giặc nào xâm phạm được đến ta!

Rồi Hoàng đế giục ngựa chạy ra, bốn tướng hộ vệ trưởng cao bốn lá hoàng kỳ của Hoàng đế thúc ngựa theo sát phía sau. Lưu Cơ trong lòng không yên, sai Giang Trầm Trúc truyền lệnh cho chúng quân hãy vừa chiến đấu vừa hò reo “Hoàng đế vạn tuế” cốt để uy hiếp tinh thần tướng sĩ giặc, rồi Lưu Cơ tay vững đoán dao vọt ngựa lên trước dẫn lối cho Hoàng đế.

Giang Trầm Trúc như vệt sao băng truyền lệnh đi khắp trận, quân hò reo “Hoàng đế vạn tuế” suốt cả vùng Yên Bắc đều nghe tiếng reo.

Quân tràn theo, nhìn hiệu kỳ của Hoàng đế dương cao dưới mưa thì hào hứng vô cùng, chúng vào trận đua nhau đi gần Hoàng đế, tranh hết “vạn tuế” cho to, cố vượt nước mưa mở mắt để nhìn cho được long nhan vị Hoàng đế hùng liệt!

Hoàng đế là tướng vào ra trận mạc kể có trăm lần hơn, chưa bao giờ ngài lại thấy xúc động như lần này vào trận! Ngày xưa, ngài dẫn quân vào trận không bao giờ có cảnh hùng tráng như hôm nay, không bao giờ chúng quân theo ngựa tướng lại có cái cảnh chen nhau để được thấy chủ tướng, vừa để tranh lập công trước long nhan! Hoàng đế mới ở ngôi, phong cách của người tướng thân thiết với chúng quân vẫn còn nguyên, ngài nhìn chúng quân theo ngựa ngài, nghe chúng quân thi nhau tung hô, thì mỉm cười, rút cây gươm báu Thụ Thiên giờ lên vẫy chúng.

Chúng binh trong đời được thấy bóng dáng Hoàng đế ở xa xa cũng đã là một đại hạnh rồi, nay lại được theo sát ngựa ngài, nhìn rõ long nhan, lớn lao nhất là lại được ngài thương yêu mỉm cười vẫy gươm Thụ Thiên gọi, thì hạnh phúc vinh dự này nói làm sao cho đủ được, sau trận này trở về phải gọi làng mở tiệc cùng hưởng chung phúc lớn hôm nay tại mặt trận! Thế là chúng quân cứ liên tiếp hô vang “vạn tuế Hoàng đế” xem lẫn vào trận này như là đã đi đón nhận ân sủng của Hoàng đế ban cho làm vinh dự cả dòng họ!

Do vậy, quân Nam vào trận cực kỳ dữ dội, tràn ra bất ngờ ra tay sát phạt chúng binh nhà Tống, thừa lúc quân thanh lấy lừng, chỉ nội những tiếng hô “vạn tuế Hoàng đế” với bóng hiệu kỳ của Hoàng đế bốn tướng dương cao, cũng đủ làm cho binh tướng nhà Tống bay hồn vỡ mặt! Hoàng đế nước Nam quá thật đang vào trận!

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo còn đang khiếp hãi về soái kỳ bị bắn gãy, tướng thủ kỳ chết không kịp biết tại sao mình bị chết, ông vừa hét các tướng vào trận (theo bản năng phản ứng) vừa hoang mang nghĩ ngợi: “may mà tướng giặc không bắn mình, chắc là y không biết!” Nguyên soái không biết tại sao!

Đến khi tai nghe chúng quân Nam hô vang “vạn tuế Hoàng đế” thì ông rụng rời tay chân, Hoàng đế nước Nam lừng danh là tướng kiệt hiệt đến Hoàng đế đại Tống cũng phải kiêng nể, trước vẫn quyết chắc là ông ta không ra trận, vẫn ở kinh đô miền Nam, nay bất thần đích thân cầm quân, thế thì “kỳ trận” đúng là do Hoàng đế nước Nam lập nên, sai Kỳ Văn đến đưa ông vào chỗ chết rồi! Hầu Nhân Bảo kinh hãi đến ngẩn người, miệng hét chúng tướng vào trận, nhưng chính ông thì lại cứ trụ ngựa đứng im một chỗ!

Hai tướng Lịch Công Trụ, Triệu Lôi Phần đã giục ngựa bay ra, chạy được ít bước ngoảnh nhìn lại vẫn thấy nguyên soái với các tướng cứ đứng im một chỗ thì kinh hãi. Lịch Công Trụ báo Triệu Lôi Phần:

– Nguyên soái nghe biết Hoàng đế nước Nam vào trận chắc là sợ quá, thành ra cứ đứng im một chỗ! Ông quay lại giúp đỡ, tình thế này thôi thì ông hãy cùng các tướng hộ tống đưa nguyên soái chạy sang mé bên phải là có thể trở về được ải quan, thế nào cũng có ông Tôn Toàn Hưng kéo quân từ ải quan đến cứu, đằng sau còn có ông Trần Khâm Tộ nghe tin sẽ kéo lên! Để tôi đi giúp hai ông Phí Giá cố đánh chặn binh Nam, thu quân quay về ải!

Nói rồi, Lịch Công Trụ thúc ngựa đi ngay.

Ở tiền trận, hai tướng Phí Toàn Thiên, Giá Cố Tượng huy động không

giết được tướng Vương Thiệu Minh, tức thì quay ngựa đuổi theo tướng Nam lúc ấy đang ra tay sát phạt binh Tống.

Vương Thiệu Minh tung hoành chứng nghiệm thương pháp “ba lớp răng trần” quả nhiên thấy lợi hại, càng đánh ông càng như mê đi, tay thương cứ kích ra liên miên, ấy là nhờ ông có thời gian thật dài luyện mãi thương pháp đến độ “thương hồn nhập một” mới đầu còn phải nghỉ ngơi để điều khiển tay thương, sau thì không còn suy nghĩ nữa, cây thương chính là ông, ông chính là cây thương đang tung hoành.

Cùng với quân đánh giết hồi lâu, Vương Thiệu Minh dần dần lấy lại lý trí, tay thương lúc này tự động đánh giết giặc, đầu ông tỉnh táo, đưa mắt quan sát quang cảnh mới thấy: ông cùng cánh quân lạc giữa rừng binh giặc, không thấy có tướng nào của giặc. Vương Thiệu Minh dừng hẳn ngựa, chúng binh Tống cả mừng không dám lại gần ông, chỉ một mực xô nhau chạy chết trước các binh Nam.

Vương Thiệu Minh thấy ở mé xa xa có xáo trộn, chưa kịp cho ngựa chạy lại đã thấy hai tướng lúc nãy chạy tới, hai thanh gươm dài chiếu ra, Phí Toàn Thiên với Giả Cổ Tượng cho là thế nào cũng giết được tướng Nam lạc lỏng một mình này. Hai thanh gươm bổ xuống, chỉ nghe “xoảng” một tiếng thì tuột khỏi tay hai gia tướng của nguyên soái Hưu Nhân Bảo!

Vương Thiệu Minh triển một thế “Trần Gió Lên Cây”, thương sát hất lên như phần đuôi con trần tung lên quật vào con mồi, đồng thời con trần uốn khúc trên bổ đầu xuống cuốn lấy đối thủ. Cây thương vòng một đường dữ dội từ phải sang trái cuốn theo cả ngựa trần và Vương Thiệu Minh hút theo. Ở thế đánh này, là lúc con trần cuốn mỗi cuộn khúc lấy sức mạnh ép cho chết con mồi nát hết xương để nuốt cho dễ; ở Vương Thiệu Minh thì là lúc thương di một vòng cực nhanh trước hết khoảng giữa cây thương đập như trăm ngọn búa ập vào Giả Cổ Tượng “huych” một tiếng, tiếp theo ngay là một tiếng rú hãi hùng đau đớn của Phí Toàn Thiên: ngọn thương đã đâm ngược lên trúng phía trên yết hầu họ Phí chút xíu. Hai tướng nhà Tống, thuộc hạ của Tri phủ nguyên soái Hưu Nhân Bảo như hai chiếc lá rụng xuống, hai con ngựa tiếp tục chạy lồi theo tướng Giả Cổ Tượng chân còn mắc ở bàn đạp yên ngựa.

Quân Nam thấy chủ tướng một đòn giết hai tướng giặc thì hứng chí hò reo, quân Tống đã khiếp hãi càng thêm khiếp hãi rừng rừng bỏ chạy, mặc cho quân Nam theo đuổi chém giết sau lưng!

Vương Thiệu Minh, giết xong hai tướng giặc, sai quân lột lấy hai mũ trần đem buộc ở cổ ngựa, hô quân quay về bản trận không truy đuổi giặc nữa, nhưng trên đường về gặp giặc thì cũng không tha.

Trong trận này, ngoài hai tướng giặc tử trận, Vương Thiệu Minh cùng quân của ông đánh giết được quá nhiều binh Tống.

Trời vẫn trút mưa dường như càng lúc càng thêm dữ dội, nước mưa pha đỏ máu tử sĩ chảy trong rừng sâu ào ào cuốn theo đủ thứ vỡ nát trong cuộc chiến, có khi còn thấy cả xác tử sĩ bị nước lôi đi nhấp nhô như còn sống!

Quân với tướng vừa đi vừa luôn tay vuốt nước mưa trên mặt, nhiều lúc phải lom khom cúi đầu mới khỏi bị ướt! Quay về chưa được bao lâu, thấy ở mé Nam náo động, tướng quân vội cho ngựa chạy lại, hô quân kéo tới xem có việc gì? Hóa ra là tướng Lịch Công Trụ đem quân đi tìm giúp hai tướng Phí Toàn Thiên và Giả Cổ Tượng.

Thoạt trông, Vương Thiệu Minh nhận ra ngay, ông thét quân sẵn sàng lại đánh trận lần nữa. Ở xa xa, tướng Lịch Công Trụ cũng đã trông thấy binh tướng nước Nam, dù có muốn tránh cũng không có đường tránh, đành là cứ phải thúc ngựa chạy tới.

Wương Thiệu Minh một mình một ngựa chặn giữa lối, chúng quân nấp kỹ chờ lệnh. Lịch Công Trụ xốc ngựa tới, nhìn tướng Nam vóc dáng bé nhỏ gầy gò thì coi thường, quen thói hách dịch lên tiếng bễ trên hỏi:

– Tên kia, đi đâu gặp phải Thần Hành Thái Bảo đại binh Tống là khó còn mạng rồi! Muốn sống hãy nói mau: giặc Lê Hoàn ở đâu?

Wương Thiệu Minh vốn tính khoan nhu, tự thấy hình dáng mình không tốt đẹp nên quen giữ lối cư xử nhún nhường, bây giờ nghe tướng giặc quát hỏi thì cũng thấy bức mình, nhưng vẫn nhẹ nhàng đáp:

– Tướng kia, giáp trận của ông đẹp lắm, mũ trận cũng một kiểu như hai cái mũ này (vừa nói ông vừa lấy mũ thương gỗ gõ vào hai chiếc mũ trận treo ở cổ ngựa), ắt là cùng bọn với hai gã chết tươi này rồi! Ông hỏi Hoàng đế đại hùng nước Nam ta làm gì, kẻ tôi tớ thì phải nên có lễ phép, thôi ông đi gặp hai ông này cùng nhau cho có bạn vui vẻ, có phải là hơn không?

Bây giờ thì Lịch Công Trụ đã nhận ra hai chiếc mũ trận của ai rồi, tay chân bỗng bủn rủn, như thế là “tứ quý” đã mạng vong mất hai về tay một mình tướng này rồi! Hai tướng còn mất mạng, huống gì một mình ông!

Lịch Công Trụ cũng như ba người kia, tài nghệ võ học chỉ là nường thế chủ mà đương danh với thiên hạ, chứ thực tài thì không phải là đem ra thì thố ở chiến trường đầy hung hiểm được. Vì vậy nghe tướng nước Nam nói thì chẳng còn hồn vía, cứ ngẩn người trên lưng ngựa, giương mắt mà nhìn Vương Thiệu Minh.

Wương Thiệu Minh thấy tình cảnh thì bật cười ha hả, lại bảo:

– Tướng kia! Bây giờ có muốn thử tài nghệ tướng nước Nam không, muốn chạy hay là muốn nhập bọn với hai tên này?

Đến nông nổi này thì Lịch Công Trụ có muốn chạy cũng không biết chạy đi đâu, vả chăng chạy được thì đã không có hai chiếc mũ trận treo ở cổ ngựa của tướng Nam rồi!

Lịch Công Trụ lính quỳnh, bỗng buông gươm quay ngựa bỏ chạy, binh Tống xô nhau chạy theo chủ tướng. Vương Thiệu Minh kinh ngạc không hiểu tướng này là người thế nào, đến lượt ông ngăn người nhìn. Khi thấy Lịch Công Trụ bỏ chạy đã được xa xa, thì liền hô quân đuổi theo. Quân còn nấp kín chờ giao chiến, thấy quang cảnh thì đứa nào đứa nấy lấy làm thích thú lắm, hôm nay theo chủ tướng ra trận gặp nhiều điều lạ lùng!

Quân Nam hò reo đuổi theo Lịch Công Trụ, từ xa thì dùng cung tên bắn tới, lúc lại gần càng hò hét trợ oai làm cho quân giặc càng hãi hùng gấp chạy nhanh hơn nữa.

Vương Thiệu Minh giục ngựa đuổi gấp phía sau Lịch Công Trụ, đến khi thấy khoảng cách vừa tầm tay liền phóng cây thương đi. Thương bay ra xô mưa giạt trở lại, mũi thương không bay phía trước như thường lệ mỗi khi người ta phóng một cây gậy, cây giáo, nhưng bay ngang rồi đập vào mông ngựa trận của Lịch Công Trụ. Con ngựa tung lên văng đi chúi xuống. Lịch Công Trụ cảm thấy ngựa của ông bị quật một thương quá mạnh, nó thét lên một tiếng hất chủ đi rồi lăn ra gãy dựa đầu dớn, cả phần mông con ngựa xương gậy vụn.

Lịch Công Trụ văng khỏi yên ngựa chưa kịp đứng lên, binh Nam đã ào tới đè xuống lột mũ trận, xé tung chiến giáp, điệu đến trước ngựa Vương Thiệu Minh.

Chúng quân thừa thắng trận thứ hai, tràn tới lại chém giết binh Tống không nương tay, nhiều đứa vội vàng quăng khí giới quỳ trong mưa lạy xin tha mạng.

Vương Thiệu Minh sai treo nốt chiếc mũ trận của tướng nhà Tống lên cổ ngựa của ông cùng với hai chiếc mũ kia, tra hỏi họ Lịch mấy câu mà y cứ lấp bắp không làm sao nói ra lời được. Hỏi những đứa đầu hàng, chúng tranh nhau lập công kể rõ bốn ông tướng quý của Hầu Nhân Bảo, nghe rồi Vương Thiệu Minh bảo:

– May người gặp ta, gặp tướng khác thì cái mạng hôi tanh của người đã hết rồi! Giết người, bắn cá thương của ta, để cho người sống mai kia trở về cho chúng dân hỏi tội!

Rồi sai trời Lịch Công Trụ cho quân dắt đi.

Thế là một mặt trận Rừng Dâu kết thúc. Trời vẫn đổ mưa âm âm, thiên văn báo: sắp hết giờ Thìn.

Giữa Mùi hôm ấy, tể tác giục ngựa như điên cuồng ào về, chẳng kể gì quân pháp quân kỷ, cứ một mực la to, chân chạy chẳng kể là nơi nào trong quân doanh:

– Chết rồi...! Chết rồi!...

Nghe ồn ào, tướng quân Tôn Toàn Hưng sai người ra hỏi xem có việc gì, hầu cận vừa ra đã vội quay trở lại, trình:

– Bẩm trình tướng quân, có tể tác ở Yên Bắc mới về!

Hầu cận nói chưa hết, Tôn Toàn Hưng đã thét đưa tể tác vào ngay. Tể tác vào không kịp lấy chào hỗn hển trình:

– Bẩm trình..., nguyên soái bại trận... đã bị quân Nam bắt mất rồi...

Trình chỉ được có thế, tể tác từ từ quy xuống. Tướng quân Tôn Toàn Hưng lặng đi chẳng nói một lời.

Doanh trại ải quan vẫn lặng lẽ như mọi ngày, nhưng bây giờ bỗng nhiên ồn ào. Tin nguyên soái bại trận bị bắt sống chỉ chớp mắt là lan truyền khắp doanh, cả doanh ồn ào rồi bỗng nhiên im lặng thật lạ lùng! Cả doanh không bàn tán gì nữa, nhưng lo sợ thì trùm phủ khắp nơi, một tiếng động mạnh cũng giật mình, gió thổi vì vu cũng nghe ra là nhạc ma của địch, quân thì thầm, tướng lo lắng đợi chờ!

Không gian vẫn êm đềm với trời cao xanh thăm thẳm của mùa hạ oi bức, tiếng ve sâu rền rĩ ngày đêm lúc này vẫn rền rền trong tiếng nhạc “Nhạc trận” của tướng nước Nam trong ngoài ải quan. Cả doanh lúc này

nghe tiếng nhạc lạ thì cảm thấy rờn rợn, tiếng nhạc chưa bao giờ nặng nề hay gấp rút dồn dập mà lúc nào cũng chỉ êm đềm thánh thót, có khi như uể oải thảnh thơi mới thoát ra được một tiếng, không biết lão tướng xếp đặt các ống tre trúc ra sao mà nước vẫn chảy đều đều nhưng cung bậc lại đổi khác được.

Trời xế về chiều, nắng quái vàng ươm đậu trên mái vòm lâu, ải quan buồn lạ lùng, cửa mở ra hướng Bắc chưa đóng, đường cái quan hun hút sắp mờ tối.

Tướng quân Tôn Toàn Hưng hội chúng thuộc tướng lại bảo:

– Từ ngày vào giang sơn nước Nam, ta vâng lệnh nguyên soái trấn giữ ải quan làm thế trợ chiến phía sau cho đại quân, việc quân chưa được mấy ngày, quân chưa rời ải, đã có hung tin nguyên soái bại trận thân bị giam cầm! Như thế, ta dù có rời ải xuống Nam chắc chắn cũng không thể giữ được an toàn cho chính mình, còn nói gì làm nên được truyện lớn nữa!

Các tướng im lặng, lo lắng hiện rõ trên nét mặt các ông, tất cả đều hiểu rằng: việc duy nhất lúc này, là đưa quân ra khỏi ải, trở về!

Lan Lăng đoàn luyện sứ Tôn Toàn Hưng, buồn rầu tiếp:

– Ta được tin, thì chắc chắn tướng Nam đối trận với ta cũng đã biết! Cho đến lúc này vẫn không thấy có chuyển động gì, cũng không thể bảo được rằng y không hay biết. Nhất định ải quan này sắp có biến động lớn! Ta không thể đợi cho biến động ấy xảy ra rồi mới ra tay đối phó được, mà phải hành động ngay mới kịp!

Rồi tướng quân rần giọng, truyền:

– Ngay trong ngày hôm nay, lúc trời vừa tối, quân ta lui khỏi ải. Các tướng nhớ kỹ: quân đi chỉ đem theo khí giới, tất cả mọi thứ quân cụ quân trang đều bỏ lại hết, bao nhiêu đèn lửa hiệu giữ nguyên không để địch nghi ngờ. Quân kỵ phải hết sức nghiêm, vi phạm dù nhỏ cũng chém đầu tại chỗ, lúc này chỉ có quân kỵ cực nghiêm mới mong còn mạng trở về!

Lệnh rồi, tướng quân rời sảnh ngay. Trên vòm lâu, tiếng trống canh đã điểm. Từ ngày chiếm giữ ải, cửa bắc ngày đêm không đóng, cầu treo không rút lên, quân đi tuần cách khoảng giờ khắc đều đều vào ra suốt đêm, quân trong ải doanh sau khi có trống canh trên vòm lâu là tắt đèn lửa, và chiều hôm nay mọi sinh hoạt quan sát thấy ở bên ngoài thì cũng vẫn như mọi ngày, nhưng kỳ thực cả đạo quân đã sẵn sàng lên đường bỏ ải. Quân được lệnh không đem theo một thứ gì thành ra chẳng phải mất thì giờ thu dọn, nhiều đứa nhìn những thứ bỏ lại thấy tiếc lắm, nhưng quân lệnh truyền xuống cực nghiêm, cho nên dù tiếc cũng chẳng dám lên đem theo!

Trống canh lần thứ ba trên vọng lâu vừa điểm, thì Bát tác sứ Hác Thủ Tuấn là tướng đầu tiên cho ngựa bước qua cửa ải lên cầu bắc qua hào bắc, dẫn quân hết sức lặng lẽ đi dưới trời đêm mùa hạ. Trời đầy sao, gió mát mơn man, không gian yên tĩnh trong sáng. Và tiếng Nhạc trận vẫn thánh thót.

Quân bộ đi trước, cố giữ cho bước chân không gây nhiều tiếng động, người người hấp tấp nhưng không xô lấn tuôn ra khỏi ải. Khoảng cuối giờ Hợi thì quân bộ đã ra hết, đến lượt quân mã chiến kéo theo.

Bốn bề yên tĩnh, trời về khuya nghe trên cao có những tiếng vo vo nhỏ nhỏ đều đều, và chợt tiếng Nhạc trận bỗng đổi khác, Nhạc trận thánh thót điểm một tiếng công phá vỡ yên tĩnh mênh mông, tiếp theo là nghe có tiếng thác đổ ầm ầm, thoáng lát là mãi xa ngoài ải quan về hướng Bắc, lửa bùng lên khắp nơi, rồi tiếng quân reo, cả một vùng bao la ngoài ải quan hốt nhiên náo nhiệt. Quân kỵ một phần đã ra khỏi ải, một phần chưa lên ngựa, tất cả bây giờ vội vàng, cuống quýt, không một ai biết rõ tình hình bây giờ thế nào?

Binh tướng nhà Tống không biết rõ tình hình, không hiểu sự việc đã xảy ra như thế nào, nhưng ở ẩn doanh của lão tướng thần tiên Đồng Thừa Trọng thì không một cử động nào của giấc lại không được tể tác báo trình.

Từ khi được tin lệnh của Hoàng đế cho hay: tiếp tục Nhạc trận, không được hành động bất cứ việc gì, đợi khi nào giặc bỏ ải lúc ấy mới ra tay phá giặc, thì lão tướng ngoài mặt vẫn giữ vẻ thản nhiên không mấy may xúc động, kỳ thực trong lòng lão tướng lại sôi nổi nhiều lắm. Lão tướng hiểu là trận chiến phá giặc Tống chỉ trong ngày một ngày hai là kết thúc, ông vừa băn khoăn không biết những nơi khác đang thế nào, vừa nóng lòng đợi xem chạng chót của Nhạc trận của ông sẽ như thế nào với sứ mạng phá đạo quân trợ chiến này của giặc!

Lão tướng liên miên nhận tin Hoàng đế sai đem đến cho biết về mọi việc ở trung quân binh Tống, ông ở xa nhưng thấy rõ mọi việc, lúc nào cũng giữ thái độ thản nhiên, rồi bỗng cho lệnh triệu tập gấp các thuộc tướng, bảo:

- Sắp đến lúc Nhạc trận của ta kết thúc, cũng là lúc binh ta phá giặc. Giặc Tôn Toàn Hưng sắp bỏ ải, các ông hãy gấp rút chuẩn bị vào trận!

Lão tướng vừa dứt lời, tể tác đã vội vào trình: "Hoàng đế phán dạy: Hầu Nhân Bảo đã bị bắt, Tể sứ Lưu Cơ mở đường để Tôn Toàn Hưng biết tin, nội hôm nay y sẽ bỏ ải chạy về...". Tin báo làm nức lòng tất cả mọi người.

Trong đời lão tướng, chỉ hai lần Nhạc trận của ông được đem ra thi thố, lần thi thố thứ nhất ông đã bị thất bại vì kỵ nhân đi qua Nhạc trận ậm ểm

không dễ cho trận pháp của ông có điều kiện tác động; lần thi thứ hai này, chắc chắn là lần cuối cùng trong đời ông mà cũng là lần cuối cùng trong lịch sử dân tộc ông Nhạc trận xuất hiện và thực sự góp phần phá giặc ngoài gìn giữ giang sơn! Lão tướng bối hồi, tâm hồn ngổn ngang nhiều suy nghĩ. Thật ra, Nhạc trận của ông lấy căn bản ở những luận cứ cao siêu của các hiền sĩ đất Bắc về “âm thanh, nhạc luật”, cho nên mới bị Hoàng Kỳ Văn ngày nọ chê bai. Từ ngày ấy, ông cũng có nghĩ ngợi về điều hãnh diện suốt một đời của ông, đôi lúc nghi ngờ về điều dụng tinh thần của Nhạc trận, liệu Nhạc trận có thể nào thắng được “nhân tính sơ đồ” của Con Người để đi vào vô cùng vĩ đại của Vũ Trụ tức Đạo hay không?

Nguyên, lúc tuổi trẻ mê âm nhạc, Đồng Thừa Trọng thấy trong “nhạc” của dân tộc không có biện thuyết cao siêu nào, cho nên cầu kỳ vắt vả lên tận phương Bắc tìm học, sau gặp được những ý tưởng cao xa sâu thẳm của các danh sĩ đời Tần ghi lại trong Lã Thị Xuân Thu, từ đấy ông xem sách này của họ Lã như là kim chỉ nam cho việc luận nhạc của ông, sau làm tướng thì nường quyền cậy sở học mới lao tâm khổ tứ dựng lên Nhạc trận. Ông ghép Đại Nhạc của phái Âm Dương gia làm nền tảng của Đạo vào với Xí Nhạc, để trình bày các chủng nhạc hình thể, chuyển sang Thích Âm để quy định sức nặng nhẹ của âm thanh, tất cả gắn bó với nhau khiến cho Nhạc trận của ông vô cùng khó hiểu đối với người ngoài, dễ làm cho con người ta bị những yếu lý ấy mê hoặc đến bị chinh phục hoàn toàn trong im lặng; nhưng nếu có người thấu hiểu tất cả, dù luận cứ thông minh để bác bỏ Nhạc Đạo của phái Âm Dương gia, thì lúc ấy Nhạc trận của Đồng Thừa Trọng cũng bị tan nát theo, đấy là buổi xưa lúc Quân sư Lê Thảo của Đinh Tiên vương phá Nhạc trận.

Ngày nay, Nhạc trận của ông giam hãm binh tướng nhà Tống không thể cũng không dám ra ngoài phạm vi của một ải quan, lại bày ra những xếp đặt lấy từng ý nghĩa của Đại Nhạc, Xí Nhạc, hay Thích Âm^(*) để thiết dựng cam bẫy phát khởi chuyển biến có khả năng giúp cho chúng binh là những yếu tố “vật chất có thật” trong thế giới âm thanh có cơ hội sát phạt đối phương. Chính cái nghĩa “tục trong thanh” này đã bị Hoàng Kỳ Văn

(*) Đại nhạc: nhạc lớn, là nhạc cho là hợp với Đạo của phái Âm Dương gia đời nhà Tần.

Xí nhạc: chỉ âm thanh của các loại nhạc cụ, hình thể lớn, hình dạng kỳ quái, khúc điệu quái dân, âm lượng cực vang, ồn ào âm ỉ.

Thích âm: quy định âm thanh phải hợp với tiêu chuẩn nặng nhẹ của nó trong mỗi trường hợp, tùy theo sức căng của âm thanh, sức nặng của mỗi âm thanh.

Trên đây là những luận bàn trong sách Lã Thị Xuân Thu.

bài bác, và lúc này lão tướng không thể không tận dụng nó để cho binh tướng của ông đánh trận đánh cuối cùng trong đời ông .

Lão tướng đã nhận thấy một điều hệ trọng: trong lý tưởng vô hình của nhạc Đạo, vẫn không thể không có phần thể tục với đầy đủ ý nghĩa của nó trong chiến trận, vì ông lập Nhạc trận chứ không dựng Nhạc Đạo, thành thử vì vậy không thể nào tránh được những sự chết chóc của một trận giao chiến. Đây là lần lần của ông phải đợi đến lúc lãnh trách nhiệm lập trận phá giặc ông mới nhận ra. Tình hình cấp bách đến cùng điểm rồi, ông không thể nào đình chỉ Nhạc trận của ông để tránh một trận đổ máu dữ dội!

Tướng lệnh ban ra, các thuộc tướng của Đồng Thừa Trọng hồi hộp lắm, giờ khắc đợi chờ suốt cả chục ngày rồi đã tới, tướng xem lại yên cương ngựa trận, quân ươm ươm lại khí giới lăm le chém giết, không một người nào nghĩ đến cái chết của mình, của quân mình, tinh thần lúc này thật vói vói.

Ở vào giờ khắc tối chung này, lão tướng băn khoăn hồi hộp với Nhạc trận, ông vẫn tự hào về bản chất thần tiên của nó, đến lúc này ông chợt thấy sợ hãi về tính chết chóc của một trận chiến . Lão tướng băn khoăn lo lắng nhớ đến cái chết của con người núi rừng chề bai Nhạc trận của ông, con người ấy đi bên lề cuộc chiến để trả nợ núi sông, thẳng thắn đem tính mạng mình ra để hành động vì đại cuộc, con người ấy không tự dối mình với lần lần như của lão tướng! Ông càng thấy bất loạn khi còn một người nữa chỉ một mình ông hay biết, người ấy lặng lẽ thương yêu quý trọng ông, và ông cũng lạnh lùng ngoài mặt để cho bên trong tâm hồn rung động tự nhiên!

Nguyên, từ ngày quân sư của tiên đế một mình đi trong Nhạc trận của ông, vượt trận nhưng không hủy một kỳ công ấy của nghệ thuật, thì Nhạc trận tuy không cầm giữ được bước chân đi của văn sĩ, nhưng thế gian vẫn xưng tụng Nhạc trận của ông là một tuyệt nghệ, trong số những người mê say Nhạc trận có sư Chân Tánh rất trẻ tu ở chùa Quảng Nghiêm (xã Tiên Lữ, huyện Yên Sơn, Sơn Tây), vóc người nhỏ nhắn, tướng mạo thanh tú, mày thanh mắt sáng, không biết gốc gác người ở đâu, chỉ bảo: chán việc đời, nương của Phật để rửa mối buồn. Sư rất thông minh, kinh sách biết nhiều, là người tu hành bảo là chán việc đời nhưng lại thích đọc chuyện thế gian, ở chùa chưa được hai năm thì xảy việc quân Tống xuống nước Nam, sư thấy lão tướng họ Đồng lại bày Nhạc trận ở quan ái, thì liền bỏ chùa tìm đến, thưa: "Tôi là người tu hành, nhưng lại yêu thích âm nhạc, trước có nghe việc quân sư Lê Thảo phá Nhạc trận, vẫn ân hận là ngày ấy còn nhỏ chưa có duyên, bây giờ Nhạc trận lại xuất hiện, lòng trần

chưa dứt hẳn cho nên tìm đến cửa quân xin được xem Nhạc trận nhiệm màu thế nào?...".

Rồi trong chỉ có mấy ngày ở ải, sư ngày đêm đàm

luận về nhạc với lão tướng, hai người tỏ ra vô cùng tương đắc. Chúng thuộc tướng của Đồng Thừa Trọng lấy làm lạ: lão tướng vốn tính lạnh lùng, rất hiếm khi tiếp ai, nay gặp được nhà sư trẻ thì tự nhiên thay đổi tính tình, chịu khó bàn luận, lại tỏ ra quyến luyến sư lắm; sư trẻ cũng có ý vừa mê say lẽ huyền nhiệm cao quý của Nhạc trận, vừa yêu quý vị tướng già, hai người ngày đêm chẳng xa nhau nửa bước. Cho đến lúc tin lệnh của Hoàng đế đưa đến ra lệnh cho trận hoạt động giết giặc, thì sư trẻ nói với lão tướng:

- Thưa ngài, Nhạc trận lấy căn bản là trời đất tương hòa, khiến cho vũ trụ nhờ đấy mà được tốt đẹp, vạn vật sinh sôi. Lẽ ra Nhạc trận phải khuất phục được hung tính, tránh được chém giết diệt vong mới phải, sao lại có việc giết người?

Lão tướng cũng đã băn khoăn lo lắng đến khía cạnh chém giết của chiến trận không thể tránh được, ông tự cho là mình có lắm lần, bây giờ nghe sư trẻ nói, ông thở dài, bảo:

- Ta có chỗ lầm, quên mất chữ "trận" thành ra không có chỗ kim hãm, không tránh được cảnh tàn sát mất rồi!

Hai người bàn luận cố tìm phương giải trận, cứu mạng sinh linh nhưng không có cách nào, cuối cùng sư trẻ râu rí bảo:

- Lão tướng vì việc lớn của đất nước, không thể được ủy mị dung tha cho giặc, làm sai lạc cả kế lâu dài của Hoàng đế khiến có thể gây hại to cho dân tộc, vậy cứ làm tròn bổn phận của người tướng đuổi giặc cứu nước. Còn Nhạc trận, rõ ràng bản chất thần tiên vẫn còn, nhưng ở đời cái gì cũng vậy đã có thiện tất phải có ác thì mới thấy thiện được, có đen mới thấy trắng, có yếu mới thấy mạnh. Nhạc trận cũng phải có cái ác quý của nó thì mới hiển hiện được hình ảnh của thần tiên!

Chỉ vì oán thù mà cả nhà tôi bị thảm sát, tôi may thoát được những tướng cửa Phật là nơi được gửi thân trong an bình, hóa ra bản chất của thất tình lục dục vẫn sôi nổi cho nên tìm lên quan ải để xem Nhạc trận, mến phục người thần tiên, tin chắc Nhạc trận đưa được hồn người vào chốn giải thoát, chung cuộc lại vẫn phải thấy cảnh chém giết! Vậy, tôi xin được ở lại nơi này, khi nào thần tiên xong trận trở về ải ta nói nốt câu truyện lâu dài!

Lão tướng không nói gì, lặng lẽ đi ra.

Thiên văn báo: đã vào cuối giờ Sửu. Trời đêm mùa hạ trong sáng lạ kỳ, từ trên ẩn doanh chẳng xa quan ải là mấy có thể nhìn thấy trong ải,

tuy không thể thấy được từng chi tiết nhưng thấy rõ mọi sinh hoạt vẫn bình thường, tiếng trống canh trên vọng lâu nghe văng vẳng. Bên ngoài ải về phía Bắc, nhìn kỹ thấy có dòng sông đen kịt chậm chậm chảy lên Bắc, đấy là binh Tống nương vào đêm tối lặng lẽ bỏ ải chạy về.

Lão tướng cùng các thuộc tướng từ trên ẩn doanh quan sát lần chót quang cảnh trong ngoài quan ải, thấy rõ mọi việc, ông thở dài. Đúng lúc ấy tế tác hấp tấp đến trình:

– Bẩm trình lão soái, giặc đã bỏ ải!

Lão tướng im lặng, đứng trên cao gió cuốn tà áo lụa trắng của lão tướng bay phấp phật, ông cứ đứng nhìn quang cảnh bên ngoài ải. Các thuộc tướng bồn chồn chờ đợi.

Lão tướng quay lại các tướng, lệnh:

– Vâng theo thần ý của Hoàng đế, chịu lệnh của đại tướng thống quản binh nhung, ta trấn giữ ải quan, lập Nhạc trận kìm giữ giặc, nay đến ngày Nhạc trận kết thúc, các tướng hãy xuống ải, vào trận! Khi nào tới ải doanh, hãy nổi hỏa lệnh cho ta biết!

Các tướng nghe lệnh, tức thì lên ngựa, dẫn đầu là tướng Hạ Bảo Chung, người ở bến sông Nhật Đức, huyện Hữu Lũng, Bắc Ninh; rồi lần lượt là Đoàn Ngọc Bộ người Siêu Loại; Đào Lang Tài người Đông Ngàn; Phạm Thiên Đức người ở Tiên Du, bốn tướng hô quân theo tế tác trẩy đi trong đêm tối. Bây giờ vào trận, vâng lệnh lão tướng không cần phải ẩn kín hình tích, các tướng sai quân đốt đuốc cho nhiều, hò reo cho lớn làm thế trợ oai uy hiếp tinh thần giặc.

Từ ẩn doanh đến ải doanh đường rừng len lỏi xa chưa đến ba dặm đường, tế tác quen lối đi về nên dẫn binh tướng đi được mau lẹ. Hết thấy ngăn ấy con mắt binh tướng nước Nam đều nhìn lên cả phía Bắc, không một ai nhìn về phương Nam.

Chẳng mấy chốc, hỏa hiệu bùng lên ở phía tây ải quan, đấy là lúc các tướng đã về tới ải.

Trên ẩn doanh, lão tướng mặt lại lạnh như băng, thông thả sai đốt ba hỏa lệnh xanh trắng dó cho bay lên trời. Đây là lệnh cho Nhạc trận chuyển biến.

Lão tướng trên ẩn doanh không biết, bốn tướng và chúng quân về ải cũng không ai biết: ở phía Nam, có một đạo quân lớn lẫn lộn cả hai quân mã bộ đang tranh nhau theo một tướng soái và các tướng khác đang gấp rút hướng tới ải. Đây là đạo binh của tướng quân Yên Bi khố sứ Trần Khâm Tộ di cùng đạo trung quân của nguyên soái, đợi khi nào trung quân vượt được vòng vây ở Yên Bắc thì sẽ kéo dốc tới chiếm giữ Tây Kết, làm thế trợ chiến cho nguyên soái ở một mặt nữa, nhưng đại binh của

nguyên soái đã thất bại, tướng quân vội thu thập tàn quân ngược đường lên bắc định vượt ải trở về.

Trần Khâm Tộ tới sát ải đúng lúc hiệu lửa của bốn tướng Nam đốt lên, và trên ải doanh lão tướng sai phát hỏa lệnh.

Lệnh phát rồi, lão tướng đứng lặng nhìn cả vùng trời bao la tối, trong ải ầm quân canh giữ đài cao có tấm biển lớn viết hàng chữ “Hầu Nhân Bảo qua ải rồi bỏ mạng lại” theo đúng lời dặn liền châm lửa đốt đài. Đài bằng tre khô bén lửa chẳng khó, chớp mắt lửa cháy lem lém thiêu thành than những hàng cọc chân, trên cao tấm biển gỗ lớn nặng nề xụp xuống đập tung than lửa bay lên tung tóe, cùng với than lửa bắn khắp nơi bây giờ nắp đây hào nhào di, lửa than trút xuống hầm nhiên liệu, đưa cả dòng lửa từ bên trong theo đường dẫn ra ngoài quan ải, vùn vụt chạy lên phía bắc, rồi tiếp theo là bảy tiếng nổ lớn lửa lại vọt lên cao, đấy là gò đá đã bén lửa, hầm nhiên liệu nổ tung, lửa theo đường dẫn đi ngấm dưới quan lộ sang bên kia đốt cháy gò Thất Tinh nổ như sấm sét trong tiếng nhạc chuyển điệu ào ạt lúc đài cao trong ải cháy, sang dồn dập ào ào lẫn tiếng quân la hét đau đớn.

Bên ngoài ải quan, hai bên quan lộ là những vùng cỏ cao chen nhau với nhiều bụi cây lớn nhỏ, trong những bờ bụi um tùm ấy, lão tướng đặt trước những dàn cung tên, lửa cháy trên gò Thất Tinh cũng là cháy dứt tất cả các dây giữ, những cánh cung vụt phóng tên đi, hàng vạn mũi tên cũng tự động hút gió lướt đi trong ánh lửa, hòa vào với tiếng nhạc nghe như tiếng rên khóc của ma quái!

Ầm quân hai bên quan lộ tràn ra tận lực đánh giết binh Tống, ngoài ải hốt nhiên náo nhiệt.

Cùng lúc, bốn thuộc tướng của Đồng Thừa Trọng đã đến nội doanh, nhưng tất cả đều vội vàng dừng lại, nương vào bóng đêm để ẩn nấp, lại nhờ ánh lửa cháy bập bùng cố giương mắt quan sát: một đạo quân mang cờ hiệu rõ ràng là cờ hiệu nhà đại Tống, không biết từ đâu ào ào chen nhau vào ải, mãi miết thẳng đường ra cửa Bắc. Trông quang cảnh, thấy rõ là đạo quân thất trận tranh đường bỏ chạy.

Chẳng mấy chốc, tế tác hấp tấp đến trình: “một đạo trong chính binh của nguyên soái Hầu Nhân Bảo thoát vây, đang bỏ chạy về Bắc, bắt hỏi quân bại trận thì được biết đây là đạo quân của tướng quân Trần Khâm Tộ...”

Nghe trình, bốn tướng liền hô quân tràn ra, tận lực đánh giết. Quân đôi bên lẫn vào nhau, binh Tống khiếp hãi chẳng còn lòng dạ nào chiến đấu chỉ một mực cắm đầu bỏ chạy.

Trên ải doanh, lão tướng Đồng Thừa Trọng không biết sự thế, ông vẫn một mực cho là binh tướng của ông đang sát phạt quân trấn ải của

Tôn Toàn Hưng đang cố thoát ra ngoài ải. Lão tướng lặng lẽ đứng nhìn cảnh đêm lửa cháy, vắng tiếng hò reo trong tiếng nhạc liên tục đổi điệu, âm thanh các ống tre khoét lỗ nước chảy qua nhiều khi nghe như tiếng đại bàng kêu trên đỉnh núi cao, lão tướng buồn bã, gọi quân hầu lấy ngựa, ông xuống ải quan làm cho xong nhiệm vụ.

Lão tướng lên ngựa, sứ trẻ Chân Tánh ra tiễn, ngồi trên lưng ngựa nhìn xuống, lão tướng thần tiên thấy cặp mắt sứ trẻ ôm lạ lòng nhìn ông, tự nhiên ông thấy rung động ở trong lòng, ông băng khuâng mơ hồ cảm thấy có điều gì khác thường. Sứ trẻ giọng êm như gió thoảng nói:

– Xong việc thế gian, thần tiên quay trở lại nơi này nhé!

Sứ trẻ chỉ nói có thế, lời hẹn hò chẳng nói rõ thế nào, lão tướng nghe như lời hẹn hò của chinh phụ lúc đưa tiễn chinh phu! Thật là lạ!

Ở ải quan, tướng quân Lan Lăng đoàn luyện sứ Tôn Toàn Hưng lẫn vào đám binh giục ngựa ra khỏi ải, các thuộc tướng ráo riết chạy theo bỏ mặc quân mạnh người nào người nấy lo thoát thân. Chạy chưa được mấy bước đã nghe trong ải nhiều tiếng ầm ầm nổ lớn, chỉ một thoáng là hai bên quan lộ ngoài ải lửa cháy ngùn ngụt, tên bay vun vút, tướng quân quay sang các tướng bảo:

– Nguy hiểm thật! Chậm một chút thì không khéo phải gửi mạng lại ải quan này rồi!

Các tướng rùng mình, đường về còn xa, hai bên quan lộ có nhiều nơi tướng Nam lập trận, mấy cái gò, đài, lúc này tất đang đợi chúng binh tướng nhà Tống!

Quay nhìn lại sau lưng, ải quan Lạng Châu rực lửa, tiếng quân hò reo la hét, được một lát lại thấy tình hình càng thêm náo động hơn nữa, cả một vùng ầm ầm hỗn loạn. Tôn Toàn Hưng hốt hoảng báo các tướng:

– Tình hình này, có lẽ quân Nam giữ ải đã xuất hiện, mau mau thoát đi, chậm ất nhiều nguy hiểm!

Quan lộ dù rộng lớn, lúc này quân Tống chen nhau chạy thành ra vương vís không thể đi nhanh được. Tôn Toàn Hưng lo lắng quá, nhìn ra phía trước chỉ thấy đặc nghẹt những người là người, quân kỵ không có lối cho ngựa đi, ngựa hí vang vang, chúng quân bỏ ngựa lẫn vào quân bộ cho được an toàn.

Các tướng nhìn quang cảnh, cũng có ông vội cỡi bỏ chiến giáp buộc vào lưng ngựa rồi dắt ngựa đi bộ, cuối cùng thì đến chính tướng quân Tôn Toàn Hưng nghe chúng tướng giục mãi cũng thấy sợ, cũng cỡi chiến giáp, đi bộ, tránh không để quân Nam phục hai bên đường trông thấy.

Cởi chiến giáp vừa xong, chưa được mấy yên lòng, tể tác hậu quân đã chạy đến hỗn hển trình:

– Bẩm tướng quân, tướng quân Trần Khâm Tộ cũng kịp qua được ải rồi!

Lúc ấy Tôn Toàn Hưng mới biết trong ải nào động lớn là vì quân của Trần Khâm Tộ kịp chạy về ải, và Trần Khâm Tộ đã thoát nạn. Tế tác chẳng quay lại phía sau, lên lối gấp đường đi lên phía trước, một là để dò xét đường về, hai là để mau chân chạy trước tránh chết.

Dài lên phía Bắc, quan lộ ngoại ải còn nghe tiếng Nhạc trận vẫn tiếp tục, đến khi nhạc chuyển giọng nghe như tiếng đại bàng kêu ở trên cao, thì quân Nam ở hai bên đường tràn ra. Một bên thừa thắng đến như điên cuồng ra sức đánh giết giặc, một bên chẳng còn hơi sức với can đảm nào để đứng lại ứng chiến, quân Tống chỉ một mực chen lấn nhau chạy mặc kệ cho quân Nam đâm chém, miễn sao chạy được càng nhanh càng tốt.

Trong cảnh hỗn loạn ấy, hai tướng Trần Khâm Tộ và Tôn Toàn Hưng cùng các thuộc tướng thoát đi được không ông nào bị sút mẻ gì, nhưng chúng sĩ tốt thì bị chết quá nhiều, hai đạo quân nhập một đến lúc quân Nam không đuổi theo chém giết nữa thì chết đã quá nửa, xác tử sĩ quân Tống la liệt nhiều nơi không còn lối đi phải đạp lên xác người mà chạy.

Đến khi mặt trời lên đã cao, cuộc chém giết ở ải quan mới thưa dần rồi hết hẳn, quân Tống đầu hàng để giữ mạng hoặc bị bắt sống nhiều đến nỗi trong ải chẳng còn nơi giam giữ, lão tướng Đồng Thừa Trọng phải ra lệnh thả bớt cho chúng chạy về Bắc, lại bảo chúng:

– Chạy cho mau, kịp về bảo cho dân các châu mau mau lánh đi nơi khác, chỉ chiều tối hôm nay là đại binh nước Nam kéo lên làm cỏ tất cả để báo thù!

Đám tù hàng binh khiếp hãi, mừng được thoát chết, hô nhau rời ải quan rồi gấp bước chạy về.

Tàn binh chạy về nói cho dân nước Tống ở vùng biên giới biết là “đại quân của nguyên soái Tri phủ Ung Châu Hầu Nhân Bảo đã tan, nguyên soái bị bắt sống chưa biết sống chết thế nào, quân Nam sắp tràn tới đánh báo thù”, thì dọc biên giới phía bắc dân chúng bồng bế nhau bỏ cả nhà cửa của cái rừng rừng chạy lên phía Bắc lánh nạn, miền Nam nước Tống thừa thốt hẳn đi, loáng thoáng người qua lại với vẻ sợ sệt, nhiều nơi người chẳng còn ai, thậm chí đến súc vật cũng không còn, cảnh tượng như thế ở những nơi ấy vừa có đại địch giết người với thú vật đến chẳng còn một mạng, chim chóc cũng không thấy bóng, miền cực Nam nước Tống hoang vắng thê lương bao nhiêu, thì quá về phía Bắc người ngựa chen nhau đông đúc bấy nhiêu, đấy là dân vùng biên giới bỏ cửa nhà chạy lánh nạn, đến lượt những nơi này náo loạn, đời sống rõ ra là đang trong thời chiến dữ dội.

Tình cảnh ấy, chẳng mấy chốc đế kinh đã được biết với bao nhiêu là tin đồn, nào là hầu hết các tướng nhà Tống đã bỏ mạng, đại quân hoặc bị giết hoặc phải đầu hàng hay bị bắt sống chỉ còn vài chục nghìn người thoát về được, triều đình nhà Tống đang hục hặc đổ tội cho nhau, Hoàng đế lo buồn đến ngọa bệnh, giữa lúc ấy thì quân Nam do đích thân Hoàng đế Đại Hành sắp tiến qua biên giới đánh vào phía Nam nhà đại Tống. Những tin đồn ấy cứ theo chân người lánh nạn mà lan đi khắp nơi, tin đồn đủ thứ, chẳng có việc gì là đúng nhưng việc gì dân nước Tống cũng cho là đúng như thế! Dân lánh nạn đồn một phần, bọn lưu manh vãng mạng tung tin để gây rối kiếm ăn một phần, phần quan trọng nữa là lão lương y Trịnh Xuân Thu đã trở về Nam Thần Dược Phòng sai thuộc hạ lèo lái dư luận đưa những tin đồn ấy lên tận Bắc Kinh. Đức Tống Thái Tông phiền muộn vô cùng, ngài ốm đau mà vẫn phải liên miên hội triều bàn việc, cuối cùng đợi tin rõ ràng về trung quân của nguyên soái Hầu Nhân Bảo, hải quân với Đốc sư Lưu Trừng, hai quân ấy khi nào rõ hẳn mọi việc sẽ có quyết định sau.

Ở ái quan Lạng Châu, lão tướng Đồng Thừa Trọng cho ngưng Nhạc trận, thu xếp mọi việc, dọn dẹp trong ngoài ái, kiểm điểm lại binh mã thấy thiệt hại chẳng đáng là bao, thì hội các tướng lại báo:

– Như thế, giấc giữ ái của ta chưa quá mười ngày, Nhạc trận không hoàn thành được nên tảng thần tiên của nó là “không đổ máu mà vẫn giữ được thành, không chém giết vẫn đuổi được giặc”, bây giờ giấc chết đến mấy muôn, ngoài ái phải đưa xác giặc vào tận núi rừng chôn cất mới có chỗ, máu giặc thấm tràn mặt đất cách ái hơn chục dặm đường vẫn còn mùi tanh! Thành ra, Nhạc là thứ để giữ cho Lễ của con người được nghiêm trang, sai lạc là hóa thành tai họa. Ta nhận là Nhạc trận của ta không hoàn hảo! Tuy nhiên, việc vua sai lầm, việc tướng soái giao cho, ta đã làm xong. Chẳng còn gì để ta lưu luyến nữa! Các ông ở lại giữ ái, mai này xong hẳn đại cuộc, ta nhờ các ông thay ta tạ ơn Hoàng đế, tạ tội không ở lại phục mệnh quân vương!

Rồi lão tướng hướng về Nam, nghiêm trang hành lễ năm lay năm vái, thưa:

– Thần, Đồng Thừa Trọng, lĩnh mệnh đã xong, xin được lui về với núi rừng, nghe nhạc trời đất, nhìn về Nam cầu Quốc tổ tiên liệt gìn giữ cho Hoàng đế được sáng suốt trị nước dưỡng dân lâu dài!

Rồi Đồng Thừa Trọng một mình một ngựa ra đi, không cho một người nào theo tiễn đưa. Chúng tướng sĩ búi ngủi nhìn theo, nhiều người rơi lệ. Sau, các tướng cho người gấp trình về trung quân đại tướng Phạm Cự Lượng biết mọi việc.

Người ta nói rằng, ở vùng biên giới ấy thường có những đám tiểu phu đi rừng, kể là có gặp lão tướng Đồng Thừa Trọng, ông không còn người thân tộc nào, cho nên trở lại ẩn doanh gặp sư trẻ, hai người còn ở đấy ít ngày, đàm luận về nghệ thuật âm thanh thật tương đắc, các tiểu phu cũng hay ghé vào nghỉ chân xin nước và nghe lão thần tiên cùng sư trẻ hòa nhạc lạ, chợt một hôm ghé vào thì không thấy hai người đâu nữa, từ đấy bật tích, có người đi mãi vào tận rừng sâu nơi chỉ có thú hoang với ma quỷ qua lại, lúc về nói rằng: có gặp lão thần tiên với một cô gái trẻ lắm, hóa ra sư trẻ là một cô gái tài hoa con nhà gia thế họ Đoàn ở tận Bạch Hạc, cuộc đời lỡ dở thì bỏ nhà giả trai nương cửa Phật, bây giờ hai người sống với nhau xa lánh hẳn cõi đời thường, sau tìm lại không thấy hai người đâu nữa. Một thời lâu dài vùng biên giới bắc nam người ta hay kể lại câu chuyện kỳ duyên già trẻ này, rồi sau cũng quên đi.

Còn lúc ấy, tin thuyền tế tác như tên bắn lướt sóng biển đông đem tin trình Đốc sư Lưu Trưng: “ đại quân của nguyên soái ở Yên Bắc đã tan, nguyên soái đã bị bắt, các đạo quân khác cũng đã rút về hết rồi...” Đốc sư được tin, tướng sét đánh ngang tai. Ông vẫn nhận tin nói rằng nguyên soái còn dàn xếp để đưa quân xuống sâu phía Nam, thế mà chỉ một sớm một chiều tin dữ đã ra đến ngoài biển. Đốc sư kinh hãi vội hội chúng tướng lại bảo:

– Ta vừa nhận tin nguyên soái bại trận tan quân đã bị bắt, các đạo quân khác rút về hết rồi! Thế là đại cuộc hỏng cả, một mình quân thủy ta liệu làm được gì!

Đốc sư rầu rĩ nói, quả thật trong lòng lúc ấy ngổn ngang đủ chuyện, cũng có cả nghĩ đến lời dặn của đám Triệu Phổ, tưởng rằng chỉ làm cho nguyên soái bị khó khăn để mình giành công lớn, làm khổ Hầu Nhân Bảo, ai ngờ lại gây ra thảm họa!

Các tướng nghe nói thì im thin thít, rồi thì thăm bàn tán riêng với nhau. Đốc sư lại bảo:

– Bây giờ, hoặc là ta đơn độc tiến quân, ta tự xét một quân thủy của ta cũng có thể lên bộ được, cho dù ta chưa thể lấy được cả nước Nam, nhưng quyết là không đến nỗi bị nguy hại, rồi gấp đưa trình về kinh đô xin binh tiếp viện thì có thể xong được việc lớn! Các ông nghĩ sao?

Quả thật sức quân thủy của Đốc sư không phải là yếu, nhưng đại cuộc không thể sẽ dễ dàng như đốc sư nói. Và chẳng, Hoàng đế nước Nam đích thân ra trận sai bảo các tướng, tài thần võ của Hoàng đế nước Nam đến tiên để khai sáng nhà Tống cũng phải kiêng nể, đương kim Hoàng đế không hết lời khen ngợi, đến việc chỉ mới hôm qua thôi là nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo binh hùng ba mươi muôn, tướng

mạnh cả trăm, thế mà chỉ trong mười ngày là tan nát cả, thân bị giam cầm, thế thì liệu một quân thủy lên bộ sẽ an hay nguy thế nào, còn nói gì đến đánh thắng được quân Nam nữa!

Ngoài ra, ai dám quyết chắc là Hoàng đế nước Nam không để tâm đến đạo quân thủy của nhà Tống vẫn còn án ngữ ngoài khơi, đạo quân này mới thắng một trận trong sông, thu hai trăm thuyền nhỏ của quân Nam, may mà kịp trở ra ngoài khơi, chậm thì chắc đã tan nát cả rồi! Như thế, liệu việc lên bộ sẽ mắc phải hiểm kế kỳ mưu nào của vua nước Nam?

Tiền phong Đường Kiền lên tiếng:

– Thưa nguyên soái, đường thẳng mà nói thì quả thật một quân thủy của ta có thể lên bộ giằng co với địch được, thế tất chẳng khỏi bị thiệt hại ít nhiều, liệu việc cầu viện binh có kịp hay không? Vả chăng, nếu như triều đình không chủ trương như ta ở đây, thì lúc ấy tính sao?

Dường Kiền nói đúng quá! Giả sử Lưu Trừng cậy mạnh đưa quân lên bộ, ắt thế nào cũng gặp phải quân Nam chống cự, lỡ ra viện binh chẳng đến thì lúc ấy tiến đã hần là không được, mà lui tất dễ bị tan quân. Lại nữa, quân bộ có nhiều lợi thế hơn quân thủy, thế mà chỉ một trận đánh đã tan thành mây khói, nói gì quân thủy lên bộ không thế nào đầy đủ chiến khí chiến cụ như quân bộ.

Lưu Trừng chưa kịp nói, thì Quân khi khố phó sứ Giả Thực đã lên tiếng:

– Thưa ngài Ninh châu Thứ sử Đốc sứ Lưu Trừng, trước hết phải nói là tôi may mà theo quân thủy tính đi trước vào sâu giang sơn nước Nam để tìm quân khố quân lương, cho nên được an toàn ở ngoài khơi. Bây giờ tình thế của ta mười phần thua thiệt chẳng có lấy một phần hơn giặc, thì tại sao lại toan phí mạng cùng đưa nhau vào chỗ chết như thế! Tôi nghĩ: bại quân là lỗi lớn của ngài Giao châu lục lộ thủy lộ chuyển vận sứ Nguyên soái Bá tước Hầu Nhân Bảo, chứ không mảy may có chút lỗi nào về phía quân thủy, quân thủy đã thắng giặc, nhưng tình thế không thể vì cái thắng không lớn ấy để hại cả một đạo quân lớn được! Cho nên tôi nghĩ: ta không nên lên bộ!

Đốc sứ trong đầu còn đang nhớ lại những hình ảnh sự việc ngày nọ sứ giả nước Nam vào triều, viên tướng từng được Tống đế “ngôn phong” làm đại tướng lại chính là tướng cầm quân thuyền cự chiến với quân thủy của ông, Đốc sứ chưa thể nào quên được hình ảnh khủng khiếp khi tướng ấy về toang chiến giáp của tướng nhà Tống ngay giữa triều đường, cho nên khi nghe Giả Thực nói, thì ông mừng trong bụng. Thật ra, Đốc sứ muốn lui quân trở về, nhưng còn muốn để các tướng nói ra ý xin lui binh trước, sau đấy ông mới quyết định sau, như vậy mai này mới có đường dễ tâu trình biện bạch trước Hoàng đế.

Đốc sư chưa lên tiếng, đến lượt ngài Cung phụng quan cấp môn chi hậu Vương Soạn giữ chức Quảng Châu Lộ binh mã đô bộ thự, nói:

– Thưa đốc sư, chẳng phải tôi nói để đề cao giặc, làm suy nhược tinh thần binh nhà, mà để phải biết cho rõ địch trước khi tiến quân. Như ngày nọ, lúc tướng tiên phong Đường Kiền đem quân thuyền nhỏ vào sông Bạch Đằng, tể tác nơi nào cũng toàn nói ra điều thuận lợi, thế mà lúc vào trận ta lại gặp bao nhiêu là khó khăn, tể tác sai nhiều hơn đúng! Đây là một việc! Việc thứ hai: trận chiến ta thu được của giặc hai trăm thuyền nhỏ ọp ẹp, quân chẳng mấy đứa, khí giới toàn là cung tên với dao ngắn, thế là phải hiểu: nó không chủ chiến thực sự, mà chỉ muốn vừa triệt được phần nào sức mạnh của ta, vừa làm cho ta hoang mang trong cái thắng trận của ta, đây là “nó thua theo gian kế” của nó. Điều thứ ba, tôi tin chắc là nó đang đợi chờ ta, thế nào nó cũng dính trước được hai đường: đường thứ nhất, nếu ta lên bộ là tự dẫn mình vào cạm bẫy của nó, không có lối thoát; đường thứ hai, nó tin là quân bộ của nguyên soái đã bại, thì một mình quân thủy không thể thay thế cho cả hai quân mà làm nên đại sự được, quyết chắc là phải lui về. Lúc ấy, thế nào nó cũng theo đuổi ta để kiếm thêm chút lợi nữa. Ai biết nó đang tính gì trên biển rộng? Tôi không tin là nó không có quân thuyền lớn đi biển, bằng chứng là từ trước nó vẫn cho các đoàn thuyền chiến lớn vượt biển vào Nam đánh Chiêm Thành, xuống tận Thủy Chân Lạp, sức ấy nhân cơ hội tốt tất dễ gây họa cho ta trong hoàn cảnh như lúc này. Đốc sư nên thận trọng trước khi xua quân lên bộ, đừng để mang hận như Hưu nguyên soái!

Luận giảng của Vương Soạn quả thật là khúc triết vững lý. Lưu Trường càng hoang mang nhưng cũng càng thêm quyết là phải lui quân, trong lòng lại thấy mừng. Đến lượt ngài Bất tác sứ Hắc Thú Tuấn nói:

– Thưa Đốc sư, ông Vương nói chẳng sai! Mai này trước Hoàng đế, đốc sư có thể trình bày mọi lẽ, việc quân của đốc sư chỉ có công chứ không có tội. Công ở hai việc, một là ra quân cả phá được thuyền trận của giặc trên sông, hai là giữ được cả đạo quân thủy lui về được an toàn không sút mẻ. Nếu quân bộ không thất bại, thì cái thế “mở núi vỡ đá” của đạo quân thủy liệu có bao giờ phải ngậm ngùi lui về như thế! Đốc sư nên quyết định ngay, chậm có khi lại vấp vả!

Đốc sư lại mừng thêm trong lòng, môi vừa mở toan nói thì đã thấy mô hiệu tin thuyền tể tác thúc gấp gấp chèo tới như bay. Các tướng hội trên soái thuyền giật mình, Đốc sư thấy lạnh lạnh ở sống lưng. Tể tác đứng dưới thuyền lớn tiếng trình lên:

– Khẩn trình Đốc soái, quân thuyền lớn của giặc Nam đã ra khỏi nơi ẩn nấp các cửa sông, đoàn hải thuyền từ trong Nam kéo ra cũng đã nhìn

rõ buồm, tất cả các cửa sông lớn giặc đều có trấn quân, lại thấy chuyển vận nhiều thuyền rộng thành thấp chở nhiên liệu để đánh hỏa công ...

Đốc sư kinh hãi đến lặng người chẳng nói, tiên phong Đường Kiền quát lớn át sóng biển, hỏi:

– Đường thắng ước lượng bao lâu nữa thuyền giặc tới được đây?

– Bẩm, gió thuận biển lặng, thì cũng phải chiều tối ngày mai mới tới được, cùng lắm là tính mơ ngày mốt hai quân đã đủ một tấm tên rồi .

Tiên phong khoát tay, thuyền tế tác chỉ một thoáng lại mất dạng về phía các cửa sông.

Ở các cửa sông ấy, suốt từ Hưng Yên, Phụ Dực qua các cửa sông Thái Bình lên tới Đồ Sơn rồi ngược lên qua cửa Bạch Đằng Giang, vòng qua Cát Bà, tới tận cửa sông Chanh lan tới tận Hòn Gai biển Lục Hải, Hoàng đế sai chuyển hết nghi binh vây hãm quân bộ của nguyên soái Hầu Nhân Bảo thành nghi binh thủy đón đợi phá thủy quân của Lưu Trừng. Hoàng đế lại sai Tế sứ Lưu Cơ cho loan tin: hải thuyền của Đại Cồ Việt đang từ Thanh Hóa kéo ra sẽ mở trận chiến với thủy quân của Lưu Trừng trước cửa sông Bạch Đằng. Tế tác liên miên trình tin về, khiến cho Đốc sư Lưu Trừng cuống quýt mất cả tinh thần chẳng còn biết phải đối phó như thế nào!

Lưu Trừng là danh tướng, vào ra trăm trận, không phải là tướng kém cỏi yếu hèn, chỉ vì tận mắt chứng kiến nhiều việc dễ làm cho dũng tướng cũng phải khiếp sợ, lại thêm mấy lần ngộ bệnh không đâu làm hao kiệt sức khỏe, bây giờ đến lượt những hung tin dồn dập ào đến, khiến cho ông cảm thấy tinh thần suy kiệt, sức mạnh tan đâu mất cả chẳng còn muốn động đậy đến tay chân, giả sử lúc này xảy cuộc giao tranh thì không biết làm sao chống đỡ được!

Đốc sư thần lẫn hồi lâu chẳng nói gì, Giả Thực nóng lòng liền lên tiếng:

– Thưa đốc sư, bây giờ mọi việc đã rõ ràng, ta có thể quyết định được rồi. Tôi nghĩ, đốc sư nên phát lệnh cho quân ta giương buồm đẩy chèo ngay thì hơn, đừng nên chậm trễ khiến có khi phải giao chiến với giặc, lúc ấy có thắng cũng không có ích gì cho đại cuộc, thắng hoặc không may vì tinh thần binh sa sút mà thất bại, có phải là đại cuộc đã hỏng càng thêm tan nát không? Hỏng việc, ấy là lỗi ở nguyên soái với các tướng điều quân làm thế yểm trợ cho nguyên soái ở trên bộ, chứ quân thủy ta không có lỗi gì, chỉ có công. Đốc sư không nên chần chừ để “công” bị mờ mất ít nhiều!

Thế là đốc sư Lưu Trừng nghe theo các tướng, lại không quên lời Tắt Ma Đạo Sư ngày trước có nói về việc Hầu Nhân Bảo bại quân, liền phát lệnh ngay lúc ấy nhổ neo giương buồm để ra hấn ngoài xa, đổi hướng

quay lên Bắc. Lưu Trùng lại không quên dặn chúng thuộc tướng: "phải gìn giữ các thuyền chiến bắt được của quân Nam, để mai này về trình Hoàng đế làm bằng chứng...".

Quân thủy của Lưu Trùng giương buồm đẩy chèo, tin gửi ngay về cho tướng quân Trịnh Tú biết, Tú nhận tin trong lòng vừa kinh hãi vừa khâm phục Hoàng đế: "Hoàng đế đúng là tướng cầm quân nhìn rõ tim gan giặc, định việc như thần, quả nhiên Lưu Trùng nhìn ra khắp nơi thấy ở đâu cũng có quân Nam chực sẵn, lúc nào cũng như sắp sửa ra khơi...", chắc hẳn Lưu Trùng đã biết tin Hầu Nhân Bảo bại trận bị bắt, nhưng chưa biết sau đấy thì thế nào.

Lập tức, Trịnh Tú một mặt cho lệnh nghị binh phía Nam ra sức chứng tỏ các hải thuyền đang gấp đường ra Bắc, một mặt theo lời Hoàng đế dặn: đem các khinh thuyền hải chiến ra khơi đuổi theo Lưu Trùng, phao tin để tế tác giặc biết mà đưa tin về cho Lưu Trùng: quân thủy nước Nam quyết đuổi bắt cho được Lưu Trùng, chém đầu để chung với thủ cấp Hầu Nhân Bảo trả về Bắc cho Tống Thái Tông.

Đạo hải thuyền của Lưu Trùng chưa chuyển động được hết thì tin đã tới, cả đạo hải thuyền xôn xao, các tướng ra sức hò hét thúc giục binh mau mau cho thuyền lên đường, đạo quân lớn chẳng khác nào "con đại bàng mất hết lông cánh, con cọp rụng hết nanh vuốt", không vào trận mà còn hơn cả đám bại trận tàn quân chạy chết! Lưu Trùng trên soái thuyền có các thuộc tướng ở chung quanh mà vẫn cảm thấy không an toàn, ông như quên mất rằng chính ông cũng là một dũng tướng ít có tướng nào địch nổi, chỉ một mực kinh hoàng như một văn quan khiếp nhược bị lạc vào chỗ gươm dao!

Rồi tất cả đạo quân cũng đã di được hết, mùa hạ may nhờ có gió Nam đẩy thuyền lên Bắc, nhưng cũng thỉnh thoảng lại có gió nghịch khiến phải chuyển buồm hoặc các tay chèo lại phải ra sức đẩy thuyền đi. Đường lên Bắc biển rộng mênh mông, Đốc sư vẫn chưa yên lòng, thuyền đi xa hẳn bờ mắt không trông thấy bờ mới được.

Đến vùng biển Cát Bà, thủy lộ hẹp lại, đạo hải thuyền phải vượt qua bãi Yên Hưng để tới trước cửa sông Chanh, các tướng trình lên Đốc sư: "...hải lộ hẹp lắm, đi đường này ra Hòn Gai thì gần hơn, nhưng vì đường hẹp thành ra có thể nguy hiểm...". Đốc sư trong lòng không lúc nào bớt lo lắng, càng nghĩ mọi việc càng thấy rối cả đầu óc, cũng lại băn khoăn ân hận nhiều lắm về việc án binh không đốc lực tiến vào đất liền làm thế phân lực địch giúp cho quân bộ vững thế, cuối cùng chỉ vì ganh ghét phe phái đến nỗi hại Hầu Nhân Bảo đến như vậy, càng nghĩ Lưu Trùng càng

thấy đầu óc căng thẳng, nhiều lúc thấy muốn phát điên lên được. Đang trong tình trạng bồn loạn đầu óc như thế, lại nghe trình đường đi đến chỗ khó khăn, thì Lưu Trường như người mất trí nói bừa, làm bừa, truyền: cứ đường ấy mà đi!

Các tướng vâng soái lệnh, cho đạo thuyền lớn đi vào khe Yên Hưng, bên trái nhìn thấy cửa sông Chanh mờ mờ, bên phải hòn lớn Cát Bà chắn hẳn sóng biển Đông, các tướng chia nhau canh giữ dọc đạo quân, đề phòng có quân Nam bất ngờ tiến đánh!

Các tướng lo lắng không sai, tiền quân qua khỏi Yên Hưng, buồm hơi chùng, gió nam trong khoảng hẹp mới đầu hút gió đẩy thuyền đi nhanh, bây giờ gió hạ hẳn hiu hiu chỉ đủ làm cho mát mẻ đôi chút dưới trời nắng như thiêu, thuyền muốn dừng hẳn. Các tướng giật mình, thét các tay chèo phải gấp gấp đẩy thuyền đi. Trung quân sắp sửa vào khe Yên Hưng thì trời bắt đầu tối, bốn bề sóng nước rì rào, trời mùa hạ lâu tối nhưng sao trời vài ngôi đã lấp lánh.

Rồi trời tối hẳn, biển rộng lẫn vào với trời cao mênh mông một màu đen kịt.

Ngay lúc ấy, lửa bùng lên ở phía Cát Bà, rồi tiếng quân reo mờ, trống trận giục vang vang, thuyền chiến của quân Nam từ trong đảo xuất phát từ lúc trời còn chạng vạng, rồi nương vào bóng tối gấp đẩy thuyền tràn ra đến gần đạo thuyền nhà Tống mới nhất tề nổi lửa, hò reo như thể mới từ dưới lòng biển nổi lên, từ trời cao đen tối đổ xuống!

Đốc sư Lưu Trường trong người mỗi mảy, đầu óc hoang mang không lúc nào ngừng nghĩ ngợi liên miên, chợt nghe tiếng quân reo, trống trận vang vang, lửa lập lòe xa xa, thì không còn hồn vía, đốc sư vợ vội thanh gươm, chẳng kịp mặc giáp trận chạy vội ra ngoài.

Nhìn lên một bên phía trước, thấy đuốc lửa trên thuyền quân Nam dài một vệt từ Bắc xuống Nam, khoảng cách cũng còn xa chưa đến nỗi nguy hiểm nhiều, chưa biết quân Nam sẽ hành động thế nào, đốc sư vội truyền lệnh: đèn đuốc phải tắt hết, những thuyền chưa vào khe Yên Hưng dừng cả lại trợ chiến cho tiền quân trước cửa sông Chanh, chờ xem tình hình thế nào sẽ có quyết định sau.

May mà soái thuyền đi ở trung quân, cả đạo hải thuyền dài dằng dặc chỉ mới một phần tiền quân lọt vào hiểm lộ, phần khác may mà quân Nam xuất hiện sớm một chút, nếu không đợi cho cả đạo quân qua hết Yên Hưng, ngược lên đến Quảng Yên, lúc ấy mới đổ ra đánh úp thì mới thật là nguy lớn!

Đốc sư đợi chưa lâu, đã lại thấy mé bên kia cũng có tiếng quân reo, lửa lại lập lòe, quân Nam từ phía cửa sông Chanh tràn ra, hai mặt đánh ép quân thuyền của ông vào giữa, rồi những vệt lửa đỏ thi nhau vạch trên nền trời đen, đấy là tên lửa của quân Nam bắn vào các chiến thuyền nhà Tống. Chẳng mấy chốc, đốc sư thấy lửa cháy những mảng lớn, đấy là các thuyền chu sứ hải chiến của ông đã bị cháy.

Trong đêm tối, quân Tống không có cách gì cứu được nhau, các chu sứ hải hành to lớn qua khe Yên Hưng không thể nhiều cái một lượt được, mà phải đi dọc một hàng nhiều lắm là ba cái một lượt thành ra tiếp cứu nhau chậm lắm, và lại thuyền lớn gió lộng, khó xoay chuyển ở nơi chật hẹp, càng vào nhiều càng vướng víu dễ bị tên lửa đốt cháy, thành ra vì thế đốc sư đành truyền đổi hướng, quay mũi ra biển đông, bỏ biển Lục Hải với đám thuyền đã vào trong đó, đi vòng đường xa ra hướng đông rồi sẽ quay ngược lên hướng Bắc trở về cảng Liêm, Khâm .

Đến nửa đêm, đạo chiến thuyền đã ra ngoài biển rộng, trời biển mênh mông, gió miên man thổi, đốc sư bỗng cảm thấy trong người mệt mỏi liền đi nằm, vừa nằm xuống đã mê man chẳng còn biết gì nữa, các tướng xúm lại cứu chữa, hồi lâu đốc sư mới tỉnh, thều thào bảo:

– Ta đang ở đâu?

Nhìn mặt đốc sư phờ phạc, hai mắt trũng sâu lơ lơ mất thần, các tướng lo lắng lắm. Từ đấy, đốc sư vì lo sợ, tinh thần quá đổi suy sụp, đường biển xa vời vợi may mà không bị đông bão, nhưng lâu ngày thì sức khỏe của đốc sư càng suy kiệt rồi chuyển thành bệnh nặng không thuốc thang nào cứu chữa được, đốc sư tắt thở trên đường lui binh về nước! Chúng tướng quân xác đốc sư trên soái thuyền, đồng lòng cử Quân Khi Khố phó sứ Giả Thực tạm giữ cờ phát lệnh cố đưa đạo chiến thuyền về nước.

Tế tác hải đạo của Tế sử Lưu Cơ tuy không thu thập được hết các tin về đạo quân thủy của nhà Tống, nhưng cũng làm xong được nhiệm vụ ở mặt biển, trình lên Hoàng đế mọi việc. Hoàng đế hội triều, xét rõ chiến trận ở trung quân đại tướng Phạm Cự Lượng để định công luận tội, vì thế triều đình phải kể lại thật rõ mọi chi tiết của việc Yên Bắc...

Lúc ấy, hai đạo tả hữu dực của tướng quân Thạch Kỳ Lân Quách Quân Biện di ở bên cánh tả với cặp búa Song Phủ Tử Thần đã bại trận bị tướng quân Cao Kỳ Liệt bắt sống; đạo hữu quân của tướng Triệu Phụng Huân với cây roi Cửu Khúc Thần Long cũng bị tướng Từ Cao Xuyên phá nát, bắt sống tướng này của nhà Tống. Binh Tống chết quá nhiều, đến nỗi hai tướng Cao Kỳ Liệt với Từ Cao Xuyên cũng phải động lòng thét quân dừng tay cũng không được, chúng quân đang trong lúc say máu giết giặc,

đến khi dừng được tay thì chẳng còn mấy đứa binh Tống thoát chết, những đứa còn sống được lành lặn thì hiếm lắm!

Ở trung quân, nguyên soái Hầu Nhân Bảo vẫn tin chắc là đại binh của ông thế nào cũng xuống Nam được yên ổn, trời mưa quá dữ dội cũng không làm ông bức bối. Quay sang bốn cận tướng giáp trận kín mít đi ở hai bên hộ vệ cho nguyên soái, ông bảo:

– Mưa lớn làm khó cho ta, thì cũng khó cho giặc! Cứ đi thế này, cùng lắm là khoảng xế chiều hôm nay là ta an toàn ở phía Nam được rồi!

Nguyên soái vừa nói dứt, mé bên tay trái chợt một tướng xuất hiện, tướng này kéo theo một đoàn quân không biết từ đâu hiện ra, âm âm giục ngựa tràn tới, nhìn hiệu cờ thấy là hiệu cờ Hoa Lư, Hầu Nhân Bảo giật nảy mình nhìn kỹ không thấy có cờ hiệu của Hoàng đế nước Nam, ông bình tĩnh lại được đôi chút, thét binh tướng mau cản địch.

Tướng quân Trang Tất Nguyệt, người Hàng Châu, liền thét lớn một tiếng vỗ cổ chiến mã, gọi quân theo ông vào trận.

Hầu Nhân Bảo trị nhậm phương Nam, giang sơn của ông nhỏ bé, nhưng chí ông lại không nhỏ, cho nên thường nói với chung quanh: “Ta tạm nương náu nơi này, có lúc sẽ có cơ hội, ấy là lúc con đại bàng đủ lông cánh bay lên trời cao...”, rồi ông bắt chước người xưa chiêu mộ hiền sĩ, thu thập hùng tài, đãi ngộ coi trọng, lại đón nhận cả bọn vong mạng cho nhập dưới trướng, thành ra vì thế nơi ông trị nhậm được yên ổn, dưới trướng có không ít người tài, ngoài bọn tự xưng là “Ung Châu Tứ Quý” tài chẳng có chỉ cậy thế chủ gây họa cho đời, Tri phủ Ung Châu Hầu Nhân Bảo cũng còn có một số tướng thực tài dưới trướng.

Người tài võ nghiệp đi cùng ông xuống Nam trong cuộc Nam chinh này kể ra thì nhiều, họ không phải là quan của triều đình, chỉ là gia tướng của ngài Tri Phủ, họ không tìm lợi riêng, một lòng trung thành với chủ, lại thêm máu giang hồ cho nên xem chuyến xuống Nam này là “một cuộc giang hồ dạo tài với thiên hạ”. Trong số bảy người xuống Nam theo Hầu Nhân Bảo, mỗi người một tài riêng. Trước hết, phải kể đến Trương Đại Thành người ở Tứ Xuyên, quen xử cây đao ngắn sống đao thật dày trở hình con rồng phun lửa tự gọi là đao Hỏa Long, cây đao này sát phạt anh hùng trong thiên hạ chẳng phải ít người.

Từ lúc vào Yên Bắc, bảy tướng giỏi không là mệnh quan triều đình của Hầu Nhân Bảo, thấy những điều lạ thì chỉ bàn với nhau, họ chỉ là những người của võ lâm chứ không phải là những binh gia chiến lược cho nên không biết gì về các phép dụng binh. Khi bốn gia tướng “tứ quý” của nguyên soái hăng hái ra đi, bảy người lão luyện giang hồ nhìn

nhau mỉm cười! Rồi chẳng bao lâu thì té tác hốt hơ hốt hải chạy về trình báo các tướng ấy kẻ mạng vong, người bị bắt sống mất rồi, không ai không kinh hãi.

Bây giờ được lệnh tiến lên của nguyên soái, thì Trương Đại Thành báo sáu người kia:

– Tôi nghe nước Nam cũng có người tài, các ông nhường cho tôi được độ sức với tướng Nam trước nhé!

Rồi Trương Đại Thành giục ngựa tiến lên, tay vuốt nước mưa đến mờ mắt nghệt thở, ngựa trận đi mới được có mấy bước thì bỗng ông quay trở lại, ngồi trên lưng ngựa cỡi bỏ giáp trận quăng áo cho quân giữ, bảo:

– Đánh thì phải thắng, không thắng thì chỉ có chết, giáp trận mặc mà không thắng thì cũng chẳng hơn gì không giáp trận, thua thì giáp trận cũng chết, bỏ cho nhẹ mình!

Rồi chỉ mặc lẫn áo lót bằng vóc hồng đội mưa thúc ngựa hô quân ra đi.

Tướng quân Trương Đại Thành rong ruổi trong Tang Lâm Trận, nào có thấy binh tướng địch ở chỗ nào, nhìn quanh chỉ thấy rừng già cây dày đặc, trời mưa như trút khiến rừng cây như thể ở dưới một biển nước vĩ đại, vó ngựa trận đạp nước lồm bồm tung tóe, chân chúng binh khắp khểnh đi trong nước chảy xiết nhiều khi lao đảo, đám quân đi mà chẳng biết đi đâu.

Trong trận, đại tướng Phạm Cự Lượng quan sát tình hình, Hoàng đế vui vẻ phán:

– Hầu Nhân Bảo tiến quân, loanh quanh chẳng có lối đi, mấy đứa bị giết bị bắt, bây giờ lại một tướng nữa không giáp trận đang đi tìm quân ta đấy!

Hoàng đế gơ tay chỉ, lúc ấy mọi người mới thấy tướng Trương Đại Thành đang đi về hướng đông, xa dần trung quân của đại tướng Phạm Cự Lượng. Lượng liền sai tướng Mai Tiên Cương đem quân ra chặn đánh. Mai Tiên Quân lĩnh mệnh, hô quân tràn ra, ngay lúc ấy từ xa Trương Đại Thành chợt nghe có tiếng quân reo ở phía sau thì quay lại, thanh đoản đao Hỏa Long lăm lăm trong tay, đợi chờ, chúng quân giãn ra lập thành thế trận nghênh chiến.

Mai Tiên Quân thúc ngựa bay tới, thanh giản bằng đồng gơ lên, Quân thét:

– Giặc Tống kia, sao còn chưa xuống ngựa chịu trối, Hoàng đế nước Nam sai ta ra bắt Hầu Nhân Bảo, mau gọi y ra đây!

Trương Đại Thành chẳng nói thúc ngựa vọt tới, hai ngựa cách nhau chừng hai sải tay thì thanh đao Hỏa Long triển ra một đường “Hầu Vương

Hiển Quá", dao đâm thẳng ra phía trước nhằm giữa ngực Mai Tiên Quân, Quân hoa cây đồng giản một thế "Rắn Nước Uốn Minh" đi vòng từ dưới lên toan gạt dao đi. Trương Đại Thành chỉ đợi có thế, tay dao đang thúc tới bỗng chuyển ngang một thế "Hải Ba Đối Ngạn" lưỡi dao phạt ngang cổ tướng Nam.

Nói thì lâu, hai tướng ra đòn phản đòn việc xảy ra nhanh như tia chớp, tướng Trương Đại Thành cầm chắc chí một hai hiệp là lấy xong tính mạng tướng Nam, còn tướng Mai Tiên Quân chẳng xem tướng nhà Tống ra gì, mới một đòn đã thất thế, hồn vía chẳng kịp kinh động, may mà học nghệ tinh thông, chiến đấu nhiều kinh nghiệm, nên trong lúc bất thần không còn cách gì đỡ đòn thì toàn thân bật ngựa, gối đầu lên mông ngựa tránh chết. Thanh Hỏa Long dao xiết mạnh trên giáp trận của tướng Nam rít lên một tiếng khùng khiếp phạt bay hộ tâm kính đi, Trương Đại Thành kịp thấy ngay tướng Nam ngã mình tránh dao, lại tức thì biến thế xoay lòng bàn tay triển một thế "Bổ Tát Giáng Trần" dao Rồng Phun Lửa đè xuống toan chặt tướng Nam đứt làm hai mảnh. Nhưng, sống chết còn nhờ ở số trời, hai ngựa vào trận vẫn không ngừng bước, nhờ thế khi thanh dao đè mạnh xuống thì không kịp chém Mai Tiên Quân nhưng đi sạt đuôi ngựa dóc bay một phía lông đuôi ngựa.

Mai Tiên Quân bây giờ thì đã kịp vã mồ hôi, sợ đến lạng người. Chỉ vì khinh địch thất thế một đòn suýt nữa thì mất mạng. Ông thấy nể tướng nhà Tống rồi. Hai ngựa vọt đi xa rồi cùng quay lại ngay. Mai Tiên Quân đã ngay ngắn lại trên lưng ngựa, lần này thì giữ bình tĩnh, thận trọng nghênh chiến.

Đến lượt tướng Trương Đại Thành liên tiếp biến thế suýt đoạt mạng tướng Nam thì lại xem thường tướng địch, thanh đoản dao giơ cao chực đánh tới. Mai Tiên Quân sử dụng đồng giản, lẽ ra phải một cặp mới đúng nhưng ông bảo: "Trời đất cho con người hai tay, cùng lúc phải dùng cả hai tay là đúng, nhưng giản pháp của ta do thần tiên truyền lại, chỉ một tay cũng đủ không uống công dạy bảo của thần tiên", vì thế ông chỉ sử dụng một giản đồng.

Mai Tiên Quân gốc người ở Phong Châu, chu du trong thiên hạ chẳng nơi nào không đặt chân tới, học võ rồi chọn thứ khí giới là cây giản, ông bảo: gươm đao kiếm kích, đều vương bận, không có thì không biết lấy đầu, trong lúc nguy cấp đành chịu chết, phải làm sao bất cứ thứ gì trong tay cũng trở thành khí giới lợi hại cá mới được; rồi chọn cây giản đồng, không có giản đồng thì một mảnh gươm gãy, một thanh củi ngắn, ngay đến cả cái then cài cửa ông cũng dùng thay cho thanh giản được, thậm chí một cây dưa tre quấy cháo cho heo cũng thay cho thanh giản được.

Gián pháp của Mai Tiên Quân, không biết ông học của ai, chỉ một mực bảo là học của thần tiên, nhưng lại không nói thần tiên thế nào, chỉ biết: khi múa giản lên, có thể cùng một lúc địch ba người cầm ba khí giới khác nhau kiếm, côn, thương, tức là ba khả năng chém, đập, đâm, từ gần đến xa, đồng giản của ông cũng vẫn thắng. Bây giờ vào trận ngay từ đầu chỉ vì không coi trọng đối thủ thành ra thất thế thì trong lòng tự lấy làm thẹn, lại càng thẹn hơn nữa vì biết trong lúc này trên từ Hoàng đế xuống đại tướng thống lĩnh rồi các tướng, tất cả đều thấy ông bị tướng giặc uy hiếp ra sao. Thẹn rồi, vận khí tự thân, giữ tinh thần bình tĩnh, tay giản vươn ra lập thế “Theo Bóng Mặt Trời”, giản chậm chậm chuyển động chỉ thẳng vào mặt tướng nhà Tống.

Tướng Trương Đại Thành nhìn thân hình tướng Nam ngồi thật thẳng trên lưng ngựa, vững như một tòa núi, tay giản vươn ra chậm chậm chỉ thẳng vào mặt mình, thì trong lòng chợt thấy rung động, lo lắng!

Trương Đại Thành mới đầu ra đòn áp đảo tướng Nam, tin chắc là tướng này bản lĩnh không có gì, bây giờ nhìn thế trận của tướng này ông nhận thấy ngay: ngọn giản theo luồng lực từ hai mắt tướng ấy phóng ra, động trên cây giản, cây giản với linh hồn người tướng hòa làm một, đây là một hiện tượng tối thượng của võ công, đường đột tiến vào là không có lối thoát chết!

Trương Đại Thành gò cương kìm ngựa trận trụ lại, thanh đoản đao cũng chiêu ra ngang tầm mắt, hai tướng đối trận đang vận nội thần chiến với nhau một trận chiến sống chết ngay trên mũi gươm và thanh giản.

Chiến trường náo nhiệt với quân dôi bên lẫn xả vào nhau đâm chém, tiếng trống trận vẫn âm âm ào ào của thế “gió cánh đại bàng phóng ra” lúc con đại bàng chao cánh đuổi theo con mồi.

Trong trận doanh, Hoàng đế nhìn hai tướng ngoài mặt trận đang ghìm ngựa giữ thế, ngài giật mình thốt lên:

– Khủng khiếp! Không thể được!

Rồi Hoàng đế tức thì sai đại tướng Phạm Cự Lượng hãy mau mau vào trận, cản không cho hai tướng ngoài kia giết nhau, ngài phán nhanh:

– Hai mãnh hổ không nên để cùng chết!

Đại tướng Phạm Cự Lượng không kịp hỏi lại Hoàng đế, ông không hiểu được những việc ngoài kia giữa hai tướng đối mặt nhau, đại tướng lập tức giục ngựa, hét quân tràn ra, trận thế hốt nhiên bùng lên dữ dội, hung hiểm vô cùng.

Thừa lúc hỗn loạn, nguyên soái Hầu Nhân Bảo nói với các tướng:

– Cứ để ông Trương một mình cản giặc ở đây, ta tiếp tục đi!

Các tướng hộ vệ cho nguyên soái hô quân nhắm hướng Nam thoát đi, không ai quan tâm đến tướng Trương Đại Thành một mình ở lại có thể bị nguy như thế nào. Mưa càng lúc càng thêm dữ dội, phải cúi đầu xuống đỡ mưa mới khỏi bị ngạt thở, vì vậy trận thế Tang Lâm cũng nhòa đi trong biển nước giữa hỗn loạn không phân biệt được phương hướng. Nguyên soái Hầu Nhân Bảo kéo đại quân gấp đường chạy đi, giữa lúc Hoàng đế Đại Hành chú tâm quan sát hai tướng ngưng thở dốc hết tinh thần vào mũi gươm, thanh kiếm. Ngoại cảnh thiên nhiên hoàn toàn không ảnh hưởng gì tới bốn con mắt nhìn nhau nảy lửa, hai ngựa trận đầu hơi cúi đứng im như tượng đá.

Đại tướng Phạm Cự Lượng kéo quân đến, nhìn hai tướng tự nhiên ông cũng hiểu là chỉ một cử động dù thật nhỏ mà sai lầm cũng đủ người này hay người kia mất mạng, đại tướng một thoáng phân vân, rồi cũng vận hết tinh thần vào tay cương đao, ông múa đao thi thố tuyệt nghệ “Anh Hùng Dựng Nước” tay cương giật mạnh con ngựa bay đến.

Cương đao lóe lên như tia chớp đập vào cây đồng giản của Mai Tiên Quân, sức ngựa chạy nhanh xô Tiên Quân giạt đi cùng lúc cương đao đi nhanh đến nỗi Tiên Quân không nhận thấy, chỉ nghe “choang” một tiếng lửa tóc trong mưa cương đao nhận một gươm của tướng Trương Đại Thành chém trúng mạnh đến độ Phạm Cự Lượng nghiêng hẳn người đi.

Phạm Cự Lượng quát to:

– Tiên Quân, lui!

Tay đao chuyển động lưỡi cương đao quay ngược lên áp dọc suốt chiều dài cánh tay, Cự Lượng lại hứng thêm một gươm nữa chém tới dữ dội. Hai đường gươm của tướng nhà Tống toàn là những đường gươm tối thượng đoạt mạng cả, nhưng cây đao của đại tướng nước Nam đã hóa giải được tất cả đòn đánh của địch thủ, kịp thời gian để Mai Tiên Quân được an toàn lui ra.

Phạm Cự Lượng thầm khen tài tướng nhà Tống, ông vòng ngựa trở lại xía một đao vào sườn bên trái Trương Đại Thành. Trương Đại Thành ra hai đường gươm cầm chắc đoạt mạng tướng Nam, hai lần đều bị cây đao thép pha gang chặn đòn nhẹ nhàng, ông rung mình khiếp phục tướng mới vào trận. Bây giờ thanh đao của tướng Nam đang xía vào bên sườn, Trương Đại Thành cũng biểu diễn tài nghệ xoay gươm áp lưỡi gươm dọc cánh tay đón thanh đao kích tới.

Đòn đánh của Trương Đại Thành lúc này, là đòn thực chớp nhoáng toan đoạt mạng tướng địch, cho nên Phạm Cự Lượng đỡ được dễ dàng;

bây giờ đòn của Phạm Cự Lượng triển ra chỉ đợi tướng giặc đỡ dù bằng cách nào cũng đủ để cho ngọn dao đang xia thẳng tới kịp thì giờ bay ngược lên.

Trương Đại Thành kinh hồn, tay kiếm không kịp chuyển, liền vật mình ngựa người đầu gối lên mông ngựa trận. Nhưng, Phạm Cự Lượng bỗng cười lên một tiếng thì mũi dao đang thích ngược lên chỉ cần cổ tay nhẹ chìm xuống đủ để lưỡi dao đen biếc lướt đi như con trăn gió lướt trên ngọn cây, cương dao mở tung áo lót vóc hồng của Trương Đại Thành.

Hai ngựa trận lướt đi, ngay lập tức Phạm Cự Lượng xoay mình bỏ ngựa vọt đuổi theo Trương Đại Thành, Cự Lượng nhanh như con chim ưng vỗ mỗi, mạnh như một lượn sóng lớn từ sau lưng ập tới, một cước từ trên không phóng ra đá Trương Đại Thành bay khỏi lưng ngựa. Một cước mãnh liệt đủ để tướng nhà Tống ý tài, không lường được tài nghệ trong thiên hạ, khinh thường thiên hạ vào trận không mặc chiến giáp, hộc máu mồm thấy tới tầm mắt mũi chẳng còn biết gì nữa!

Từ khi Phạm Cự Lượng vào trận tách rời hai tướng ra cho đến khi tướng Trương Đại Thành bay khỏi ngựa rơi xuống đất nằm mê man dưới mưa, thời gian chỉ kịp một hai lần chớp mắt, tướng Mai Tiên Quân chưa kịp có hành động gì thì chúng quân đang say máu chém giết xô ngay đến như một bầy ong thấy mồi, rồi gươm đao giáo mác nhất tề hạ xuống nhằm vào tướng nhà Tống nằm im không động dấy.

Đại tướng Phạm Cự Lượng ra một cước trúng lưng tướng nhà Tống rồi, nường theo đà dội lại uốn mình lộn một vòng trên không tự khí hạ hai chân xuống, tay dao lia ngang mở một vòng rộng đánh giạt quân Tống ra, ông chỉ vừa thấy quân nhà trần tới không kịp thét lệnh thì gươm giáo đã ghim đầy mình tướng Trương Đại Thành, tướng quân rú lên cuống quá không thét ra lời, tiếng rú hốt hoảng của ông khiến chúng quân quay cả lại nhưng chậm mất rồi, tướng nhà Tống thân thể lãnh gươm giáo đâm chém nát bét, những dòng nước mưa cuốn phăng phăng máu đỏ, chẳng mấy chốc chỉ còn lại cái xác tả tơi nhợt nhạt không một vệt máu.

Chúng quân nhà Tống rùng rùng bỏ chạy, nhiều đứa quăng khí giới xin hàng, quân Nam mặc sức chém giết, xác tử sĩ ngổn ngang khắp nơi. Phạm Cự Lượng sơ suất một chút làm cho tướng nhà Tống thiệt mạng, ý muốn của Hoàng đế yêu người tài thế là tiêu mất cả.

Hai tướng quay ngựa về phục mệnh Hoàng đế, bao nhiêu việc xảy ra Hoàng đế đều quan sát thấy hết, ngài không vui nhưng cũng không quá trách hai tướng, ngài phán:

- Tướng nhà Tống là ai, y có tài, tiếc thay không giữ được mạng!

Rồi sai chôn cất tướng ấy cho tử tế.

Vừa lúc ấy, tế tác đến trình: "đại quân của Hầu Nhân Bảo nhân lúc hỗn loạn, đã kéo đi rồi..."; hồi lối Hầu Nhân Bảo đi, tế tác trình: "đạo quân nhà Tống đang tiến đến thôn Củng Hội. Hoàng đế phán:

– Mau đuổi theo, không cho y chạy theo hướng khác!

Thôn Củng Hội, là một sơn thôn nghèo nàn thừa thớt dân ở, lạc lõng ở nơi rừng sâu bên khe suối. Đại quân của Hầu Nhân Bảo thấy thấp thoáng có thôn bản thì kéo tới, sáu tướng hộ vệ cho nguyên soái không rời xa nguyên soái, cả đạo quân mã bộ ào ào đạp rừng đội mưa thoát đi. Tiền quân vừa tới ven thôn, nguyên soái chưa kịp định hướng phát lệnh, thì đã nghe âm âm ở xa phía sau.

Bây giờ đã vào gần cuối giờ Thìn, trận Tang Lâm vẫn còn hiệu lực và tiếng trống trận cũng đi vào những âm tiết cuối của điệu Đại Bàng Triền Dục. Hoàng đế Đại Hành vừa giục ngựa vừa quay sang các tướng hộ vệ phán:

– Con Đại Bàng đang trao cánh đuổi bắt con mồi, cả kỳ trận Tang Lâm với trống trận Kích Lôi Thần Cổ cũng sắp hết, đường chạy của Hầu Nhân Bảo không còn dài! Mau đuổi gấp.

Phía trước, đại tướng Phạm Cự Lượng giục chiến mã rẽ binh Tống ào lên, bên trái là tướng Hồ Cương, bên phải là tướng Đinh Thiên Kỳ, ba tướng xua giạt binh giặc lấy đường cho ngựa chạy chẳng kịp ra tay chém giết, binh Nam chỉ có quân kỵ theo được ngựa chủ tướng, còn quân bộ thì thừa thế tận lực tàn sát binh nhà Tống, hai quân bắc nam một chạy một đuổi nhưng vẫn quấn vào nhau, chiến trận càng hung hãn với điệu trống dồn thúc giục như những tiếng thổi thúc giục già của ma quỷ, chiến binh hai bên trong trận như mê đi trong cuộc chém giết, sát khí dâng cao đầy giạt cả mưa đi, gió lộng âm âm, cờ trận nghiêng ngả.

Ở tiền quân, đại tướng Phạm Cự Lượng với hai tướng còn cách thôn Củng Hội không xa thì tế tác tiền trận giục ngựa đến trình: "Hầu Nhân Bảo dàn quân cự chiến...", nghe trình đại tướng Phạm Cự Lượng chậm ngựa lại, gọi tướng thủ kỳ lên theo sát một bên, lại bảo Hồ Cương đi lùi lại phía sau, tướng Đinh Thiên Kỳ giạt hẳn ra xa phía bên phải giữ quân trợ chiến. Đại tướng treo cương đao vào chiến đai, khiến ngựa chạy tới.

Dù tầm nhìn rõ, các tướng Nam đã thấy cờ hiệu của nguyên soái Hầu Nhân Bảo đắm nước mưa nhưng gió thổi vẫn bay phấp phật, nguyên soái trụ ngựa giữa sáu tướng cận vệ và nhiều thuộc tướng khác.

Lại gần, đại tướng Phạm Cự Lượng sai trưng cao soái kỳ của ông, soái kỳ nhiều đồ hình vuông, cạnh thêu thủy vân, giữa viết một chữ vàng lớn "Phạm", cờ soái của đại tướng cũng đắm nước mưa. Đại tướng ra hiệu

cho tướng Hồ Cường dừng ngựa, một mình Đại tướng với tướng thủ kỳ tiến lên giữa tiếng quân đôi bên hò reo.

Đối trận, đại tướng ưỡn ngực ngồi thẳng trên lưng chiến mã, gọi lớn:

– Hầu Nhân Báo! Ông trúng thần mưu thánh kế của Hoàng đế nước Nam ta rồi! Đầu hàng đi đừng chạy nữa!

Đại tướng vừa dứt lời, hai tướng nhà Tống đã vọt ngựa chạy ra vây lấy hai bên đại tướng. Đây là một trong đông đảo các tướng rất giỏi của Tri phủ Hầu Nhân Báo. Người vây bên trái Phạm Cự Lượng là Tri Hầu Phiên, người bên phải là Cổ Đạt Mộc.

Tri Hầu Phiên xử cây giáo sắt dài, Cổ Đạt Mộc mang cây trường đao, hai tướng không nói một lời cử giáo đâm dao chém áp đảo Phạm Cự Lượng. Nhìn phép cầm giáo cầm đao cách ra đòn của hai tướng giặc, Phạm Cự Lượng nhận ra ngay hai tướng này không phải là hạng kém, đại tướng vẫn không nhấc đao, giáo đâm tới trước cực mạnh, đại tướng vận mình sang trái, ngá hấn người xuống ngang lưng ngựa, nhường chỗ cho mũi giáo đi sát bên sườn, thanh trường đao chém xuống như gió cuốn “xoảng” một tiếng trúng giữa cây giáo sắt. Hai tướng nhà Tống một đâm một chém hai vũ khí va vào nhau mạnh quá, hai con ngựa không thể dừng vó đâm sầm vào nhau.

Đại tướng Phạm Cự Lượng vốn tính gan dạ, là tướng dự trăm trận, gặp hàng trăm địch thủ, tay đao của ông đã trở thành “kỳ đao” ít có người địch nổi, bây giờ vào trận hào hứng với kỳ trận, cầm chắc phá xong giặc Tống, trong trận dù nhận hai tướng giặc là giỏi nhưng không vì thế ông phải khó khăn trong cuộc đối địch. Một đòn đầu tiên của hai tướng nhà Tống đánh ra, đại tướng hóa giải nhẹ nhàng như đùa. Quay ngựa lại, đại tướng vẫn không chạm tay vào chuôi đoản đao, ông nghiêm nét mặt bảo hai tướng:

– Tống dễ sắp đến ngày chết, cho nên sai những đứa nhãi ranh tập tành cưỡi ngựa cầm dao cầm gậy đi dọa thiên hạ dò đường cho y xuống địa ngục đây! Tài nghệ bay chỉ có vậy, sao còn chưa xuống ngựa lạy hàng, giữ lấy mạng, sống!?

Hai tướng Tri Hầu Phiên, Cổ Đạt Mộc vốn chẳng phải là tướng kém cỏi, mới một đòn tấn công tướng địch đã không được gì, giáo đâm dao chém như chém vào không khí, lại còn suýt chút nữa thì giết lẫn nhau, hai tướng sợ vớ mớ hôi dầm dìa trong giáp trận, đến khi nghe tướng nước Nam nói thì lại nổi giận, cả hai vẫn chẳng nói lời nào, giục ngựa xốc tới. Phạm Cự Lượng tức thì rút cương đao, quát:

– Hai tướng giặc không biết trời cao đất rộng, trái lời dạy bảo của bản sứ, chết cũng không đáng thương!

Vừa dứt lời thì cây trường đao của Cổ Đạt Mộc đã như tia chớp xả thẳng xuống đầu Cự Lượng, Lượng cử cương đao lên xoay hẳn mình sang phía trường đao, cương đao tận lực chém mạnh xuống đánh bật trường đao trở ra, cương đao nương đà dội lại cổ tay Phạm Cự Lượng xoay ngược trở lại cùng lúc với thân ông xoay về thế ngồi thẳng trên yên ngựa, mũi cương đao như gió thoảng đi nhanh không thể nhận thấy chỉ thấy Cổ Đạt Mộc chưa hết chơi với với trường đao dội lại thì đã tung lên. Thế đánh “Mục Tử Trở Về” của Phạm Cự Lượng đưa mũi cương đao đi trúng đích đâm thẳng vào giữa yết hầu Cổ Đạt Mộc, chiến giáp bọc cổ bằng kim sợi loại bền không bị đâm thủng, nhưng cương đao xia trúng mạnh quá ép vào yết hầu chẳng khác nào một nhát búa đập vào, Cổ Đạt Mộc nghẹn thở tung đi là vì thế.

Cổ Đạt Mộc trúng một đòn, thì cây giáo sắt đã quận tréo xuống vai bên phải Phạm Cự Lượng, thế giáo đi quá gấp Cự Lượng không kịp thu đao chặn đỡ, ông để cho dư đà của thế “Mục Tử Trở Về” hai chân đạp mạnh lên bàn đạp yên ngựa vọt đi kịp nghe “vù” một tiếng cây giáo sắt đi sạt sau lưng. Phạm Cự Lượng tức thì nổi giận dùng dùng, hai chân vừa chạm đất ông đã xoay mình quay lại, đúng lúc Trì Hẫu Phiền hất đường giáo ngựa trần băng đi, Cự Lượng nhanh như chớp vận lực thẳng tay ném cây cương đao đi. Cương đao bay như một vệt khói đen, Trì Hẫu Phiền uốn người rồi đổ ập xuống, cây cương đao đâm xuyên qua giáp trần ngập vào lưng tướng nhà Tống gần đến cán. Trì Hẫu Phiền chết không kịp kêu một tiếng.

Phạm Cự Lượng phóng bước chạy tới đoạt cây trường đao của Cổ Đạt Mộc, ông hoa đao chém xuống giữa đầu họ Cổ nghe “chát” một tiếng, mũ trần bằng sắt không chịu nổi nhát chém khủng khiếp toác ra để lộ đao đi qua ngập xuống tận đất, Cổ Đạt Mộc chết không biết vì đường cương đao đâm vào cổ hay vì trường đao bửa đôi sọ?

Chúng quân hò reo rầm rầm, đưa lấy lại cương đao, đưa giắt ngựa lại cho đại tướng, ông quát:

– Giết cho hết loài quỷ chó nhà Tống!

Hai tướng bị giết, quân Tống chẳng còn hồn vía, dứa quảng khí giới xin hàng, dứa bỏ chạy cuống cuống như diên như đại, binh Nam thừa thắng vừa reo hò vừa ra sức đâm chém, máu đổ chan hòa, nước mưa cuốn đi khắp nơi một màu đỏ sủi bọt bốc mùi tanh, chiến trường chưa ở đâu lại khốc liệt như chiến trường lúc này!

Đại tướng lên ngựa, nhìn quang cảnh một lượt, thét quân dừng tay đoạn chiến. Phạm Cự Lượng quay trở lại thì Hẫu Nhân Bảo cùng các hộ tướng đã bỏ chạy xa rồi, nhìn ra chỉ còn thấy thấp thoáng cờ hiệu của

Hoàng đế ở mãi xa. Phạm Cự Lượng hô các tướng mang quân theo ông giục ngựa chạy tới.

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo đem các tướng tràn vào thôn bản Cửng Hội, bàn lơ thớ dẫm mái nhà nghèo nàn vắng hoe chẳng có một ai, người ở đây thấy chiến tranh lại gần đã bỏ chạy trốn cả rồi. Hầu Nhân Bảo cho lệnh các tướng dừng quân, ông bảo:

– Lê Hoàn mong đuổi kịp ta, xảo trận của nó không thể nào mở rộng trên cả nước nó được, ta xuống Nam sâu trong giang sơn nó là đại cuộc hoàn thành, lúc ấy nó không còn phương nào gỡ ra được nữa!

Nguyên soái nói thế, các tướng cũng tin phần nào, nhưng nhiều thắc mắc, cho nên tướng Lý Vạn Tinh lên tiếng:

– Thừa nguyên soái, sau lưng ta còn có tướng quân Tôn Toàn Hưng dù lúc này không liên lạc được, nhưng cũng có thể yểm trợ được cho ta; ngoài biển, còn đạo quân thuyền của ông Lưu Trường, cũng dễ dàng tiến vào đón ta, thế trận của ta kể là vững, duy có điều tất cả các mặt ta đều không liên lạc được, như thế thì chuyển xuống Nam của ta có thể có nhiều khó khăn.

Nguyên soái hỏi lại:

– Khó khăn như thế nào?

– Bẩm, liên lạc được thì chẳng nói làm chi, hoặc giả vì xảo trận của nó mà ta không liên lạc được với các nơi, thoát được xuống Nam có thể mọi sự đổi khác, nhưng việc đầu tiên khẩn cấp là thoát đi được, nguyên soái nhận thấy thế nào?

– Ta trúng mưu gian của nó, đến lúc này thiệt mất mấy tướng, quân vẫn còn nhiều, ta đã đi xa được trận ảo của nó, chỉ khoảng chiều tối hôm nay ta chắc là có thể đã an toàn được rồi.

– Bẩm, lúc này vẫn còn nghe tiếng trống trận ma quái của nó, tức là ta vẫn chưa ra khỏi được kỳ trận của Lê Hoàn, tôi nghĩ nguyên soái không nên dừng quân, nên đi gấp, để tôi cầm một cánh quân chặn ở nơi này phòng khi nó đuổi tới thì hơn.

Hầu Nhân Bảo nghĩ những lời nói của Lý Vạn Tinh có lý, nhưng lại bảo:

– Có quân chặn hậu là tốt, nhưng nếu một mình ông ở lại thì dù ông là người có tài thật, nhưng đơn độc với một cánh quân làm sao cản được nó!

Lý Vạn Tinh kháng khái:

– Ôn tri ngộ nguyên soái ban cho bảy anh em chúng tôi ở phủ đường, đây là lúc chúng tôi có dịp tạ lại tình nghĩa đó, có gì phải quan tâm đến tính mạng!

Rồi nhận ba nghìn quân, để cho nguyên soái cùng các tướng khác gấp đi ngay.

Hùng trí của Lý Vạn Tinh tiếc thay không giúp gì được cho Hầu Nhân Bảo chạy thoát, Tang Lâm Trận vẫn khiến cho tướng sĩ nhà Tống chạy quanh chứ chẳng thể xuống Nam được!

Lý Vạn Tinh lên ngựa, hiểu dụ ba nghìn quân:

– Hỡi các dũng sĩ của Hoàng đế nhà đại Tống, ta xuống vùng đất xa xôi này cốt để chinh phục rồi giáo hóa cho man di, chúng không biết thế lại dám đem giáo gậy gươm mẽ ra chống lại binh trời, các người chịu thua bọn người như thế sao? Sinh tử có hạn, chết nơi chiến trường cho đại nghĩa là vinh, man di sắp đến, ngay từ bây giờ kẻ nào yếu hèn sợ chết ta cho phép bỏ khí giới thoát thân đi, ai ở lại hãy thét to quyết phá man di cho kỳ được!

Chúng quân biết là có bỏ trốn cũng không có đường đi, kỳ trận của tướng nước Nam đã cho chúng thấy từ mấy ngày nay rồi, vì thế chúng nhất loạt hô to:

– Giết man di! Giết man di!

Tướng Lý Vạn Tinh cả mừng, giơ cao thanh đoản đao to bản chỉ ra phía trước, thét:

– Bay tới đây!

Ở xa xa, đại quân nước Nam đang ầm ầm tràn tới trong tiếng trống trận đập nghe như tiếng thác đổ một dòng dài không dứt tiếng. Đây là đoạn trống nói về “con đại bàng vỗ huyệt con mồi, vỗ cánh bay vòng trở lại”, trong tiếng trống ấy đã thấy soái kỳ chữ Phạm hiện ra, đại tướng Phạm Cự Lượng giục ngựa kéo quân tràn tới.

Từ xa, đại tướng đã nhận ra tình thế, ông bảo tướng thủ kỳ:

– Hầu Nhân Bảo lại chạy mất rồi!

Quay sang tướng Mai Tiên Quân, đại tướng bảo:

– Ông ở lại giết đám giặc này, để ta đuổi theo Hầu Nhân Bảo!

Rồi khoát tay gọi tướng Hồ Cương rẽ quân tránh sang ngã khác kéo quân đi.

Mai Tiên Quân thúc ngựa vọt tới, cây giáo đồng chiều ra, lần này vào trận ông thận trọng, nghĩ: tướng giặc một mình ở lại, chặn đường cho chủ soái chạy, ắt đây phải là tướng giỏi, đã quyết chọn cái chết tất không còn gì để suy tính nữa, y sẽ tận lực chiến đấu đây!

Nghĩ rồi, chẳng cần quát mắng gì cả, Mai Tiên Quân hô chúng binh mở rộng vòng vây, không cho binh nhà Tống chạy thoát, rồi thúc ngựa tiến lên đối mặt với tướng nhà Tống.

Hai tướng trụ ngựa cách xa nhau mười bước chân ngựa chạy, gườm gườm nhìn nhau. Lý Vạn Tinh người miền Bắc, quê hương ở phía dưới Hắc Long Giang, tên cha mẹ đặt cho là Lý Kính, thuở nhỏ nhà nghèo vất vả, hai anh em mồ côi cha mẹ từ sớm sống với nhau hòa thuận, cho đến khi người anh lấy vợ thì sinh lục đục, người chị dâu không tốt muốn đuổi em chồng để độc chiếm gia tài, khiến hai anh em bất hòa mất cả tình nghĩa, mấy lần Lý Kính muốn theo gương người xưa làm việc “Võ Tòng sát tẩu”, xong lại thấy thương anh nhu nhược bị vợ áp chế, đành buông tay, bỏ nhà ra đi lang thang mấy vạn dặm đường, thu lượm được nhiều tinh hoa của các môn phái võ học, cuối cùng xuống tận cực nam Trung Quốc, vào làm “gia khách” của tri phủ Ung Châu, được đãi ngộ vào hàng “khách tân”, nay theo chủ ra trận thì có kể gì sống chết! Vì thế, nhận cầm quân chen đường cho Hầu Nhân Bảo thoát đi, Lý Kính tự cho mình là đã chết rồi!

Lý Vạn Tinh không đợi tướng Nam ra dòm trước, ông giục ngựa xốc tới, cây đoản đao bản lớn ngay từ đòn đầu tiên đã bắt nhịp ngay với “Tần Dao pháp”. Đây là phép sử dụng đoản đao của họ Tần ở bên sông Hoài. Vì ở bên con sông lớn họ Tần đặc biệt luyện đao lấy tốc độ nhanh làm chính, lý luận rằng: “đao chém xuống nước, chẳng làm sao chặt nước đứt ra được, phải làm sao để đao đi nhanh đến độ nước bị chặt đứt chưa kịp khép lại đao đã chém tiếp được đường thứ hai rồi”, đao pháp họ Tần cuối cùng đạt đến mức độ “chém rụng đầu người, cái đầu lia khỏi thân mất chớp vắn chưa xong”! Lý Vạn Tinh khổ công luyện đao còn vượt cả dòng đao chính thống, có thể huy động tay đao nhanh đến độ “chặt nước tách khối giũ cho cá chỉ bơi bên trong khối nước không kịp khép liền lại với nước bên ngoài được”, người đời vì thế mới gọi ông ta là “Vạn Tinh” ý muốn bảo “người họ Lý có sở tài là vạn tinh hoa của vũ lâm”.

Tướng Nam đầu tiên Lý Vạn Tinh đụng trận, là Mai Tiên Quân, nhìn Quân họ Lý không thấy có gì đặc biệt nhưng vẫn thận trọng, đao pháp họ Tần triển ra một thế “Vạn Hoa Tề Khai”, cương đao đen biếc bây giờ như hàng vạn bông hoa cùng một lúc nở bùng tỏa cánh bay đi nhanh đến độ như một tấm vải đen lớn uốn lượn chực chum phủ bọc lấy toàn thân Mai Tiên Quân.

Mai Tiên Quân không kịp cử đồng gián lên cự chiến, tay co cương cho ngựa trận gấp thoái lui, trước mắt vẫn thấy tấm vải đen rung rinh bay tới, Tiên Quân liền cử đồng gián theo thế “Khỉ Vương Dâng Quả” đánh vào chính diện tấm vải đen cương đao.

Trong khoảnh khắc cực ngắn, Mai Tiên Quân nhận thấy: đao của tướng giặc di nhanh quá, chỗ nào cũng thấy ánh đao, nhưng căn bản của nó thì nhất định không thể ở sau lưng hay hai bên được, đao phải trong tay của

người sử dụng; vì thế ông mới triển ra thế đánh có phạm vi hoạt động chỉ ở phía trước mặt. Lập tức đồng giản chạm vào cương đao loảng xoảng liên hồi, tay giản chuyển vào thế “Vó Ốc Xoay Tròn” giản đi như mũi khoan xoay vòng mở rộng ra, lập tức “tấm vải đen” biến mất, Mai Tiên Quân đã hóa giải được thế Vạn Hoa Cùng Nở của Lý Vạn Tinh. Nếu Mai Tiên Quân có thì giờ xem xét cây giản đồng của ông, thì sẽ thấy trên khắp cây giản có đến hơn hai chục vết chém! Nếu Mai Tiên Quân không nhanh trí quyết đoán vị trí của binh khí địch, liệu toàn thân ông đã nhận được bao nhiêu đường đao chém vào, chắc chắn không phải là hai chục, mà phải là năm bảy chục đường đao! Mai Tiên Quân mắt không thấy được những gì trên đồng giản của ông, nhưng tay ông thì cảm thấy không thiếu một đường nào của đao chém vào, ông thấy nóng ở trong lưng, mồ hôi tươm ra.

Lý Vạn Tinh ra một đòn đầu tiên bị tướng Nam phá giải ngay thì vừa kinh hãi vừa giận. Trong đời ông, quả thật chưa có người qua được đòn của ông mà lại không mất mạng, nhẹ ra cũng là mất cả tay chân trúng thương nặng nề. Lý Vạn Tinh nhận ra ngay: thanh giản đồng của tướng Nam to bằng bàn tay vừa dày vừa cứng, đao chém không thể nào dứt được, đao nếu cứ chém mãi vào thì thế nào chẳng gãy cũng đứt mẻ nhiều chỗ, nguy hiểm thật!

Nghĩ chưa xong, tay đao đã múa lên, lại một thế “Vạn Yến Xuất Sào” ánh đao bay tràn ra cả một khoảng không trước mặt ông như thế có cả vạn cánh chim én rời tổ ào ào bay tới. Mai Tiên Quân không chậm trễ, thế đánh xoay tròn ốc bẫy giờ chắc chắn không thắng được vạn cánh én, chẳng lẽ được tướng nhà Tống nữa! Khoảnh khắc lại vẫn cực ngắn, tâm trí nhà tướng không có thì giờ để lý luận sự việc, giản đồng nhập một với linh hồn, tay giản nâng cao thì thốt một thế “Lưỡi Giăng Ngang Trời” giản bay từ phải sang trái rồi lại từ trái sang phải. Nói thì lâu, lâu lắm, nhưng đòn của đôi bên thì triển như cùng một lúc, lại nghe loảng xoảng liên hồi, cương đao vạn cánh én rõ ràng vướng vào tấm lưới giăng ngang trời, bao nhiêu cánh én bị vướng cả vào lưới!

Một lần nữa đao pháp “vạn tinh” chém xuống nước không kịp khép lại, lại bị đồng giản của tướng Nam hóa giải! Thế mới biết, võ học không thể chỉ có phần cụ thể của thế thức, mà còn phải có phần nền tảng sinh tử của nó là linh hồn của người dụng võ phổ vào. Và Mai Tiên Quân đã phổ được con người và cuộc đời ông vào giản pháp tự nhiên, để địch lại với đao pháp thuần sắt thép lấy thuật luyện tập làm chính của tướng nhà Tống. Hai lần Mai Tiên Quân đã thắng!

Lý Vạn Tinh bây giờ không còn thấy lo sợ nữa, mà lửa giận bốc cao, tay đao quen chinh phục võ lâm Trung Nguyên của ông hai lần thất bại trước một tướng ở nơi xa xôi tăm tối này!

Lý Vạn Tinh quát lớn một tiếng, đao chuyển thế đánh bay giờ bay ngang mở rộng sang hai bên tằm sải tay tướng Tống, đao qua lại nhanh vô cùng chỉ chớp mắt là trước mặt Lý Vạn Tinh đã như có một tấm lưới thép đen dẹt lên, vô ngựa trận chạy tới đâu lưới thép đen như có con thoi vô hình đưa sợi dẹt qua lại làm cho tấm lưới dài ra đến đấy. Mai Tiên Quân liền tiếp lui ngựa, có lúc vướng cả vào quân đội bên sau lưng, tay giắt đập ra phía sau mở đường .

Quân Tống thấy chủ tướng áp đảo tướng Nam khiến tướng này phải liên miên lui ngựa, thì hứng chí hò reo ra sức đâm chém, quân đội bên quân vào nhau vừa hò hét vừa huy động đủ mọi thứ binh khí sát phạt nhau.

Hàng sau lưng quân đội bên đặc nghệt vướng đường, lại sợ lỡ có tên giặc nào thừa cơ sơ hở của ông mà phóng gươm giáo đâm lên sau lưng, thì dù có mặc giáp trận e cũng khó an toàn, Mai Tiên Quân không còn lối lui ngựa. Tay giắt vừa cử lên, thì “lưới thép đen” đã như sóng thủy triều tràn tới cực nhanh, ngựa hết đường lui và Mai Tiên Quân đạp mạnh chân đang bốc lên cao tránh lưới cương đao quỷ khiếp thần sầu của tướng nhà Tống. Cùng lúc với toàn thân Mai Tiên Quân vọt lên tránh chết, cương đao hốt bay nửa đầu con ngựa của ông máu vọt lên, con chiến mã đổ xuống bốn vó đập tung mấy người quân bay đi.

Mai Tiên Quân lại vả mồ hôi trong lưng, tay giắt tận lực đập xuống đánh chặn cương đao theo bản năng phản ứng tự nhiên của võ tướng, chứ không phải là nhận rõ được đường đao bay để đánh chặn.

Đường giắt đập mạnh xuống, cũng chính là thế dìm toàn thân Mai Tiên Quân ập xuống lưới thép còn đang tiếp tục “dẹt” nên. Khoảnh khắc mất mạng của tướng Nam không thể tính bằng một lần chớp mắt được. Lý Vạn Tinh cảm chắc tướng Nam phải bị chặt làm nhiều khúc! Trong tình trạng chỉ có chết không có đường sống ấy, Mai Tiên Quân “hự” lên một tiếng uốn người ngựa dài ra, đồng thời hai chân dang co trong thế vọt lên cao chột bung ra, cả hai chiến hài như hai nhát búa đập trúng “hộ tâm kính” giáp trận của Lý Vạn Tinh nghe “bốp” một tiếng nặng nề danh chắc, đá văng Vạn Tinh bay khỏi lưng ngựa, tấm lưới thép đen hốt nhiên biến mất. Hai tướng đối trận một hạ xuống, một văng ra xa .

Mai Tiên Quân hai chân vừa chạm đất, tay giắt đã múa lên đánh giạt cả mưa đang trút xuống, kích ra dữ dội nhanh vô cùng đập chết binh Tống chỉ trong một thoáng đã phải có đến vài ba chục mạng bị đứt. Binh Nam hùng chí hò reo tranh tiếng với tiếng trống trận Kích Lôi Thần đang dồn dập lạ kỳ.

Ở đằng kia, tướng Lý Vạn Tinh cũng đang múa đao đánh giết binh Nam, Mai Tiên Quân liền vọt đường tiến lại.

Lý Vạn Tinh chực lại lên ngựa, Mai Tiên Quân thoáng nghĩ nhanh: không thể để cho tướng giặc có ngựa, phải bắt y đi bộ mà chiến thì mới có thể hạ được y. Thế là ông xốc tới, tay giản múa lên, bao nhiêu máu giặc trên đồng giản nước mưa rửa sạch băng, giản đồng loang loáng trong mưa tiến đến đánh ra một đường “Lão Tiều Lượm Củi” quét từ bụng xuống đến chân Lý Vạn Tinh. Tướng nhà Tống vừa một tay nắm mồm yên ngựa chân mới đặt lên bàn đạp, đồng giản đã ập tới dữ dội làm phải buông tay rút chân khỏi bàn đạp, nhờ thế tay đao chưa kịp triển ra. Lý Vạn Tinh rung rời khiếp hãi, chân kia còn trụ trên mặt đất đạp mạnh đẩy toàn thân vọt lại đằng sau tránh cây giản. Giản huy đích, đường đi đang mạnh quật vào ngang sườn con ngựa nghe “bực” một tiếng thì con ngựa thét lên tung đi vọt xuống dề lên đám quân.

Mai Tiên Quân không chậm trễ, không để cho tướng giặc kịp trụ bộ lập thế, ông ào tới tay giản lại giơ lên tận lực đập xuống một thế “Phật Bà Xuống Trần” giản xuống lưng chừng thì cương đao trong tay Lý Vạn Tinh đã cử lên chặn lại.

Mai Tiên Quân thật ra tài nghệ không hơn được Lý Vạn Tinh, nhưng ông vận dụng nhiều lắm đến trí óc trong trận chiến, cho nên không phải chỉ một mình Tiên Quân vào trận, mà còn thêm một người nữa là “tướng trí khôn” tiếp tay với ông, “hai” tướng vào trận bố quyết dòn cho nhau, cho nên đường giản đang xuống, đường đao đang lên, hai tướng đi bộ chiến với nhau tự nhiên là khác hẳn với lối đánh trên lưng ngựa, tay đao di lên làm cho cả phần phía trước Lý Vạn Tinh để hở, vả lại cử động nhanh quá không kịp tính toán, tất cả đều là “bản năng hành động” của người học võ mà thôi, vì vậy “tướng trí khôn” xui khiến hành động theo bản năng Mai Tiên Quân cong mình giữ nguyên tay giản, hai chân bốc lên triển ra một đòn song cước “Sóc Già Truyền Cành” như vũ bão.

Cùng một lúc nghe “xoảng” giản đập xuống đao là Lý Vạn Tinh trúng đòn bắn vọt đi. Hai chân vừa hạ chạm đất Mai Tiên Quân vận mình quăng vọt thanh đồng giản trở lại nhằm giữa mặt Lý Vạn Tinh.

Lý Vạn Tinh nhờ có chiến giáp kim loại rất tốt cho nên đòn song cước của Mai Tiên Quân mạnh là thế cũng chỉ đủ làm cho Vạn Tinh thấy nhột nhạo trong người một chút. Hai mắt Lý Vạn Tinh sáng như hai vì sao, tuy trúng đòn bắn đi nhưng vẫn nhận thấy hành động quyết liệt của tướng Nam quăng cây giản bay tới quá mạnh. Vạn Tinh chưa vững bộ thế, tay đao vẫn kịp đánh ra một thế “Long Vương Phân Thủy”, cương đao nhanh vô cùng chém mạnh ra phía trước kịp đánh bật cây đồng giản trở lại, chỉ chậm một phần mười một lần chớp mắt là cây giản đồng đã đập nát mặt Vạn Tinh rồi!

Bước chân Mai Tiên Quân vọt tới tay kịp bắt lấy cây gươm vừa bị đánh bật trở lại, hai tướng Bắc Nam trụ bộ gươm gươm, cả hai đã nể tài nhau, cả hai cùng quyết phải giết nhau cho kỳ được mới hả, trận chiến khốc liệt chưa từng thấy.

Quân hai bên vẫn điên cuồng chém giết nhau, tiếng trống trận ma quái Kích Lôi Thần bây giờ nghe như tiếng sét rền kéo dài âm lượng không tăng cũng không giảm.

Trong trận, Hoàng đế quay lại hỏi quan thiên văn:

- Lúc này giờ Thìn thế nào?

- Tâu, giờ Thìn sắp hết.

Tiếng trống trận kéo dài một âm thanh rền rền cực mạnh đúng như tiếng sấm đang lăn chuyển trên bầu trời cao lúc đông bão. Hoàng đế phán:

- Trống lên đến cực điểm, sắp giảm xuống để dứt hẳn, Tang Lâm Trận cũng kết thúc, lúc này đại tướng đang dốc hết quân đuổi theo Hầu Nhân Bảo, ta mau đi xem cuộc thế!

Chúng tướng phát lệnh, quân hò reo "vạn tuế" rùng rùng kéo đi, để mặc cho hai tướng Lý Vạn Tinh của nhà Tống và Mai Tiên Quân của nước Đại Cồ Việt hăm hè quyết giết nhau. Nhờ ở những xếp đặt của kỳ trận Rừng Dâu, binh Nam được che chở kín đáo, lợi thế giết giặc, lúc này trận chưa dứt nhưng cả đạo quân của tướng Lý Vạn Tinh đi chặn hậu cho nguyên soái Hầu Nhân Bảo chạy đã bị giết gần hết, một số khác bị thương nặng nhẹ không còn khả năng để tiếp tục theo trận.

Mai Tiên Quân hiểu tình thế, xa xa thấy cờ hiệu của Hoàng đế kéo đi, rồi tiếng quân reo ầm ầm chen lẫn tiếng trống trận ầm ì, bóng cờ mờ dần rồi khuất hẳn, tiếng quân reo hò mất hút vào trong mưa gió vẫn dữ dội, tự nhiên ông thấy sốt ruột muốn kéo quân đi theo, ở nơi nào đấy Hoàng đế đang dẫn chúng tướng đi đến, nơi ấy nhất định là nguyên soái nhà Tống phải lâm nguy, thời khắc hệ trọng này không được chứng kiến là một điều nhiều tiếc nuối cho mai sau.

Thế là tướng quân hét lớn một tiếng "Giết " tung mình vọt tới, tay gươm múa lên biểu diễn giản pháp "Hoa Sen Nở".

Giản pháp "Hoa Sen Nở" là phép đánh tướng quân dựa vào bông sen trên hồ lần lượt mở hết các cánh để cho đài sen ở giữa hiện ra. Nguyên, năm xưa vào đầu mùa hạ, có lần tướng quân đến thăm đạo sĩ có ẩn am ở bên hồ phía Tây thành Đại La, hồ rộng mênh mông, trong hồ có nhiều sen lắm. Đạo sĩ lấy nơi phong cảnh đẹp, yên tĩnh làm nơi tu dưỡng suy nghĩ việc đời, còn Mai Tiên Quân ưa đi lại ngao du khắp nơi, đến đây hai người gặp nhau thì tương đắc lắm. Một sớm, sen nở khắp nơi, hương thơm ngào

ngạt, đạo sĩ với Tiên Quân rong thuyền nhỏ len lỏi giữa rừng sen, đạo sĩ chợt bảo:

– Ông đi lại khắp nơi, lại luyện tập võ nghệ, thế ông có cách nào thắng nổi bông sen nở không?

Nghe câu hỏi lạ, Mai Tiên Quân không hiểu ra sao, nói bừa:

– Sen mở hết cánh, tỏa hương, hứng cả trời, thu cả đất, làm sao hơn được!

Đạo sĩ cả cười, rồi bảo:

– Ta có đứa cháu gái, thích hoa sen, sen với nó như nhập với nhau làm một, ông bảo không thắng được là phải! Để ta bảo nó múa điệu “Sen Nở” cho ông thưởng thức nhé!

Rồi đạo sĩ hướng ra ngoài hồ, vỗ tay ba cái, chốc lát từ ngoài một thuyền nhỏ len lỏi giữa rừng sen chèo tới. Trên thuyền, một cô gái tuổi trạc mười lăm mười sáu đẹp kinh hồn, ngồi thuyền mà phong cách phiêu phiêu như thần tiên, cực uyển chuyển, cô mỉm cười chào khách rồi chấp tay dợ sai bảo. Đạo sĩ nói:

– Hôm nay khách của ta muốn được xem “Sen Nở”, con dừng tức công nhé!

Nói rồi, đạo sĩ đẩy thuyền lùi lại, Mai Tiên Quân như kẻ mất hồn cứ ngẩn người ngẩn nhìn mỹ nhân. Bao nhiêu năm tháng ngao du, bao nhiêu nơi từng đặt chân đến, trăm vạn người đẹp gặp ở khắp nẻo, không một người đẹp kỳ lạ nào lại theo kịp được mỹ nhân giữa rừng sen này. Mai Tiên Quân còn chưa định thần được, thì mỹ nhân đã chậm chậm đứng lên.

Mai Tiên Quân mắt chớp chớp kinh ngạc, mỹ nhân như bông sen chưa nở cuống dài gió lay động, rõ ràng chẳng phải cô đứng thẳng lên mà là uốn mình từ từ vươn lên, tà áo rộng gió nhẹ lay, mỹ nhân ngả nghiêng có vẻ nhẹ lấm, thoát đã vào điệu múa. Điệu múa khoan thai, thật chậm, vậy mà Mai Tiên Quân không làm sao nhận ra được điệu múa ấy thế nào, chỉ thấy toàn thân mỹ nhân qua lại nhưng vẫn chỉ một chỗ trên thuyền nhỏ, hai tay lên xuống thu mở có lúc như cuốn lấy tà áo, có lúc tà áo như bọc quanh mình. Lại một điều: tà áo dài phơ phất, hai cánh tay hòa theo, dần dần mỹ nhân hiện rõ hình một bông sen trắng cánh hoa lần lượt mở hết, tất cả vẫn chỉ là hai tà áo và hai cánh tay, sen nở cánh xòe rộng để cho dài sen lộ lộ chính giữa, gương mặt mỹ nhân cực kỳ lộng lẫy. Mai Tiên Quân quên hẳn chung quanh, quên tất cả, trước mắt chỉ còn có một bông sen trắng dang nhẹ lay động trước gió hồ rộng mơn man đẩy con thuyền nhỏ đi vào giữa rừng lá sen xanh biếc. Bông “bach liên” vươn lên trên hồ sen, rồi mờ đi ở ngoài xa.

Mai Tiên Quân lặng lẽ hồi lâu, hình ảnh mỹ nhân với điệu múa trên thuyền vẫn còn như hiển hiện trước mắt. Đạo sĩ lên tiếng:

– Thế nào?

Tiên Quân giật mình, lát sau băng khuâng hỏi:

– Mỹ nhân đâu rồi? Sao hôm nay đạo sĩ lại bảo múa cho tôi xem là thế nào?

Đạo sĩ cả cười bảo:

– Tôi thấy ông học võ thu thập đủ môn đủ phái, thiên hạ ai cũng biết, nào có gì là hay! Hôm nay sai cháu nhỏ tặng cho ông một môn “Bạch Liên Giản Pháp” dưới thế gian chẳng đâu có, chẳng ai biết. Ông cứ lập thể theo điệu múa vừa rồi của cháu nhỏ mà dựng thành “giản pháp” của mình, sẽ thắng được cả thế gian!

Mai Tiên Quân quả thật có mê man xem mỹ nhân múa, lạ một điều: trong đầu vẫn thấy rõ ràng hình ảnh mỹ nhân múa; nhưng dựa vào đấy để lập thành giản pháp thì không biết phải làm thế nào?

Đạo sĩ giảng:

– Vậy, để tôi giúp ông. Vạn sự ở đời thế nào cũng phải có cái gốc cái căn bản của nó, ở bông sen là cái cuống sen dài, gió nhẹ cũng lay chuyển được, càng cao càng dễ lay động. Trên đầu có bông sen bề ngoài tuy là một, nhưng bên trong chứa cả trăm, trăm ấy lại bao bọc lấy cái hồn tinh hoa của nó ở giữa, sen nở hết có phải là để cho tinh hoa xuất hiện không?

Đạo sĩ chỉ nói thế rồi im bặt, hỏi cũng không nói. Sau Mai Tiên Quân nghiền ngẫm, ý ngộ được những lời nói vắn tắt giản dị ấy, liền khổ công luyện tập dựng thành “Bạch Liên Giản”, lúc thi thố giản pháp ấy phải đi bộ, dù giữa chốn nghìn quân trăm tướng địch vẫn thi thố được giản pháp bông sen trắng. Mỗi lần biểu diễn phép đánh giản này, Mai Tiên Quân lại thấy hình ảnh mỹ nhân hiện lên kỳ lạ và tay giản lại tự nhiên khai triển đến trăm ngàn đường đánh ra cho đến khi nhập thần thì bùng lên như thể tất cả các cánh sen đã nở hết để cho đài sen xuất hiện. Giản pháp có một không hai này thật ra Mai Tiên Quân chưa có dịp nào thi thố ứng nghiệm, bây giờ đem ra đối địch với đạo pháp kỳ ảo nhanh lạ lùng của tướng nhà Tống, chưa biết sẽ thế nào!?

Lúc ấy, bước chân tiến tới của Mai Tiên Quân tướng nhà Tống tự nhiên thấy phảng phất như con thuyền nhỏ trôi đi trên mặt nước chứ không phải là từng bước chân bước tới, lạ một điều: dưới trời mưa gió thân thể Mai Tiên Quân như thể nhẹ lấm chầm chầm lại gần Lý Vạn Tinh, cùng một lúc tay giản đồng múa lên không thấy có hùng lực. Lý Vạn Tinh tay cương đao vươn ra, lấy tấn “Ngân Đài” hai chân mở rộng, ông như lạ lùng với cử động của tướng nước Nam!

Trước mắt Lý Vạn Tinh, là cả một khối vàng rực của thanh đồng giản lên xuống ra vào chậm mà sao lại bao trùm khắp bốn phương tám hướng, thân bộ của tướng Nam không vững thẳng mà lại nghiêng ngả lay động, nhìn vào chỗ nào cũng thấy thanh đồng giản hiện lên như thể có cả trăm thanh giản đang bay lượn mỗi lúc một mở rộng thêm phạm vi tác động của nó.

Tướng Nam đã vào gần sát, không thể cứ vươn dao đợi thế, Lý Vạn Tinh hoang mang đi một đường “Hoạt Tinh Sa” dao vệt một vạch đen nhanh tựa sao sa chém bổ vào khối vàng đồng giản nghe loảng xoảng liên mấy tiếng! Một đường dao chém tới, một đồng giản bay lượn, sao có thể lại nhanh đến độ đập trúng cương dao đến mấy lần như thế?! Lý Vạn Tinh kinh hãi, dao pháp của ông nhanh tưởng thế gian này không thể có vũ khí nào lại đi nhanh được đến như thế, trăm ngọn tên bắn đến cùng một lúc vẫn không nhanh hơn tay dao chém rụng tất cả, vậy mà ở nơi xa xôi này có cây giản đồng nhanh còn gấp mấy lần dao pháp của ông. Lý Vạn Tinh chợt thấy lo sợ.

Lo sợ của họ Lý mới chỉ ở một đường dao chém tới, chứ chưa phải là ở thanh giản trong tay tướng Nam triển ra.

Mai Tiên Quân nhận thấy cây cương dao của tướng giặc chém liên mấy đường vào đồng giản, trong lòng cũng lấy làm kỳ! Tinh thần vẫn tự nhiên, không suy nghĩ tính toán, nhưng tay giản thì lại tự động chấp chờn lên xuống, bản thân Mai Tiên Quân cũng không nhận ra được là thế nào, trong ý thức của ông vẫn chỉ thấy mỹ nhân đang biểu diễn bản “Bạch Liên Vũ”!

Những năm tháng khổ luyện, linh hồn sen trắng đã ăn sâu vào giản đạo của ông mà ông không hay biết, lúc thì thốt: cây giản với linh hồn ông đã nhập một, chỉ nghĩ là giản đã tới, chỉ tưởng là giản đã đạt đích, trong cõi vô hình của ý thức thì ý niệm trở thành có thật trên cây giản. Do thế, tướng Lý Vạn Tinh lấy cái “thực” để chống với cái “hư” thì làm sao đạt kết quả được! Ngược lại, trong cái “hư” của hình ảnh bông sen trắng rõ ràng là vẫn có thanh giản đồng trì trọng nguy hiểm, vì vậy Lý Vạn Tinh lâm vào tình cảnh “chém cái bóng, đuổi theo mộng”, trong khi cái bóng vẫn theo sát cái hình có thực, cái mộng lại vẫn được con người có thực theo đuổi!

Lý Vạn Tinh lui hẳn trở lại, chỉ mong kịp lấy được một con ngựa mới mong thoát nguy hiểm, nhưng tướng nước Nam vẫn y như cái bóng bám chặt lấy ông làm cho ông không thể thoát ra được, phạm vi cương tỏa của giản đồng bay theo một giản pháp ông không làm sao hiểu nổi. Lý Vạn Tinh định thần, trụ bộ, nhờ ở những bước lui lại ông tạm giữ được

khoảng cách an toàn tránh được cây giản đồng ngăn ngửi, bây giờ ngưng thân tự khí tay đao vươn thẳng ra, bao nhiêu công lực vận hết lên tay đao đón cây giản đồng sắp kích tới.

Mai Tiên Quân vẫn với cước bộ nhẹ nhàng như cành sen cao lay động trước gió, tay giản theo với bước chân triển ra từ từ như thể theo từng cánh sen mở ra, từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, chỉ hai bước tiến là đã tới sát Lý Vạn Tinh.

Lý Vạn Tinh hai mắt sáng như sao, nhìn rõ mọi cử chỉ của tướng Nam, thấy rõ tướng Nam như đang biểu diễn một điệu múa chứ không phải là đang biểu diễn võ nghệ chết người, xem ra không có chút khí lực nào, phía sau lưng ắt là trống trải. Vạn Tinh không chần chừ, tay đao vẫn vươn ra nhưng vận công để khí thoát vọt lên cao bay ngược trở lại qua đầu ra phía sau lưng Mai Tiên Quân. Ngay khi thân hình còn ở trên cao, cương đao đã tận lực chém xuống gây tướng Nam, đòn đánh của Lý Vạn Tinh vừa đẹp vừa dũng mãnh lạ thường. Một đường đao dữ dội ấy Lý Vạn Tinh cầm chắc lấy xong tính mạng của tướng Nam.

Dao chém xuống chênh chếch, trúng đích thì cổ tướng Nam phải bị vạt một đường từ đỉnh gáy xuống phía trước ngực!

Giản pháp “Bạch Liên Vũ” vẫn tiếp tục, Mai Tiên Quân dường như không thấy tướng nhà Tống bay qua đầu ra phía sau lưng ông, cho đến khi cương đao chém xuống nghe “xoảng, xoảng...” mấy tiếng liên thật ghê rợn, thì Mai Tiên Quân chân như chùng hẫ xuống, thân hình chao đi xoay ngược trở lại: bông sen cánh mở hết không có đâu là trước đâu là sau, chỗ nào cũng có những cánh sen, đao gang chém xuống đúng là chém vào bao nhiêu lớp giản đồng từ ngoài vào trong, và xoay cành sen chao đảo!

Mai Tiên Quân quay ngược trở lại theo sức mạnh của cương đao tác động, phép “tá lực” mượn sức tự nhiên của cành sen bị vin trĩu xuống lúc buông tay thì lại bật trở lên, những cánh sen đã hẫ là cũng nghiêng theo, đồng giản không chỉ đập cương đao bật trở lại mà bỗng vụt chuyển động nhanh gấp hai ba lần lúc trước, đầu giản đâm trúng hộ tâm kính nghe “chát” một tiếng, thân giản xô ngang mạnh hơn cả một cây côn đồng lớn trong tay đại dũng sĩ quật tới trúng ngay sườn bên phải Lý Vạn Tinh.

Đòn trúng hộ tâm kính kim loại vững chắc là thế, vẫn không chịu nổi đầu cây giản đồng, hộ tâm kính bẹp dúm, Lý Vạn Tinh hộc máu mồm bật lùi trở lại cuốn theo cây giản đập vào sườn, giáp trận kim loại chỉ đủ giữ cho Lý Vạn Tinh khỏi bị nát thân, nhưng không cản được sức mạnh quá đổi khiến cho một loạt xương sườn bị gãy. Lý Vạn Tinh chẳng kêu một tiếng nào lão đảo cổ gượng, bước chân lùi lại không còn nhanh chỉ được vài ba bước là cây giản đồng vẫn tiếp tục “điệu múa” của nó tràn tới.

Thương thay! Lý Vạn Tinh danh tài phương Bắc với dao pháp hiểm có, theo quân xuống Nam những tướng giúp nguyên soái làm nên đại sự, ai ngờ lại bỏ mạng vì cây giản đồng trong tay tướng Nam!

Mai Tiên Quân nhờ sức dao chém xuống đè lên giản xoay ngược ông trở lại, giản pháp cũng vì thế mà nhất thời đổi hướng đang ở bình diện chuyển sang tà diện xô vào sát tướng giặc. Cây đồng giản trong một chớp mắt đánh trúng Lý Vạn Tinh đến bảy đòn, bảy cánh sen vừa rung lên, Lý Vạn Tinh bật đi như một cánh lá rụng gió mạnh chợt bốc tung lên, văng ra xa mấy bước, miệng tướng nhà Tống máu tươi tràn ra dưới trời mưa như trút!

Sức đập của giản đồng vào thân thể tướng giặc cũng làm cho tay Mai Tiên Quân thấy ê ẩm, đường đi của giản bị cản khựng lại, cuống sen lay động, bao nhiêu cánh sen dường như đã rụng hết, bộ cước Mai Tiên Quân dừng hẳn, tay giản buông thõng. Trong khoảnh khắc cực ngắn, tướng quân xúc động nhận ra: giản pháp “Bạch Liên Vũ” ngày xưa mỹ nhân theo lệnh đạo sĩ tặng cho ông, lần đầu tiên ông sử dụng đã nghiệm chứng được huyền lực kỳ ảo của nó, tướng quân không thể nào ngờ được nó lại nhiệm màu đến thế này!

Lý Vạn Tinh nằm chết dưới mưa lớn, nước hòa tan rửa sạch máu các tử sĩ, mặt đất không còn màu hồng của nước mưa pha loãng máu giặc.

Đúng lúc ấy, thiên văn báo: giờ Thìn đã qua!

Tướng quân Mai Tiên Quân như chợt tỉnh, như thế là kỳ trận của đại tướng thống quân Phạm Cự Lượng vâng lệnh Hoàng đế dựng lên, đã hết. Trận tan, theo lời chỉ dạy của Hoàng đế, chính là lúc nguyên soái đại binh nhà Tống Hầu Nhân Bảo phải bị bắt!

Tướng quân không kịp thu quân, thét quân mau mau bỏ trận, lại nhắm hướng gió tìm phương Nam kéo đi, toan bỏ mặc đám binh Tống còn sống sót ở lại, tướng quân muốn được thấy cảnh quân nhà đại phá giặc ngoài!

Ngay lúc tướng quân vừa lên ngựa, trời chợt ngừng hẳn trận mưa kéo dài suốt giờ Thìn, cả quân lẫn tướng đều kinh ngạc, trời đất sau trọng Hạ bùng sáng, nắng vàng rực rỡ trên ngàn cây trong rừng thẳm, dưới mặt đất nước vẫn còn ào ào chảy, xác tử sĩ ngổn ngang khắp chốn.

Binh đôi bên nhìn rõ nhau, tướng quân thét giặc buông khí giới, mau mau theo quân, đứa nào bỏ trốn phải bị giết ngay. Trong lòng, tướng quân thật ra không muốn bắt đám quân Tống còn sống sót chỉ vài trăm đứa, ông chỉ muốn mau mau chạy đi đuổi cho kịp ngựa Hoàng đế, nhưng chẳng làm thế nào được đành ra lệnh như vậy. Chúng binh Tống quăng khí giới, đứa lèn lèn đứa bị thương theo quân Nam chạy đi.

Nguyên soái Hẫu Nhân Bảo không quay lại xem Lý Vạn Tinh cự lại tướng Nam như thế nào, vội vàng kéo quân tiếp tục đường chạy.

Thôn Củng Hội của Yên Bắc chơ vơ giữa rừng thẳm, ít người qua lại, đời sống thật âm thầm khó khăn, bây giờ thấy chiến tranh lại gần dân chúng bỗng bế nhau lánh nạn, trong thôn chẳng còn một bóng người. Hoàng đế lập trận lạ, khiến mưa trút xuống dữ dội chưa bao giờ nơi này lại có như thế, làm cho cả thôn nhà cửa vốn đã xiêu vẹo mục nát bây giờ chịu không nổi mưa gió thì sụp đổ gần trọn cả thôn, dòng suối nhỏ mé tây thường ngày nước chảy êm đềm bây giờ nước mưa làm cho lòng suối phình rộng ra, nước chảy ào ào xiết ngang thác mạnh cuốn theo cây gãy nhiều lắm.

Nguyên soái cùng các tướng chạy tới đây thì dừng lại, nhìn con suối thấy chần mất đường đi, nguyên soái bảo:

– Ta nhìn thì thấy dòng suối vốn không phải là suối lớn, tất không sâu, nay vì mưa lớn nên nước tràn bờ, đi qua không có gì nguy hiểm!

Các tướng nghe nói mới nhìn kỹ, hiểu ra lời nguyên soái nhận xét chẳng sai, tướng Lục Nhất Chính nói:

– Vậy để tôi mang một cánh quân qua suối trước xem sao, các ông hộ tống nguyên soái đi sau nhé.

Rồi Lục Nhất Chính đem ba nghìn quân, giục ngựa qua suối. Vó ngựa lội suối rào rào, nước chảy xiết cuốn chân ngựa trong tiếng trống trận rền rền, cả một đoạn suối dài đông nghẹt quân Tống chen nhau đợi lệnh sang bên kia bờ.

Từ bên này dõi mắt nhìn theo đám quân của tướng Lục Nhất Chính, mọi người thấy chỗ sâu nhất nước cũng chỉ chạm bụng ngựa, ở xa tướng

họ Lục giờ cao thanh gươm vẩy vẩy ra hiệu, đại quân của nguyên soái chưa được lệnh nhưng thấy hiệu liền nhất tề hò nhau ngựa chen nhau tràn vào dòng nước, các tướng có cản cũng không được, đành để mặc cho chúng thoát đi.

Lục Nhất Chính sang bên kia dòng suối chẳng khó khăn gì, ông trụ ngựa đứng nhìn đại quân đang vượt suối, cả một vùng dài rộng dọc dòng suối bình Tống đặc nghet, cờ trận rũ dưới trời mưa lớn, thấp thoáng thấy dàn cờ hiệu cờ lệnh của nguyên soái, nguyên soái vẫn còn ở nơi ấy, chưa thấy có dấu hiệu gì tỏ ra nguyên soái đang vượt suối.

Bên kia dòng suối thế đất nổi lên cao, vì thế Lục Nhất Chính như đứng trên gò cao nhìn xuống dưới trũng, nếu không vướng cây rừng thì tầm mắt có thể nhìn được rất xa, bình Tống ở dưới kia nhiều gấp bội so với số cây rừng, chợt Lục Nhất Chính nảy ý nghĩ: bình tụ lại nhiều đến thế kia, giả sử địch có dàn xếp trước, dụng đến kế đốt rừng, thì không biết tai họa sẽ lớn đến thế nào! Ông lại nghĩ: may mà trời mưa lớn, dù giặc có đốt lửa cũng không thể cháy được .

Quay ngựa nhìn lại phía sau, phía đại quân sẽ phải kéo đi, tướng quân chỉ thấy rừng sâu đặc nghet cây lớn, ngựa mặt nhìn lên thấy thấp thoáng vài mảnh trời vụn, rừng ở đây rậm rạp quá. Tướng quân không thắc mắc gì về việc suối sâu khó cho quân vượt qua, ông quay ngựa hô quân theo ông đi mở đường .

Lục Nhất Chính đi chưa được bao lâu, quân Tống mới dẫu chen nhau xuống nước, sau thấy không có gì trở ngại thì thôi không lẫn nhau giành đi trước nữa, nước dòng suối rộng lắm bùn cát, vó ngựa chân người đạp nát cả lòng suối, đạo quân này sang suối không có tướng dẫn đường!

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo chưa nhận được tin gì tế tác từ đạo quân của Lục Nhất Chính đem về, thì tế tác hậu quân đã cuống cuống chạy tới, tay vừa vuốt nước mưa trên mặt vừa hoảng sợ thưa trình: “đại quân nước Nam đang kéo tới, có cả cờ hiệu của Hoàng đế...”, chỉ trong chớp mắt cả đạo đại quân nhà Tống rùng rùng chuyển động kinh hoàng, quân chưa vào trận đã vội tranh nhau chạy trốn, các tướng không thể nào ngăn lại được. Nguyên soái vừa giận vừa sợ quá, ông rút cây Thất Tinh Trủy Thủ toan đâm quân đang hoảng loạn, nhưng tướng Quách Quốc cản lại, ông nói:

– Thưa nguyên soái, ta không nên chậm trễ, mau đi thôi!

Nói rồi, tướng quân giờ cao cây Đẻ Yêu Dao thép trắng hô các tướng trông quân để ông đưa nguyên soái sang suối.

Tướng quân nắm dây cương ngựa nguyên soái rồi giục ngựa mở đường giữa đám rừng quân chạy đi, theo ông còn có các thuộc tướng riêng.

Quách Quốc là người ở Hồ Bắc, là dòng dõi danh tướng^(*) tên tuổi lẫy lừng trong chốn võ lâm với cây đao thép trắng từng chém hàng nghìn thủ cấp người trong các phái võ đi sai đường gieo họa cho đời, hành động vô hiệp chân chính của ông động đến tai đức Thái Tông, ngài cho triệu vời vào cung khen thưởng, phong cho mũ áo nhà tướng. Đến khi Hưu Nhân Bảo giữ cờ nguyên soái đem binh xuống Nam, thì đức Thái Tông sai Quách Quốc theo quân giúp trận cho nguyên soái.

Quách Quốc lúc ấy trên dưới bốn mươi tuổi, tuổi đang rực rỡ của tướng võ tài hoa, ông có vóc dáng cao lớn thật hùng vĩ, nhưng phong độ lại vô cùng tao nhã với gương mặt đẹp đầy vẻ tu mi nam tử, cho đến khi xuống Nam tướng quân vẫn sống độc thân, bỏ ngoài tai bao nhiêu là lời nhần yêu đương của mỹ nhân khắp nước, ông bảo: "đời người ngắn ngủi, đất trời mệnh mỏng, gò bó vào vòng vây hai cánh tay gà, còn gì là cuộc đời nữa...", vì thế vẫn xem việc lên ngựa đi trước hàng quân là điều hạnh phúc. Ý nguyện thì như thế, nhưng việc đời lại chẳng mấy khi được như mong muốn!

Nguyên, một lần trên đường xuống Nam, đi qua Tô Châu vốn là nơi lừng danh về sắc đẹp mỹ nhân, Quách Quốc có nói với bạn bè: "... nửa đời người đi khắp đất trời, gặp được tất cả thì chẳng phải, nhưng kể cũng có đến vài vạn mỹ nhân đủ vẻ đẹp, vậy mà sao vẫn không thấy lòng rung động; người đời một mực nói: "chỉ có mỹ nhân ở đất Tô Châu mới đáng gọi là mỹ nhân", trong thiên hạ chưa có kẻ nam nhi nào gặp người đẹp Tô Châu mà lại thoát được lưới tình của nàng...", vậy ta đi tìm đệ nhất mỹ nhân của Tô Châu xem, may ra cái khối băng giá trong tim ta nó tan chảy ra được chăng?...".

Rồi theo cùng bằng hữu vào kỹ viện "Tô Châu Đệ Nhất Hương", gặp người đẹp lừng danh ở đất này là nàng Tô Lương. Thường chỉ những đại gia vương tôn hoặc những khách thương phú gia dịch quốc mới hi vọng được nàng chuốc rượu một đêm. Kỹ viện bên ngoài trông chẳng thua kém một phú đệ vương gia, bên trong thì có nhiều đại thần của triều đình qua lại cũng phải thốt lên: "hoàng cung trong dân gian" (hoàng cung bách tính

(*) Có người nói tướng Quách Quỳ sau này vâng lệnh Tống Thần Tông đem quân xuống Nam toan cướp nước ta trả thù, đã bị Lý Thường Kiệt đánh bại, chính là dòng nhà Quách Quốc.

chi trung), giàu sang hoa lệ chẳng thua kém gì cung vua; đến mỹ nhân thì kỹ viện nhiều lắm, kể có hàng trăm, ba cung sáu viện của Hoàng đế cũng chưa chắc đã hơn, trong số hương sắc của trời ấy thì Tô Lương được người đời tôn là Hoa Hậu đủ biết nàng là người thế nào!

Quách Quốc là khách giang hồ, tiền của chẳng dư giả làm sao dám sánh với thiên hạ sẵn sàng dốc nghìn vàng chỉ mong được nhìn thấy mỹ nhân nở một nụ cười, nói gì đến việc được nàng kể vai chuốc rượu! Ấy cũng chỉ vì mỹ nhân cao giá đến như vậy cho nên Quách Quốc mới nói: quyết uống rượu với nàng một lần xem "gươm bén hay bạc vàng nặng hơn!"

Gặp mặt mỹ nhân rồi, Quách Quốc nói với bạn bè: "nàng quả thật đẹp, băng giá trong tim ta có nóng chảy mất một nửa!", rồi lại ra đi. Trời cao đất rộng, Quách Quốc rồi cũng quên mỹ nhân, đôi lúc nhớ lại thì chỉ bảo: "mình đi lại không đâu là nhà, không nên để khổ cho người ta..." rồi như quên hẳn. Nhưng, Tô Lương cuộc đời buồn tủi chốn hương viện đem thân mua vui cho thiên hạ, đến khi gặp mặt Quách Quốc rồi thì tâm hồn đổi khác, dù chưa một lần thề ước, vậy mà lại ước với lòng mình: "trong thiên hạ, chỉ một mình Quách Quốc là người chồng trong mộng", từ đấy càng kén khách, giới hạn việc phải ra tiếp rượu, thành ra phẩm giá càng cao, tên tuổi càng đi xa mãi.

Đến khi nghe tin Quách Quốc được Tống đế mời về triều phong quan chức, thì mấy phen Tô Lương đã muốn về kinh tìm người trong mộng. Kịp lúc xảy chiến tranh, Quách Quốc được cử đến Ung Châu ra trận giúp nguyên soái Hầu Nhân Bảo, thì mỹ nhân dứt khoát bỏ hương viện tìm đến cửa quân gặp lại Quách Quốc, nói là: "cùng theo quân hầu hạ chồng vào trận, một mai thắng trận trở về cùng hưởng vinh hoa, chẳng may nếu có phải chết thì cùng được chết với nhau...". Quách Quốc không làm sao cản được, lại thêm nhiều tướng sĩ phương Bắc có thói quen mỗi khi xuống Nam chinh chiến, thường đem theo cả bầu đoàn thể tử trong quân, cho nên Tô Lương nói là "theo chồng" cũng là điều bình thường, và nguyên soái cũng cảm cái sắc đẹp của nàng mà tiếp tay thêm cho được mọi sự dễ dãi.

Khi đại quân vượt cửa ải, thì Quách Quốc nhất định không để Tô Lương đi theo, bảo là nhiều nguy hiểm, hãy ở lại ải quan cùng với đạo binh của tướng Tôn Toàn Hưng. Khi Tôn Toàn Hưng sắp bỏ ải chạy về, là lúc nguyên soái bị nguy ở sâu phía Nam, Tô Lương không theo quân mà lại cùng với vài người lính tâm phúc lén xuống Nam đi tìm đại quân của nguyên soái. Việc tìm kiếm nay chẳng khó khăn, rồi cũng gặp lại Quách Quốc, Quốc không bằng lòng, bảo: "chuyến quân hành mười phân nguy hiểm, chẳng thấy có một phần an toàn..." rồi ra lệnh đưa nàng quay trở lại rời quân doanh. Tô Lương không có cách nào chống lại tướng lệnh,

dành cải trang rồi theo tế tác lui lại, vào trấn Lạng Sơn ẩn mình chờ đợi tin ngoài mặt trận^(*).

Lúc tướng quân Quách Quốc cùng vài thuộc tướng hộ vệ cho nguyên soái vượt suối, ông quay lại bảo các thuộc tướng:

– Đường xuống Nam còn xa, sau lưng ta binh còn nhiều, chưa chắc tướng Nam đã làm gì được ta, nguyên soái xuống được phía nam, là có thể yên lòng, đại cuộc thành công được.

Ở phía sau, đại tướng tổng thống binh Nam Phạm Cự Lượng giục quân gấp đuổi theo Hầu Nhân Bảo, ông bảo tướng Hồ Cương:

– Hoàng đế báo là Hầu Nhân Bảo sẽ bị bắt trong trận, lúc này sắp hết giờ Thìn mà ta vẫn chưa theo kịp y, lỡ ra tan trận mà y thoát mất thì tội lớn lắm!

Hồ Cương đáp:

– Mưa gió vẫn lớn, trống trận vẫn mạnh mẽ, tức là trận còn hiệu lực, biết dấu vào nhưng giờ khắc cuối của trận có biến chuyển gì khác lạ khiến cho Hầu Nhân Bảo không thoát được cũng không chừng!

Phạm Cự Lượng chưa kịp nghĩ xem lời nói của Hồ Cương có đúng hay không, thì tế tác đã chạy đến trình:

– Hoàng đế sai đi báo để tướng quân biết: rẽ quân sang bên phải, gấp chặn đường Hầu Nhân Bảo mà bắt sống y! Hoàng đế sang bên kia sông Chẽ chặn đường trước rồi.

Phạm Cự Lượng nghe trình mừng quá, hỏi tế tác hướng đi về bên phải là tới đâu? Tế tác thưa: “cách chừng ba dặm là thôn Cổ Miện, rồi tới bản Tà Lai, qua Tà Lai vào địa phận Tuần Lạc, bỏ Tuần Lạc chừng ba dặm đường nữa tới sông Chẽ...”

Phạm Cự Lượng nghe trình thì nhớ ngay lời dặn của Hoàng đế: “...đợi cho Hầu Nhân Bảo chạy đến Tuần Lạc, gấp sông Chẽ chặn đường...”, trong lòng vô cùng sôi nổi liền sai tế tác dẫn đường kéo đại quân đi, lại sai tế tác phải giữ liên lạc với phía Hoàng đế không được để sót một việc gì phía bên ấy mà không biết.

Phạm Cự Lượng cũng nhắc tế tác đừng lỏng tin về tình hình ở ải quan, ở các nơi khác, việc xảy ra như thế nào phải gấp trình ngay để ông

(*) Người ta kể: chiều nào Tô Lương cũng lên núi cao nhìn xuống phương Nam ngóng đợi Quách Quốc, đến khi nghe tin trận tan, bình tướng tử trận cả rồi, Tô Lương buồn rầu đứng trên núi thoát hồn, hóa thành tượng đá, người đời gọi núi ấy là Núi Tô thị vọng phu, không biết sự tích có đúng thế không, vì sự tích núi Tô thị vọng phu thì có nhiều lắm.

được biết. Đại tướng lấy bản đồ đánh dấu son đỏ vào các nơi có giao chiến, lại ghi rõ Tuần Lạc với sông Chẽ.

Trên đường kéo đến Cổ Miện, nhận tin các nơi, có lúc đại tướng ngồi trên mình ngựa trụ lại một bên cho quân đi, ông mở bản đồ xem xét bỗng nhận ra: đại quân của Hầu Nhân Bảo chuyển dịch theo đường vòng cung hướng bắc-nam xoay vòng từ phải sang trái nhắm tới phía đông để vào Tuần Lạc; Hoàng đế cùng các tướng và quân hộ giá thì ở mé nam di chuyển chệch lên đông bắc đón bên sông Chẽ; còn chính đại tướng thì đang từ hướng Bắc chuyển thẳng xuống Nam đón đầu đại quân của Hầu Nhân Bảo; ở các mặt từ tây vòng qua Nam sang Đông, nghi binh giăng dài một dải như vành khăn không để Hầu Nhân Bảo lại gần.

Tướng quân chăm chú xem bản đồ trận, trong lòng vô cùng cảm khái, ông thấy xếp đặt của Hoàng đế nhìn trận từ quá xa, định trận cực kỳ khít khao không có chỗ sơ lậu để giặc có thể thoát được, tự nhiên thấy máu như chạy mạnh trong thân thể, đại tướng gấp bản đồ giao cho thuộc tướng, giơ thanh đoản đao hô lớn “vạn tuế Hoàng đế!” Cử chỉ dừng ngựa chăm chú xem bản đồ của đại tướng có các thuộc tướng xúm xít chung quanh, làm cho chúng quân chẳng khỏi tò mò ngó nhìn, đến khi bỗng thấy chủ soái hô lớn thì chẳng ai bảo tự nhiên chúng cùng ứng khẩu hô vang “vạn tuế Hoàng đế, vạn tuế Hoàng đế...”, khí thế binh nam lúc ấy lên cao ngất trời, tiếng hô truyền đi khắp trong quân rung chuyển cả rừng Yên Bái trong tiếng trống trận rầm rập kéo dài dưới trời mưa dữ dội.

Hoàng đế chợt nghe tiếng quân hò reo tung hô, ngài mỉm cười nói với các tướng:

– Như thế, đại tướng đã nhận tin, lúc này đang thúc quân đuổi giặc. Ta đến Tuần Lạc trước, đón đầu Hầu Nhân Bảo không cho vượt sông Chẽ, đợi ở đây xem trận đại tướng bắt nguyên soái giặc!

Chúng tướng lại hô vang “vạn tuế Hoàng đế, vạn tuế Hoàng đế”, chúng quân lại càng hò reo to hơn nữa.

Đại tướng cho ngựa len lỏi giữa chúng quân chạy lên tiền quân, mưa đổ sầm sập như thể còn bao nhiêu nước ở trên trời chút cả xuống cho hết đúng hạn. Đại tướng vượt mặt không kịp, thỉnh thoảng lại phải cúi gập xuống tận cổ ngựa để thở. Một lần, nhìn ra phía trước thấy trống trải, đại tướng nhân thể úp hân mặt lên bờm ngựa thở cho được nhiều, ngựa cứ chạy, chung quanh các tướng vẫn theo chủ soái, quân vẫn âm âm trẩy đi. Ngựa chạy được một hồi, đại tướng mới ngồi thẳng dậy, nhìn ra phía trước thì giật mình: vừa mới đây nhìn thấy khoảng cách xa trống trải nên ông mới úp mặt lên bờm ngựa để thở, bây giờ nhóm dậy thấy quang cảnh đổi khác hẳn, khoảng cách không còn nữa, mà thấy rừng cây rậm đặc, lại

nghe có nhiều tiếng ồn ào, đại tướng vội dừng ngựa gọi tế tác hỏi. Tế tác cũng thấy lạ thưa: quang cảnh đột nhiên đổi khác, xin được đi xem tình hình...

Lát sau, tế tác giục ngựa như mê sảng đến trình: ngay phía trước mặt là thôn Cổ Miện, không hiểu tại sao lại như thế, cứ đường thẳng bình thường mà đi cũng phải còn lâu mới tới! Tế tác khác lại về trình: đại quân của Hầu Nhân Bảo đã qua Cổ Miện đang tiếp tục kéo đi.

Đại tướng vội giục ngựa chạy gấp, các thuộc tướng kéo quân âm thầm theo sau. Đường đi dù mưa lớn gió mạnh vẫn thấy rõ những dấu tích người ngựa quân Tống vừa đi qua, có nơi vũng nước lớn lắm bùn nước mưa còn chưa kịp chảy trở lại, bùn chưa lắng xuống hết. Vào đến thôn thì rõ ràng chiến tranh vừa qua nơi này, thôn bản không còn một nhà nào mà toàn là những đống đổ nát, không một bóng người, không một tiếng kêu của súc vật chim chóc, chắc hẳn dân thôn bản đã kịp lánh đi đâu trước khi quân Tống kéo qua đây.

Qua Cổ Miện hồi lâu, càng thấy rõ những dấu vết rất đông người ngựa mới qua, tế tác đến trình: đường sắp tới bản Tà Lai, đã thấy cờ sí hai quân mã bộ của binh Tống. Đại tướng Phạm Cự Lượng càng giục ngựa chạy gấp, đường rừng vốn khó đi nay vì có đại quân mới qua cho nên tạo ra rất nhiều lối đi, bao nhiêu cây nhỏ đều bị gãy hết, bờ bụi cây thưa sạch quang; ghê gớm thật, mấy trăm ngàn chân con người con ngựa dày xéo đạp chưa thành đất bằng thì cũng đã quang đãng cả! Bây giờ đến lượt binh Nam kéo qua, cánh rừng Yên Bác chỗ này chắc cũng phải nhiều năm cây cối mới lại rậm rì như trước!

Dấu vết người ngựa chợt vô cùng rõ ràng, cứ nhận xét theo những dấu vết này thì quân Tống mới qua đây trong thời gian chưa kịp đạp một miếng trâu, và vì trời mưa lớn quá lại thêm gió ẩm ẩm thổi qua rừng trống cho nên binh tướng nước Nam chưa nghe thấy những tiếng động về phía quân Tống, và phía quân Tống cũng không hay biết phía sau đang có truy binh sắp đuổi kịp.

Binh tướng nước Nam không nghe thấy gì nhưng tế tác tiền trận thì đã hấp tấp đến trình: giặc ở phía trước chỉ còn cách khoảng hai tấc tên! Nghe trình, đại tướng Phạm Cự Lượng cho lệnh các tướng dừng quân, chia thành hai đạo tả hữu dục, đại tướng dẫn đạo trung quân tiến lên trước, hai đạo tả hữu đi chậm lại phía sau chừng nửa dặm làm thế "đại bàng mở cánh" rộng ra hai bên, giữ trận thế theo hình cánh cung như muốn vây trọn đại quân nhà Tống. Xếp đặt xong rồi, đại tướng gọi Hồ Cương, sai tướng thủ kỳ dương cao cờ lệnh, quân nhất tề hò reo, kỵ binh theo sau đại tướng âm thầm kéo đi, quân bộ lực tục theo sau, khí thế cực hùng dũng.

Ở phía trước, đại quân nhà Tống chợt nghe tiếng hò reo phía sau thì kinh hoảng, xô nhau chạy dồn lên phía trước, tướng quân Lý Huệ Cơ cầm cây thương sắt đi đoạn hậu thét quân giữ thế dàn trận cự địch.

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo gấp kéo quân đi, cho là nhờ ở hành động bất ngờ quân Nam không kịp trở tay, thế nào cũng đưa được đại quân xuống Nam an toàn, cho nên ông tính lấy nhanh làm lợi thế, chỉ để lại hậu quân một mình Lý Huệ Cơ cho là cũng thừa sức đối phó với mọi bất chắc.

Lý Huệ Cơ là tướng giỏi của nguyên soái Hầu Nhân Bảo, cả một châu do ông trị nhậm nhờ phần lớn vào tay thương sắt của Huệ Cơ mà bao nhiêu đảng giặc cướp đều bị dẹp yên, thiên hạ tặng cho Huệ Cơ ngoại hiệu là “Lý Tử Long” ấy là bảo Huệ Cơ cầm thương lên ngựa chẳng khác nào với tướng Triệu Tử Long thời ba nước Ngụy Thục Ngô tranh hùng.

Bây giờ thấy quân Nam đuổi sau lưng sắp kéo tới, Huệ Cơ dừng quân dàn trận, bảo với chúng quân:

– Suốt từ ngày theo quân qua ải đến lúc này, tay thương của ta mới có dịp giết giặc! Chúng bay hãy tận sức giết man di, xem tay thương của ta đập nát lịch sử giống rợ Nam này để tiếng lại nghìn đời sau!

Rồi thúc ngựa tiến lên, chắn giữa khoảng rừng thưa, sau lưng Lý Huệ Cơ ở mãi xa nghe tiếng đại quân mã bộ của nguyên soái tiếp tục đường chạy nhỏ dần, cánh quân chặn hậu chỉ vài ba nghìn quân bộ với một tướng tài nghệ lấy lưng một châu đánh cản binh nam như thế nào đây?

Chúng quân của Huệ Cơ nhiều đưa thắc mắc nhưng tin ở tài của tướng soái cho nên khi thấy cờ hiệu binh Nam xuất hiện ở xa xa thì hào khí dâng cao, nhìn chủ tướng trụ ngựa chắn đường địch thì bao nhiêu nỗi sợ hãi tan biến cả. Lý Huệ Cơ giơ cao thương chỉ mũi thương lên trời, lập tức chúng quân hò reo trợ oai, sẵn sàng chiến đấu.

Ở xa, đại tướng Phạm Cự Lượng đang giục ngựa gấp tiến tới, nghe phía trước có tiếng quân reo hò át cả mưa lớn, thì ngừng dẫu nhìn ra. Mưa mù mịt khiến trông không rõ, ông chỉ thấy một người không trông rõ mặt, mặc giáp bạc trụ ngựa chắn đường, tướng quân liền giơ cây đoản cương dao làm hiệu cho quân chậm lại, sẵn sàng.

Đại tướng thúc ngựa vọt tới, trong lòng đang nóng vội muốn mau mau kịp lên tiền quân của giặc để bắt nguyên soái Hầu Nhân Bảo, bây giờ bị một tướng chắn đường cản trở thì lửa giận bùng bùng, đại tướng chẳng nói chẳng rằng giục ngựa thẳng tới, cương dao múa lên vào trận với một thế “lão tiên xuống trần” đao đi như một dải lụa đen giạt mưa bổ xuống giữa dẫu Lý Huệ Cơ. Huệ Cơ cũng chẳng nói một lời hai tay nâng thương hất ngược lên chắn lưỡi đao rồi bỏ tay trái, xoay cổ tay phải quật thương sắt vừa nhanh vừa mạnh vô cùng vào sườn bên trái Phạm Cự Lượng.

Cự Lượng nóng vội ra đòn chẳng lưu ý đòn đánh lại của địch, cây dao vừa bị hất lên thì đại tướng đã như con đại bàng xẹt tới dữ dội! Ấy là Cự Lượng từng quen vào ra trăm trận, chiến với những tay cự phách suốt mấy chục năm, bản lĩnh đạt đến độ “nhập thần”, cho nên khi cây thương sắt của Huệ Cơ hất bật thanh dao lên, sức mạnh khiến Cự Lượng phải uốn người trụ thế, thì phản ứng tự nhiên của võ tướng đầy kinh nghiệm chiến đấu khiến hai bàn chân ông chợt rời chân đang, vận khí đè xuống yên ngựa vọt tới, toàn thân ông nằm ngửa bay trên cổ ngựa, tay dao chém xuống vừa lấy đà phi thân vừa chặn thương sắt nghe “xoảng” một tiếng dữ dội tóe lửa là liền tức thì một tiếng rú đau đớn thốt lên nghe lạnh xương sống, một khối trắng bạc bay vọt đi!

Đây là thế đánh bỏ yên bay qua đầu ngựa triển ra một đòn “song phi cước Chép Vàng Vượt Sóng” chỉ những võ tướng vào hàng siêu đẳng mới có đủ bản lĩnh thi thố.

Lý Huệ Cơ, Tử Long của nhà Tống, tài nghệ lấy lừng là lấy lừng ở một châu biên địa, ra trận mới chỉ là chiến với toàn hạng cường sơn thảo khấu, chứ chưa phải là vào trận tranh hùng với binh tướng một nước như thế này, cho nên chỉ mới đỡ được một đòn, chưa kịp thu hồi khí giới đã bị trúng đòn cước của tướng Nam, hai chân Cự Lượng bay trúng giữa ngực Huệ Cơ, hộ tâm kính bẹp dúm đập mạnh vào ngực làm cho Huệ Cơ chỉ kịp rú lên một tiếng, miệng trào máu bắn khỏi lưng ngựa nằm sóng soài trên mặt đất nước mưa chảy xiết.

Cự Lượng như con đại bàng dữ tợn, uốn mình hai chân vừa chạm mặt đất đã vọt tới chẳng cần xem xét xem tướng giặc thế nào, tay dao đã như tia chớp chém xuống. Thương thay, Lý Huệ Cơ ân nhân của chúng dân Châu Ung, xuống nước Nam chỉ một lần vào trận là đã bỏ mạng, thấy mất đầu ngâm trong nước mưa chồn rùng sâu tăm tối!

Đại tướng Phạm Cự Lượng chẳng nhìn lại, vọt mình lên lưng ngựa, tay dao vươn ra, ông hô quân vừa chém giết giặc vừa mau mau tràn tới. Thanh dao gang đen trong tay Cự Lượng lúc này chính là hiện thân của thần Chết, một đường dao đi theo với thân hình ông ngã rạp bên sườn ngựa là làm cho hàng loạt thủ cấp vọt tung lên, máu giặc phun ngang với mưa đỏ, ngựa vẫn chạy và tướng quân khi ngã sang phải, khi vọt sang trái, cây dao hung dữ lạ kỳ, quân theo ngựa ông hò reo càng lớn, tướng Hồ Cương vai khoác cung lớn theo sát bên ngựa đại tướng cũng phải thấy kinh hoàng với cảnh chém giết. Tướng thủ kỳ thì lâu lâu lại phát phát là cờ soái mang chữ “Phạm” để mở ra cho mưa rửa máu giặc bắn tóe lên!

Chưa bao giờ trong đời Phạm Cự Lượng vào trận lại sát phạt quân địch đến như thế này! Những năm về trước, theo ngựa Tiên vương, trận

mặc cũng nhiều nhưng toàn là trận mạc đánh giết người cùng nước, thành ra vì thế tay đao cũng có nhiều phần nung nhẹ, miễn là đoạt được thắng lợi là thôi. Còn bây giờ, tinh thần giết giặc cứu nước, giữ cho dân nước được yên bình, thành ra vì thế mà tay đao của ông mới đỡ dỗi đến như thế, trận đánh mới chỉ là trận đầu tiên ông ra tay, không biết những trận sau thì thế nào!?

Chỉ biết trong trận phá đạo quân chặn hậu của nguyên soái Hầu Nhân Bảo, đại tướng Phạm Cự Lượng đã giết chết tươi một tướng, mấy nghìn quân của tướng Huệ Cơ bị quân Nam giết đến hai phần ba, rồi lại bị đao của Cự Lượng chém trên đường đuổi theo Hầu Nhân Bảo, đạo quân này chết gần hết, giáp trận của đại tướng cũng như trên mình quân Nam, chẳng một ai lại không như tẩm bằng máu, may nhờ có trời mưa lớn cuốn sạch máu đi, nếu không thì nhìn đám quân với tướng này không biết phải nói thế nào?

Chẳng cần xem xét chiến trường, đại tướng lại giục ngựa, trên đường ngựa chạy cũng có khi gặp một hai tên quân nhà Tống lạc lỏng binh tướng Nam cũng chẳng chém giết, để mặc chúng muốn đi đâu thì đi!

Hỏi tế tác, tế tác trình: đại quân của Hầu Nhân Bảo sắp vào đến vùng bản Tà Lai. Đại tướng hỏi: vùng Tà Lai như thế nào? Tế tác trình: "... là nơi hung hiểm rừng dày đặc, không có núi nhưng nhiều đồi nhỏ, dân thưa...", tướng quân nghe trình chẳng thấy có gì là quan trọng, lại hô lệnh kéo quân đi gấp.

Đường từ Cổ Miện sang Tà Lai nhiều đồi dốc tuy không cao nhưng vượt qua hết kể cũng là vất vả. Có lúc đứng trên đỉnh đồi, dưới trời mưa như trút, vuốt mặt nhìn quanh chỉ thấy một màu trời đất trắng xóa vì mưa, đại tướng chỉ sợ đi sai đường trong trận thì vừa bị giam hãm vừa không đuổi kịp Hầu Nhân Bảo, lỡ ra đến giờ kết trận Bảo thoát được thì đại cuộc ắt hỏng cả, càng nghĩ đại tướng càng thấy trong lòng nóng như có lò lửa lớn đang thiêu đốt, mưa ngoài trời đến như vậy mà chẳng làm cho lửa trong lòng dịu nóng xuống chút nào!

Đến lúc vượt ngọn đồi thứ ba, thì đại tướng mừng quá, dấu vết người ngựa qua đây còn rõ lắm, trời đất này mà dấu còn lại như thế thì binh Tống đi chưa xa, tướng quân giục ngựa theo tế tác dựa vào gió thổi để định hướng trong trận. Đại quân nước Nam âm ỉm kéo đi, đường xuống đồi dần dần vòng sang mé phải rồi xuống hẳn dưới thấp phía sườn đồi bên kia.

Vừa hết đường vòng chân đồi, đại tướng thấy trước mắt mở ra một vùng thung lũng bao la trắng xóa dưới mưa, nhìn còn rõ cỡ sí xa xa, người ngựa lô nhô, binh Tống đang ở ngay trước mặt!

Dại tướng không ghìm tay cương cho ngựa chậm lại, ông gò mình giục ngựa mau mau chạy tới, tướng quân hô các thuộc tướng lại cho quân vào thế, tức thì trận mở ra giăng dài sang hai đầu thung lũng, tướng giữ soái kỳ theo sát bên ngựa đại tướng, một bên là Hồ Cương cung dài vẫn chưa có lệnh sai dùng đến.

Phía trước, đại quân của nguyên soái Hâu Nhân Bảo kéo vào vùng nhiều đồi chen lẫn thung lũng rộng, địa thế hành quân mở trận ở nơi như thế này bình thường rất được nhà tướng lựa chọn, nguyên soái bảo với các tướng:

– Nơi này không có núi, chỉ có nhiều đồi gò lớn nhỏ, vì thế nhiều thung lũng cây rừng rậm rạp, lập trận ở đây có thể vững thế, chung quanh không lo địch tựa vào núi cao để nhòm ngó, dưới thấp thung lũng dễ ẩn quân, gò cao dễ quan sát, vậy ta hãy dừng quân ở đây để lập trận, sau đấy đợi mưa dứt sẽ tiếp tục xuống Nam .

Rồi nguyên soái sai quân lên những đỉnh đồi cao trấn giữ, làm thế quan sát phòng chống địch, dưới thung lũng đại quân chia thành bốn mặt quay ra ngoài lúc nào cũng sẵn sàng nghênh chiến, mỗi mặt lại cử hai tướng trông coi.

Thung lũng rộng, dốc, thành ra mưa đến như thế mà không bị biến thành hồ lớn, nước theo đường dốc âm âm chảy đi như con sông lớn nhưng nông ở một phía lúc này không thể định hướng được là hướng nào.

Lúc đại tướng Phạm Cự Lượng vào thung lũng, ông chưa hiểu quân Tống hành động thế nào, lại gần thêm chút nữa thì thấy rõ ràng là binh giặc đang dừng lại.

Dại tướng lập thế trận xong rồi thì giục ngựa chạy thẳng tới, không thể nhìn thấy trên các đỉnh đồi cao chung quanh có binh giặc trấn giữ quan sát cả vùng. Đại tướng không thấy giặc ở trên cao, thì giặc cũng lại không thấy binh Nam ở dưới thấp, mưa giăng trắng xóa cả một vùng như tấm vải trắng vĩ đại trùm lên che kín tất cả.

Đến khi đôi bên cách nhau chỉ vài ba tầm tên, thì hai bên dưới thấp đều nhìn thấy nhau rõ rồi. Đại tướng ghìm cương trụ ngựa đợi xem tình thế, quân chưa được lệnh vào trận thì hò reo.

Bên quân Tống, toàn quân chợt náo động, dịch đến sát sau lưng mới biết khiến cho đại quân giạt mình . Nguyên soái Hâu Nhân Bảo vừa mới xuống ngựa đã lại lật dật lên yên, các tướng rồi rít gọi nhau quát lệnh cho quân không được náo động. Hâu Nhân Bảo sai hai tướng Quách Quốc và Hồ Bảo mang năm nghìn quân chặn hậu cản địch, nguyên soái bảo:

– Trước, đã có ông Lý Huệ Cơ mang binh chặn hậu, bây giờ giặc ầm

âm kéo tới, như thế là ông Lý đã hỏng rồi! Hai tướng lẫn này phải cẩn thận, đừng khinh địch dễ dãi sai lầm. Cố giữ không cho giặc tiến tới, đại quân đi trước rồi ước định thời gian mà lui theo nhé!

Lệnh rồi, nguyên soái kéo cương cho ngựa đi ngay. Hai tướng Quách, Hồ liền hô quân dàn trận.

Nhìn sang bên kia, dưới trời mưa tầm tã vẫn nhìn rõ một tướng Nam cưỡi con ngựa lông đỏ nâu, một bên là tướng giữ cờ soái, một bên là tướng vóc người nhỏ nhắn lưng khoác cây cung dài. Tướng Quách Quốc báo Hồ Bảo:

- Ông giữ quân giám trận, đừng để cho giặc ý đông vây ta, để tôi giết thẳng giặc này đã!

Nói rồi, giục ngựa xốc tới, thanh Tru Yêu Dao thép trắng như bạc vươn ra phía trước, danh tướng nhà Tống vào trận khí thế thật hùng dũng!

Thì giờ cấp bách, Quách Quốc chẳng cần biết tướng Nam là người thế nào, một mực giục ngựa thẳng tới, dưới mưa thanh đao loáng loáng như gương khiến Phạm Cự Lượng cũng lấy làm lạ, ông ra hiệu cho hai tướng giạt xa ra hai bên rồi cho ngựa xoay ngang như thế là Quách Quốc ở về phía bên tay phải đại tướng. Hai ngựa vừa, tầm thanh Tru Yêu Dao vòng một vòng lớn trước mặt xả một đường "Phật Luân Đao".

Đây là thế đánh đầu tiên trong mười bốn thế của đao pháp nhà họ Quách, dựa vào triết lý cao siêu của nhà Phật mà lập thành kỳ công võ học, hình tượng bánh xe luân hồi xoay chuyển không ngừng đến vô cùng tận, mỗi thế bánh xe quay đủ qua bốn hướng, bốn bốn mười sáu, đến vòng thứ hai thì tăng lên thành "thập lục thập lục thành nhị bách ngũ thập lục" hai-trăm-năm-mươi-sáu thức, tàng ẩn trong mười bốn thế có thể triển ra vô vàn thức. Trong đời Quách Quốc, cây Tru Yêu Dao chưa từng bao giờ đi hết một thế trong mười bốn thế là đã lấy xong đầu địch, bây giờ vào trận gặp tướng Nam, tay đao từ khởi đầu đến lúc đại tướng Phạm Cự Lượng cử cây cương đao đen biếc lên phá thế chém bổ vào giữa ánh sáng đao bạc thì tay đao của Quách Quốc đã bay vào đến thế thứ chín-mươi-tư ! Đao pháp của họ Quách quả thật lợi hại!

Cương đao chém vào vùng sáng bạc nghe "xoảng, xoảng..." luôn mấy tiếng, hai đao một trắng một đen quả là đao thép quý, hai tướng cảm thấy cánh tay rung lên, cùng nể sức mạnh của nhau.

Đao thép gang đen chém vào vùng sáng bạc, lập tức Phạm Cự Lượng cảm thấy: tuy chém trúng đao của tướng giặc, nhưng lưỡi đao của ông như vẫn bị cuốn theo khí giới của địch chứ không bật trở lại, cũng không triệt hồi được.

Nói thì lâu, nhưng việc xảy ra nhanh vô cùng chỉ người trong cuộc mới kịp nhận ra, tay võ học kém thì có khi chẳng kịp nhận thấy sự lạ ấy là có thể đã bị cây đao trắng lấy xong mạng rồi.

Phạm Cự Lượng không kịp suy nghĩ, tâm cơ chuyển động ông biết là gặp phải tay đại địch, tính gan lý cộng thêm kinh nghiệm chiến trận với phản ứng tự nhiên, khiến ông lại đạp mạnh hai chân bó ngựa lấy sức mạnh toàn thân xô tới tay đao đâm thẳng ra phía trước nhằm vào giữa ngực Quách Quốc.

Dòn phá thế cứu nguy của Phạm Cự Lượng đúng vào thức thứ một trăm bảy tư của thế đầu tiên trong “Phật Luân Đao”, cây đao trắng đang bay vào chiều “thiên thượng địa hạ” lấy hình ảnh đức Phật lúc sinh ra đời thì bước đi bảy bước một tay chỉ lên trời một tay chỉ xuống đất, đao trắng đứng mới đầu mũi đao chỉ lên trời, khi đao đen của Phạm Cự Lượng xia vào thì Tru Yêu Đao đã ở vào đường bay “địa hạ”, mũi đao trắng diềm trúng sống đao đen khiến tay đao của Phạm Cự Lượng chìm hẳn xuống đâm thẳng vào sừng yên ngựa Quách Quốc!

Mũi đao đâm mạnh quá, xuyên qua sừng yên, sức nặng xô tới như núi đổ của thân thể tướng Nam chìm cây đao xuống sâu cắt đứt xương sống con ngựa, con ngựa áp ngay xuống chết không một tiếng kêu hất Quách Quốc văng ra xa! Phạm Cự Lượng tay không rời chuôi đao, nương vào đao ngấp trong yên liền ấn mạnh xuống lấy đà lộn ngược trở lại một thế “Én Lượn Ngang Trời” giật theo thanh đao đâm máu ngựa chỉ một thoáng là nước mưa đã rửa sạch máu.

Phạm Cự Lượng không ngờ tình thế lại xảy ra như vậy, ông hồi hộp mừng thầm là may nhờ liễu lĩnh phá đòn của địch mà thoát chết!

Nhìn ra, tướng nhà Tống cũng đã đứng dậy được rồi, giáp trận đầm bùn chỉ một loáng là mưa rửa sạch, cây đao trắng lại lăm lăm chọc kích ra. Quân đôi bên xáp chiến dữ dội.

Bây giờ thì tướng Phạm Cự Lượng cũng như tướng Quách Quốc có cơ hội để nhìn rõ mặt nhau. Phạm Cự Lượng nhìn vóc dáng, gương mặt cùng phong độ của Quách Quốc bỗng thấy trong lòng mến phục, con người đẹp tu mi nam tử này thêm võ nghệ đao pháp lạ lùng tuyệt vời quá, làm cho Phạm Cự Lượng chẳng thể không tò mò muốn biết, liền ôn tồn hỏi:

– Tống tướng quân, ông là ai, đao pháp hay quá, sao lại trái ý trời xuống Nam tác hại như thế?

Quách Quốc nhìn tướng Nam vóc người tầm thước cực vững vàng, mặt vuông mắt sáng như sao, mặc giáp trận thật đẹp thì nghĩ rằng đây tất phải là tướng có hạng của nước Nam, đao pháp của tướng này phá lệ

chiến đấu quả là liều lĩnh mà bán lĩnh lắm, đến khi nghe tướng này lại ôn tồn hỏi thì ông cũng ôn tồn đáp:

– Ta là Quách Quốc, tướng của Hoàng đế đại Tống. Đạo pháp “Phật Luân Đạo” của ta dưới thế gian chưa ai qua nổi một thức đầu, ông phá được thức ấy, ta khen. Còn ông là ai?

Phạm Cự Lượng đáp:

– Ta là Phạm Cự Lượng, tiên hoàng ban chức Đại tướng, vâng lệnh tân Hoàng đế cầm cờ nguyên soái phá binh Tống. Người như ông sao lại không hiểu mệnh trời, bó nơi tối tăm tội ác để đem tài đức giúp đời thì mới phải. Ta giết nhau chẳng ích gì, lỡ ra ông bị hại có phải chỉ vì ý ngông cuồng của một người mà để cho đời mất một người tài như ông không? Ông nên nghĩ lại.

Tướng Quách Quốc không phải là không có lúc nghĩ về ý nghĩa cuộc nam chinh này của Tống đế, nhưng thân phận thần tử làm sao có thể trái ý Hoàng đế được, và chẳng người cầm gươm lên ngựa đã ra trận thì không có lối lui về, nói gì đến việc bỏ quân đi sang phía địch!

Vì vậy, ông đáp:

– Việc đời nhiều lúc không do ta quyết định được, thôi thì ông hãy thi hành việc vua ông sai, ta làm cho xong trách nhiệm của mình trước Hoàng đế nhà đại Tống!

Phạm Cự Lượng tuy đối đáp với tướng giặc, ông thừa biết khó lòng lay chuyển một con người như tướng này, ông tiếc, nhưng khẳng khái nói:

– Nếu ông tránh đường để ta đi bắt Hầu Nhân Bảo, thì ta không có việc giao tranh với nhau, mai này ông trở về được an toàn cũng là điều ta vui mừng rồi!

Quách Quốc cười nhạt, bảo:

– Ông cứ việc đi!

Nói chưa dứt đao thép trắng đã bay ra, tuyệt nghệ “Phật Luân Đạo” bỏ hết các luân chuyển mở đầu, đi ngay vào thế thứ mười, ứng với “pháp luân: luân hồi chuyển kiếp”. Phạm Cự Lượng hoa mắt, ông cảm thấy trước mặt ông là bức thành bạc tầng tầng lớp lớp dày đến vô cùng không thể nào vượt qua được. Đạo pháp biểu tá hiện tượng sinh hóa hóa sinh liên miên không hết, nhìn vào thấy đao ảnh thăm thẳm. Là một điều lạ, Phạm Cự Lượng với tướng nhà Tống đứng cách xa nhau phải hai tầm đao cả hai chưa nhập nội, vậy mà đao ánh như vừa tiến lại vừa hút Phạm Cự Lượng tới.

Trong một thoáng cực nhanh, võ tướng kinh qua trăm trận, lúc nguy cấp vẫn còn đủ tỉnh táo để nhận ra: tướng giặc vẫn chỉ ở trước mặt, đao ảnh

làm cho mê hoặc chứ không có thật, tướng quân chợt tỉnh ngộ: triết lý “sắc không không sắc” của nhà Phật về cuộc đời đang phổ diễn trong đao pháp của tướng nhà Tống! Thế thì, cho dù đao ảnh có rộng lớn bao la mê hoặc đến đâu chẳng nữa, cái phần “tồn sinh” thoảng qua trong sự sinh hóa vẫn có thực, và cái thực của sắc tướng ấy ở đâu trong rừng đao ảnh này?

Đao pháp Phật Luân chuyển động đã nhanh, suy nghĩ của nhà võ đã đạt mức độ hóa thân vào cùng trời đất lúc chiến đấu sinh tử cũng lại nhanh chẳng kém, và vẫn cái tính gan lì của tướng quân khiến cho tay đao của ông chiếu thẳng ra phía trước, vào thế “Mỹ Nhân Mở Cửa Xem Hoa” đao bay sang hai bên như hai cánh cửa chợt mở tung ra, nhưng gặp gió mạnh hai cánh cửa lại ập khép lại, và người bên trong lại xô ra, tiếp tục cực nhanh mãi một sự việc, một động tác; cùng lúc, tướng quân nhập bộ cước “Cốc Nhảy Vào Hang” (Thiền Thử Nhập Động) hai chân bằng nhau không bước chẳng chạy mà lại nhảy tới những bước nhỏ làm sức đỡ cho đao xốc tới phá thế đánh của tướng giặc.

Nhờ ở trí thông minh hợp với sự gan lì liều lĩnh, đại tướng Phạm Cự Lượng phá đao pháp lạ của tướng nhà Tống, bức thành nhiều lớp ánh đao bạc tan ra trong những tiếng khua loảng xoảng của hai đao một trắng một đen, cương đao của Phạm Cự Lượng liên tiếp chém bảy tám đường vào Tru Yêu Đao bạch kim của Quách Quốc, đánh đội Quách Quốc trở lại.

Chiến trường đang lúc khốc liệt, quân đôi bên quần lấy nhau mà chém giết, thêm tướng Hồ Bảo đang ra sức huy động tay gươm chém giết binh Nam, tiếng trống trận Kích Lôi Thần nghe như ở ngay bên tai càng thúc giục quân đôi bên chém giết nhau thêm hung dữ.

Nhìn ra, tướng thủ kỳ vẫn giữ vững soái kỳ, tay gươm chém ra giết giặc không cho lại gần, còn Hồ Cương vẫn trụ ngựa quan sát chiến trường, ông như mê đi trong trận chiến của hai tướng xử đao đen trắng.

Ngay lúc ấy, thế đao “Mỹ Nhân Mở Cửa Xem Hoa” đã phá xong bức thành đao ảnh của tướng nhà Tống, Phạm Cự Lượng không để chậm một chút nào nương theo đà đao kim hãm “bánh xe sinh tử” không cho Tru Yêu Đao kịp hoạt động trở lại, thi triển một thế “Trời Đất Nhập Một” (Thiên Địa Đồng Quy) chân trái rời mặt đất co lên, chân phải dìm gót chiến hài xuống làm trụ giữ cho toàn thân xoay nhanh như con trót xiết trên mặt đất tràn tới để cho cương đao phạt dưới chém trên đâm giữa trong cái thế con trót xoay tròn. Đất bùn dưới gót chân tướng quân cuốn lên phát ra tiếng rít nghe như gió mạnh lùa qua trăm nghìn tàu lá chuối rách nát.

Tướng quân Quách Quốc chỉ mới thi thố xong mười bảy thức đầu trong thế “sinh tử luân hồi” của Phật Luân Đao pháp thì đã bị đao của

tướng Nam chặn lại, như cùng một lúc tướng Nam ập tới nhanh và mạnh lạ kỳ khiến Quách Quốc khiếp hãi, tới lúc này mới chợt nhận ra: bánh xe luân hồi hiệu quả vô cùng lúc khởi đầu, cũng như cuộc sống mở đầu đầy thuần nguyên của mầm non tinh khiết mạnh mẽ vô cùng, nhưng rồi hình ảnh có thực ấy chuyển dần vào “không” để trở thành ý niệm thuần túy của triết lý nhân sinh, bây giờ chạm phải sức mạnh hung dữ có thực thì ý niệm bị chìm vào trong sâu không thể ngăn cản được sức mạnh ấy ở bên ngoài! Trên thực tế, đao pháp Phật Luân của ông thi thố ra mới chỉ chưa hết thế thứ nhất với ngân ấy đao thức quá lợi hại mau lẹ đã lấy xong mạng địch thủ, chưa bao giờ ông phải dụng đến những thế thức tiếp theo, cho nên không thấy được những chỗ lợi hay hại của đao pháp. Bây giờ gặp phải tướng Nam bản lĩnh, từng trải việc tranh đấu sinh tử, chế ngự mất tinh hoa của Phật Luân Pháp Đao, thì Quách Quốc dễ bị nguy hiểm.

Thanh Tru Yêu Dao bạch kim chuyển động đi một thế “Địa Tạng Thăng Thiên” vẫn trong đao pháp Phật Luân, tướng quân định tấn Phục Tượng toàn thân ụp xuống phủ phục trên mặt đất nhào bùn nước mưa chảy xiết, tránh những đường đao đen phạt ở trên cao như thoi đưa nhanh dầy đặc trên khung cử, thanh đao trắng ghim xuống đất chặn những đường đao phạt dữ dội là là mặt đất của Phạm Cự Lượng, hai đao chạm vào nhau cơ hồ cả hai cùng muốn gãy.

Tướng quân Phạm Cự Lượng không dám chậm trễ sợ tướng giặc kịp chuyển thế phản công, gót chân vẫn xiết tung đất áp sát thêm nữa, đao thép gang đen chém không ngừng vào Tru Yêu Dao của tướng Tống ghim Quách Quốc không thể đứng lên được. Bộ thế chân trái co cao, bây giờ chợt bung ra cùng với tiếng thét dữ dội của Phạm Cự Lượng, chiến hải đá trúng giữa mặt Quách Quốc, tướng nhà Tống bật ngửa bay đi, tay đao vẫn vững thế giơ lên đỡ một đao thép gang đen của Phạm Cự Lượng tận lực bổ xuống “xoảng” một tiếng thì hắc cương đao của ông đã vỡ một miếng lớn, cây Tru Yêu Dao thép trắng không có đao kiếm nào có thể chém đứt đập gãy được cũng bay đi vệt một vệt sáng lờ.

Bị một cước trúng mặt, tướng Quách Quốc hai mắt tối xầm lại, chơi vơi nằm ngửa trên mặt đất, Phạm Cự Lượng như con đại bàng chao cánh lượn ngược trở lại, thanh đao mẻ miếng lớn ở giữa nhưng phần mũi đao vẫn nguyên vẹn như một tia chớp đen đâm mạnh xuống nghe “soạt” một tiếng đi qua giáp trận của tướng nhà Tống, đường đao đi mạnh đến độ xuyên qua ngực Quách Quốc ghim sâu xuống đất gần chạm đến đốc đao, Quách Quốc oằn mình giãy chết.

Phạm Cự Lượng không rút đao ra, ông dừng tay nhìn tướng nhà Tống chết thảm dưới trời mưa.

Suốt từ khi Quách Quốc vào trận, Hồ Bảo vẫn tay gươm xông xáo hù quân cự chiến binh Nam, đến lúc thấy Quách Quốc bị tung khỏi lưng ngựa, con ngựa gục xuống giãy chết, thì kinh hãi tưởng là Quách Quốc đã bị giết, liền hô quân bỏ chạy.

Chiến trường đột nhiên chuyển tình thế, binh Nam thấy chú soái đã giết được tướng giặc thì hò reo càng dữ dội, ra sức đánh giết quân giặc. Quân chạy đến rút thanh đao ở ngực Quách Quốc ra trả lại cho đại tướng, lúc ấy chúng mới thấy đao mở mắt một miếng lớn bằng nửa bàn tay, chỗ đao vỡ ánh thép đen biếc long lanh. Phạm Cự Lượng sai chúng chạy đi nhặt cây đao trắng của Quách Quốc. Cầm cây Tru Yêu Đao, tướng quân thấy nặng hơn cây đao của ông lưỡi đao đón ngạnh ấy lần đao thép đen của ông chém vào mà chẳng thấy một vết xước nào, trên bản đao khắc ba chữ "Tru Yêu Đao", tướng quân biết đây là cây đao hiểm có, từ đấy sử dụng thanh đao này thay cho cây hắc cương đao .

Đại tướng lại lên ngựa, thấy giặc đã bỏ chạy thì hô chúng quân đoạn chiến bỏ mặc cho những tên quân Tống còn sống sót muốn đi đâu thì đi. Phần lớn số quân của Quách Quốc còn sống sót không nhiều đều trốn chạy, nhưng rồi dân các thôn bản cũng dần dần tìm thấy đem giết cả đi.

Trên đường theo tế tác đuổi theo tướng nhà Tống, đại tướng quay sang hỏi Hồ Cường:

- Lúc ta chiến với tướng ấy, ông thấy thế nào?

Hồ Cường, suốt từ đầu mở trận cho đến lúc Phạm Cự Lượng giết đến tướng thứ năm của nhà Tống, ông vẫn chưa chạm tay vào vũ khí, cây cung dài vẫn treo ở lưng, tướng quân vóc người nhỏ nhắn nhưng dõm lược lại hơn người, so với dõm lược của đại tướng Phạm Cự Lượng cũng chẳng thua kém, vì vậy vào trận vẫn chỉ vừa xem đại tướng đánh giặc vừa cẩn thận phòng thân, tránh tên bắn tới hoặc gươm giáo đánh lên của giặc, còn thì vẫn thản nhiên xem sự việc, đến khi nghe đại soái hỏi thì đáp:

- Ông gọi tôi vào trận, lại chỉ để cho tôi đứng ngoài mà xem, có lúc cũng thấy muốn động tay, xem chém giết nhiều lúc cũng thấy ghê rợn, từ lúc vào trận đến lúc này, một tay ông giết đã năm tướng giặc rồi, binh giặc chết cũng có đến vài vạn, nghĩ cũng thương! Chỉ vì ý ngông của một ông vua, mà bao nhiêu người mất mạng oan uổng!

Phạm Cự Lượng nghe nói cũng có vẻ trầm ngâm, lại bảo:

- Tướng giặc vừa rồi, có đao pháp lạ lắm, tiếc một điều là ông ta chưa quen chiến trận lớn. Vào trận không giết được địch, ắt nó cũng phải giết ta, thôi thì đành phạm giới luật sát sinh của nhà Phật để cứu nước cứu dân vậy!

Rồi đại tướng lên ngựa, ông nói thêm:

– Chúng ta là tướng cầm quân, đành là phải tạm bỏ “Phật tính” để cho “quý tính” ra tay chứ biết làm sao! Còn ông, sẽ có lúc ông được ra tay!

Rồi lại giục quân lên đường, gọi tế tác hỏi việc phía trước, tế tác thưa: “... tàn quân chặn hậu của Hầu Nhân Bảo đang trên đường bỏ Tà Lai sắp vào đến Tuần Lạc...”

Nghe hai tiếng Tuần Lạc, thì đại tướng chợt thấy trong lòng như có lò lửa vừa bùng cháy lớn, ông nói nhanh bảo tướng thủ kỳ:

– Ông ở lại đem quân theo ta, để ta đi trước!

Rồi khoát tay gọi tướng Hồ Cương theo ông đi gấp, tế tác cũng vội giục ngựa chạy theo ngay. Đại tướng quay sang Hồ Cương bảo:

– Phải đi nhanh mới kịp, diệt cho xong tàn quân chặn hậu của giặc, để khỏi bị chậm lúc vào Tuần Lạc mới đuổi kịp Hầu Nhân Bảo được!

Dưới trời mưa đến ghệt thở, đại tướng Phạm Cự Lượng rap mình giục chiến mã băng rừng, tế tác vất vả mới theo kịp, có lúc phải kêu lớn gọi đại tướng chạy theo hướng nào!

Rồi cũng đuổi kịp tàn quân của Hồ Bảo. Xa xa đã thấy binh Tống len lỏi giữa rừng cây, đại tướng càng ra sức giục ngựa, khoảng cách chẳng mấy chốc ngắn hẳn lại, binh phía trước đã nhận ra có binh tướng đuổi theo sau.

Hồ Bảo hô quân mau mau chạy chết, ông tạt ngựa nhường lối cho quân chạy, trụ ngựa đợi địch. Rồi Hồ Bảo nhận thấy “binh Nam đuổi theo chỉ có mấy người”, thì không hiểu ra sao nhưng vững lòng.

Hồ Bảo cho ngựa ra chắn đường.

Ở đằng xa, Phạm Cự Lượng và tướng Hồ Cương đã trông thấy có một tướng đón đường, Hồ Cương bảo:

– Lúc này đang gấp, để tôi hạ nó cho nhanh khỏi bị chậm trễ!

Đại tướng Phạm Cự Lượng bảo:

– Kể ra làm thế cũng được! Thôi ông hãy để dành tên, sẽ có lúc cần đến!

Rồi thúc ngựa băng tới.

Đại tướng nóng lòng đuổi kịp Hầu Nhân Bảo, ông một mực thúc con ngựa chạy cho nhanh, quên cả nhận ra: con ngựa vào trận liên miên không ngừng, dù là chiến mã thượng thặng cũng khó chịu nổi cuộc rong ruổi, may nhờ có mưa giúp cho nó bớt mệt mỏi phần nào, nhưng đến lúc đã dốc sức quá đáng, mệt mỏi khó lấy lại sức thì mưa lạnh gió cuốn chính là điều dễ cho nó phải quy!

Nhìn thấy tướng nhà Tống đón đường ở xa xa, đại tướng Phạm Cự Lượng càng ra sức giục chiến mã băng tới, con ngựa rạp mình bốn vó thu hết sức vươn dài hai chân trước, hai chân sau cuốn tới ầm ầm. Khoảng cách còn một tầm tên, nửa tầm tên, mười bước chân ngựa chạy, đại tướng tay đao trắng vươn ra, tay gò cương kìm ngựa lại. Chiến mã bốn vó chụm lại cày tung mặt đất dầm nước mưa, lướt tới rồi quy xuống hất tung đại tướng ra phía trước.

Đại tướng Phạm Cự Lượng không ngờ lại có việc như thế này, ông không kịp suy nghĩ uốn mình lộn một vòng để khí hạ xuống.

Tướng Hồ Bảo đã sẵn sàng đánh chặn tướng Nam, thấy tướng Nam ghim ngựa tay kiếm đã giơ lên, vừa thấy tướng địch bị hất văng khỏi lưng ngựa, thì tay cương khê rung, chiến mã thuần thục xốc ngay tới, kiếm bay một vệt nhanh như tia chớp đâm thẳng tới đại tướng Phạm Cự Lượng.

Phạm Cự Lượng bị ngựa hất tung ra phía trước, lính tinh của võ tướng nhiều bản lĩnh tay đao múa lên theo thế “Mưa Ngoài Cửa Sổ” đao trắng như cái kén bọc lấy toàn thân ông, nghe “xoảng” một tiếng, tay đao rung động thì hai chân cũng hạ xuống đất.

Hồ Bảo là người Sơn Tây, tuổi trên bốn mươi, học nghệ từ lúc còn nhỏ, chu du khắp nơi tìm thầy, học được ở nhiều môn phái, thích gươm nên cất công tìm học từ kiếm phái chính môn đến cả tà môn, rồi sau đúc kết lại thành một thứ kiếm phái của riêng mình, gọi là Hồ Kiếm ở Sơn Tây. Kiếm phái này pha trộn nhiều phép đánh, nhưng hay hơn cả là môn “phi kiếm”.

Nguyên, Hồ Bảo sử dụng gươm, thua thiệt ở chỗ gươm dài có hạn, cho dù có giỏi đến đâu cũng vẫn thấy thua lợi khí đường xa là giáo, thương, kích, cho nên lại khổ công luyện môn “phi kiếm”. Hồ Bảo lấy tơ tằm Hàng Châu bện lại thành một sợi dây dài năm sải tay, sợi dây lại tẩm dầu rái trộn với mật trăn ngày phơi nắng đêm phơi sương, sau sợi dây thành một thứ dây nâu thẫm dai hơn dây gân chân hươu mà vẫn mềm mại như ban đầu. Hứa tẩm luyện, cột vào một cái vòng thép nhỏ ở đầu chuỗi kiếm, đầu dây đằng kia có móc gắn vào đai ở cổ tay phải.

Lúc bình thường, Hồ Bảo vẫn cầm gươm như bình thường, lúc thi thố tài nghệ phi kiếm thì tung kiếm ra tay cầm sợi dây điều khiển kiếm vẫn lợi hại như cầm kiếm trong tay. Phi kiếm của Hồ Bảo có thể đứng dưới đất đánh lên trên cành cây cao, có thể xa ngoài mười bước chân vẫn tấn công được địch thủ, khi thu gươm về gươm xoắn tít theo chiều dọc cuộn sợi dây tơ vào chuỗi gươm. Hồ Bảo có thể cho kiếm bay ở độ xa gần khác nhau, gần nhất thì là gươm cầm trong tay, xa nhất là lúc sợi tơ giăng hết cỡ.

Có lần Hồ Bảo đánh dẹp đám cường sơn thảo khấu đông cả trăm đứa ở Hoài Hóa, Thiều Châu, tay phi kiếm của ông mở rộng hết chiều dài sợi tơ, khiến cho ông một mình đứng giữa khoảng rộng lớn cực an toàn hiển lộng thần oai điều khiển dây tơ Hàng Châu cho gươm đánh giết đám giặc ở ngoài xa. Trận đánh ấy, gươm của ông bị gãy mất ngọn, ông liền lặn lội vào tận Diên An, nhờ tay luyện kiếm Đầu Thuyết Triển là người đúc kiếm lấy lưng tên tuổi đúc cho một thanh gươm quý, sức cứng của gươm có thể cho núi đồi không gãy, độ bén thì treo sợi dây mây già cho gió thổi tung đưa va vào lưỡi thép ấy là bị đứt lia ngay. Hồ Bảo quý thanh gươm lắm, xem nước thép thấy xanh biếc như cuống lá sen, liền đặt tên cho nó là “Bích Liên Phi Kiếm”.

Bây giờ vào trận, kiếm bay Bích Liên triển ra một đường chớp nhoáng tướng đã lấy xong mạng tướng Nam, nhưng kiếm bay đã bị cây đao thép trắng đánh dội trở lại. Hồ Bảo nhìn thanh đao trong tay tướng Nam thì giật mình, rõ ràng đây là thanh đao quý của Quách Quốc, như thế thì Quốc đã bị hại rồi!

Hồ Bảo lui ngựa ra xa, thét:

– Tướng kia, người đã giết tướng đại Tổng xử bạch kim đao có phải không?

Phạm Cự Lượng nhờ bản lĩnh chiến đấu kịp khua đao trắng phá được thế phi kiếm trong lòng đang hoang mang chưa hiểu ra sao thì đã nghe tướng nhà Tống quát hỏi, tức thì bừng bừng nổi giận, quát:

– Giặc Tống nhiều lời, đưa đao trắng ta giết rồi, bây giờ đến đưa kiếm cầm không vững phải buộc chí mà giữ đến nộp mạng phải không?

Phạm Cự Lượng không biết: cây đao trắng là đao bạch kim cứng vô cùng, nhờ thế mà thanh phi kiếm Bích Liên lúc nay chém tới chặt vào đao không phá được đao bạch kim; mất ông tình tướng còn hơn mất đại bàng cho nên dù trong lúc thất thế vẫn kịp nhận ra sợi dây nhỏ nối liền thanh gươm với cổ tay tướng Tống. Tướng quân cũng nhận ra ánh thép xanh biếc của cây gươm bay dưới trời mưa lớn lóe lên như tia chớp, biết đây lại là một báu vật nữa!

Trước, ông từng nghe nói đến thứ kiếm có dây cột gọi là “phi kiếm”, nhưng ở nước Nam thì không thấy có, đôi lần có nghe bọn giặc cướp có thứ vũ khí là quả trùy sắt móc vào dây xích, thứ vũ khí này gọi là “nhuyễn sách trùy” rất lợi hại khi phá cổng kiên cố. Bây giờ trong trận này, tận mắt ông thấy phi kiếm, và chính bản thân ông phải đem tài sức ra đối phó với nó, ông nghĩ: múa kiếm đã khó, lại dùng đến thứ “phi kiếm” ắt phải là tay bản lĩnh cao lắm. Vì thế tướng quân thận trọng giữ mạng, một phần cũng muốn xem phi kiếm tung hoành được như thế nào?

Trụ bộ thủ thế dưới đất, đại tướng Phạm Cự Lượng chưa biết phải đối phó với phi kiếm trong tay tướng giặc như thế nào, nhìn lên thấy tướng nhà Tống tay cầm chuỗi kiếm thép xanh quay quay, tay kia cầm sợi dây chuẩn bị ra đòn. Phạm Cự Lượng vận thần lên đôi mắt theo dõi từng cử động dù là nhẹ nhất của đôi bàn tay tướng giặc.

Rồi như tia chớp, cây kiếm Bích Liên tung lên cao rít một tiếng quay mũi đâm trở xuống lượn một vòng phong tỏa ngay trên đầu Cự Lượng. Tuyệt diệu ở chỗ: gươm đang bay ngang không hiểu hai bàn tay tướng Hồ Bảo điều khiển dây tơ tầm Hàng Châu thế nào mà thanh gươm chém treo xuống nhằm vào cổ Phạm Cự Lượng. Cự Lượng khê dùn chân thấp xuống nhường chỗ cho cây phi kiếm bay sạt trên khăn bịt đầu, ông vẫn không có cử động gì ở thanh đao trắng.

Phi kiếm lướt qua chọt quay ngay lại mũi kiếm đâm thẳng vào ngực Phạm Cự Lượng, Lượng lại nghiêng mình nhường cho mũi kiếm đi qua, bộ thế vẫn không chuyển động, tay đao vẫn không ứng chiến. Phi kiếm lộn ngược trở lên cao rồi rít một tiếng nhanh đến độ Phạm Cự Lượng cũng không kịp nhận ra nó, chỉ thấy gió kiếm ào đến là Cự Lượng lần này phải khua đao bạch kim tận lực thi thố tài nghệ “Cát Bay Theo Gió”, để cho sức bay của phi kiếm cuốn theo cây bạch đao rồi từ đấy mới định được vị trí của phi kiếm mà ứng phó.

Bây giờ thì Phạm Cự Lượng không còn tức giận, chú hết tinh thần vào trận chiến sinh tử không trông thấy gươm của tướng địch ở đâu. Đao trắng theo cùng thân pháp, hay thân pháp theo cùng đao trắng chấp chờn đi lại giữa rừng kiếm quang xanh biếc, Phạm Cự Lượng cũng như tướng Hồ Bảo cảm thấy gươm đao chạm nhau liên miên nhưng đường bay vẫn không bị lạc lối.

Chỉ một lát sau ngẩn ngui, Phạm Cự Lượng cảm thấy gươm biếc bay càng lúc càng nhanh, tuyệt đối không thấy gì, ngoài kiếm ảnh là cả một vùng xanh biếc dần dần thu hẹp lại, rõ ràng là tướng Hồ Bảo muốn khép chặt vòng vây, chưa biết ông ta sẽ hành động như thế nào. Đao trắng chạm kiếm xanh liên miên nhưng vẫn không làm cho đường bay của thanh kiếm bị chậm lại, cho đến khi Phạm Cự Lượng chột nhận thấy: thanh gươm bay đi để cho sợi dây phía sau nó theo gươm sẵn sàng trói quanh ông!

Phạm Cự Lượng kinh hãi, phải làm sao thoát ra ngoài vòng phong tỏa của phi kiếm, chậm là sẽ bị sợi dây làm vướng tay đao, lúc ấy chắc chắn là lúc thanh gươm thi hành thủ đoạn đâm chém đoạt mạng tướng địch của nó.

Trong mỗi hoàn cảnh, cái may cái rủi thay chỗ nhau không thể biết trước được như thế nào, như việc Đại tướng Phạm Cự Lượng bị mất ngựa chại đi rồi mà chiến với tướng giặc, bình thường ra là thất thế nhiều lắm

so với tướng giặc ngồi trên mình ngựa, nhưng lúc này thanh phi kiếm với sợi tơ dài điều khiển nó lại có phần không thuận lợi, ở chỗ: tướng Phạm Cự Lượng có thể tránh ra xa vượt ra ngoài vòng phong tỏa của phi kiếm, cũng có thể áp sát để thu hẹp phạm vi tung hoành của sợi tơ. Nhận ra được thế rồi, đại tướng Phạm Cự Lượng định thần, tay dao tìm cách phá vây phi kiếm.

Tướng nước Nam nhận ra sự thế, thì tướng nước Tống cũng cảm thấy ngay là tướng đi bộ muốn thoát vòng vây. Hai bàn tay Hồ Bảo cầm sợi tơ, liên miên thay đổi vị trí trên sợi dây, điều khiển cho gươm xanh càng thu hẹp vòng vây lại thì đường bay càng ngắn, vì thế phi kiếm đi nhanh vô cùng chế ngự không cho cây dao trắng có cơ hội mở giãn vòng vây.

Trời mưa vẫn không nhẹ bớt chút nào, quân đôi bên quần lấy nhau mà chém giết, lần này thì tướng Hồ Cương vẫn trụ ngựa chăm chú xem trận đánh lạ giữa hai tướng Bắc Nam. Đây cũng là lần đầu tiên trong đời ông được thấy phi kiếm từng nghe nói đến, con mắt cực tinh của tướng bắn cung đệ nhất thiên hạ vận thần cố theo dõi đường bay của kiếm, là người ngoài cuộc nhưng mắt ông cũng lúc thấy lúc không, ông lại nghĩ: giả sử những khi thấy được thanh kiếm, mũi tên của ông bay đi có kịp trúng đích hay không? Có mấy lần ông muốn thử, nhưng lại sợ như thế sẽ làm cho tay dao của đại tướng Phạm Cự Lượng bị ô danh vì phải nhờ đến tay trợ ở bên ngoài, nên ông lại thôi.

Vừa lúc Phạm Cự Lượng nhận ra tình thế, đúng lúc tướng nhà Tống có quyết định, và cũng đúng lúc tướng Hồ Cương quyết định không giương cung, thì thanh bích kiếm rít lên như xé lụa cắm mũi xuống thẳng đứng lượn quanh sát bên ngoài Phạm Cự Lượng. Cũng đúng lúc ấy Phạm Cự Lượng cử bạch đao toan chém ra mở vòng vây thoát ra ngoài, thì sợi tơ Hàng Châu đã quấn chặt quanh thân thể ông không biết mấy vòng.

Trong khoảnh khắc cực ngắn, Phạm Cự Lượng cảm thấy sợi dây nhỏ mềm mà chắc vô cùng xiết vào giáp trận của ông. Tay dao vừa giơ lên toan chém ra đã bị sợi dây nhanh không thể tả được cuốn ép chặt vào cạnh sườn. Đại tướng nước Nam vào ra trận mặc trăm lần có lệ, lần vào trận ở đây đã bị tướng giặc trói tại trận tiền!

Phạm Cự Lượng kinh hoàng. Hồ Cương hạ ngay cây cung dài, nhưng lập tức tay cung khựng lại rồi mặt ông bừng sáng, quên cả vuốt nước mưa dề dờ!

Nguyên, sợi tơ quấn quanh Phạm Cự Lượng, giam cả cây dao trắng ép vào sát bên sườn. Tướng quân kinh hãi đến ngưng thở, thì tay dao đã tự động vùng vây thoát hiểm, cánh tay tướng quân giằng mạnh ra kéo lưỡi dao bạch kim từ trên xuống dưới, phản ứng tự nhiên của người bị giữ tay

thì giật ra, lưỡi dao xiết một đường cho dù dây thép tuyền cũng không chịu nổi, huống gì một sợi dây tơ tằm tằm luyện dù có bền lắm cũng không hơn được sợi thép luyện, vì thế nghe rít một tiếng “chói óc” thì bạch dao đã cắt đứt sợi tơ Hàng Châu thành mấy đoạn. Kiếm quang xanh biếc tạo thành phi ảnh như một cái lưới bọc quanh Phạm Cự Lượng tan biến mất, thanh phi kiếm Bích Liên rơi ngay trước chân Phạm Cự Lượng, trên tay tướng Hồ Bảo chỉ còn lại sợi tơ tằm Hàng Châu ngắn ngủn.

Đại tướng Phạm Cự Lượng chợt cười ha hả, giọng cười tự phát của người trong cuộc bỗng thấy “đen biến thành trắng, rủi chuyển thành may”, tướng quân chỉ cây bạch kim dao vào mặt tướng Hồ Bảo quát giọng vui vẻ:

– Con dao nhọn lia khỏi sợi chỉ rồi, bây giờ nhà ngươi có muốn lấy sợi chỉ ấy mà thắt cổ cũng không được nữa! Xuống ngựa đầu hàng! Mau!

Thật là bất ngờ, tướng Hồ Bảo của nhà Tống đang thắng chợt chuyển thành bại, đường phi kiếm trói tướng địch lại hóa ra cắt đường tiến hay thoái của ông, trong khoảnh khắc chưa đủ một cái chớp mắt, Hồ Bảo quay ngựa như tên bắn toan lẩn vào trong đám quân đang hỗn chiến.

Phạm Cự Lượng hét lên, tiếng hét át cả tiếng trống trận rền rền:

– Tướng giặc! Chạy đi đâu!

Cùng với tiếng hét, cây bạch kim dao đã vệt một đường như ánh sao sa ghim ngay vào giữa lưng Hồ Bảo vừa đúng tiếng hét dứt!

Thương thay, thêm một hùng tài nữa của phương Bắc chiến tử ở vùng biên địa nước Nam!

Tướng Hồ Bảo ươn người rồi đổ ập xuống, quân Tống kinh hoàng kêu la bỏ chạy, binh Nam càng hò reo dữ dội hơn nữa, bại quân bị đánh giết nhiều vô kể.

Đại tướng Phạm Cự Lượng chẳng nhìn lại tướng nhà Tống, ông chạy lại nhặt thanh gươm thép xanh ngấm nghĩa, cây kiếm này nước thép bốc ra lạnh cả bàn tay đại tướng cầm đốc kiếm, đúng là thép quý hiếm có ở đời. Tướng quân toan giắt thanh Bích Liên kiếm vào đai lưng, lại nghĩ: “đây chính là thanh gươm giết chủ, không nên giữ”. Rồi kê lưỡi gươm lên mũi chiến hài chân trái, tay phải giữ gươm chênh chếch, đạp chân phải lên lưỡi gươm vận lực đè xuống, gươm thép xanh không oằn nhưng “chát” một tiếng thì gãy ra làm ba đoạn, ánh thép bên trong sáng lạ lùng trông tựa như ngọc quý xanh biếc.

Tướng quân ngắn người một chút, rồi bước lại bên xác tướng Hồ Bảo, ông mạnh tay rút cây dao trắng ghim ở lưng tướng này ra, nhẹ tay lật Hồ Bảo nằm ngửa trở lại. Nước mưa xối xả rửa sạch bùn đất trên mặt tướng tử

trận nước da trắng bạch, hai mắt ông nhắm nghiền như đang ngủ say, Phạm Cự Lượng đặt mấu gươm gây lên ngực Hồ Bảo, rồi không nói một lời quay đi. Đúng lúc ấy, quân dân con ngựa của Hồ Bảo lại, tướng quân ngắm nghĩa con chiến mã mất chủ, có đôi chút ngấp ngừng rồi cũng lên yên.

Trong trận này, cũng lại như ở trận trước, binh Tống bị quân Nam giết gần hết.

Dại tướng Phạm Cự Lượng lại hô quân tiếp tục lên đường, binh nhà bây giờ qua mấy trận đã bị thiệt mất một ít, tướng quân không còn thì giờ để kiểm điểm. Tế tác lại hỏi, ông mừng trong lòng khi nghe trình hai đạo tả hữu dực lúc này cũng đang cùng tiến tới sắp vào đến Tuần Lạc.

Nhìn lên trời, trời một màu xám xịt, nước mưa trút xuống dày đặc tưởng như đang đứng giữa dòng thác từ trên cao đổ xuống, tướng quân vuốt mặt, ra lệnh cho quân lên đường, vẫn tướng thủ kỷ một bên, một bên là tướng Hồ Cương với cây cung lớn chưa có cơ hội gửi ngọn tên đi.

Tế tác dẫn đường trong tiếng trống đổi khác nhịp điệu, trên đường đi đại tướng Phạm Cự Lượng kiểm điểm lại trận Rừng Dầu. Cứ như lời Hoàng đế phán giảng, thì điệu trống này, vào thời khắc này, báo hiệu trận đang đi vào chặng kết thúc. Tính lại, một mình đại tướng qua mấy trận đã giết sáu tướng nhà Tống, liệu ở Tuần Lạc trước mặt cho đến lúc bắt hay giết được Hầu Nhân Bảo thì đại tướng còn phải sát phạt bao nhiêu binh tướng địch nữa?

Biên độ kỳ trận Rừng Dầu lúc này dường như mở rộng ra, đại tướng đứng dưới mưa lại mở bản đồ xem xét, quân xúm xít che mưa để đại tướng xét trận. Đại tướng hỏi tế tác:

– Như thế, trung tâm trận ở Yên Bắc, không định rõ một thôn bản nào của Yên Bắc, rồi binh ta trước hết vào Cổ Miện. Xét trên bản đồ, là ta đã đi chệch về hướng Tây Nam, qua Cổ Miện vào Tà Lai binh ta chuyển hẳn xuống phía Nam xa Yên Bắc hơn chục dặm đường rừng. Từ đây vào địa phận Tuần Lạc đường đi liệu còn xa bao nhiêu nữa.

Tế tác thưa:

– Bẩm, trước khi vào Tuần Lạc, còn qua quả đồi Mã Phình nhiều thú dữ, đường xa chừng bốn dặm.

– Tuần Lạc là nơi thế nào?

– Bẩm, Tuần Lạc là thung lũng xa của đồi Mã Phình, có ba bản nằm ở phía Bắc, chệch từ phía Nam lên hướng Tây Bắc có dòng sông Chũ, sông không lớn nhưng nước chảy xiết lắm.

Dại tướng nghe tế tác trình, ông gật gù gật đầu ra chiều hiểu rõ, rồi quay sang bảo tướng Hồ Cương:

- Thời giờ không còn nhiều, giờ Thìn sắp hết, hết Thìn là trận tan, lỡ mà ta không đuổi kịp Hầu Nhân Bảo thì không biết sẽ thế nào?

Hồ Cương đáp:

- Đại tướng có nhớ lời Hoàng đế phán dặn không, ngài nói: “đợi khi Hầu Nhân Bảo vào Tuấn Lạc, gặp sông Chẽ chặn đường thì sẽ bắt sống ông ta”. Cho đến lúc này qua mấy trận ta vẫn chỉ gặp hậu quân của Hầu Nhân Bảo, như thế thì Hầu Nhân Bảo có thể đã vào Tuấn Lạc, sông Chẽ đang đợi ông ta rồi!

Đại tướng nghĩ ngợi rồi bần khoản nói:

- Ta mang đại quân đuổi theo ông ta, hai đạo tả hữu dự của ta có tin là vẫn đuổi theo Hầu Nhân Bảo như ta, y vẫn chạy, đến lúc gặp sông Chẽ thì một là y phải dừng lại, hai là phải tìm cách vượt sông. Ta nghĩ vượt sông không khó, lỡ ta đến chậm y thoát mất rồi thì sao?

Đại tướng bần khoản, các tướng không biết trả lời ra sao, tể tác lại chạy đến, đi cùng tể tác còn có cả Sĩ sư Lưu Cơ và thuộc cấp, trong số có cả Giang Trầm Trúc. Thấy Lưu Cơ, đại tướng cả mừng, vội hỏi:

- Lão huynh đến, tất có tin hay?

Lưu Cơ đội nón tre rộng vành không bị mưa làm ngộp thở, ông vui vẻ báo:

- Phải, có tin hay! Hầu Nhân Bảo sắp vào Tuấn Lạc, đại tướng gấp tới ngay. Đại quân nhà Tống cũng còn đông lắm, ước khoảng hơn mười vạn, sức quân của ông đủ để phá giặc không?

Phạm Cự Lượng nghĩ nhanh, đáp:

- Bình thường thì quân của tôi không đủ sức để áp đảo được số giặc nhiều đến thế, nhưng còn nhờ ở kỳ trận giúp ta được lợi thế nhiều. Tôi chỉ lo một điều: nếu tôi đến chậm, Hầu Nhân Bảo sang sông mất thì không biết tính sao?

Lưu Cơ cả cười, bảo:

- Hoàng đế dàn xếp, mở một lối cho con hươu có đường chạy, thế thì làm sao nó chạy đường khác được! Sông Chẽ cản lối chạy, Hoàng đế đã sang sông cùng nghị binh đang đợi, làm sao Hầu Nhân Bảo dám sang sông chạy chết! Khó khăn của ông, là làm sao phá giặc cho xong mới mong bắt được Hầu Nhân Bảo, có lẽ nào ông lại có sức giết một lúc cả hơn chục vạn binh như thế?

Phạm Cự Lượng bần khoản, lại hỏi:

- Ông có thấy Hoàng đế phán dạy thế nào không?

- Có, ngài có bảo: giết nhiều đến thế là điều không thể được, dù rằng giết giặc là việc không có trời đất nào cấm cả. Trong trận này, đại quân

nhà Tống ở các nơi sau cùng thiết tướng chết quân cũng cả chục vạn là ít. Điều cốt yếu là bắt cho kỳ được Hầu Nhân Bảo, một mình Bảo chết để dứt chiến tranh là việc phải làm. Lúc này, tinh thần giặc tan nát, hai đạo tá hữu dục của Hầu Nhân Bảo bị chặn, hậu quân liên tiếp bị tan, tướng chết nhiều quá, bao nhiêu tin dữ ấy tể tác của ta ngầm giúp cho tể tác của Bảo được biết, vì thế Hoàng đế bảo: khi nào tới sông Chẽ, Bảo với chúng quân tướng nhìn sang bên kia sông ắt sẽ vỡ mặt bay hồn, quay lại phía sau thấy con mãnh sư Phạm Cự Lượng ào tới, thì chẳng cần đánh giặc cũng tan!

Phạm Cự Lượng tươi nét mặt, giơ thanh đao trắng hô quân lại tiến lên. Tể sứ Lưu Cơ bảo:

– Tôi đem lệnh Hoàng đế đến cho ông như thế là xong mọi việc ở mặt quân bộ, bây giờ tôi về Nam để giúp ông Trịnh Tú đuổi nốt con kinh ngư Lưu Trừng chạy về biển bắc nữa là xong!

Rồi Sĩ sư cùng tể tác đội mưa đi ngay, mưa đổ xuống nón tre rộng vành bắn lên tan thành một vòng hào quang sáng bạc trên đầu ông. Bóng dáng Sĩ sư mau chóng biến vào trong trời mưa dữ dội mù mịt.

Đại tướng kéo quân đi trong tiếng trống trận âm âm mà lại thấy trong lòng thanh thản lạ lùng, ông không sợ đến chậm trễ Hầu Nhân Bảo chạy thoát, Hầu Nhân Bảo không có lối nào khác để thoát, Hầu Nhân Bảo cũng không có dõm lược quay trở lại trực diện chiến với đại quân của Phạm Cự Lượng.

Lúc ấy, trung quân của nguyên soái kéo vào Tà Lai không dừng quân nghỉ một lúc nào, tể tác tiền phương đến trình: "... đường đi vào thung lũng không sâu nhưng rộng, cuối thung lũng về mé Nam có quá đồi rừng cây dày đặc, phải để phòng lỡ có phục binh, qua đồi là vào Tuần Lạc, có thể đã nhìn thấy vùng châu thổ bình yên...", nguyên soái mừng lắm, nhưng trong lòng không khỏi ngậm ngùi là: quân của ông tới được nơi này, sắp được bình yên, thì đã phải mất nhiều tướng nhiều quân quá. Nguyên soái ra lệnh các tướng cẩn thận khi qua đồi.

Nguyên, đồi này tên là Mả Phình, không phải là đồi chơ vơ giữa cánh đồng, phía Bắc chân đồi liền với rừng già vô cùng rậm rạp, phía đông là rừng tre dân các thôn bản hay vào lấy măng đẵn tre thành ra có nhiều lối đi nhỏ ngang dọc, phía Nam là rừng ngút ngàn nối vào với những phần đất đầu của vùng trải dài ra tận biển, qua mé Tây là vào Tuần Lạc một vùng địa diện bằng phẳng rải rác thôn bản hiền hòa, nhưng vì rừng rậm ở mé trên nên có nhiều thú dữ, do vậy dân thôn bản ở đây trai gái già trẻ đều phải luyện tập võ nghệ, lại giăng bẫy đặt lưới khắp nơi để phòng hùm beo.

Đến khi có tin giặc, từ khi quân Tống mới vào Yên Bái, dân các thôn bản ở đây đã bỗng bực nhau lánh hết lên Bắc, vào hẳn vùng rừng rậm, nhường thôn bản cho thú dữ đi về tự do.

Đến khi đại quân của nguyên soái Hầu Nhân Bảo vào Tà Lai, tiến đến chân đồi Mã Phình, nguyên soái dừng quân triệu tập các tướng báo:

– Đến đây, ta chỉ còn vượt qua quả đồi không lớn này nữa là đã nhìn thấy phương Nam. Đường đi của trung quân tất không thể không có khó khăn, giặc dòm ngó theo dõi ta là điều phải có. Cho đến lúc này, trung quân của ta chưa thật sự vào trận trực tiếp chiến với quân Nam, có lẽ nào nó tránh ta để chỉ quấy rầy ta ở ngoài rìa? Nó đang đợi ta ở đâu?

Tướng quân Lục Nhất Chính lên tiếng:

– Thưa nguyên soái, cho đến lúc này quân ta đã vào sâu được giang sơn của giặc, nhưng chưa thấy có trận chiến lớn nào, như thế có thể nào nghĩ được là giặc không cản được quân ta không? Nếu được, thì quân ta đã không tới được nơi này; còn không, thì tất phải nhận là: giặc không có sức cản ta, nó có thể đợi ta ở các nơi, cũng có thể chỉ đợi ta ở tận hang ổ của nó!

Tướng họ Lục này cũng như các tướng khác, đều không được biết rõ tình thế, lại không phải là những tướng có khả năng mưu lược, vả lại nguyên soái một phần cũng không biết được các dàn xếp của Hoàng đế nước Nam, một phần dựa vào những điều biết được thì nguyên soái lo lắng nhiều lắm, lúc này ông như bơ vơ một mình dẫn quân đi mà chẳng khác gì như người bịt mắt đi đêm. Cho nên nghe tướng Lục Nhất Chính nói, ông ôn tồn bảo:

– Cũng có thể như ông Lục nghĩ, nhưng ta đừng quên kỳ trận của nó. Vả lại, từ khi Hoàng đế nó đích thân ra trận cho đến lúc này, ta vẫn chưa hề thấy nó ở đâu, như vậy là ta phải nghĩ: trận chính vẫn chưa đến. Khi nào thì trận ấy đến, trận ấy đến ở đâu? Đây là điều ta muốn biết!

Điều nguyên soái muốn biết, tế tác của ông không làm sao tìm ra được, ấy là vì: ở sát ngoài rìa kỳ trận Rừng Dâu, có hiện tượng “kén bao kín nhộng”, dù con nhộng có cựa quậy di chuyển thế nào cũng vẫn không ra khỏi được cái kén ấy, cho đến lúc cái kén được bỏ đi thì lúc ấy con nhộng mới thấy được thế giới bên ngoài. Vì thế nguyên soái Hầu Nhân Bảo, các tướng và chúng quân nhà Tống đi trong trận Tang Lâm, dù có đi suốt ngày đêm cũng không ra khỏi được vùng trận khổng lồ, mọi di chuyển chỉ là đi theo vòng tròn, vòng tròn càng nhỏ thì quay lại chỗ khởi hành càng nhanh. Nay Hầu Nhân Bảo đã ra đến sát rìa trận, vòng tròn di chuyển rộng lớn cho nên không nhận biết sự thật, vả lại kỳ trận biến chuyển quang cảnh tùy theo với chuyển động của thời gian, mọi dấu vết đã bị mưa lớn xóa hết, thêm gió mạnh biến cho nơi nào cũng tan tác như nhau.

Bây giờ, đại quân đi tới chân đồi Mã Phình không nhận ra được trên đỉnh đồi như thế nào, đứng xa xa một chút nhìn lên sườn dốc, mưa trắng

xóa như tấm vải khổng lồ quây kín tất cả. Hỏi tế tác xem có đường nào đi quanh chân đồi để sang phía bên kia được không?, tế tác thưa: đường xa lắm, rừng rậm rạp khó đi vô cùng, sang được bên kia đồi bằng đường ấy cả đạo quân đi phải mất hai ba ngày mới xong được. Nghe trình như thế, Lục Nhất Chính thưa với nguyên soái:

– Vậy, xin nguyên soái cho tôi lại được mở đường vượt đồi, đưa đại quân ta sang mé bên kia.

Nguyên soái hài lòng lắm, ông rất tin ở tướng họ Lục, nhưng vẫn dặn:

– Tướng quân lĩnh năm nghìn binh đi mở đường, phải cẩn thận binh địch có thể nường vào rừng tre mà đánh úp, lại thêm vùng này có tiếng về thú dữ, cũng nên đề phòng!

Lục Nhất Chính lĩnh mệnh, lấy năm nghìn quân ra đi ngay.

Lục Nhất Chính người ở Hồ Bắc, con nhà dòng học võ chân truyền, tính tình ngay thẳng khảng khái, thấy xu nịnh thì ghét, xem nhân nghĩa nặng như núi lớn. Học võ đạt đến độ tinh thâm, có thể phân tâm một tay xử kiếm một tay múa giáo, hai tay như hai tướng khác hẳn môn phái cùng một lúc thì thố kiếm pháp với thương pháp mà không hề bị rối loạn, người đời vì thế tặng cho ông ngoại hiệu “Song Tài Thần Tướng”. Ông theo ngựa tiên đế tung hoành trong thiên hạ, nói là để thỏa chí chứ không đi tìm vinh hiển, vì thế công thì đẩy sang cho người khác hưởng, lấy sự thanh bạch làm thú vui ở đời. Sau, khi Thái Tông chuẩn bị cho việc đánh chiếm nước Nam, thì sai ông xuống cực Nam giúp cho tri phủ Ung Châu đợi việc mai sau.

Nay theo quân xuống Nam, cùng với các tướng khác phụ trì cho nguyên soái thì hết sức chăm chú đến những việc lạ lùng ở phương Nam, thường nói với các tướng khác: “miền Nam lắm điều lạ, Trung Nguyên ta đất rộng người tài tất vì thế mà nhiều là phải, còn ở nơi này đất nhỏ người ít, sao mà kỳ tài cũng không thiếu, Trung Nguyên ta khó đối địch lắm, phải nên cẩn thận”. Tướng quân Lục Nhất Chính được võ lâm ở miền Nam Trung Nguyên liệt vào “Ung Châu Thất hùng” thì “sáu hùng” đã bỏ mạng trong trận Tang Lâm, mỗi lần nhận tin một tướng trong “thất hùng” tử trận, thì ông chẳng khỏi bùi ngùi lo lắng, sau nói với các thuộc tướng: “có lẽ nào võ học Trung Nguyên ta không có lấy được một người địch được với tướng nước Nam, bao nhiêu tài năng lấy lừng đều tiêu vong cả, như vậy phải nghĩ là: võ tài còn thiếu mất phần văn chính, tướng Nam văn võ song toàn cho nên thắng!”

Lại nghĩ: các tướng kia đi thế chặn hậu mà tan quân, vậy bây giờ đi thế tiên phong khai lộ thì thế nào?

Tướng quân họ Lục sau lưng vai trái treo thanh Kỳ Quang Kiếm, tay trái cầm cây Trảo Nha Thương. Kỳ Quang Kiếm là kiếm lấy thép trong núi Thái Sơn, sai tay luyện kiếm Thúc Diên ở Ninh Động rèn thành gươm quý, đem gươm ấy ngâm ở cửa sông Hắc Long Giang một trăm lẻ một ngày vào tiết thu, lấy lên phơi nắng cũng một trăm lẻ một ngày trên đỉnh Toàn Sơn vào tiết mùa đông, lại rạch thân cây huyết hương ở mé bắc cho mũi gươm đâm xuyên qua trở ra hướng nam, hấp thụ tinh hoa của trời đất bốn mùa cùng âm sắc của trời đất, mỗi khi múa lên thì phát kiếm quang thay đổi tùy theo hướng lúc kiếm ấy chiếu về đủ màu sắc huyền ảo cho nên mới có tên gọi là Kỳ Quang Kiếm, kiếm sắc có thể chặt đá tảng làm đôi mà không làm mẻ một mảnh đá nhỏ nào. Còn Trảo Nha Thương là cây thương dài năm thước sáu tấc, mũi thương có hai chĩa một như hình chiếc răng nanh lợn rừng, một như hình cái móng vuốt của con sư tử, lợi hại ở chỗ “thương phóng” lúc đâm ra, cực kỳ nguy hiểm ở thế “thoái trảo” lúc co về như khi con sư tử thu vuốt giữ chặt sau khi đã chụp được con mồi.

Thường khi vào trận, ít khi tướng Lục Nhất Chính lại phải cùng một lúc sử dụng cả hai thứ vũ khí không đâu có ở Trung Nguyên.

Bây giờ dần dần đạo tiên phong mở đường lên đồi Mả Phình, tướng Lục Nhất Chính mình mặc giáp trận nhiều mảnh da tê giác ghép lại, đầu không đội mũ trận mà lại bịt khăn võ Hùng-cân làm bằng da ngựa gấu nâu thuộc cực dai mà mềm vô cùng. Trông hình ảnh ông phẳng phất như thần tướng thường nghe kể trong các truyện cổ tích, uy nghi nhưng lại nhiều phần phóng khoáng.

Tướng họ Lục giục con ngựa hoa mơ mạnh bạo lên đồi, quân kéo theo. Lối lên đồi không có, quân đi lên phạt bờ bụi, tránh cây lớn, hạ cây nhỏ, trời mưa nước từ trên cao ào ào chảy xuống như muốn đẩy lui đạo quân trở xuống, vất vả lắm.

Tế tác trình về, đại tướng Phạm Cự Lượng hỏi thiên văn, thiên văn trình: đã bắt đầu vào cuối giờ Thìn. Ông nhắm tính, rồi phát lệnh: đại quân nương và kỳ trận Rừng Dâu, theo hướng gió thổi di chệch xuống phía đông-nam, bỏ đại quân nhà Tống ở phía trước mặt, gấp đường vào Tuần Lạc trước. Lệnh truyền rồi, đại tướng sai trưởng cao cờ soái, rạp mình trên yên ngựa theo tế tác dẫn đường kéo quân đi.

Đường đi của đại tướng so với đường đi của nguyên soái Hầu Nhân Bảo có dài hơn một chút, nhưng không phải qua quả đồi khó đi Mả Phình, chỉ phải lên đồi rừng rậm, nhưng Tang Lâm Trận vẫn còn đang hiệu dụng cho nên quân đi được dễ dàng không vướng phải địch.

Vào được Tuần Lạc rồi, đại tướng chuyển hướng một chút đi lên phía tây bắc cố ý đón đầu đại quân nhà Tống. Tế tác tiền phương hấp tấp về

trình: tiền quân khai lộ của binh Tống đã qua được đồi Mả Phình, đã bắt đầu vào Tuấn Lạc, đại quân của Hầu Nhân Bảo đoạn đầu cũng đã bắt đầu xuống đồi.

Nghe trình tin, đại tướng Phạm Cự Lượng sai các thuộc tướng dàn quân, nường vào trận che chở, lệnh là: không đánh vào tiền quân của giặc, đánh vào trung quân. Tiền quân, đích thân đại tướng vào trận đánh chặn.

Trời mưa về cuối giờ Thìn đường như càng dữ dội, cả một vùng rừng mờ mịt tựa như sương mù cuối thu, quân vượt mặt để thở không ngừng tay, lại thêm gió thổi cũng đua với gió, nhiều lúc loạn phong thổi tới chẳng còn định được là hướng nào, mặt đất nhiều nơi nước ngập đến nửa bắp chân.

Đại tướng Phạm Cự Lượng trấn quân xong, trong lúc đợi tin tế tác, ông nghĩ ngợi không hiểu vì sao tiền quân của binh Tống đi qua đồi Mả Phình đường gần hơn ngã ông đi, sao lại đến sau ông như thế? Đại tướng cho rằng: kỳ trận đã làm cho binh Tống bị chậm bước, và ông yên trí như thế.

Nhưng không phải. Lúc quân tiền phong của Lục Nhất Chính vất vả mở được đường lên đỉnh đồi, thì đã phải mất nhiều thời gian lắm rồi. Vì tế tác lúc đi dò đường len lỏi qua các nẻo, cho nên không biết hết đỉnh đồi địa thế ra sao. Bây giờ đạo quân kéo lên, đã hẳn là bao quát cả ngọn quả đồi, làm cho động đến hang ổ của bốn con mãnh thú vội vàng chạy ra. Đỉnh đồi rừng tre dày đặc, vào lúc trời nắng khô ráo cho một mối lửa thì có thể biến nơi này thành quả núi lửa, nhưng bây giờ trời mưa lớn quá, thú rừng cũng phải tìm nơi ẩn nấp. Đến khi đạo quân Tống kéo lên, chim muông đã thú bó chạy ra các ngã, làm náo loạn cả một vùng. Ở mé Bắc đỉnh đồi, có nhiều dã thú dữ tợn cũng bỏ chạy, chỉ riêng có gia đình bốn con mãnh hổ thì lại lẫn quần len lỏi trong những bụi tre găm gù, chắc chúng tưởng rằng đôi ba người cho nên mới dám ở lại phục đợi tấn công.

Đến khi chiến mã của tướng Lục Nhất Chính vừa xuất hiện, trời mưa với gió thổi trong rừng tre phát ra những tiếng động làm cho không phân biệt được gì cả, tướng quân thần nhiên cho ngựa tiến tới. Chiến mã thốt nhiên thét vang, co cổ chùn bước chực quay trở lại. Tướng quân biết có biến, lại tưởng là có quân Nam ẩn phục, tức thì thét lệnh cho quân chuẩn bị. Lệnh thét còn chưa hết âm vang, một con cọp lớn từ trong bụi tre phóng tới như một mảng khối chụp xuống đầu tướng quân.

Lục Nhất Chính gan lớn hơn đời, vào ra trận mạc gian nguy vô cùng, trong lúc bất thần cũng kịp nhận ra ngay sự việc. Tay thương Trảo Nha múa lên quật như sấm sét vào sườn con mãnh thú "bịch" một tiếng đến ù tai, mũi vuốt ở đầu thương móc ngay vào sườn con mãnh thú. Đà phóng tới thêm đòn quật của cây thương đánh bật con mãnh hổ di cực mạnh,

nhưng móc vuốt ghim ngấp vào sườn nó giật lại xé toang sườn con cạp một mảng lớn trông rõ cả xương sườn, ruột gan con cạp tràn ra cùng với máu. Chỉ một đòn là cây thương lợi hại đã giết chết tươi con mãnh thú.

Việc xảy ra nhanh quá, Lục Nhất Chính cũng như đám quân của ông thật sự chưa ổn định được vị trí và nhận biết rõ ràng mọi sự, thì ba con mãnh hổ kia đồng loạt phóng tới. Tay thương lại múa lên, Lục Nhất Chính thét quân đề phòng. Ba con cạp chụp xuống ở cùng một phía giúp tay thương của ông cử lên cực khéo đánh đội con mãnh thú lao tới trước bật trở lại va vào hai con đến chậm một chút. Ba con cạp rơi xuống gằm lên dữ dội, hai con quay sang tấn công đám quân, một con hăm hè quất đuôi gườm gườm lấy thế để vỗ Lục Nhất Chính. Con ngựa kinh hoàng không còn thét lên được nữa, chỉ một mực dậm vô chực xum xuống.

Hai con cạp kia tung hoành đánh giết đám quân, quân lúc đầu giật mình khiếp sợ, rồi sau thấy ba bốn người đã bị cạp tát có người bay mất cả đầu thì quân nhất tề hò reo, binh khí chĩa cả ra ào tới đánh giết cạp. Trận chiến hung dữ đẫm máu, hai con cạp chắc bị mấy vết thương nên càng hung dữ nhanh như những cơn gió giật nhào vào đám quân mà cắn xé tạt vả.

Lục Nhất Chính ngồi trên mình chiến mã, mắt không rời quan sát mọi cử động của con cạp, thế mà vẫn nhận biết đám quân của ông đang bị nhiều thiệt hại, ông nóng lòng đợi con cạp chụp tới. Con ác thú dường như cũng biết tình thế, nó thận trọng chưa dám vội vã tấn công. Rồi thoát một cái, cái đuôi to dài của nó vừa quật xuống đất cùng lúc hai chân trước hơi nhún xuống, lập tức một luồng ánh sáng như chiếc cầu vồng hiện ra cùng với tiếng rít như tấm vải dày bị xé toạc, con mãnh thú chưa kịp tung mình đã quy xuống, giữa trán thanh Kỳ Quang Kiếm của Lục Nhất Chính ghim ngấp đến một nửa.

Thì ra, đợi cho đến lúc con cạp lấy đà để vọt lên vỗ mũi, Lục Nhất Chính tay phải đã vươn qua vai rút thanh gươm báu phóng đi, hành động của ông nhanh đến không kịp nhận ra cử động của tay, chỉ nhận biết được khi kiếm quang xuất hiện và nghe có tiếng gươm đi rít trong không gian!

Cùng với lúc con cạp gục xuống, tướng Lục Nhất Chính xoay ngựa quay lại nhanh như làn gió, con ngựa dù kinh hoàng cũng phải xoay ngang, rồi cất bước xóc tới. Tay thương Trảo Nha múa lên, một nhát đập đã phá tan đầu con cạp thứ ba, chỉ một thoáng sau, năm sáu mũi kiếm mũi giáo của chúng quân đã đâm trúng con cạp, có mũi gươm còn ngấp trên mình con mãnh thú, quân hò reo tràn tới chớp mắt toàn thân con cạp lớn ngang một con bò đã chi chít gươm giáo.

Bốn con cộc bị giết, thì phía quân nhà Tống cũng bị thiệt mất mười một người, nhiều người bị thương rên la đau đớn. Lục Nhất Chính cho quân thu hồi thành gươm lại cho ông, xem xét cứu thương cho những đứa bị cộc vả hay cần. Cuộc hành quân phải chậm lại mất một lúc, lại càng thêm chậm với lệnh của vị tướng: phải hết sức đề phòng, có thể còn mãnh thú. Với việc bốn con cộc xuất hiện, tướng họ Lục yên lòng, vì ông biết: có dã thú, là không có binh Nam phục sẵn đợi đánh lên, do vậy ông không hối thúc quân phải đi mau.

Hết nạn cộc dữ trên đỉnh đồi, đường đi xuống sườn đồi bên kia cũng lại vất vả. Nhiều chỗ tre mọc kín cả một vùng sườn đồi đến nửa dặm đường, đi vòng thì dễ lạc hướng, phá tre ở những nơi ấy lại không dễ chút nào, nhưng phía sau còn cả đạo đại quân sắp kéo tới, tướng quân họ Lục đành phải cho quân mở lối, đốn hạ hết tre, quân đông thành ra việc phá rừng tre cũng không phải mất quá nhiều thời gian, may là những gốc tre còn lại giữ cho những thân tre không bị nước mưa cuốn xuống chân đồi, quân đạp lên rừng tre mới hạ mà đi, chẳng mấy chốc cả một sườn đồi quang đãng, và Lục Nhất Chính đã xuống đến chân đồi.

Và vì thế đạo tiền quân của Hầu Nhân Bảo vào Tuấn Lạc sau đại tướng Phạm Cự Lượng.

Nhớ đến lời Tế sử Lưu Cơ nhắc lời phán dạy của Hoàng đế, tướng quân Phạm Cự Lượng suy nghĩ rồi quyết định: việc chính là bắt cho được Hầu Nhân Bảo, cố hạn chế việc giết người là hơn. Thế là Phạm Cự Lượng dàn quân, lại lệnh: "chỉ khi nào được lệnh mới ra khỏi nơi ẩn nấp, ra khỏi nơi ẩn nấp rồi thì lại phải vừa chiến đấu vừa để ý đến các lệnh tiến lui, không được phạm quân lệnh để khỏi mang họa vào thân. Chúng quân vốn biết tính đại tướng nghiêm khắc nóng nảy, nên bảo nhau nhắc nhở để tránh phạm tội.

Nhìn ra chung quanh, đại tướng không hiểu Tuấn Lạc là một vùng thế nào, xem trên bản đồ chỉ là một điểm nhỏ lẩn trong bao la rừng lớn, còn thực tế trước mắt thì là một nơi đất trống chen chỗ với rừng thưa rừng rậm không có thôn bản làng mạc gì. Nếu không có tế tác dẫn đường, không có bản đồ để bày trận, thì không thể nào tìm ra được nơi này. Đại tướng lại nghĩ: có thể kỳ trận Tang Lâm làm cho quang cảnh đổi khác đi, khoảng rộng tương đối trống trải này không biết rộng đến chừng nào. Tướng quân gọi tế tác lại hỏi:

- Từ nơi ẩn quân này đến sông Chẽ cách bao xa?
- Bẩm, cũng phải hơn ba dặm đường .
- Vùng này có đủ rộng để cả một đạo đại quân trụ lại không?

– Bẩm, từ Bắc xuống Nam cũng dài hơn mười dặm, từ Đông sang Tây nơi này hẹp nhất cũng ba dặm đường, như thế cũng có thể tạm rộng.

– Sông Chẽ thế nào?

– Bẩm là con sông không lớn, không sâu, lúc này mấy ngày mưa lớn thành ra nước tràn bờ sông nở lớn ra, chảy xiết. Từ đây đến bờ sông có thể nói là hơi quang đãng, bình thường có thể trú quân lâu ngày; mở trận thì quân tấn công được lợi ở thế bao vây chung quanh, quân bị bao vây khó có địa thế dễ thoát ra ngoài.

Đại tướng nghe tế tác trình, ông nghĩ ngợi rồi lại hỏi:

– Theo như hướng đi của binh Tống, có đường nào khác để xuống Nam không?

– Bẩm, nếu bình thường thì không ai đi lối Yên Bắc Tuần Lạc, vì đường là đường cùng. Một là đi đường quan ải xuống, hai là theo đường biển ở phía Đông. Bây giờ, không hiểu vì lý do gì Hầu Nhân Bảo kéo đại quân vào Yên Bắc, rồi muốn đi đường tắt xuống Nam, vì thế vô cùng khó khăn.

Đại tướng gật gù, ông hiểu tại sao Hầu Nhân Bảo vào Yên Bắc, tại sao Hầu Nhân Bảo phải đi qua Tuần Lạc. Nghe tiếng trống trận, nghĩ đến những dàn xếp cho trận Rừng Dâu, tất cả dường như vẫn chỉ ở trong dàn xếp để dẫn đường cho Hầu Nhân Bảo tới chỗ này, dù trong bốn ngày trở lại đây chiến trận có sôi nổi và quân đôi bên chém giết nhau nhiều trận khốc liệt, nhất là nhiều tướng của nhà Tống đã mạng vong, nhưng vẫn không phải là trận đánh “có thể làm chuyển dòng sông, làm tàn cuộc chiến”, chưa phải là trận đánh “để đời”.

Trận đánh “để đời” đang đợi đại tướng ở chính nơi này!

Đại tướng đắn đo, ông đón đợi ở đây, như thế là lại gặp đạo tiền quân của giặc trước, tiền quân đã bị chặn đánh mà nếu bị phá, thì chắc chắn trung quân và hậu quân của giặc sẽ không tiến tới nữa, có thể là chuyển sang hướng khác, như thế thì không có việc Hầu Nhân Bảo gặp sông Chẽ! Hoặc giả, trung quân và hậu quân của giặc không còn lối nào thoát, thế cùng phải tràn tới trong điều binh thư nói “ binh cùng đường là binh nguy hiểm ” chúng phải tử chiến để cố thoát, lúc ấy sức binh của ông không phá nổi đạo quân lớn của nhà Tống là điều chắc chắn rồi! Đại tướng băn khoăn, ông trông mong được gì ở Tang Lâm Trận ở hồi kết cục này!? Đại tướng suy nghĩ lung lay, rồi gật gù quyết định, truyền gọi tế tác đến bảo “từ lúc này, phải hết sức kín đáo đi về từ sông Chẽ trở lại chỗ này, nhất cử nhất động tiền quân của giặc đều phải thấy hết, đến khi nào trung quân của Hầu Nhân Bảo lọt vào chỗ ta phục quân, lúc ấy hãy báo cho ta biết”, lại dặn: chú ý xem bên kia sông xảy việc gì rồi lập tức báo ngay cho đại tướng biết.

Tế tác đi rồi, đại tướng chia quân thành hai cánh, nường vào trận thế Rừng Dâu ẩn quân, hai quân cách nhau một khoảng khá xa, như vậy chiến trường sẽ là rộng lắm để có chỗ cho hai quân Nam Bắc tung hoành.

Đại tướng gấp ẩn quân, bình tĩnh đợi giặc.

Chẳng bao lâu tế tác hấp tấp đến trình: tiền quân của giặc đã tới. Đại tướng truyền quân hết sức giữ im lặng, không được có hành động gì để lộ trận thế, để cho giặc được bình an đi qua.

Nghe trong mưa đổ, có tiếng chân người vó ngựa rầm rập từ phía Đông Bắc vọng tới, chẳng mấy chốc từ trong nơi ẩn nấp, chúng binh tướng nước Nam thấy rõ một tướng nhà Tống uy nghi trên lưng chiến mã, tướng ấy giáp trận nhìn xa không rõ được do nhiều mảnh da ghép lại, chỉ thấy ông ta tay trái cầm cây thương dài, lưng treo một thanh kiếm, không đội mũ trận như các tướng khác mà lại quấn võ càn. Nhìn phong cách tướng này, đại tướng Phạm Cự Lượng thầm khen là tay dũng tướng.

Đạo tiền quân của Lục Nhất Chính chỉ có năm nghìn người ngựa, thẳng đường xuống phía Nam, chẳng mấy chốc đã đi qua nơi đại tướng ẩn quân. Kỳ trận Tang Lâm quả nhiên lợi hại, binh giặc đi qua tuyệt nhiên không nhận ra chút dấu vết gì của quân Nam phục ở khắp nơi!

Tiền quân đi được hồi lâu, tế tác lại đội mưa chạy đến báo: trung quân của Hầu Nhân Bảo đã tới!

Tin tế tác trình, làm cho từ đại tướng xuống đến các hàng thuộc tướng, chúng quân, tất cả đều nôn nao hồi hộp. Thường trong phép hành quân, thì tiền quân đi trước trung quân ngắn nhất cũng khoảng nửa ngày trời, có khi cả ngày hay hai ba ngày cũng không chừng; còn binh giặc trong trận này tiền quân mở đường với trung quân chính binh đi cách nhau chỉ khoảng tàn một nén hương, là một điều lạ! Tuy nhiên, xét cho kỹ thì cũng thấy được nguyên nhân tại sao Hầu Nhân Bảo lại kéo quân đi gấp thế!

Bao nhiêu biến động, làm cho nguyên soái nhận thấy: ông càng chậm xuống vùng đồng bằng của nước Nam, càng gặp nhiều nguy hiểm, nhất là từ khi xảy ra việc Hoàng Kỳ Văn thì nguyên soái thấy có thể ông không làm xong được sứ mạng Hoàng đế ủy thác, đánh lấy nước Nam khó lòng thành được nếu không vào được vùng đồng bằng phía Bắc của nước Nam, có xuống được đấy thì mới mong hợp quân với quân của đốc sư Lưu Trưng được, từ đấy mới có thể lập kế lâu dài để nhìn về nam nhòm ngó kinh đô Hoa Lư của nước Đại Cồ Việt được.

Do thế, tế tác trình: tiền quân đã qua Mã Phình, vào Tuần Lạc an toàn không có địch, thì nguyên soái cho lệnh trung quân tiến theo ngay. Nguyên

soái tiền quân, cũng vẫn không quên tiếng trống trận của quân Nam, ông cho rằng: suốt từ khi vào Yên Bắc cho đến lúc này, tiếng trống trận khó chịu ấy chưa có lúc ngừng, như vậy là kỳ trận của tướng Nam vẫn còn. Ông thắc mắc: có lẽ nào kỳ trận của tướng Nam lại giăng rộng trên khắp đất nước nó được? Nếu không phải thế, thì tại sao trong gần ấy ngày quân ông đi qua bao nhiêu đường đất mà vẫn còn tiếng trống? Nguyên soái không biết là ông đi quanh quanh, không đi đâu ra khỏi Yên Bắc, lúc này quân của ông chỉ đi ra đến vùng biên, vào phần đất cuối cùng của Yên Bắc, đi vào nơi bất đắc dĩ phải vào vì không còn lối nào khác, ông không thể nhận ra các dàn xếp của Hoàng đế nước Nam, nhưng ông vẫn nơm nớp lo. Kỳ trận Rừng Dầu làm cho quang cảnh đổi khác, thành ra nguyên soái không định được phương hướng, không nhận biết được sự thật.

Đến khi tể tác trình: tiền quân của tướng Lục

Nhất Chính đã qua đồi Mã Phình bình an, không có binh Nam phục ản đánh lén, nguyên soái mừng lắm liền cho lệnh trung quân tiến theo ngay.

Theo phép hành quân dạy trong binh thư, thì thường thường tiền quân mở lối đi trước trung quân một ngày, cũng có thể là đôi ba ngày, cốt để mở rộng phạm vi an toàn thăm dò địch, sau đó chính binh mới kéo theo. Lần này, nguyên soái Hầu Nhân Bảo cho quân tiến theo tiền quân mở đường gấp như thế, là cũng có tính toán của ông.

Nguyên soái nghĩ: từ khi vượt ải quan, gấp đường sang Yên Bắc, xảy ra bao nhiêu là biến động, không liên lạc được với tướng trấn ải làm thế trợ chiến phía sau cho ông, phía trước cũng không liên lạc được với quân thủy của đốc sư Lưu Trừng, như thế là ông bị bơ vơ ở khoảng giữa. Một là phải đốc lực tiến nhanh xuống phía Nam, càng dễ chậm càng gặp nhiều nguy hiểm; nếu xuống được Nam rồi, vào vùng đồng bằng phía bắc kinh đô nước Nam, là có thể vững thế nhiều phần, dễ dàng bắt liên lạc được với Lưu Trừng, tới lúc ấy hai quân thủy bộ giăng co làm thế yểm trợ cho nhau thì có thể chẳng có đạo hậu quân trợ chiến từ ải quan cũng vẫn vững thế quân; hai là, nếu không thể tiến được, đành là phải mở đường máu quay trở lại ải, chấn chỉnh lại quân, chọn thêm các tướng thay thế cho quân với tướng đã bị thiệt, sau đấy mới lại tiến xuống Nam trở lại; làm như thế, có thể cũng không vượt qua được binh Nam chặn ở khoảng giữa, thành công thì vẫn là làm hỏng chiến sách thu đoạt nước Nam, vướng tội lui quân, việc càng thêm khó.

Vì thế nguyên soái quyết thúc quân mau mau xuống Nam, tin rằng sức quân ông vẫn còn thừa thắng binh Nam.

Chỉ có một điều làm nguyên soái thắc mắc lo âu, ấy là: sao cho đến lúc này quân của ông tiến cũng đã được nhiều đường đất rồi, vẫn chưa

thấy Hoàng đế nước Nam xuất hiện? Như vậy phải hiểu là: trận đánh lớn chưa xảy ra. Nhưng, tới lúc nào thì trận ấy xảy ra?

Bao nhiêu suy nghĩ của nguyên soái, thuần là suy luận theo ý nghĩ riêng của nguyên soái, chứ không phải là định việc trên những tin tức tế tác thu thập được, hoặc giả những tin thu được đều là những tin báo về tình hình bất lợi. Cũng có lúc nguyên soái một mình xem xét lại trận thế, ông thấy lo lắng vô cùng, ông linh cảm thấy đại cuộc thôn tính nước Nam do ông linh trọng mệnh của Hoàng đế cầm cờ nguyên soái thì hành, xem ra khó thành công được. Gấp rút xuống Nam, ông cho là kế vạn toàn, dù có thiệt nửa đoàn quân ông vẫn chấp nhận được, về lâu về dài có thể lấy lại được sức mạnh để tiếp tục đại cuộc.

Vì thế, nguyên soái cho lệnh tiến quân ngay.

Cờ soái dương cao, Hào Nhân Bảo cùng các thuộc tướng trụ ngựa một bên xem tướng Khúc Phách Đẳng dẫn trung quân kéo về ngả đồi Mả Phình. Đến khi tế tác trình: tướng Khúc đã bắt đầu vượt đồi, thì nguyên soái cũng cho ngựa bắt đầu cất bước. Ông đi giữa đạo quân lớn trong tiếng trống trận ma quái vẫn âm âm, mưa xối xả và gió đổi chiều thổi như đang có bão lớn, nguyên soái chợt cảm thấy trong lòng bứt rứt lắm, vó ngựa bước đi như thể làm cho bứt rứt trong lòng ông càng lúc càng thêm nặng hơn nữa, nguyên soái thấy lo lắng quá chừng, hình như sắp có việc gì ghê gớm lắm xảy ra!

Nguyên soái truyền gọi tế tác hỏi xem tiền quân của Lục Nhất Chính thế nào, tế tác đi rồi đến trình: hiện tướng Lục vẫn tiến được bình an.

Lẽ ra nghe hai chữ “bình an” thì nguyên soái phải thấy an lòng mới phải; ngược lại, ông cảm thấy có gì không an mà nguy lớn đang đợi chờ ở phía trước!

Trên đỉnh đồi Mả Phình, nguyên soái dừng ngựa nhìn quang cảnh, cả một vùng bao la rừng rậm tĩnh lặng, mưa như tấm khăn lớn bọc kín cả không gian, quân đi trùng trùng điệp điệp dưới mưa ẩn hiện trong gió tới bời. Ông kín đáo thở dài gơ tay vuốt mặt, rồi cho ngựa xuống đồi.

Nguyên soái không nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoài mưa mù mịt và quân đi lặng lẽ.

Nhưng, ở trong trận, soái tướng quân Nam là đại tướng Phạm Cự Lượng với các thuộc tướng cùng chúng quân của ông lại nhìn thấy hết!

Tướng Lục Nhất Chính đi qua, năm nghìn tiền quân của ông kéo theo hướng về phía sông Chẽ, đại quân của tướng quân Phạm Cự Lượng mới đầu hồi hộp lắm, dần dần hết hồi hộp, bình tĩnh vô cùng trong chỗ nấp.

Hồi lâu, tể tác đến trình: tướng tiên phong của giặc đã tới bờ sông, đang quan sát dòng nước, bên kia bờ vẫn không thấy có gì lạ.

Tể tác trình vừa xong, tể tác lại đến trình: trung quân đại quân nhà Tống của Hâu Nhân Bảo đã tới. Lần này thì đại tướng mới thấy hồi hộp dữ dội, các tướng có người thở gấp, chúng binh đua nhau vuốt mặt gạt nước mưa nín thở để cố nhìn cho rõ.

Một tướng giáp bạc đi đầu, tướng này cưỡi con ngựa màu hồng đẹp tuyệt, bồm ngựa dài lăm đăm nước mưa rũ xuống một bên, ở chiến dai của tướng này treo cây dù đồng lớn bằng cổ tay, tướng này vóc dáng to lớn ất sức mạnh phải là hạng đáng nể.

Tướng giáp bạc khuất dạng được một hồi, tể tác hấp tấp đến trình: nguyên soái Tri phủ Hâu Nhân Bảo sắp tới, người mặc giáp trận Kim Sa chính là ông ta!

Rồi trong mưa, đại tướng và các thuộc tướng đã thấy soái kỳ dương cao giữa bao nhiêu là quân kỳ lệnh kỳ, lộ nhô nhiều tướng giáp trận.

Tướng quân ra hiệu cho Hồ Cương chuẩn bị theo ông ra trận, lại gọi tướng thủ kỳ bảo: "khi nào ta ra tay, thì lui hẳn lại", quay sang Hồ Cương, đại tướng bảo:

– Bây giờ đến lúc ông sử dụng cánh cung thần, nhưng nhớ một điều: không được sát tử Hâu Nhân Bảo!

Hồ Cương tuân lệnh, trong lòng thắc mắc: cung tên là để giết địch từ xa, bây giờ lại không được giết Hâu Nhân Bảo thì ông sử dụng cung tên thế nào? Thắc mắc để ở trong lòng, tướng quân đợi xem tình thế ra sao lúc ấy sẽ ra tay.

Đám quân kỳ đã lại gần, bây giờ mọi người đều đã thấy rõ ai là người mặc giáp trận Kim Sa.

Giáp trận Kim Sa hóa ra là giáp kim loại không biết là kim loại gì, nhưng óng ánh như nạm cát vàng, giáp phủ đến gần chạm chiến hài, hai miếng che vai mở rộng ra hai bên thành ra trông vóc dáng Hâu Nhân Bảo to lớn; nguyên soái Hâu Nhân Bảo đội mũ trận đầu mâu cũng óng ánh như giáp, chòm mũ trận không có ngù lông, nhưng dường tượng như mở đại bàng. Khuôn mặt tri phủ Ung Châu hơi lớn, nhợt nhạt dưới mưa, ông không để râu hay ria, cặp mắt cũng lớn vành hộ nhãn trên mũ trận chắn mưa thành ra ông không phải nhíu mày.

Đại tướng quan sát nguyên soái nhà Tống lâu lắm, ông nhận thấy ở chiến dai của Hâu Nhân Bảo có cái sừng tê giác, cán một con dao lớn chuôi đỏ chói, ông không hiểu cán dao ấy là gì mà lại đỏ như thế, ở bao dao có mấy điểm hạt gì long lanh.

Tay cương ông vừa rung lên, ngựa trận vừa nhấc vó, té tác đã như làn gió giạt trần đến trình: tướng tiên phong đã bắt đầu cho ngựa lội sông.

Tức thì Phạm Cự Lượng giơ cao bạch kim đao hô lớn:

– Tiến!

Vạn chúng quân nhất tề hò reo “Tiến! Tiến!” rầm rập bó nơi ẩn nấp tràn ra.

Tiếng hét của binh Nam khiến cho binh tướng nhà Tống giạt mình kinh hãi, binh của Hoàng đế xuất hiện ở đây!

Các tướng hộ vệ cho nguyên soái dàn chiến mã một vòng vây lấy nguyên soái.

Nguyên soái Hâu Nhân Bảo đợi chờ lúc này từ lâu rồi, bao nhiêu ngày ông mất ăn mất ngủ cho thời điểm này, thoát đầu ông kinh hoàng, rồi lấy ngay lại được đóm lược của một thần tử trước sứ mạng vua trao và oai phong của nguyên soái trước trận, nguyên soái ngồi thẳng người trên lưng ngựa, ông nói lớn:

– Các tướng, giết cho hết quân man di!

Đại tướng Phạm Cự Lượng giục ngựa chạy ra, ông bảo tướng Hồ Cương:

– Cởi bỏ giáp trận của Hâu Nhân Bảo!

Bây giờ Hồ Cương, tay thần tiễn của nước Nam đã biết sứ mạng của ông ở trận này là thế nào! Tướng quân không nói một lời, giạt ngựa sang một bên, bên kia tướng thủ soái kỳ cũng giạt ngựa, hai tướng tụ lại với nhau lùi hẳn lại phía sau.

Quân Nam hò reo rồi rời nơi ẩn nấp, từ xa tận lực phóng tên đi, quân Tống tai nghe tiếng hò reo rầm rầm sao vẫn chẳng thấy quân Nam ở đâu, rồi tên cũng như từ trong mưa phóng ra, lại bao nhiêu tiếng hò hét kêu la đau đớn, binh Tống trúng thương thật nhiều.

Tang Lâm Trận vào giai đoạn chót hiệu lực che quân dường như càng hiệu quả, chẳng thế mà quân Nam tràn đến sau những loạt tên phóng đi, vẫn không thấy binh Tống có cử động nghênh chiến, binh Tống vẫn không trông thấy quân Nam!

Nhưng trước trận, đại tướng Phạm Cự Lượng đã giục ngựa ào tới, các tướng nhà Tống đã thấy rõ đại tướng, một mình đại tướng!

Phạm Cự Lượng gò cương đối trận, dưới mưa xối xả, gió rít ầm ầm, giọng của đại tướng nghe như trống đồng át tất cả các tiếng động:

– Hâu Nhân Bảo! Ông cùng đường rồi, mau xuống ngựa đầu hàng để giữ mạng, tránh cho binh tướng khỏi chết oan!

Các tướng nhà Tống rùng mình, tướng này là người thế nào mà chỉ giọng nói thôi đã dữ dội khủng khiếp đến thế! Tướng này một mình vào trận, thì ắt phải là hạng tướng nhà trời, hay là còn nhiều tướng khác nữa còn ẩn ở đâu?

Hầu Nhân Bảo cố giữ tinh thần, giọng nghe vẫn còn run, ông ôn tồn bảo:

– Tướng kia! Không được nghịch mệnh trời, chống lại binh thiên tử là tội không thể dung tha! Mau gọi Lê Hoàn ra đây cho bản soái hỏi tội!

Phạm Cự Lượng cả cười, bảo:

– Hầu Nhân Bảo, mới đây mà ông đã quên mất những việc sử nước ta chỉ dạy cho vua quan nước ông ở giữa triều đường rồi! Ngay như việc hôm nay, trên đường ta đi chưa hết một giờ mà đã có đến bảy tướng của ông mất mạng, ta vâng lệnh Hoàng đế đại hùng nước ta đến bắt ông để hỏi tội cuống đế Thái Tông, sao ông còn chưa biết sợ!

Hầu Nhân Bảo cũng như các thuộc tướng nghe Phạm Cự Lượng nói thì bỗng thấy run ở trong lòng, quả thật tướng này trong tay đang cầm cây bảo đao bạch kim của tướng Quách Quốc, lại cưỡi con ngựa của tướng Hổ Báo, rõ ràng là hai tướng ấy đã tử trận rồi!

Hầu Nhân Bảo thảng thốt, lắp bắp như mê sảng chẳng hô chạy lại hô “tiến!”, chúng thuộc tướng nghe nguyên soái nói chẳng rõ chỉ nghe loáng thoáng trong mưa “tiến!” thì có tiếng hét lên:

– Nam man, không được vô lễ!

Một tướng cưỡi con ngựa đen tuyền vọt ra, cây thương mũi thép sáng ngời chiếu ra phía trước xốc tới. Phạm Cự Lượng xoay chiến mã chắn ngang đường, cây đao trắng cũng chiếu ra phía trước đón tướng nhà Tống.

Ngay lúc ấy, nguyên soái Hầu Nhân Bảo giục ngựa chạy đi, các tướng xúm lại hộ vệ, cờ soái cờ lệnh chuyển động.

Đại tướng Phạm Cự Lượng cử đao trắng phất treo một đường chặn mũi thương vừa đâm tới, tướng nhà Tống xử thương cực khéo hơi chuyển cổ tay để cho đao chém tới trượt dọc từ trên xuống, đao vừa xiết vào cây thương thì tướng nhà Tống đã nâng cán thương dốc ngược lên chiếu mũi thương đâm treo vào mạng sườn Phạm Cự Lượng. Lượng uốn người, hét lớn:

– Hổ Cương! Hành động!

Tiếng hét còn chưa dứt, tay cung của Hổ Cương nhanh còn hơn cả tia chớp, không một ai kịp trông thấy ông cử động ra sao, chỉ thấy ở phía trước nguyên soái Hầu Nhân Bảo cùng chúng thuộc tướng chạy chưa

được mấy bước chân ngựa, lấp lánh giữa rừng cờ và mũ trận của các tướng, mũ Kim Sa của nguyên soái vọt lên cuốn theo cả mớ tóc dài của ngài Tri phủ!

Vừa mới quay ngựa bỏ chạy, Hầu Nhân Bảo chợt cảm thấy đầu ông như bị đánh trúng hai gậy cùng một lúc, một gậy trúng chòm mũ khiến mũ lệch hẳn đi, một đập nữa đánh bằng khối đầu nguyên soái.

Mũ trận bay đi, rơi xuống thì nước mưa như thác đổ làm thành những dòng suối nhỏ cuốn chiếc mũ trận bằng bằng kéo đi, và thuộc tướng của nguyên soái ở sau trận đã được thấy.

Các tướng chung quanh nguyên soái không kịp nhận ra việc nguyên soái vừa bị mất mũ trận, thì lưng ông cùng một lúc có năm sáu mũi nhọn đâm vào đau quá. Nguyên soái chưa kịp hiểu tại sao lại bị đâm đau như thế, thì những mũi nhọn ấy như có người cầm búa đóng ngập thêm vào, nguyên soái đau đớn oằn mình trên lưng ngựa. Đến lúc này, các tướng mới nhận ra có sự lạ!

Hióa ra: hai đường tên đầu tiên, tướng Hồ Cương lấy đi mũ trận của nguyên soái, đến chiến giáp của Hầu Nhân Bảo thì ông không biết phải làm sao để lột ra được, chợt nảy ý liền phát đi năm mũi tên mạnh để xuyên thủng được giáp trận Kim Sa. Hầu Nhân Bảo bị năm mũi nhọn đâm vào lưng, may nhờ giáp trận cực bền cản không cho tên có thể đâm vào sâu ông thấy như lưng bị nhiều **mũi kim** đâm vào, dù là tay cung của tướng Hồ Cương với sức **mạnh mũi tên** đi ngang bằng sức mạnh một ngọn giáo đâm vào!

Năm mũi tên xuyên qua giáp trận của nguyên soái Hầu Nhân Bảo làm cho ông đau nhói, thì liền ngay là đau buốt thấu tim gan, nguyên soái oằn mình trên lưng ngựa là vì thế!

Hồ Cương phát đi năm mũi tên đầu tiên nhằm vào lưng Hầu Nhân Bảo không thấy có điều gì khác, thì gần như cùng một lúc với năm mũi tên đầu, năm mũi tên thứ hai đã rời dây cung bay đi ghim đúng đuôi năm mũi tên đầu đẩy các mũi nhọn ngập hẳn vào lớp da thịt lưng dày nhiều mỡ của tri phủ Hầu Nhân Bảo, ông đau buốt đến điên cuồng, tay lưng túng cời móc khệp áo, gương mặt ông nhăn nhó nước mưa pha lẫn mồ hôi ứa ra chảy ròng ròng làm cho các tướng hộ vệ kinh hoàng, cả bọn vội vàng giúp nguyên soái cời bỏ chiến giáp.

Theo chiến giáp, mười ngọn tên được lôi ra, máu đỏ ứa trên áo gấm hồng mặc trong chiến giáp của tri phủ Hầu Nhân Bảo.

Thế là ý muốn kỳ quặc của đại tướng tổng thống đại quân Phạm Cự Lượng, đã được tay cung thần Hồ Cương thực hiện. Giả sử không có lệnh

của Hoàng đế bắt sống nguyên soái Hầu Nhân Bảo, nhưng có lệnh của đại tướng tổng thống lệnh là phải giết nguyên soái của nhà Tống, ắt là những mũi tên thần của Hồ Cương đã làm xong sứ mạng!

Cởi bỏ xong chiến giáp, nguyên soái tri phủ Hầu Nhân Bảo nghiêng rằng cố nén đau giục ngựa bỏ chạy, bóng nguyên soái với áo gấm hồng đắm nước mưa nhưng không còn thấy máu trên lưng, mưa đã rửa sạch lưng áo cho ông.

Nguyên soái rạp mình trên lưng ngựa bỏ chạy, ông sợ còn có những mũi tên khác. Nhưng không có thêm mũi tên nào, chỉ có mười mũi tên từng cặp một vẫn còn ghim ở lưng chiến giáp của ông vắt trên lưng ngựa!

Trong nỗi kinh hoàng của nguyên soái, tiếng trống trận Kích Lôi Thần rền rền trên trời cao át cả tiếng mưa đổ gió rít.

Ở phía sau, binh đôi bên một bên hỗn loạn tìm đường chạy chết, một bên như đang trong lúc mê cuồng say máu ra sức chém giết, máu tràn khắp nơi đua với mưa trời, cả một vùng Tuần Lạc mặt đất là những suối máu, mùi tanh nồng nặc, xác tử sĩ la liệt khắp nơi, chiến trận khốc liệt chưa từng thấy!

Khốc liệt không kém, là trận chiến giữa tướng tuổi trung niên cười chiến mã lông đen tuyền, xử trường thương. Tướng này chính là Vạn Thành Long, một tay thủ lĩnh thảo khấu khét tiếng ở vùng Sơn Tây, tài nghệ bao gồm bốn võ phái lớn ở Trung Nguyên, tính cực hung hãn, can tội giết người quá nhiều quan quân không làm sao triệt hạ được, sau Thành Long lánh xuống cực Nam, phục vụ cho tri phủ Ung Châu đánh dẹp giặc cướp lập công đổi lại án tử của triều đình. Bây giờ theo quân, tri phủ tin yêu cho đi hộ vệ, và Vạn Thành Long đã xuất trận chiến với đại tướng Phạm Cự Lượng, để cho nguyên soái được an toàn chạy đi.

Tay đao của Phạm Cự Lượng chém xuống, ông cảm thấy tướng trung niên này xử thương rất giỏi, tức thì cổ tay xoay ra phía ngoài, lưỡi thép đao trắng cực bén gọt bay một đường lớn kéo dài trên cây thương bọc thép.

Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời giang hồ ngang dọc của họ Vạn, họ Vạn gặp phải người làm cho y kinh hoàng. Cây trường thương gỗ thiết mộc bên ngoài bọc thép từng đoạt mạng cả nghìn người, xuống đến phương Nam thì đòn đầu tiên của tướng Nam đã trừng trị cây thương chết chóc ấy.

Hai ngựa giạt ra, chiến mã Ô Long vòng ngay trở lại cực nhanh, cây thương bị vạt mất một mảnh múa lên cực kỳ nhanh dấy giạt mưa ra. Trong mưa, đại tướng Phạm Cự Lượng nhìn thương múa lên đập vào mưa tung tóe như hàng vạn cánh hoa lê rơi tả, không thể nào nhận biết được cây trường thương đang ở đâu, ông thấy nề phục tướng này quá.

Đại tướng còn đang khen thầm tướng địch, thì “vùng trời hoa lê” ấy đã ào tới, đại tướng cử cây bạch kim dao lên chém liên tiếp bốn đường dao vào lớp mưa tan trên cây thương kỳ diệu. Bốn đường dao chém tới như chém xuống nước, chém vào khoảng không, cây trường thương của tướng nhà Tống như có mắt thần tránh được cả, thương không chạm vào dao để khỏi bị chặt đứt! Nhưng, “vùng trời hoa lê” tan ngay.

Phạm Cự Lượng phục quá, ông co cương vó ngựa đang đà giạt sang một bên, đại tướng giọng thiện cảm, quát to:

– Tướng kia, xưng tên họ! Thương pháp giỏi quá!

Đại tướng trong lúc sáng khoái về võ học, quên mất cả chiến trận đang hung hiểm ở chung quanh ông. Còn tướng Vạn Thành Long cũng lại không kém nề phục tướng Nam, lần đầu tiên trong đời cây thương của ông đã bị một tướng địch đánh cản được, lại còn vạt mất một ít, giữ không khéo thì sẽ bị cây dao trắng chặt đứt, cây dao này tướng nhà Tống nhận ra là đao của ai. Nghe quát hỏi, tướng nhà Tống cũng gò ngựa, vênh mặt mắng:

– Giặc Nam kia nghe cho rõ, cây thương của danh tướng Vạn Thành Long đất Sơn Tây lưng danh “tứ phái tinh hoa” hôm nay vào trận để tru diệt bọn tứ di chúng bay, còn hỏi gì nữa!

Phạm Cự Lượng yêu tài nên quên tất cả, khi nghe tướng họ Vạn đối đáp hỗn xược tỏ ý khinh bỉ người Nam quá thể, thì ông bỗng bưng bưng nổi giận, quát to:

– Giặc Tống, đại tướng Phạm Cự Lượng nước Đại Cồ Việt hôm nay vâng lệnh Hoàng đế bắt giết cho hết bọn giặc cướp chúng bay. Nghe rõ chưa, bây giờ thì hãy đi theo sáu đứa kia!

Tiếng quát chưa dứt, nộ khí trong lòng đại tướng dồn cả ra tay đao, con chiến mã xốc tới, đến lướt đao múa lên như “cát bay, tuyết đổ” phát ra gió mạnh thổi giạt mưa di, Vạn Thành Long cũng múa thương đương cự, chiến trường càng lúc càng thêm khốc liệt. Tướng thủ kỳ của Phạm Cự Lượng một tay giữ vững cây cờ soái, một tay vung gươm liềm miên đâm chém; còn tướng Hồ Cương cây cung lớn vẫn khoác trên vai, gươm trong tay nhưng chỉ thỉnh thoảng mới chém ra đuổi giặc, ông đang chăm chú theo dõi xem Phạm Cự Lượng đấu với tướng nhà Tống như thế nào.

Nơi chiến trường không việc gì lại diễn ra chậm chạp hoàn đả, vì vậy mọi sự kể ra thì lâu, tất cả là mau lẹ, hết sức mau lẹ, mọi sự chậm chạp đều là sự chết hay là bị giết, vì thế lúc hai tướng nhập cuộc tái đấu ngay từ đòn đầu tiên đã hết sức hiểm ác, đôi bên đều muốn lấy tính mạng tướng địch cho thật nhanh, thì ở phía trước, nguyên soái Hầu Nhân Bảo

chạy đi chưa được xa, con mắt cực tinh tường của tướng Hồ Cương còn nhận ra được màu áo gấm hồng của trí phủ Hầu Nhân Bảo!

Hầu Nhân Bảo có đông đảo các tướng hộ vệ gấp đường giục ngựa chạy đi, làm cho chúng quân cũng kinh hãi giục ngựa hay gắng sức chạy bộ kéo theo, đạo đại quân như một dòng sông lớn trôi đi không có sức gì cản nổi.

Nhưng, đạo quân này có một bức đê chắn cực kỳ vững chắc ngăn hẳn đà chảy, con đê ấy ở bên kia sông Chẽ!

Bên kia sông Chẽ, trời quang đãng, gió buổi ban mai nhẹ nhẹ, Hoàng đế cùng các tướng quần thần im lặng, không gian yên tĩnh nắng vàng trút xuống, nhìn sang bên kia sông chỉ thấy mù mịt mưa giăng, mắt tinh tường còn thấy cả cành lá cây rừng lay động vì gió thổi.

Hoàng đế quay sang các tướng văn võ, ngài phán:

– Đã vào cuối giờ Thìn, Tang Lâm Trận sắp ngưng, bên kia sông mưa vẫn lớn, chưa thấy có dấu hiệu gì tỏ ra quân Tống đã tới, liệu có chậm trễ gì nơi đại tướng tổng binh không?

Hoàng đế vừa phán dứt, có người đã reo lên:

– Tàu, có thuyền tể tác rồi!

Ngần ấy cặp mắt nheo lại nhìn ra sông, bờ bên kia mưa giăng trắng xóa nhưng đã thấy rõ một thuyền nhỏ mà dài đang ra xa bờ, con thuyền trôi đi thật nhanh, thoát đã ra khỏi vùng mưa lớn, tất cả đã thấy rõ chính là thuyền tể tác vẫn thường qua lại trình tin, đưa lệnh.

Thuyền cập bờ, tể tác như chiếc lá bị gió cuốn tung lên, hấp tấp chạy tới khụy một gối lớn tiếng tâu:

– Tàu Hoàng đế, giặc Tống đã tới!

Tể tác được lệnh: chỉ khi nào giặc sắp đụng nước sông Chẽ mới trình tin, vì vậy tể tác vừa dứt lời người mắt tinh tường đã nhìn thấy mờ mờ trong mầu mưa trắng xóa lối nhỏ người, ngựa. Đây là tiền quân với tướng Lục Nhất Chính gươm Kỳ Quang treo ở lưng bên trái, tay trái cầm cây Trảo Nha thương. Ông đến sát bờ nước thì trụ ngựa nhìn ra ngoài sông, con mắt như sao sáng của ông nhận thấy điều lạ: nửa sông trở lại bên này mưa đổ tầm tã, nửa sông sang bờ bên kia nắng vàng rực rỡ trông rõ lắm, trong một thoáng nghĩ ngợi ông nhớ đến kỳ trận của tướng Nam, chợt nghĩ: như thế thì giữa sông là ranh giới của ma trận, qua được ranh giới ấy

thì không còn sợ gặp phải những cạm bẫy nguy hiểm của kỳ trận nữa, ông mừng quá, thúc ngựa bước xuống dòng sông.

Ngay lúc ấy, bên kia sông chợt nổi dậy tiếng hò reo, tiếng hò reo dài đi mãi dọc theo con sông, lan đi cả hai phía thượng hạ dòng sông không biết đến đâu thì hết.

Cùng một lúc, thiên văn báo trình trước Hoàng đế:

- Giờ Thìn đã hết, bắt đầu sang Ty!

Trong ánh đao trắng và thương như con rồng quẫy lộn nơi trận chiến hai tướng Vạn Thành Long và Phạm Cự Lượng, thiên văn giục ngựa đến bên tướng Hồ Cường hô lớn:

- Tàn Thìn, Ty kh...ởi...i...!

Tiếng "khởi" kéo dài dù đang tận lực giao tranh, đại tướng thống binh cũng vẫn nghe thấy.

Cùng với tiếng hô báo giờ của thiên văn, mưa đang như nghiêng trời trút nước xuống bỗng dừng hẳn lại, chỉ còn lắt phất những giọt mưa cuối cùng, trời bỗng sáng, đất trời đổi khác, tiếng quân hai bên hò reo chợt ngưng trong khoảnh khắc lạ kỳ kinh ngạc, rồi bỗng lên trong tiếng nước chảy còn đang xối xả trên mặt đất.

Cũng ngay sau đấy, tiếng hò reo "vạn tuế Hoàng đế, vạn tuế Hoàng đế" nổi lên, trống trận lạ liên miên suốt ngấn ấy ngày bấy giờ cũng ngưng hẳn.

Bên bờ sông Chẽ, tướng Lục Nhất Chính kinh hãi đến lặng đi, ngựa trận của ông ra sông nước mới chạm bụng, hai quân mã bộ lội sông theo tướng cũng dừng cả lại, dọc một bờ sông năm nghìn binh tiên phong ngâm trong nước, bên kia sông cờ xí rợp trời, người ngựa đông lắm!

Hoàng đế thần vũ tên tuổi từng khiến cho ngai vàng của Tống Thái Tông cũng phải rung lên sợ hãi, bây giờ xuất hiện bên kia sông, con sông chỉ lớn bằng một lạch nước ở đất Bắc!

Lục Nhất Chính quay ngựa lên bờ, mau mau lui lại thì mới kịp, con sông nhỏ này liệu Hoàng đế nước Nam phải mất bao nhiêu lâu mới đi qua được!? Tướng quân nghĩ nhanh: phải quay trở lại, tiền quân bây giờ biến thành hậu quân, nguyên soái phải gấp rút bỏ trận mở đường máu lui lại ải quan may ra mới có đường thoát, sang sông xuống Nam tuyệt đối không thể được.

Lục Nhất Chính giục ngựa vượt lên trước, đám quân hốt hải tranh nhau lối chạy, hỗn loạn này gặp phải binh Nam thì chắc chắn chẳng người quân nào của nhà Tống lại còn lòng dạ chiến đấu, tất cả từ tướng xuống

đến quân đều một lòng khiếp sợ, mạnh ai người nấy tự tìm đường chạy tránh chết.

Lục Nhất Chính chạy không lâu đã thấy trước mắt xa xa cờ sí nghiêng ngã, một đám ngựa âm âm chạy tới, rồi một thoáng là quân kỵ tranh lối với quân bộ kéo theo, nhìn ra Lục Nhất Chính hiểu ngay là đại quân cũng đã bị đả bại đang chạy trốn!

Tướng quân hoang mang quá đỗi, như thế này thì đường lui lại quan ải cũng không thể đi được, đại quân rõ ràng là bị binh Nam đánh phá, nhìn kỹ không thấy bóng dáng nguyên soái, Lục Nhất Chính chợt thấy xúc động, có lẽ nào nguyên soái đã...!

Thêm một lát nữa, càng thấy rõ quả thật đám ngựa đi đầu là các tướng, có thấy cờ soái nhưng sao không thấy nguyên soái! Lục Nhất Chính rap mình giục ngựa chạy tới, và các tướng ở đằng này cũng đã thấy rõ tướng đang chạy lại là ai.

Đến khi nhận ra nguyên soái Hầu Nhân Bảo không mặc giáp trận, với áo gấm đại hồng, đầu tóc râu rượi, mặt thất sắc, không hỏi tướng quân cũng có thể đoán ra sự thể. Ông giục ngựa chạy lại, cây thương giơ cao ra hiệu bảo mọi người dừng ngựa, rồi chạy tới nói mau:

– Hoàng đế nước Nam mang đại quân chặn ở phía trước rồi! Phải quay lại đường về ải quan!

Những lời nói của Lục Nhất Chính làm cho các tướng bủn rủn tay chân, nguyên soái Hầu Nhân Bảo mặt đã mất sắc bây giờ trắng bệch như mặt xác chết! Đầu tóc nguyên soái dầm nước mưa xối tung, mình mẩy ướt đẫm, chưa ở đâu có cảnh nguyên soái trong trận hình ảnh lại thể thảm đến thế này.

Nhìn đám các tướng, Lục Nhất Chính kinh hãi, lắp bắp muốn cất tiếng hỏi mà nói không ra: đám các tướng chỉ còn lơ thơ vài người, các người kia đâu, sáu tướng trong nhóm “Ung Châu thất hùng” sao chẳng thấy có lẽ nào chỉ trong một thời gian ngắn mà chết mất gần ấy tướng! Ung Châu Thất hùng lẽ nào bây giờ chỉ còn lại có một mình ông!? Nhưng, nhìn hình ảnh nguyên soái thì tướng quân chẳng cần hỏi cũng tin được là sự thể ra sao rồi!

“Hoàng đế nước Nam chặn ở phía trước”, những tiếng này chỉ một thoáng là lan khắp trong quân, đại quân nhà Tống chưa biết phải chạy đường nào đã nghe âm âm phía sau tiếng hò reo, hậu quân đại Tống náo loạn, quân đua nhau chạy tản khắp nơi, lẫn vào rừng rậm chung quanh.

Chẳng mấy chốc đã trông rõ cờ soái của tướng nước Nam hiện ra. Các tướng nhà Tống toan bỏ chạy, Lục Nhất Chính hô to:

– Các ông mau mau bảo vệ nguyên soái, để tôi chặn đánh thẳng giặc này!

Thét rồi, giục ngựa chạy lên đón quân Nam.

Binh Nam ào tới, đi đầu là đại tướng Phạm Cự Lượng, cõ soái một bên, tướng đeo cung lớn một bên. Phạm Cự Lượng đã trông thấy lá cờ soái của Hầu Nhân Bảo, ông giục ngựa chạy tới, một tướng cưỡi ngựa hoa mớ chắn đường, tướng này cao lớn đầu quấn võ cân, mình mặc giáp da, tay trái cầm cây trường thương, lưng treo thanh kiếm, nhìn phong độ của tướng này đại tướng nhận ra ngay đây phải là viên tướng giỏi lắm.

Đại tướng ghì cương dừng ngựa, thét lớn:

– Hầu Nhân Bảo, ông đừng chạy nữa! Hoàng đế nước Nam đã tới, mau đến lạy xin tha mạng!

Nhìn thanh đao trắng trong tay tướng Nam, Lục Nhất Chính chợt bừng giận xen lẫn kinh hãi, như thế này thì các tướng kia quả thật đã mạng vong mất rồi. Những tướng ấy chẳng phải là kém cỏi gì, đến tướng đi chặn hậu Vạn Thành Long cũng không thấy, có lẽ “tứ phái tinh hoa” cũng đã bỏ mạng!

Lúc ấy, cây thương trong tay Vạn Thành Long múa lên đánh giạt mưa đang xối xả, tướng được người đời tặng danh hiệu là người thu thập được tinh hoa võ học của bốn phái Trung Nguyên quyết giết cho được đại tướng nước Nam, nên ông hết sức thận trọng giữ cây thương không để bị đao trắng chém trúng, do thế đường thương cũng bị mất một phần uy lực.

Đại tướng Phạm Cự Lượng nhận biết ngay tướng nhà Tống cố giữ không để đao của ông chém trúng cây thương, thì càng ra sức áp đảo thúc ngựa vào thật sát tướng địch.

Cây trường thương lợi thế ở phép “viễn chiến” được nhiều lợi giữ cho tướng địch không lại gần được, bây giờ tướng nước Nam cố tình vào thật sát mà không biết tướng giặc không phải chỉ biết sử dụng có thương pháp không thôi, y còn thông hiểu tinh hoa kiếm pháp, côn pháp, đao pháp của bốn phái võ lớn, vì vậy khi Phạm Cự Lượng một mực áp sát, thì tay thương dài của Vạn Thành Long chuyển động khác hẳn đi.

Hai tay Vạn Thành Long không giữ ở cán thương, lại chuyển lên giữ ở giữa cây thương, tay trái phía ngọn, tay phải phía gốc, rồi Thành Long đã không lui ngựa tránh ra xa mà cũng thúc ngựa tràn tới. Phạm Cự Lượng chợt nhận thấy: cây trường thương của tướng này biến thành ba thứ vũ khí: gươm, đao và thương, như thế cùng một lúc có ba tướng ba khí giới ấy giao chiến với ông! Nhưng, cả ba vũ khí ấy vẫn giữ không chạm vào đao của ông.

Phạm Cự Lượng vừa hào hứng vừa lo lắng, hào hứng là cùng một lúc chiến với ba “tướng” ba môn phái võ học của Trung Nguyên; lo lắng là chỉ một chút sơ sẩy là có thể mất mạng, làm lỡ việc lớn của đất nước! Lo lắng, khiến ông hết sức thận trọng, lại có phần vững tin ở thanh đao quý chém sắt như chém bùn.

Còn đang suy nghĩ, thì “ba tướng” đã tràn tới. Đại tướng cử dao bạch kim xử một thế “Thần Đồng Cô Cửa” dao chém thẳng ra chặn một đường “gươm” bay đến giữa mặt, dao lạng sang phải đánh bật một đường “đao” phát tới, rồi tướng quân vận mình nhường đường cho cây thương bay sạt bên sườn.

Đón đỡ trong một chớp mắt ba đòn đánh tới, cây đao của tướng quân vẫn không chạm được vào vũ khí của địch. Phạm Cự Lượng phải viện cầu đến “thêm tướng trợ giúp”, chứ không thể cứ một địch với ba được.

Bên ngoài, tướng Hồ Cương vẫn trụ ngựa im lặng chăm chú quan sát xem Phạm Cự Lượng đối phó với tướng lạ này ra sao. Ông nhận thấy: “đương trường đối mặt, Phạm Cự Lượng không dễ gì hơn được tướng này”, và Hồ Cương quyết định: phải sẵn sàng để phát tên trợ giúp Cự Lượng”. Giả sử Hồ Cương hạ cây cung xuống, chắc chắn là mạng tướng giặc khó giữ được, nhưng như thế là làm hoen danh của đại tướng, mà chính bản thân ông cũng mang tội “đánh trộm” là tội một võ tướng không thể nào xuống tay hành động được!

Hồ Cương nghĩ chưa xong, đã thấy Phạm Cự Lượng hạ tấn chân trái quét một đường khiến Vạn Thành Long phải vọt lên tránh.

Phạm Cự Lượng viện đến quyền cước. Phạm Cự Lượng viện đến quyền và cước hợp với tay đao địch với tướng giặc, như vậy là Phạm Cự Lượng cũng có ba người, và trận chiến là trận chiến giữa “sáu tướng” với nhau.

Tướng Vạn Thành Long vọt lên tránh một thế đá quét của Phạm Cự Lượng, thì đã vội vàng dừng đứng trường thương chặn một đường đao chém thẳng xuống đầu, ông không dám cho thương đỡ đường đao mà để cho đao trượt đi trên cây thương. Đao xiết mạnh trên thương, thì tay trái Phạm Cự Lượng đánh ra một ngọn “Lấy Mạng Trâu Rừng” mạnh không kém một nhát búa lớn gan bàn tay chém thẳng vào giữa mặt Vạn Thành Long.

Vạn Thành Long không thể ngờ được tướng Nam lại có bản lĩnh đến như vậy, có bao giờ lại có thể đem cả quyền với cước vào đao pháp, không khác gì lấy tay không đối chọi với gươm đao, dù rằng một đòn cước đôi khi có thể được vận dụng đến để nhất thời trợ giúp cho tay đao, chứ không thể vào trận thuần túy nhằm tấn công được. Nhưng, tướng Nam đã sử dụng cả quyền lẫn cước vào trận đánh, quyền và cước khác

hắn dao kiếm, dễ chết vì gươm đao, nhưng nếu bản lĩnh võ học đạt được trình độ thượng thừa thì lại khiến cho vũ khí trong tay một người không ngang tài chống đỡ thất thế của mình.

Cây thương dài đang vướng víu với quyền cước và thanh dao ngắn của Phạm Cự Lượng; trận chiến đang cho thấy rõ: “đoản” đang chế “trường”.

Vạn Thành Long đối phó thế nào? Đây cũng là câu nghi hoặc nhanh trong đầu đại tướng Phạm Cự Lượng.

Tay quyền của Phạm Cự Lượng lúc ấy chém gan bàn tay vào giữa mặt Vạn Thành Long, Long không tránh nhưng cứ ngay trường thương lên gạt tay quyền. Phạm Cự Lượng không bỏ lỡ cơ hội, tay quyền đang chém tới giật ra, cùng lúc cây đao trắng chém tới chặt cây thương cán thiết mọc bọc thép bên ngoài nghe “rắc” một tiếng, cây thương đứt làm đôi, mỗi tay Vạn Thành Long cầm một nửa trường thương.

Ngay lúc ấy, Phạm Cự Lượng chợt nhận thấy: ông đã không ngờ trúng mưu tướng giặc: giúp cho y thoát khỏi vũ khí dài khó xoay trở với quyền cước, bây giờ Vạn Thành Long đã lấy được thế “lấy ngắn chống lại ngắn” hai đoạn thương trong tay tướng nhà Tống bây giờ là hai thanh kiếm hay đao cự chiến với một thanh đao của Phạm Cự Lượng.

Hai mẫu thương trong tay Vạn Thành Long biến hóa liên miên, bốn võ phái Trung Nguyên thay nhau hiển hiện trong hai đoạn thương ra sức áp đảo Phạm Cự Lượng. Bây giờ Cự Lượng không thi thố quyền cước nữa, mà dốc hết tài nghệ vào thanh đoản đao. Bề nào, Phạm Cự Lượng cũng vẫn được lợi ở chỗ thanh đao chém sát như chém bùn, khiến cho hai đoạn thương của Vạn Thành Long dù lợi hại đến mấy cũng không thể chiếm phần thắng thế được. Phạm Cự Lượng yên lòng, lại thêm hoàn cảnh chiến trường cấp bách, không thể kéo dài trận đánh, cần phải gấp đường đuổi theo Hầu Nhân Bảo, thế là tay đao đổi khác, thế thủ hoàn toàn không có làm cho các nơi trên thân thể ông bị dễ hở, đầu, ngực, bụng, cả hai bên sườn đều là những chỗ giúp Vạn Thành Long có thể chờ cơ hội ra đòn lấy mạng tướng Nam. Tay đao của Phạm Cự Lượng chỉ một mực tận lực thi thố một thế “Chim Xẻ Xuống Cành” với bước tiến không ngừng của chiến mã.

Vạn Thành Long lùi ngựa nhip nhàng với bước tiến của ngựa tướng Nam, ông ngạc nhiên quá đỗi thấy tướng Nam chém như diên đại bốn năm đường chỉ cứ mãi một thế, bao nhiêu chỗ hiểm trên thân thể để lộ cả. Vạn Thành Long không để lỡ cơ hội, dợ cây đao trắng lại bổ xuống thì ông ta vận nghiêng mình nhường cho đao xả xuống, đoạn thương bên tay phải đâm thẳng vào ngực Phạm Cự Lượng, đoạn thương bên tay trái quật nhằm thái dương tướng Nam.

Đòn đánh hai tay của Vạn Thành Long, tay phải là đường kiếm “Hổ Diệp Thảm Hoa”, Bướm Thảm Hoa của kiếm phái Côn Luân, tay trái đường côn Nhất Thế Diêm Vương của tà phái Liễu Đông; hai đòn triển ra Vạn Thành Long tin chắc tướng Nam không thể nào thoát chết được.

Phạm Cự Lượng mãi mê hung hãn xả đao tới tấp đến sáu bảy đường vẫn chỉ là chém vào nước mưa đổ xuống, kịp đến khi hai đòn của tướng Vạn Thành Long kích tới thì bật cười lớn! Tiếng cười vừa thốt ra Vạn Thành Long như cùng một lúc thấy có luồng gió buốt lạnh vào xương sống, biết ngay là lỡ bộ trúng kế của địch mất rồi, y cũng vận mình tay “kiếm” chuyển ngay sang thế Kim Quy Thủy Trầm, Rùa Vàng Lặn Xuống Nước Sâu của kiếm phái Côn Luân rập hẳn mình xuống, đồng thời tay trái dim mạnh đưa thế “Diêm Vương Một Côi” thay vì đập vào thái dương Phạm Cự Lượng thì nhằm vào phía dưới mạng sườn.

Nhưng, đòn đánh ra bao giờ cũng là đòn chủ động đi trước, sau đấy mới là đòn phản hồi của đối thủ, vì vậy khi Phạm Cự Lượng cố ý làm ra hăm hờ điên cuồng đánh chém khiến bị hờ nhiều chỗ trên thân thể, hai mắt như hai vì sao của ông vừa nhận thấy hai tay Vạn Thành Long chuyển động thì biết ngay tướng giặc nhằm vào nơi nào trên thân thể ông để công kích. Tướng giặc trúng đòn lừa, và tay đao trắng của đại tướng trong thế rập mình tướng như để tránh hai đòn đánh tới của tướng giặc, lại hóa ra là để “nối” cho tay đao được thêm dài, mũi đao chiếu mũi nhọn nhắm vào nếp ghép tay với thân chiến giáp ở khe nách tướng nhà Tống bay tới. Phạm Cự Lượng cẩn thận chọn điểm tiếp giáp các phần của giáp trận để không bị giáp kim loại cản đường đao.

Thương thay, tay giang hồ ngang dọc một thời lẫy lừng tên tuổi ở phương Bắc, chỉ một lần lầm lỡ trúng kế “hớ bộ” của tướng Nam, là mất mạng!

Mũi đao bạch kim đi nhanh còn hơn cả tia chớp chiếu chéo ngược lên nghe một tiếng “soạt” thì Vạn Thành Long rũ xuống, tay phải chơi với buông rơi đoạn thương chưa chạm tới ngực Phạm Cự Lượng, nhưng đoạn thương bên tay trái thì kịp đập nhẹ một đường xuống sườn giáp trận của đại tướng, Vạn Thành Long rơi xuống ngựa, thanh đao trắng còn ghim trong nách xẻ một đường mở toác chiến đai cùng lồng ngực bên phải của ông ta, máu tràn ra cùng với phế tạng!

Đao trắng thép cực bén, cắt một loạt xương lồng ngực tướng nhà Tống, Phạm Cự Lượng cảm thấy lưỡi đao như gọt vào trong khoai sắn!

Mưa xối xả nước lại cuốn sạch máu, binh Nam thấy tướng giặc đã bị giết càng hừng chí reo hò, càng ra sức chém giết. Rừng sâu ngập máu. Đại tướng Tống thống binh Nam Phạm Cự Lượng trong một thoáng ngắn

người, ông thấy tiếc một tướng giỏi của đất Bắc chỉ lầm một lần là đủ mất mạng, quên cả việc thét quân dừng trận.

Tướng Hồ Cường đứng bên ngoài, khê thốt: "Bảy mạng!", ông ghi nhớ đây là tướng thứ bảy chết trong một sáng hôm nay vì tay đao của đại tướng nước Nam!

Tiếng trống trận Kích Lôi Thần Cổ Trận vẫn ầm ầm, binh Tống lớp bỏ chạy thực mạng chẳng kể phương hướng, lớp quảng khí giới xin hàng, nhiều đứa không may gặp phải quân Nam đang lúc say máu không còn nhận ra là giặc đang lay van xin hàng, gươm vẫn chém xuống, giáo vẫn đâm tới!

Đến lúc đại tướng thét lệnh dừng tay, thì xác giặc chết ngập lối, nhiều nơi quân phải xéo cả lên xác chết mà bước đi.

Đại tướng thu quân, lại sai tướng thủ kỳ giơ cao cờ soái, quân lại lên đường đuổi theo Hầu Nhân Bảo.

Và bây giờ thì đại tướng Phạm Cự Lượng đối trận cự chiến với tướng thứ tám của nhà Tống trong sáng hôm nay.

Lúc ấy, Lục Nhất Chính, ngoại hiệu "Song Tài Thần Tướng" tay trái cầm thương, tay phải buông thông không cầm cương ngựa chặn đường đại tướng nước Nam. Phạm Cự Lượng quan sát tướng này, trong lòng nhủ thầm: "lại một tên xử hai khí giới", ông chưa biết tướng này tài nghệ thế nào, một võ tướng sử dụng được nhiều thứ vũ khí là điều bình thường, nhưng nếu hai tay xử hai vũ khí tính chất khác hẳn nhau trong cùng một lúc, thì tướng ấy phải là tướng kiệt kiệt. Chỉ mới đây thôi, đại tướng đã phải đối phó với một tướng hai tay "cùng một loại khí giới", nhưng là hai khí giới khác nhau, tướng ấy đã chỉ thua về trí trong chiến lược của người làm tướng.

Với tướng này, đại tướng không thấy ông ta dụng chạm đến thanh gươm treo ở lưng, thành ra không biết tướng này thế nào, nhưng cho là tướng có tài cho nên khinh địch, chỉ một tay thương thôi cũng xem là đủ để giết địch.

Phạm Cự Lượng vượt mặt, tay đao chiếu ra, hai gót chân nhẹ thúc vào bụng chiến mã, ông không còn thì giờ để kéo dài cuộc chiến. Hai đầu ngựa lại gần nhau, lẽ ra tướng nhà Tống phải nương vào lợi thế dài của cây thương để ra đòn trước khi tướng nước Nam vào sát, nhưng Cự Lượng đã vào sát, đoản đao bạch kim đang chiếu thẳng bổng tạt ngang không phải là để chuyển thế chém địch mà là để kịp gạt bật cán thương thương di. Cây thương trong tay Lục Nhất Chính biến thế nhanh dị thường, cán thương vừa bị đao trắng hắt ra thì mũi thương đã lui hẳn lại đâm như tia chớp vào sườn phải đại tướng Phạm Cự Lượng.

Phạm Cự Lượng giật mình, tưởng này là thế nào mà lợi hại đến thế, cây thương dài trong tay ông ta chuyển động xa gần đều như theo ý nghĩ của nhà tướng mà thành, thương dài chẳng có chút vướng víu khó khăn gì lúc cận chiến. Đại tướng bị bất ngờ không kịp chuyển tay dao đỡ gạt, tức thì toàn thân nhẹ làn gió thoảng đổ xuống sườn bên trái chiến mã. Mũi trường thương đi treo từ trên xuống đâm trúng yên ngựa trần của Phạm Cự Lượng dứt tung bộ yên văng đi!

Phạm Cự Lượng bỏ ngựa uốn mình lộn một vòng, tay đi một đường “hồi dao” chém rộng lại phía sau để phòng. Quả nhiên dao trắng đã chém trúng mũi thương, nhưng không thấy có đoạn thương nào bị chém đứt. Tướng Lục Nhất Chính biết rõ cây dao báu này, cho nên đường thương truy đuổi Phạm Cự Lượng vừa thấy dao ảnh vòng lại, tay họ Lục đã xoay đi một chút để cho thương đập vào dao thôi tránh bị chém cụt ngọn.

Phạm Cự Lượng vượt nước mưa đến nghệt thở, mắt vừa kịp nhìn rõ thì chiến mã của tướng nhà Tống đã tràn tới, đại tướng thấy hai vó trước con ngựa ập xuống đầu ông, cùng lúc mũi cây thương đã chiếu vào ngực ông rồi.

Trong thế tiến không được, lùi không kịp, đại tướng tính gan lý liền bật ngựa vật mình xuống mặt đất nhào bùn nước mưa chảy xiết, tay dao vận lực thúc ngược lên cực mạnh.

Mũi dao trắng đâm ngập vào ngực con ngựa, đà ngựa băng lên mở toang ngực dài xuống hết bụng con ngựa, máu cùng đủ thứ nội tạng trong ngực trong bụng ngựa và máu đổ xuống mặt đại tướng rồi kéo lướt qua, đại tướng quật hai chân đập tung bùn và nước bật đứng thẳng dậy. Cùng lúc, tay dao phóng đi, dao ảnh như tia chớp ghim đứng giữa lưng tướng Lục Nhất Chính!

Kể thì lâu, nhưng việc xảy ra cực kỳ nhanh chỉ trong một chớp mắt là đã xong. Lục Nhất Chính vừa thấy tướng Nam vật xuống dưới vó ngựa, đường thương của ông hụt mục tiêu thì đã thấy con ngựa “rùng mình” lên một cái lướt đi rồi ụp xuống, tướng họ Lục chưa kịp vọt đi thì đã ưỡn người đổ xuống. Mũi dao trắng xuyên qua chiến giáp cắt đứt hẳn xương sống rồi nhô ra phía trước ngực, tướng Lục Nhất Chính nằm ngựa chết tức thì, hai mắt ông mở trừng trừng nhìn lên trời cao trắng đục một trời đầy mưa.

Đại tướng Phạm Cự Lượng vượt mặt, nước mưa đã rửa hết máu nhưng ông vẫn còn thấy mùi tanh.

Đứng bên ngoài, tướng Hồ Cương lại lầm bầm: “Mạng thứ tám!”

Phạm Cự Lượng thu hồi cây dao, gỡ cây kiếm treo ở lưng Lục Nhất Chính, ông rút kiếm ra xem thấy lạ, kiếm nhẹ như kiếm gỗ, liền múa lên

xem sao. Lúc ấy đại tướng đứng quay mặt về hướng đông, gươm múa lên phát quang ánh đỏ chói như vùng trời lúc mặt trời mọc, đại tướng thấy lạ liền mau tay kiếm hơn nữa thấy vùng hào quang ấy như càng thêm rực rỡ, ông quay lại sau lưng để nói với Hồ Cương. Vừa đổi hướng từ đông sang tây, kiếm quang không còn đỏ rực mà đổi thành vàng chói như ráng trời lúc hoàng hôn mênh mông mà êm tĩnh! Phạm Cự Lượng vốn gan dạ mà thông minh, trong đầu thoáng suy nghĩ, liền chuyển bộ quay sang hướng nam xem sao. Quá nhiên, kiếm quang đang vàng rực rỡ như ráng chiều chuyển ngay sang màu xanh lục tuyệt đẹp, tay gươm của Phạm Cự Lượng múa nhanh, kiếm quang loang rộng như một khối ngọc lớn xanh biếc. Tướng quân đổi thế quay về bắc, kiếm quang vụt tắt bây giờ chỉ là một vùng trắng đục lạnh lẽo như bầu trời tuyết đang đổ!

Phạm Cự Lượng thử kiếm quý, mê man quên cả việc quân. Bên ngoài, Hồ Cương cũng ngăn người theo dõi việc lạ. Đến khi Phạm Cự Lượng ngừng tay, ông hớn hờ báo:

– Quả là báu kiếm! Không biết kiếm này là kiếm gì, gốc tích ra sao?

Rồi quan sát lưỡi gươm, nước thép sáng nhưng lại như sóng nước lung linh, tướng quân nhẹ áp lưỡi kiếm lên mu bàn tay, ông cảm thấy ngay: chỉ đặt lệch một chút là da thịt bị cắt mất ngay! Nhìn kỹ, ở gần đốc gươm thấy khắc ba chữ “Kỳ Quang Kiếm”, tướng quân reo lên:

– Quá nhiên đúng tên! Kỳ Quang Kiếm!

Rồi đưa kiếm cho Hồ Cương, đại tướng báo:

– Hôm nay di trận, tôi mất ngựa lại được ngựa hiếm, vỡ đao rồi được đao quý. Bây giờ lại được thanh gươm này, ông nên thay thanh gươm thường của ông đi, dùng thanh gươm Kỳ Quang cũng là để nhớ đến trận hôm nay!

Rồi đại tướng chinh lại quân, xem xét chiến trường, gọi thiên văn hỏi, thiên văn báo: sắp tàn Thìn!

Đại tướng vội lên ngựa, ngựa đi chưa được mấy bước nghe có tiếng quân rầm rập phía bên tả, đại tướng chưa kịp hiểu có việc gì, đã lại nghe phía bên hữu có tiếng chân người chân ngựa rầm rập. Quân nào đang tiến lại đây? Tế tác chạy đến trình: đạo tả quân của tướng Cao Kỳ Liệt, đạo hữu quân của tướng Từ Cao Xuyên, hai đạo đã trở về. Đại tướng cả mừng, như thế là xuất trận cho đến lúc này ông chưa bị thiệt một tướng nào, quả nhiên Tang Lâm Trận lợi hại, nhưng cũng phải kể đến tài nghệ của các tướng, và một chút may mắn nhờ ở trí thông minh nữa!

Đại tướng hợp quân, gấp kéo đi đuổi theo Hầu Nhân Bảo.

Bỏ đồi Mã Phình lại phía sau, đại quân nước Nam hăng hái ào ạt tiến về phương Nam, nương theo chiều gió thổi để định hướng tràn tới Tuấn Lạc. Trên đường đi, loáng thoáng còn thấy có dấu vết binh Tống, chắc không phải binh Tống đi đúng đường, kỳ trận khiến cho chúng đi quanh quanh mà không biết.

Quân trải đi trong tiếng trống trận đồ hồi âm âm, mưa xối xả như thế còn bao nhiêu nước trời trút cả xuống, hôm nay ngày Kinh Trập, thường các năm vào ngày này mưa đổ xuống chỉ lát phát đủ ẩm ướt để cho trứng sâu bọ nở ra mà phá hoại mùa màng cây cối, riêng hôm nay mưa lại dữ dội hơn tất cả chín ngày kia⁽¹⁾, binh tướng luôn tay vuốt mặt, ngựa trận mũi thở phì phì thổi nước đi.

Đi chưa lâu, tể tác đến trình, Hầu Nhân Bảo sắp ra đến sông Chẽ, bên kia sông đã thấy quân nhà xuất hiện, cờ sí rợp trời, Iloàng đế đã tới!

Phạm Cự Lượng mừng quá, như thế không lo Hầu Nhân Bảo sang sông chạy mất, quân nghe trình càng thêm phấn khởi, lại hò reo, tung hô vạn tuế.

Bây giờ càng đi càng thấy nhiều dấu vết binh Tống để lại, nhiều chỗ còn thấy cả binh khí gươm giáo gãy, lác đác có những xác quân chắc là đau ốm mệt mỏi chết dọc đường, lại thấy có nhiều áo quần vật dụng của phụ nữ! Quân Trung Nguyên có lệ: ra trận, nhiều tướng và quân đem theo cả vợ con, khi thắng trận rồi vùng đất hay nước thôn tính được sẽ là nơi để họ định cư, vợ vết được tốt lắm, nhưng nhiều khi bại trận tình cảnh trong quân mới thật là bi đát. Lần ra quân này của phương Bắc cũng vậy, trong quân không thiếu vợ con binh tướng đi theo, bây giờ dất dúi nhau bó chạy, tình cảnh vô cùng thê thảm. Binh tướng tử trận, để lại vợ con bơ vơ, rheo nhóc, binh Nam không làm hại những con người khốn khổ ấy, nhưng cũng lại chẳng thiếu những trường hợp mũi tên hòn đạn giết oan đàn bà trẻ con!

Và chiến trường nơi đây có những dấu vết ấy vương vãi khắp nơi là điều dễ hiểu. Đại tướng giục chiến mã đi đầu, tướng thủ kỳ một bên, tướng Hồ Cương một bên, các tướng khác chia nhau trông coi quân ở các phía.

Vào giữa Tuấn Lạc, vùng rộng quang đãng, càng thấy nhiều đồ vật vương vãi, quân Nam càng hăm hở tin rằng sắp đuổi kịp giặc.

Ở phía trước, nguyên soái Hầu Nhân Bảo cùng với một số các tướng còn lại hấp tấp rong ruổi hết quay sang lối này, lại chuyển sang đường khác, những mong tìm được lối thoát. Khổ một nỗi: còn cả đạo quân lớn kéo theo, nguyên soái không thể nào lên bờ mà thoát thân đi được, cũng lại không làm sao kìm hãm được chúng trong lúc đang hỗn loạn hoảng sợ.

Hoảng sợ lúc này, chẳng phải bây giờ mới có, mà đã có từ ngày khi đại quân kéo sang Yên Bắc, những hiện tượng của kỳ trận làm cho chúng binh tướng ngày đêm không yên, nỗi sợ hãi mỗi ngày một thêm nhiều, cho đến hôm nay thì sợ hãi vỡ ra, cả đạo quân lớn tinh thần tan nát chẳng đánh cũng thua, hướng hồ suốt từ sáng đến lúc này binh Nam liên miên vào trận, bao nhiêu tướng đã bị mất mạng, bao nhiêu quân đã để xác lại trong rừng sâu. Đến như nguyên soái cũng tá tơi, giáp trận phải lột ra, mũ trận bay đầu mất, tình cảnh này thì cho dù tướng trên trời có xuống cũng không giúp trấn an được chúng quân, lấy lại được tinh thần cho các tướng!

Vì thế, khi tiền quân của Lục Nhất Chính quay trở lại rồi Chính bị chết, thì đạo quân như bầy dê con di chưa vững tan tác như đang bị bầy hùm dữ đánh giết, không còn cách gì cứu được.

Bên cạnh nguyên soái còn năm bảy tướng nữa, trong số có hai tướng, một là Khúc Phách Đảng khi Lục Nhất Chính kéo quân đi trước, thì Phách Đảng thay thế dẫn đầu mở đường cho nguyên soái tiến ra sông Chê; một tướng nữa là Mạch Đông Việt.

Khúc Phách Đảng lúc ấy bảo Mạch Đông Việt:

- Tình thế này không còn gì hi vọng nữa, ông đưa nguyên soái đi, cố tìm đường trở lại ải quan, để tôi đối phó với bọn man này, gọi là đền ơn dãi ngộ lớn của tri phủ nhé!

Rồi Khúc Phách Đảng giơ cao hai tay đồng trùy hô đệ tử, bảo:

- Chúng bay theo ta, đánh giết bọn nam man cho vua quan nó biết thế nào là hùng tài đất Hà Bắc!

Nói rồi, sai đệ tử trương cao hiệu kỳ vẽ hình con báo đen là quân huy riêng của họ Phách, cả bọn tách ra khỏi đạo đại quân quay ngược trở lại đón quân Nam.

Nguyên, Khúc Phách Đảng người Hà Bắc, dòng võ nghiệp không dự việc triều đình, danh tiếng với những kỳ tích võ nghiệp khắp Trung Nguyên đều nghe tiếng. Họ Khúc đi lại trên giang hồ, bắt chước người xưa là Hạng Võ, thu thập dưới trướng được ba nghìn con em, thuần là những dũng sĩ vong mạng sức có thể nhổ cây rừng, phá núi đá, lại siêng năng luyện tập võ nghệ, có người bảo: ông cha Khúc Phách Đảng mấy đời không tham dự việc triều đình, ấy là vì thuần làm giặc. Đến đời Phách Đảng thì Đảng nói: "...làm vua gò bó trong một cung, ta có cả trời đất lớn hơn cung vua vạn triệu lần, sao lại bỏ lớn để mong làm tôi tớ nhỏ được...", vì vậy Phách Đảng bỏ ngoài tai việc tìm bổng lộc chức tước của triều đình, do thế triều đình có ý nghi họ Khúc muốn làm phản. Khi nghe

tin Khúc Phách Đảng và Mạch Đông Việt tình nguyện đến xin theo quân xuống Nam, thì Hoàng đế nhà Tống cùng triều đình mừng lắm, cho là không còn phải lo lắng nghĩ ngờ về việc hai người này làm phản, lại thêm chắc là việc chinh phục nước Nam ắt nhờ nhiều vào tay hai người này.

Khi Tri phú Hẫu Nhân Bảo vâng lệnh Hoàng đế cầm quân xuống Nam, thì Khúc Phách Đảng bảo dám dè tử: "Ta không cầu chức tướng nhỏ mọn, nhưng cầu tung hoành trong trời đất, nghe nói nước Nam có nhiều người tài, ta xuống thử tài một phen cho biết". Rồi đem chúng dè tử đến cửa quân, nói rõ ý muốn. Hẫu Nhân Bảo được bọn Khúc Phách Đảng theo giúp thì mừng lắm, không coi Đảng cùng với Mạch Đông Việt như các thuộc tướng, mà giữ hai ông ở liền bên cạnh dãi như khách đến phủ giúp đỡ, cho đi theo quân để hai ông tự ý muốn vào trận thế nào cũng được. Và bây giờ hai người này mới ra tay.

Khúc Phách Đảng dòng võ nghiệp, cho nên ngay từ ngày mới chập chững bước đi cha mẹ đã theo cách luyện riêng của dòng họ, mỗi ngày đem ngâm con vào nước thuốc để làm cho da thịt trở thành "xương đồng da sắt", rồi cho luyện tập võ nghệ từ lúc bập bẹ học nói, đến tuổi thanh niên thì sức vật ngã voi, tay không có thể bóp chết cạp lớn, không thứ khí giới nào lại không tinh thông. Khúc Phách Đảng vì có sức khỏe hơn đời cho nên chọn khí giới là hai quả đồng trụ to như hai đầu người nặng lắm, Đảng bảo: "... vào trận ai cũng cầu hơn địch thì không gì bằng mạnh, đồng trụ của ta không một khí giới nào chịu nổi sức mạnh, phá thành cũng còn được xá gì thanh gươm mảnh mai, cây giáo mềm như cái cần câu...", và cặp đồng trụ của Phách Đảng tung hoành trong thiên hạ, quả thật chưa có ai địch nổi!

Bọn dè tử của Khúc Phách Đảng toàn là bọn vong mạng không nhà cửa, chẳng đứa nào có họ hàng thân thích, trên đời này có lẽ chỉ một mình Đảng là sai bảo được chúng, binh tướng chúng coi như chẳng hề có, vua quan ở triều đình chúng xem như bọn người "tiếm mệnh trời" chỉ làm khổ nhân gian, nhưng bọn chúng làm khổ cho trăm họ còn nhiều gấp bội so với đám tham quan ô lại của triều đình. Trăm họ ở Trung Nguyên khi nghe tin bọn này theo quân xuống Nam, không ai lại không cầu cho chúng sẽ chết cả đi, có người lại còn lên chùa vào đền cầu khẩn phật trời hãy giúp nhờ tay quân Nam tru diệt đám tai họa ấy đi, rửa thù cho họ. Bây giờ nghe chủ tướng nói, thì cả bọn hò reo, nhất tề cởi bỏ áo, ở trần vào trận! Chính Khúc Phách Đảng cũng không mặc giáp trận, ông ta thường bảo: "phải nhờ đến giáp trận, là vẫn còn sợ địch ..." Đảng lúc nào dù giữa mùa đông tuyết đổ cũng chỉ mặc duy nhất một chiếc áo lụa trắng, gọi là "bạch võ y".

Khúc Phách Đằng dẫn đầu đám đệ tử giục ngựa chạy ngược tới, áo lụa trắng dầm nước mưa dán chặt vào thân thể cường tráng của họ Khúc, hai quả đồng trùy trong hai tay, Khúc điều khiển ngựa không cần tay cương.

Vừa gặp binh nam, hai quả đồng trùy đã múa lên, quả là khủng khiếp! Binh nam kinh hoàng với hai quả trùy đồng của tướng áo lụa trắng, lại khủng khiếp thêm với đám giặc hung dữ lạ thường là ba nghìn đệ tử của họ Khúc, tên nào cũng mặc quần đen ngược lại với áo lụa trắng của chủ tướng, một điều đặc biệt nữa là cả ba nghìn đứa đều sử dụng đoản đao bản to lắm.

Binh nam nhốn nháo la hét kinh hãi, tề tác giục ngựa như điên đến trình đại tướng Phạm Cự Lượng: “có một tướng không mặc giáp trận, xử cặp đồng trùy, dẫn một bọn ở trần quần đen xử đao chém giết cực hung hãn, binh nhà sợ lắm”. Nghe trình, đại tướng Phạm Cự Lượng tức thì nổi giận, ông lệnh cho tướng thủ kỳ lệnh cho chúng binh Nam hãy mau mau ngược hướng gió thổi ẩn vào trong trận, để ông trừng trị đám binh tướng này. Đại tướng lại bảo tướng Hồ Cương:

– Cây cung của ông trăm phát không sai trệch, nhưng cũng chỉ có trăm mũi tên, vậy hãy giết trăm đứa rồi dùng Kỳ Quang Kiếm một lần xem sao!

Rồi hai người giục ngựa băng lên, quân theo lệnh lại ẩn cả vào trong trận.

Ngựa chạy chưa lâu, đã thấy đám quân ở trần quần đen với tướng áo lụa trắng ở phía trước, Cự Lượng vẫy đao trắng ra hiệu cho Hồ Cương cùng xóc tới.

Bọn giặc áo đen đang chém giết dữ dội, chợt thấy binh nam biến đi đâu mất cả thì lạ lắm, nhìn quanh chỉ thấy xác tử sĩ la liệt mặt đất, nước mưa hòa tan máu đỏ trôi ào ào, vừa ngừng lên đã thấy có hai tướng đang giục ngựa chạy tới, tức thì chúng ủa lại, nhưng Khúc Phách Đằng đã hét lớn:

– Để hai đứa này cho ta!

Tiếng thét vừa dứt thì hàng loạt giặc quần đen đã liên tiếp gục xuống không kịp kêu một tiếng, đứa nào cũng bị một mũi tên xuyên ngang yết hầu ngọn tên ngập đến tận cánh tên mới dừng lại!

Đây là một trăm mũi tên của tay thần tiễn phát đi, nhanh đến độ không ai kịp thấy Hồ Cương bắn tên, chỉ thoáng nghe trong mưa gió có tiếng “phùng...” kéo dài không dứt trong một thoáng là hết, một trăm mũi tên bắn đi cực chuẩn đích nhanh đến độ ngựa đang phi nhanh thế mà cũng chưa kịp đưa Hồ Cương lại sát bọn giặc!

Tên bắn hết rồi, ông tin chắc là một trăm tên giặc đã chết. Cây cung lớn lại treo ở lưng, đến lượt kiếm Kỳ Quang múa ra, lúc ấy ông đang

hướng về hướng Nam, kiếm quang tỏa rộng một màu xanh lục, mưa trên trời trút xuống lấp lánh hiện lên một cảnh đẹp huyền ảo.

Đại tướng Phạm Cự Lượng cố ý cho ngựa chạy chậm sau ngựa Hồ Cương, xem tên bắn thế nào, và gươm báu tung hoành ra sao. Ông thăm nề phục tay cung thần, đến khi thấy gươm Kỳ Quang múa lên cả một vùng xanh lục mưa đổ đẹp quá, đại tướng hào hứng hét to:

– Tuyệt!

Rồi giục ngựa ào tới, dao trắng như giải lụa uốn lượn nhằm giữa mặt tướng áo lụa trắng còn đang ngẩn ngơ trước những ngọn tên thần rồi tiếp theo là ánh sáng lạ lùng từ kiếm của tướng Nam phát ra. Khúc Phách Đảng ngơ ngẩn, hai tay trùy buông xuôi, giải lụa trắng của đao chém tới làm y giật mình cử cả hai quả trùy lên gạt, nghe “xoảng” một tiếng rùng rợn, hai mảnh đồng vàng bay lên, hai quả trùy đồng mỗi quả bị báu đao bạch kim vạt mất mỗi quả một mảnh bằng bàn tay!

Khúc Phách Đảng điếng hồn, thì giải lụa đã tràn đến, mưa lớn giạt cả ra, đao đi nhanh quá khiến tay giang hồ lừng danh Trung Quốc mất thế lùi ngựa liên miên né tránh không có thời gian cử động trùy lên phản công.

Trong trận bên kia, tướng Hồ Cương hào hứng quá với thanh kiếm lạ, ông giục ngựa vào giữa đám giặc quần đen, ngựa trận xoay tròn giữa giặc, vì thế mà kiếm quang thay đổi không ngừng, cả một vùng ánh hào quang đỏ rực, vàng chói, xanh biếc hoặc trắng đục lạnh lẽo quyen vào nhau, trong vùng kiếm quang lạ kỳ ấy mới đầu nghe loảng xoảng không ngọt, đấy là Kỳ Quang kiếm chạm vào đao to bản của bọn giặc, kiếm báu không biết thép đúc luyện thế nào mà chém đao giặc cụt loang loảng bay vụt lên như thể dao sắc chặt vào khoai sắn, sau thì những tiếng loảng xoảng ấy thưa hẳn đi! Giặc kinh hoàng, không kịp né tránh đã bị kiếm báu chém giết, chúng không dám để đao chạm vào kiếm, thành ra sức sát phạt giảm hẳn đi. Ngược lại, tay kiếm của Hồ Cương dắc thẳng khiến ông càng hào hứng, kiếm bay dày đặc hơn cả trời mưa, giặc quần đen bây giờ chen nhau lùi lại tránh chết, tiếng la hét kinh hoàng kêu rên ầm ầm.

Vào lúc ấy, tướng thủ kỳ quan sát quang cảnh, liền phát cờ lệnh cho quân rời chỗ nấp tràn ra, binh nam lợi thế, trút hết căm hận vào khí giới, tận lực chém giết bọn giặc quần đen. Chỉ trong một thoáng là trận thế đã thấy thua thiệt nghiêng về phía binh Tống, mặt đất toàn xác chết ở trận quần đen.

Ở đằng kia, tướng Khúc Phách Đảng không làm sao lấy lại được thế công, liên miên lùi ngựa chống đỡ tránh lưỡi dao trắng. Không phải là Phách Đảng tài nghệ kém cỏi, mà chỉ vì để thất thế ngay từ đầu lại thêm Phạm Cự Lượng

tuy tính rất nóng, nhưng lại rất thông minh, chỉ một lần tướng giặc cử song trùy lên đỡ đường đao của ông, ông đã nhận ra ngay sức mạnh và tài nghệ của tướng này, chỉ vì bất ngờ bị thất thế thành ra y lúng túng. Ông nhất định không để cho tướng này có cơ hội giành lại thế chủ động.

Phạm Cự Lượng tinh khôn, thì Khúc Phách Đảng cũng không thua tinh khôn, kinh nghiệm giang hồ chiến trận đấu với hàng trăm danh tài giúp ông ta biết cách gỡ thế.

Khúc Phách Đảng cử một trùy lên cản đường đao chém tới, ông để cho cây đao chém thẳng vào giữa quả trùy đồng, lưỡi đao ngấp vào trong khối đồng không đủ sức chẻ đôi quả trùy. Đây chính là cơ hội để Khúc Phách Đảng thoát hiểm. Tướng giặc tiếp tục nâng quả trùy bị đao chém ngấp lên không cho Phạm Cự Lượng có thể thu hồi, thành ra hai tướng dồn sát vào nhau. Tay Phách Đảng cứ cố giờ lên, Phạm Cự Lượng cố vươn tay cho cao hơn để giật đao ra.

Hai tướng giằng co trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để hai bên nhận thấy tình thế của nhau. Khúc Phách Đảng chỉ đợi có thế, hai tướng mặt sắp chạm vào nhau, hai đầu ngựa quật sang bên, Khúc Phách Đảng nhanh như chớp quật quả trùy kia thẳng xuống đầu Phạm Cự Lượng.

Phải chi Khúc Phách Đảng giang tay đập đồng trùy vào cạnh sườn thì Phạm Cự Lượng không có đường gỡ, nhưng tay trùy lại giờ cao đập xuống, trong khoảnh khắc khốc liệt ấy Phạm Cự Lượng xoay cổ tay đẩy mạnh đao đi cản tréo tay trùy từ trên cao giáng xuống cực mạnh. Quả trùy trên cao giáng xuống quả trùy ở dưới “chát” một tiếng, cây đao trắng ra khỏi đường chém, hai quả trùy lạc hướng ập xuống Khúc Phách Đảng không kịp buông tay bị cuốn nhào theo.

Cây đao trắng như giải lụa bay theo phạt xuống một đường với cả sức nặng thân thể Phạm Cự Lượng ào theo, đường đao quý đi cực mạnh Cự Lượng cảm thấy lưỡi đao như phạt đứt một thân cây chuối thật lớn. Thương thay, tướng giang hồ đại đạo đất Trung Nguyên mệnh mông đem thân xuống cõi Nam bé nhỏ, vào trận mới chỉ lần đầu đã bị đao chém đứt làm hai mảnh ngay dưới bệ xương sườn! Khúc Phách Đảng từ trận thân thể đứt làm đôi, một nửa thân trên vẫn còn trong giáp chiến, hai quả trùy đồng văng đi.

Chúng quân thấy chủ soái đã giết xong tướng giặc, liền hò reo rầm rầm càng ra sức chém giết đám giặc quần đen. Phạm Cự Lượng lên ngựa, lúc này ông đã được chứng kiến thủ đoạn tàn ác dữ tợn của bọn giặc này, bây giờ cử đao lên chẳng nương tay, miệng hô quân giết cho hết đám quân này. Cây đao trắng tung hoành có thanh gươm phát hào quang của Hồ Cương thêm vào, chẳng mấy chốc xác giặc áo đen chất cao như một quả đồi con,

không một đứa chạy thoát. Thế là đại tướng Phạm Cự Lượng đã giúp triều đình nhà Tống tru diệt bọn hung đồ cường sơn cướp đảng!

Mưa vẫn xối xả, đại tướng lại kéo quân gấp đường theo tể tác nhắm đến sông Chẽ, chạy ước khoảng tàn một tuần hương, đã thấy phía trước náo động, loáng thoáng cờ sí nghiêng ngả.

Đại tướng đón được hai tướng tá hữu quân, nghe thuật lại mọi việc rồi sai hai tướng dẫn quân nhắm hướng Tây-Bắc gấp cản đường không cho Hầu Nhân Bảo có thể quay trở lại tìm đường về ải quan Lạng Châu, hoặc theo đường rừng trốn theo đường về Quỷ Môn Quan.

Hai tướng đi rồi, Phạm Cự Lượng giục quân thẳng hướng nam gấp tiến, cờ sí mờ mờ phía trước ẩn hiện trong mưa, tể tác đến trình: đây là quân Tống đang tìm đường sang sông!

Đại tướng lấy làm lạ: bên kia sông có đại quân của Hoàng đế xuất hiện, sao quân Tống lại còn tìm cách sang sông?

Tướng quân không hiểu điều lạ ấy, cũng là vì hậu quân của Hầu Nhân Bảo còn ở xa sông Chẽ không hay biết gì mọi việc ở tiền quân! Đến khi quân Nam kéo đến, chúng mới giật mình thì đã quá muộn, trở tay không kịp, cảnh chém giết lại diễn ra, quân Nam được lệnh hò reo cho binh Tống biết: Hoàng đế nước Nam đã tới, Hầu Nhân Bảo bỏ quân đang tìm đường chạy trốn về Ung Châu...

Trời vẫn mưa như trút nước, đại tướng thấy trong lòng như có lửa đốt, Hầu Nhân Bảo chạy đi đường nào, để y thoát thì đại cuộc hỏng hết! Nhưng rồi đại tướng lại yên lòng: Hầu Nhân Bảo không thể ra khỏi kỳ trận Tang Lâm của ông được, nhưng cũng lại phải nhanh lên mới kịp, giờ Thìn sắp hết, Tang Lâm Trận cũng sẽ hết, đến lúc ấy không biết sẽ xảy biến chuyển như thế nào, chưa ai biết được!

Đại tướng vẫn chỉ có một hướng đi, là hướng Nam. Gió vẫn thổi mạnh, và binh tướng của Phạm Cự Lượng vẫn nhận ra hướng tiến.

Đại tướng sai tể tác gấp đường xem tình hình ở sông Chẽ, hết sức dò la xem Hầu Nhân Bảo đang chạy về đâu.

Lúc Khúc Phách Đẳng mang quân quay lại cản đại tướng Phạm Cự Lượng, chia đường cho tướng Mạch Đồng Việt đưa nguyên soái Hầu Nhân Bảo chạy trốn, thì Mạch Đồng Việt chỉ đem theo năm trăm binh, nói là: ít người dễ di chuyển.

Hai tướng hẹn nhau ở ải quan: Khúc Phách Đẳng ở lại đưa quân về ải, Mạch Đồng Việt hộ vệ cho nguyên soái trở lại ải.

Mạch Đồng Việt kiểm điểm rồi chỉ nhận thêm một tướng là tướng Trương Diễm An. Mạch Đồng Việt nói với nguyên soái Hầu Nhân Bảo:

– Thừa nguyên soái, lúc này không còn thể chiến đấu, đành là trở lại ải, chấn chỉnh lại quân, lấy thêm tiếp viện, sau sẽ lại tiến quân .

Rồi Mạch Đồng Việt xin nguyên soái bỏ hết những gì để có thể nhận ra ông là một vị tướng, rồi lột áo quần của tử sĩ, cài trang thành một người quân bình thường, cầm giáo theo quân.

Đạo quân chạy trốn này lấy hướng chạy về ngã Đông-Bắc, nghĩ là hướng trấn ải, nhưng lại không biết kỳ trận Tang Lâm vẫn còn hiệu lực, thành ra thay vì đi về Đông-Bắc lại hóa ra đi về Tây-Nam!

Nguyên soái Hâu Nhân Bảo trong lòng buồn vô hạn, trong đời ông bao nhiêu năm trấn nhậm một phương trời, trong lòng canh cánh mỗi hận lưu đầy, lại thêm một lòng thờ vua muốn thôn tính nước Nam, đồng thời cũng tin chắc là nhờ ở công lao ấy mà được trở về đế kinh. Hôm nay, với tình cảnh bại quân chết tướng, thân phải cởi giáp mặc áo tử sĩ để tìm cách trốn về, tri phủ văn quan cầm quân ra trận trên đường chạy chết lòng buồn man mác, tâm sự mang đủ mọi thứ!

Quân đi chinh chiến thường là những người tuổi trẻ, trong đám quân này có một người quân tuổi cao, thân hình to lớn nặng nề, đây là người lính Bá tước Tri phủ Ung Châu Hâu Nhân Bảo, được ban chức Giao Châu Thủy Lục Chuyển Vận Sứ, lĩnh cờ Nguyên soái, thống lĩnh đại quân thủy bộ ba trăm ngàn người ngựa, ba trăm hải thuyền chu sứ, hai trăm thuyền chiến nhỏ, tướng lớn nhỏ các cấp gần một trăm người. Hùng thế của một đạo quân như vậy, lúc này bị binh tướng nước Nam phá tan nát dưới trời mưa tầm tã ngày Kinh Trập ở rừng sâu tăm tối phương Nam!

Nỗi buồn của nguyên soái không thể nói cho cùng được!

Ở đằng sau, tướng Khúc Phách Đảng thua trí đã tử trận, đại tướng tổng thống binh Nam một mặt chia quân đánh dẹp binh Tống còn chống cự dữ dội, một mặt truy tìm nguyên soái Hâu Nhân Bảo. Tế tác trình: sau khi Hâu Nhân Bảo bị tướng Hồ Cương bắn bay mất mũ trận, rồi lại bị năm mũi tên ghim vào lưng phải cởi bỏ giáp trận, thì mất hút không biết chạy đi đâu?

Đại tướng hội các tướng, bảo:

– Trước mắt là sông Chẽ, bờ bên kia đại quân của Hoàng đế xuất hiện, chắc chắn Hâu Nhân Bảo không thể dám chạy ra đường ấy, thế nào cũng tìm đường trở về ải quan, hi vọng thoát về Ung Châu, vậy phải hướng về đường trở lại ải quan, thế nào cũng đuổi kịp y.

Đại tướng không quên là: trong trận phương hướng vì kỳ trận Rừng Dầu khiến cho đảo lộn không định được, phải dựa vào chiều gió để tìm hướng. Do thế, khi đại tướng đem các tướng nhắm hướng Đông Bắc để

tiến phát cuộc truy đuổi Hầu Nhân Bảo hóa ra lại là đón đầu nguyên soái nhà Tống đang tìm đường xuống Nam!

Trống trận Kích Lôi Thần như giục thần mưa còn bao nhiêu nước hãy trút xuống hết, giục thần gió dưới gầm trời có bao nhiêu gió hãy gom lại thổi cả vào nơi này, và chỉ thổi đúng một hướng! Cờ trận không làm sao dựng lên được, người ngựa bước đi khó khăn, dầu cừ phải cúi xuống mới thở được, mặt vừa ngược lên tay đã phải vuốt lia lịa! Mặt đất nước cuộn ào ào, những nơi hơi thấp biến thành hồ ao nông! Tầm nhìn vốn đã bị rừng rậm che khuất, bây giờ mưa gió lại càng làm cho nhìn chẳng thấy đường, cách nhau vài gốc cây là không thấy nhau.

Tướng Mạch Đồng Việt nhìn tình cảnh nguyên soái Hầu Nhân Bảo, thấy xót xa quá, ông là người trọng nhân nghĩa, Tri phủ Ung Châu đãi ông vào hàng thượng khách, ơn tri ngộ ấy ông vẫn giữ ở trong lòng, rồi theo quân xuống Nam thì tự hẹn với lòng: "... Tri phủ giữ việc vua sai tri nhậm ở địa phương ra sao, đấy là việc riêng của Tri phủ; nay vâng lệnh xuống Nam vinh nhục sống chết thế nào chưa biết, đều là cơ hội để ông trả nghĩa lại cho chủ trong việc Tri phủ đã đón tiếp ông khác người thường...". Và, lúc này đây, không những ông có cơ hội để trả ơn tri ngộ, mà còn tự gánh vác trách nhiệm nặng hơn núi Thái Sơn: bảo vệ cho được mạng sống của nguyên soái Tri phủ, đưa ông ta trở lại Ung Châu được an toàn.

Trong tình cảnh của trận mạc hôm nay, Mạch Đồng Việt tự xem như mình đã chết, không còn gì để phách vì nó mà ngập ngừng chẳng dám tận lực tận tài xông pha cứu cho kỳ được nguyên soái.

Và Mạch Đồng Việt tính vốn trầm tĩnh, lúc này càng trầm tĩnh hơn nữa, ông đi đầu đạo quân nhỏ, mưa gió khủng khiếp đến như vậy mà vẫn ngồi thẳng trên lưng ngựa, tay chẳng vuốt mặt chỉ lâu lâu một chút mới lại hơi cúi đầu che mưa để thở, cây Lục Huyền Nguyệt Kiếm vẫn treo ở chiến đai, phong độ thật vững chắc đầy tự tin; nhìn ông, nguyên soái, tướng Trương Diễm An, năm trăm quân kỵ, hết thấy đều thấy kính phục, vững lòng tin là sẽ trở về được an toàn.

Sở dĩ mọi người đều vững niềm tin như thế ở Mạch Đồng Việt, ấy là vì chính đức độ con người và tài của Việt.

Mạch Đồng Việt người Trảng An, tổ tiên đời nào cũng đều có dự việc triều chính, dòng họ nức tiếng về đức và tài.

Đến đời phụ thân ông lúc bỏ quan về nhà thì vợ chết, lấy một nàng hầu trẻ nhan sắc vào hàng hoa khôi trong vùng, mối tình già trẻ này không có gì khác lạ, thật hạnh phúc. Trời cao thường hay bốn ác người dưới thế, xui khiến nàng thiếp trẻ lại đem lòng mê người con thứ ba của

chồng là Mạch Đồng Việt! Bao nhiêu lần tỏ tình không được, mỹ nhân uất hận tuyệt vọng sinh ác tâm, vu cáo cho Việt là có ý sàm sỡ muốn cưỡng hiếp nàng. Mạch Đồng Việt không thể minh oan được, cũng không dám ra tay triệt hạ con người mỹ miều nhưng tâm địa lại bất chính, sợ làm cha buồn khổ, liền bỏ trốn khiến cho oan án càng bị xem là đúng. Chán cảnh đời, Mạch Đồng Việt di xa xuống đến tận cùng miền Nam đất nước, rồi tìm vào làm khách của Tri phủ Ung Châu, tài và đức của ông được Tri phủ quý trọng. Mạch Đồng Việt xem Ung Châu là đất dung thân xa hẳn đế kinh, ông yên lòng, không tiết lộ tung tích, nhiều lần giúp Tri phủ dẹp loạn, cùng với các người khác giữ yên Ung Châu.

Mạch Đồng Việt xử cây kiếm lạ, kiếm có sáu điều khác thường: điều lạ thứ nhất, lưỡi ngắn chỉ hơn hai gang tay; thứ hai, lưỡi nhỏ chỉ bằng một ngón tay người lớn; thứ ba lưỡi kiếm cong vồng như vầng nguyệt, khác với kiểu kiếm lưỡi cong của tộc Ba Tư; thứ tư, chuôi kiếm lại càng lạ: chỉ là một cái vuốt hùm không biết con hùm to lớn đến thế nào mà cái vuốt của nó lớn đủ để làm thành cán một thanh gươm; thứ năm, lưỡi kiếm một bên thép đen biếc, một bên thép trắng như bạc; thứ sáu, kiếm không chỉ sắc bén gọt sắt như cắt chuối chín, mà còn cứng đến độ lấy con nghê đồng nặng trăm cân thả từ trên cao xuống lưỡi kiếm, lưỡi kiếm không quăn mé mà còn cắt ngập vào nghê đồng, kiếm không có bao, khi treo ở chiến dai lưỡi kiếm cùn nhụt lắm không cắt được gì, song, khi cầm chuôi vuốt hùm múa lên thì lúc ấy lưỡi gươm sắc bén hiểm có ở thế gian! Do ở sáu điều khác thường của thanh gươm lạ, cho nên Mạch Đồng Việt gọi gươm ấy là Lục Huyền Nguyệt Kiếm; ông bảo: thần tiên cho ông gươm ấy chứ không nói tung tích gươm ấy thế nào cho ai biết.

Kiếm đã lạ, đến như phép sử dụng kiếm lại càng lạ! Mạch Đồng Việt bảo: thần tiên cho gươm, lại dạy cho phép sử dụng kiếm trong yếu lý kiếm quyết: “mười ngày trăng non: kiếm hiện; mười ngày trăng đầy: kiếm trọn; mười ngày trăng suy: kiếm ẩn”. Mạch Đồng Việt chỉ nói có thế, nể tình Tri phủ Hầu Nhân Bảo muốn được biết lắm, ông chỉ nói thêm: ba thể tuần trăng, là ba thể chuyển vận của trời đất, do vậy mỗi thể có thể chuyển biến trăm lần, ba thể là ba trăm lần có dư. Nghe nói, chẳng ai hiểu ra sao. Rồi chỉ một lần duy nhất nhân trong buổi Trung Thu, Tri phủ mở hội, sai dọn tiệc lớn để đãi các gia tướng, uống rượu thưởng trăng. Tri phủ cao hứng bảo họ Mạch:

– Kiếm quý của ông là Nguyệt Kiếm, hôm nay trăng tròn sáng nhất trên trời, ông cũng nên hiển lộng thần oai một lần để mọi người được thấy uy lực nhiệm màu của kiếm tiên một phen!

Mạch Đồng Việt một phần ngấm men rượu quý, một phần thấy cứ từ chối mãi điều Tri phủ ước muốn cũng kỳ, liền nhận lời!

Mạch Đồng Việt bước ra, kiếm lạ vẫn treo ở thắt lưng.

Tiệc mừng trăng của ngài Tri phủ đặt trong vườn rộng nhiều cây cối, Tri phủ cho đặt bàn trên sân chen giữa những cây lớn có trái, trăng treo cao trên trời trong suốt không một sợi mây.

Mấy trăm cặp mắt dồn cả vào họ Mạch, ông bước lại trước bàn Tri phủ vòng tay thi lễ, rồi tung mình bay đi như cánh diều vừa đứt dây, thân thủ khinh khoái lạ lùng. Không một ai trông thấy ông lấy gương ở đai lưng ra như thế nào, chỉ thấy kiếm quang như dải lụa dài uốn lượn thì biết là gương bay chứ hoàn toàn không thể nào trông thấy cây gương nhỏ tung hoành ra sao, rồi kiếm quang dần dần tỏa rộng không còn thấy là một dải dài nữa, mà nhanh đến độ dải dài kết lại thành một tấm lụa vĩ đại trùm phủ cả sân rộng, vầng trăng trên cao giữa trời trong suốt bây giờ trông mờ mờ như nhìn ở phía sau một tấm lụa mỏng! Thân thủ này không thua phép phi đằng không thấy hình ảnh của Giang Trâm Trúc ở nước Nam!

Tấm lụa bao phủ cả sân rộng giữ nguyên hồi lâu trong thế chuyển động của vầng trăng ở vào thời gian từ trăng đầy đang đi vào tuần trăng tàn, dần dần đã thấy tay kiếm của Mạch Đồng Việt hiện ra, thấy rõ, rồi tắt hẳn.

Cả sân tiệc mừng trăng âm âm vỗ tay ca ngợi tài kiếm lạ của Mạch Đồng Việt. Ông bước lại chỗ ngồi của Tri phủ vòng tay thi lễ, rồi ra hiệu, thưa:

– Xin mời!

Tri phủ theo tay chỉ của Mạch Đồng Việt nhìn xuống, thật là ngạc nhiên!

Vườn cây có nhiều cây nhân quả chịu cảnh, trong lúc mùa kiếm Lục Huyền thì Mạch Đồng Việt đã hái sáu trái nhân thật to, dùng kiếm báu cắt vỏ mỗi quả ra làm đôi thật chuẩn không phạm vào đến thịt nhân, sáu quả nhân lớn trắng mọng đặt ngay ngắn trên chiếc đĩa bạc! Tất cả mọi hành động cùng tay kiếm của họ Mạch, không một ai có thể trông thấy, quả là kỳ tài!

Bây giờ, Mạch Đồng Việt tin ở tay kiếm của mình sẽ cứu được Hầu Nhân Bảo, cũng là điều nghĩ phải.

Thiên văn báo: chỉ còn thời gian đi hết khoảng nửa dặm đường nữa là hết giờ Thìn.

Dại tướng Phạm Cự Lượng nghe thiên văn báo, ông nóng ruột quá, thời gian của kỳ trận chỉ trong chốc lát nữa là dứt, ông vẫn chưa tìm được nguyên soái Tổng binh ở đâu, có lẽ nào Hầu Nhân Bảo lại thoát ra khỏi trận được!

Và thiên văn lại báo: giờ Thìn đã hết, giờ Tỵ bắt đầu.

Lời báo vừa xong, mưa gió cũng lặng xuống ngay, trống trận Kịch Lôi Thần cũng chỉ còn âm vang rền rền nghe như tiếng sấm tắt ở ngoài xa, trời quang đẫm hẳn, chỉ còn trên mặt đất tiếng nước chảy cuốn đi ào ào. Đại tướng Phạm Cự Lượng, tướng thủ kỳ, tướng Hồ Cường cùng cả đạo quân, tất cả đều như người vừa trong bóng tối bước ra nơi nắng sáng, nhìn quang cảnh đổi khác hẳn, rừng dày đặc. Nhìn ánh nắng, mọi người định ngay được phương hướng.

Cũng vừa lúc ấy, đoàn quân nhỏ với tướng họ Mạch dẫn đường cho Hầu Nhân Bảo chạy trốn hiện ra, hai đạo quân một là của Phạm Cự Lượng từ hướng Bắc tiến xuống, một từ hướng Nam tiến lên là của Mạch Đồng Việt muốn quay trở lại Bắc thì lại hóa ra lần đường xuống Nam!

Hai quân vừa nhìn thấy nhau, binh Nam hò reo như sấm, năm trăm quân của Mạch Đồng Việt khiếp hãi bay hồn lạc vía, tướng chưa kịp ra lệnh thì quân đã tự ý tan hàng bỏ chạy vào rừng sâu.

Mạch Đồng Việt bảo Trương Diễm An:

– Mau đưa nguyên soái chạy đi!

Trương Diễm An vội vàng chụp lấy dây cương ngựa của Hầu Nhân Bảo kéo chạy chéo lên hướng Tây-Bắc là hướng không thấy có binh nam. Sau lưng Hầu Nhân Bảo chỉ còn chừng vài chục người quân chạy theo. Rừng rậm rạp, chỉ chạy chừng vài chục bước vó ngựa là đã mất hút bóng dáng.

Đứng bên ngoài, tướng Hồ Cường vẫn cây cung lớn trên vai, ống tên đã thu hồi lại được hai ba chục ngọn, nhìn đám quân nhỏ tan đi mau chóng thì lấy làm ngạc nhiên, nhìn kỹ không thấy có hình ảnh gì tỏ ra là có nguyên soái Hầu Nhân Bảo ở trong đoàn quân này. Tướng quân nẩy ý, liền giục ngựa đuổi theo bắt một tên quân nhà Tống, rút gươm lẹ kề cổ y vặn hỏi, thì được y thưa hết mọi việc, biết Hầu Nhân Bảo hiện đang bỏ chạy như thế nào, ông liền để một mình Phạm Cự Lượng ở lại cự chiến với tướng nhà Tống, thét quân mau theo ông đuổi theo Hầu Nhân Bảo.

Quân chỉ vài trăm chạy theo Hồ Cường, còn thì tất cả đạo quân lớn ở lại vây quanh tướng nhà Tống lúc ấy đang gò ngựa đối diện với đại tướng Phạm Cự Lượng.

Phạm Cự Lượng không còn lòng dạ nào muốn giao chiến với tướng Tống đứng cản đường, nhưng chẳng lẽ ông lại bỏ đi, vả lại nghĩ: ráng vài đường đao, chậm thêm một chút giết cho xong tướng này cũng chưa muộn. Vì vậy, đại tướng gươm đao trắng thét quân tràn tới.

Quân thấy chiến trường chỉ có một tướng giặc, thì hừng chí, nhất tề tràn tới, nhiều đứa không kịp chen chân thì hào hứng đến độ gươm giáo nhắm vào tướng giặc phóng tới, chớp mắt chung quanh Mạch Đồng Việt

gươm giáo bay không thua mấy với trận mưa vừa dứt. Mạch Đồng Việt nhắc cây Lục Huyền Nguyệt Kiếm ra hoa lên một vòng chém rụng hết gươm giáo phóng tới.

Hành động của tướng nhà Tống càng làm cho binh Nam thêm hung hăng, chúng không dừng chân xốc tới, gươm giáo bị chém gãy lại nhật lên đũa đâm đũa chém, đằng sau lại mưa giáo phóng tới. Tay gươm của họ Mạch không ngừng huy động.

Phạm Cự Lượng nhìn quang cảnh, ông không biết cây gươm trong tay tướng giặc lợi hại ra sao, cũng chẳng kịp nhận thấy gươm ấy thế nào, tướng quân thúc chiến mã vọt tới, cây đao trắng vừa chém xuống là Mạch Đồng Việt đã thúc ngựa giạt sang bên đạp bừa lên binh nam bỏ chạy, tướng nhà Tống ngã mình lá ngang thân ngựa tay gươm ngấn mở ra hai bên mạnh như một dòng thác, binh Nam bị giết cực nhanh, đường Nguyệt kiếm toàn đưa ngang cổ chỉ đủ sát thương binh địch mà vết thương không cần sâu rộng.

Phạm Cự Lượng mắt như sao sáng, ông nhận thấy hành động lạ của tướng này, tức thì chụp lấy cây giáo của người quân phóng ngay đi. Cách không xa, Mạch Đồng Việt như con hùm đang bị bẫy chồn cáo đông quá bao vây chung quanh, vậy mà mắt vẫn kịp nhận thấy ngọn giáo bay tới như lần chớp, ông chìm hẳn người xuống nhường ngọn giáo bay đi không lường trước được là cây giáo lại cắm ngay vào giữa gáy chiến mã, Mạch Đồng Việt văng đi, tay gươm cong vẫn không ngừng đánh giết.

Quân Nam hò hét, cả trăm mũi gươm giáo đâm chém tới, dù chẳng đâm chém trúng đủ trăm ngọn, nhưng Mạch Đồng Việt cũng trúng năm bảy đường gươm giáo, tay Lục Huyền Nguyệt Kiếm chậm hẳn lại.

Tiếc thay, nếu như Mạch Đồng Việt dùng mang tinh thần quyết chiến, ngay từ đầu thì thổ bản lĩnh phi đảng mà thoát thân, thì có thể đã dễ dàng thoát hiểm, ông không ngờ được lời nói “mãnh hổ chẳng địch lại được đám cáo già đông quá” lại ứng vào với hoàn cảnh của ông lúc này!

Lại thêm, Phạm Cự Lượng từ phía sau vọt tới, cây đao thép trắng chém xuống đường đầu tiên tiện lia cánh tay vẫn trong giáp trận cầm Nguyệt Kiếm của Mạch Đồng Việt. Hùng tài đất Bắc chẳng kịp đau đớn lâu, hàng trăm mũi giáo mũi gươm bây giờ đâm vào ông chỉ chút nhiều còn hơn lông nhím. Tướng nhà Tống không kịp kêu một tiếng nào, thế là thiên hạ mất một tay vô công kỳ lạ với tuyệt kỹ kiếm pháp tiên truyền mất hẳn trong thế gian.

Đại tướng Phạm Cự Lượng xem xét cây kiếm lạ, ngắm nghía mãi, ước thử thấy kiếm không sắc bén chút nào thì lấy làm lạ lắm, nhưng nhìn hình

đáng nó với những đường kiếm giết người cực kỳ sắc bén, ông không thể hiểu được tại sao, liền sai quân giữ lấy thanh kiếm lạ đem về cho ông.

Kiểm điểm lại, tướng quân thấy chỉ trong một thời gian ngắn ngủi có như vậy, mà bốn mươi bảy người quân của ông đã bị tay kiếm lạ giết, vết thương đều ở cổ, giống hệt nhau. Đại tướng trong lòng thầm phục tướng này lắm.

Tế tác chạy đến trình: “Hầu Nhân Bảo cải trang bỏ chạy, tướng Hô Cương đang đuổi theo...”, tức thì đại tướng lệnh cho tướng thủ kỳ ở lại, thu thập đại quân rồi theo ngả hướng Nam mà đi hội quân với quân của Hoàng đế, lại sai tế tác dẫn đường, dẫn tướng thủ kỳ: “... bây giờ kỳ trận đã hết, phương hướng đã định được đúng, nhưng cũng phải cẩn thận lờ ra binh Tổng từ quan ải kéo tới...”.

Dẫn rồi, đại tướng lấy năm trăm quân theo tế tác kéo đi ngay.

Trương Diễm An tay cầm cương ngựa của Hầu Nhân Bảo kéo chạy đi, ba bốn chục người quân hốt hơ hốt hải chạy theo, nguyên soái như người mất hồn để mặc cho tướng họ Trương muốn làm gì thì làm. Mấy chục người quân trông tình cảnh bỗng thấy thương nguyên soái quá, trước thì chỉ mong tìm được lối bỏ trốn, bây giờ lại chỉ cầu mong cho chủ tướng được an toàn thoát hiểm, chúng không nói với nhau mà cùng thầm nghĩ: dù có thế nào chăng nữa, cũng quyết không rời bỏ nguyên soái!

Cả bọn len lỏi đường rừng lúc này không mưa không gió, chung quanh im lặng, xa xa thỉnh thoảng nghe có tiếng quân hò reo vắng lại, chạy được một hồi nhìn xuống một thung lũng nhỏ, thấy có thôn bản lơ thơ sau cây rừng, Trương Diễm An dẫn cả bọn chạy xuống thung lũng vào thôn bản.

Suốt từ sáng đến lúc này, cả đạo quân kéo đi vất vả không sao kể xiết, dãi mưa hứng gió, gặp và nhìn đồng đội binh tướng chết thảm quá nhiều, bán thân bao nhiêu lần đối mặt với thần chết, đến lúc này nhìn thấy thôn bản tự nhiên gần ấy con người chợt cảm thấy rã rời thân xác và cả tinh thần, lệnh vào thôn bản của tướng quân Trương Diễm An quân nghe không nói một lời, tất cả chỉ im lặng lăm lũi cho ngựa bước đi, bước chân ngựa cũng thất thểu.

Thôn bản nhỏ không một bóng người, súc vật cũng không thấy, chắc là người trong bản đã bỏ trốn cả rồi, quân đi một vòng xem xét không thấy có dấu vết gì là có địch mai phục, yên lòng xuống ngựa nghỉ ngơi, tìm lương thực.

Trương Diễm An đưa nguyên soái lên nhà sàn nghỉ, nguyên soái vật nằm xuống như một ông già bị bệnh, khí lực chẳng còn, thần sắc nhợt

nhặt, thậm hại nhất là mớ tóc dài còn ướt nước mưa lòa xòa bên ngoài chiếc khăn lụa đầm nước, nguyên soái cứ nguyên như thế mà nằm, áo lính chặt nhem nhuốc năm vết mũi tên ở lưng máu thấm đọng đen khiến nguyên soái nhức buốt, cây Thất Tinh Trúy Thủ cộm ở bên sườn, nguyên soái cởi ra để một bên.

Tướng Trương Diễm An cũng vừa quay trở lại, ông đem mấy người quân đi lục lọi, tìm được một ít mật ong đem về cho nguyên soái. Hầu Nhân Bảo uống mật ong rừng thấy tỉnh người, ông vẫn lặng lẽ không nói một lời rồi ngủ thiếp đi. Tướng Trương Diễm An hiểu là không phải nguyên soái được thanh thần nghỉ ngơi, mà ông quá mệt, sức kiệt hết, bây giờ thiếp đi như người hôn mê. Trương Diễm An bước ra, mấy chục người quân cũng đã tìm được lương thực, tướng quân bảo chúng: "không được đi xa, phải hết sức chú ý xem có giặc tới không?"

Quay vào trong, ngồi nhìn nguyên soái tướng quân suy nghĩ đủ mọi việc. Bỗng ông nghĩ: thôn bản không phải là thôn bản bỏ hoang, không có người, không có cả súc vật, thì rõ ràng là dân đã bỏ trốn, đã bỏ trốn tất thế nào cũng kín đáo rình mò xem động tĩnh thế nào, lỡ ra chúng đi báo cho quân Nam biết! Thế là tướng quân bốn chồn không yên lòng, càng một mình nghĩ ngợi càng thêm bốn chồn lo lắng. Nhìn ra ngoài, mấy chục người quân trung thành cũng vật cả ra đất ngủ say, trong bản lúc này chỉ còn mình ông với đám ngựa là còn thức.

Chợt Trương Diễm An thấy trong lòng như có ngọn lửa hun đốt, ông đứng lên đi lại, nhìn vào rừng sâu ở chung quanh, tất cả đều lặng lẽ, đầy bí mật.

Tướng quân không thể chịu được nữa, liền đánh thức đám quân, rồi lên nhà sàn gọi nguyên soái thức giấc, gọi hồi lâu mới thấy nguyên soái cửa mình ngơ ngác ngồi lên, phải một lát nữa nguyên soái mới tỉnh hẳn, Trương Diễm An thưa:

- Thưa nguyên soái, thôn bản này không phải là thôn bản hoang, không nên ở lại lâu nguy hiểm lắm!

Nguyên soái không nói gì, uể oải đứng lên. Từ trên nhà sàn, nguyên soái nhìn ra khoảng rừng xa xa, một phía sườn thung lũng thoải thoải cây xanh rì.

Nguyên soái đứng lặng, quang cảnh rừng bao la, trời cao lồng lộng trong sáng, nguyên soái như hồi sinh, ông quay sang Trương Diễm An bảo:

- Có thể giặc nghĩ là ta trở về Bắc, thế nào nó cũng chặn đường, vả lại ở ai quan nó cũng lập trận nhạ, nhất định nó phải cho là ta bại quân phải

về, cho nên nó không chú ý đến phía Nam là cửa ngõ vào sâu giang sơn nó; lại nữa, ta còn đạo quân của ông Trần Khâm Tộ theo ước định trước thì sẽ kéo tới Tây Kết, trong khi ta vào Yên Bái đạo quân ấy đã tách ra, ta chưa kịp có tin tức, lúc này có thể ông Tộ đang đợi ta. Ta chưa lâm vào tuyệt lộ. Gặp được ông Tộ, ta cầm cự đợi quân của ông Lưu Trừng, là có thể xoay chuyển lại tình thế!

Nguyên soái đã quyết định, tướng Trương Diêm An vâng lệnh, lại mở đường để tất cả hướng về Nam chứ không quay về Bắc.

Nguyên soái Hâu Nhân Bảo luận tình thế rất đúng với bình thường, nhưng nguyên soái không thấy được tất cả mọi nơi đều đã hỏng hết, binh Nam chặn tất cả mọi liên lạc giữa các đoàn quân với nhau, chính đại quân của nguyên soái cũng không hay biết gì về Trần Khâm Tộ có đi về Tây Kết hay không, Tôn Toàn Hưng bị giam ở ải quan, Lưu Trừng phải kéo thuyền ra xa ngoài biển, và tai hại nhất là lúc này chính nguyên soái lại đi về phía Nam, tự tìm đến chỗ chết binh Nam đang chờ đợi ông ở phía Nam Yên Bái, ông đi quanh Tuần Lạc mà không biết, đường ra sông Chẽ có Hoàng đế nước Nam đang đợi ông ở bên kia sông!

Đạo quân lặng lẽ trừ đi.

Thời gian đã vào giữa giờ Ty, nắng giữa Hạ vàng óng từ trời cao rót xuống rừng già, đại tướng Phạm Cự Lượng với toán quân nhỏ theo tế tác gấp đường chạy đi.

Tế tác lại đến trình: “Bọn Hâu Nhân Bảo vào bản...”.

Đại tướng lại vội đuổi theo, lần này đi chưa được bao lâu, thì tế tác ào tới trình: “Tế sử Lưu Cơ truyền đưa tin đến đại tướng: Hâu Nhân Bảo đang chạy về hướng Nam, lại trở lại Tuần Lạc, vẫn là hướng tới sông Chẽ...”.

Nhận tin, đại tướng ngẩn người, ma quỷ nào đưa đường dẫn lối cho Hâu Nhân Bảo, không chạy đường nào lại chạy về phía Nam! Đại tướng lập tức quay trở lại gặp tướng thủ kỳ, đích thân đại tướng dẫn đại quân đi.

Đại tướng dặn tế tác: chỉ khi nào Hâu Nhân Bảo không trở lại Tuần Lạc mới phải báo ngay cho đại tướng biết. Rồi ông cho quân tức thì thu dọn các dấu vết của trận giao tranh vừa rồi, làm sao cho càng không có dấu vết gì càng tốt, nhưng dù cố đến đâu cũng không thể nào hết được các dấu vết. Đại tướng lại chia quân bao vây kín Tuần Lạc, chỉ có hướng Bắc là để ngõ để Hâu Nhân Bảo đi được dễ dàng. Hồi, thì tế tác trình: ở bên kia sông Chẽ, sau khi Hoàng đế xuất hiện khiến cho đạo tiền quân mở đường của Hâu Nhân Bảo khiếp hãi phải quay trở lại không dám sang sông, thì lại không thấy quân bên kia sông đâu nữa!

Dại tướng suy nghĩ nhiều lắm, ông không hiểu Hoàng đế xếp đặt thế nào, cũng không gặp được Lưu Cơ để hỏi cho biết, ông chỉ cảm thấy: Hoàng đế còn đợi Hầu Nhân Bảo! Dại tướng vào trận liên miên, ông đặt hết tâm trí vào Hầu Nhân Bảo, đến nỗi quên mất một việc lớn: các tướng ở hai cánh tả hữu dục của ông đã phá nát hai đạo tả hữu dục của quân Tống, giết quân, bắt giữ các tướng giặc, rồi hợp sức với các tướng khác đánh giết hoặc bắt giữ giặc rất nhiều. Bao nhiêu việc ở chiến trường Yên Bắc, tể tác trình không còn thiếu một việc nhỏ nào, Hoàng đế ở bên kia sông nhận tin, bảo các tướng văn võ: "...ông Lượng liên miên cự chiến với cả chục tướng giặc, đến nỗi chẳng kịp nhận ra tình hình...". Các tướng có hỏi, Hoàng đế phán:

- Cứ theo tin tể tác trình về, thì rõ ràng kỳ trận Tang Lâm đã làm cho Hầu Nhân Bảo không thể định được phương hướng, cho nên ông ta cứ đi quanh quanh .

Có người lại nói: nên sang sông, đuổi bắt Hầu Nhân Bảo. Hoàng đế lắc đầu, phán:

- Ta đang ở thế bao vây, lấy nghi binh làm chủ binh, không nên bỏ vị trí để xuất hiện khiến mất uy thế của đại binh tấn công. Và lại, không nên quên đại quân của nó chỉ mất hai cánh tả hữu dục, nhưng còn một đạo nữa tách ra khỏi trung quân, binh giặc tản mác trong rừng, lỡ ra chúng tụ tập lại được bất thần xuất hiện là làm cho hoàn cảnh của ta khó khăn ra. Xem như Hầu Nhân Bảo không quay trở lại hướng Bắc, mà lại quay xuống phía Nam, ấy là nó vẫn còn tin ở đạo quân của nó ta chưa biết định đi vào đâu, hoặc giả nó còn nhiều quân lạc lõng có thể hợp lại được để chống lại ta. Vì vậy, cứ để Phạm Cự Lượng được tin thế nào cũng quay lại, lúc ấy Phạm Cự Lượng ở sau lưng nó, ta đợi lúc nó cùng đường phải vượt sông mới xuất hiện, thì thế nào cũng bắt được cả bọn.

Tính toán của Hoàng đế vẫn dựa vào lấy nghi binh để làm cho tinh thần giặc tan nát .

Hoàng đế phán tiếp:

- Bây giờ không còn kỳ trận nữa, trong ngắn ấy ngày kỳ trận của ta giết được khá nhiều binh tướng giặc, nhưng chúng vẫn còn đông, tuy vậy đến lúc này thì tinh thần của chúng, ta tin chắc là hoàn toàn tan nát, cứ việc Hầu Nhân Bảo phải cải trang thay hình đổi dạng bỏ chạy, đủ thấy một đạo quân như thế làm gì còn tinh thần chiến đấu nữa. Chỉ chốc lát nữa thôi là ta thấy rõ tất cả!

Những lời phán dạy của Hoàng đế làm nức lòng các tướng, ngài truyền sắp sẵn thuyền để sang sông, lại dặn các tay trống trận hãy sẵn sàng, đợi khi có lệnh.

Ở bên kia sông, nguyên soái Hâu Nhân Bảo lúc này đã lấy lại được tinh thần, ông suy tính kỹ rồi tin là với hoàn cảnh như lúc này, với một số quân vài chục người, dễ dàng thoát đi mà quân Nam không nhận ra được, sau đấy thì tìm lại đạo quân của Trần Khâm Tộ cũng không khó.

Nhưng, nguyên soái không được biết: khi được tin hai cánh quân tá hữu dục của nguyên soái tan nát, trung quân bị hãm trong kỳ trận, thì Trần Khâm Tộ vội vàng lui, quân trở về theo đường ải quan, và đã bị binh tướng của lão tướng Đồng Thừa Trọng đánh giết chết mất quá nửa trong Nhạc trận ở trong và ngoài ải quan cùng với quân của Tôn Toàn Hưng rồi!

Thành ra như vậy, chỉ còn một mình nguyên soái lạc lõng với ảo vọng tính sai mọi việc, rồi nương theo rừng rậm cứ hướng Nam lặng lẽ kéo đi. Trên đường chạy, có lúc Hâu Nhân Bảo nhận thấy có những dấu vết của chiến trận thì nghi ngờ, dừng lại xem xét. Hâu Nhân Bảo với tướng Trương Điểm An lo lắng bàn với nhau, An nói:

– Thưa nguyên soái, hình như ta lại trở lại chỗ cũ, dấu vết còn rõ!

Hâu Nhân Bảo nghĩ ngợi, đáp:

– Sao lại có thể thế được, quí trận của nó làm ta lạc đường, ta đi lên Bắc, bây giờ trận quí của nó tan rồi, ta đi về nam, tức là đi xa chỗ cũ chứ sao lại là quay trở lại được!

Mấy chục người quân cũng bàn tán, bảo nhau đi rộng ra tìm thêm các dấu vết, tìm rồi trở lại trình nguyên soái: "... đúng là cả bọn quay lại chỗ cũ!...", may mà giặc đã kéo đi hết rồi!

Trương Điểm An nói:

– Thưa nguyên soái, cứ tình hình này, thì có khi ông Trần Khâm Tộ cũng lạc mất rồi! Hay là ta nên quay trở lại ải thì hơn?

Thật lòng Hâu Nhân Bảo cũng muốn trở lại ải quan, cho nên khi nghe Trương Điểm An nói, thì nghĩ ngợi một chút, rồi đáp:

– Ông nói cũng phải! Nhưng trở về như thế này phải tau trình phục mệnh Hoàng đế như thế nào đây? Cả đạo quân ba trăm ngàn người, trốn về được bao nhiêu? Ta nghĩ: giới lắm thì, hai ông Tôn Toàn Hưng, Trần Khâm Tộ, cùng với binh tướng ở trung quân, ở ải, thoát về được chắc chẳng quá trăm ngàn! Bại quân thiệt hại lớn như vậy, làm sao tránh khỏi tội bêu đầu!

Hâu Nhân Bảo là văn quan cai trị, đọc nhiều sử sách, ông hiểu rõ hoàn cảnh của ông lúc này. Nhưng Trương Điểm An lại nói:

– Thưa nguyên soái, biết đâu ông Tôn Toàn Hưng vẫn vững vàng ở ải quan, Nhạc trận của chúng dù hay dù giỏi đến thế nào chăng nữa, thì làm sao

giết hết được ngàn ấy quân ta, và lại binh tướng của ta lẽ nào khoanh tay để mặc cho giặc tha hồ chém giết! Trở về ải càng sớm, càng có nhiều hi vọng!

Thoạt đầu, nguyên soái đã quay quân trở lại ải, nhưng hóa ra không về mà lại tự đâm đầu vào chỗ địch đón đợi, bây giờ cũng thế! Suốt từ đầu, kể từ khi vào Yên Bắc, tin đi về giữa Yên Bắc với ải quan bất hẳn, có thể lúc này Tôn Toàn Hưng vẫn còn giữ vững ải, mà cũng có thể Tôn Toàn Hưng đã thoát được ra hoặc đã mạng vong mất rồi!

Nguyên soái không biết phải đi đường nào! Tần ngần chưa quyết, đã nghe tiếng quân reo ở chẳng xa, Hầu Nhân Bảo vội vàng lên ngựa. Cả bọn khiếp hãi, quả nhiên có giặc!

Lúc ấy, Phạm Cự Lượng đem năm trăm quân theo tế tác dẫn đường đuổi theo Hầu Nhân Bảo, đi chưa được lâu đã gặp đạo quân của Hồ Cương. Hồ Cương bảo:

– Theo tế tác chỉ dẫn, thì Hầu Nhân Bảo chạy vào bản không xa. Nhưng có điều trong đám quân ấy không thấy có vé gì là có Hầu Nhân Bảo ở trong!

Theo tế tác kể, thì toàn quân này ít người lắm, không cờ sí, không nghi vệ của tướng soái, chỉ là một đám tàn quân chạy trốn, Hồ Cương nói tiếp:

– Lỡ ra ta mất công đuổi theo đám quân này, trong đó không có Hầu Nhân Bảo, thế là uổng công, lại mất ngày giờ làm cho y có cơ hội trốn mất thì sao?

Phạm Cự Lượng nghe nói thế, cũng thấy phân vân, gọi tế tác đến hỏi, tế tác thưa:

– Bẩm trình đại tướng, Hầu Nhân Bảo bỏ cả giáp lại, mặc quần áo lính kéo đi rồi!

– Làm sao biết đích là Hầu Nhân Bảo đã giả làm lính trốn đi rồi?

– Bẩm, chúng tôi không nhìn tận mắt, nhưng giáp trận của ông ta thì có thấy, lại thêm tra khảo bọn lính bị bắt thì chúng kể như thế. Và lại, Đồ Hộ sĩ sư Tế sử ngài Lưu Cơ cũng đã dạy đúng như thế, thì chắc là đám quân này đích thị là bọn Hầu Nhân Bảo!

Chợt tế tác ào đến trình:

– Bọn trốn chạy vào bản, đã lại ra đi ngay rồi, chúng đi về hướng Nam, vẫn là phía sông Chẽ!

Đại tướng Phạm Cự Lượng nghe trình lại càng phân vân không thể hiểu được đám quân ấy là thế nào, nếu quả thật có Hầu Nhân Bảo thì tại sao chúng không quay trở về ải quan, lại chạy về hướng Nam? Nghĩ rồi, liền bảo với Hồ Cương:

– Vây, ông tiếp tục đuổi theo Hầu Nhân Bảo, tôi đến đón trước ở sông Chẽ, như thế là chắc nhất.

Rồi sai tế tác: có bao nhiêu người, chia ra làm ba, một theo ngã tướng Hồ Cương, một theo quân ra sông Chẽ, một làm toán liên lạc giữa hai quân, không được để sai lạc .

Hồ Cương nhận lệnh đi ngay.

Phạm Cự Lượng bảo tế tác của mình: dẫn quân đi theo đường nào kín đáo; lại bảo quân đi sau, bao nhiêu dấu vết để lại đều phải xóa sạch hết không được để giặc phát giác thấy.

Ra đến sông Chẽ, không biết Hầu Nhân Bảo có thể sẽ đến nơi nào, đành là phải tìm nơi kín đáo ẩn quân. Nhìn sang bên kia sông, một dải rừng xanh muốt nắng vàng rực rỡ, không thấy có dấu hiệu gì bên ấy có binh tướng của Hoàng đế. Đại tướng hoang mang lắm, có thể nào đang trong lúc cấp bách, tự nhiên lại đem quân đến một nơi chẳng có gì để ẩn nấp nghỉ ngơi, khiến cho giặc có cơ hội thoát mất được không?

Nghĩ rồi, sai tế tác gấp đường sang bên kia sông xem có thấy gì không? Tế tác vâng lệnh, lấy thuyền nhỏ sang sông, hồi lâu trở về trình: không thấy có gì khác lạ! Đại tướng càng thêm lo lắng.

Ở mé Tây Bắc, tướng Hồ Cương cùng quân theo tế tác giục ngựa ra sức đi cho nhanh đến thôn bản nơi tế tác báo là có đám quân nhà Tống . Đến nơi, chỉ thấy bản rừng vắng vẻ, xem xét thì thấy quá nhiên có nhiều dấu vết người ngựa, lại vội lần theo dấu vết đuổi theo.

Vừa chạy qua khoảng rừng rậm, nhìn thấy xa xa có bóng dáng người ngựa, tướng Hồ Cương vội bảo quân kín đáo nương vào cây cối đứng để lộ hình tích, giữ im lặng đuổi theo. Được một lúc, không còn thấy bóng dáng những người phía trước nữa, sục sạo hồi lâu không thấy dấu vết gì, rừng rậm rạp quá. Còn đang loay hoay, chợt nghe gần lắm có tiếng cộp gầm dữ dội, cả bọn giật mình. Cộp gầm, tất có người hoặc con mồi đang bị cộp đuổi.

Lần theo phía có tiếng gầm, đi thêm lát nữa thì thấy rõ quang cảnh: một đám binh Tống vừa giết xong con cộp. Thấy có người ngựa tràn tới, đám người ấy vội bỏ chạy. Hồ Cương hét quân mau đuổi gấp.

Phía trước, một tướng tạt ngựa chắn đường, cả đám kia tiếp tục bỏ chạy.

Tướng Tống chắn đường, chính là Trương Diễm An, cưỡi sang bằng sắt gác trên đầu ngựa, phong độ hiên ngang khác thường. Vừa thấy Hồ Cương giục ngựa chạy tới, thiết sang trong tay Trương Diễm An đánh ra một đường vòng rộng phía trước mặt, Hồ Cương khoa Kỳ Quang Kiếm chém thẳng vào vòng rộng ấy. Thấy ánh sáng lạ bùng lên, Trương Diễm

An biết là bấu kiếm, vội thu sang cực nhanh, sang đang bay ngang dừng ngay lại dựng đứng một thế “Thạch Trụ Kinh Thiên”, cây sang sắt vững như cột đá chống trời đập ngay vào kiếm lạ của Hồ Cương nghe “xèng” một tiếng lanh lảnh như tiếng chuông vàng khánh ngọc tránh không bị gươm bấu chém trúng vừa đẩy gạt tay gươm của Hồ Cương đi.

Thế đánh tiếp theo đòn đỡ của tướng nhà Tống khiến Hồ Cương phải thét lên:

– Hay quá!

Cùng với tiếng thét khen ngợi tướng nhà Tống, Hồ Cương múa Kỳ Quang Kiếm có ý khoe gươm báu, triển một thế “Bốn Biển Một Nhà” gươm bay nhanh hơn tia chớp tung hoành ở cả bốn hướng, cốt để lấy hướng cho gươm phát ánh sáng thay đổi!

Trương Diễm An là hảo tướng ở vùng Tây Bắc Trung Nguyên, tinh tình diễm tĩnh, học võ bao quát cả các phép đánh sang của các võ phái đạt đến trình độ “thiên hạ vô song” nhưng rất nhún nhường chẳng hề khoe khoang tài nghệ của mình, ông lại bảo: võ học nếu chỉ cầm vũ khí lên ngựa không thôi, mới chỉ là một nửa của võ nghiệp, người làm tướng cần binh pháp nhiều hơn là cần chú trọng vào binh khí trong tay, vì vậy Diễm An lại nghiền ngẫm các binh thư, rút lấy tinh hoa của binh thư để thu vào tay vũ khí, ông bảo: “đấy mới chính là binh nghiệp”. Ngao du đất trời gần ba chục năm, thử thách tài nghệ với chúng anh hùng trong thiên hạ chẳng còn thiếu nơi nào môn phái nào ông lại không có dịp độ tài thử sức. Rồi cũng chán việc di lại, tìm mãi xuống tận cực Nam, bảo là: “chốn phồn hoa chỉ có sa mạc, nơi biên cương mới là chốn tụ tập của hảo hán các phương”, vì vậy đến làm môn hạ cho tri phủ Ung Châu.

Lúc theo quân xuống Nam, Trương Diễm An lên ngựa trong lòng thật thanh thản chẳng vương bận thế tử, vì không thích bon chen tranh giành địa vị, cho nên dù tri phủ biết tài hiểu đức của ông, nhiều lần có ý nâng cất cho nhưng ông vẫn chỉ một mực từ chối, chỉ xin được theo bên ngựa nguyên soái để giúp đỡ đền ơn đãi ngộ.

Bây giờ một ngựa chần đường tướng Nam để cho chủ soái thoát thân, Trương Diễm An khi thấy cây gươm phát ánh sáng lạ trong lòng thoáng lo lắng, rồi bình tĩnh lại ngay, kinh nghiệm giang hồ dạy cho ông biết là ông gặp phải địch thủ rất phải cẩn thận mới được. Nhưng, thực ra chỉ vì thanh gươm báu mà ông nhận lầm tài nghệ tướng Nam!

Hồ Cương chỉ là tướng trên bình thường, tuy đeo gươm nhưng tài nghệ chưa thể gọi được là xuất chúng, gươm của ông chỉ là gươm của tướng đánh dẹp giặc rừng cướp núi, chứ chưa thể là gươm của tay lão

luyện chiến trận quen đối phó với thiên hạ được, dù rằng võ học của ông là võ học chân truyền. Đối lại, Hồ Cương có thể lấy cánh cung mũi tên thay cho gươm giáo, chỉ có điều không mấy thuận tiện là bao tên có hạn, nhưng một khi tên đã rời dây cung thì hiếm có lần tên đi không trúng đích, nhờ thế chẳng khi nào ông bị thiếu tên cả!

Bây giờ vào trận, nhờ gươm báu rồi thấy tướng giặc đỡ đường gươm khéo quá, thì buột miệng khen, khen rồi phải e dè, thận trọng chưa dám ra đòn tiếp.

Trương Diễm An thử tài thiên hạ ở đất Bắc chỉ nể phục ít người, nay xuống Nam lần đầu tiên dò tài với người phương Nam thì thật ra không thấy ngại chút nào, nhưng cẩn thận đề phòng thanh gươm báu trong tay tướng Nam mà thôi. Đến khi thấy tướng Nam giữ thế, không tiếp đòn, thì cái vốn binh thư của ông lại khiến ông lẫm thêm lần nữa! Binh thư dạy: "dịch vội ta nhàn, dịch rối loạn ta bình tĩnh, đấy là phép lấy tĩnh chế động, ắt thấy được thế thắng bại của đôi bên", họ Trương càng thận trọng hơn nữa trước một địch thủ hoàn toàn tĩnh lặng. Tĩnh lặng trong võ học chính là yếu quyết khổ luyện của tay cầm vũ khí đã đạt được trình độ cao siêu, nhìn tướng Hồ Cương bình thản với thanh kiếm lạ, Trương Diễm An thận trọng là đúng.

Chỉ với một đòn đầu tiên, Hồ Cương tự biết tài nghệ của mình khó đối địch được với tướng này, vì vậy ông thận trọng. Hồ Cương không sợ mất nhiều thì giờ, vì biết là còn có các đạo quân khác theo đuổi Hầu Nhân Bảo; trái lại tướng Tống Trương Diễm An thì trong lòng như có lò lửa đang cháy lớn, chỉ mong mau mau dứt được tướng Nam để chạy đi tìm nguyên soái.

Kiểm quang đủ màu bay loang loáng, Hồ Cương triển khai bài kiếm "Ngũ Hành Tương Sinh" của kiếm phái Bạch Hạc dựa trên đạo pháp của họ Bạch ngày xưa. Ngũ Hành Tương Sinh biểu diễn sự gắn bó của năm yếu tố trong trời đất, giằng co nuôi dưỡng nhau để tạo ra hiện tượng sinh sôi mãi mãi. Kiếm quang loang loáng triển ra cả bốn phía đủ màu sắc quện vào nhau không một chỗ nào đứt đoạn lộ hở. Trương Diễm An không dám đâm hay quật sang vào vùng hào quang ấy, sợ chạm phải gươm báu. Khối hào quang đầy màu sắc từ từ trôi lại, rõ ràng là tướng Nam đang triển thế tấn công.

Trong một thoáng suy nghĩ cực nhanh Trương Diễm An bất thần thúc ngựa vọt tới, cây sang sắt quật như vũ bão xuống sát mặt đất, trán khối hào quang, ông đánh vào phía dưới chân ngựa trận của Hồ Cương.

Tay gươm Ngũ Hành Tương Sinh của Hồ Cương tuy ngồi trên mình ngựa, nhưng trong Ngũ Hành vẫn có hành Thổ, mà Thổ thì lại bao dung

nâng đỡ tất cả bốn hành kia, vì vậy vừa thoảng thấy ngọn sang bay xuống dưới thấp tức thì gươm cũng bay theo, cuốn cả bốn hành kia đi theo. Hồ Cương ý gươm báu chém sắt dễ dàng, cho nên gươm chém thẳng vào thiết sang của Trương Diễm An. Quả nhiên, tướng giặc hai tay cầm sát đầu gốc cây sang, lấy lợi thế chiều dài quạt vào chân ngựa của tướng Nam, đường sang đi cực mạnh đập con ngựa vọt đi trong hai tiếng “bộp” và “soạt” cùng một lúc phát ra, cây thiết sang bị chém bay mất đoạn mũi nhọn!

Hồ Cương khiếp hãi, ông bị con ngựa quăng đi văng vào đám quân, tay gươm của ông vung lên một loạt đầu giặc vọt lên, vòng vây giãn rộng. Nhìn ra, thấy Trương Diễm An vừa quay ngựa trở lại, tức thì Hồ Cương tay vẫn cầm gươm, hạ cây cung phát đường tên đi nhanh đến độ Trương Diễm An quành ngựa lại, con ngựa chưa giạt xong nửa vòng, thì An đã uốn ngựa người rồi đổ xuống. Ngần ấy cặp mắt của quân hai bên, không một ai nhìn thấy tướng nhà Tống bị trúng tên, không hiểu tại sao tự nhiên ông ta lại gục xuống.

Hồ Cương biết tài sức mình không hơn được tướng giặc, lại thêm con ngựa trúng một sang gây gập hai chân sau khiến ông thất thế, đi bộ vào trận chiến với tướng này của nhà Tống, thì không thể nào thắng được, do vậy tướng quân mới dụng đến tài thần tiễn, gửi ngọn tên ghim giữa yết hầu tướng giặc.

Quân Nam hò reo đắc thắng, vừa đánh giết vừa kêu gọi giặc mau mau bỏ khí giới đầu hàng .

Thế là tướng cuối cùng bảo vệ cho nguyên soái tử trận, nguyên soái vẫn không biết sự thế, nhìn lại chung quanh ông chỉ còn lư thừa có mấy tên quân, có lúc ông đã muốn dùng cây Thất Tinh Trủy Thủ tự kết liễu mạng sống, nhưng rồi lại vẫn mong được thoát hiểm cho nên trủy thủ vẫn chưa ra khỏi bao sừng tê giác!

Bọn quân lạng lẽ nhìn nhau, bây giờ dù có muốn bỏ nguyên soái trốn đi cũng không biết trốn đi đâu, khó lòng thoát khỏi tay binh tướng nước Nam, chỉ bằng cứ theo nguyên soái, lỡ khi quân Nam có vây bắt được nguyên soái thì tất là họ chú trọng đến nguyên soái chứ chắc chắn chẳng quan tâm đến mấy tên lính quèn; may ra thoát được mà về, lúc ấy lại được tiếng là trung thành với nguyên soái, ắt có thưởng!

Nguyên soái Hầu Nhân Bảo buồn rầu bảo với đám quân:

– Đường về quan ải cũng còn xa, lúc này trời sắp đứng bóng, bay xem chung quanh đây có bản làng nào hay không?

Quân chia nhau mấy ngả đi tìm, lát sau có nhóm về trình: ở mạn phía Tây, có thôn bản. Hầu Nhân Bảo liền dẫn cả bọn đi về mé ấy, quả nhiên

gặp được bản nhỏ. Hầu Nhân Bảo thận trọng, sai quân chia làm ba toán, mỗi toán ba đứa, chia đường yểm trợ cho nhau vào bản tìm lương thực. Ba toán ra đi, nhìn lại chỉ còn hơn mười tên quân, nguyên soái miên man nghĩ đủ mọi thứ truyện, có khi lại e ngại bọn quân này phản bội bắt ông đem nộp tướng Nam lấy thưởng, nguyên soái cẩn thận xem lại cây Thất Tinh Trủy Thủ!

Hồi lâu, nghe trong bản có tiếng trống đánh công khua, rồi tiếng người la hét. Hầu Nhân Bảo giật mình, như thế là trong bản có người, bọn lính vào kiểm lương thực đã bị dân bản đuổi đánh. Hầu Nhân Bảo kinh hãi, vội vàng lên ngựa bỏ chạy, hơn chục tên quân cũng gấp chạy theo.

Nắng gần giữa trưa gay gắt, Hầu Nhân Bảo đầu đội nón lính, mặc áo chiến bó chặt vào người vì thân thể ông to lớn, áo lính không thể nào mặc vừa được, sức nóng làm ông vã mồ hôi, ngựa chạy thất thểu, suốt từ tỉnh mơ đến lúc này nó chẳng kịp được ăn, liên miên rong ruổi, đến lúc này bốn vó xiêu vẹo thảm hại.

Chạy một hồi, mấy đứa vào bản kiểm lương thực cũng đuổi theo kịp, cả bọn len lỏi đường rừng khó lòng định hướng được vì rừng rậm rạp, mặt trời lại sắp đứng bóng, Hầu Nhân Bảo cứ phía trước mặt giục ngựa chạy.

Chạy thêm một hồi nữa, phía mé trái có nhiều tiếng xôn xao, lắng nghe thì thấy có vẻ đông người lắm. Hầu Nhân Bảo vội rẽ sang phải giục đám quân mau mau bỏ chạy, vừa vào cánh rừng tre rậm, quay nhìn lại Hầu Nhân Bảo giật mình: sau lưng, lại vẫn quả đồi lúc nãy vừa đi qua, vậy là ông cứ chạy quanh co! Chưa biết chạy đường nào, đã thấp thoáng bóng người ngựa. Thấy không kịp trốn, Hầu Nhân Bảo xuống ngựa, cùng đám lính đem ngựa giấu vào các bụi tre um tùm dày đặc, cả bọn im lặng núp trong rừng tre nhìn ra.

Một lát, có đứa reo lên:

– Binh nhà!

Quả đúng là binh nhà Tống! Cờ hiệu chẳng có, nhưng áo quân với mũ thì không thể nào lẫn được. Chúng định chạy ra, nhưng Hầu Nhân Bảo khê quát bảo đứng lại, nhìn kỹ lẫn nữa thấy không còn nghi ngờ gì nữa lúc ấy Hầu Nhân Bảo mới sai quân chạy ra.

Hóa ra, đây là đám quân ở hai cánh tả hữu dự của Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân lên bỏ trốn lúc hai tướng này bị tướng Nam bắt sống.

Đám quân đông cũng đến vài trăm đứa, gặp được nhau thì mừng lắm, lại thấy nguyên soái thì vội lạy mừng. Hầu Nhân Bảo nghe chúng thuật qua chiến trận, hai tướng bị bắt ra sao, ông phiền muộn vô kể. Lúc ấy, có một người trong đám quân bước ra, thưa:

- Bẩm trình nguyên soái, thuộc hạ nhận ơn nguyên soái ban việc “quản Tây phủ”, Khương Đường Thư lạy chào chủ nhân!

Nguyên, phủ đường của Tri phủ Ung Châu chia ra làm bốn khu theo bốn hướng trời đất, mỗi khu chuyên sử dụng vào một việc, mỗi phủ lại có một người Quản khu để trông nom mọi việc; Tây phủ là phủ dành cho tân khách và gia tướng ở.

Tri phủ Hầu Nhân Bảo mừng quá, ở nơi lạc lõng này giữa đám quân xa lạ gặp được người trong phủ, chẳng khác nào như gặp “cố nhân cứu mạng”. Tri phủ nguyên soái bảo:

- Tốt lắm! Bây giờ người hãy dẫn đường, ta trở lại ải quan. Xem tình hình này, thì cứ đi về hướng phải là hướng bắc là đúng đường.

Khương Đường Thư vâng lệnh lên ngựa dẫn đầu, Hầu Nhân Bảo đi vào giữa đám quân, cẩn rằng chịu vất vả, để mặc cho mồ hôi tháo ra đầm đìa.

Cả đám đi vòng theo chân quả đồi, mới qua được nửa đồi thì khựng cả lại! Ngay trước mắt, hơi thấp xuống dưới một chút là thung lũng rộng không sâu, cây không cao lắm, la liệt cờ sí, mắt không tinh lắm cũng thấy rõ là cờ sí binh Nam!

Khương Đường Thư thấy lạnh ở ngực, lui ngựa quay lại khiến cho cả bọn cùng tranh nhau quay ngựa, Đường Thư run lập cập trình nguyên soái:

- Binh Nam chặn phía trước! May đổi hướng rẽ sang phải!

Rồi Đường Thư giục ngựa chạy trước, đám tàn quân vội vã chạy theo.

Phải chi dừng hốt hoảng, nhẹ nhàng rút đi thì chắc không sao, đám quân tranh nhau lối đi, khiến gây tiếng động, cây cối lay động, làm cho binh Nam ở trong thung lũng chặn đường Hầu Nhân Bảo chạy về ải nhận thấy ngay!

Đạo quân này chính là của Hồ Cương. Sau khi lấy xong tính mạng tướng Trương Diễm An bằng một đường tên xuyên yết hầu, Hồ Cương chặn chính lại quân, để những người bị thương ở lại sẽ tìm đường trở về sau, còn ông thì sang hướng Bắc, chặn đường phòng khi Hầu Nhân Bảo có bị đại tướng Phạm Cự Lượng đuổi tìm đường chạy về ải quan chẳng. Quân phục trong thung lũng rừng thấp dưới chân đồi tre Mả Phình, quả nhiên Hầu Nhân Bảo lạc trong trận Tang Lâm, không định được hướng, loanh quanh chạy chết hóa ra lại vẫn trở về chỗ cũ. Đến khi kỳ trận Rừng Dâu kết thúc, thì đại quân của Hầu Nhân Bảo đã thiệt đến quá nửa, cả chục tướng tử trận, nguyên soái lúc ấy mới định được hướng, tìm đường quay trở lại ải quan, đến đây thì lại gặp phải tướng nước Nam chờ sẵn! Xuống Nam bị chặn đánh, về Bắc lại bị đón đường, chỉ còn có một hướng Tây là chưa biết thế nào, đành là đi đường núi, vượt sông có thể tìm lối qua Quỷ Môn Quan, may ra đường này quân Nam không chặn đón.

Hầu Nhân Bảo có gia tướng Khương Dường Thư đi bên cạnh, mấy trăm quân lữ lượt kéo theo. Lối sang hướng Tây, quả nhiên không thấy có binh Nam chặn lối, tri phủ Hầu Nhân Bảo thầm khẩn trời đất thánh thần phù hộ cho được thoát hiểm, ông chẳng còn nhớ gì đến các tướng không biết thất lạc về đâu, nhưng lại tin là các tướng ấy đều là tướng giỏi của nhà Tống cho nên không để gì các tướng Nam gây khó dễ cho được. Nguyên soái quên mất một điều: kỳ trận của tướng nước Nam đã vây hãm đại quân, liên miên đánh giết các tướng của ông, bản thân ông lạc lỏng không biết đường chạy, ông chỉ nghĩ đến sự sống của chính ông, một mực cho là các tướng của ông thế nào cũng tìm gặp lại được ông .

Dường chạy thẳng ra sông Chẽ, từ xa đã thấy có con sông chắn ngang trước mặt, cả bọn chạy tới dần trên bờ sông, nhìn ra thấy sông không rộng lắm nhưng nước chảy xiết chắc là vì mưa liên miên suốt mấy ngày rồi, có thể nhìn rõ người ở bờ bên kia. Gọi tế tác hỏi, tế tác báo không biết sông gì, liền sai mấy đứa cưỡi ngựa bơi ngang sông sang bờ bên kia dò xét xem sao.

Mấy đứa vâng lệnh giục ngựa xuống nước, vượt sông chẳng mấy khó khăn, đứng bên này bờ nguyên soái cùng mọi người thấy mấy tế tác dò đường lên bờ, đi khuất vào rừng cây .

Đợi hồi lâu, không thấy chúng trở ra, đợi thêm lát nữa, vẫn không thấy có đứa nào trở lại, Hầu Nhân Bảo lấy làm lạ, không lẽ nào mấy đứa ấy lại đi quá sâu vào rừng khiến lâu đến thế vẫn chưa trở lại. Hầu Nhân Bảo băn khoăn, định sai thêm mấy đứa đi xem sao, thì đã nghe bên kia sông trống giục vang vang, không phải là tiếng trống trận mà là trống dăm rước!

Mọi người còn đang ngỡ ngàng, đã thấy cờ sí phát phới, thấp thoáng lại có cá tèn lọng, cờ hiệu thiên tử, binh tướng giáp trụ rõ ràng. Hầu Nhân Bảo mặt cắt không còn hột máu, hai môi run run chẳng thốt ra lời, chúng quân có đứa đã quay ngựa bỏ chạy, có nhiều đứa thốt lên: "Hoàng đế nước Nam! Hoàng đế nước Nam!..." Ngựa của Hầu Nhân Bảo đã lội xuống sông nước lên đến gần chạm bụng ngựa, tướng sĩ còn ngâm cả trong nước. Bên kia sông có tiếng hò reo, nghe kỹ thấy rõ: " Vạn tuế Hoàng đế! Vạn tuế Hoàng đế ...!"

Không chần chừ nữa, Hầu Nhân Bảo quay ngựa chạy trở lại. Vừa ra khỏi dòng sông, ngựa chạy chưa quá mười bước, ngay phía trước mặt đã nghe ầm ầm tiếng quân reo như thác đổ! Thế là trước mặt lại bị quân Nam chặn lối! Hầu Nhân Bảo như mê đi, chúng quân tranh nhau lẫn đường chạy tung đi các ngả.

Quả thật bên kia sông Chẽ chính là Hoàng đế nước Nam mang các tướng chặn đường nguyên soái Hâu Nhân Bảo!

Vào cuối giờ Ty, tể tác liên miên trình tin chiến trận Rừng Dầu bên kia sông, Hoàng đế rất bình tĩnh ngồi ngẫm trước bàn đồ, tính toán, chung quanh các tướng vờ vô đứng hầu. Tay cầm bút son, lâu lâu Hoàng đế lại điểm một khuyên vào một vị trí, các tướng im lặng chăm chú quan sát, trên bàn đồ chỉ chút những khuyên son ở một chỗ, không ai dám lên tiếng. Bất thần, Hoàng đế đứng lên, phán:

– Hâu Nhân Bảo sắp sang sông, ta ra bờ sông đón ông ta!

Vừa đúng lúc ấy, tể tác đến trình: “có một đám quân ở bên kia sông...”, quần thần vờ vô chưa kịp kinh ngạc, thì tể tác lại hấp tấp vào trình: “giặc cho tể tác bốn đứa vượt sông dò đường, bọn tể tác ấy đã bị bắt cả rồi...”. Hoàng đế truyền dẫn bốn đứa ấy tới ngay.

Tra hỏi, chúng nhận là quân của nguyên soái Hâu Nhân Bảo, lại khai thêm: trong đám quân bên kia sông, có cả nguyên soái.

Hoàng đế truyền tất cả chỉnh tề ra bờ sông. Lệnh vua vừa ban ra, thiên văn đã báo: sắp sang giờ Ngọ.

Ở ngoài sông, thuyền để Hoàng đế cùng quần thần vờ vô sang sông từ trong những bờ bụi um tùm chèo ra.

Nhìn sang bên kia sông, thấy rõ binh Tống như tổ kiến bị rưới nước kiến đổ ra chạy toé ra các ngã. Hoàng đế xuống thuyền, chúng quân vờ hò reo rầm rầm, ngựa trận tràn xuống sông. Hoàng đế quan sát rồi quay sang nói với quần thần:

– Sao không thấy dấu hiệu gì là có Hâu Nhân Bảo trong đám quân kia?

Nhìn ở chỗ cách xa, thấy cờ trận phát phới đang tràn tới bờ sông. Thuyền đưa Hoàng đế sang sông được lệnh dừng lại, đợi xem bên kia sông đạo quân nào đang từ xa tới.

Lát sau, nhìn thấy rõ cờ hiệu binh tướng nước Nam, Hoàng đế phán:

– Như vậy là đại tướng Phạm Cự Lượng đã tới! Nhất định có Hâu Nhân Bảo ở trong đám quân kia. Mau sang sông bắt sống y!

Chúng quân đang cho ngựa vượt sông thấy thuyền của Hoàng đế dừng lại thì cũng ghìm ngựa. Đến khi nghe Hoàng đế phán chúng đồng loạt hò reo “Vạn tuế Hoàng đế! Vạn tuế Hoàng đế!”.

Từ xa, đại tướng Phạm Cự Lượng cùng các thuộc tướng và chúng quân đã nghe rõ tiếng hò reo tung hô, mắt nhìn thấy nhưng chưa rõ Hoàng đế sang sông, mặt sông chỉ chút người ngựa che khuất cả mấy chiếc thuyền, nhưng nhìn rõ cờ sí phát phới trên mặt sông.

Dại tướng lệnh cho các tướng chia quân sang hai ngả dọc bờ sông, bao vây bắt sống đám quân Tống đang bỏ sông lên bờ chạy trốn.

Tuy đã biết là Hầu Nhân Bảo không mặc giáp trận, không mang theo cờ sí, nhưng đại tướng vẫn không làm sao thấy có dấu hiệu gì tỏ ra là Hầu Nhân Bảo ở đâu!

Trong cơn hỗn loạn kinh hoàng, chúng quân tan tác bỏ chạy, tướng quân Tây phủ Khương Đường Thư nói với Hầu Nhân Bảo:

– Thừa nguyên soái, lúc này quân đang hỗn loạn, giặc lại từ hai mặt tràn đến, ta nên nhân lúc này trốn riêng đi mới được! Xin nguyên soái theo tôi!

Rồi chẳng đợi ý kiến nguyên soái thế nào, Khương Đường Thư nắm ngay lấy dây cương ngựa của Hầu Nhân Bảo kéo chạy đi về mé bên phải, tức là hơi chệch lên hướng Bắc.

Hai thầy trò chạy không lâu, thấy mé bên trái có cái gò lớn, liền vạch rừng chạy tới để ẩn nấp. Nào hay, có trời giúp, gặp ngay phía bên kia gò lớn cây cỏ um tùm vạch tìm chỗ nấp lại thấy bên trong có cái hang rộng, thầy trò liền xuống ngựa, cùng vào ẩn trong hang đó.

Bốn bề im lặng, thỉnh thoảng theo gió nhẹ thổi tới nghe có tiếng quân reo hò, hai thầy trò nhìn nhau vừa lo lắng vừa buồn tủi.

Suốt từ tỉnh mơ đến lúc này nguyên soái mới được nghỉ đúng nghĩa, ông chẳng nề hà mặt đất hang hốc, ngả lưng nằm xuống. Vừa nằm xuống ông bật ngay dậy, những vết thương trúng tên sau lưng sưng tấy thế mà ông đã quên mất, bây giờ nằm xuống đè lên thấy đau buốt lên tận óc! Hầu Nhân Bảo ứa nước mắt vì đau, nổi đau thân xác và cả nỗi đau tinh thần.

Hai thầy trò thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng quân reo ở xa, thì cũng yên lòng, nghĩ là quân Nam không thể biết được nơi này.

Nhưng, khốn thay chưa nghỉ được bao lâu, đã nghe thấy tiếng vó ngựa rầm rập, tiếng người lao xao, rồi tiếng người ngựa lại gần, không biết quân nào đang đi qua đây?

Bên ngoài chẳng xa, vó ngựa đập rầm rập trong hang cũng thấy mặt đất rung rung, tiếng người hò hét giục ngựa, tiếng ngựa hí vang vang nghe như ở sát bên tai!

Đúng lúc ấy, con ngựa của Hầu Nhân Bảo cột bên cạnh ngựa của Khương Đường Thư cùng hai người nấp trong hang đất, chắc là nghe bên ngoài có tiếng hí của đồng loại, thì cũng vươn cổ thét lên một tràng thật lớn!

Hầu Nhân Bảo kính hoàng, Khương Đường Thư điếng hồn vụt đứng giấy!

Ở bên ngoài, đám quân đang ầm ầm trẩy qua, vừa đúng lúc Hồ Cương chạy tới, tai nghe có tiếng ngựa thét trong quả đồi, ông ngạc nhiên kìm ngựa lại, cặp mắt như sao sáng của ông nhận thấy trong bụi rậm cây cối ở đây có nhiều cây rạp đổ gãy nát, rõ ràng là có người vào đây.

Tướng quân xuống ngựa, tay lăm lăm cây Kỳ Quang Kiếm, chúng quân hò hét gọi nhau bao vây quanh chủ tướng. Kiếm báu phát mấy đường, bờ bụi mở ra, Hồ Cương đã nhìn thấy cửa hang đất. Ông ra hiệu cho chúng quân bao vây, lại truyền:

– Dù gặp giặc thế nào, cũng không được giết thêm nữa, phải bắt sống, chúng không đông đâu.

Chúng quân nghe lệnh hò reo trợ oai. Hồ Cương không thể biết trong hang có ai, nhưng biết là không nhiều người, liền cử báo quân réo tên Hầu Nhân Bảo mà gọi ra hàng.

Chúng quân vừa hò hét réo tên Hầu Nhân Bảo, vừa chậm chậm tiến lại cửa hang. Hồ Cương tay kiếm giờ ra, sẵn sàng đối phó với người bên trong bất thần đánh ra.

Trong hang, Hầu Nhân Bảo thấy không còn hi vọng gì nữa rồi, tự nhiên tinh thần lại rất tỉnh táo, ông bảo Khương Đường Thư:

– Phen này thì hết thật rồi! Đẳng nào cũng chết, ta thà tự sát chứ không thể để cho bọn man di bắt được!

Khương Đường Thư can:

– Nguyên soái không nên làm như vậy! Chẳng gì ngài cũng là một tước Bá của triều đình đại Tống ta, linh mệnh Hoàng đế xuống Nam, dù thế nào chẳng nữa bọn vua quan nước Nam cũng không dám hỗn láo đụng chạm tới ngài đâu, ta cứ kiên ngang!

Hầu Nhân Bảo trong tay nắm chắc cây Thất Tinh Trủy Thủ, chỉ một cái vươn tay là bảo toàn được danh tiết của người làm tướng, và ông đã sẵn sàng. Nhưng khi nghe gia tướng nói như vậy, thì tự nhiên cái tính kiêu căng ngạo mạn của các vua quan Trung Nguyên lại bùng bùng, trong tình cảnh này mà ông vẫn còn thấy quả thật thân phận của ông bọn vua quan nước Nam nào dám xúc phạm tới. Và thế là tay đao dừng lại, nguyên soái vẫn thấy có đường sống vững. Ông bảo Khương Đường Thư:

– Ta cũng nghĩ thế! Nhưng mai kia trở về thì thưa trình lên Hoàng đế thế nào đây?

Khương Đường Thư thân phận tuy thấp hèn nhưng lại thay chủ trông nom một phần việc trong phủ, không thể không có thái độ “nịnh trên gạt

dưới", cho nên khi nghe Hầu Nhân Bảo nói như vậy thì máu gian giảo nổi lên, hùng hồn đáp:

– Nguyên soái không lo, khi trở về thì ta đã rõ mọi việc, ngài cứ đổ hết tội cho các tướng đã chết, thế nào Hoàng đế cũng ban thưởng một trung thần tận tụy gặp bao nhiêu là gian khổ!

Chẳng phải là Hầu Nhân Bảo không biết những trò dối trên nạt dưới, đổi trắng thay đen, nên khi nghe thuộc hạ đẩy tớ nói như vậy lại cho là phải, thế là cắt dao vào vỏ sừng tê.

Dao Thất Tinh vừa nằm yên trong bao, đã nghe bên ngoài chúng quân hò reo: "Hoan hô đại tướng! Hoan hô đại tướng!", lại thêm cả đại tướng tổng thống binh Nam cũng đã tới! Nghe có tiếng truyền lệnh, rồi tiếng gươm đao chém chặt phát cây cỏ, binh Nam đang dọn dẹp cho quang đãng phía trước và chung quanh cửa hang đất. Không khí trong hang ngọt ngào bây giờ thấy có gió nhẹ lùa vào kéo theo mùi cây lá tươi mới bị chặt.

Hầu Nhân Bảo thở gấp, trong hang không sáng lắm nhưng Hầu Nhân Bảo cũng nhìn rõ mặt người quân tây phủ Khương Đường Thư tái mét. Nhìn người đẩy tớ, Hầu Nhân Bảo tự nhiên thấy hào khí dâng lên, ông nhắc chân chục bước ra ngoài thì lại nghe ầm ầm, rồi có tiếng thét lớn: "Hoàng đế giá lâm!", chúng binh tướng nhất tề hò reo: "Vạn tuế Hoàng đế! Vạn tuế Hoàng đế!"

Hầu Nhân Bảo vừa mới ưỡn ngực chục bước ra, nghe tiếng tung hô ầm ầm ở ngoài tự nhiên hai chân ông như không có gân cốt, từ từ xum xuống. Đến lượt đẩy tớ Khương Đường Minh thấy tình cảnh chủ tự nhiên can đảm hẳn lên, y vội đỡ chú. Hầu Nhân Bảo thều thào:

– Hoàng... đế nước Nam! Ta ...ra ngoài!

Chủ tớ dìu nhau lê bước đi ra, hai con ngựa vượn cao cổ, rồi cũng đi theo.

Nắng giữa trưa ngày Kinh Trập lúc rực rỡ lúc mây mờ làm dịu lại, suốt từ sớm mưa vẫn đổ, qua Thìn thì ngừng, mưa chỉ lất phất đúng thời tiết để cho trũng sâu bộ nỡ. Hầu Nhân Bảo bước ra giữa tiếng hò reo gọi hàng và tung hô Hoàng đế. Nguyên soái nhà Tống hai mắt lim dim vì nắng, đầu tóc rũ rượi, áo lính quá chật khiến thân thể ông nhiều chỗ phỉ lỗi. Nguyên soái đứng lặng trước cửa hang đất đưa mắt tìm xem Hoàng đế nước Nam ở đâu.

Chúng binh tướng nước Nam vừa thấy hai người trong hang bước ra, tất cả đều chưng hửng!

Nguyên soái nhà đại Tống đâu, sao lại chỉ có hai tên lính, một già một trẻ, một gầy một mập quá thế này?

Nhưng, Hồ Cương thì hiểu ngay, ông vẫn còn nhớ như in trong đầu vóc dáng nguyên soái lúc còn mặc giáp trận, cái vóc dáng to béo của một vị quan trị nhậm, ông quay sang nói với đại tướng Phạm Cự Lượng:

– Dích thị Hầu Nhân Bảo! Để tôi xem!

Rồi xuống ngựa, cây Kỳ Quang kiếm treo ở chiến đai, ông bước tới giữa rừng binh tướng nước Nam tất cả im lặng hồi hộp đợi chờ.

Cũng lúc ấy, một người tầm thước vóc hơi to vệt đám đông binh tướng tiến vào, chiếc nón rộng vành bằng tre đan hơi xụp xuống khiến mọi người không trông rõ mặt, nhưng đại tướng Phạm Cự Lượng nhận ra ngay đây là Đô hộ Sĩ sư Lưu Cơ. Lưu Cơ tiến tới đi ngang cùng Hồ Cương đến trước cửa hang đất.

Giọng ôn tồn nhưng cực oai nghiêm, lão tướng trọng thần Lưu Cơ lên tiếng, giọng chắc nịch nghe như chuông đồng, bảo:

– Nguyên soái Hầu Nhân Bảo! Ông đã bị bắt!

Rồi ra hiệu cho Hồ Cương, ông này bước tới không ngập ngừng, đến trước mặt Hầu Nhân Bảo Hồ Cương cũng lấy giọng ôn tồn bảo:

– Nguyên soái đại binh Tống, vâng lệnh Hoàng đế nước Nam tôi tước khí giới của ông!

Dứt lời, đưa tay tháo cây Thất Tinh Trủy Thủ khỏi đai lưng Hầu Nhân Bảo; quay sang Khương Đường Thư tướng quân chưa kịp nói gì thì Đường Thư đã run lấy bẫy tháo gươm hai tay dâng lên Hồ Cương. Hầu Nhân Bảo không nói một lời, mặt ông cháy xị thảm hại.

Hồ Cương ra hiệu, Hầu Nhân Bảo chậm chạp đi theo Hồ Cương.

Sĩ sư Lưu Cơ khoát tay ra hiệu, quân dắt ngựa lại đỡ nguyên soái Hầu Nhân Bảo lên yên.

Suốt từ khi Hầu Nhân Bảo xuất hiện trước cửa hang cho đến lúc này, chúng sĩ tốt nước Nam im lặng gay cấn quan sát, bây giờ chợt hò reo rầm rầm, mừng chiến thắng bắt sống nguyên soái, phá tan đại quân nhà Tống!

Quân mở đường, lão tướng Lưu Cơ cưỡi ngựa đi đầu, theo sau là tướng Hồ Cương sóng đôi ngựa đi cùng Hầu Nhân Bảo, đằng sau là gia tướng Khương Đường Thư của quan Tri phủ Ung Châu.

Phía trước lại mở ra, cờ sí phát phới, Hầu Nhân Bảo hồi hộp, ông sắp đối diện với Hoàng đế nước Nam! Nhưng không phải, đấy là Đại tướng Tống thống đại quân nước Nam Phạm Cự Lượng. Đại tướng cưỡi ngựa chung quanh đông đảo các thuộc tướng, giáp trận của Đại tướng rách một đường, cây đao trắng treo ở chiến đai. Đại tướng đón Nguyên soái binh Tống.

Lần đầu tiên hai vị nguyên soái hai quân đối địch thấy mặt nhau, Đại tướng nén hân hoan giữ vẻ mặt bình thản, ông ngồi thẳng trên lưng ngựa nhìn Hầu Nhân Bảo, ông không thể nào ngờ được vị nguyên soái trọng thần của nhà đại Tống hình dung phong cách lúc này lại thô thảm đến thế này! Nguyên soái đầu tóc rũ rượi cột sơ sài, áo lính quá chật, nhưng chân lại vẫn còn đôi chiến hài Dạ Quang sợi bạc!

Nguyên soái cũng nhìn về phía các tướng nước Nam, ông không biết ai là Hoàng đế, mắt ông chú ý đến đại tướng trụ ngựa trước các tướng khác, ông cho rằng đấy là Hoàng đế nước Nam.

Lưu Cơ tiến lại, ông nói lớn:

– Bẩm trình Đại tướng, nguyên soái đại binh Tống triều đã tới!

Hầu Nhân Bảo chú mục nhìn, người quá tuổi trung niên vóc dáng vững vàng này là đại tướng thống lĩnh binh Nam, lập kỳ trận phá nát quân của ông chứ không phải là Hoàng đế!

Đại tướng vẫn trụ ngựa, đến lượt Hồ Cương cho ngựa tiến lên, nói:

– Thuộc tướng vâng lệnh đã mời nguyên soái Hầu Nhân Bảo tới trước cờ.

Đại tướng ra hiệu, Hồ Cương cho ngựa bước mấy bước đến đứng bên cạnh lão tướng Lưu Cơ. Bây giờ chỉ còn hai thầy trò quan Tri phủ đối diện với Đại tướng. Ông bảo, giọng ôn tồn:

– Ngài tri phủ Ung Châu, mời ngài theo tôi!

Nói xong, chẳng đợi xem Hầu Nhân Bảo có cử chỉ thế nào, đại tướng quay ngựa đi ngay. Các tướng rẽ sang hai bên, một nửa đi theo đại tướng, một nửa ở lại nhập toán cùng với Lưu Cơ, Hồ Cương, dẫn đường hộ tống cho Hầu Nhân Bảo dong ngựa đi lên.

Từ khi ra khỏi hang đất đến lúc này cho ngựa chậm chậm đi theo các tướng nước Nam, nguyên soái Hầu Nhân Bảo chưa nói một lời nào, trong lòng ông ngổn ngang trăm nghìn việc loạn xạ không thể nào chú tâm vào riêng một việc gì được, ngựa cứ bước đều trong đầu ông lại như trống rỗng, chẳng suy nghĩ gì, ông không thấy kinh hoàng như những lúc còn đang bôn tẩu trốn chạy nữa, mọi việc bây giờ đã rõ và ông như thể giữ thái độ “cam chịu”.

Đi hồi lâu, lại nhìn thấy phía trước có dòng sông, dòng sông ông đã có lúc cho ngựa bước xuống, chính dòng sông này chắn lối ông, và bên kia sông có cờ sí và tiếng quân reo hò tung hô vạn tuế, hò hét reo tên đòi bắt sống ông! Ông đang đi đến dòng sông ấy, nhất định Hoàng đế nước Nam đang đợi ông ở đấy! Tri phủ Bá tước Nguyên soái Hầu Nhân Bảo bỗng thấy tim đập mạnh, ông hồi hộp lắm.

Ngay trên bờ sông, một vùng rộng quang đãng hồi nãy quân Tống có đến nơi này, Hầu Nhân Bảo thấy cờ sí nghi vệ thiên tử, nhiều tướng cưỡi ngựa đang ở đấy, quân Nam đông nghẹt vây kín chung quanh, quang cảnh thật hùng tráng.

Bình dàn hai hàng để trống lối đi, Đại tướng Tổng thống binh Nam đi đầu, lúc còn cách đám các tướng Nam chừng vài ba chục bước chân, lão tướng Lưu Cơ giơ tay ra hiệu cho Hầu Nhân Bảo dừng lại, Hồ Cương ép ngựa vào gần ngựa quan Tri phủ, phía sau vẫn chỉ một mình Khương Đường Thư.

Hầu Nhân Bảo nhìn tới, phía trước chẳng xa còn trông rõ mặt người, một người ngồi trên chiếc ghế bành tay ngai, hai bên là các tướng văn tướng võ đông lắm. Đại tướng ngồi trên yên ngựa, thẳng lưng ưỡn ngực lớn tiếng:

– Tâu Hoàng đế, thần thống lĩnh đại quân, đã đưa nguyên soái giặc Hầu Nhân Bảo tới lay trước long nhan!

Cả một khoảng rộng bao la, tiếng nói của Đại tướng nghe thật rõ trong cái im lặng của hàng vạn con người. Hoàng đế phán điều gì, một tướng đứng sau ngai lên tiếng:

– Hoàng đế truyền Hầu Nhân Bảo đến bái yết!

Lại thấy một người ở phía sau mang ra một chiếc ghế đặt ở phía trước Hoàng đế, chệch sang một bên.

Hồ Cương xuống ngựa, giữ cương ngựa của Hầu Nhân Bảo, nói:

– Mời nguyên soái xuống!

Hầu Nhân Bảo như kẻ mất hồn, nặng nề xuống ngựa. Hồ Cương đi bên cạnh ông ta bị cái vóc người to lớn của ông át đi.

Hàng nghìn, hàng vạn cặp mắt nhìn cả vào hai người đang đi giữa hai hàng quân. Còn cách Hoàng đế chừng bảy tám bước chân, Hồ Cương giơ tay cản Hầu Nhân Bảo đứng lại, ông lớn tiếng tâu:

– Tâu Hoàng đế, bại soái Hầu Nhân Bảo đã tới!

Tâu rồi, ông đi ra đứng bên cạnh Đại tướng. Trong khoảng rộng chỉ còn Hầu Nhân Bảo và Khương Đường Thư; bộ điệu Hầu Nhân Bảo lúng túng, Khương Đường Thư run lẩy bẩy.

Hoàng đế ra hiệu, một người từ phía sau đi ra nhắc chiếc ghế lại gần Hoàng đế thêm một chút, rồi bước tới trước mặt Hầu Nhân Bảo, khẽ nói:

– Ông theo tôi!

Hầu Nhân Bảo chậm chậm đi theo, đến trước Hoàng đế người ấy kính cẩn cúi đầu rồi đi vòng ra phía sau. Hầu Nhân Bảo chưa biết phải làm gì, có tiếng quan thiên văn hô to lên: “Giờ Ngọ bắt đầu.”

Hoàng đế giọng ôn tồn nhưng nghiêm nghị, bảo:

– Tri phủ Nguyên soái Hầu Nhân Bảo, mời ông ngồi!

Hầu Nhân Bảo đã nhìn rõ mặt Hoàng đế nước Nam, ngài mặc giáp trận, dáng cao, hơi gầy, phong độ nhà tướng lại phảng phất nho nhã văn quan đầy trí tuệ, con người này đây từng làm cho Hoàng đế nhà đại Tống phải e dè kiêng nể, dòm thân chinh cầm quân xuống Nam đối địch với ông, con người này đã phá tan binh của nguyên soái, bắt nguyên soái như người thợ săn giỏi bắt con cáo con chồn non!

Hầu Nhân Bảo cúi đầu thưa:

– Thưa Hoàng đế, bại soái Hầu Nhân Bảo xin bái yết. Tạ ơn cho ngồi.

Nhìn quang cảnh, nghe lời Hoàng đế phán, Tri phủ Hầu Nhân Bảo chợt thấy yên tâm, ông lặng lẽ ngồi xuống ghế.

Các tướng, chúng quân vẫn hết sức im lặng theo dõi mọi sự. Hoàng đế phán:

– Hầu Nhân Bảo, ông là văn quan trị nhậm một châu, tôi lấy lễ tiếp người của Hoàng đế cho ông ngồi. Bây giờ, ta đón bại soái của nhà Tống, trọng phạm giết người xâm phạm đến giang sơn của thiên hạ! Nhưng, nguyên soái đại quân, ắt phải nhưng phục đường hoàng, phong độ uy nghi, chứ không thể là hình dáng một tên quân lem luốc được, vậy làm sao biết đích ông là Nguyên soái đại Tống binh Hầu Nhân Bảo?

Hầu Nhân Bảo kinh hãi, lúng túng chẳng biết nói sao, ông không tin là Hoàng đế nước Nam lại không được tâu trình chính ông là nguyên soái!

Tướng quân Hồ Cương bước ra, tâu:

– Tâu Hoàng thượng, lúc trong trận, vâng lệnh đại tướng thân tước mũ trận, lột chiến giáp của nguyên soái đại Tống binh, năm mũi tên ghim ở lưng tất còn dấu vết!

Hoàng đế gật đầu, ngài phán:

– Nghiệm xét!

Hồ Cương bước tới, Hầu Nhân Bảo chực đứng lên Hồ Cương đã lẹ tay nhẹ ấn vai cho ông ngồi xuống, rồi tay kia nắm tà áo sau của Hầu Nhân Bảo lật ngược lên nghe “xoạc” một tiếng áo lính rách toang. Trên lưng Hầu Nhân Bảo năm vết thương sưng đỏ máu đọng khô. Hồ Cương xoay Hầu Nhân Bảo để Hoàng đế nhận thấy rõ^(*).

(*) Không biết có phải vì việc: vạch áo Hầu Nhân Bảo để xét dấu tích ở lưng, mà từ đấy nước ta có câu “vạch áo cho người xem lưng!” là do ở việc này không?

Hầu Nhân Bảo mặt tái nhợt, vừa kinh hãi vừa uất hận, ông đang bị làm nhục ở chốn này!

Hoàng đế giọng vẫn ôn tồn, phán:

– Đúng là nguyên soái bình Tống! Một nguyên soái không thể lại diện yết một vị Hoàng đế lỗi thời thế này được. Thay áo!

Có tiếng “Dạ” to, một tướng đi ra tay mang chiếc chiến giáp của Hầu Nhân Bảo bỏ lại trên chiến trường, lưng giáp còn rành rành năm lỗ thủng.

Tướng ấy đi lại giúp Hầu Nhân Bảo mặc chiến giáp, một người nữa lại đem ra chiếc mũ trận của ông, chiếc mũ bằng bạc bị móp hai nơi vì hai đường tên của Hồ Cường.

Bây giờ Hầu Nhân Bảo trông đã oai phong, ông cảm thấy đỡ uất và nghĩ là thế này thì Hoàng đế nước Nam cũng có phần nể vì ông. Ông lúng túng nói lời tạ ơn Hoàng đế, chỉnh lại thế ngồi cho ngay ngắn. Hoàng đế sai đưa hai tướng tả hữu dục Triệu Phụng Huân, Quách Quân Biện ra đứng bên cạnh Hầu Nhân Bảo. Ba người nhìn nhau ngớ ngàng.

Hoàng đế phán:

– Hầu Nhân Bảo, ông vâng lệnh lại thay cho Hoàng đế nhà Tống cầm đại binh xuống đánh chiếm nước ta, lúc này ta nói chuyện với ông là nói chuyện với đại diện Hoàng đế nhà đại Tống!

Hầu Nhân Bảo kinh ngạc, thoáng thấy hi vọng, Hoàng đế nước Nam nói chuyện với Hoàng đế đại Tống, ắt là phải có sự kính nể, thậm nào mới sai đem trả lại chiến bào!

Hầu Nhân Bảo quên cả những vết thương đau đớn ở lưng, ông giữ giọng vừa phải nói:

– Tôi cảm ơn quốc chủ nước Nam không phân biệt tướng thắng bại, kính trọng Hoàng đế nhà đại Tống, tiếp đón ưu ái tôi!

Hoàng đế nghe nói hiểu ngay, ngài hơi mỉm cười, nhiều tướng trừng mắt. Hoàng đế nghiêm giọng phán:

– Nay Hầu Nhân Bảo, Tống đế đã mù mịt không hiểu tình thế, không rõ sự việc, tham lam giang sơn của người khác, thế là vua tâm tối, ngồi ở ngôi cao nhìn bốn phương thiên hạ như nhìn nhà xe nhà bếp của mình, quần thần tôi tớ toàn những kẻ a dua trên thì nịnh bợ dối vua, dưới thì kéo bè chia cánh dèm pha hại nhau, cả bọn xúm lại hùa theo cuồng ý của hôn quân, làm cho con dân phải cung phụng của cái đến suy kiệt, xua trăm họ vào chỗ chết để mong thỏa ý điên cuồng, may mà y không đích thân xuống Nam, nếu không thì chỗ người ngồi hôm nay chính là chỗ của hôn quân Thái Tông nhà Tống đấy!

Hầu Nhân Bảo tái mặt, không biết nói sao, đành là cứ lặng thinh. Các tướng nước Nam nghe Hoàng đế mắng Hầu Nhân Bảo, trong lòng khoan khoái quá.

Hoàng đế phán tiếp:

– Rõ ràng vua là hôn quân, cho nên đến như người lúc này là thế nào, mà vẫn còn kiêu căng láo lếu. Một chức quan cai trị một phủ huyện, ra sức lóc thịt bóc xương bá tính, tham tàn còn chưa thỏa lại ngu tối tính việc hoang đường muốn thôn tính nước Nam ta, cho nên mới có kết quả như lúc này! Tội ác của vua quan nhà Tống tày trời, nhà người còn có gì để cãi cho hôn quân Tống Thái Tông được nữa không?

Hầu Nhân Bảo vờ mở hời trong chiến giáp dưới trời nắng ong ong ngày Kinh Trập, mười ngày sau Trọng Hạ. Các tướng nước Nam hả hê.

Hầu Nhân Bảo lại bần thần, im lặng, Hoàng đế phán tiếp:

– Bây giờ, chỉ vì ngông cuồng của hôn quân mà mấy chục vạn con dân vô tội phải chết, di hại đến trăm năm sau, tội lớn ấy có còn chỗ nào cứu vãn được nữa không? Nay, người thay cho hôn quân cầm quân xuống Nam, quân chết hơn chục vạn, tướng chết hơn chục đứa, thuộc hạ Đốc sứ Lưu Trường kinh hoàng giương buồm bỏ chạy thoát thân, bọn Trần Khâm Tộ, Tôn Toàn Hưng dè hèn tìm đường thoát hiểm để chết quân chết tướng, xác tử sĩ la liệt nghet cả trong ngoài ải quan, hai tướng tá hữu dực Triệu Phụng Huân, Quách Quân Biện bị bắt sống, làm cho bao nhiêu gia đình tan nát, nước mất con dân nhà Tống đổ xuống dòng sao cho hết được! Ở đế kinh xa xôi, hôn quân rồi đây sẽ được biết rõ mọi việc, y phải được răn dạy cho biết hối tội, do thế đầu người, tham quan Bá tước Giao Châu Chuyển Vận Sứ Tri phủ Ung Châu, tướng ngu tối Nguyên soái chỉ huy đại binh Tống là Hầu Nhân Bảo, phải được đem về đế kinh để Thái Tông nhìn vào mà ăn năn sửa lại lỗi lầm. Người có điều gì nói thay cho hôn quân nước người nữa không?

Hầu Nhân Bảo cảm chắc là không còn đường sống, nghe Hoàng đế nước Nam phán, ông đưa mắt nhìn hai thuộc tướng của mình, rồi rần giọng:

– Tôi là văn quan thay Hoàng đế trị nhậm phương xa, lại nhiệm mệnh cầm quân xuống Nam. Phàm, binh là việc hung hiểm, chiến là việc nguy nan, tướng là chức quan chết, văn sách đã thông kim cổ, thất thư^(*) nghiên cứu mình bạch, hiểm một nỗi còn cần thời vận. Nay, thời chẳng đến, vận không gặp, mệnh vua chẳng làm tròn, còn gì để nói nữa!

(*) Thất thư là bảy bộ Binh Thư của các tướng thời xưa bên Trung Quốc: Thái Công lục thao tam lược; Hoàng Thạch Công binh pháp, Tôn Vũ binh thư, Ngô Khởi, Tư Mã pháp, Ủy Liêu Tử, Lý Vệ Công vấn đáp.

Tất cả im lặng, những lời nói của Hầu Nhân Bảo thật đáng khen, bại tướng nhận cái chết không khiếp hãi!

Hai tướng Triệu Phụng Huân, Quách Quân Biện nghe nguyên soái nói, trong lòng cảm phục, rồi lại lo đến tính mạng của chính mình!

Hoàng đế phán:

– Hầu Nhân Bảo, người nhận mình là người đọc sách thánh hiền, tất phải hiểu lẽ ở đời, sao lại không thấu việc đời, không hiểu lẽ trời, thấy vua sai lầm không can ngăn lại còn hòa theo xúi giục, làm khổ lẽ dân, trái lẽ phải, phạm vào cái nghĩa hợp quần của thiên hạ, sao lại còn dám nhận là người đọc sách được? Đến khi nhiệm mệnh, cầm mấy chục vạn mạng trong tay, chẳng biết đường tiến thoái, đi không biết nơi mình đến, gặp chẳng hiểu mình gặp ai, sao lại dám tự nhận là đọc hết “thất thư”, rồi lại còn đổ cho là thời với vận nữa!

Lẽ ra, ta phải mang binh tướng ra ngoài quan ải, lên tận đế kinh dạy bảo cho Thái Tông nhà người biết, sao sứ của ta cất công đến tận Bắc Kinh nói rõ mọi việc rồi, mà Tống đế vẫn không hiểu ra, chẳng lượng sai trái, như vậy có đáng là một bậc minh quân ngồi trên trăm họ, làm gương cho bốn phương nhìn về không? Nay, mọi việc đã rõ ràng, ta vì đức hiếu sinh của Trời, thể theo cầu mong của trăm họ cầu được sống an lành chẳng bị phân ly đau khổ, cho nên bao nhiêu binh tướng bắt được đều sẽ tha cho về hết. Nhưng, chưa lấy được đầu Tống đế, dứt họa cho bốn phương, đành là phải lấy đầu người thế vào! Người có oán, thì trước hãy oán chủ người, sau oán tới chính mình biết mà lại nhắm mắt đi theo đưa mù, cầu sống lại vâng lệnh đưa hung tàn đi giết thiên hạ!

Chung quanh Hoàng đế, bao nhiêu là binh tướng nước Nam, bao nhiêu là quân Tống đầu hàng hay bị bắt sống, thấy đều im phăng phắc

Hoàng đế phán rồi, ngài truyền đao phủ sửa soạn chém đầu Hầu Nhân Bảo ngay tại chỗ. Hầu Nhân Bảo mặt nhợt nhạt, lắp bắp nói:

– Tôi nhận chết! Xin được chết dưới gươm của Hoàng đế nước Nam!

Thật là bất ngờ, Hoàng đế, các tướng, ai cũng thầm khen Hầu Nhân Bảo biết chọn cái chết, muốn giữ được danh của một nguyên soái.

Hoàng đế giọng vẫn nghiêm, ngài phán:

– Kẻ sĩ không chịu chết nhục, đây là kẻ sĩ chân chính! Người không xứng đáng là kẻ sĩ, sao dám ngạo mạn, lẽ ra phải bị lột giáp, gọt đầu, ở trần mà thọ hình, đầu bêu nơi kẻ chợ mới đúng. Ta thương cho dòng họ Hầu nhà người, ban cho được mặc giáp, đầu nguyên tóc mà chết, không phải bị bêu đầu, nhưng cho đưa đầu về để làm răn cho Tống đế!

Rồi truyền quân đem chém Hâu Nhân Bảo ngay bên bờ sông Chẽ, lại bắt các tướng giặc lớn nhỏ đều phải chứng kiến cảnh Hâu Nhân Bảo thọ hình. Lúc ấy là vừa quá giờ Ngọ một chút.

Xong việc, Hoàng đế truyền lấy đầu nguyên soái nhà đại Tống bỏ vào trong hộp gỗ, để sau này cho các bại tướng đem về trình Tống đế.

Hoàng đế đem binh hồi triều, chiêu an thiên hạ, định công xét thưởng, đặc biệt đối đãi trọng hậu với họ Hoàng ở Yên Bắc...

Sử chép, tin bại binh của nguyên soái Hâu Nhân Bảo như mũi tên phóng nhanh, chẳng mấy chốc Tống đế cùng triều đình đều được biết. Tống đế nghe tin trình lên, rụng rời tay chân, ngài không ngờ nguyên soái Hâu Nhân Bảo lại chết như vậy, Hoàng đế lập tức hội triều, ý muốn hưng binh Nam phạt báo thù ngay.

Triều thần nghị sự, quan văn không dám lớn tiếng hứa vào với Hoàng đế, quan võ không một ông nào dám nghĩ đến việc cầm quân xuống Nam, triều đình cứ lấy cớ phải bàn tính cho kỹ, sửa soạn cho thật chắc, để trì hoãn việc hưng binh. Rồi tin trình từ biên giới về lại nói: "bá tính nơi các tỉnh biên giới giáp nước Nam, bỗng bề nhau chạy lên Bắc, nhiều nơi từ biên ải lên Bắc cả trăm dặm không một bóng người, đâu đâu cũng đồn ầm là quân Nam sắp ra khỏi ải quan, tiến binh lên Bắc đánh báo thù, tình hình các tỉnh cực Nam hết sức hỗn loạn.

Tống đế nghe trình tâu, trong lòng sợ nhiều hơn là giận, kịp đến khi bọn bại tướng được tha về, khóc lạy trình hộp gỗ đựng thủ cấp Hâu Nhân Bảo, nhắc lại lời nhấn của Hoàng đế nước Nam, thuật hết mọi việc lên Hoàng đế, thì đến lượt Hoàng đế khóc rống lên thương tiếc Hâu Nhân Bảo; triều đình nghe kể việc liền trong nửa tháng trời, càng nghe các tướng kể lại càng thấy sợ cảnh đem quân xuống Nam, không một ai trên từ Hoàng đế xuống đến các hàng văn võ các quan, không nói ra mà chẳng một ai chủ chiến, nhưng làm thế nào để nói việc thôi không đem quân đánh báo thù?

Hoàng đế băn khoăn không hưng binh báo thù, thì phải hành động thế nào để khỏi bị mất mặt, đến khi nghe Giang Nam Chuyển Vận Sử của nhà Tống là Hứa Trọng Tuyên là người chứng kiến mọi việc lớn nhỏ trong quân, lại thêm thất kể về cái chết của Hâu Nhân Bảo, thì Tống đế liền quyết định xuống chiếu rút quân về, dù là bại quân đã bỏ chạy hết, cốt để cho các chư hầu biết là ngài thu quân chứ không phải bị bại trận!

Rồi, dù Đốc sư Lưu Trùng đã lo sợ phát bệnh mà chết trên biển lúc đang đem binh thuyền chạy về, Hoàng đế cũng vẫn xuống chiếu quở trách Lưu Trùng, Giả Thực, Vương Soạn. Lại phán: Vương Soạn cố ý trễ việc quân lương, khiến cho binh xuất ải thiếu thốn không có sức giết giặc; Tôn Toàn Hưng phạm tội không chịu đem quân tiếp ứng cứu nguyên soái, khiến bại binh, làm hỏng việc lớn, truyền đem hai người ra chém đầu, Vương Soạn bị đưa về Ung Châu hành hình rồi bêu đầu để cho các tướng trấn biên lấy đấy làm gương; Tôn Toàn Hưng thì bị chém đầu rồi bêu đầu ở chợ để kinh để làm gương cho các quan văn võ ở triều đình.

... Sau, Hoàng đế nước Nam hội quần thần lại phán: "Trung Quốc là nước lớn, thua ta một trận tan quân chết tướng, ắt là đau đớn, có thể mai sau sẽ lại hưng binh báo thù. Do thế, ta dù đã thắng nó, vậy lập sứ bộ lên Bắc Kinh xin hòa giải, giữ lấy hòa bình, đợi lấy lại sức cho đại cuộc mai sau...".

Và, trước là nhờ ở tài thần vũ của Hoàng đế, sau theo chức ngoại giao, triều Lê giữ được an bình, nước được yên trong một thời gian dài.

Sau trận, bấy tôi dâng tôn hiệu lên Hoàng đế là: Minh Càn Ứng Thần Vũ Thăng Bình Chí Nhân Quảng Hiếu Hoàng đế.

Và, truyện Ứng Vận Thần Vũ đến đây là hết.

Linh Xuân, 31-7-2004

tức ngày 15 tháng 6 năm Giáp Thân

ỨNG VẬN THẦN VŨ

Lê Đại Hành Hoàng Đế phá Tống

(Tập 2)

- VŨ NGỌC ĐÌNH -

Chịu trách nhiệm xuất bản :
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung :
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập : Vũ Hải Bình
Trình bày : Huỳnh Thảo
Vẽ bìa : Họa sĩ Quốc Ân
Sửa bản in : Thu Hà

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Dúc - Hà Nội

☎☎☎

Liên kết xuất bản :

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS. VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 16x24cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 1577/XB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 22.10.2004. Trích ngang kế hoạch xuất bản số 66/VHTT Nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin cấp ngày 15.12.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2005.

Ứng vận
thần vũ
Lê Đại Hành Hoàng Đế
PHÁ TỔNG

TẬP II

Vũ Ngọc Đình



Nhà Sách
VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079

9 Phan Đăng Lưu, Q. BT, TP. HCM - ĐT: 8413306

Email: vanlangmt@yahoo.com



Giá: 59.000đ